

THE NEW YORK TIMES BESTSELLER

GUILLERMO DEL TORO
CHUCK HOGAN

PHƯƠNG ANH
dịch

TÀN THẾ

TẬP 2 CỦA DỊ CHỮNG

GUILLERMO DEL TORO

là đạo diễn và biên kịch người Mexico nổi tiếng với những bộ phim như *Pan's Labyrinth*, *The Devil's Backbone*, *Pacific Rim*, *Crimson Peak* và series phim *Hellboy*. Bộ phim *The Shape of Water* chuyển thể từ cuốn tiểu thuyết cùng tên của ông đã giành giải Oscar 2018 ở nhiều hạng mục, trong đó có hạng mục Bộ phim xuất sắc nhất, Đạo diễn xuất sắc nhất. Năm 2009, ông cho ra mắt cuốn tiểu thuyết đầu tay của mình mang tên *Dị Chứng* (*The Strain*), cùng với

CHUCK HOGAN là đồng tác giả. Series phim truyền hình cùng tên dựa theo bộ ba tiểu thuyết kinh dị tận thế lấy chủ đề ma cà rồng này được ra mắt năm 2014 được đông đảo công chúng đón nhận.

CHUCK HOGAN là nhà văn người Mỹ. Ngoài việc đồng sáng tác bộ ba tiểu thuyết *Dị Chứng*, ông còn là tác giả của nhiều cuốn sách và truyện ngắn kinh dị, kỳ bí khác. Trong đó phải kể đến *Prince of Thieves* xuất bản năm 2004 và được chuyển thể thành bộ phim *The Town* (2010) nổi tiếng do Ben Affleck đạo diễn và thủ vai chính.

Trọn bộ *Dị chứng* do Nhã Nam phát hành:

- *Dị chứng*
- *Tàn thế*
- *Đêm vĩnh hằng*

TẢN THẾ

Copyright © 2010 by Guillermo Del Toro and Chuck Hogan

All rights reserved.

**Published by arrangement with William Morrow,
an imprint of HarperCollins Publishers.**

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: *The Fall*
của **Guillermo Del Toro và Chuck Hogan**,
Nhà xuất bản William Morrow Paperbacks.

Bản quyền bản tiếng Việt © Công ty Văn hóa & Truyền thông Nhã Nam, 2018.

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phân phối dưới dạng in ấn hoặc văn bản điện tử, đặc biệt là việc phát tán trên mạng Internet mà không có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản là vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của nhà xuất bản và tác giả. Không ủng hộ, khuyến khích những hành vi vi phạm bản quyền. Chỉ mua bán bản in hợp pháp.

GUILLERMO DEL TORO
CHUCK HOGAN

TÀN THỂ

TẬP 2 CỦA *DỊ CHỦNG*

PHƯƠNG ANH *dịch*



nhà nam



NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

Bằng cả tấm chân tình,
cuốn sách này xin dành tặng Lorenza.

- GDT

Tặng bốn tạo vật yêu thích nhất của bố.

- CH

Trích nhật ký của Ephraim Goodweather

Thứ Sáu, 26 tháng Mười một

Chỉ mất sáu mươi ngày để thế giới bị hủy diệt. Và chúng tôi đã góp phần dẫn đến sự kiện này - những chến mông của chúng tôi, sự ngạo mạn của chúng tôi...

Đến khi cuộc khủng hoảng này được trình lên Quốc hội để phân tích, ban hành dự thảo luật và cuối cùng bị phủ quyết, thì chúng tôi đã thua rồi. Bóng đêm đã thuộc về chúng.

Để lại chúng tôi ngóng trông ánh sáng ban ngày khi nó không còn là của chúng tôi nữa...

Nhưng toàn bộ chuyện này đều xảy ra sau khi "chúng cứ bằng video không thể chối cãi" của chúng tôi đã được cả thế giới biết đến - tính chân thực của nó đã bị nhấn chìm trong hàng ngàn lời bác bỏ đầy tự mãn cùng các màn nhái được đăng tải trên YouTube, tất cả đã dập tắt mọi hy vọng của chúng tôi.

Nó trở thành một trò đùa trên chương trình Chuyện đêm khuya, chúng tôi bị gọi là những kẻ thích tỏ ra bố đời biết tuốt, bị cười cợt lảng mạn - cho đến khi bóng đêm buông xuống và chúng tôi phải quay ra đối mặt với một khoảng không mênh mông, bất nhần.

Giai đoạn đầu tiên trong phản ứng của công chúng đối với bất cứ bệnh dịch nào luôn là Chối bỏ.

Thứ hai, Tìm người để đổ lỗi.

Những lý do lấp liếm thường thấy lại được đưa ra để đánh lạc

hướng dư luận: tai họa kinh tế, biến loạn xã hội, mâu thuẫn chủng tộc, mối đe dọa khủng bố.

Nhưng xét cho cùng, chuyện này là tại chúng tôi. Tất cả chúng tôi. Chúng tôi cho phép nó xảy ra vì không bao giờ tin rằng nó có thể xảy ra. Chúng tôi quá thông minh. Quá cấp tiến. Quá mạnh.

Và giờ thì bóng tối đã bao phủ trọn vẹn.

Không còn gì được xác định, không còn gì là tuyệt đối - không còn gốc rễ cho sự tồn tại của chúng tôi. Nguyên lý cơ bản của sinh học con người đã được viết lại, không phải bằng mã ADN mà bằng máu và virus.

Các ký sinh trùng và ác quỷ có mặt khắp hang cùng ngõ hẻm. Tương lai của chúng tôi không còn là cái chết theo kiểu phân rã hữu cơ tự nhiên nữa mà là một sự đột biến phức tạp quý quái. Một sự lây nhiễm. Một sự biến đổi.

Chúng đã cướp hàng xóm, bạn bè, gia đình khỏi tay chúng tôi. Giờ chúng mang khuôn mặt của họ, khuôn mặt của những người chúng tôi quen biết, những Người Thân của chúng tôi.

Chúng tôi đã bị lôi ra khỏi tổ ấm của mình. Bị ném ra khỏi chính vương quốc của mình, chúng tôi lang thang khắp các vùng hẻo lánh để tìm kiếm phép màu. Những người sống sót chúng tôi đổ máu, chúng tôi vụn vỡ, chúng tôi bị đánh bại.

Nhưng chúng tôi không bị biến đổi. Chúng tôi không phải Chúng.

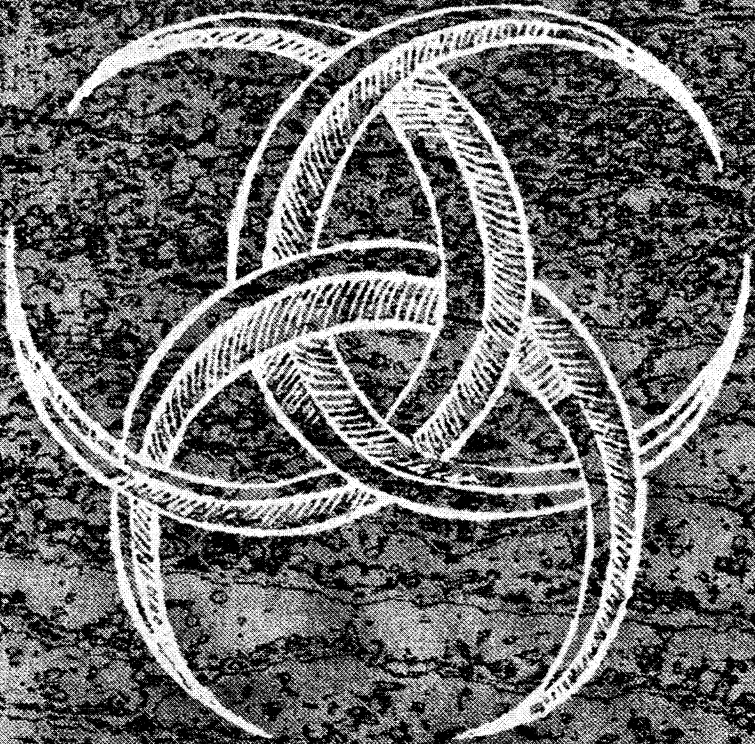
Vẫn chưa.

Đây sẽ không được xem như một bản ghi chép hay một biên niên sử, mà là lời khóc than, là bài thơ về những hóa thạch, sự tưởng nhớ đến cái kết của một kỷ nguyên văn minh.

Khủng long gần như không để lại bất kỳ dấu tích gì của Chúng. Một vài mảnh xương được bảo quản trong hổ phách, nội tạng của Chúng, chất thải của Chúng.

Tôi chỉ mong chúng tôi có thể để lại gì đó nhiều hơn Chúng.

XÂM TRỜI



Cửa hàng Đồ Cổ và Cho Vay Knickerbocker, phố 118 Đông, Spanish Harlem

Thứ Năm, mùng 4 tháng Mười một

Gương đem lại niềm xấu, Abraham Setrakian nghĩ trong khi đứng dưới cái đèn treo tường huỳnh quang màu xanh lá nhạt, nhìn chăm chăm vào chiếc gương trong nhà tắm. Một ông già nhìn vào tấm gương có tuổi đời còn cao hơn cả mình. Mép gương đã đen lại qua thời gian, sự mục nát đang chực lan dần vào giữa. Vào hình ảnh phản chiếu của ông. Vào chính ông.

Ông sắp chết rồi.

Tấm gương tráng bạc cho ông thấy rõ điều đó. Ông đã nhiều lần tiến gần tới cái chết, *hay còn tệ hơn nữa*; nhưng lần này lại khác. Từ hình ảnh phản chiếu của mình, ông thấy một điều không thể tránh khỏi. Nhưng bằng cách nào đó, Setrakian vẫn tìm thấy niềm an ủi trong tính chân thật của những tấm gương cũ. Chúng trung thực và thuần túy. Tấm gương này vô cùng tráng lệ, đã tồn tại qua hai thế kỷ, khá nặng và đang được treo thẳng trên bức tường lát gạch cũ bằng đoạn dây sắt ngắn. Còn có khoảng tám mươi tấm gương tráng bạc khác bày khắp các góc gác nhà ông, tấm treo trên tường, tấm dựng trên nền nhà, tấm lại dựa vào các giá sách. Ông buộc phải sưu tập chúng. Giống như những ai đã từng đi trên sa mạc sẽ hiểu được giá trị của nước, Setrakian cảm thấy không thể làm ngo

trước cơ hội được sở hữu một tấm gương tráng bạc - đặc biệt là một cái gương nhỏ, có thể mang theo người.

Nhưng trên hết, ông tin vào đặc tính cổ xưa nhất của chúng.

Trái với những gì mọi người đồn thổi, chắc chắn ma cà rồng có hình ảnh phản chiếu. Trong những tấm gương hiện đại được sản xuất hàng loạt, hình phản chiếu của ma cà rồng không khác gì hình ảnh ta tận mắt thấy. Nhưng trong gương tráng bạc, hình ảnh phản chiếu của chúng sẽ bị biến dạng. Một số đặc tính vật lý của bạc bóp méo hình ảnh những sinh vật tàn bạo nhiễm virus này - y như một lời cảnh báo. Cũng giống như tấm gương trong truyện Bạch Tuyết, gương tráng bạc không thể nói dối.

Bởi vậy, Setrakian nhìn vào khuôn mặt mình trong gương - nằm giữa bồn rửa tráng men dày và kệ đựng thuốc bột, thuốc mỡ, kem trị chứng viêm khớp, dầu nóng xoa bóp để làm dịu cơn đau nhức ở các đầu khớp - và chăm chú xem xét.

Lúc này, ông ý thức rõ sức mình đang tàn dần. Nhận ra cơ thể mình chỉ là thế mà thôi: một cơ thể. Già cỗi và đang yếu dần. Đang mục ruỗng. Đến độ ông còn không chắc liệu ông có sống sót qua những thương chấn hữu hình khi bị biến đổi hay không. Không phải nạn nhân nào cũng vượt qua được chuyện đó.

Mặt ông. Những đường nét in hằn như vân tay - thời gian vừa ấn mạnh ngón cái lên khuôn mặt ông. Ông đã già thêm hai mươi tuổi chỉ qua một đêm. Mắt ông trông vừa nhỏ vừa khô, vàng vọt như màu ngà voi. Vẻ tái nhợt đã biến mất, và tóc ông ép sát da đầu như những ngọn cỏ bạc bị cơn bão gần đây thổi rạp xuống.

Cộc-cộc-cộc...

Ông nghe thấy tiếng gọi của thần chết. Ông nghe thấy tiếng cày đình ba. Tiếng tim ông.

Ông nhìn hai bàn tay không khoèo của mình, được khuôn đúc bằng sự quyết tâm tuyệt đối để tương hợp và để nắm lấy tay cầm cây gậy kiếm bằng bạc, nhưng dấu trở tài khéo léo

đến đâu cũng gần như vô dụng với những việc khác.

Trận chiến với Chúa Tể đã làm tiêu hao rất nhiều sức lực của ông. Chúa Tể mạnh hơn nhiều so với những gì Setrakian từng nhớ hay phỏng đoán. Ông vẫn chưa kiểm chứng được các giả thuyết ông đặt ra khi thấy Chúa Tể vẫn sống sót dưới ánh nắng trực tiếp - ánh nắng khiến ông hao tổn sức lực và để lại dấu vết trên người ông, nhưng không hủy hoại ông. Các tia cực tím có khả năng đập tan virus đáng lý ra có thể cắt đứt người ông với sức mạnh của mười ngàn cây kiếm bạc - thế mà thứ sinh vật ghê tởm ấy vẫn chịu được và trốn thoát.

Xét cho cùng, cuộc sống có là gì đâu ngoài một chuỗi những chiến thắng nhỏ nhoi và các thất bại lớn hơn bội phần? Nhưng còn biết làm gì khác đây? Bỏ cuộc sao?

Setrakian không bao giờ bỏ cuộc.

Hiện giờ, ông chỉ có thể suy đoán. Giá mà ông đã làm *thế này* thay vì *thế kia*. Phải chi bằng cách nào đó, ông có thể cho nổ tung tòa nhà ngay khi biết Chúa Tể đang ở bên trong. Ước gì Eph cho phép ông vận hết công lực của mình thay vì giữ ông lại cho thời khắc quan trọng cuối cùng...

Tim ông lại đập thình thịch khi nghĩ đến những cơ hội đã bị bỏ lỡ. Loạn nhịp. Chao đảo. Như thế trong ông có một đứa trẻ đã mất kiên nhẫn, đang mong mỏi được chạy đi.

Cộc-cộc-cộc...

Một tiếng o o trầm trầm át tiếng tim đập.

Setrakian biết rõ điều đó: nó báo trước cho sự mất dần ý thức rồi tỉnh dậy trong phòng cấp cứu, giả như vẫn có phòng cấp cứu nào còn hoạt động...

Dùng một ngón tay cứng đờ, ông moi một viên thuốc trắng ra khỏi hộp. Nitroglycerin giúp phòng ngừa chứng đau thắt ngực bằng cách dẫn các mạch máu dẫn máu tới tim, cho phép chúng giãn rộng ra, tăng diện tích cho máu và oxy lưu thông. Đây là thuốc đặt dưới lưỡi nên ông đưa viên thuốc xuống dưới cái lưỡi khô rang của mình và để nó tan ra.

Cảm giác râm ran, ngòn ngọt lập tức lan tỏa. Sau vài phút, tiếng o o trong trái tim ông lặng hẳn.

Viên thuốc nitro công dụng tức thời đã trấn an ông. Tất cả những suy đoán này, những buộc tội và tiếc thương này: nó là sự phung phí hoạt động của não.

Giờ ông ở đây. Manhattan, thành phố đang vỡ vụn từ bên trong dưới sự bảo vệ của ông, đang gọi ông.

Đã được vài tuần kể từ khi chiếc 777 hạ cánh ở sân bay JFK. Kể từ khi Chúa Tể tới và trận dịch bắt đầu bùng phát. Setrakian đã đoán trước được chuyện đó từ những bản tin đầu tiên, một cách chắc chắn y như ta có trực giác về cái chết của người thân khi điện thoại reo vào khung giờ lạ. Tin tức về chiếc máy bay chết đã thu hút sự chú ý của cả thành phố. Chỉ vài phút sau khi hạ cánh an toàn, chiếc máy bay bị ngắt điện hoàn toàn, nằm tối om trên đường lăn. Nhân viên Trung tâm Kiểm soát và Phòng chống Bệnh dịch lên máy bay trong bộ đồ tránh phơi nhiễm và phát hiện toàn bộ hành khách cùng phi hành đoàn đều đã chết, trừ bốn “người sống sót”. Những người sống sót này không hề khỏe mạnh, Chúa Tể khiến chứng bệnh của họ nghiêm trọng hơn. Giấu mình trong quan tài bên trong khoang chứa hàng của máy bay, Chúa Tể đã được đưa qua đại dương nhờ vào sự giàu có và sức ảnh hưởng của Eldritch Palmer: một người đàn ông hấp hối không chịu nằm chờ chết mà thay vào đó đã dùng quyền kiểm soát máy bay của con người để đổi lấy cơ hội ném trái sự vĩnh hằng. Sau một ngày ủ bệnh, virus kích hoạt trong những hành khách đã chết, và họ vươn dậy từ trên những chiếc bàn trong nhà xác và mang bệnh dịch ma cà rồng vào trong những nẻo đường thành phố.

Setrakian biết quy mô của bệnh dịch, nhưng phần còn lại của thế giới chọn cách chối bỏ sự thật phũ phàng này. Sau thời điểm đó, một chiếc máy bay khác cũng bị tắt máy hoàn toàn ngay sau khi hạ cánh xuống sân bay Heathrow ở Luân Đôn, nằm im lìm trên đường lăn dẫn vào cổng. Tại sân bay Orly, một chiếc máy bay của hãng hàng không Pháp cũng chết ngay khi hạ cánh. Tại sân bay quốc tế Narita ở Tokyo. Tại sân bay Franz Joseph Strauss ở Munich. Tại sân bay quốc

tế Ben Gurion nổi tiếng an ninh ở Tel Aviv, lực lượng chống khủng bố xông lên chiếc máy bay tối om trên đường băng, để rồi phát hiện ra toàn bộ 126 hành khách đều đã chết hoặc không có phản ứng. Thế nhưng vẫn không có cảnh báo nào được đưa ra để lục soát các khoang chứa hàng hoặc tiêu hủy toàn bộ những máy bay gặp sự cố. Chuyện xảy ra quá nhanh, trong khi sự bóp méo thông tin và nổi hoài nghi đã chi phối tất cả.

Và nó vẫn tiếp tục. Ở Madrid. Bắc Kinh. Warsaw. Moscow. Brasília. Auckland. Oslo. Sofia. Stockholm. Reykjavik. Jakarta. New Delhi. Chắc chắn là ngày càng nhiều địa phận hoang tưởng và vùng chiến sự đã sáng suốt tiến hành cách ly các khu vực sân bay lân cận, nhưng... Setrakian không thể loại bỏ mối nghi ngờ rằng những vụ hạ cánh này không chỉ nhằm mục đích lây nhiễm virus mà còn là một chiến lược đánh lạc hướng. Chỉ thời gian mới có thể chứng minh ông có đúng hay không - mặc dù, trên thực tế, chỉ còn rất ít thời gian quý báu.

Đến nay, *strigoi* nguyên thủy - thế hệ ma cà rồng đầu tiên, nạn nhân trên chuyến bay của hãng hàng không Regis, và Người Thân của họ - đã bắt đầu đột sóng hoàn thiện thứ hai. Chúng đang trở nên quen thuộc với môi trường và cơ thể mới của mình hơn. Học cách thích nghi, cách sống sót - cách phát triển. Chúng tấn công khi đêm xuống, thời sự đã đưa tin về hoạt động "gây rối" ở những khu vực rộng lớn trong thành phố, và điều này có phần đúng - các vụ cướp bóc và phá phách đầy rẫy giữa ban ngày ban mặt - nhưng không ai chỉ ra được rằng hoạt động đó tăng vọt vào ban đêm.

Tình trạng cướp phá xảy ra trên khắp cả nước nên cơ sở hạ tầng của các quốc gia bắt đầu hư hại. Các tuyến đường vận chuyển thực phẩm bị cắt đứt, việc phân phối bị đình trệ. Ngày càng có thêm nhiều người vắng mặt, khiến nguồn nhân lực sẵn có chịu tổn thất nặng nề, tình trạng cúp điện và sụt áp xảy ra liên miên. Số lần phản ứng của cảnh sát và cứu hỏa giảm xuống, trong khi số vụ tiếm quyền và đốt phá tăng lên.

Lửa cháy ngập trời. Cướp bóc thối nát.

Setrakian nhìn chăm chăm vào mặt mình, thầm ước có thể một lần nữa được nhìn thấy chàng thanh niên bên trong mình. Thậm chí có lẽ là cậu bé. Ông nghĩ về cậu nhóc Zachary Goodweather trong phòng ngủ dành cho khách ngay phía cuối hành lang. Và, bằng cách nào đó, ông già đang ở đoạn cuối cuộc đời ấy cảm thấy tiếc thay cho thằng bé - mới mười một tuổi đã phải già từ tuổi thơ. Mất hết danh dự, bị đeo bám bởi thứ bất tử đang chiếm lĩnh cơ thể mẹ nó...

Setrakian bước ra ngoài tiến vào khu vực thay quần áo trong phòng ngủ, lần đường tới một cái ghế. Ông ngồi xuống, che một tay lên mặt, chờ đợi cảm giác mất phương hướng qua đi.

Biến cố lớn dẫn đến cảm giác cô lập, vốn lúc này đang cố bao trùm lấy ông. Ông tiếc thương người vợ đã qua đời từ lâu, Miriam. Những ký ức về khuôn mặt bà ồ ạt tràn ra khỏi tâm trí ông nhờ số ảnh ít ỏi trong đồng hồ đặc của ông, những bức ảnh thường được ông lấy ra xem và có hiệu quả đóng băng hình ảnh của bà đúng lúc dấu không bao giờ thực sự nắm bắt được sự tồn tại của bà. Bà là tình yêu của đời ông. Ông là người may mắn; đôi lúc ông thấy thật khó khăn khi nhớ tới điều này. Ông đã hẹn hò và kết hôn với một phụ nữ xinh đẹp. Ông đã thấy cái đẹp và ông cũng đã thấy cái xấu xa. Ông đã chứng kiến cái tốt đẹp nhất và cái tồi tệ nhất của thế kỷ trước. Giờ đây, ông đang thị phạm sự kết thúc.

Setrakian nghĩ về Kelly, vợ cũ của Ephraim, người ông từng gặp một lần hồi cô còn sống, và gặp lại lần nữa sau khi cô chết. Ông thấu hiểu nỗi đau của người đàn ông ấy. Ông thấu hiểu nỗi đau của thế giới này.

Bên ngoài, ông nghe tiếng một vụ đâm xe nữa. Tiếng sừng xa xa, còi báo động vang liên hồi - xe hơi, nhà cửa - nhưng không ai có phản ứng gì. Tiếng la hét rạch trời đêm là những tiếng kêu cuối cùng của nhân loại. Bọn cướp phá không chỉ lấy hàng hóa và của cải - chúng còn cướp cả linh hồn người ta. Không chiếm tài sản - mà chiếm hữu con người.

Ông buông thông tay, đặt lên một quyển catalog trên

chiếc bàn nhỏ. Catalog của hãng đấu giá Sotheby. Buổi đấu giá lẽ ra sẽ được tổ chức trong vài ngày nữa. Đây không phải sự trùng hợp. Không có gì là trùng hợp: kể cả sự che giấu gần đây, kể cả những mâu thuẫn hải ngoại, hay cuộc suy thoái kinh tế. Chúng ta ngã rạp xuống như những quân bài domino xếp liền nhau.

Ông nâng cuốn catalog đấu giá lên và tìm đến một trang. Ở đó, không có bất kỳ minh họa nào, là bản miêu tả một cuốn sách cổ:

Occido Lumen (1667) - Bản tường thuật chi tiết cuộc nổi dậy đầu tiên của Strigoi và sự phủ nhận tuyệt đối mọi lý lẽ được đưa ra cốt chống lại sự tồn tại của chúng, được dịch bởi Giáo sĩ Avigdor Levy quá cố. Bộ sưu tập cá nhân. Bản viết tay có trang trí, bìa gốc. Thương lượng giá trong buổi hẹn. Ước lượng khoảng 15-25 triệu đô.

Cuốn sách này - không phải bản sao chép, không phải hình chụp - có giá trị cốt yếu để thấu hiểu kẻ thù, lũ *strigoi*. Và đánh bại chúng.

Cuốn sách dựa trên bộ sưu tập những phiến đất sét cổ thời văn minh Luỡng Hà ban đầu được phát hiện trong những cái vại đặt trong một hang động ở dãy núi Zagros vào năm 1508. Được viết bằng tiếng Sumer và vô cùng dễ vỡ, các phiến đá được bán cho một nhà buôn lụa giàu có, và ông ta đã đem chúng theo khắp châu Âu. Nhà buôn này được phát hiện thấy bị bóp cổ chết ở nhà riêng tại Florence, các nhà kho của ông đều bị đốt cháy. Tuy nhiên, các phiến đá vẫn còn, về sau thuộc quyền sở hữu của hai thầy đồng, ngài John Dee nổi tiếng và trợ tá ít tiếng tăm hơn được lịch sử ghi danh với tên gọi John Silence. Dee là cố vấn của Nữ hoàng Elizabeth I, và do không giải mã được các phiến đá nên đã giữ chúng như một món đồ tạo tác mang phép màu cho tới năm 1608, sau khi trở nên túng quẫn, thì bán chúng - thông qua cô con gái Katherine - cho giáo sĩ uyên bác Avigdor Levy ở khu người

Do Thái cũ tại Lorraine, Pháp. Suốt mấy thập kỷ, vị giáo sĩ đã tận dụng những khả năng lạ thường của mình để tỉ mỉ giải nghĩa các phiến đá - gần ba thế kỷ trước khi những người khác rốt cuộc cũng có thể giải mã những phiến đá tương tự - và cuối cùng đã tặng những phát hiện của mình dưới dạng bản thảo viết tay cho vua Louis XIV.

Khi nhận được bản thảo, nhà vua đã ra lệnh bắt giam vị giáo sĩ già và phá hủy các phiến đá, cùng toàn bộ văn kiện và những món đồ thờ của ông. Các phiến đá bị đập nát, bản dịch viết tay dần phai màu trong một căn hầm bên cạnh rất nhiều vật cấm quý giá khác. Madame de Montespan, người tình của nhà vua đồng thời là một người đam mê tìm hiểu huyền thuật, đã cho phục hồi bản dịch vào năm 1671. Nó vẫn nằm trong tay La Voisin, bà đỡ kiêm phù thủy và là bạn tâm giao của Montespan, cho tới khi bà ta bị lưu đày do dính líu tới Vụ Án Thuốc Độc chấn động thời đó.

Sau đó, cuốn sách tái xuất chớp nhoáng vào năm 1823, có vẻ thuộc quyền sở hữu của học giả đồng thời là kẻ truy lạc khét tiếng Luân Đôn, William Beckford. Nó được liệt kê trong danh mục sách tại thư viện của Tu viện Fonthill, tòa lâu đài xa hoa của Beckford, nơi ông ta tích trữ đủ thứ của lạ tự nhiên và phi tự nhiên, những quyển sách cấm cùng các tác phẩm nghệ thuật đáng sùng sốt. Kiến trúc gothic thời Phục Hưng này cùng tất cả những gì chứa trong nó đã được bán cho một tay buôn vũ khí để trả nợ, và cuốn sách bị mất tích suốt gần một thế kỷ. Nó bị ghi nhầm, hoặc cũng có thể là cố ý, dưới tên *Casus Lumen* trong buổi đấu giá năm 1911 ở Marseille, nhưng vẫn bản đó chưa bao giờ được trưng bày còn buổi đấu giá đã bị hủy bỏ một cách chóng vánh sau khi một dịch bệnh bí ẩn bùng phát trên toàn thành phố. Trong những năm sau đó, bản dịch viết tay được tin là đã bị phá hủy. Giờ nó đang ở trong tầm tay, ngay tại đây, giữa New York.

Nhưng 15 triệu đô? 25 triệu? Không có khả năng gom được. Chắc phải có cách nào khác...

Nỗi sợ hãi lớn nhất của ông, nỗi sợ ông không dám chia

sẽ với bất kỳ ai, chính là trận chiến, đã bắt đầu từ rất lâu này, vốn đã thua rồi. Rằng đây chỉ là tàn cuộc, rằng quân vua của nhân loại đã bị chiếu mất rồi, nhưng nó vẫn buống binh tiếp tục vài nước đi còn lại trên bàn cờ quốc tế.

Setrakian nhắm mắt, cố xua tiếng o o trong tai. Nhưng tiếng o o vẫn dai dẳng - thực ra, càng trở nên to hơn.

Thuốc chưa bao giờ tác động đến ông theo cách này.

Ngay khi nhận ra điều này, Setrakian cứng người lại và đứng lên.

Hoàn toàn không phải do viên thuốc. Tiếng o o ở xung quanh ông. Rất nhỏ, nhưng vẫn nghe thấy được.

Không phải chỉ có họ ở đây.

Thằng bé, Setrakian nghĩ. Vận hết sức, ông đẩy người đứng lên khỏi ghế, bước đến phòng Zack.

Cộc-cộc-cộc...

Người mẹ đang đến tìm con trai.

Zack Goodweather ngồi bắt chéo chân trên góc mái tiệm cầm đồ. Máy tính của ông bố đang để mở trên đùi nó. Đây là nơi duy nhất trong tòa nhà nó có thể truy cập Internet, xâm nhập vào đường truyền tại gia không bảo mật của một hàng xóm nào đó trong dãy nhà này. Tín hiệu không dây yếu, chỉ chấp chờn một đến hai vạch, khiến quá trình tìm kiếm thông tin của nó chậm như rùa bò.

Zack bị cấm dùng máy tính của bố. Đúng ra thì giờ này nó phải đi ngủ rồi mới phải. Trong những đêm bình thường, cậu bé mười một tuổi vốn đã khó ngủ, một chứng mất ngủ tương đối nghiêm trọng mà nó vẫn giấu bố mẹ được một thời gian rồi.

Zack mất ngủ! Siêu anh hùng đầu tiên do nó tạo ra. Một truyện tranh tô màu tám trang được viết, minh họa, trình bày bởi Zachary Goodweather. Kể về một cậu thanh niên đêm đêm tuần tra đường phố New York, ngăn chặn những tên khủng bố và kẻ lây nhiễm. Và bọn lây nhiễm kiêu khủng bố.

Cậu chẳng lúc nào lôi áo choàng ra cho đàng hoàng tử tế được, nhưng mặt mũi trông cũng tạm tạm, vả lại cũng có chút cơ bắp.

Thành phố này đang cần một *Zack mất ngủ*. Giấc ngủ là thứ xa xỉ. Một thứ xa xỉ khó ai có khả năng giành được - nếu mọi người biết những gì nó đã biết.

Nếu mọi người thấy những gì nó đã thấy.

Zack lẽ ra phải đang rúc mình trong chiếc túi ngủ lông ngỗng đặt ở phòng ngủ dành cho khách trên tầng ba. Căn phòng có mùi như tủ đựng quần áo, như căn phòng cũ lát gỗ tuyết tùng ở nhà ông bà nó - căn phòng không còn được ai mở trừ mấy đứa nhóc ưa rình mò. Căn phòng nhỏ, góc cạnh kỳ lạ được ông Setrakian (hay Giáo sư Setrakian - Zack vẫn chưa rõ về khoản này, xét tới cách ông già đó quản lý tiệm cầm đồ ở tầng trệt) dùng làm kho. Mấy chồng sách nghiêng ngả, những tấm gương lâu đời, một tủ toàn quần áo cũ và vài chiếc rương khóa kín - khóa hẳn hoi chứ không phải loại khóa dỏm có thể bị mở ra bằng một chiếc ghim giấy hay cây bút bi (Zack đã thử rồi).

Chuyên gia diệt chuột bọ, Fet - hoặc V, theo cách gọi anh bảo Zack - đã nối một bộ trò chơi Nintendo 8-bit đứt băng cổ lỗ với chiếc ti vi Sanyo bị cầm cố có mấy núm xoay và núm vặn lớn phía trước thay vì nút bấm, tất cả đều được chuyển từ phòng trưng bày tầng dưới lên. Họ chắc chắn nó sẽ ở nguyên trong phòng chơi *Huyền thoại Zelda*. Nhưng cửa phòng ngủ không khóa. Bố nó và Fet đã gắn cái khung sắt vào tường chườm lên cửa sổ - gắn vào bên trong thay vì bên ngoài, được chốt vào mấy thanh xà trên tường - một cái lồng Setrakian bảo là đã bị bỏ lại từ hồi thập niên 1970.

Zack biết hai người họ không định nhốt nó bên trong. Họ đang tìm cách chặn *cô* ở ngoài.

Nó tìm kiếm mục thông tin về bố nó trên trang của Trung tâm Kiểm soát và Phòng chống Bệnh dịch, nhưng kết quả là "Trang này không tồn tại". Vậy là họ đã xóa sạch dấu vết của bố nó trên trang mạng chính phủ. Các tin tức về "Bác

sĩ Ephraim Goodweather” khẳng định ông là một nhân viên CDC⁽¹⁾ tai tiếng đã làm giả một video cốt để cho thấy một con người bị biến thành ma cà rồng đang bị tiêu diệt. Tin tức cho biết ông đã đăng tải nó (thực ra Zack đã đăng hộ bố, một video bố không muốn cho nó xem) lên mạng để lợi dụng sự kích động do nhật thực gây ra cho mục đích cá nhân. Rõ ràng đoạn cuối đó thật vớ vẩn. Bố nó làm gì có “mục đích” gì ngoài cứu mạng người? Một trang thời sự miêu tả bác sĩ Goodweather là “một kẻ nghiện rượu bị vướng vào một cuộc tranh chấp giành quyền nuôi con và hiện giờ được cho rằng đang trên đường bỏ trốn cùng đứa con trai đã bị ông ta bắt cóc”. Tin này khiến Zack cảm thấy như có một tảng băng chặn trong lồng ngực. Bài báo đưa tiếp thông tin cả vợ cũ của Goodweather lẫn bạn trai cô hiện đều đang mất tích và có thể đã chết.

Đạo gần đây, mọi thứ đều khiến Zack thấy buồn nôn, nhưng tính thiếu trung thực của bài báo này đặc biệt khiến nó tổn thương. Tất cả đều sai sự thật, từng từ từng chữ một. Họ thực sự không biết sự thật sao? Hay là... họ không quan tâm? Có lẽ họ đang cố lợi dụng rắc rối của bố mẹ nó *cho mục đích của chính họ* chẳng?

Còn mục phản hồi thì sao? Các bình luận thậm chí còn tệ hơn. Nó không thể chịu nổi những lời họ nói về bố nó, cũng như sự kè cả ra chiều đạo đức hơn người của những người đăng ẩn danh này. Ngay bây giờ, nó đang phải đối mặt với sự thật phũ phàng về mẹ mình - trong khi những bình luận ác ý tầm thường lan tràn trên các blog và forum đều hoàn toàn bỏ qua vấn đề chính.

Làm sao có thể tiếc thương cho một người chưa thật sự chết? Làm sao có thể sợ một người mãi mãi khao khát ta?

Nếu thế giới biết được sự thật theo cái cách Zack đã biết sự thật, vậy thì danh tiếng của bố nó sẽ được phục hồi, và

1. Viết tắt của Centers for Disease Control and Prevention, tức Trung tâm Kiểm soát và Phòng chống Bệnh dịch.

người ta sẽ lại lắng nghe ông - nhưng ngoài ra sẽ không có gì thay đổi cả. Mẹ của nó, cuộc sống của nó vĩnh viễn không còn như cũ.

Vậy nên, chủ yếu là Zack muốn toàn bộ chuyện này qua đi. Nó muốn một điều kỳ diệu nào đó sẽ xảy ra để mọi thứ trở lại bình thường đúng đắn. Như hồi nó còn nhỏ - khoảng năm tuổi gì đó, nó làm vỡ gương nên đã trùm một tấm vải lên, rồi dốc hết sức cầu nguyện cho nó lành lại trước khi bố mẹ phát hiện ra. Hay như cái cách nó thường mong bố mẹ nó sẽ lại yêu nhau. Rằng một ngày nào đó, họ sẽ tỉnh dậy và nhận ra họ đã phạm một sai lầm lớn đến thế nào.

Giờ thì nó thậm chí mong bố nó có thể làm được điều phi thường nào đó. Bất chấp tất cả, Zack vẫn cho rằng một kết thúc có hậu nào đó đang đợi họ phía trước. Đợi tất cả bọn họ. Thậm chí có thể còn mang mẹ nó trở lại như xưa.

Nó cảm thấy nước mắt trào lên, nhưng lần này, nó không cố ngăn lại. Nó đang ngồi trên mái nhà; nó đang ở một mình. Nó tha thiết muốn gặp lại mẹ. Ý nghĩ đó khiến nó phát hoảng - nhưng nó vẫn khao khát mẹ tới. Để được nhìn vào mắt mẹ. Để nghe giọng mẹ. Nó ước gì mẹ sẽ giải thích cho nó về mọi chuyện rắc rối mẹ đã gây ra. *Mọi chuyện rồi sẽ ổn thôi...*

Một tiếng hét ở đâu đó sâu trong màn đêm đưa nó về với thực tại. Nó nhìn về phía phố trên, thấy những ngọn lửa ở bờ Tây, một cột khói đen kịt. Nó nhìn lên trên. Đêm nay trời không sao. Chỉ có vài chiếc máy bay. Chiều nay nó đã nghe tiếng máy bay chiến đấu bay vù vù trên đầu.

Zack lau mặt vào khuỷu tay áo rồi quay lại với chiếc máy tính. Sau khi tìm kiếm chớp nhoáng trên màn hình, Zack đã phát hiện ra một thư mục file video nó không được phép xem. Nó mở file và nghe thấy giọng bố, rồi nó nhận ra bố đang điều khiển máy quay. Máy quay của Zack, chiếc máy quay bố đã mượn.

Ban đầu, khó nhìn ra được đối tượng được quay, thứ gì đó trong một chuồng chó tối om. Một thứ đang ngồi chồm hổm vươn về phía trước. Một tiếng gầm gừ nơi yết hầu, tiếng

rít từ cuống họng. Tiếng dây xích lanh canh. Máy quay vào cận cảnh hơn, hình thù trong bóng tối rõ nét hơn và Zack nhìn thấy cái miệng đang há ra của nó. Một cái miệng há rộng hơn hẳn bình thường, bên trong có thứ gì đó trông giống một con cá bạc thuôn dài đang ngoe nguẩy.

Đôi mắt của thú trong chuồng tròn to và nhìn trừng trừng. Lúc đầu, Zack nhắm tưởng ánh mắt nó mang nỗi buồn, và lấy làm đau lòng. Một chiếc vòng cổ - có vẻ là vòng cổ chó - siết vào cổ nó, xích nó vào nền nhà bẩn thỉu đằng sau. Sinh vật này trông bọt bọt bên trong cái chuồng tối om, tái nhợt đến độ nó gần như tỏa sáng. Rồi một chuỗi âm thanh kỳ lạ vang lên - *tách-bụp, tách-bụp, tách-bụp* - và ba chiếc đinh bạc bay vọt tới từ đằng sau máy quay (từ chỗ bố?) cắm vào thú ở trong chuồng như những viên đạn chứa kim tiêm. Máy quay giật lên khi cái thú kia khàn giọng gầm lên, một con thú ốm yếu chìm trong đau đớn.

"Đủ rồi," một giọng nói vang lên trong đoạn ghi hình. Giọng Setrakian, nhưng không hề giống tông giọng Zack từng nghe từ miệng ông chủ tiệm cầm đồ tử tế. "*Hãy giữ sự khoan dung.*"

Rồi ông già tiến vào khung hình, ngâm nga vài từ nào đó bằng một ngôn ngữ xa lạ có vẻ cổ xưa - gần như để triệu tập sức mạnh hay buông lời nguyện rửa. Ông nhắc thanh kiếm bạc lên - dài và sáng loáng dưới ánh trắng - và thú trong chuồng rú lên khi Setrakian mạnh mẽ vung kiếm...

Các giọng nói kéo tâm trí Zack thoát khỏi đoạn video. Các giọng nói từ con phố bên dưới. Nó tắt máy tính rồi đứng lên, ở nguyên vị trí, nhòm qua phần rìa mái nhô ra nhìn xuống dưới phố 118.

Một nhóm năm người đàn ông rảo bước dọc dãy nhà tiến về phía tiệm cầm đồ, theo sau là một chiếc SUV chậm chậm lăn bánh. Họ mang theo vũ khí - súng - và đập cửa từng nhà. Chiếc SUV dừng lại ở giao lộ, ngay phía trước cửa tiệm cầm đồ. Mấy người đàn ông đi bộ tiến về phía tòa nhà, lắc âm âm cổng bảo vệ. Gọi to, "Mở cửa!"

Zack lùi lại. Nó quay người tiến về phía cửa mái, nhận ra mình nên quay lại phòng, nhớ đâu có ai đến tìm.

Rồi nó thấy cô. Một cô gái, một thiếu nữ, có lẽ đang học cấp ba. Đang đứng trên mái nhà bên cạnh, phía bên kia một khu đất trống sát góc cửa tiệm. Làn gió nhẹ nâng tà váy ngũ dãi của cô lên, khiến phần váy chỗ đầu gối gọn sóng, nhưng gió không thổi bay mái tóc dày buông xòa của cô.

Cô đứng trên phần rìa mái nhô ra. Ở ngay rìa, thẳng bằng tuyệt đối, không hề dao động. Đứng sẵn sàng trên mép, như thể đang định nhảy. Cú nhảy không thể thực hiện. Muốn nhảy nhưng biết thừa mình sẽ thất bại.

Zack nhìn cô chằm chằm. Nó không biết. Nó không chắc. Nhưng nó nghi ngờ.

Dù sao đi nữa, nó vẫn đưa một tay lên vẫy. Nó vẫy gọi cô.

Cô chằm chằm nhìn lại nó.

Bác sĩ Nora Martinez, cựu nhân viên Trung tâm Kiểm soát và Phòng chống Bệnh dịch, mở khóa cửa trước. Năm người đàn ông trong trang phục chiến đấu với áo chống đạn và vũ khí tấn công dăm dăm nhìn cô qua tấm lưới bảo vệ. Hai người trong số họ đeo khăn tay, che nửa mặt dưới.

“Ở đây ổn cả chứ?” một người hỏi.

“Vâng,” Nora nói, đưa mắt tìm kiếm quân hàm hay bất cứ loại phù hiệu nào đó nhưng không thấy gì. “Miễn là tấm lưới này vẫn được dựng ở đây thì mọi chuyện đều ổn cả.”

“Chúng tôi đang đi từng nhà,” một người khác lên tiếng. “Dọn dẹp khu nhà. Dưới đó đang có biến” - anh ta chỉ về phía phố 117 - “nhưng chúng tôi nghĩ tình hình nghiêm trọng nhất đang lan về khu trung tâm theo hướng này.” Tức là Harlem.

“Và các anh là...?”

“Những công dân đang lo lắng, thưa cô. Cô không nên ở đây một mình.”

“Có ở một mình đâu,” Vasiliy Fet, chuyên gia diệt chuột bọ vừa làm tự do vừa thuộc Cục Kiểm soát Động vật Gây hại thành phố New York, nói và xuất hiện sau lưng Nora.

Mấy người đàn ông đánh giá anh chàng cao lớn. “Anh là chủ tiệm cầm đồ à?”

“Bố tôi,” Fet nói. “Các anh thấy có rắc rối gì đấy?”

“Đang cố xử lý bọn nổi loạn cướp phá thành phố đây. Đám gây kích động và thừa nước đục thả câu. Lợi dụng tình hình hỗn loạn, làm nó tệ thêm.”

“Anh nói như cảnh sát ấy,” Fet bảo.

“Nếu anh chỉ đang tính rời khỏi thành phố,” một người khác nói, tránh chủ đề kia, “thì đi ngay bây giờ đi. Cầu sắp kẹt cứng rồi, các đường hầm tắc nghẽn. Nơi này sắp tàn rồi.”

Một người khác nói, “Anh nên cân nhắc ra ngoài này giúp chúng tôi. Làm gì đó đi.”

Fet nói, “Tôi sẽ cân nhắc.”

“Đi thôi!” tài xế trên chiếc SUV đang đậu ngoài đường gọi với ra.

“Chúc may mắn,” một người nói, vể cẩu kính. “Anh sẽ cần nó đấy.”

Nora nhìn họ rời đi rồi khóa cửa lại. Cô lùi vào trong bóng tối. “Họ đi rồi,” cô nói.

Ephraim Goodweather, nãy giờ vẫn quan sát từ bên cạnh, lộ người ra. “Bọn ngu,” anh nói.

“Cóm đấy,” Fet lên tiếng, dỗi mắt nhìn họ vòng qua góc đường.

“Sao anh biết?” Nora hỏi.

“Nhìn là biết ngay.”

“May mà anh tránh đi rồi,” Nora nói với Eph.

Eph gật đầu. “Sao không đeo huy hiệu nhỉ?”

Fet đáp, “Chắc đã tan ca, tự tập vào khung giờ khuyến mãi rồi quyết định không thể để cho thành phố của mình bị hủy diệt theo cách này. Máy bà vợ cuốn gói lên Jersey hết rồi, giờ bọn họ chẳng còn gì làm ngoài đi gây sự. Cảnh sát hay tự cho mình cái quyền kiểm soát địa phận. Cũng không hẳn là

sai. Tâm lý dân anh chị. Đây là lãnh thổ của họ và họ sẽ chiến đấu để bảo vệ.”

“Xét tới chuyện đó,” Eph nói, “thì họ cũng không khác chúng ta bây giờ là bao.”

Nora nói, “Trừ việc họ đem theo đạn chì thay vì dùng bạc.” Cô đan tay vào tay Eph. “Giá như ta cảnh báo được cho họ.”

“Do cố cảnh báo mọi người nên anh mới phải trốn chui trốn lủi thế này đây,” Eph đáp.

Eph và Nora là những người đầu tiên lên chiếc máy bay không hoạt động ấy sau khi các thành viên của đội SWAT⁽¹⁾ phát hiện các hành khách rõ ràng đã chết. Nhận thấy các thi thể không phân rã một cách bình thường, cộng với sự biến mất của chiếc hòm trông như quan tài trong thời gian nhật thực, Eph tin rằng họ đang đối mặt với một cuộc khủng hoảng bệnh dịch không thể giải thích được bằng những phương tiện khoa học và y tế thông thường. Nhận thức bất đắc dĩ này đã giúp anh phát hiện ra ông chủ tiệm cầm đồ, Setrakian, và sự thật kinh hoàng đằng sau đại dịch này. Mong mỗi được cảnh báo cho toàn thế giới biết về bản chất đích thực của bệnh dịch - virus ma cà rồng âm thầm lan khắp thành phố và đến cả các khu lân cận - đã dẫn đến màn dứt áo ra đi với Trung tâm Kiểm soát và Phòng chống Bệnh dịch, nơi đã cố bịt miệng anh với món bài cáo buộc tội mưu sát. Kể từ đó, anh phải liên tục trốn chạy.

Anh nhìn Fet. “Chất đồ lên xe chưa?”

“Sẵn sàng đi rồi.”

Eph siết tay Nora. Cô không muốn để anh đi.

Giọng Setrakian vang vọng xuống các bậc thang xoắn ốc phía cuối phòng trung bày. “Vasiliy? Ephraim! Nora!”

“Ở dưới này, giáo sư,” Nora trả lời.

“Có người sắp đến đây,” ông nói.

1. Viết tắt của Special Weapons And Tactics - Đội Chiến thuật và Vũ khí Đặc biệt, lực lượng đặc nhiệm Mỹ.

“Không, bọn tôi vừa tiễn họ đi rồi. Đám dân phòng ấy mà. Được vũ trang đến tận răng.”

“Ý tôi không phải là con người,” Setrakian nói. “Và tôi không tìm thấy thằng bé Zack đâu cả.”

Cánh cửa phòng ngủ của Zack bật tung và nó quay lại. Bố nó lao vào, trông như thể đỉnh ninh sẽ chứng kiến một màn vật lộn. “Chúa ơi, bố ạ,” Zack nói, ngồi thẳng dậy trong túi ngủ.

Eph đưa mắt nhìn khắp phòng. “Setrakian bảo vừa vào đây tìm con.”

“Ừm...” Zack giả vờ dụi mắt. “Chắc ông ấy không thấy con nằm dưới sàn.”

“Ừ. Chắc thế.” Eph nhìn Zack một hồi, vẻ nghi ngờ, nhưng rõ ràng anh đang bận tâm đến điều gì đó cấp thiết hơn so với chuyện bắt quả tang con trai mình nói dối. Anh đảo một vòng quanh phòng, kiểm tra ô cửa sổ chắn song sắt. Zack để ý thấy bố nó để một tay ra sau lưng và di chuyển theo kiểu làm sao để Zack không nhìn thấy được anh đang cầm gì.

Nora chạy vào sau anh, rồi dừng lại khi thấy Zack.

“Có chuyện gì thế ạ?” Zack vừa hỏi vừa đứng lên.

Bố nó lắc đầu trấn an, nhưng nụ cười quá vội - chỉ nhếch miệng cười, trong khi ánh mắt không hề rời là cảnh giác, không một chút nào. “Ngó nghiêng xung quanh tí thôi. Con đợi ở đây nhé, được chứ? Bố sẽ quay lại ngay.”

Anh rời khỏi phòng, quay người sao cho vẫn giấu được cái thứ đang để ở sau lưng. Zack tự hỏi: không biết đó là thứ *tách-bụp* hay là một thanh kiếm bạc?

“Ở yên đây nhé,” Nora nói rồi đóng cửa.

Zack băn khoăn không hiểu họ đang tìm gì. Zack đã nghe mẹ nhắc đến tên Nora một lần trong lúc cãi nhau với bố nó - ừ thì, cũng không hẳn là cãi nhau vì lúc đó họ đã chia tay rồi, mà nó giống một cuộc xả hết ả ức trong lòng hơn. Và Zack từng thấy bố hôn Nora - ngay trước khi anh bỏ họ

lại để đi cùng Setrakian và Fet. Sau đó cô cứ bồn chồn lo lắng mãi suốt thời gian ba người họ vắng mặt. Và khi họ trở về - mọi thứ đều thay đổi. Bố Zack trông vô cùng suy sụp - Zack không bao giờ muốn thấy bố lại mang dáng vẻ như thế nữa. Còn ông Setrakian thì trở về trong tình trạng ốm yếu. Sau đó, Zack nghe lỏm được một phần cuộc nói chuyện, nhưng thế vẫn chưa đủ.

Chuyện gì đó về một “chúa tể”.

Chuyện gì đó về ánh mặt trời và không thể “tiêu diệt nó”.

Chuyện gì đó về “sự kết thúc của thế giới”.

Bây giờ, khi Zack đang đứng một mình trong căn phòng dành cho khách, cố luận giải hết thấy những bí ẩn đang quay cuồng xung quanh, nó để ý thấy một hình ảnh lờ mờ phản chiếu trong mấy tấm gương treo trên tường. Một hình dạng méo mó, gần giống hình ảnh bị rung - một thứ lẽ ra phải rõ nét, nhưng thay vào đó, nhìn trong gương nó lại mờ mờ không rõ.

Thứ gì đó đang ở cửa sổ phòng nó.

Zack xoay người, lúc đầu chậm chậm - rồi quay phắt lại.

Cô đang bám dính vào mặt ngoài tòa nhà bằng cách nào đó. Cơ thể cô rời rạc và méo mó, đôi mắt đỏ rưng rục mở to. Mái tóc giờ mỏng dính và phai hết màu của cô xõa ra, chiếc váy đồng phục giáo viên rách một bên vai, phần da thịt phơi trần lấm đất. Các bó cơ ở cổ cô sưng lên và biến dạng, mấy con giun máu luồn trườn dưới má cô, băng ngang trán cô.

Mẹ.

Cô đã tới. Đúng như Zack vẫn chắc chắn.

Theo bản năng, nó tiến một bước đến chỗ mẹ. Rồi nó đọc được vẻ mặt cô, đột ngột biến đổi từ đau đớn sang một sắc thái tối tăm chỉ có thể được miêu tả là ma quỷ.

Cô đã nhận thấy các chấn song.

Ngay lập tức, hàm cô mở rộng - rộng hết cỡ, giống y như trong đoạn video - và một vòi chích bắn vọt ra từ sâu dưới lưỡi cô. Nó đâm vào cửa sổ, khiến lớp kính răng rắc nứt ra, rồi cứ thế chọc xuyên qua cái lỗ vừa tạo được. Cái vòi chích dài gần

hai mét, thon dần về phía đầu và duỗi ra hết cỡ chỉ cách cổ họng Zack vài phân.

Zack cứng đờ người, hai lá phổi hen suyễn của nó khóa lại, không để thoát ra một hơi thở nào.

Ở đầu mũi tên thịt đó, phần đỉnh vòi chẻ đôi kết cấu phức tạp run lên, sục sạo trong không khí. Zack vẫn chôn chân tại chỗ. Cái vòi chích thả lỏng, và rồi, kèm theo một cú hất đầu bất chợt, cô rút phắt nó trở vào trong miệng. Kelly Goodweather đâm đầu vào cửa sổ, làm vỡ toang chỗ kính còn lại. Cô co mình lách vào bên trong khung cửa sổ há hoác, chỉ cần dán thêm vài phân là chạm tới cổ họng Zack để dâng Người Thân của mình cho Chúa Tế.

Zack chết đứng trước cặp mắt của cô. Đỏ ngầu, chính giữa có các đốm đen. Nó quét mắt tới lui, cố tìm kiếm hình bóng của mẹ.

Có phải cô đã chết như bố nó nói? Hay vẫn còn sống?

Có phải cô đã ra đi mãi mãi? Hay cô vẫn ở đây - ngay trong căn phòng này với nó?

Cô có còn là mẹ của nó không? Hay giờ cô đã thuộc về người khác?

Cô nhét đầu vào giữa các chấn song, khiến cho thịt bị nghiền xương bị gãy, như một con rắn ép mình vào trong hang thỏ, tuyệt vọng tìm cách rút ngắn khoảng cách giữa vòi chích của cô và da thịt của thằng bé. Hàm cô lại mở rộng, đôi mắt rực sáng dán chặt vào cổ họng thằng bé, ngay trên vết hầu.

Eph lao trở lại phòng ngủ. Anh thấy Zack đang đứng đó, im thin thít nhìn Kelly, con ma cà rồng đang nhét đầu vào giữa các song sắt, sẵn sàng tấn công. Eph rút một thanh kiếm bạc ra từ sau lưng, hét lên, "KHÔNG!" và nhảy ra trước mặt Zack.

Nora xông vào phòng ngay sau Eph, bật cây đèn Luma, cái đèn kêu o o chiếu ra thứ ánh sáng UVC gay gắt. Nora chững lại khi thấy Kelly Goodweather - con người đã bị hủy hoại này, bà mẹ-quái vật này - nhưng rồi cô lại tiến lên, vươn cánh tay đang cầm chiếc đèn diệt virus.

Eph cũng tiến lại gần Kelly và cái vòi chích gôm ghiếc của cô. Mắt con ma cà rồng sâu hoắm bởi con cuồng nộ thú tính.

“CÚT ĐI! LÙI LẠI!” Eph gầm lên với Kelly theo cái cách có lẽ anh sẽ làm với một loài động vật hoang dã nào đó đang tìm cách xâm nhập nhà anh tìm thức ăn. Anh nâng thanh kiếm lên và chạy về phía cửa sổ.

Nhìn lại đứa con trai lần cuối với ánh mắt hau háu đầy đau đớn, Kelly lùi khỏi lồng cửa sổ, vừa kịp tránh được lưỡi kiếm của Eph - và phóng đi theo mép tường bên ngoài tòa nhà.

Nora đặt chiếc đèn vào trong cái lồng, dựa nó vào hai chấn song giao nhau sao cho ánh sáng hủy diệt của nó lấp đầy khoảng không nơi ô cửa sổ vỡ, không cho Kelly trở lại.

Eph chạy về phía con trai. Zack đã sụp mắt xuống, hai tay ôm lấy cổ họng, ngực phập phồng. Ban đầu Eph tưởng nó đang thất vọng, nhưng rồi nhận ra vấn đề nghiêm trọng hơn thế.

Một con hoảng loạn. Thằng bé bị khóa chặt bên trong chính nó. Nó không thể thở.

Eph điên cuồng tìm kiếm xung quanh, tìm thấy bình xịt hen của Zack trên nóc chiếc ti vi cũ. Anh ấn bình xịt vào tay Zack và cầm tay nó đưa lên miệng.

Eph ấn bình xịt, Zack hít lấy hít để, và thuốc xịt đã mở hai lá phổi của nó. Vẻ tái nhợt của nó lập tức được cải thiện, phế quản nở ra như một quả bóng bay - và Zack đổ sập người xuống, lả đi.

Eph đặt thanh kiếm xuống, đỡ lấy thằng bé, nhưng Zack, vừa tỉnh táo trở lại, đã đẩy anh ra, chạy thẳng về phía khung cửa sổ trống rỗng. “Me!” nó rên rỉ.

Kelly rút lên phía trên tòa nhà ốp gạch, móng vuốt thò ra từ hai ngón tay giữa giúp cô leo thẳng tắp trên bức tường tòa nhà, hết như một con nhện. Con thịnh nộ vì có người xía

mũi vào chuyện của mình giúp cô tiến bước. Cô cảm nhận được - với cảm xúc mãnh liệt của một người mẹ mơ về đứa con đang gọi to tên mình - rằng Người Thân của cô đang ở rất gần. Cảm nhận được nỗi đau đậm chất con người của thằng bé như một ngọn đèn tâm linh dẫn đường. Lòng mong mỏi được ở bên mẹ của Zack đã làm tăng gấp đôi khát khao hút máu thằng bé của con ma cà rồng.

Khi lại nhìn vào Zachary Goodweather, thứ cô thấy không phải là một cậu bé. Không phải con trai cô, tình yêu của cô. Thay vào đó, cô thấy một phần bản thân đang cố chấp níu giữ phần người trong mình. Cô thấy một thứ vẫn là của cô xét về mặt sinh học, một phần thuộc về cô mãi mãi. Dòng máu của chính cô, chỉ có điều không phải thứ máu trắng ma cà rồng mà vẫn là máu đỏ của con người. Vẫn vận chuyển oxy, không phải thức ăn. Cô thấy một phần chưa hoàn thiện của cô, đang bị kìm giữ bằng vũ lực.

Và cô muốn nó. Muốn đến phát điên.

Đây không phải là tình yêu của con người, mà là nhu cầu của ma cà rồng. Ham muốn của ma cà rồng. Sự sinh sản của con người lan truyền theo chiều hướng ngoại, tạo thành và phát triển, trong khi sự sinh sôi của ma cà rồng vận hành theo chiều ngược lại, quay về với huyết thống, chiếm giữ các tế bào sống và biến đổi chúng đến tận gốc rễ.

Nhân tố tích cực, tình yêu, biến thành thứ đối lập với nó, mà trên thực tế, không phải thù hận hay cái chết. Nhân tố tiêu cực là sự lây nhiễm. Thay vì chia sẻ tình yêu, kết hợp tinh trùng và trứng, hay hòa lẫn các vốn gene lại với nhau để tạo nên một sinh thể mới độc nhất vô nhị, quá trình sinh sản lại trở nên mục ruỗng. Một chất tro xâm nhập một tế bào sống và sản sinh ra hàng trăm triệu bản sao y hệt. Nó không mang tính chia sẻ hay sáng tạo, mà hung bạo và hủy diệt. Nó là một sự ô uế và hư hỏng. Là sự cưỡng đoạt và thay thế về mặt sinh học.

Cô cần Zack. Chừng nào thằng bé chưa biến đổi, cô vẫn sẽ chưa hoàn thiện.

Cái thứ mang tên Kelly đứng sừng sững trên rìa mái nhà,

dứng dưng trước cái thành phố đón đầu bao quanh. Cô chỉ biết đến con khát. Một con thèm máu, và thèm khát huyết mạch của mình. Chính con cuồng điên này đã thúc ép cô; một virus chỉ biết một điều duy nhất: rằng nó phải lây nhiễm.

Cô vừa bắt đầu tìm đường khác để vào bên trong căn phòng gạch này thì từ đằng sau cửa trập, cô nghe thấy tiếng một đôi giày cũ lạo xạo trên nền sỏi.

Trong bóng tối, cô nhìn ông rất rõ. Ông già thợ săn Setrakian xuất hiện cùng thanh kiếm bạc, tiến về phía trước. Ông định găm cô vào rìa mái nhà và bóng đêm.

Tín hiệu nhiệt của ông vừa mảnh vừa yếu; một lão già, dòng máu chảy chậm. Ông có vẻ nhỏ người, tuy nhiên với cô bây giờ thì con người nào trông cũng nhỏ cả. Nhỏ và vô dạng, những sinh vật đang cố bám vào rìa sự sống, bị vướng chân bởi hiểu biết tầm thường của mình. Con bướm với cái đầu thần chết trên cái lưng có cánh nhìn con nhộng lông lá bằng vẻ khinh bỉ tột cùng. Một giai đoạn đầu của quá trình tiến hóa, một vật mẫu lỗi thời không có khả năng lắng nghe niềm hoan diệu dàng của Chúa Tể.

Có gì đó trong cô luôn tìm đường trở về với Ngài. Một hình thức giao tiếp sơ khai nhưng hữu hiệu của loài vật. Sự tương thông của bầy ong.

Khi ông già tiến về phía cô với lưỡi kiếm bạc chết chóc chói sáng trước mắt, một lời hỏi đáp trực tiếp từ Chúa Tể được cô tiếp âm truyền đến tâm trí người báo thù già nua.

Abraham.

Từ Chúa Tể, tuy nhiên, Kelly nhận ra, không phải bằng giọng nói quyền uy của Ngài.

Abraham. Đừng.

Nó vang lên với ngữ điệu của một phụ nữ. Không phải của Kelly. Một giọng nói cô chưa từng nghe.

Nhưng Setrakian thì đã nghe rồi. Cô nhìn thấy điều đó trong tín hiệu nhiệt của ông, cách tim ông đập dồn.

Ta cũng sống trong bà ấy... Ta sống trong bà ấy...

Kẻ báo thù dừng lại, đôi mắt ánh lên vẻ yếu đuối. Ma

cà rồng Kelly tóm lấy thời cơ, hạ cầm xuống, miệng ngoác ra, cảm thấy cú phóng đang chực chờ của cái vòi chích kích động.

Nhưng đúng lúc đó, người thợ săn giương vũ khí hét lên lao vào cô. Cô không còn lựa chọn nào khác. Lưỡi kiếm bạc rọc cháy trong tầm nhìn tối đen của cô.

Cô xoay người chạy dọc rìa mái, rẽ xuống và lom khom chạy men theo tường nhà. Từ khu đất trống phía dưới, cô nhìn ông già một lần nữa, tín hiệu nhiệt rúm rỏ của ông đứng đó một mình, nhìn cô đi mất.

Eph đến cạnh Zack, kéo tay nó, giữ nó xoay lưng về phía ánh sáng UVC nóng bỏng từ chiếc đèn trong lồng cửa sổ.

“Bố đi đi!” Zack hét lên.

“Anh bạn,” Eph nói, cố trấn an nó, trấn an cả hai người. “Nhóc. Z. Này.”

“Bố đã cố giết mẹ!”

Eph không biết phải nói gì, vì quả thật là như vậy. “Mẹ con... mẹ con đã chết rồi.”

“Với con thì không!”

“Con thấy mẹ rồi mà, Z.” Eph không muốn phải nhắc đến cái vòi chích. “Con thấy nó rồi đấy. Đó không còn là mẹ con nữa. Bố xin lỗi.”

“Bố đâu nhất thiết phải giết mẹ!” Zack nói, giọng vẫn khản đặc do con nghẹn thở.

“Cần chứ,” Eph nói. “Bố phải làm vậy.”

Anh bước đến chỗ Zack, lại cố tìm cách nói chuyện, nhưng thằng bé đã tránh ra. Thay vào đó, nó đến bên Nora, giờ đang vừa tiện để đóng vai người phụ nữ thay thế, và vùi mặt vào vai cô mà khóc.

Nora nhìn Eph, ánh mắt toát lên sự an ủi, nhưng Eph không có thời gian để tiếp nhận. Fet đang đứng ở ngưỡng cửa đằng sau anh.

“Đi thôi,” Eph nói, hối hả rời khỏi phòng.

Đội tuần tra đêm

HỌ TIẾP TỤC TUẦN HÀNH đến công viên Marcus Garvey, năm cảnh sát đã tan ca đi bộ, còn viên hạ sĩ thì lái xe riêng.

Không phù hiệu. Không camera tuần tra. Không báo cáo sau nhiệm vụ. Không thẩm vấn, không bố cáo, không Sở Nội vụ.

Đây là hành động phô diễn sức mạnh. Chỉnh đốn mọi thứ.

“Chúng loạn thần có khả năng lây nhiễm,” phía FBI gán cho nó thuật ngữ này. “Chúng mất trí liên quan tới dịch bệnh.”

Chuyện gì đã xảy ra với thuật ngữ “kẻ xấu” hay ho lỗi thời rồi? Từ đó hết một rồi sao?

Chính phủ đang tính dàn quân lực lượng cảnh sát liên bang? Vệ binh Quốc gia? Quân đội?

Ít nhất cũng phải cho bọn cớm chúng tôi một cơ hội chứ.

“Này, cái quái...!”

Một người trong số họ đang ôm cánh tay. Một vết cắt sâu, xuyên thẳng qua tay áo.

Một vật nữa được ném xuống, đáp ngay dưới chân họ.

“Giờ lại còn ném đá nữa à?”

Họ quét mắt khắp các mái nhà.

“Đằng kia!”

Một phiến đá trang trí lớn hình hoa loa kèn lao vun vút xuống đầu họ, buộc họ phải tản ra. Phiến đá vỡ thành từng mảnh trên lề đường, đập vào cẳng chân họ.

“Trong này!”

Họ chạy về phía cánh cửa rồi ập vào trong. Người đầu tiên chạy vào phóng lên cầu thang đến chiếu nghỉ tầng hai. Ở đó, một cô bé mặc váy ngủ dài đang đứng giữa hành lang.

“Ra khỏi đây đi cung!” anh ta hét lên, đẩy cô bé qua một bên để chạy tới đợt thang tiếp theo. Ai đó đang ở trên đấy. Viên cảnh sát không thềm chân chừ tính tới luật giao chiến hay sử dụng vũ lực một cách hợp pháp. Anh ta hét bảo tên kia dừng lại, rồi giơ súng về phía hắn bắn bốn phát, hạ gục hắn.

Anh ta tiến về phía kẻ phá rối, tư thế sẵn sàng. Một người đàn ông da đen bị bốn phát đạn chuẩn xác găm vào ngực. Tay cóm mỉm cười nhìn xuống giữa lòng cầu thang.

“Tôi hạ được một tên rồi!”

Gã da đen ngồi dậy. Tay cóm lùi lại, bắn thêm một loạt đạn nữa cho tới khi gã kia lao bỏ lên người anh ta, ghì chặt và làm gì đó ở cổ anh ta.

Tay cóm xoay vòng, cây súng trường bị ép chặt giữa hai người, cảm nhận được thanh vịn cầu thang tì vào hông mình.

Cả hai cùng rơi xuống, tiếp đất rất mạnh. Một cảnh sát khác quay người lại và nhìn thấy nghi phạm đang đề lên tay cảnh sát đầu tiên, cắn cổ anh ta hay sao đó. Trước khi khai hỏa, anh ta ngược nhìn lên xem họ ngã xuống từ đâu - và thấy cô bé mặc váy ngủ.

Cô bé nhảy xuống, hất anh ta ngã sõng soài, giạng chân đề lên anh ta, bấu vào mặt và cổ anh ta.

Tay cóm thứ ba bắn cô bé, hất cô bật ngửa ra sau. Anh ta vừa định bám theo kẻ quái dị kia thì một bàn tay từ sau lưng anh ta vươn ra trượt xuống, một cái móng tay như vuốt chim rạch cổ anh ta, xoay anh ta bổ nhào vào trong vòng tay của sinh vật đó.

Kelly Goodweather, với con thịnh nộ vì đói và khát máu bị khơi dậy bởi nỗi khao khát đứa con trai, kéo lê tên cóm bằng một tay vào trong căn hộ gần nhất, đóng sập cửa lại để có thể ngấu nghiến đến cùng mà không bị ai làm phiền.

Chúa Tế - Phần I

CHÂN TAY NGƯỜI ĐÀN ÔNG cơ giật lần cuối cùng, mùi thoang thoảng của hơi thở cuối thoát ra khỏi miệng anh ta, tiếng nấc hấp hối báo hiệu chấm dứt bữa ăn của Chúa Tế. Thi thể trần truồng, cứng đờ của anh ta được cái bóng sừng sững thả ra, đổ sụp xuống bên cạnh bốn nạn nhân khác cũng đang nằm dưới chân Sardu.

Tất cả bọn họ đều để lộ vết chích gây thương tích trên phần thịt mềm ở đùi trong, ngay tại động mạch đùi. Quan niệm phổ biến rằng ma cà rồng uống máu từ cổ nạn nhân không sai, nhưng những ma cà rồng quyền uy lại thích động mạch đùi phải hơn. Áp suất và sự oxy hóa ở đó thật hoàn hảo, và mùi vị đậm đà hơn, gần như thuần khiết. Mặt khác, tĩnh mạch cảnh lại mang dòng máu pha tạp, vị nồng. Tuy vậy, việc hút máu từ lâu đã không còn khiến Chúa Tể phấn khích. Nhiều lần, con ma cà rồng cổ đại này đánh chén mà thậm chí còn không nhìn vào mắt nạn nhân - dù dòng adrenaline sợ hãi dâng trào trong họ vẫn nêm thêm một cảm giác kích thích đến lạ kỳ vào vị máu tanh.

Suốt nhiều thế kỷ, nỗi đau của con người vẫn giữ vị tươi ngon và thậm chí còn tiếp thêm sinh lực cho hắn: những biểu hiện phong phú của nỗi đau ấy làm Chúa Tể thích thú, bản giao hưởng êm ái nào tiếng thở hổn hển, nào tiếng hét, tiếng thoát hơi của bầy người vẫn khơi lên hứng thú của sinh vật này.

Nhưng giờ đây, đặc biệt khi đánh chén ê hề thế này, hắn cần sự im lặng tuyệt đối. Từ bên trong, Chúa Tể triệu hồi giọng nói nguyên thủy của mình - giọng nói gốc - giọng nói thuộc bản chất của hắn, bỏ qua mọi vật ký sinh trong cơ thể và tâm trí hắn. Hắn bật ra một lời thầm thì: một nhịp điệu, một tiếng rì rầm trấn an tinh thần từ bên trong, một dây trói tinh thần, làm tê liệt con mồi gần đó trong khoảng thời gian tối đa để Chúa Tể có thể yên ổn dùng bữa.

Nhưng xét cho cùng, *Lời Thầm Thì* phải được sử dụng một cách cẩn trọng, vì nó để lộ giọng nói thực của Chúa Tể. Bản chất của hắn.

Phải mất một chút thời gian và công sức mới có thể khiến mọi giọng nói tạm trú ngưng bật để hắn tìm lại được giọng nói của chính mình. Việc này rất nguy hiểm, vì những giọng nói này được Chúa Tể dùng làm công cụ che giấu. Các giọng nói - bao gồm cả giọng Sardu, chàng thợ săn bị Chúa Tể chiếm hữu cơ thể - nguy trang cho sự hiện diện, vị trí và

suy nghĩ của Chúa Tể trước những Ma cà rồng Cổ đại. Chúng che giấu hẳn.

Hắn đã sử dụng *Lời Thâm Thi* bên trong chiếc 777 khi hạ cánh, giờ hắn lại dùng thứ âm thanh-nhịp điệu đó để đạt được sự im lặng tuyệt đối và tập trung suy nghĩ. Chúa Tể có thể làm điều đó ở đây - cách mặt đất hàng chục mét, trong một căn hầm bê tông ở trung tâm khu nhà xác bị bỏ hoang một phần. Phòng của Chúa Tể nằm chính giữa một mê cung những bãi gia súc ngoằn ngoèo và những đường hầm phục vụ bên dưới lò mổ trâu bò. Máu và rác thải từng được gom lại ở đó, nhưng bây giờ, sau cuộc dọn dẹp triệt để trước khi Chúa Tể đến sống, công trình kiến trúc này trông chẳng khác gì một giáo đường công nghiệp nhỏ.

Vết chém đang phập phồng trên lưng Chúa Tể đã bắt đầu lành, gần như ngay lập tức. Hắn chưa từng sợ vết thương sẽ gây hại lâu dài - hắn chưa từng sợ bất cứ điều gì - nhưng vết chém sẽ tạo sẹo, làm ô uế thân thể hắn như một sự sỉ nhục. Lão già ngu xuẩn kia cùng những con người sát cánh bên lão sẽ phải hối tiếc vì cái ngày họ cản đường Chúa Tể.

Âm hưởng yếu ớt của con giận dữ - của nỗi phẫn nộ sâu sắc - rì rầm qua nhiều giọng nói và ý chí độc nhất của hắn. Chúa Tể cảm thấy bực mình, một cảm giác mới lạ và đầy kích thích. Hắn không thường xuyên được trải nghiệm cảm giác căm phẫn, vậy nên Chúa Tể đón nhận - thậm chí là hoan nghênh - phản ứng lạ thường này.

Một tiếng cười khê lạch cạch xuyên suốt cơ thể bị thương của hắn. Trong trò chơi này, Chúa Tể đã đi trước rất nhiều nước cờ, và hết thấy những con tốt đủ loại của hắn đều đang hành động theo đúng dự kiến. Bolivar, tên trung úy hăng hái trong hàng ngũ, đang tỏ ra khá giỏi lan truyền con khát và thậm chí còn thu nạp được vài kẻ nô bộc có thể chạy việc cho chúng. Sự ngạo mạn của Palmer lớn dần theo từng bước phát triển chiến lược, nhưng Chúa Tể vẫn hoàn toàn nắm được ông ta trong lòng bàn tay. Vụ Che Khuất đã đánh dấu thời điểm triển khai kế hoạch. Nó đã định hình được hình dạng mảnh

khánh, linh thiêng cần thiết, và bây giờ - sớm thôi - Trái Đất sẽ bùng cháy...

Trên sân, một thi thể rên lên, bất ngờ níu lấy sự sống. Khoan khoái và thích thú, Chúa Tể ghim mắt nhìn nó. Trong tâm trí hần, các giọng nói đồng thanh vang lên trở lại. Chúa Tể chăm chú nhìn gã đàn ông dưới chân mình, nỗi đau đớn và sợ hãi vẫn còn vương trong ánh mắt anh ta - một món thết đãi không ngờ tới.

Lần này, Chúa Tể đắm mình tận hưởng món tráng miệng thơm ngon này. Bên dưới mái vòm của Nhà Xác, Chúa Tể nâng thi thể kia lên, cẩn thận đặt bàn tay lên ngực, bên trên trái tim gã đàn ông, và hau háu dập tắt giai điệu bên trong.

Khu vực Số 0⁽¹⁾

SÂN GA TRỐNG HOÁC khi Eph nhảy xuống đường tàu, theo Fet vào đường hầm tàu điện ngầm chạy dọc theo công trình "bồn tắm" của dự án Khu vực Số 0.

Anh chưa từng nghĩ sẽ quay lại đây, quay lại nơi này. Sau tất cả những chuyện họ đã chứng kiến và chạm trán trước đó, anh không thể tưởng tượng nổi sẽ có nguồn động lực nào đủ mạnh để buộc anh phải trở lại mê cung dưới mặt đất nơi Chúa Tể làm tổ này.

Nhưng các vết chai chỉ trong một ngày đã mọc lên. Rượu scotch đã giúp anh. Rượu scotch đã giúp được kha khá.

Anh rảo bước trên nền đá đen dọc chính cái đường ray bỏ hoang lần trước. Lũ chuột đã không quay lại. Anh đi qua ống nước thải đã bị các công nhân xây hầm, cũng đã biến mất, bỏ lại.

Fet mang theo thanh cốt thép thường dùng. Mặc dù họ đem theo những loại vũ khí thích hợp và hữu dụng hơn - đèn

1. Tên gọi của tòa tháp đôi New York sau vụ khủng bố ngày 11 tháng Chín năm 2001.

cực tím, kiếm bạc, súng bắn đinh nạp đầy đinh nhỏ bằng bạc nguyên chất - nhưng Fet vẫn cứ cầm theo cây gậy diệt chuột, dù cả hai người họ đều biết ở đây chẳng còn con chuột nào nữa. Ma cà rồng đã tràn vào cướp phá lãnh địa dưới mặt đất của lũ chuột.

Fet cũng thích cây súng bắn đinh. Súng bắn đinh hoạt động bằng khí nén đòi hỏi phải có hệ thống ống và nước. Súng bắn đinh chạy bằng điện thì không cung cấp đủ đà và quỹ đạo bay. Cả hai đều khó mang theo người. Cây súng vận hành bằng thuốc súng của Fet - một thứ vũ khí lấy từ kho khí giới toàn những món đồ kỳ lạ từ cổ chí kim của ông lão - hoạt động bằng một khẩu súng săn nạp thuốc súng. Năm mươi cây đinh bạc một băng, được nạp qua bụng súng như ổ đạn của khẩu UZI. Đạn chì khoét lỗ trên cơ thể ma cà rồng, như với con người - nhưng khi ta đã mất hệ thần kinh, nỗi đau thể xác không còn là vấn đề nữa, các viên đạn bọc đồng đã bị giáng cấp chỉ còn là những thiết bị cùn mòn. Một cây súng trường có khả năng cầm chân bọn chúng, nhưng trừ phi ta bắn đứt cổ, còn không thì những phát đạn nhỏ sẽ chẳng giết nổi ma cà rồng. Bạc, trong hình dạng một chiếc đinh dài gần bốn phân, có thể diệt trừ virus. Đạn chì khiến chúng giãn dữ, nhưng đinh bạc làm chúng tổn hại đến tận gốc. Và, gần như là quan trọng nhất, ít nhất là với Eph: chúng sợ bạc. Cũng như ánh sáng cực tím trong phạm vi đèn UVC bước sóng ngắn sáng rọi. Đối với ma cà rồng, bạc và ánh sáng mặt trời cũng có tác động tương tự cây gậy của người diệt chuột bọ đối với lũ chuột.

Fet đã tìm đến họ với tư cách một nhân viên thành phố, một chuyên gia diệt chuột bọ muốn biết điều gì đã đuổi lũ chuột chạy khỏi lòng đất. Trong các cuộc thám hiểm dưới lòng đất, anh đã đụng phải vài con ma cà rồng, và các kỹ năng của anh - một nhân viên diệt chuột bọ tận tâm, một chuyên gia trong các hoạt động dưới lòng thành phố - vô cùng thích hợp với công cuộc săn ma cà rồng. Anh chính là người đầu tiên dẫn Eph và Setrakian xuống đây để tìm tổ của Chúa Tế.

Mùi lò mổ vẫn mắc kẹt trong căn hầm. Mùi hơi hám của những ma cà rồng bị nướng thành tro - và mùi amoniac phảng phất từ chất thải của những sinh vật này.

Nhận thấy mình đã bị tụt lại, Eph vừa rảo bước để bắt kịp Fet, vừa quét đèn pin khắp đường hầm.

Chuyên gia diệt chuột bọ nhấm nhấm một miếng xì gà Toro chưa châm lửa, hành động quen thuộc mỗi khi anh muốn nói chuyện vòng vo. “Anh ổn chứ?” Fet hỏi.

“Tôi ổn,” Eph đáp. “Không thể nào ổn hơn.”

“Nó đang hoang mang đấy mà. Trời ạ, hồi ở tuổi nó tôi cũng hoang mang lắm, trong khi mẹ tôi không... anh biết đấy.”

“Tôi hiểu. Nó cần thời gian. Và đó lại đúng là một trong những thứ tôi không thể cho nó lúc này.”

“Nó là đứa bé ngoan. Tôi thường không thích trẻ con đâu, nhưng tôi quý con anh.”

Eph gật đầu, cảm kích trước nỗ lực của Fet. “Tôi cũng quý nó.”

“Tôi thấy lo cho ông già.”

Eph cẩn trọng bước qua mấy hòn đá lung lay. “Ông ấy quá mệt mỏi.”

“Về mặt thể xác thì hiển nhiên rồi. Nhưng còn hơn thế nữa.”

“Sự thất bại.”

“Phải, chính nó. Tôi gần đến thế, sau bao nhiêu năm đeo đuổi những thứ này, chỉ để chứng kiến Chúa Tể vẫn chống chịu và sống sót sau cơ hội tốt nhất của ông già. Nhưng còn chuyện khác nữa. Có những điều ông ấy không kể cho chúng ta. Hoặc chưa kể cho chúng ta. Tôi chắc chắn đấy.”

Eph nhớ lại lúc con ma cà rồng chúa ném cái áo choàng ra sau với một cử chỉ đắc thắng, da thịt trắng như hoa ly của nó bị nướng dưới ánh sáng ban ngày trong khi nó quay mặt về phía mặt trời và tru lên đầy thách thức - rồi biến mất qua mép mái nhà. “Ông ấy tưởng ánh nắng sẽ diệt được Chúa Tể.”

Fet nhấm nhấm miếng xì gà. “Ít nhất mặt trời cũng đã làm

nó bị thương. Ai mà biết được thứ đó có thể phơi mình dưới nắng bao lâu. Còn anh - anh đã chém nó. Bằng bạc." Eph đã tương đối may mắn chém được một nhát ngang lưng Chúa Tể, vết thương sau đó đã bị mặt trời biến thành một vết sẹo đen sì. "Nếu nó có thể bị thương thì chắc ta có thể tiêu diệt nó. Đúng không?"

"Nhưng... chẳng phải một con thú bị thương thường nguy hiểm hơn sao?"

"Động vật, cũng như người, được nỗi đau và sợ hãi tiếp thêm động lực. Nhưng còn thú này? Nó vốn sống trong nỗi đau và sợ hãi. Nó chẳng cần thêm bất kỳ động lực nào nữa."

"Để tiêu diệt chúng ta."

"Tôi đã nghĩ rất nhiều về chuyện đó. Có phải hấn muốn tiêu diệt toàn bộ nhân loại không? Ý tôi là, chúng ta là thức ăn của hấn. Ta là bữa sáng, bữa trưa và bữa tối của hấn. Hấn biến mọi người thành ma cà rồng, vậy là đi toi toàn bộ nguồn thực phẩm còn gì. Khi anh đã giết sạch gà thì làm gì còn trứng nữa."

Eph bị ấn tượng trước lý lẽ của Fet, logic của chuyên gia diệt chuột bọ. "Hấn phải duy trì sự cân bằng chứ, phải không? Biến đổi quá nhiều người thành ma cà rồng tức là tạo ra quá nhiều nhu cầu về những bữa ăn người. Nền kinh tế máu chảy."

"Trừ phi vẫn còn một số mệnh khác cho chúng ta. Tôi chỉ mong ông già có câu trả lời. Nếu ông ấy không..."

"Thì sẽ chẳng ai có cả."

Họ đến một đoạn hầm giao nhau bản thủ. Eph giơ đèn Luma lên, tia UVC soi rọi những vệt chất thải ma cà rồng bắn lung tung: nước tiểu và phân của chúng, những chất sinh học phát sáng dưới phạm vi ánh sáng yếu. Những vệt bản này không còn có màu chói mắt như Eph vẫn nhớ. Chúng đang phai dần. Điều này có nghĩa là gần đây không có con ma cà rồng nào quay lại nơi này. Có lẽ, qua khả năng thần giao cách cảm rõ ràng của chúng, bọn ma cà rồng đã được cảnh báo phải tránh xa ra nhờ cái chết của hàng trăm sinh vật bằng hữu mà Eph, Fet và Setrakian đã tiêu diệt.

Fet chọc thanh thép vào một ụ những chiếc điện thoại di động vút đi, chất đống như một cái tháp. Một đài tưởng niệm linh tinh cho sự phù phiếm của loài người - như thể ma cà rồng đã hút hết sự sống ra khỏi con người và tất cả những gì còn lại là các thiết bị của họ.

Fet nói khẽ, "Tôi cứ nghĩ mãi về một chuyện ông ấy nói. Ông ấy bảo những huyền thoại từ các nền văn hóa và thời đại khác nhau tiết lộ những nỗi sợ cơ bản giống nhau của loài người. Những biểu tượng toàn cầu."

"Những nguyên mẫu."

"Đúng là từ đó. Những nỗi kinh hoàng phổ biến với mọi bộ tộc và quốc gia, cấy sâu vào toàn thể nhân loại - bệnh tật và dịch hạch, chiến tranh, lòng tham. Ý ông ấy là nếu những thứ này không chỉ là mê tín thì sao? Nếu chúng liên quan trực tiếp đến nhau thì sao? Không phải những nỗi sợ riêng rẽ được nối kết với nhau bởi tiềm thức chúng ta - mà nếu chúng có gốc rễ từ quá khứ của chúng ta thì sao? Nói cách khác, nếu đây không phải là những huyền thoại phổ biến thì sao? Nếu chúng là những sự thật phổ biến thì sao?"

Eph thấy khó mà tiêu hóa được giả thuyết ấy dưới lòng thành phố đang bị vây hãm này. "Cậu muốn nói là ông ấy cho rằng có lẽ chúng ta vẫn luôn biết...?"

"Phải... vẫn luôn sợ. Rằng mối đe dọa này - chủng tộc ma cà rồng tồn tại nhờ máu người với căn bệnh chiếm hữu cơ thể người của chúng - vẫn tồn tại và được biết đến. Nhưng vì chúng ở dưới lòng đất, hoặc ở đâu đó, ẩn vào trong bóng tối, nên sự thật chuyển thành huyền thoại. Sự thật trở thành câu chuyện dân gian. Nhưng cái nguồn sợ hãi này chảy rất sâu, xuyên qua mọi dân tộc và mọi nền văn hóa, đến nỗi nó không bao giờ biến mất."

Eph gật đầu, hứng thú nhưng lại không tập trung. Fet có thể dừng lại ngắm đến bức tranh toàn cảnh, trong khi tình huống của Eph lại trái ngược với Fet. Vợ anh - vợ cũ của anh - đã bị chiếm hữu, bị biến đổi. Và giờ cô đang liều mình biến đổi huyết thống của cô, Người Thân của cô, con trai họ. Bệnh

dịch quái quỷ này đã ảnh hưởng đến anh trên phương diện cá nhân, và anh thấy khó mà tập trung được vào bất kỳ chuyện gì khác, nói gì đến việc lý thuyết hóa mọi chuyện ở tầm vĩ mô - dù trên thực tế, đây là một khóa huấn luyện đối với một bác sĩ dịch tễ học như anh. Nhưng khi một chuyện quỷ quyết thế này bước vào đời sống riêng tư của ta, mọi thể loại suy nghĩ cao siêu đều bị ném ra ngoài cửa sổ.

Eph nhận thấy càng lúc càng bị ám ảnh bởi Eldritch Palmer, chủ tịch Tập đoàn Stoneheart, một trong ba người giàu nhất thế giới - cũng là người họ xác định được là kẻ đồng mưu của Chúa Tế. Khi những cuộc tấn công trong nước leo thang, tăng gấp đôi sau mỗi đêm, tình trạng căng thẳng lan rộng theo cấp số mũ, các bản tin vẫn kiên quyết giảm nhẹ chúng thành "những cuộc bạo loạn" đơn thuần. Thế cũng giống như gọi một cuộc cách mạng là một cuộc biểu tình bị cô lập vậy. Chắc chắn họ biết rõ tình hình, nhưng một người nào đó - hẳn là Palmer, người đã được ban cho cái quyền thoải mái lừa dối công chúng Mỹ và thế giới - đang tác động đến truyền thông và kiểm soát CDC. Chỉ Tập đoàn Stoneheart của ông ta mới có thể tài trợ và thúc ép một chiến dịch hoành tráng đánh lạc hướng dư luận về hiện tượng che khuất. Eph đã thâm hạ quyết tâm rằng nếu họ không thể dễ dàng diệt trừ Chúa Tế thì, chắc, họ cũng chắc chắn có thể tiêu diệt Palmer, không những đã già khú mà còn khét tiếng ốm yếu. Nếu là bất kỳ người nào khác thì chắc đã ngỏm từ mười năm trước, nhưng khối tài sản khổng lồ và những nguồn lực vô hạn của Palmer đã giúp ông ta sống sót, như một chiếc xe cổ cần bảo dưỡng liên tục mới có thể tiếp tục vận hành. Người bác sĩ trong Eph đoán rằng đối với Palmer, sự sống đã biến thành một thứ để tôn sùng: Ông ta còn tiếp tục được bao lâu?

Con thịnh nộ của Eph dành cho Chúa Tế - vì đã biến đổi Kelly, vì đã đảo lộn tất cả những gì Eph hằng tin về khoa học và y tế - có lý do chính đáng nhưng bất lực, giống như việc anh dứ nắm đấm về phía Thần Chết vậy. Nhưng việc tuyên

án Palmer, con người đã kích hoạt và hợp tác với Chúa Tể, đã mang đường hướng và mục đích đến cho nỗi giày vò của Eph. Thậm chí còn hơn thế nữa, nó hợp pháp hóa mong mỏi được trả mối thù riêng.

Lão già này đã phá nát cuộc sống của con trai Eph và làm tan vỡ trái tim thẳng bé.

Họ đã tới căn phòng dài vốn là đích đến. Trước khi rẽ vào góc, Fet giơ cây súng bắn đĩnh trong tư thế sẵn sàng còn Eph vung kiếm lên.

Đầu bên kia căn phòng thấp là một mô đất cùng rác rưởi. Cái bệ thờ dơ bẩn từng là chỗ đặt cỗ quan tài - cái hòm chạm khắc phức tạp đã băng qua Đại Tây Dương trong khoang chứa hàng lạnh lẽo trên chuyến bay 753 thuộc hãng hàng không Regis, và bên trong nó, Chúa Tể bị chôn vùi dưới lớp đất mùn mềm lạnh.

Cỗ quan tài không còn nữa. Lại biến mất, như ở nhà chứa máy bay được bảo vệ nghiêm ngặt tại sân bay LaGuardia. Trên mặt bệ thờ đất bằng phẳng vẫn hằn dấu vết của nó.

Ai đó - hay, nói cho đúng hơn, *thứ* gì đó - đã trở lại lấy nó đi trước khi Eph và Fet có thể phá hủy nơi yên nghỉ của Chúa Tể.

"Hắn đã trở lại đây," Fet nói, nhìn xung quanh.

Eph thất vọng não nề. Anh đã mong được phá hủy cái hòm nặng trĩu đó - được biến con thịnh nộ của mình thành một hình thức hủy diệt hữu hình, và được phá hủy nơi ở của con quái vật này theo một cách cụ thể nào đó. Để nó biết rằng họ chưa bỏ cuộc và sẽ không bao giờ lùi bước.

"Đằng này," Fet gọi. "Nhìn này."

Một xoáy màu tung tóe ở chân bức tường bên hông trông sống động hằn dưới ánh sáng tỏa ra từ cây đèn của Fet, biểu thị một vệt nước tiểu mới của ma cà rồng. Sau đó, Fet quét đèn pin thường lên khắp bức tường.

Các hình graffiti đủ kiểu đủ dạng, sắp xếp một cách ngẫu nhiên, bao phủ toàn bộ chỗ tường đá. Tiến lại gần hơn, Eph nhận thấy rõ phần lớn các hình vẽ là những biến thể của một

motif hình lục đỉnh, với kiểu dáng từ thô sơ đến trau tượng đến không thể luận nổi. Hình bên này tựa như ngôi sao; hình bên kia lại giống trùng amip hơn. Tác phẩm graffiti này trải khắp bức tường rộng theo kiểu một thứ gì đó đang tự sao chép chính mình, lấp đầy mặt tường đá từ dưới lên trên. Đứng sát lại, mùi sơn vẫn còn mới.

“Cái này,” Fet nói, lùi lại để nhìn bao quát, “còn mới.”

Eph tới gần để xem xét vết khắc ở chính giữa một trong những ngôi sao có vẻ tinh vi hơn. Nó giống lưới câu, hay móng vuốt, hay...

“Trăng lưới liềm.” Eph chiếu đèn cực tím từ đầu này sang đầu kia cái motif phức tạp đó. Vô hình trước mắt thường, hai hình dạng giống hệt nhau ẩn giữa các véc tơ của cái mạng gân này. Và một cây cung, chỉ về dãy hầm đằng xa.

“Chắc chúng đang di cư,” Fet nói. “Chỉ đường...”

Eph gật đầu, đưa mắt theo ánh nhìn của Fet. Nó chỉ về hướng Đông Nam.

“Bố tôi từng kể cho tôi nghe về những dấu hiệu này,” Fet nói. “Ngôn ngữ của dân du mục - từ thời ông đặt chân đến đất nước này sau chiến tranh. Những hình vẽ bằng phấn cho biết ngôi nhà có hiệu khách hay không - nơi ta có thể kiếm được chỗ ăn, tìm thấy chỗ ngủ, hoặc thậm chí cảnh báo người khác về một vị chủ nhà không mấy thân thiện. Qua nhiều năm, tôi đã thấy những dấu hiệu tương tự ở các nhà kho, đường hầm, hầm chứa...”

“Nó có nghĩa gì?”

“Tôi không biết ngôn ngữ đó.” Anh nhìn xung quanh. “Nhưng có vẻ như nó đang chỉ về hướng kia. Ngó thử xem trong đồng hồ này có chiếc điện thoại nào còn pin không. Chiếc nào có camera ấy.”

Eph bới trên đỉnh đồng hồ điện thoại, bật thử và ném những chiếc đen ngòm đi. Một chiếc Nokia màu hồng với sợi dây móc điện thoại phát sáng hình Hello Kitty nhấp nháy khởi động trên tay anh. Anh thấy nó cho Fet.

Fet xem xét chiếc điện thoại. “Tôi chả bao giờ hiểu được

con mèo chết bằm này. Đầu quá to. Sao đây lại là mèo được? Nhìn mà xem. Có phải nó bị bệnh... đầu úng nước không nhỉ?”

“Ý anh là tràn dịch não?” Eph nói, bần khoản không biết cái này từ đâu mà ra.

Fet giật phăng sợi dây móc điện thoại vứt đi. “Vật xúi quẩy đấy. Con mèo chết tiệt. Tôi ghét con mèo khốn kiếp đó.”

Anh chụp ảnh vết khắc hình trăng lưỡi liềm được chiếu sáng dưới ánh đèn màu chàm, rồi quay phim toàn bộ bức tranh tường quái gở, không khỏi choáng ngợp khi nhìn nó trong căn phòng âm u này, đồng thời bị ám ảnh bởi bản chất xâm phạm của nó - và hoang mang về ý nghĩa của nó.

Trời đã sáng khi họ ra khỏi hầm. Eph cất kiếm cùng những thiết bị khác trong một cái túi thể thao vắt qua vai; Fet để vũ khí trong một cái túi kéo nhỏ anh thường dùng đựng dụng cụ và bả chuột. Họ mặc trang phục lao động, người dính bẩn từ những đường hầm bên dưới Khu vực Số 0.

Phố Wall yên ắng đến rùng mình, vỉa hè gần như vắng tanh. Tiếng còi hú rền rĩ đằng xa, khẩn cầu một lời hồi đáp không bao giờ xuất hiện. Khói đen đã trở thành thứ thường trực trên bầu trời thành phố.

Vài người đi bộ vội vàng thoáng gật đầu chào khi hối hả băng qua họ. Người đeo khẩu trang, người lấy khăn quàng cổ che mũi và miệng - do thông tin sai lệch về “virus” bí ẩn này. Hầu hết hàng quán đều đã đóng cửa - bị cướp phá, hết sạch đồ hoặc mất điện. Họ đi qua một siêu thị sáng đèn nhưng không có nhân viên nào. Người bên trong đang lấy nốt những trái cây hỏng trên các quầy đằng trước, hoặc các món đồ hộp trên những giá kệ đang trống dần phía sau. Tất cả những gì có thể ăn được. Tủ mát chứa đồ uống đã bị càn quét hết, khu đồ ăn đông lạnh cũng thế. Máy tính tiền cũng chẳng còn gì, bởi vì bán tính thì khó dời. Nhưng sớm thôi, tiền rồi sẽ chẳng có giá trị bằng một góc nước và thực phẩm.

“Điên thật,” Eph lầm bầm.

“Ít nhất vài người vẫn còn điện,” Fet nói. “Đợi đến khi điện thoại và laptop của họ hết pin, rồi họ nhận ra không thể sạc pin. Lúc đó thể nào cũng gào rú cho xem.”

Đèn báo qua đường cho người đi bộ đổi biểu tượng, chuyển từ bàn tay màu đỏ sang hình người đang bước màu trắng, nhưng chẳng có ai để mà qua đường. Manhattan không có người đi bộ thì không phải Manhattan. Eph nghe tiếng còi xe vang lên trên những đại lộ chính, nhưng thẳng hoặc mới có một chiếc taxi băng qua những phố nhỏ - tài xế rập người trên vô lăng, hành khách nom nớp ngồi trên ghế sau.

Theo thói quen, hai người họ dừng lại ở giao lộ tiếp theo, đèn báo qua đường chuyển thành màu đỏ. “Theo anh, sao lại là bây giờ nhỉ?” Eph hỏi. “Nếu chúng đã ở đây lâu đến thế, hàng mấy thế kỷ - thứ gì đã kích động chuyện này?”

Fet đáp, “Múi giờ của hắn và của chúng ta không giống nhau. Ta tính đời mình bằng ngày tháng năm, bằng lịch. Hắn là một sinh vật của bóng đêm. Hắn chỉ có một mối bận tâm là bầu trời.”

“Nhật thực,” Eph bật thốt. “Hắn vẫn đợi sự kiện đó.”

“Có lẽ nó có ý nghĩa gì đó,” Fet nói. “Báo hiệu một điều gì đó cho hắn...”

Trên đường rời đồn cảnh sát, một tay cóm Sở Lưu thông liếc nhìn họ, đấu mắt với Eph.

“Chết tiệt.” Eph nhìn đi chỗ khác, nhưng không đủ nhanh hay tự nhiên. Dù lực lượng cảnh sát đang tan tác, khuôn mặt anh vẫn thường xuyên xuất hiện trên truyền hình, và mọi người đều đang xem ti vi, chờ được chỉ dẫn nên làm gì.

Khi họ bước tiếp, tay cảnh sát quay đi. *Mình chỉ hoang tưởng thôi*, Eph nghĩ.

Vòng qua góc đường, tuân theo những chỉ dẫn cận kề, tên cảnh sát gọi điện thoại.

Blog của Fet

XIN CHÀO THẾ GIỚI.

Hoặc những gì còn lại của nó.

Tôi từng nghĩ rằng không có việc gì vô dụng hơn là viết blog.

Tôi từng chẳng thể tưởng tượng nổi có việc gì lãng phí thời gian hơn việc này.

Ý tôi là, ai thèm quan tâm bạn nói gì chứ?

Vậy nên tôi thật sự chẳng biết chuyện này là sao nữa.

Nhưng tôi cần phải làm việc này.

Có lẽ tôi có hai lý do.

Một là để ổn định lại suy nghĩ của mình. Để đưa chúng vào cái màn hình máy tính này, nơi tôi có thể nhìn thấy chúng và có lẽ sẽ luận ra được một ý nghĩa nào đó trong toàn bộ chuyện đang xảy ra. Bởi vì những điều tôi trải qua trong vài ngày vừa rồi đã biến đổi tôi - theo đúng nghĩa đen - và tôi cần cố gắng tìm hiểu xem bây giờ mình là ai.

Còn lý do thứ hai?

Đơn giản lắm. Nói lên sự thật. Sự thật về chuyện đang xảy ra.

Tôi là ai? Tôi kiếm sống bằng nghề diệt chuột bọ. Vậy nên nếu bạn tình cờ sống tại một trong năm quận của thành phố New York, bạn nhìn thấy một con chuột trong bồn tắm nhà mình và gọi đến Cục Kiểm soát Động vật Gây hại...

Chuẩn rồi đấy. Tôi là anh chàng sẽ xuất hiện hai tuần sau đó.

Bạn từng có thể để công việc bắn thủ đấy cho tôi. Tổng khứ bọ chuột bọ. Diệt trừ đám động vật gây hại.

Nhưng không còn thế nữa.

Một căn bệnh lây nhiễm đang lan khắp thành phố, lan ra cả thế giới. Một giống loài xâm lăng mới. Một căn bệnh tác động lên toàn nhân loại.

Những sinh vật này đang làm tổ trong tầng hầm nhà bạn.

Trên gác mái nhà bạn.

Tường nhà bạn.

Giờ mới là phần hấp dẫn.

Vói chuột cống, chuột nhắt và gián - cách tốt nhất để trừ khử căn bệnh lây nhiễm là loại bỏ nguồn thức ăn.

Được rồi.

Vấn đề duy nhất nằm ở nguồn thức ăn của giống loài mới này?

Đúng vậy.

Là chúng ta.

Bạn và tôi.

Bạn thấy chưa, trong trường hợp đến giờ bạn vẫn chưa hiểu ra chuyện này - chúng ta đang mắc trong cả mớ rắc rối đây này.

Hạt Fairfield, Connecticut

TÒA NHÀ THẤP là một trong hơn chục tòa nhà ở phía cuối con đường đổ nát, một khu văn phòng đã sụp lún trước cả khi con khủng hoảng ập đến. Nó vẫn giữ bảng hiệu của chủ trước, Tập đoàn Công nghiệp R. L., vốn là gara và hãng vận tải xe bọc thép, vậy nên bao quanh nó vẫn là một hàng rào lưới vững chãi cao hơn ba mét rưỡi. Muốn vào phải đưa thẻ từ qua cổng điện.

Nửa diện tích bên trong dùng làm gara đang để chiếc Jaguar màu kem của tay bác sĩ và một dàn xe đen trông như xe hộ tống cho một nhân vật cấp cao. Nửa diện tích từng làm văn phòng đã được sửa lại thành một phòng phẫu thuật nhỏ riêng tư, dành cho một bệnh nhân duy nhất.

Eldritch Palmer nằm trong phòng hồi sức, bị đánh thức bởi sự thiếu thoải mái thường thấy sau phẫu thuật. Ông ta vươn mình dậy một cách chậm rãi nhưng vững vàng, do đã vượt qua con đường tăm tối phục hồi ý thức này nhiều lần trước đây. Đội ngũ phẫu thuật của ông ta biết rõ liều lượng chuẩn khi kết hợp thuốc giảm đau và thuốc gây mê. Họ không

còn gây mê sâu cho ông ta nữa. Ở cái tuổi thất thập cổ lai hy của ông ta, như thế là quá liều lĩnh. Còn đối với Palmer, dùng càng ít thuốc gây mê thì ông ta hồi phục càng nhanh.

Người ông ta vẫn gắn với đủ thứ máy móc kiểm tra tính hiệu quả của lá gan mới. Người hiến gan là một đứa nhóc El Salvador bỏ nhà đi bụi, kiểm tra âm tính với bệnh tật, ma túy và cồn. Một cơ quan nội tạng màu nâu hồng, trẻ trung, khỏe mạnh, gần như có hình tam giác, kích cỡ tương đương quả bóng bầu dục. Được thực hiện ngay trên máy bay phản lực trong chửa đầy mùi bốn tiếng kể từ khi thu hoạch, lần ghép gan này, theo như Palmer đếm được, là lần thứ bảy của ông ta. Cơ thể ông ta trải qua các lần ghép mô như máy pha cà phê trải qua các lần thay bộ lọc.

Lá gan, vừa là cơ quan nội tạng lớn nhất vừa là tuyến đơn lớn nhất trong cơ thể người, đảm nhiệm nhiều chức năng sống còn, bao gồm trao đổi chất, dự trữ glycogen, tổng hợp protein huyết tương, sản sinh hormone và thải độc. Hiện nay, chưa có giải pháp y tế nào để bù đắp cho tình trạng thiếu gan trong cơ thể - bất hạnh lớn nhất đối với kẻ hiến tạng bất đắc dĩ người El Salvador.

Fitzwilliam, y tá, vệ sĩ và người đồng hành trung kiên của Palmer, đứng ở góc phòng với bộ dạng luôn cảnh giác của hầu hết các cựu lính thủy đánh bộ. Bác sĩ phẫu thuật bước vào, vẫn đeo khẩu trang, rút ra một đôi găng tay mới. Ông bác sĩ là người tỉ mỉ, tham vọng và giàu đến mức không tưởng, kể cả khi so với chuẩn chung của đa số bác sĩ phẫu thuật.

Ông ta lật tấm chăn phủ ra. Vết rạch vừa được khâu lại này đã bị mở lại từ vết sẹo của lần ghép trước. Nhìn bề ngoài, ngực Palmer là một bức tranh lổn nhổn những vết sẹo dị dạng. Ở bên trong, phần thân trên của ông ta là một cái giỏ cứng đờn những cơ quan nội tạng suy yếu. Bác sĩ phẫu thuật đã nói với ông ta, "Tôi e là cơ thể của ngài không thể chịu đựng thêm một lần ghép mô hay nội tạng nào nữa, thưa ngài Palmer. Đến đây là kết thúc rồi."

Palmer mỉm cười. Cơ thể ông ta là ổ chứa nội tạng của

người khác, và xét trên phương diện đó, ông ta cũng không mấy khác Chúa Tể, hiện thân của một ổ chứa những linh hồn sống.

“Cảm ơn, bác sĩ. Tôi hiểu.” Giọng Palmer nghe vẫn khản đặc từ ống thở. “Thật ra, tôi đang muốn đề nghị ông chấm dứt cuộc phẫu thuật tại đây đây. Tôi biết ông vẫn lo Hiệp hội Y khoa Mỹ sẽ phát hiện ra các phương pháp thu hoạch nội tạng của chúng ta, và do đó tôi sẽ giải thoát ông khỏi trách nhiệm. Thù lao cho cuộc phẫu thuật này sẽ là khoản cuối cùng ông được nhận. Từ giờ tôi sẽ không yêu cầu can thiệp y tế nữa - không bao giờ nữa.”

Đôi mắt của bác sĩ phẫu thuật vẫn toát lên vẻ ngờ vực. Eldritch Palmer, gần như đã ốm yếu cả đời, sở hữu một quyết tâm sống lạ kỳ: một bản năng sinh tồn quyết liệt và phi thường mà ông bác sĩ phẫu thuật chưa từng thấy bao giờ. Rốt cuộc ông ta cũng đầu hàng trước định mệnh cuối cùng của mình sao?

Chẳng có gì quan trọng. Bác sĩ phẫu thuật thấy nhẹ nhõm và cảm kích. Ông ta đã lên kế hoạch nghỉ hưu được một thời gian rồi, và mọi thứ đều đã thu xếp xong xuôi. Thật sung sướng khi được giải thoát mọi vướng bận vào khoảng thời gian hỗn độn thế này. Ông ta chỉ hy vọng các chuyến bay đến Honduras vẫn còn hoạt động. Và trong thời điểm bất ổn dân sự cao độ hiện tại, cho dù tòa nhà này bị thiêu rụi thì cũng sẽ chẳng khơi lên một cuộc điều tra.

Bác sĩ nuốt tất cả những suy nghĩ này vào trong lòng với một nụ cười lịch sự. Ông ta cáo lui dưới ánh mắt khắc nghiệt của Fitzwilliam.

Palmer sụp mắt xuống. Ông ta để tâm trí quay về với sự kiện Chúa Tể phải phoi mình dưới ánh mặt trời, mà thủ phạm là lão già ngu ngốc đó, Setrakian. Ông ta đánh giá diễn biến này theo khía cạnh duy nhất ông ta hiểu được: Việc này có ý nghĩa thế nào với ông ta?

Nó chỉ đẩy nhanh dòng thời gian, tức là xúc tiến cái phán quyết sắp dành cho ông ta.

Rốt cuộc, ngày tàn của ông ta đã đến gần.

Setrakian. Phải chăng thất bại thực sự có vị đắng? Hay nó giống tro tàn trên đầu luõi hơn?

Palmer chưa từng biết thất bại là gì - sẽ không bao giờ biết thất bại là gì. Và có mấy người nói được như thế?

Setrakian đứng đó như một hòn đá giữa dòng sông chảy xiết. Ngờ ngạc nhiên và ngạo mạn tin rằng mình đang chặn được dòng chảy - trong khi thật ra, dòng sông hiển nhiên đang chảy với tốc độ tối đa xung quanh ông.

Sự phù phiếm của loài người. Tất cả đều khởi nguồn với sự hứa hẹn như vậy, đúng không? Vậy nhưng tất cả đều kết thúc một cách quá hiển nhiên.

Suy nghĩ của ông ta chuyển sang Quý Palmer. Giới siêu giàu hiển nhiên cho rằng mỗi cá nhân nằm trong số những người giàu nhất thế giới sẽ đều cấp vốn cho một tổ chức từ thiện mang tên mình. Tổ chức này, quý từ thiện độc nhất của ông ta, đã sử dụng những nguồn trợ cấp phong phú của mình cho việc vận chuyển và chữa trị cho số trẻ em chật ních hai xe buýt chịu ảnh hưởng bởi hiện tượng che khuất Trái Đất gần đây. Những đứa trẻ bị mù lòa trong sự kiện thiên văn hiếm có này - hoặc do hé nhìn nhật thực trong khi không có dụng cụ bảo vệ mắt phù hợp, hoặc do một sai sót tai hại trong các mắt kính của một lô kính bảo vệ trẻ em. Những chiếc kính lỗi đã được lần ra xuất xứ từ một nhà máy Trung Quốc, dấu vết đứt đoạn ở một khu đất trống tại Đài Bắc...

Quý của ông ta cam kết không chi trả gì cho việc cải tạo và giáo dục lại những linh hồn tội nghiệp này. Và quả thực, Palmer muốn làm thế.

Chúa Tể cũng đã yêu cầu thế.

Phố Pearl

EPH CÓ CẢM GIÁC ĐANG BỊ THEO DÕI khi hai người họ băng sang đường. Trong lúc đó, Fet tập trung vào đám chuột. Những con vật gặm nhấm đã bị chiếm chỗ nhón nháo chạy từ

nhà này sang nhà kia và theo rãnh nước, rõ ràng đang hoảng sợ và hỗn loạn.

“Nhìn lên trên kia,” Fet nói.

Thứ mà Eph nghĩ là chim bồ câu đậu trên gờ tường thực ra lại là chuột. Đang nhìn xuống, dõi theo Eph và Fet như thể chờ xem họ sẽ làm gì. Sự xuất hiện của chúng có công dụng như một phong vũ biểu báo hiệu cuộc xâm chiếm của ma cà rồng đang lan dưới lòng đất, đuổi lũ chuột khỏi ổ. Trong sự chấn động mà bọn *strigoi* gây ra cho các con vật, hoặc trong sự hiện diện xấu xa rõ rệt của chúng, có gì đó khiến cho các sinh vật khác đều khó chịu.

“Hắn là có một ổ gần đây,” Fet nói.

Họ tiến gần đến một quán bar, và Fet thấy khát khô cả họng. Anh quay lại, thử mở cửa và phát hiện ra nó không khóa. Một quán bar cổ, được dựng lên từ hơn 150 năm trước - quán bia hoạt động liên tục lâu đời nhất thành phố New York, tấm bảng hiệu ba hoa - nhưng không có khách, cũng chẳng có nhân viên pha chế. Thứ duy nhất phá vỡ sự tĩnh lặng là tiếng rì rầm từ chiếc ti vi đặt cao trong góc, đang phát bản tin.

Họ bước ra quầy bar phía sau, tối hơn và cũng vắng tanh. Những cốc bia vơi nửa đặt trên bàn, vài cái ghế vẫn còn treo áo khoác. Khi bữa tiệc ở đây kết thúc, nó đã kết thúc một cách đột ngột.

Eph kiểm tra các nhà vệ sinh - phòng vệ sinh nam có mấy bồn tiểu lớn cổ lỗ, nối với một máng xối dưới sàn - và thấy ở đó cũng không có ai, y như dự đoán.

Anh trở ra ngoài, đôi ủng chà lên lớp mùn cua trên sàn. Fet đặt túi xuống, kéo một chiếc ghế ra và đặt chân lên đó.

Eph ra sau quầy bar. Không có các chai rượu, máy xay hay xô đá - chỉ có các vòi rót bia với mấy cái kệ đựng những chiếc ly thủy tinh 0,3 lít đợi sẵn phía dưới. Quán này chỉ phục vụ bia. Không rượu, đúng như Eph muốn. Chỉ có bia độc quyền của quán, sẵn cả bia nhẹ lẫn bia đen. Mấy vòi rót bia cổ chỉ để trưng bày, nhưng các vòi mới đều chảy êm ru. Eph rót hai cốc bia đen. “Cạn ly vì...?”

Fet đứng dậy đi tới quầy bar, cầm một cốc bia. “Giết bọn hút máu.”

Eph nốc nửa cốc. “Trông như mọi người đã vội vã rời khỏi đây.”

“Cuộc gọi cuối cùng,” Fet nói, lau bọt khỏi bờ môi trên đây. “Cuộc gọi cuối cùng trên khắp thị trấn.”

Một giọng nói từ ti vi khiến họ chú ý, và họ bước vào phòng khách. Một phóng viên đang đưa tin từ một thị trấn gần Bronxville, quê nhà của một trong bốn người sống sót trên chuyến bay 753. Khói đen kịt bầu trời sau lưng anh ta, dòng chữ chạy trên bản tin ghi BẠO LOẠN TIẾP DIỄN Ở BRONXVILLE.

Fet rướn lên đổi kênh. Phố Wall đang chao đảo trước nỗi sợ hãi của khách hàng, mối đe dọa về một vụ bùng phát còn lớn hơn cả dịch cúm H1N1, cùng sự biến mất ngày càng nhiều của những người môi giới. Người giao dịch được quay cảnh đang ngồi bất động trong khi chỉ số bình quân thị trường tụt dốc không phanh.

Trên kênh NY1, tập trung vào tình hình giao thông, mọi ngõ ra vào Manhattan đều kẹt cứng những người đang chạy khỏi hòn đảo trước tin đồn về lệnh cách ly. Cả giao thông hàng không lẫn đường sắt đều quá tải, các sân bay và ga tàu chìm trong cảnh hỗn loạn.

Eph nghe thấy tiếng trực thăng trên đầu. Một chiếc máy bay lên thẳng có lẽ là cách duy nhất thuận tiện để ra vào Manhattan lúc này. Nếu ta có sân trực thăng riêng. Như Eldritch Palmer.

Eph tìm được một chiếc điện thoại cố định đã lỗi thời đằng sau quầy bar. Anh nghe âm hiệu quay số lạ xạo và kiên nhẫn dùng bảng quay số để gọi cho Setrakian.

Điện thoại kêu, và Nora trả lời. “Zack thế nào rồi?” Eph hỏi trước khi cô kịp lên tiếng.

“Đỡ hơn rồi. Nó đã phát điên mất một lúc đấy.”

“Cô ấy không trở lại chứ?”

“Không. Setrakian đuổi cô ấy khỏi mái nhà rồi.”

“Khỏi mái nhà? Chúa oi.” Eph thấy nôn nao. Anh chộp lấy một cái cốc sạch, vội rót thêm cốc bia nữa. “Giờ Z đang ở đâu?”

“Trên lầu. Anh muốn em gọi thằng bé không?”

“Thôi. Cứ để anh nói chuyện trực tiếp với nó khi anh về.”

“Em cũng nghĩ thế. Anh phá được cỗ quan tài chưa?”

“Chưa,” Eph đáp. “Nó biến mất rồi.”

“Biến mất?” cô hỏi.

“Rõ là hẳn không bị thương nặng. Không chậm đi chút nào. Và... lạ lắm, nhưng dưới đó có những hình vẽ kỳ quái trên tường, phun sơn...”

“Ý anh là sao, có người vẽ graffiti à?”

Eph vỗ vỗ chiếc điện thoại trong túi, trấn an bản thân rằng chiếc điện thoại màu hồng vẫn nằm ở đó. “Anh có quay phim lại. Anh thật sự không biết phải diễn tả thế nào.” Anh đưa điện thoại ra xa một lúc để uống thêm bia. “Nhưng để anh nói cho mà nghe. Thành phố... nó kỳ quái lắm. Tĩnh lặng.”

“Ở đây thì không,” Nora nói. “Có im ắng một chút vì giờ đang là bình minh - nhưng không kéo dài được lâu đâu. Bây giờ mặt trời có vẻ không làm chúng sợ như trước nữa. Như kiểu chúng đang trở nên liều lĩnh hơn.”

“Chính xác là như thế đấy,” Eph nói. “Chúng đang học hỏi, trở nên thông minh hơn. Ta phải rời khỏi đó thôi. Ngay hôm nay.”

“Setrakian cũng vừa nói thế. Vì Kelly.”

“Vì giờ cô ấy đã biết chỗ chúng ta ở hả?”

“Vì cô ấy biết - nghĩa là Chúa Tể cũng biết.”

Eph ấn bàn tay lên đôi mắt nhắm nghiền để đẩy lùi cơn nhức đầu. “Được rồi.”

“Giờ anh đang ở đâu?”

“Quận Tài chính, gần ga Ferry Loop.” Anh không đề cập đến việc mình đang ở trong một quán bar. “Fet biết chỗ có một chiếc xe lớn hơn. Bọn anh sẽ đi lấy xe và sớm quay về.”

“Có điều là... xin anh hãy trở về đây lạnh lặn nhé.”

“Bọn anh cũng định thế đấy.”

Anh cúp máy và lục lọi dưới quầy bar. Anh đang tìm xem có thứ gì để trữ thêm bia, anh cần bia cho chuyến leo xuống dưới lòng đất lần nữa. Thứ gì đó ngoài cốc thủy tinh. Anh tìm thấy một cái chai cũ, bọc da, chuyên dùng đựng rượu, và khi đã phủ hết bụi khỏi cái nắp đồng, anh phát hiện ra đây là chai rượu brandy ngon lâu năm. Rượu không dính bụi: có lẽ chủ quán đặt nó ở đó để hóp nhanh một ngum cho trôi đi mùi vị đơn điệu của bia. Anh súc rượu ra khỏi chai và đang để nó bên trên một bồn rửa nhỏ, cẩn thận đổ đầy bia vào thì nghe thấy tiếng gõ cửa.

Anh vội vòng qua quầy bar, tiến đến chỗ túi vũ khí của mình, nhưng rồi nhận ra: ma cà rồng không gõ cửa. Anh vượt qua Fet đến chỗ cửa, thận trọng nhìn qua cửa sổ và thấy bác sĩ Everett Barnes, giám đốc Trung tâm Kiểm soát và Phòng chống Bệnh dịch. Vị bác sĩ già miền quê không mặc quân phục - CDC ban đầu thuộc hải quân Hoa Kỳ - mà mặc vest màu trắng ngà, áo khoác ngoài không cài khuy. Trông ông như thể vừa hối hả chạy đi giữa chùng bừa sáng muộn.

Eph có thể quan sát khu vực đường phố ngay đằng sau ông, Barnes có vẻ chỉ có một mình, ít nhất là lúc này. Eph mở khóa và kéo cửa ra.

“Ephraim,” Barnes nói.

Eph túm lấy ve áo ông, lôi ông vào trong và lại khóa trái cửa. “Ông,” anh lên tiếng, kiểm tra con phố lần nữa. “Những người còn lại đâu?”

Giám đốc Barnes đẩy người tránh xa Eph, chỉnh lại áo khoác. “Họ đã được lệnh tránh xa chỗ này. Nhưng đừng hiểu lầm, họ sẽ tới đây sớm thôi. Tôi đã nhất quyết đòi vài phút riêng tư với anh.”

“Chúa ơi,” Eph nói, kiểm tra mái nhà bên kia đường trước khi lùi ra khỏi máy ô cửa sổ mặt tiền. “Sao họ đưa được ông đến đây nhanh thế?”

“Ưu tiên hàng đầu là tôi được nói chuyện với anh. Không ai muốn hại anh cả, Ephraim. Tất cả đều theo chỉ thị của tôi.”

Eph quay đi, trở lại quầy bar. “Có lẽ chỉ mình ông nghĩ thế.”

“Chúng tôi cần anh góp sức,” Barnes nói, theo chân Eph. “Tôi cần anh, Ephraim. Giờ tôi hiểu chuyện này rồi.”

“Nghe này,” Eph nói, đã đến chỗ quầy bar và xoay người lại. “Có thể ông đã hiểu chuyện gì đang xảy ra, cũng có thể không. Có thể ông là một phần của nó, tôi không biết được. Có khi ông thậm chí còn chẳng biết gì. Nhưng có người đứng sau chuyện này, một người rất quyền lực, và nếu bây giờ tôi đi đâu với ông, chắc chắn hậu quả sẽ là tôi bị bắt hoặc chết. Hoặc tệ hơn.”

“Tôi rất mong được nghe anh nói, Ephraim. Bất kỳ điều gì anh cần nói. Tôi đứng trước mặt anh với tư cách một người đang nhận lỗi. Giờ tôi đã biết chúng ta đang vướng trong vòng kim kẹp của một thứ gì đó mang tính hủy diệt đến từ thế giới khác.”

“Không phải thế giới khác. Thế giới này.” Eph đóng nắp chai rượu brandy.

Fet đang ở sau Barnes. “Bao lâu nữa thì họ vào?” anh hỏi.

“Không lâu đâu,” Barnes đáp, lộ rõ vẻ hoài nghi với chuyên gia diệt chuột cao lớn mặc bộ áo liền quần bản thủ. Barnes chuyển sự chú ý về lại Eph và bình rượu. “Giờ là lúc anh nên uống rượu à?”

“Hơn bao giờ hết,” Eph nói. “Cứ tự phục vụ nếu muốn nhé. Tôi đề cử món bia đen.”

“Nghe này, tôi biết anh đã trải qua nhiều...”

“Những gì xảy ra với *tôi* không thật sự quan trọng, Everett. Đây không phải chuyện về tôi, vậy nên có kêu gọi cái tôi của tôi như thế nào chẳng nữa thì ông cũng chẳng tiến được đến đâu đâu. Điều *đang* làm tôi lo ngại là những sự thật nửa vời này - hay tôi nên nói là những lời dối trá trắng trợn mới phải - đang được phát tán dưới sự bảo hộ của CDC. Giờ ông không phục vụ công chúng nữa sao, Everett? Chỉ phục vụ chính quyền của ông thôi?”

Giám đốc Barnes cau mày. “Nhất thiết phải cả hai chứ.”

"Nhu nhược," Eph nói. "Vô lý. Thậm chí là tội ác."

"Đây là lý do tôi cần anh góp sức, Ephraim. Tôi cần kinh nghiệm trực quan của anh, chuyên môn của anh..."

"Quá muộn rồi! Ít nhất ông cũng phải thấy được điều đó rồi chứ?"

Barnes hơi lùi lại, để mắt đến Fet vì Fet khiến ông căng thẳng. "Anh đã đứng về Bronxville. Chúng tôi đã phong tỏa nó rồi."

"Phong tỏa?" Fet nói. "Bằng cách nào?"

"Hàng rào lưới."

Eph cười chua chát. "Hàng rào lưới ư? Chúa ơi, Everett. Đây chính xác là ý tôi muốn nói đấy. Ông đang phản ứng với *nhận thức của công chúng* về virus, thay vì với chính mối hiểm họa. Trấn an họ bằng hàng rào sao? Bằng một *biểu tượng*? Bọn chúng sẽ xé nát những hàng rào đó..."

"Vậy hãy nói đi. Cho tôi biết tôi cần gì. *Anh cần gì.*"

"Bắt đầu bằng việc tiêu hủy những cái xác. Đó là bước một."

"Tiêu hủy...? Anh biết tôi không thể làm thế."

"Vậy ông có làm gì khác cũng chẳng ích gì. Ông phải cử quân đội đến quét sạch nơi đó và loại bỏ từng người mang mầm bệnh. Rồi mở rộng chiến dịch xuống phía Nam, vào thành phố này, ra khắp Brooklyn và Bronx..."

"Anh đang nói đến việc giết người hàng loạt đấy. Hãy nghĩ tới hình ảnh..."

"Hãy nghĩ tới *thực tế*, Everett. Tôi là bác sĩ, cũng giống như ông. Nhưng bây giờ, đây là một thế giới mới."

Fet bước tránh ra, trở lại phía đầu quán, để mắt đến con phố. Eph nói, "Họ không muốn ông đưa tôi về để giúp đỡ. Họ muốn ông giao nộp tôi để có thể vô hiệu hóa tôi và những người tôi quen biết. Thứ này" - anh với lấy túi vũ khí, rút ra một cây kiếm bạc - "giờ là dao mổ của tôi. Cách duy nhất để chữa lành các sinh vật này là giải thoát chúng - và phải, điều này có nghĩa là sự tàn sát hàng loạt. Không phải chữa bệnh. Ông muốn giúp đỡ, thực sự giúp đỡ sao? Vậy thì hãy lên ti vi

và nói với họ điều đó. Nói với họ sự thật.”

Barnes nhìn Fet đang ở phía trước. “Giờ anh đang đi với ai vậy hả? Tôi cứ tưởng sẽ gặp anh cùng bác sĩ Martinez.”

Có gì đó trong cách Barnes nhắc đến tên Nora khiến Eph thấy lạ. Nhưng anh không nghĩ sâu xa hơn được. Fet vội vã quay lại từ chỗ cửa sổ phía trước.

“Họ đến rồi,” Fet nói.

Eph đánh bạo đến gần đủ để nhìn thấy mấy chiếc xe van đang dừng lại, phong tỏa con phố từ mọi hướng. Fet đi qua anh, chụp lấy vai Barnes, dẫn ông tới một cái bàn phía sau và để ông ngồi trong góc. Eph quàng túi thể thao qua vai và đưa cái túi kéo cho Fet.

“Xin anh đây,” Barnes nói. “Tôi cầu xin anh. Cả hai anh. Tôi có thể bảo vệ các anh.”

“Nghe này,” Fet nói. “Ông vừa chính thức trở thành con tin đây, thế nên câm miệng đi.” Anh nói với Eph, “Giờ thì sao? Làm sao cầm chân bọn họ đây? Đèn UVC không có tác dụng với FBI đâu.”

Eph nhìn quanh quán bia cũ kỹ để tìm câu trả lời. Tranh ảnh và đủ các thứ tem vé tạp nham của một thế kỷ rưỡi treo trên tường và xếp bừa bộn trên mấy cái giá sau quầy bar. Chân dung Lincoln, Garfield, McKinley và tượng bán thân của JFK - tất cả những vị tổng thống bị sát hại. Gần đó, giữa một đồng hồ cổ như súng trường, cốc đựng kem cạo râu và các bản cáo phó đóng khung, có treo một con dao găm nhỏ bằng bạc.

Gần đây, một bảng hiệu: BỌN TA ĐÃ Ở ĐÂY TRƯỚC KHI CÁC NGƯỜI RA ĐỜI.

Eph lao ra sau quầy bar. Anh hất lớp mùn cửa phủ trên cái khoen tròn gắn vào sàn gỗ mòn vẹt.

Fet, xuất hiện bên cạnh Eph, giúp anh nâng cánh cửa sập lên.

Mùi bốc lên đã cho họ biết tất cả những gì cần thiết. Amoniac. Hăng và còn mới.

Vẫn ngồi trên ghế trong góc, giám đốc Barnes nói, “Họ sẽ vào theo anh thôi.”

“Cứ từ cái mùi này mà nói, tôi không khuyến khích việc đó đâu,” Fet nói, bắt đầu đi xuống trước.

“Everett này,” Eph nói, bật đèn Luma lên trước khi bước xuống. “Phòng khi vẫn còn có gì mơ hồ, thì để tôi nói cho rõ nhé. Tôi bỏ việc.”

Eph theo Fet xuống dưới, cây đèn chiếu ánh sáng màu chàm siêu thực soi rọi khu vực trữ đồ dưới quầy bar. Fet với lên đóng cánh cửa trên đầu.

“Để đó đi,” Eph lầm bầm. “Nếu ông ấy hèn hạ đúng như tôi nghĩ thì giờ đã chạy ra cửa rồi.”

Fet nghe theo, cửa sập vẫn để mở.

Trần thấp, đủ thứ lật vật tích từ nhiều thập kỷ - các thùng vai cổ, vài chiếc ghế gãy, những chồng giá để cốc trống trơn và một cái máy rửa bát công nghiệp cũ - thu hẹp lối đi. Fet chỉnh lại mấy cái dây chun dày bao quanh mắt cá và cổ tay áo khoác - một mảnh anh đã chặt vạt học được từ những ngày tháng đặt bẫy các căn hộ đầy gián. Anh đưa mấy cái cho Eph. “Cho bọn giun,” anh vừa nói vừa kéo khóa áo khoác.

Eph băng qua sàn đá, mở cánh cửa hông dẫn đến một căn phòng trữ đá ấm áp, cũ kỹ. Phòng trống.

Tiếp đến là một cánh cửa gỗ với tay nắm cổ hình bầu dục. Lớp bụi trên sàn phía trước cửa đã bị quét thành hình quạt. Fet gạt đầu ra hiệu, và Eph giật cửa mở bung ra.

Đừng chân chừ. Đừng suy nghĩ. Eph đã học được điều đó. Đừng bao giờ cho chúng thời gian tập hợp và lường trước, vì một trong số chúng sẽ hy sinh bản thân để đảm còn lại có thể có cơ hội tấn công ta. Khi đối mặt với những vòi chích có thể vươn dài mét rưỡi, hai mét, cùng khả năng nhìn xuyên đêm phi thường của chúng, ta tuyệt đối đừng bao giờ dừng di chuyển cho đến khi tiêu diệt được con quái vật cuối cùng.

Cổ là điểm yếu của chúng - cũng như họng là điểm yếu của nạn nhân chúng. Cắt đứt cột sống là ta phá hủy được thân thể và thứ sống trong đó. Khiến chúng mất một lượng lớn máu trắng cũng sẽ thu được kết quả tương tự, dù việc rút

máu nguy hiểm hơn nhiều, vì những con giun mao mạch trốn thoát vẫn tiếp tục sống bên ngoài cơ thể đó, tìm kiếm những cơ thể người mới để xâm chiếm. Bảo sao Fet lại thích buộc cổ tay áo.

Eph tiêu diệt hai con đầu tiên bằng phương pháp đã chứng tỏ là hiệu quả nhất: dùng đèn UVC như cây đuốc để đẩy lùi con thú, cô lập và dồn nó vào tường, sau đó tiến lại gần và vung kiếm tung một đòn ân sủng. Vũ khí bạc làm chúng bị thương và gây ra cho ma cà rồng một thứ tương tự nỗi đau của con người, còn ánh sáng tia cực tím như ngọn lửa thiêu đốt ADN của chúng.

Fet dùng súng bắn đinh bạc vào mặt chúng, khiến chúng mù mắt, hoặc nếu không thì cũng làm chúng mất phương hướng, sau đó nhắm xuyên qua cổ họng căng phồng của chúng. Những con giun èo oạt trườn khắp sàn nhà ướt. Eph giết một ít bằng đèn UVC, trong khi những con khác tuyệt mạng dưới gót ủng giẫm mạnh của Fet. Sau khi giậm thành thịch lên vài con, Fet xúc chúng vào một cái lọ nhỏ cất trong túi kéo. "Cho ông già," anh nói, trước khi tiếp tục công việc giết chóc.

Trong lúc hồi hải tiến vào căn phòng kế tiếp, họ nghe thấy vô số tiếng bước chân và giọng nói trong quán bar phía trên.

Một con bồ nhào vào Eph từ bên cạnh - trên người vẫn đeo chiếc tạp dề pha chế - mắt nó mở to, hau háu. Eph chém sấp tay, đẩy con vật lùi lại bằng ánh đèn. Eph đang học cách phớt lờ khuynh hướng nhân từ của người bác sĩ trong anh. Con ma cà rồng nghiêng răng đến tội ở trong góc khi Eph tiến tới kết liễu nó.

Hai con khác, có thể là ba, đã vọt qua cánh cửa tiếp theo ngay khi thấy ánh đèn màu chàm đang tới. Một nhóm vẫn ở lại, núp dưới những cái kệ gỗ, sẵn sàng tấn công.

Fet bước tới cạnh Eph, tay cầm đèn. Eph tiến đến chỗ bọn ma cà rồng, nhưng Fet đã chụp cánh tay anh. Trong khi Eph thở dốc, chuyên gia diệt chuột bộ hành động một cách đầy chuyên nghiệp, tập trung, không hề mệt mỏi.

“Đợi đã,” Fet nói. “Để chúng cho mấy người bạn FBI của Barnes đi.”

Nhận thấy ưu điểm trong suy nghĩ của Fet, Eph lùi lại, đèn vẫn chĩa vào chúng. “Giờ thì sao?”

“Mấy con kia chạy rồi. Có lối ra đấy.”

Eph nhìn cánh cửa kế tiếp. “Anh nên đứng thì hơn,” anh nói.

Fet dẫn đường dưới lòng đất, lần theo dấu vết nước tiểu khô đang phát sáng dưới đèn Luma. Mấy căn phòng giờ đã nhường chỗ cho dãy hầm chứa, nối với nhau bởi các đường hầm cũ đào bằng tay. Dấu amoniac kéo về nhiều hướng khác nhau, Fet chọn lấy một đường và rẽ ở giao lộ.

“Tôi thích việc này,” anh nói, giậm chân để hất phân khỏi ủng. “Vụ lần theo dấu vết này, thật giống y đi săn chuột. Có đèn UVC thì dễ hơn.”

“Nhưng sao chúng biết mấy con đường này?”

“Chúng bận rộn suốt. Khám phá, lục lọi. Anh chưa bao giờ nghe đến hệ thống Volstead à?”

“Volstead? Kiểu như đạo luật Volstead hả? Luật cấm rượu?”

“Nhà hàng, quán bar, cửa hàng rượu lậu, tất cả đều phải mở hầm dưới mặt đất. Đây là một thành phố cứ tự xây đê lên chính mình. Nối những căn nhà và hầm chứa cổ dưới đó bằng các đường hầm, cống dẫn nước và ống nước hạ tầng cũ, có người còn nói ta có thể di chuyển từ khối nhà này đến khối nhà kia, từ khu phố này sang khu phố nọ, hoàn toàn dưới lòng đất, giữa hai điểm bất kỳ trong thành phố.”

“Nhà của Bolivar,” Eph nói, nhớ đến ngôi sao nhạc rock nằm trong số bốn người sống sót của chuyến bay 753. Tòa nhà của anh ta là nhà cũ của một tên buôn rượu lậu, bên dưới có một hầm rượu gin bí mật nối với đường tàu điện ngầm. Eph kiểm tra phía sau trong lúc họ đi qua một đường hầm nhánh. “Sao anh biết được mình đang đi đâu?”

Fet chỉ vào một dấu hiệu du mục nữa, có vẻ được cào lên mặt đá bởi những cái móng vuốt cứng của một trong những sinh vật kia. “Giờ chúng ta đang tiến tới thứ gì đó,” anh nói. “Đó là tất cả những gì tôi có thể biết chắc chắn. Nhưng tôi dám cá ga Ferry Loop cách đây không quá một hai khối nhà đầu.”

Nazareth, Pennsylvania

AUGUSTIN...

Augustin Elizalde đứng dậy. Cậu bối rối đứng trong bóng tối đặc quánh. Một bóng tối đen như mực tưởng như có thể chạm tay vào, không có một chút ánh sáng nào. Như thể vũ trụ không có các vì tinh tú. Cậu chớp mắt để chắc là chúng vẫn đang mở - và đúng vậy thật. Không có gì thay đổi.

Đây là cái chết à? Chẳng nơi nào có thể tối hơn.

Hắn là thế. Cậu chết ngổm rồi.

Hoặc... có lẽ chúng đã biến đổi cậu. Phải chăng giờ cậu đã là ma cà rồng, cơ thể cậu đã bị chiếm giữ, nhưng phần người cũ này của cậu đang bị giam trong bóng tối tâm trí cậu, như một tên tù nhân bị nhốt trên gác mái? Có thể sự lạnh lẽo mà cậu cảm nhận được và độ cứng của sàn nhà dưới chân chỉ là những mảnh lời bù đắp do não cậu tạo ra. Cậu đã mãi mãi bị giam cầm bên trong đầu mình.

Cậu hơi cúi xuống, cố gắng xác minh sự tồn tại của mình qua cử động và cảm giác. Cậu dần thấy chóng mặt do thiếu tiêu điểm thị giác nên dang rộng chân ra. Cậu vươn người nhẩy lên, nhưng không sờ tới được trần nhà phía trên.

Một cơn gió nhẹ hiếm hoi thổi lay áo cậu. Nó mang mùi đất. Mùi mặt đất.

Cậu đang ở dưới mặt đất. Bị chôn sống.

Augustin...

Lại nữa. Giọng mẹ gọi cậu như trong mơ.

“Mẹ?”

Giọng cậu dội lại, vang vọng đến giạt mình. Cậu nhớ lại hình ảnh mẹ khi cậu bỏ đi: ngồi dưới đáy tủ đồ trong phòng ngủ, dưới một chồng quần áo lớn. Ngược nhìn cậu chăm chăm với ánh mắt hau háu của một *con* mới bị biến đổi.

Ma cà rồng, ông già đã nói như vậy.

Gus quay người lại, cố đoán xem giọng nói có lẽ phát ra từ hướng nào. Cậu chẳng biết làm gì khác ngoài đi theo giọng nói này.

Cậu đi đến chỗ một bức tường đá, sờ lên mặt đá nhẵn nhụi cong dần để lần đường. Hai lòng bàn tay vẫn còn đau chỗ bị mảnh thủy tinh cắt vào - mảnh vỡ cậu đã cầm khi giết (không - *hủy diệt*) con ma cà rồng từng là anh mình. Cậu dừng lại sờ hai cổ tay và nhận ra chiếc còng tay cậu đeo lúc trốn khỏi sự giam cầm của cảnh sát - chiếc còng được những người thợ săn cắt xích - giờ đã biến mất.

Những người thợ săn đó. Hóa ra chính họ cũng là ma cà rồng, xuất hiện trên con phố ở khu Morningside Heights và chiến đấu với các ma cà rồng khác như hai phe trong một trận chiến băng đảng. Nhưng các thợ săn thì được trang bị kỹ càng. Họ có vũ khí, và họ phối hợp với nhau. Họ lái xe. Họ không phải cỗ máy tấn công khát máu đơn thuần như những con Gus đã đối mặt và tiêu diệt.

Điều cuối cùng Gus nhớ được là họ ném cậu vào phía sau một chiếc SUV. Nhưng... sao lại là cậu?

Lại một luồng gió nữa, như hơi thở cuối cùng của mẹ thiên nhiên, phả vào mặt cậu, và cậu đi theo nó - hy vọng mình đang đi đúng hướng. Bức tường kết thúc ở một khúc ngoặt đột ngột. Cậu lần tay về phía đối diện, bên trái cậu, và cũng thấy y như vậy: kết thúc tại một khúc ngoặt, ở giữa là khoảng trống. Hết như một ngưỡng cửa.

Gus đi qua, và tiếng chân vang vọng mới cho cậu biết căn phòng này rộng hơn và trần cao hơn những căn phòng còn lại. Ở đây có một thứ mùi thoang thoang, có vẻ quen thuộc với cậu sao đó. Cậu cố nhớ lại nó.

Nhớ ra rồi. Dung dịch tẩy rửa cậu từng phải sử dụng

trong phòng giam để bảo dưỡng chi tiết thiết bị. Đó là amoniac. Chẳng đủ để xộc vào mũi cậu.

Rồi có gì đó bắt đầu xảy ra. Cậu tưởng tâm trí mình đang giở trò, nhưng rồi nhận ra rằng, đúng vậy, ánh sáng đang tràn vào phòng. Sự chậm chạp của ánh sáng và sự bất định nói chung của tình huống này khiến cậu phát hoảng. Hai cây đèn ba chân cách xa nhau, ở gần những bức tường đằng xa, đang dần tiến tới, xóa nhòa bóng tối dày đặc.

Gus kéo tay vào sát người theo kiểu của những võ sĩ võ thuật tổng hợp mà cậu xem trên mạng. Ánh sáng ngày càng rực rỡ, dù chậm đến độ gần như chẳng nhận thấy được. Nhưng hai đồng tử của cậu đã giãn nở nhiều bởi bóng tối, võng mạc cậu bị phơi ra, đến mức bất kỳ nguồn sáng nào cũng sẽ khiến chúng phản ứng.

Ban đầu cậu không thấy nó. Thứ đang ở ngay trước mặt cậu, cách cậu không quá ba hay bốn mét rưỡi, nhưng đầu và chân tay nó trắng bệch, im lìm và nhẵn nhụi đến nỗi mắt cậu tưởng chúng là một phần bức tường đá.

Thứ duy nhất nổi bật là hai cái hố tối tăm đối xứng. Không phải hố đen, chỉ gần đen thôi.

Màu đỏ đặc sệt. Đỏ máu.

Nếu là mắt thì chúng không hề chớp. Cũng chẳng nhìn chăm chăm. Chúng nhìn Gus bằng vẻ vô cảm lạ thường. Cặp mắt này vô hồn như hai hòn đá đỏ. Đôi mắt đẫm máu đã chúng kiến tất cả.

Gus thoáng nhìn thấy đường nét chiếc áo choàng trên người sinh vật đó, đang hòa vào bóng tối như một lỗ hổng bên trong một lỗ hổng. Nếu cậu thấy một cách chính xác, thì sinh vật đó đang đứng sừng sững. Nhưng sự tĩnh lặng của thứ này lại nhuộm vẻ chết chóc. Gus không nhúc nhích.

“Gì đây?” cậu nói, giọng nghe hơi buồn cười, để lộ nỗi sợ của cậu. “Mày nghĩ tối nay sẽ ăn món Mexico à? Nghĩ lại đi là vừa. Không thì cứ làm tới rồi mắc nghẹn đi, đồ khốn.”

Nó toát lên một sự im ắng và tĩnh lặng đến độ Gus như thể đang nhìn một bức tượng mặc quần áo. Hộp sọ nó trọc lốc

và nhăn nhui, thiếu cả sụn tai. Giờ Gus đã nhận thấy gì đó, nghe thấy - hay đúng hơn là cảm thấy - một rung động như tiếng o o.

“Thế nào?” cậu nói với đôi mắt vô hồn. “Còn chờ gì nữa? Mà thích vờ thức ăn trước khi xực à?” Cậu thu hai nắm đấm vào sát mặt hơn. “Với món *chalupa*⁽¹⁾ này thì đừng hòng nhé, đồ xác sống chết tiệt.”

Một thứ gì đó, không phải chuyển động, thu hút sự chú ý của cậu về bên phải - và cậu thấy một con nữa. Đúng đó như một phần bức tường đá, một cái bóng thấp hơn con đầu tiên, mắt có hình dạng khác nhưng cũng vô cảm y hệt.

Và rồi, phía bên trái - dần dần lọt vào tầm mắt Gus - là con thứ ba.

Gus, vốn chẳng xa lạ gì với phòng xử án, có cảm giác cậu đang trình diện trước ba thẩm phán ngoài hành tinh bên trong một căn phòng đá. Cậu sắp phát điên, nhưng cậu phản ứng bằng cách tiếp tục giở võ mồm. Tiếp tục ra vẻ giang hồ. Những vị thẩm phán cậu từng đối mặt gọi đó là “sự xúc phạm quan tòa”. Gus gọi nó là “sự đương đầu”. Việc cậu làm khi cảm thấy mình đang bị coi thường. Khi cảm thấy mình đang bị đối xử không phải như một con người độc nhất mà như một mối phiền phức, một trở ngại ngáng đường ai đó.

Bọn ta sẽ nói ngắn gọn.

Gus vung tay lên hai thái dương. Không phải hai tai: bằng cách nào đó, giọng nói này ở trong đầu cậu. Đến từ cùng phần não bộ phát ra cuộc độc thoại nội tâm của cậu - như thể một trạm radio bất hợp pháp đã bắt đầu phát trên tần số của cậu.

Người là Augustin Elizalde.

Cậu siết chặt đầu nhưng giọng nói vẫn ở nguyên trong đó. Không có nút tắt.

“Phải, tao biết tao là ai. Mà là đứa quái nào? Mà là thứ

1. Một món ăn Mexico.

quái gì? Và làm sao mày vào được bên trong...”

Người ở đây không phải để làm thức ăn. Bọn ta có sẵn vô khối vật nuôi cho mùa tuyết rồi.

Vật nuôi? “Ồ, ý mày là con người à?” Gus thỉnh thoảng có nghe tiếng la hét, những giọng nói đau đớn vang vọng khắp hang, nhưng cậu cứ tưởng chúng là những tiếng kêu trong mơ.

Phương thức nuôi thả đã đáp ứng được nhu cầu của bọn ta hàng ngàn năm nay. Những con thú ngu dốt cung cấp nguồn thức ăn dồi dào. Thỉnh thoảng lại có một con tỏ ra tháo vát lạ thường.

Gus gần như chẳng thèm nghe, chỉ muốn chùng vào thẳng vấn đề. “VẬY... sao hả, ý mày là bọn mày sẽ không cố biến tao thành... một đứa như bọn mày à?”

Dòng máu của bọn ta tinh khiết và danh giá. Được nằm trong di sản của bọn ta là một món quà. Tuyệt đối độc nhất và rất, rất cao giá.

Gus chẳng hiểu gì. “Nếu bọn mày không định uống máu tao, vậy thì bọn mày muốn cái quái gì?”

Bọn ta có một đề nghị.

“Một đề nghị?” Gus đập vào một bên đầu như thể nó là một thiết bị đang trục trặc. “HẢ là tao sẽ nghe mày nói thôi, trừ phi tao còn lựa chọn khác.”

Bọn ta cần một tay sai ban ngày. Một thợ săn. Bọn ta là chủng loài sống về đêm, còn người sống vào ban ngày.

“Sống vào ban ngày?”

Nhịp sinh học nội sinh của các người tương xứng trực tiếp với vòng sáng-tối của thứ các người gọi là một ngày hai tư tiếng. Thời sinh học bẩm sinh của giống loài các người thích nghi với thời gian biểu siêu thực của hành tinh này, ngược lại với bọn ta. Các người là sinh vật mặt trời.

“Cái quái gì thế?”

Bọn ta cần ai đó có thể đi lại tự do trong thời gian ban ngày. Người có thể chịu đựng được khi phơi mình dưới mặt trời và thực ra là lợi dụng sức mạnh của nó, cũng như bất cứ vũ khí nào khác tùy ý, để tàn sát những kẻ ô ướ.

“Tàn sát những kẻ ô uế? Bọn mày là ma cà rồng, đúng chứ? Ý mày là mày muốn tao giết đồng loại của bọn mày sao?”

Không phải đồng loại của bọn ta. Dòng giống ô uế này đang lan bừa bãi thông qua con người các ngươi - đây là một tai họa. Chuyện này đang vượt ngoài tầm kiểm soát.

“Bọn mày mong đợi gì chứ?”

Bọn ta không dự phần trong chuyện này. Đứng trước ngươi đây là những sinh vật cực kỳ danh giá và khôn ngoan. Căn bệnh lây nhiễm này biểu trưng cho sự vi phạm một thỏa thuận đình chiến - một sự cân bằng - đã kéo dài hàng bao thế kỷ. Đây là một sự lãng mạ rõ ràng.

Gus lùi lại vài phân. Thực ra, cậu nghĩ bây giờ cậu đang bắt đầu hiểu ra rồi. “Có kẻ đang cố xâm nhập vào lãnh thổ của bọn mày.”

Bọn ta không sinh sản theo kiểu ngẫu nhiên, hỗn loạn như loài người. Kiểu sinh sản của bọn ta là một quá trình cân nhắc thận trọng.

“Bọn mày là lũ kén ăn.”

Bọn ta muốn gì thì ăn nấy. Thức ăn là thức ăn. Bọn ta vút bỏ nó khi đã no nê.

Tràng cười trào lên trong ngực Gus, suýt khiến cậu mắc nghẹn. Nói về con người như thể họ được bán một đò ba người ở khu chợ ngay góc đường vậy.

Ngươi thấy chuyện đó buồn cười sao?

“Không. Ngược lại chứ. Thế nên tao mới cười.”

Khi ăn xong táo, ngươi có vút lõi đi không? Hay ngươi giữ hạt lại để trồng thêm cây?

“Chắc là tao vút đi.”

Thế còn chai nhựa hộp nhựa? Khi ngươi đã dùng hết các thứ bên trong rồi?

“Được rồi. Tao hiểu rồi. Mày uống máu rồi vút cái chai người đi. Điều tao muốn biết là đây này. Tại sao lại là tao?”

Vì ngươi có vẻ có năng lực.

“Sao mày đoán được thế?”

Hồ sơ tội phạm của người chẳng hạn. Người được bạn ta chú ý sau khi bị bắt vì giết người ở Manhattan.

Gã béo khóa thân điên cuồng phá phách khắp Quảng trường Thời đại. Gã đã tấn công một gia đình ở đó, và khi ấy Gus đại loại là, “Đừng hòng làm thế ở thành phố của tao, đồ dị hợm.” Dĩ nhiên, bây giờ, cậu ước gì mình đã lùi ra xa như những người còn lại.

Rồi người trốn thoát khỏi cảnh sát, giữa chừng còn tàn sát thêm mấy kẻ ô ướ nữa.

Gus nhăn mặt. “Kẻ ‘ô ướ’ đó là chiến hữu của tao đấy. Sao mày biết được tất cả những chuyện đó trong khi mày sống dưới chỗ bẩn thỉu này?”

Hãy nhớ rõ là bạn ta được kết nối với thế giới con người ở cấp độ tối thượng. Nhưng, nếu sự cân bằng vẫn được duy trì, bạn ta không thể chịu được khi bị phơi ra ngoài sáng - đây chính xác là điều chủng loài ô ướ này đang đe dọa bạn ta. Chính vì thế mới cần đến người.

“Một cuộc chiến bằng đảng. Chuyện đó thì tao hiểu. Nhưng mày đã bỏ qua một điều siêu quan trọng. Chẳng hạn, việc quái gì tao phải giúp bạn mày?”

Ba lý do.

“Tao đang đếm đây. Tốt nhất là đưa lý do nào hay hay vào nhé.”

Đầu tiên, người sẽ được sống sót rời khỏi căn phòng này.

“Tao sẽ ghi nhận lý do đó.”

Thứ hai, thành công trong phi vụ này sẽ khiến người trở nên giàu có trên cả mức tưởng tượng của người.

“Hừm. Tao không biết nữa. Tao có thể kỳ vọng cao lắm.”

Lý do thứ ba... đang ở ngay đằng sau người.

Gus quay người. Đầu tiên cậu thấy một thợ săn, một trong những ma cà rồng đáng sợ đã lôi cậu ra khỏi đường. Đầu nó được chụp trong một cái áo trùm đầu đen, đôi mắt đỏ sáng rực.

Bên cạnh thợ săn là một con ma cà rồng với ánh mắt háu đói xa xăm mà giờ Gus đã thấy quen thuộc. Bà thấp người,

nặng cân, tóc đen rối bù, trông một chiếc váy mặc ở nhà rách rưới, phần trên cổ họng phồng lên bởi cái vòi chích ma cà rồng bên trong.

Ở chân cổ váy chữ V là một hình thập ác màu đen đỏ cách điệu công phu, một hình xăm bà vẫn lấy làm hối hận vì đã xăm hồi còn trẻ nhưng chắc lúc ấy hẳn là trông cũng ra gì phết, một hình xăm đã luôn gây ấn tượng với Gusto từ hồi cậu còn nhỏ, bất kể bà có nói gì đi nữa.

Ma cà rồng đó từng là mẹ cậu. Mắt bà bị che lại bằng một tấm giẻ tối màu. Gus có thể nhìn thấy cổ họng bà phập phồng, ham muốn từ vòi chích của bà.

Bà ta cảm nhận được cậu. Nhưng mắt bà ta phải bị che lại. Bên trong bà ta có ý chí của kẻ thù bọn ta. Hẳn nhìn qua bà ta. Nghe qua bà ta. Bọn ta không thể giữ bà ta trong căn phòng này lâu được.

Mắt Gus đong đầy những giọt nước mắt giận dữ. Nỗi buồn nhức nhối trong cậu, biểu lộ thành con thịnh nộ. Từ hồi mười một tuổi, cậu đã chẳng làm được gì ngoài bôi tro trát trấu vào mặt mẹ. Và giờ đây, bà đang ở trước mặt cậu: một con thú, một quái vật xác sống.

Gus quay người đối mặt với những kẻ còn lại. Con thịnh nộ trào dâng trong cậu, nhưng ở đây, cậu bất lực, và cậu biết điều đó.

Thứ ba, người được giải thoát cho bà ấy.

Những tiếng nấc khô khốc tràn lên như tiếng ợ hơi sàu thảm. Tinh huống này khiến cậu buồn nôn, khiến cậu kinh hoàng, tuy nhiên...

Cậu xoay ra đằng sau. Bà gần như đã bị bắt cóc. Bị giữ làm con tin bởi chúng loài ma cà rồng “ô ւէ” mà chúng không ngừng nhắc tới.

“Mẹ,” cậu gọi. Dù có nghe thấy nhưng bà không hề thay đổi biểu cảm.

Việc giết anh trai cậu, Crispin, thì dễ dàng, bởi những cảm xúc tiêu cực từ lâu giữa hai người. Bởi Crispin là kẻ nghiện ngập và thậm chí còn thất bại hơn cả Gus. Cốt cổ Crispin bằng mảnh thủy tinh vỡ là một hành động hiệu quả: kết hợp trị liệu

gia đình và loại bỏ rác thải. Con thịnh nộ cậu tích tụ qua hàng thập kỷ đã bốc hơi theo từng vết chém.

Nhưng giải thoát *madre*⁽¹⁾ của cậu khỏi lời nguyền này sẽ là một hành động minh chứng tình yêu.

Mẹ Gus được đưa ra khỏi căn phòng, nhưng thợ săn vẫn ở lại. Gus đưa mắt trở về phía ba tên thợ săn, giờ đã nhìn được chúng rõ hơn. Tĩnh lặng đến đáng sợ. Chúng chẳng hề động đậy.

Bọn ta sẽ cung cấp cho người bất cứ thứ gì người cần để hoàn thành nhiệm vụ này. Việc chu cấp vốn không phải vấn đề, vì bọn ta đã tích lũy được qua thời gian một lượng lớn tài sản con người.

Những người được nhận món quà vĩnh hằng đã trả rất nhiều của cải qua các thế kỷ. Trong những căn hầm của mình, các Chúa Tể Cổ Đại cất những cuộn vòng bạc Lương Hà, đồng xu La Mã, đồng vàng Anh, đồng mác Đức. Tiền tệ chẳng có nghĩa lý gì với chúng. Giao dịch với các thổ dân cũng chỉ dùng vỏ sò thôi mà. “Vậy là, bọn mày muốn tao làm tay sai cho bọn mày, phải thế không?”

Cậu Quinlan sẽ cung cấp bất kỳ thứ gì người cần. Bất kỳ thứ gì. Cậu ta là thợ săn giỏi nhất của bọn ta. Hiệu quả và trung thành. Độc nhất vô nhị, xét trên nhiều phương diện. Giới hạn duy nhất dành cho người là phải biết giữ bí mật. Điều tối quan trọng là phải che giấu sự tồn tại của bọn ta. Bọn ta để người tự do tuyển mộ những thợ săn khác giống như người. Vô hình và vô danh, nhưng giỏi giết chóc.

Gus hất hàm, cảm nhận sự níu kéo của mẹ đằng sau lưng cậu. Một lối thoát cho cơn phần nộ của cậu: có lẽ đây chính là điều cậu cần.

Môi cậu mím lại thành một nụ cười giận dữ. Cậu cần nhân lực. Cậu cần những tên sát nhân.

Cậu biết chính xác tiếp theo phải đến đâu.

1. Mẹ (tiếng Tây Ban Nha).

Ga Nam Ferry Loop thuộc IRT

FET, CHỈ RẼ SAI MỘT LẦN, đã dẫn họ tới đường hầm nối với ga Nam Ferry Loop bị bỏ hoang. Hàng chục ga điện ngầm ma rải rác trên các hệ thống vận chuyển IRT, IND và BMT. Ta không còn thấy chúng trên bản đồ nữa, dù chúng có thể thoáng hiện ra qua những ô cửa sổ khoang tàu điện ngầm vẫn đang chạy trên các đường ray còn hoạt động - nếu ta biết phải nhìn lúc nào và ở đâu.

Không khí dưới lòng đất ẩm hơn, sự ẩm ướt thấm trong đất, tường trơn bóng và rỉ nước.

Dưới này, dấu vết chất thải *strigoi* phát sáng trở nên hiếm hoi hơn. Fet nhìn quanh, bối rối. Anh biết con đường dọc Broadway là một phần dự án tàu điện ngầm ban đầu của thành phố, ga Nam Ferry đã mở cửa đón hành khách vào năm 1905. Đường hầm dưới nước dẫn đến Brooklyn được mở ba năm sau đó.

Đá lát khám nguyên bản với những chữ cái viết tắt tên ga, NF, vẫn còn ốp trên tường cao, gần một bảng hiệu hiện đại không thích hợp...

TÀU KHÔNG DỪNG TẠI ĐÂY

... cứ như thể sẽ có người nhầm lẫn về chuyện đó vậy. Eph bước vào một khoang bảo dưỡng nhỏ, quét đèn Luma một lượt.

Trong bóng tối, một giọng nói vang lên khàn khàn, “Các anh là người của IRT à?”

Eph nghĩ thấy trước khi nhìn thấy người đàn ông. Một bóng người xuất hiện từ một hốc tường nhét đầy những tấm nệm rách rưới bản thủ gần đó - một con bù nhìn hình người móm mém, mặc hàng mấy lớp áo sơ mi, áo khoác và quần. Mùi cơ thể anh ta từ từ được chưng cất và lão hóa qua tất cả những lớp áo quần ấy.

“Không,” Fet đáp, giành quyền kiểm soát. “Chúng tôi

không ở đây để kích động ai cả.”

Người đàn ông quan sát hai người, nhanh chóng đưa ra quyết định dựa vào vẻ ngoài đáng tin cậy của họ. “Tôi là Cray-Z,” anh ta nói. “Các anh từ trên xuống à?”

“Hẳn rồi,” Eph nói.

“Trên đây thế nào? Tôi là một trong những người cuối cùng ở đây.”

“Những người cuối cùng?” Eph hỏi. Bây giờ anh mới nhận ra đáng về tội tàn của mấy chiếc lều và đóng bìa các tông dùng làm chỗ ở. Một lúc sau, thêm vài hình bóng nữa hiện ra. “Dân Chuột Chũi”, những người cư trú ở sâu bên dưới các đô thị, những người sa cơ, những kẻ bị ruồng bỏ, những người bị tước quyền công dân, những “ô cửa sổ vỡ” của thời Giuliani⁽¹⁾. Đây là nơi cuối cùng họ cũng tìm được đường tới, một thành phố ngầm, nơi lúc nào cũng ẩm áp, kể cả vào giữa mùa đông. Bằng may mắn và kinh nghiệm, người ta có thể cắm trại tại một chỗ đến tận sáu tháng, thậm chí còn nhiều hơn. Cách xa khỏi những ga tàu đông đúc hơn, có những người đã cư trú hàng năm trời mà chưa lần nào gặp nhân viên bảo trì.

Cray-Z nghiêng đầu để nhìn Eph bằng con mắt sáng. Con mắt kia đã bị đục thủy tinh thể. “Đúng thế. Phần lớn cư dân ở đây đã đi mất - y như bọn chuột. Phải đấy, anh bạn. Biến mất, bỏ lại những vật dụng giá trị.”

Anh ta ra hiệu về phía đóng đồ bỏ đi: những túi ngủ rách tả tơi, giày lấm lem bùn đất, vài cái áo khoác. Fet thấy nhói lòng, biết rằng những món đồ này là toàn bộ của cái vật chất của những người mới rời đi.

1. Rudy Giuliani: cựu thị trưởng thành phố New York nhiệm kỳ 1994-2001, người đã áp dụng “Thuyết cửa sổ vỡ” của nhà khoa học xã hội James Wilson và nhà tội phạm học George Kelling, cho rằng một vài ô cửa sổ vỡ nếu không được sửa chữa sẽ dẫn đến nhiều hành vi phá hoại hơn. Chỉ trong vài năm, Giuliani đã cải thiện được chất lượng cuộc sống của thành phố và giảm tỉ lệ tội phạm bằng cách ngăn chặn những hành vi phạm pháp và gây mất trật tự công cộng nhờ lẽ có thể tạo bầu không khí dễ dẫn đến những tội ác nghiêm trọng hơn, đe dọa đến sự an toàn của thành phố.

Cray-Z mỉm cười hờ hững. “Dị thật đấy, anh bạn. Đích thực là có ma.”

Fet nhớ lại một chuyện anh từng đọc trong tờ *National Geographic*, hoặc có thể là xem trên kênh History một buổi tối nào đó: câu chuyện về một nhóm người định cư thời kỳ tiền Colombo⁽¹⁾ - hình như là ở Roanoke⁽²⁾ - một ngày họ đã biến mất. Hơn một trăm người mất tích, bỏ lại toàn bộ tài sản, nhưng chẳng hề để lại manh mối nào cho sự ra đi đột ngột và bí ẩn của mình, không có gì ngoài hai bức khắc khó hiểu: chữ CROATOAN khắc trên một cột trụ pháo đài của họ, và những chữ cái CRO được đẽo vào lớp vỏ cây gần đó.

Fet lại nhìn phiến đá lát khảm với chữ NF ốp cao trên tường.

“Tôi biết anh,” Eph nói, giữ khoảng cách lịch sự với Cray-Z bốc mùi. “Tôi đã thấy anh đi loanh quanh - ý tôi là ở trên kia ấy.” Anh chỉ về phía mặt đất. “Anh mang theo một tấm bản đồ. CHÚA ĐANG DẪI THEO TA, hoặc gì đó giống thế.”

Cray-Z nở một nụ cười gần như chẳng còn răng rồi đi lúi lúi áp phích vẽ tay của mình ra, tự hào về sự nổi danh của mình. CHÚA ĐANG DẪI THEO TA!!! bằng mực đỏ, cùng ba dấu chấm than để nhấn mạnh.

Cray-Z quả thực là một tay cuồng tín hơi hoang tưởng. Ở dưới này, anh ta là một kẻ bị ruồng bỏ giữa những kẻ bị ruồng bỏ. Anh ta đã sống dưới lòng đất lâu như bất kỳ ai khác - có thể còn lâu hơn. Anh ta tự nhận mình có thể đến bất cứ nơi nào trong thành phố mà không phải lên trên mặt đất - thế mà rõ ràng anh ta lại thiếu khả năng tiểu tiện sao cho không bắn tóe lên mũi giày.

1. Theo nghĩa hẹp, thuật ngữ này được dùng để chỉ thời kỳ trước khi Christopher Columbus đặt chân đến châu Mỹ năm 1492, nhưng trên thực tế, nó thường được dùng để chỉ toàn bộ lịch sử của người châu Mỹ bản địa trước thời kỳ chịu ảnh hưởng sâu sắc từ châu Âu, có khi sau sự kiện Columbus hàng chục đến hàng trăm năm.

2. Một hòn đảo ở châu Mỹ, là thuộc địa của Anh từ cuối thế kỷ mười sáu. Những người Anh định cư trên đảo cùng dân bản địa đã biến mất một cách kỳ lạ trong khoảng thời gian 1587-1590.

Cray-Z di chuyển dọc theo đường ray, ra hiệu cho Eph và Fet đi theo. Anh ta cúi người vào trong một cái lán làm bằng vải nhựa và tấm pallet, bên trong có những sợi dây nối dài cũ kỹ, bị gặm nham nhờ chạy lên tận nóc lán, mắc vào một nguồn điện ngầm nào đó trong mạng lưới điện rộng lớn của thành phố.

Trong đường hầm bắt đầu có mưa phùn, những ống nước trên trần rỉ xuống làm ướt mặt đất, nước rơi lộp độp vào tấm vải nhựa của Cray-Z và chảy xuống một chai Gatorade đang chờ sẵn.

Cray-Z xuất hiện, mang theo một tấm biển cổ động cũ của Ed Koch, cựu thị trưởng thành phố New York, đang phờ ra nụ cười "Tôi thế nào?" vốn là thương hiệu của mình. "Đây," anh ta nói, đưa bức hình bằng kích cỡ người thật cho Eph. "Cầm lấy này."

Sau đó, Cray-Z đưa họ đến phía bên kia đường hầm, chỉ dọc đường ray.

"Vào ngay đó," anh ta nói. "Tất cả bọn họ đều đi tới đó."

"Ai? Mọi người hả?" Eph hỏi, đặt thị trưởng Koch xuống cạnh mình. "Họ vào trong đường hầm à?"

Cray-Z bật cười. "Không. Không chỉ là đường hầm, đồ đầu đất. Xuống *dưới đó*. Chỗ các ống nước ở khúc quanh chạy dưới sông Đông, qua đảo Governors, rồi tới phần đất liền Brooklyn ở khu Red Hook. Đó là nơi chúng *bắt* họ đi."

"Bắt họ?" Eph hỏi, ớn lạnh sống lưng. "Ai... ai bắt họ đi?"

Đúng lúc này, một đèn tín hiệu của đường tàu gần đó sáng lên. Eph nháy bật ra sau. "Đường tàu này vẫn hoạt động à?"

Fet đáp, "Tàu số 5 vẫn quay đầu ở tuyến vòng trung tâm."

Cray-Z nhỏ nước bọt xuống đường ray. "Ông anh này hiểu rõ tàu của mình đấy."

Ánh đèn rục rĩ dần bên trong khoảng không khi đoàn tàu tới gần, khiến cả sân ga cũ bùng sáng, sinh khí nhất thời trở lại. Thị trưởng Koch rung lên dưới tay Eph.

“Giờ thì quan sát cho kỹ nhé,” Cray-Z nói. “Đừng chớp mắt!” Anh ta che con mắt mù của mình lại và nở nụ cười gần như sún hết răng.

Đoàn tàu âm âm vượt qua họ, rẽ hơi nhanh hơn bình thường. Bên trong các toa tàu gần như trống không, họa chăng thấy được một hai người qua các ô cửa sổ, thỉnh thoảng có một người đơn độc đang đứng bám tay vào móc treo trên trần. Những người sống trên mặt đất cứ thế vụt qua.

Cray-Z nắm chặt cẳng tay Eph khi đuôi tàu đến gần. “Đó... ngay đó...”

Trong ánh đèn rung rinh của đoàn tàu đang băng qua, Fet và Eph nhìn thấy gì đó trên thành phía sau toa tàu cuối cùng. Một đồng hình dáng - những thi thể, con người - bị ép phẳng vào phần bên ngoài toa tàu. Dính chặt lấy nó như những chú cá ép đang cười con cá mập bằng sắt.

“Anh thấy không?” Cray-Z hỏi. “Anh thấy họ không? Những Người Khác.”

Eph lắc người thoát khỏi tay Cray-Z, tiến vài bước tránh xa anh ta và thị trưởng Koch, trong khi đoàn tàu hoàn tất vòng cua và biến dần vào bóng tối, ánh đèn rời bỏ đường hầm như nước chảy xuống rãnh.

Cray-Z bắt đầu lật đật quay về lán. “Phải có ai đó làm gì chứ, đúng không? Các anh vừa quyết định thay cho tôi rồi đấy. Đây là những thiên thần bóng đêm ở nơi tận cùng thời gian. Chúng sẽ vồ lấy tất cả chúng ta nếu ta để chúng làm vậy.”

Fet ì ạch vài bước bám theo đoàn tàu đang rời xa, rồi dừng lại và quay nhìn Eph. “Các đường hầm. Đó là cách chúng di chuyển. Chúng không thể đi trên nước, đúng không? Nếu không được trợ giúp.”

Eph hiểu rõ ý Fet. “Nhưng còn *dưới* nước. Không gì có thể ngăn chặn chúng làm thế.”

“Tiến triển,” Fet nói. “Tiến triển của rắc rối đưa ta vào đây. Anh gọi nó là gì nhỉ - khi anh phát hiện ra mình có thể thoát khỏi một chuyện phiền toái do chưa có ai đặt ra luật lệ cụ thể cho nó ấy?”

“Một lỗ hồng,” Eph đáp.

“Chính xác. Đây này, ở ngay đây?” Fet dang rộng hai cánh tay, ra hiệu về khu vực xung quanh họ. “Chúng ta vừa phát hiện ra một lỗ hồng không lồ đang há ngoác miệng đấy.”

Xe buýt đường dài

MỘT CHIẾC XE BUÝT ĐƯỜNG DÀI hạng sang khởi hành từ Trại Khiếm thị St. Lucia ở New Jersey vào đầu giờ chiều, thẳng tiến tới một học viện chuyên biệt ở Upstate New York.

Tài xế, với những câu chuyện cũ rích và cả một kho trò đùa “Ai gọi đó”, đã mang lại bầu không khí vui vẻ cho các hành khách, khoảng sáu mươi đứa trẻ đang lo sợ trong độ tuổi từ bảy đến mười hai. Chúng đã được lựa chọn từ báo cáo của các phòng cấp cứu khắp khu vực ba bang. Những đứa trẻ này mới bị khiếm thị - tất cả đều vô tình bị mù bởi hiện tượng mặt trăng che khuất gần đây - và đối với nhiều đứa, đây là chuyến đi đầu tiên không có sự hiện diện của bố mẹ.

Học bổng của chúng, tất cả đều được trao tặng và tài trợ bởi Quỹ Palmer, bao gồm buổi dã ngoại theo kiểu định hướng này, một sự đắm mình vào các phương pháp thích nghi cho người mới bị mù. Các nhân viên hỗ trợ - chín cử nhân trẻ của St. Lucia - đều bị mù về phương diện pháp lý, nghĩa là thị lực trung tâm của họ là 20/200 hoặc thấp hơn, dù họ vẫn nhận biết được một chút ánh sáng. Mọi đứa trẻ được họ chăm sóc đều bị NLP, hay “không nhận biết được ánh sáng”, tức là mù hoàn toàn. Tài xế là người sáng mắt duy nhất trên xe.

Giao thông nhiều nơi ì ạch do tắc nghẽn quanh khu Greater New York, nhưng tài xế liên tục mua vui cho lũ trẻ bằng những câu đố và chuyện cười. Vào những lúc khác, ông tường thuật chuyến đi hoặc miêu tả những thú thú vị ông có thể nhìn thấy ngoài cửa sổ, hay bịa ra các chi tiết để những thú trần tục trở nên hay ho. Ông là nhân viên lâu năm của St. Lucia, và không ngại đóng vai thẳng hề. Ông biết rằng bí mật

để mở khóa tiềm năng của những đứa trẻ bị tổn thương này cũng như để mở cửa trái tim chúng cho những thử thách phía trước là nuôi dưỡng trí tưởng tượng, lôi kéo và giành được tình cảm của chúng.

“Cốc cốc.”

Ai gọi đó?

“Hóa trang.”

Hóa trang nào?

“Đồ hóa trang khiến bác chết cười.”

Chặng dừng tại McDonald nhìn chung suôn sẻ, trừ việc món đồ chơi của Bữa ăn Vui vẻ là một thẻ ảnh ba chiều. Tài xế ngồi cách xa nhóm trẻ, quan sát mấy đứa bé tìm kiếm khoai tây chiên bằng những bàn tay ngập ngừng do vẫn chưa học được cách “giữ nhịp” bữa ăn của mình để ăn uống dễ dàng hơn. Đồng thời, khác với phần lớn những đứa trẻ bị khiếm thị bẩm sinh, McDonald có ý nghĩa về mặt thị giác đối với chúng, và chúng có vẻ thấy thoải mái với những chiếc ghế nhựa xoay tron nhẵn và ống hút quá khổ.

Tiếp tục hành trình, chuyến đi ba tiếng quá gấp đôi thời gian đã định. Các nhân viên hỗ trợ chỉ dẫn bọn trẻ hát theo lượt, rồi cho phát mấy audiobook trên những màn hình video cao quá đầu. Nhiều đứa nhỏ tuổi hơn, đồng hồ sinh học đã bị quảng xó bởi chúng khiếm thị, cứ ngủ gà ngủ gật.

Các nhân viên hỗ trợ nhận biết sự thay đổi chất lượng ánh sáng qua cửa sổ xe buýt, ý thức được bóng tối ngoài trời đang buông xuống. Chiếc xe buýt di chuyển nhanh hơn khi vào đến bang New York - cho tới khi tất cả nhất loạt cảm nhận được chiếc xe đột ngột giảm tốc, đủ để thú nhồi bông và ly uống nước rơi xuống sàn.

Chiếc xe buýt tấp vào lề và dừng lại.

“Chuyện gì thế ạ?” trưởng nhóm hỗ trợ, một trợ giảng hai mươi tư tuổi tên Joni đang ngồi gần phần đầu xe nhất, hỏi.

“Không biết nữa... có gì lạ lắm. Cứ ngồi yên nhé. Bác quay lại ngay.”

Rồi người tài xế đi mất, nhưng các nhân viên hỗ trợ chẳng

thời gian đầu mà lo lắng - bất cứ khi nào xe dừng, họ đều bận rộn giúp đỡ ở phòng vệ sinh phía sau.

Tâm mười phút sau, tài xế quay lại. Ông khởi động xe mà không nói lời nào, bất chấp việc nhân viên hỗ trợ vẫn đang giám sát các lượt đi vệ sinh. Joni yêu cầu ông đợi nhưng bị phớt lờ, tuy nhiên bọn trẻ cuối cùng cũng được giúp về lại chỗ ngồi và mọi người đều ổn.

Từ đó, chiếc xe buýt im lặng lẫn bánh. Chương trình audio không được tiếp tục. Tài xế ngừng kể chuyện cười, và thật ra, ông không chịu trả lời bất kỳ câu hỏi nào của Joni, người ngồi hàng ghế đầu ngay đằng sau ông. Cô dần thấy lo, nhưng quyết định không để những người khác cảm nhận được nỗi bất an của mình. Cô tự nhủ rằng chiếc xe vẫn đang chạy êm, họ vẫn đang đi với tốc độ thích hợp, và dù sao thì bây giờ họ hẳn đã gần tới đích rồi.

Một lúc sau, chiếc xe buýt rẽ vào một con đường đất, đánh thức mọi người dậy. Rồi nó lăn bánh vào một bãi đất gồ ghề hơn, mọi người phải giữ chắc ghế, đồ uống đổ cả vào đùi theo những cú nảy của xe. Họ chịu đựng trận rung lắc này trọn một phút - đến khi chiếc xe buýt dừng khựng lại.

Tài xế tắt máy và họ nghe thấy tiếng cửa gập mở kèm theo tiếng xì lốp. Ông rời đi chẳng nói chẳng rằng, chùm chìa khóa khê kêu leng keng ra xa dần.

Joni dặn các nhân viên hỗ trợ chờ đợi. Nếu quả thật đã đến học viện như Joni hy vọng, họ sẽ được nhân viên chào đón vào bất kỳ lúc nào. Sự im lặng của tài xế sẽ được đề cập vào thời điểm thích hợp.

Tuy nhiên, càng lúc tình huống càng có vẻ không đúng, và dường như sẽ không có ai tới đón tiếp họ.

Joni bám tay vào lưng ghế và đứng lên, dò dẫm tiến đến chỗ cánh cửa đang mở. Cô gọi vào bóng tối, "Xin chào?"

Cô chẳng nghe thấy gì ngoài tiếng bôm bốp và lanh canh từ động cơ làm mát của xe, cùng tiếng vỗ cánh của một chú chim bay ngang qua.

Cô quay lại với những hành khách nhỏ tuổi cô đang coi

sóc. Cô cảm nhận được sự mệt mỏi và bồn chồn của chúng. Một chuyến đi dài, giờ lại thêm một điểm dừng đáng nghi hoặc. Vài đứa trẻ ở đằng sau đang khóc.

Joni gọi các nhân viên hỗ trợ lại họp ở đầu xe. Giữa những tiếng thì thầm hoảng loạn, không ai biết phải làm gì.

“Ngoài vùng phủ sóng,” điện thoại di động của Joni giải thích bằng một giọng bình tĩnh đến phát bực.

Một người dò dẫm trên bảng đồng hồ lớn để tìm radio nối với tổng đài nhưng không thấy điện đàm đâu cả. Anh để ý thấy chiếc ghế nhựa lót nệm của tài xế vẫn đang nóng hổi.

Một nhân viên hỗ trợ khác, một thanh niên ngỗ ngược mười chín tuổi tên Joel, cuối cùng cũng mở gậy ra và dò đường tới chỗ bậc thang xuống mặt đất.

“Là một đồng cỏ,” cậu báo lại. Rồi cậu la lớn, gọi tài xế hoặc bất kỳ người nào có thể đang trong tầm nghe, “Xin chào! Có ai không?”

“Quá không ổn,” Joni nói, và với tư cách trưởng nhóm hỗ trợ, cô cũng cảm thấy bất lực ngang những đứa trẻ đang được cô chăm lo. “Thật không thể hiểu nổi.”

“Đợi đã,” Joel nói leo. “Mọi người có nghe thấy không?”

Họ im lặng, lắng nghe.

“Có,” một người khác nói.

Joni chẳng nghe thấy gì trừ tiếng một con cú đang kêu ở đằng xa. “Gì thế?”

“Tôi không biết. Một tiếng... o o.”

“Là sao? Tiếng động cơ à?”

“Có thể. Không biết nữa. Kiểu như... gần giống câu niệm kinh trong lớp yoga. Cô biết mà, kiểu từ thiêng đó ấy.”

Cô lắng nghe lâu hơn. “Tôi chẳng nghe thấy gì cả, nhưng... được rồi. Nghe này, ta có hai lựa chọn. Đóng cửa ở lại đây, và không noi nương tựa - hoặc đưa tất cả ra ngoài và huy động mọi người tìm kiếm sự giúp đỡ.”

Không ai muốn ở lại. Họ đã ở trên xe buýt quá lâu rồi.

“Nhờ đây là bài kiểm tra thì sao?” Joel đoán. “Mọi người biết đấy, một phần của kỳ nghỉ cuối tuần.”

Một người lấm bầm đồng tình.

Điều này đã gợi ý cho Joni. “Được thôi,” cô nói. “Nếu đây là bài kiểm tra thì chúng ta sẽ chinh phục nó.”

Họ cho bọn trẻ lần lượt xuống xe rồi cho chúng xếp thành hàng lối ngay ngắn sao cho đũa đi sau có thể vừa đi vừa đặt một tay lên vai đũa đi trước. Vài đũa nghe được “tiếng o o”, bèn đáp lại và cố bắt chước nó cho những đũa khác biết. Sự hiện diện của nó dường như đã giúp bọn trẻ bình tâm. Nguồn gốc của nó cho tất cả chúng một đích đến.

Ba nhân viên hỗ trợ dẫn đường, quét gậy trên đồng cỏ. Mặt đất gồ ghề nhưng phần lớn không có đá hay những chướng ngại vật nguy hiểm khác.

Chẳng bao lâu, họ nghe thấy tiếng động vật ở đằng xa. Có người đoán là lừa, nhưng phần lớn đều phản đối. Nghe giống lợn hơn.

Một nông trại chẳng? Có thể tiếng o o là một cái máy lớn? Kiểu như máy nghiền thức ăn đang hoạt động vào ban đêm?

Họ gia tăng cước bộ, cho đến khi gặp phải một chướng ngại vật: một hàng rào thấp bằng gỗ. Hai trong số ba nhóm trưởng chia ra hai bên, tìm một lỗ hổng. Họ tìm thấy một chỗ, và cả nhóm tập trung lại, tiến sang phía bên kia hàng rào. Dưới giày họ là đất thay vì cỏ, tiếng lợn kêu dần to hơn, gần hơn. Họ đang đi trên một con đường rộng, và các nhân viên hỗ trợ dẫn bọn trẻ bám sát vào nhau hơn, sải bước tiến lên đến khi tới một tòa nhà. Con đường dẫn thẳng đến một khung cửa lớn mở rộng, và họ bước vào, gọi to nhưng không có tiếng trả lời.

Họ đang ở trong một căn phòng rộng với nhiều tiếng động đối âm. Bọn lợn phản ứng trước sự hiện diện của họ bằng tiếng những tiếng eng éc tò mò, khiến lũ trẻ sợ chết khiếp. Chúng húc vào những cái chuồng chật chội và cào móng xuống mặt sàn rom. Joni lần tay theo các ngăn chuồng nối thành dãy ở hai bên đoàn người. Mùi hôi bốc lên từ phân động vật, nhưng còn cả... thứ gì đó hôi thối hơn. Như nhà xác.

Họ đang ở trong chuồng lợn của một lò mổ, dù sẽ không ai trong bọn họ gọi nơi này bằng cái tên đó.

Đối với vài người, tiếng o o đã biến thành giọng nói. Những đứa trẻ đó cảm thấy cái thôi thúc phải thoát ra khỏi hàng, dường như đang phản ứng lại với điều gì đó quen thuộc trong giọng nói này - và các nhân viên hỗ trợ lại phải quay bọn trẻ lại, đối với vài đứa còn phải viện đến vũ lực. Họ bắt đầu đếm đầu người lần nữa để đảm bảo mọi người vẫn đang ở cùng nhau.

Đang đếm, Joni cuối cùng cũng nghe thấy giọng nói đó. Cô nhận ra đó là giọng của chính mình, một cảm giác kỳ lạ tốt bậc - giọng nói dường như xuất phát từ trong đầu cô, réo gọi cô, như trong một giấc mơ.

Họ đi theo tiếng gọi của giọng nói, xuống một con dốc rộng dẫn tới một khoảng sân đặc quánh mùi nhà xác.

"Xin chào?" Joni nói, giọng run rẩy - vẫn đang hy vọng người tài xế xe buýt cổ lỗ sẽ trả lời mình. "Có thể giúp chúng tôi được không?"

Một sinh vật đang đợi họ. Một cái bóng giống nhật thực. Họ cảm thấy hơi nóng và cảm nhận được sự cao lớn của nó. Tiếng o o lớn hơn, khiến họ mất tập trung, che mất giác quan nhạy nhất còn lại của họ - khứu giác - và khiến họ lâm vào trạng thái gần như không thể cử động.

Không ai nghe thấy tiếng sột soạt khe khẽ từ thân xác cháy đen của Chúa Tể khi hắn di chuyển.



TAO ĐOẠN I

MÙA THU NĂM 1944

CHIẾC XE BÒ XÓC NẤY trên đất đá và bãi cỏ xín màu, ngoan cố lăn bánh qua vùng đồng quê. Bò là súc vật kéo dễ bảo vì phần lớn đã bị thiến, những cái đuôi tết bím mảnh dễ dung đưa nhịp nhàng như những con lắc.

Đôi tay người đánh xe mang găng da, nắm chặt sợi dây cương. Người đàn ông ngồi cạnh ông ta, vị hành khách, mặc áo choàng dài màu đen che phủ chiếc quần đen. Trên cổ anh là tràng hạt dài của một linh mục người Ba Lan.

Nhưng chàng trai mặc áo thánh này không phải linh mục. Anh thậm chí còn không phải tín đồ Công giáo.

Anh là một người Do Thái đang giả trang.

Một chiếc ô tô tiến tới từ đằng sau. Nó chạy lên ngang hàng với họ trên con đường mòn, một chiếc xe quân sự chở lính Nga, sau đó vượt lên từ phía bên trái họ. Người đánh xe không vẫy tay, thậm chí chẳng quay đầu nhìn mà chỉ chọc cây gậy dài vào đàn bò vừa phải đi chậm lại trong lúc họ xuyên qua đám khói xả từ động cơ diesel. “Có đi nhanh đến đâu cũng không quan trọng,” ông ta nói khi khói bụi đã tan. “Xét cho cùng, tất cả chúng ta đều tới cùng một đích, Cha nhĩ?”

Abraham Setrakian không trả lời. Vì anh không chắc điều ông ta nói có còn đúng hay không.

Tám băng gạc dày cộm Setrakian quấn quanh cổ chỉ là một mảnh lừa. Anh đã học hiểu được kha khá tiếng Ba Lan, nhưng không nói lưu loát đủ để qua mặt chúng.

“Chúng đã đánh Cha,” người đánh xe bò nói. “Làm Cha gãy tay.”

Setrakian nhìn đôi bàn tay trẻ trung sứt sẹo của mình. Những khớp ngón tay dập nát đã lành lại không đúng cách trong thời gian anh trốn chạy. Một bác sĩ phẫu thuật địa phương đã thương tình nắn ghép lại các khớp giữa, giảm bớt việc các xương nghiêng lên nhau. Giờ anh đã phần nào cử động được tay, nhiều hơn mức anh có thể mong đợi. Bác sĩ nói các khớp xương của anh sẽ càng ngày càng tệ khi về già. Setrakian co duỗi tay suốt cả ngày, cho đến khi anh không còn thấy đau nữa, với mục đích gia tăng độ linh hoạt của chúng. Chiến tranh đã phủ bóng đen lên hy vọng được sống thọ và hữu ích của bất kỳ người nào, nhưng Setrakian đã quyết định rằng dù còn lại bao nhiêu thời gian, anh cũng sẽ không bao giờ để bản thân bị coi là tàn tật.

Trong chuyến quay trở lại, anh không nhận ra vùng quê này - nhưng làm sao anh nhận ra được chứ? Anh đã đến nơi này trong một đoàn tàu đóng kín, không cửa sổ. Anh chưa từng rời trại cho đến tận cuộc nổi dậy, rồi sau đó - trên đường chạy trốn, thì cứ tiến mãi vào sâu trong rừng. Bây giờ, anh đưa mắt tìm đường ray tàu hỏa, nhưng rõ ràng nó đã bị dỡ đi. Tuy nhiên, con đường tàu chạy qua vẫn còn nguyên, vết tích lờ lờ của nó chạy xuyên qua khu đất trang trại. Quảng thời gian một năm không đủ dài để thiên nhiên lấp vùi những vết tích của tội ác.

Setrakian leo xuống xe ở gần ngã rẽ cuối, cùng lời chúc phúc dành cho người đánh xe nhà quê. “Cha đừng lưu lại đây lâu,” người đánh xe nói trước khi vụt roi cho đàn bò đi tiếp. “Nơi này đã bị phủ vải liệm rồi.”

Setrakian nhìn đàn súc vật của ông ta thông thả rời đi, rồi anh đi lên con đường mòn. Anh đến một ngôi nhà gạch giản dị nằm cạnh một cánh đồng rậm rạp được vài người làm công chăm sóc. Trại hủy diệt có tên Treblinka đã được dựng tạm lên. Nó bị coi là một lò sát nhân tạm thời, được xây dựng sao cho đạt hiệu quả cao nhất và theo dự định sẽ biến mất hoàn toàn khi mục đích của nó đã được thực hiện. Không ai

bị xăm số lên tay như ở trại Auschwitz; có rất ít công việc giấy tờ bất kể thuộc dạng nào. Trại được ngụy trang thành một ga tàu hỏa với một cửa sổ bán vé giả, một cái tên ga giả ("Obermajdan") và một danh sách ga tàu tiếp nối giả. Các kiến trúc sư của những trại tử thần thuộc Chiến dịch Reinhard⁽¹⁾ đã lên kế hoạch cho một tội ác diệt chủng hoàn hảo.

Ngay sau cuộc nổi dậy của tù nhân, trại Treblinka quả nhiên đã bị tháo dỡ, bị phá hủy vào mùa thu năm 1943. Mảnh đất được cày xới và một nông trại được dựng lên ở ngay đó với mục đích ngăn dân địa phương xâm nhập và đào bới. Căn nhà trang trại được xây bằng số gạch lấy từ những phòng hơi ngạt cũ, và một cựu lính gác người Ukraina tên Strebel cùng gia đình được điều đến đây ở. Các nhân viên trại tập trung người Ukraina nguyên là các tù binh Xô Viết bị cưỡng ép. Công việc ở trại - đồ sát - đã tác động đến tất cả bọn họ. Setrakian từng tận mắt chứng kiến chính những cựu tù binh này - đặc biệt là những người Ukraina gốc Đức được trao cho những trọng trách lớn hơn, chẳng hạn như chỉ huy các tổ lính hay trung đội - không chống lại nổi sự thối nát của trại tử thần cùng những cơ hội bạo hành và kiểm soát cho bản thân mà nó mang lại.

Người đàn ông Strebel này, chỉ dựa vào một cái tên thì Setrakian không thể nào nhớ được mặt hắn, nhưng anh nhớ rất rõ những bộ đồng phục màu đen của người Ukraina, cũng như những khẩu súng carbine - và sự tàn ác - của chúng. Setrakian nghe nói Strebel cùng gia đình chỉ vừa mới rời mảnh đất này, chạy trốn Hồng Quân đang trên đường tới. Nhưng Setrakian, với vai trò linh mục của một vùng quê cách đây tầm sáu mươi dặm, cũng được rí tai những câu chuyện mô tả một bệnh dịch hiểm ác đã lan khắp khu vực xung quanh trại tử thần cũ. Người ta đồn rằng gia đình Strebel đã biến mất vào một đêm nọ mà không để lại một lời nào, cũng không mang theo bất cứ tài sản gì.

1. Một danh cho âm mưu thâm sát hàng loạt những người Ba Lan theo đạo Do Thái của Đức Quốc xã.

Chính câu chuyện cuối cùng này đã kích thích trí tò mò của Setrakian nhiều nhất.

Anh đã bắt đầu hoài nghi rằng mình đã phần nào, nếu không phải là hoàn toàn hóa điên bên trong trại tử thần. Có thật là anh đã chứng kiến chuyện anh vẫn nghĩ là mình đã chứng kiến không? Hay con ma cà rồng khổng lồ ăn thịt tù nhân Do Thái này chỉ là một thứ do anh tưởng tượng ra, một cơ chế đối phó, một con quái vật đại diện cho sự tàn bạo của Đức Quốc xã mà tâm trí anh không thể nào chấp nhận?

Chỉ đến bây giờ anh mới đủ mạnh mẽ để đi tìm câu trả lời. Anh đi qua căn nhà gạch, bước giữa những người làm công đang canh tác trên cánh đồng - chỉ để phát hiện ra rằng họ không phải người làm công mà là dân địa phương mang theo dụng cụ đào bới từ nhà để lật tung đất đá, tìm kiếm vàng và nữ trang Do Thái đã bị mất trong cuộc thảm sát. Nhưng tất cả những gì họ đào được là dây kẽm gai và thỉnh thoảng là những khúc xương người.

Họ nhìn anh với vẻ ngờ vực, như thể có một quy tắc hành xử riêng cho những kẻ hôi của, chưa nói tới những khu vực còn mập mờ chưa định rõ quyền khai thác thuộc về ai. Đến cả chiếc áo thánh của anh cũng không khiến họ đào chậm lại hay bị nhụt chí. Có thể vài người đã chậm tay lại và sụp mắt xuống - nhưng không hẳn do xấu hổ mà là đang tỏ thái độ của người biết điều - rồi chờ anh đi tiếp trước khi quay lại với công việc trộm mộ của mình.

Setrakian tiếp tục bước ra xa khu trại cũ, rời khỏi đường ranh giới của nó và lần theo con đường bỏ trốn cũ vào trong rừng. Sau vài lần rẽ sai, anh đến một tàn tích La Mã cổ, chẳng hề thay đổi trong mắt anh. Anh tiến vào cái hang, nơi anh đã đối mặt và tiêu diệt gã phát xít Zimmer, nơi anh đã bị gãy tay và đủ thứ khác - nơi anh đã kéo sinh vật đó ra ánh sáng ban ngày và chứng kiến nó bị nướng dưới mặt trời.

Khi nhìn quanh lòng hang, anh nhận ra một điều. Những vết cào trên sàn, con đường mòn bên trong lối vào: dấu hiệu trong hang cho thấy gần đây có kẻ cư trú.

Setrakian vội bỏ ra ngoài và cảm thấy ngực thắt lại trong lúc anh đứng trước cái tàn tích hôi hám đó. Anh cảm nhận được sự hiện diện của cái ác trong khu vực này. Mặt trời đang lặn dần ở phía Tây, bóng tối chẳng bao lâu sẽ chiếm lấy cả vùng.

Setrakian nhắm mắt lại như linh mục đang cầu nguyện. Nhưng anh không thỉnh cầu một đấng tối cao nào cả. Anh chỉ đang trấn tĩnh bản thân, đẩy lùi nỗi sợ và chấp nhận nhiệm vụ đã xuất hiện trước mặt.

Đến khi anh trở về căn nhà trang trại, đám dân địa phương đã về nhà hết, cánh đồng giờ tĩnh lặng và xám xịt như bãi tha ma.

Setrakian vào trong nhà. Anh ngó nghiêng một chút, đủ để đảm bảo anh thực sự ở đó một mình. Trong phòng khách, anh được một phen chết điếng. Trên cái bàn đọc nhỏ cạnh chiếc ghế đẹp nhất phòng, một cái tẩu gỗ chạm khắc tinh xảo được đặt nằm nghiêng. Setrakian với lấy cái tẩu, đặt nó vào giữa những ngón tay không khoèo của mình - và ngay lập tức hiểu ra.

Món đồ thủ công này chắc chắn là do anh làm ra. Anh đã làm bốn cái, chạm khắc chúng theo lệnh của một đại úy người Ukraina vào đợt Giáng sinh năm 1942 để làm quà tặng.

Cái tẩu run rẩy trong bàn tay Setrakian khi anh hình dung cảnh tên lính gác Strebel ngồi trong chính căn phòng này với gia đình, vây quanh là những viên gạch của ngôi nhà tử thần, tận hưởng hương vị thuốc lá và làn khói đẹp đẽ bay về phía trần nhà - ở chính nơi những hố lửa gầm rống và mùi hôi thối của xác người trên đài hỏa tế dậy lên như tiếng la hét tới những tầng trời khôn thấu.

Setrakian bẻ cái tẩu gãy làm hai trong tay mình, rồi thả nó xuống sàn và lấy chân giẫm nát, người run lên trong một cơn phẫn nộ anh chưa từng cảm thấy suốt mấy tháng trời.

Và rồi, cũng đột ngột như khi xuất hiện - cơn điên tiết qua đi. Anh bình tĩnh trở lại.

Anh quay về căn bếp giản dị. Anh thấp một cây nến và đặt nó ở cửa sổ đối diện khu rừng. Rồi anh ngồi vào bàn.

Ở nhà một mình, co duỗi đôi bàn tay gầy trong khi chờ đợi, anh nhớ lại ngày mình đến nhà thờ làng. Anh, một chàng trai đang trên đường trốn chạy, đến đó tìm thức ăn và phát hiện giáo đường trống không. Mọi thầy tu Công giáo đã bị vây bắt và dẫn đi. Setrakian tìm thấy mấy chiếc áo thánh ẩm áp trong căn nhà nhỏ của linh mục nằm bên hông nhà thờ, và vì cần chứ không phải do suy tính gì - quần áo của anh đã tả tơi không chấp vá nổi, khiến anh trông như một người tị nạn, mà đem lại lạnh căm căm - anh trông chúng vào người. Anh đã nghĩ ra trò băng bó, sẽ chẳng bị ai nghi ngờ trong thời buổi chiến tranh. Kể cả trong im lặng, và có lẽ xuất phát từ khát khao tín ngưỡng trong giai đoạn tối tăm đó, dân làng đã tìm đến anh, thú tội với chàng trai mặc áo thánh vốn chỉ có thể ban phúc cho họ bằng đôi bàn tay giập nát.

Setrakian không phải kiểu giáo sĩ mà gia đình muốn anh trở thành. Anh rất khác, nhưng cũng lại giống đến kỳ lạ.

Ở đó, trong nhà thờ bỏ hoang đó, anh vật lộn với những điều anh đã chứng kiến, đôi lúc tự hỏi làm sao mà bất kỳ chuyện gì trong số đó - từ sự tàn ác của Đức Quốc xã đến sự dị hợm của ma cà rồng khổng lồ - lại có thể là sự thật. Anh chỉ có đôi tay gầy làm bằng chứng. Tại thời điểm đó, trại hủy diệt, như anh nghe kể từ những người tị nạn khác được anh cho trú ẩn trong nhà thờ "của anh" - những nông dân trên đường chạy trốn Quân đội Krajowa⁽¹⁾, những kẻ đào ngũ khỏi Wehrmacht⁽²⁾ hay Gestapo⁽³⁾ - đã bị quét sạch khỏi bề mặt Trái Đất.

Quá chạng vạng, khi bóng tối đã hoàn toàn chiếm lấy vùng quê, sự thinh lặng kỳ quái bao phủ khắp trang trại. Miền đồng quê chẳng bao giờ tĩnh lặng vào buổi tối, vậy mà khu

1. Lực lượng kháng chiến Ba Lan trong Thế chiến II.

2. Tên thống nhất của các lực lượng vũ trang Đức Quốc xã từ năm 1935 đến năm 1945, bao gồm lục quân, hải quân và không quân. Đây là lực lượng chiến đấu chính của Đức trong Thế chiến II, được đánh giá là lực lượng quân đội hùng mạnh nhất thế giới vào thời điểm này.

3. Cơ quan mật vụ do Đức Quốc xã lập ra, nhiệm vụ chính là tình báo an ninh, nhưng cũng đảm trách thêm việc thành lập và điều hành trại tập trung.

vực xung quanh trại tử thần cũ lại yên ắng và nghiêm trang. Như thể màn đêm đang nín thở.

Một vị khách tới ngay sau đó. Hẳn xuất hiện ở cửa sổ, khuôn mặt trắng bệch được soi rọi bởi ánh nến lung linh trên mặt kính mỏng, xước xước. Setrakian không khóa cửa, và vị khách tiến vào trong, cử động cứng nhắc như thể đang phục hồi từ một căn bệnh nặng làm suy nhược cơ thể.

Setrakian quay người đối mặt với gã đàn ông, run rẩy không tài nào tin nổi. Thượng sĩ Hauptmann, đốc công cũ của anh trong trại. Hẳn chịu trách nhiệm về xưởng mộc và tất cả những người được gọi là “người Do Thái thân chính quyền”, những người dùng kỹ năng cá nhân để phục vụ cho SS⁽¹⁾ và các cán bộ Ukraina. Bộ đồng phục SS đen tuyền quen thuộc - lúc nào cũng mới nguyên - giờ tả tơi, những miếng vải vụn phát phơ để lộ cặp hình xăm SS trên cẳng tay giờ đã không còn chút lông của hắc. Mấy cái cúc áo sáng bóng của hắc đã không còn, thất lung và mũ đen cũng vậy. Cái phù hiệu đầu lâu của SS-Totenkopfverbände⁽²⁾ vẫn nằm trên cổ áo đen mòn vẹt của hắc. Đôi ủng da đen, luôn được đánh bóng tới mức sáng choang, giờ nứt nẻ và đóng bụi. Tay, miệng và cổ hắc dính vết máu khô đen của các nạn nhân trước, và một đám ruồi bay lòng vòng kín đặc cả khoảng không trên đầu hắc.

Đôi bàn tay dài của hắc cầm theo mấy cái bao tải. Setrakian tự hỏi không biết vì lý do gì mà một cựu sĩ quan của Schutzstaffel lại đến gom đất từ nơi từng là trại Treblinka? Thứ đất mùn được bồi đắp bởi hơi ngạt và tro tàn của cuộc diệt chủng?

Tên ma cà rồng nhìn xuống anh với cặp mắt đỏ ngầu, ánh nhìn xa xăm.

Abraham Setrakian.

1. Tên gọi tắt của Schutzstaffel (có nghĩa là “đội cận vệ”), là tổ chức bán quân sự của Đức Quốc xã, đóng vai trò chính yếu trong việc khủng bố, đàn áp, thực hiện các tội ác chiến tranh và tội ác chống nhân loại ở Đức thời Thế chiến II.

2. Liên minh Đầu lâu, một đơn vị của SS, chịu trách nhiệm quản lý các trại tập trung.

Giọng nói phát ra từ đầu đó, không phải từ miệng tên ma cà rồng. Đôi môi nhuộm máu của hắn không hề cử động.

Ngươi đã thoát khỏi cái hố.

Giọng nói bên trong Setrakian vừa trầm vừa nặng, vang vọng trong anh như thể xương sống của anh là một cái âm thoa. Cùng một giọng nói nhiều thứ tiếng đó.

Ma cà rồng Chúa Tể. Chính ma cà rồng anh đã đương đầu trong trại - nói chuyện thông qua Hauptmann.

“Sardu,” Setrakian nói, gọi hắn bằng tên của người hắn đã đoạt thân xác, chàng quý tộc khổng lồ huyền thoại, Josef Sardu.

Ta thấy ngươi đang mặc áo thánh. Ngươi đã có lần nhắc đến Chúa của mình. Ngươi có tin Người đã cứu ngươi khỏi cái hố thiêu không?

Setrakian đáp, “Không.”

Ngươi vẫn muốn tiêu diệt ta à?

Setrakian không lên tiếng. Nhưng câu trả lời là có.

Có vẻ như đọc được suy nghĩ của anh, hắn lẩm bẩm gì đó chỉ có thể được diễn tả là sự thích thú.

Ngươi kiên cường lắm, Abraham Setrakian. Như chiếc lá quyết không rụng xuống.

“Giờ lại là gì đây? Sao ngươi vẫn ở đây?”

Ngươi muốn nhắc đến Hauptmann. Hắn buộc phải tạo điều kiện thuận lợi cho ta thâm nhập vào trại. Cuối cùng, ta đã biến đổi hắn. Rồi hắn xoi những sĩ quan trẻ hắn từng ưa thích. Hắn thích dòng máu thuần khiết của người Aryan⁽¹⁾.

“Vậy là... còn những người khác nữa.”

Giám đốc. Và bác sĩ của trại.

Eichhorst, Setrakian nghĩ. Và bác sĩ Dreverhaven. Hắn rồi. Setrakian nhớ rõ cả hai người họ.

1. Aryan có nghĩa là “quý tộc”, từng được những người sống ở Iran và Bắc Ấn dùng để chỉ tộc người của mình. Đức Quốc xã cho rằng chủng tộc Aryan là “chủng tộc thượng đẳng” có khả năng thống trị thế giới, và rằng người Đức đại diện cho một nhánh của chủng người này.

“Còn Strebel và gia đình hẳn?”

Ta không hề hứng thú với Strebel, chỉ xem hắn là thức ăn. Bọn ta đã tiêu hủy xác sau khi xoi, trước khi chúng bắt đầu biến đổi. Người thấy đấy, thức ăn ở đây đã trở nên khan hiếm. Cuộc chiến tranh của các người đúng là một mối phiền nhiễu. Sao phải tạo ra thêm miệng ăn chứ?

“Vậy... người muốn gì ở đây?”

Đầu Hauptmann nghiêng một cách không tự nhiên, cổ họng căng phồng của hắn khùng khục một tiếng, như cổ họng ếch.

Sao chúng ta không gọi nó là hoài niệm nhỉ? Ta nhớ năng suất của trại. Ta đã bị sự tiện lợi của những bữa buffet thịnh người làm cho hư thân rồi. Còn bây giờ... ta chán trả lời các câu hỏi của người rồi.

“Vậy thì một câu nữa thôi.” Setrakian lại nhìn mấy bao tải đất trong tay Hauptmann. “Một tháng trước cuộc nổi dậy, Hauptmann chỉ đạo ta làm một cái tủ rất lớn. Hắn thậm chí còn cung cấp gỗ nhập khẩu, một thớ gỗ mun dày thịch. Ta được đưa cho một bản vẽ để sao chép, chạm khắc lại lên mấy cánh cửa trước.”

Đúng vậy. Người làm tốt lắm, tên Do Thái.

Một “dự án đặc biệt”, Hauptmann đã gọi nó như thế. Hồi đó, Setrakian, không có sự lựa chọn nào khác, đã sợ rằng mình đang đóng đồ nội thất cho một sĩ quan SS ở Berlin. Thậm chí có thể là cho chính Hitler.

Nhưng không. Nó còn tệ hơn nhiều.

Lịch sử đã cho ta biết khu trại sẽ không tồn tại được lâu. Không một thí nghiệm vĩ đại nào tồn tại được cả. Ta biết bữa tiệc rồi sẽ tàn, và ta sẽ sớm phải tiếp tục di chuyển. Một trong những quả bom của quân Đồng minh đã rơi trúng một mục tiêu không định trước: giường của ta. Vậy nên ta cần một cái giường mới. Giờ thì ta đảm bảo sẽ giữ nó bên mình mọi nơi mọi lúc.

Con thịnh nộ, không phải sợ hãi, của Setrakian khiến anh run lên bần bật.

Anh đã đóng cỗ quan tài cho ma cà rồng Chúa Tể.

Và giờ, Hauptmann phải được no bụng. Ta không hề ngạc

nhiên khi người trở lại chỗ này, Abraham Setrakian. Có vẻ như cả hai ta đều có nhiều tình cảm với nơi đây.

Hauptmann thả bao đất xuống. Setrakian đứng yên khi tên ma cà rồng bắt đầu tiến về phía bàn, dựa lưng vào tường.

Đừng lo, Abraham Setrakian. Sau khi xong việc, ta sẽ không đem người cho đám động vật đâu. Ta nghĩ người nên nhập hội cùng bọn ta. Tính người mạnh mẽ. Xương cốt người sẽ lành, và bàn tay người sẽ lại phục vụ bọn ta.

Ở cự ly gần, Setrakian cảm nhận được hơi nóng kỳ lạ của Hauptmann. Tên ma cà rồng tỏa nhiệt và bốc mùi đất hôi hám hần vừa thu gom. Cái miệng không có môi của hắn tách ra, và Setrakian có thể nhìn thấy đầu vòi chích bên trong, đang sẵn sàng phóng tới anh.

Anh nhìn vào đôi mắt đỏ ngầu của ma cà rồng Hauptmann và hy vọng rằng Sinh vật Sardu kia cũng đang nhìn lại.

Bàn tay lấm lem của Hauptmann khép lại quanh tấm băng gạc đang che cổ Setrakian. Tên ma cà rồng kéo tấm gạc ra, để lộ cái cổ họng bằng bạc sáng loáng che lấp thực quản và các động mạch chính. Hauptmann trợn trừng mắt loạng choạng lùi về phía sau, bị đẩy lùi bởi tấm bạc bảo vệ mà Setrakian đã thuê rèn trong làng làm.

Hauptmann cảm thấy lưng chạm vào bức tường đối diện. Hắn rên rỉ, yếu ớt và bối rối. Nhưng Setrakian có thể thấy được hắn chỉ đang chuẩn bị cho đòn tấn công tiếp theo.

Kiên cường đến phút cuối cơ đấy.

Khi Hauptmann chạy về phía Setrakian, anh rút từ dưới áo choàng ra một cây thập giá bạc, phần chân được chuột nhọn, và chặn hắn lại giữa đường.

Cuối cùng, việc giết chết tên ma cà rồng Đức Quốc xã là một hành động giải phóng đơn thuần. Đối với Setrakian, nó đại diện cho cơ hội trả thù mảnh đất Treblinka, cũng như là một cú đòn dành cho ma cà rồng chúa và cung cách bí ẩn của hắn. Nhưng trên hết, nó xác nhận cho sự tỉnh táo của Setrakian.

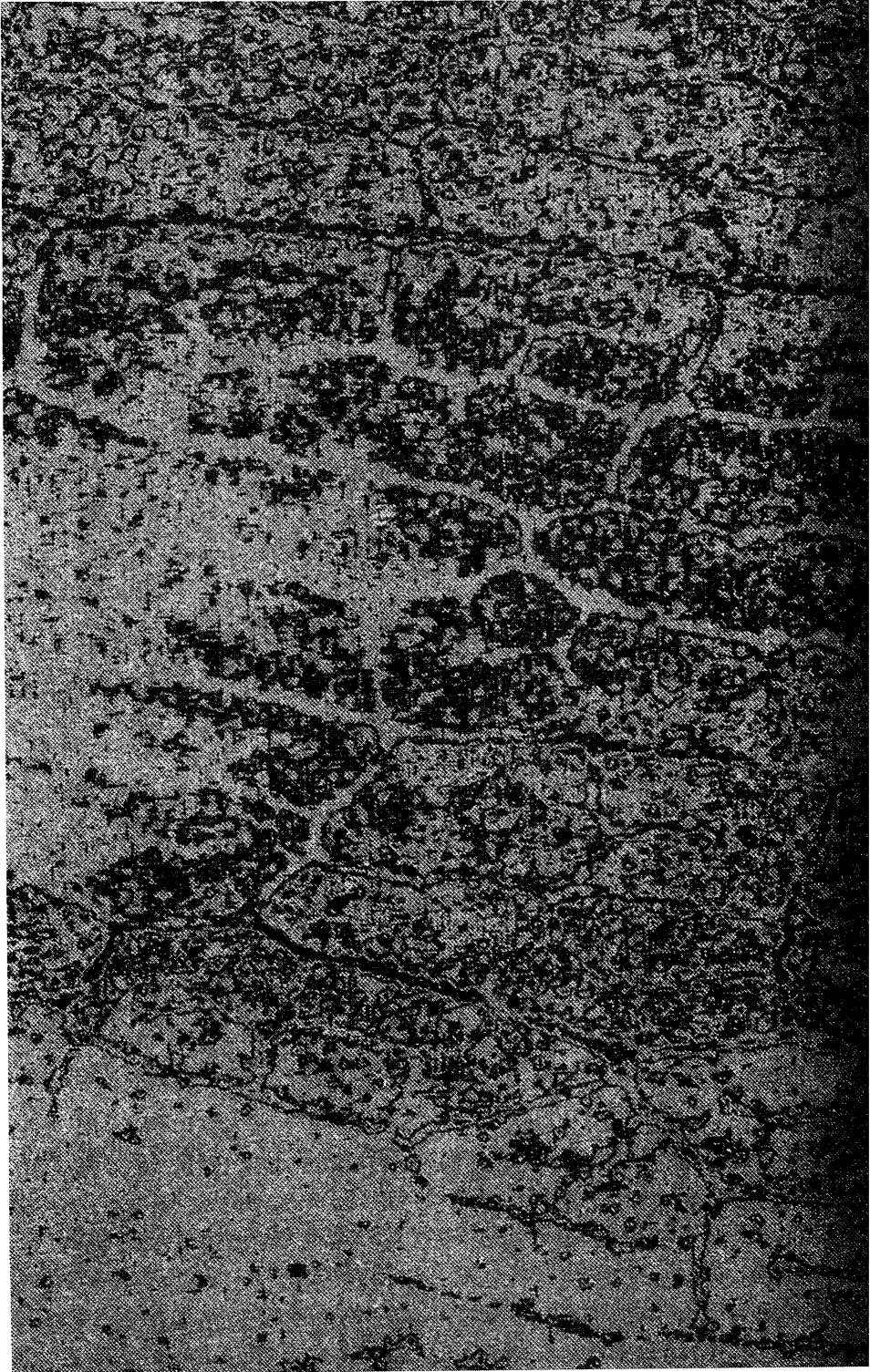
Phải, anh đã thấy những điều anh đã thấy ở trại.

Phải, truyền thuyết đó là thật.

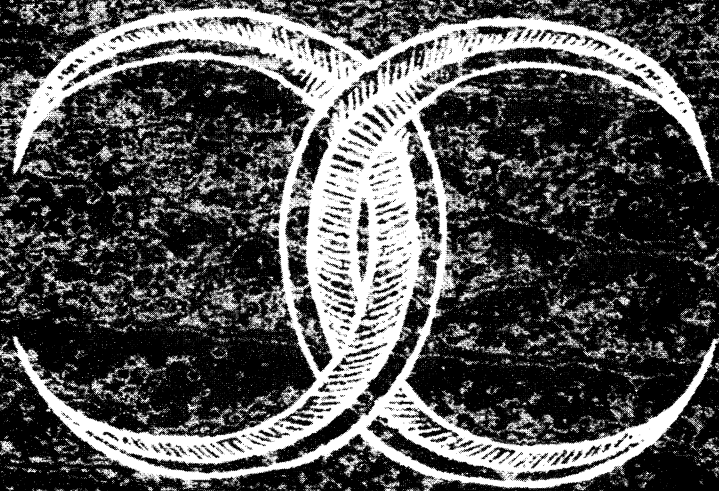
Và phải, sự thật quả là khủng khiếp.

Việc giết tên ma cà rồng này đã định đoạt số phận Setrakian. Kể từ đó, anh cống hiến cuộc đời cho công cuộc tìm hiểu về *strigoi* - và săn lùng chúng.

Tối hôm đó, anh cởi bỏ bộ đồ linh mục, đổi lấy áo quần của một nông dân bình thường và đốt sạch sẽ phần đầu trắng trắng con dao găm thập giá của mình. Trên đường trở ra, anh hất cây nến đổ lên chiếc áo choàng và vài mảnh giẻ rách, rồi bước ra ngoài, để lại sau lưng ánh lửa bập bùng trong căn nhà trang trại bị nguyên rủa.



GIÓ BUỒT



Cửa hàng Đồ Cổ và Cho Vay Knickerbocker, phố 118 Đông, Spanish Harlem

Setrakian mở cửa hiệu cầm đồ rồi nâng cổng bảo vệ lên, và Fet, đang đợi ở ngoài như một khách hàng, tưởng tượng cảnh ông già lặn đi lặn lại thủ tục này suốt ba mươi lăm năm qua. Ông chủ tiệm bước ra ngoài ánh nắng, và trong một thoáng, mọi thứ dường như đã bình thường trở lại. Một ông già nheo mắt dưới ánh mặt trời trên một con phố ở New York. Khoảnh khắc này khơi dậy trong Fet cảm giác hoài niệm thay vì kích lệ. Anh nhận thấy những khoảnh khắc “bình thường” sẽ chẳng còn được bao nhiêu nữa.

Setrakian, mặc bộ vest vải tuyết không có ghi lê, hai tay áo màu trắng xắn lên vừa quá cổ tay, nhìn chiếc xe van lớn. Cửa và thành xe viết: SỞ CÔNG CHÍNH MANHATTAN.

Fet bảo ông, “Tôi vừa mượn được đấy.”

Vị giáo sư già có vẻ hài lòng và thích thú. “Anh có kiếm được một chiếc nữa không nhỉ?”

“Sao thế? Chúng ta sẽ đi đâu?”

“Ta không thể ở lại đây thêm nữa.”

Ephe ngồi xuống tấm thảm tập phẳng bên trong phòng kho góc cạnh kỳ lạ ở tầng trên cùng nhà Setrakian. Zack ngồi co một chân ở đó, đầu gối cao ngang má, hai cánh tay ôm bắp đùi. Trông Zack rã rời như một thằng bé bị đưa đi trại hè vừa

trở về với nhiều thay đổi, và không phải theo chiều hướng tốt lên. Mấy tấm gương tráng bạc bao quanh họ, khiến Eph cảm thấy như đang bị theo dõi bởi nhiều cặp mắt cổ xưa. Khung cửa sổ bên trong cái lồng sắt đã được gấp rút ốp ván, một vết bằng bó còn xấu xí hơn cả vết thương nó đang che lại.

Eph chăm chú nhìn mặt con trai, cố gắng đọc nét mặt nó. Anh lo cho sự tỉnh táo của nó, cũng như lo cho sự tỉnh táo của chính mình. Anh xoa môi chuẩn bị nói, cảm thấy sự lởm chởm quanh viền môi và cằm, và nhận ra anh đã mấy ngày chưa cạo râu.

“Bố vừa kiểm tra cuốn cẩm nang làm cha mẹ,” anh bắt đầu. “Đáng tiếc là không có chương nào nói về ma cà rồng.”

Anh cố mỉm cười, nhưng không chắc nó có tác dụng hay không. Anh không chắc liệu nụ cười của mình có còn thuyết phục như xưa. Anh không chắc liệu bây giờ có ai nên mỉm cười không.

“Thôi được rồi, chuyện này sẽ có vẻ rối rắm - mà *đúng* là nó rối rắm thật. Nhưng cứ để bố trút ra hết. Con biết là mẹ yêu con mà, Z. Thậm chí còn hơn cả những gì con nghĩ, cũng y như bất kỳ người mẹ nào có thể yêu con trai mình. Đó là lý do bố mẹ trải qua tất cả những chuyện bố mẹ đã làm, những chuyện đôi lúc con cảm thấy như trò kéo co - vì cả bố lẫn mẹ đều không thể chịu được việc phải xa con. Bởi vì con tuyệt vời thế đấy. Bố biết thỉnh thoảng trẻ con vẫn đổ lỗi cho bản thân vì bố mẹ chúng ly dị. Nhưng con chính là điều giữ bố mẹ lại bên nhau. Và khiến bố mẹ phát điên khi tranh cãi về chuyện của con.”

“Bố, bố không cần...”

“Bố biết, bố biết. Nói vào ý chính luôn chứ gì? Nhưng không. Con cần phải nghe chuyện này, ngay bây giờ. Có lẽ bố cũng cần nghe nữa, được chứ? Chúng ta phải nói rõ với nhau. Hai mặt một lời. Tình yêu của người mẹ... nó giống như một nguồn lực vậy. Nó còn hơn cả tình cảm con người đơn thuần. Nó sâu sắc đến tận tâm can. Tình yêu của người bố - tình yêu bố dành cho con, Z - nó là thứ mạnh mẽ nhất trong cuộc đời

bố, chắc chắn là vậy. Nhưng thứ này đã khiến bố nhận ra rằng có gì đó ở tình mẫu tử - có lẽ nó là mối gắn kết tâm hồn mạnh mẽ nhất của loài người.”

Anh kiểm tra xem Zack tiếp nhận chuyện này như thế nào. Không biết được.

“Và giờ, thứ này, bệnh dịch này, cái thứ kinh khủng này... nó đã cướp đi con người của mẹ con và đốt cháy tất cả những gì tốt đẹp trong mẹ. Tất cả những gì đúng đắn và chân thật. Tất cả những gì, theo như cách chúng ta hiểu, có tính người. Mẹ con... xinh đẹp, chu đáo, mẹ... mẹ còn điên rồ, như người mẹ tận tâm. Nhưng con là món quà vĩ đại mà mẹ dành tặng thế giới. Mẹ con coi con là như vậy. Đến giờ con vẫn là như vậy. Cái phần đó của mẹ vẫn sống. Nhưng bây giờ... mẹ con không còn là chính mình nữa. Không phải Kelly Goodweather, không phải mẹ của con - và chuyện này khá khó để cả hai bố con ta chấp nhận được. Tất cả những gì còn lại từ con người cũ của mẹ con, theo như bố có thể nói được, là mối gắn kết với con. Bởi vì đó là một mối liên kết thiêng liêng, và nó không bao giờ chết. Thứ chúng ta vẫn gọi là tình yêu, theo cung cách của những tấm thiệp chúc mừng ngớ ngẩn, rõ ràng là một cái gì đó sâu sắc hơn những gì con người chúng ta tưởng tượng. Tình yêu con người mà mẹ dành cho con... có vẻ như nó đã bị chuyển hóa, bị biến dạng, thành ham muốn này, nhu cầu này. Giờ mẹ con đang ở đâu trong cái nơi tồi tệ này? Mẹ muốn con ở đó cùng mình. Với mẹ thì việc đó không có gì xấu xa, tàn ác hay nguy hiểm. Mẹ con chỉ muốn có con bên cạnh thôi. Và điều con cần phải biết, đó là tất cả những chuyện này xảy ra là vì mẹ con yêu con vô cùng.”

Zack gật đầu. Nó không thể mà cũng không định lên tiếng.

“Giờ thì, với tất cả những gì đã nói đấy, chúng ta phải giữ con an toàn khỏi mẹ. Bây giờ mẹ con trông khác hẳn, đúng không? Đó là vì mẹ *đã* khác - về cơ bản là khác - và không dễ để đối mặt với chuyện đó. Bố không thể sửa chữa được chuyện này cho con, mà chỉ có thể bảo vệ con khỏi mẹ. Khỏi thứ mà

mẹ đã trở thành. Giờ đây, đó là công việc mới của bố, với tư cách là phụ huynh của con, với tư cách là bố con. Nếu con nghĩ đến mẹ, với con người vốn dĩ của mẹ, nghĩ đến việc mẹ sẽ làm để cứu con khỏi bất cứ mối đe dọa nào cho sức khỏe của con, sự an toàn của con... vậy thì, con nói xem nào. Mẹ sẽ làm gì?"

Zack gật đầu, trả lời ngay lập tức. "Mẹ sẽ giấu con đi."

"Mẹ sẽ đưa con đi. Đem con tránh khỏi mối đe dọa, cho con đến một nơi an toàn." Eph lắng nghe điều anh đang nói. "Chỉ bố con lên và... chạy. Bố nói đúng chứ?"

"Bố nói đúng," Zack đáp.

"Được rồi, vậy thì - làm một bà mẹ bảo vệ con thái quá hả? Bây giờ, đó là công việc của bố."

Brooklyn

ERIC JACKSON CHỤP ẢNH ô cửa sổ bị ăn mòn từ ba góc độ khác nhau. Ngoài súng và phù hiệu, anh luôn mang theo một chiếc máy ảnh kỹ thuật số Canon nhỏ khi đi làm nhiệm vụ.

Kỹ thuật khắc axit đang là xu hướng. Sản phẩm khắc thủ công thường được pha với xi đánh giày, đánh dấu trên thủy tinh hoặc kính acrylic. Nó không hiện ra ngay lập tức mà ăn mòn mặt kính trong vòng mấy tiếng đồng hồ. Thời gian ăn mòn càng lâu thì vết khắc axit càng bền.

Anh lùi lại để đánh giá hình dạng. Sáu hình thù màu đen tỏa ra từ một khối đỏ trung tâm. Anh ấn nút xem lại bộ nhớ máy ảnh. Một tấm ảnh khác, chụp hôm qua ở Bay Ridge, chỉ có điều không rõ nét bằng. Và một tấm nữa, ở Canarsie, trông giống một dấu hoa thị quá khổ hơn nhưng cũng thể hiện những đường thẳng như vậy.

Dù ở đâu Jackson cũng nhận ra được tác phẩm của Phade. Đúng vậy, đây không giống với phong cách tạo chữ quen thuộc của cậu ta - so với nó thì đây chỉ là tác phẩm nghiệp dư - nhưng những vòng cung tinh tế và sự cân xứng hoàn hảo khi vẽ tay thì không thể nhầm lẫn được.

Cậu ta đi khắp thành phố, đôi khi chỉ trong một đêm. Làm sao có thể nhỉ?

Eric Jackson là thành viên Đội Đặc nhiệm Chống Phá hoại Tài sản Công Thành phố thuộc Sở Cảnh sát New York, công việc của anh là theo dõi và ngăn chặn hành vi phá hoại tài sản công. Anh tin tưởng vào các nguyên tắc của NYPD⁽¹⁾ liên quan đến graffiti. Kể cả tác phẩm graffiti với màu sắc và chi tiết đẹp nhất cũng vẫn tượng trưng cho sự chống đối trật tự công cộng. Một lời mời gọi để những người khác coi môi trường đô thị là tài sản của mình và muốn làm gì với nó thì làm. Quyền tự do biểu đạt luôn là lối thoát của những kẻ vô lại, nhưng xả rác bừa bãi cũng là một hành động biểu đạt, và bạn vẫn phải đi tù vì tội đó. Trật tự là một thứ mong manh, và hỗn loạn luôn cách bạn chỉ vài bước chân.

Thành phố hiện đang chứng kiến điều đó, mắt thấy tai nghe.

Bạo loạn đã lan tràn khắp các khối nhà ở Nam Bronx. Ban đêm là thời điểm tệ nhất. Jackson luôn chờ cuộc gọi từ đội trưởng, cho anh mặc lại bộ đồng phục cũ để ra đường làm nhiệm vụ. Nhưng vẫn chưa có lời nào. Cũng chẳng hề có tiếng nói chuyện trên radio mỗi khi anh bật nó lên trong xe của mình. Vậy nên anh cứ tiếp tục công việc ăn lương của mình.

Thống đốc đã từ chối gọi Vệ binh Quốc gia, nhưng ông ta chỉ là một anh chàng ở Albany, đang cân nhắc tương lai chính trị của mình. Trong tình hình rất nhiều đơn vị vẫn còn ở Iraq và Afghanistan, đội Vệ binh hẳn đang thiếu nhân lực và thiết bị - nhưng, nhìn đám khói đen trên bầu trời đằng xa, Jackson sẵn lòng đón nhận bất kỳ sự trợ giúp nào.

Jackson xử lý các vụ phá hoại ở tất cả năm khu, nhưng không ai oanh tạc diện mạo thành phố nhiều như Phade. Anh chàng có mặt khắp mọi nơi. Chắc là ngủ cả ngày, vẽ cả đêm. Giờ cậu ta mười lăm, mười sáu tuổi, đã bắt đầu công cuộc tồ

1. New York Police Department: Sở Cảnh sát New York.

điểm từ hồi mười hai. Đó là độ tuổi khởi sự của hầu hết những kẻ vẽ graffiti, tích lũy kinh nghiệm ở trường, trên các máy bán báo,... Trong các bức ảnh chụp qua máy giám sát, mặt Phade luôn bị che khuất, thường là bởi một chiếc mũ lưỡi trai Yankee sùm sụp dưới phần mũ trùm đầu của áo nỉ, đôi khi còn là một chiếc mặt nạ dưỡng khí. Cậu ta mặc trang phục điển hình của dân graffiti: quần hộp với rất nhiều túi, một chiếc ba lô đựng các lọ sơn phun và giày cao cổ.

Hầu hết dân graffiti làm việc theo nhóm, nhưng Phade thì không. Cậu ta là một huyền thoại trẻ, di chuyển khắp những khu phố khác nhau mà không hề bị bắt. Nghe nói cậu ta mang theo một bộ chìa khóa xe ăn cắp, gồm cả một chiếc chìa khóa vạn năng có thể mở các toa tàu điện ngầm. Các bức vẽ của cậu ta rất được ngưỡng mộ. Đặc trưng của một kẻ vẽ graffiti trẻ tuổi là thiếu tự trọng, khao khát được người khác công nhận và có cái nhìn lệch lạc về danh tiếng. Phade không có bất kỳ đặc điểm nào kể trên. Chữ ký của cậu ta không phải một hình graffiti - thường là một biệt danh hay một chủ đề lặp đi lặp lại - mà là chính phong cách của cậu ta. Các tác phẩm của cậu ta nhảy bật ra khỏi những bức tường. Phỏng đoán riêng của Jackson - từ lâu đã chuyển từ linh cảm thành sự chắc chắn hiển nhiên - là Phade có thể bị ám ảnh cưỡng chế, có khả năng đang biểu hiện các dấu hiệu của hội chứng Asperger⁽¹⁾ hoặc thậm chí là rối loạn phổ tự kỷ.

Jackson hiểu điều này, một phần nào đó, vì chính anh cũng bị chứng ám ảnh. Anh có một quyển sổ chi tiết về Phade, trông khá giống "họa sách" thường được dân vẽ graffiti mang theo, một cuốn sổ phác họa bìa đen thể hiện những đường nét graffiti chính của họ. Là một trong năm sĩ quan được phân vào tổ GHOST - Tổ Ngăn chặn Tội phạm Graffiti - trong Đội Đặc nhiệm Chống Phá hoại Tài sản Công, anh chịu trách nhiệm duy trì ngân hàng dữ liệu của những tội phạm graffiti, cùng

1. Chứng rối loạn phát triển, được biểu thị bởi những khó khăn trong giao tiếp xã hội và giao tiếp phi ngôn ngữ, đồng thời có các hành vi và sở thích hạn chế hoặc lặp đi lặp lại.

danh sách tham chiếu gồm các tác phẩm, chữ ký và địa chỉ của họ. Những người coi graffiti là một dạng “nghệ thuật đường phố” thường nghĩ đến những quả bom bong bóng sắc sỡ trong phim *Wild Style* trên tường các tòa nhà và toa tàu điện ngầm. Họ không nghĩ đến những nhóm graffiti khắc axit các mặt tiền cửa hàng, ganh đua danh tiếng, và các “kết quả” - thường là nguy hiểm. Hoặc, phổ biến hơn, việc đánh dấu lãnh thổ bằng nhóm, củng cố tên tuổi cùng vẽ hăm dọa.

Bốn cảnh sát GHOST còn lại đã không đến thay ca nữa. Một vài báo cáo trên radio cho biết các sĩ quan của NYPD đã rời thành phố như cảnh sát New Orleans sau cơn bão Katrina, nhưng Jackson không thể tin điều đó. Chuyện gì khác đang diễn ra - chuyện gì đó còn hơn cả bệnh dịch đang lan khắp các khu phố này. Anh bệnh thì anh báo nghỉ. Anh tìm người thay ca chứ đừng để một người anh em phải thu dọn đồng công việc ùn ứ của anh. Những xác nhận về hành vi bỏ trốn cùng thái độ hèn nhát này khiến anh chóng tai gai mắt y như những chữ ký vụng về của mấy kẻ vẽ graffiti kém cỏi phủ trên bức tường mới sơn. Jackson thà tin vào câu chuyện ma cà rồng nhảm nhí đang được người ta nói tới còn hơn là chấp nhận rằng các đồng nghiệp của mình đã cụp đuôi tháo chạy về Jersey.

Anh vào trong chiếc xe không có phù hiệu của mình và lái dọc con phố tĩnh lặng đến đảo Coney. Anh làm việc này ít nhất ba ngày một tuần. Đây là địa điểm anh yêu thích nhất suốt quá trình trưởng thành, nhưng không được bố mẹ đưa đến đó nhiều như anh muốn. Dù đã bỏ lời thề đến đó mỗi ngày khi lớn, nhưng anh vẫn thường xuyên đến ăn trưa, đủ để cảm thấy yên lòng.

Con đường lát ván không một bóng người, như anh đã dự đoán. Ngày thu hiển nhiên vẫn đủ ấm áp, nhưng với con cúm điên dại, giải trí là thứ khiến mọi người ít bận tâm nhất. Anh tới nhà hàng Nathan's Famous và thấy nơi này trống không, nhưng cửa không khóa. Bị bỏ hoang. Anh từng làm việc ở chính quầy xúc xích này sau khi tốt nghiệp trung học,

thế là anh vòng ra sau quầy vào bếp. Anh đuổi hai con chuột đi, rồi phủi mặt bếp. Bên trong tủ lạnh vẫn mát nên anh lôi hai thanh xúc xích bỏ ra. Anh tìm thấy bánh mì và một hộp thiếc bọc giấy bóng kính đựng hành tây. Anh thích hành, nhất là lúc đấm vẽ graffiti nhân nhó mặt mày khi bị anh hét vào mặt sau giờ ăn trưa.

Xúc xích chín rất nhanh, anh bước ra ngoài để ăn. Tàu lượn Bão táp và Bánh xe Kỳ diệu vẫn lặng lẽ đứng im, mòng biển vất vèo đậu trên đỉnh bánh xe khổng lồ. Một con mòng biển khác bay đến gần, nhưng đúng phút cuối lại phóng đi tránh xa đỉnh bánh xe. Jackson nhìn kỹ hơn và nhận ra mấy con vật nhỏ ngò trên bánh xe không phải chim.

Chúng là chuột. Rất nhiều chuột, rải rác ở phần rìa trên cùng của bánh xe. Cố vồ lũ chim. Cái quái gì thế?

Anh đi tiếp dọc con đường lát ván, băng qua sân bắn súng sơn, một trong những địa điểm tiêu biểu của đảo Coney. Từ một doi đất có rào chắn, anh nhìn xuống sân bắn súng trông giống con hẻm, bừa bộn hàng rào, thùng lem luốc, đủ loại đầu ma nơ canh và con ki bowling đặt trên mấy cái giá gỗ sét để luyện bắn mục tiêu. Dọc hàng rào là sáu khẩu súng bắn sơn xích vào một cái bàn. Tấm bảng liệt kê các mức giá, hứa hẹn một MỤC TIÊU NGƯỜI SỐNG.

Những bức tường gạch đỏ được trang trí bằng graffiti, khiến chúng đặc sắc hơn. Nhưng giữa những chữ ký giả tạo bằng sơn phun trắng và các chữ viền nhạt nhẽo, Jackson nhận thấy một mẫu vẽ nửa của Phade. Lại một hình nhân sáu chi, lần này là màu đen và cam. Và, bên cạnh nó, với cùng những màu như vậy, là một hình vẽ những đường nét và dấu chấm tương tự với mặt mã anh đã thấy khắp thành phố.

Rồi anh thấy tên dị hợm. Tên dị hợm mặc áo chống đạn đen nặng nề, giống đồ chống bạo loạn, che toàn bộ cơ thể. Mũ bảo hiểm và chiếc mặt nạ gắn kính bảo vệ che kín khuôn mặt hẳn. Tấm khiên chắn sơn màu cam hẳn thường cầm để làm chệch hướng đạn súng bắn sơn được dựng vào phần dưới hàng rào mắt lưới.

Tên dị hợm đứng ở góc đằng xa của con hẻm bắn súng, bàn tay đeo găng cầm lọ phun sơn, vẽ đầy lên tường.

“Này!” Jackson gọi với xuống chỗ hẻm.

Tên dị hợm không nghe thấy. Nó vẫn tiếp tục vẽ.

“Này!” Jackson gọi, lần này to hơn. “NYPD đây! Tôi muốn nói chuyện với anh!”

Vẫn không trả lời hay phản ứng gì.

Jackson nhắc từng khẩu súng bắn sơn giống súng carbine lên, hy vọng được bắn một phát miễn phí. Anh thấy một khẩu vẫn còn kha khá những quả bóng sơn màu cam trong nòng nhựa mờ đục. Anh đặt súng lên vai và bắn tầm thấp, khẩu carbine giật lên và quả bóng sơn nổ tung trên mặt đất chỗ ủng tên dị hợm.

Tên dị hợm không hề nao núng. Nó hoàn thành bức vẽ, thả cái bình rỗng xuống và bắt đầu tiến về phía chân hàng rào nơi Jackson đang đứng.

“Này thằng khốn, tao đã bảo muốn nói chuyện với mày cơ mà.”

Tên dị hợm không dừng lại. Jackson nã ba phát vào ngực nó, màu đỏ tung tóe. Rồi tên dị hợm đi qua dưới góc bắn của Jackson, thẳng tiến phía dưới anh.

Jackson chạy đến chỗ hàng rào, nâng người qua và đu đưa một hồi rồi buông người rơi xuống. Từ đó, anh nhìn được rõ hơn tác phẩm của tên dị hợm.

Đó là Phade. Jackson không còn nghi ngờ gì nữa. Mạch máu anh giật nhanh hơn và anh chạy về phía cánh cửa duy nhất.

Bên trong là một phòng thay đồ nhỏ xíu, sơn tung tóe đầy sàn. Xa hơn là một hành lang hẹp, và dọc hành lang, anh thấy tên dị hợm đã bỏ lại mũ bảo hiểm, găng tay, kính, bộ áo liền quần chống đạn toàn thân và những món đồ khác. Đến lúc đó, Jackson mới nhận ra điều anh chỉ vừa mới bắt đầu hiểu: Phade không chỉ là một kẻ cơ hội lợi dụng các cuộc bạo loạn làm vỏ bọc để phủ kín thành phố bằng các bức vẽ của mình. Không - Phade liên quan với tình trạng bất ổn này theo

một cách nào đó. Những dấu ấn, những hình vẽ của cậu ta: cậu ta là một phần của chuyện này.

Đến cuối hành lang, anh rẽ vào một văn phòng nhỏ có một quầy thu tiền và một chiếc điện thoại, mấy chồng bóng sơn chất trong các hộp các tông đựng trứng và những khẩu carbine gãy.

Trên ghế xoay là một chiếc ba lô mở toang, nhét đầy bình phun sơn và bút dạ hồ nắp. Dụng cụ của Phade.

Rồi một tiếng động phía sau khiến anh quay phắt lại. Tên vẽ graffiti đang đứng đó, thấp hơn Jackson tưởng tượng, mặc áo trùm đầu vấy sơn, đội mũ Yankee đen sọc bạc và đeo mặt nạ dưỡng khí.

"Này," Jackson nói, thoát tiên đây là tất cả những gì anh có thể nghĩ ra. Đây là một cuộc săn đuổi dài, anh chưa bao giờ ngờ được mình sẽ tìm thấy cậu chàng này đột ngột đến vậy. "Tôi muốn nói chuyện với cậu."

Phade không nói gì, chỉ nhìn chằm chằm, đôi mắt tối tăm rực cháy dưới vành mũ bóng chày. Jackson di chuyển sang một bên, phòng khi Phade đang tính bỏ mặc ba lô đầy mà cố chạy trốn.

"Cậu cũng lấu cá ra phết đấy," Jackson nói. Anh đang để máy ảnh trong túi áo khoác, vẫn luôn sẵn sàng. "Đầu tiên, cởi mặt nạ và mũ ra. Tôi muốn cậu cười lên."

Phade cử động chậm chạp - ban đầu không hề nhúc nhích, nhưng rồi đôi tay vấy sơn đưa lên, lật mũ trùm đầu ra sau, bỏ mũ lưới trai và mặt nạ dưỡng khí ra.

Camera vẫn đang đặt trước mắt Jackson, nhưng anh không bấm nút. Hình ảnh anh chứng kiến qua ống kính thoát đầu khiến anh sững sốt - rồi sau đó là chết sững.

Đây hoàn toàn không phải Phade. Không thể nào. Đây là một cô gái Puerto Rico.

Cô ta bị dính sơn đỏ quanh miệng, như thể vừa hít sơn, đang phê. Nhưng không: nếu hít sơn thì quanh miệng sẽ có một lớp màng mỏng và đều. Đây là những giọt dày màu đỏ, vài giọt đã khô lại dưới cằm. Rồi cằm cô ta trở xuống, và cái

vòi chích bắn ra, người nghệ sĩ ma cà rồng bỏ nhào vào ngực và vai Jackson, đẩy anh áp lưng vào quầy thu tiền, uống cạn máu anh.

Khu Flatlands

FLATLANDS LÀ MỘT KHU DÂN CU nằm gần bờ Nam của Brooklyn, giữa Canarsie và Marine Park nằm ven biển. Giống như hầu hết các khu lân cận thành phố New York, nó đã trải qua nhiều biến đổi đáng chú ý về nhân khẩu trong suốt thế kỷ hai mươi. Hiện tại, thư viện có sách tiếng Pháp bồi dành cho cư dân Haiti và dân nhập cư đến từ các quốc gia Caribe khác, cũng như những chương trình đọc sách kết hợp với các trường dòng Do Thái địa phương cho những đứa trẻ đến từ các gia đình Do Thái chính thống.

Cửa hàng của Fet là một cửa hàng mặt tiền nhỏ nằm trong một khu mua sắm ngoài trời ở góc đại lộ Flatlands. Không có điện, nhưng chiếc điện thoại cũ của Fet vẫn phát ra âm quay số. Phần trước của cửa hàng chủ yếu được dùng để chứa đồ và không được thiết kế để phục vụ khách vãng lai; thật ra, hình con chuột trên cửa có mục đích đặc biệt là làm nản lòng những vị khách chỉ xem cho vui. Xưởng và gara của anh ở đằng sau; đó là nơi họ trữ những vật phẩm cần thiết nhất từ kho vũ khí dưới tầng hầm nhà Setrakian - sách, vũ khí và những món đồ khác.

Eph hiểu sự tương đồng giữa kho vũ khí dưới tầng hầm nhà Setrakian và xưởng làm việc của Fet. Kẻ thù của Fet là những loài gặm nhấm và côn trùng, và vì lý do đó, nơi này chất đầy lồng cũi, ống tiêm dài, đèn cực tím và mũ thợ mỏ cho những cuộc đi săn đêm. Kim kẹp rấn, gậy kiểm soát động vật, chất khử mùi, súng bắn phi tiêu, thậm chí cả lưới đánh cá. Bọt, găng tay bắt thú và một khu vực thí nghiệm trên bồn rửa nhỏ, với vài thiết bị thú y thô sơ để rút máu hoặc lấy mẫu con mồi bị bắt.

Điểm đáng tò mò duy nhất là một chồng dày tạp chí *Bất động sản* nằm xung quanh chiếc ghế dựa lồi lõm hiệu La-Z-Boy. Trong khi người khác có lẽ sẽ cất giấu sách báo đòi trụ trong xưởng của mình, Fet lại có những tờ tạp chí này. “Tôi thích các bức hình,” anh nói. “Những ngôi nhà ấm áp ánh đèn in bóng trên nền trời xanh lúc nhá nhem tối. Đẹp mê hồn. Tôi thích cố gắng tưởng tượng ra cuộc sống của những người có thể sống trong một nơi như thế. Những con người hạnh phúc.”

Nora tiến vào, nghỉ xả hơi sau khi dỡ hàng, một tay chống hông, uống nước từ chai. Fet đưa cho Eph một chùm chìa khóa nặng.

“Ba ổ khóa ở cửa trước, ba ổ đằng sau.” Anh giải thích, chỉ thứ tự của từng chìa trong chùm. “Mấy chìa này mở các ngăn tủ - từ trái sang phải.”

“Anh đi đâu thế?” Eph hỏi khi Fet tiến ra cửa.

“Ông già có việc cho tôi.”

Nora nói, “Trên đường về thì mua cho chúng tôi ít đồ ăn nhé.”

“Ôi những ngày tươi đẹp,” Fet vừa nói vừa đi ra chiếc xe van thứ hai.

Setrakian mang cho Fet một thứ ông vẫn để trên đui suốt từ Manhattan. Một bọc giẻ nhỏ, quán gì đó. Ông đưa nó cho Fet.

“Anh sẽ quay xuống dưới lòng đất,” Setrakian nói. “Tìm những ống dẫn nối lên đất liền và bít chúng lại.”

Fet gật đầu, đề nghị của ông già cũng như một mệnh lệnh. “Sao lại đi một mình?”

“Anh biết những đường hầm đó rõ hơn ai hết. Và Zachary cần dành thời gian với bố nó.”

Fet gật đầu. “Thằng bé sao rồi?”

Setrakian thở dài. “Đối với nó, đầu tiên là cái hoàn cảnh ghê rợn khốn nạn này, sự kinh hoàng của cái thực tế mới này. Và sau đó là *Unheimlich*. Sinh vật huyền bí. Ý tôi muốn nói đến mẹ nó. Vừa thân thuộc, vừa xa lạ, và cảm giác bất an mà nó gợi lên. Vừa lôi kéo thằng bé, lại vừa đẩy nó ra.”

“Chắc ông cũng đang nói về anh bác sĩ.”

“Đúng vậy. Nào, về nhiệm vụ này - anh phải mau lẹ.” Ông chỉ vào cái gói. “Đồng hồ bấm giờ sẽ cho anh ba phút. Chỉ ba phút thôi.”

Fet gõ vào bên trong bọc giẻ lấm dầu: ba que thuốc nổ và một đồng hồ bấm giờ cơ học nhỏ. “Chúa ơi, trông như cái máy hẹn giờ luộc trứng ấy.”

“Thì đúng là thế. Đồng hồ kim thập niên 1950. Đồng hồ kim giúp tránh sai sót, rồi anh sẽ thấy. Vặn nó hết cỡ về bên phải, rồi chạy. Cái hộp nhỏ bên dưới sẽ phát ra tia lửa cần thiết để làm nổ mấy que thuốc. Ba phút. Một quả trứng luộc lòng đào. Anh có tìm cấp tốc được một chỗ trốn ở dưới đó không?”

Fet gật đầu. “Chẳng có lý do gì mà lại không được. Ông lấp rập thứ này từ bao giờ thế?”

“Một thời gian trước,” Setrakian nói. “Nó vẫn sẽ hoạt động thôi.”

“Ông vẫn giữ thứ này... dưới tầng hầm à?”

“Những vũ khí thiếu ổn định thì tôi giữ ở phía sau hầm. Một cái hầm nhỏ, được niêm phong, tường bê tông và amiăng. Bị giấu kín khỏi các thanh tra thành phố. Hay những người diệt chuột bọ tọc mạch.”

Fet gật đầu, cẩn thận gói ghém đồng chất nổ lại và kẹp cái gói dưới cánh tay. Anh tiến đến gần Setrakian, nói nhỏ. “Thẳng thắn với tôi xem nào, giáo sư. Ý tôi là, chúng ta đang định làm gì thế? Trừ phi tôi bỏ lỡ điều gì, chứ tôi không thấy có cách nào để ngăn chặn chuyện này cả. Trì hoãn nó, hẳn rồi. Nhưng tiêu diệt từng tên một - thế cũng giống như cố giết từng con chuột trong thành phố bằng tay không. Nó đang lan quá nhanh.”

“Rất chính xác,” Setrakian nói. “Chúng ta cần một cách tiêu diệt hiệu quả hơn. Nhưng, xét trên cùng lý lẽ đó, tôi không tin Chúa Tể lại hài lòng khi số người bị phơi nhiễm tăng theo số mũ như vậy.”

Fet tiêu hóa những từ ngữ đao to búa lớn, rồi gật đầu.

“Vi bệnh càng lan rộng càng dễ tắt. Bác sĩ đã nói thế. Chúng không còn vật chủ nữa.”

“Chính thế,” Setrakian nói, vẻ mệt mỏi. “Một kế hoạch lớn hơn đang được tiến hành. Kế hoạch đó là gì... tôi hy vọng ta sẽ không bao giờ phải ngộ ra.”

“Dù nó là gì,” Fet nói, vỗ vỗ đồng giẻ kẹp dưới cánh tay, “cứ tin rằng tôi sẽ ở ngay bên cạnh ông.”

Setrakian nhìn Fet leo lên chiếc xe van và lái đi. Ông thích anh chàng người Nga này, kể cả khi ông ngờ rằng chuyên gia diệt chuột họ đang thích thú quá mức với chuyện giết chóc. Có những người tỏa sáng trong thời kỳ hỗn loạn. Ta gọi họ là anh hùng hoặc kẻ xấu, tùy thuộc vào phe nào thắng trận, nhưng trước khi trận chiến xảy ra, họ vẫn chỉ là những con người bình thường mong mỗi được hành động, khao khát một cơ hội để rũ bỏ nếp sống bình thường như cái kén tằm và khẳng định chính mình. Họ cảm nhận được một vận mệnh lớn hơn bản thân mình, nhưng chỉ khi các tầng kết cấu đổ sụp quanh họ, những người này mới trở thành các chiến binh.

Fet là một người như vậy. Khác với Ephraim, Fet không nghi ngờ gì về công việc và nhiệm vụ của mình. Không phải là anh ngốc nghếch hay vô tâm - ngược lại mới đúng. Anh có trí thông minh bản năng, sắc bén và là một chiến thuật gia bẩm sinh. Và một khi đã định được hướng đi, anh không bao giờ dao động, không bao giờ chùn bước.

Một đồng minh tuyệt vời để sát cánh, sẵn sàng cho cuộc gọi cuối cùng của Chúa Tể.

Setrakian trở vào trong, kéo mở một thùng gỗ nhỏ chứa đầy báo ố vàng. Từ bên trong, ông khéo léo rút ra một món đồ thủy tinh thường dùng để đựng chất hóa học - giống thứ ở trong căn bếp của nhà giả kim hơn là trong phòng thí nghiệm khoa học. Zack ở ngay gần đó, đang nhai thanh ngũ cốc cuối cùng của họ. Thành bé tìm thấy một cây kiếm bạc và nhắc nó lên, cảm thấy vũ khí này bằng sự thận trọng đúng mực, nhận

thấy nó nặng đến mức đáng kinh ngạc. Rồi Zack sờ vào đường viền bong tróc của một tấm giáp ngực làm từ da động vật dày, lông ngựa và nhựa cây.

“Thế kỷ mười bốn,” Setrakian nói với thằng bé. “Có tuổi đời từ thuở đầu của Đế quốc Ottoman và thời kỳ Cái Chết Đen⁽¹⁾. Cháu thấy cái miếng che cổ không?” Ông chỉ lên phần trên mặt trước tấm khiên cao đến tận cằm người mặc. “Từ một thợ săn của thế kỷ mười bốn, không được sử sách lưu danh. Một tác phẩm xứng đáng trưng bày trong bảo tàng, không có công dụng hiện đại nào đối với chúng ta. Nhưng ông không thể bỏ nó lại.”

“Bảy thế kỷ trước?” Zack hỏi, lướt đầu ngón tay dọc cái khung giồng. “Lâu thế cơ ả? Nếu chúng tồn tại lâu như vậy, và nếu chúng mạnh đến vậy, tại sao chúng lại phải trốn chui trốn nhủi?”

“Tiết lộ sức mạnh là hy sinh sức mạnh,” Setrakian nói. “Những người có sức mạnh thực sự sử dụng tầm ảnh hưởng của mình theo những cách ta không thể nhìn thấy hay cảm nhận được. Có người sẽ nói rằng thứ nhìn thấy được là thứ dễ bị tổn thương.”

Zack xem xét sườn tấm giáp, nơi một chữ thập bị cháy sém vào lớp da. “Chúng là quỷ dữ ả?”

Setrakian không biết phải trả lời câu hỏi đó như thế nào. “Cháu nghĩ sao?”

“Cháu đoán là còn tùy.”

“Vào cái gì?”

“Tùy vào việc ông có tin vào Chúa hay không.”

Setrakian gật đầu. “Ông nghĩ điều đó khá chính xác đấy.”

“Thế ả?” Zack nói. “Ông thì có không? Tin vào Chúa ấ ả?”

Setrakian cau mày, rồi hy vọng thằng bé không nhìn

1. Tên gọi một đại dịch xảy ra ở châu Á và châu Âu thế kỷ XIV, được xem là một trong những đại dịch thảm khốc nhất lịch sử nhân loại, ước tính gây ra cái chết của 75 triệu đến 200 triệu người.

thấy. “Đức tin của một ông già không quan trọng đâu. Ông là quá khứ. Cháu là tương lai. Cháu tin vào gì?”

Zack tiến đến chỗ một chiếc gương cầm tay phủ bạc thật phía sau. “Mẹ cháu nói Chúa tạo ra chúng ta theo hình ảnh của Người. Và Người tạo ra vạn vật.”

Setrakian gật đầu, thấu hiểu câu hỏi ẩn trong câu trả lời của thằng bé. “Đó gọi là nghịch lý. Khi hai giả thuyết hợp lý có vẻ mâu thuẫn nhau. Thường thì nó đồng nghĩa với việc một giả thuyết không chính xác.”

“Nhưng tại sao Người lại tạo ra ta để... để ta có thể biến đổi thành bọn chúng?”

“Cháu nên hỏi Người đi.”

Cậu bé đáp khẽ, “Cháu hỏi rồi.”

Setrakian gật đầu, vỗ vai Zack. “Người cũng chưa bao giờ trả lời ông. Đôi khi chính ta phải tìm kiếm câu trả lời cho mình. Và có lúc ta chẳng bao giờ tìm được.”

Một tình huống khó xử, nhưng Zack lại cuốn hút Setrakian. Thằng bé có sự tò mò khôn ngoan và thái độ sôi sảng phản ánh rõ ràng cả thế hệ của nó.

“Ông nghe nói mấy cậu trai tuổi cháu thích dao lăm,” Setrakian nói, tìm lấy một con dao đưa cho thằng bé. Một con dao gấp lưỡi bạc dài mười phân với chuôi làm bằng xương màu nâu.

“Ồi chao.” Zack nghịch nghịch cơ chế khóa chốt để gập nó lại, rồi lại mở nó ra. “Chắc cháu nên kiểm tra với bố để đảm bảo là nó dùng được.”

“Ông tin là nó để vừa khít túi quần cháu đấy. Cháu không thấy à?” Ông nhìn Zack gập lưỡi dao lại và nhét con dao vào túi quần. “Tốt. Đứa con trai nào cũng nên có một con dao. Đặt tên cho nó đi, rồi nó sẽ là của cháu mãi mãi.”

“Tên ấy ạ?” Zack hỏi.

“Lúc nào cũng phải đặt tên cho vũ khí. Cháu không thể tin những thứ cháu không thể gọi tên được.”

Zack vỗ vỗ túi quần, ánh mắt nhìn xa xăm. “Chắc phải mất thời gian suy nghĩ đấy ạ.”

Eph tiến tới, thấy Zack và Setrakian đang ở cùng nhau và cảm nhận được có điều gì đó riêng tư giữa hai người họ.

Tay Zack đút sâu vào trong túi quần cất con dao, nhưng nó không nói gì.

“Có một cái túi giấy ở ghế trước xe van,” Setrakian nói. “Trong có sandwich đấy. Cháu phải khỏe mạnh mới được.”

Zack nói, “Không phải lại kẹp thịt hun khói nữa chứ ạ.”

“Ông xin lỗi,” Setrakian đáp, “nhưng nó được giảm giá trong lần gần đây nhất ông đi chợ. Đây là cái cuối cùng rồi. Ông có cho ít mù tạt ngon lành lên đấy. Trong túi còn có cả hai cái bánh ngọt ngon nữa. Cháu có thể ăn một cái và mang cái còn lại về đây cho ông.”

Zack gật đầu, Eph vò đầu thằng bé khi nó đi ra cửa sau. “Khóa cửa xe lại khi con vào trong rồi nhé, nhớ chứ?”

“Con biết rồi...”

Eph dõi theo thằng bé, thấy nó trèo vào trong cửa bên phía hành khách của chiếc xe van đang đỗ ngay bên ngoài. Quay về phía Setrakian, Eph hỏi, “Ông ổn chứ?”

“Cũng khá ổn. Đây. Tôi có thứ này cho anh.”

Eph nhận lấy một cái hòm gỗ quét sơn. Anh mở nắp hòm ra, để lộ một khẩu súng ngắn được bảo quản sạch sẽ, chỉ có dây số xê ri đã bị mài đi mất. Xung quanh nó là năm cuốn tạp chí đạn dược được lèn vào miếng xốp xám.

Eph nói, “Cái này có vẻ cực kỳ bất hợp pháp đây.”

“Và cực kỳ hữu dụng. Đây, chúng là đạn bạc đấy. Được làm theo yêu cầu.”

Eph nâng khẩu súng ra khỏi hộp, xoay người lại để Zack không thể nhìn thấy anh. “Tôi thấy mình như Kỵ Sĩ Cô Độc ấy.”

“Anh ta đã đi đúng hướng, phải không? Nhưng thứ anh ta thiếu là đạn đầu rỗng. Những viên đạn này sẽ vỡ ra bên trong cơ thể rồi nổ tung. Một phát đạn vào bất cứ đâu trên thân *strigoi* cũng sẽ làm được điều đó.”

Lời giới thiệu này có chút kiểu cách. Eph nói, “Có lẽ Fet nên giữ một khẩu.”

“Vasiliy thích súng bắn đinh. Cậu ấy thiên về hoạt động chân tay hơn.”

“Còn ông thích kiếm.”

“Trong những lúc rối ren như thế này, tốt nhất là cứ dùng thứ mình quen thuộc nhất.” Nora tiến tới, bị thu hút bởi hình dáng kỳ lạ của khẩu súng. “Tôi còn một con dao bạc cỡ vừa khác, có lẽ cực kỳ hợp với cô đấy, bác sĩ Martinez.”

Cô gật đầu, hai tay đều đút trong túi. “Đó là món nữ trang duy nhất tôi muốn bây giờ.”

Eph trả khẩu súng vào hòm và đóng nắp lại. Vấn đề này trở nên dễ dàng hơn khi có Nora ở đây. “Ông nghĩ chuyện gì đã xảy ra trên nóc nhà?” anh hỏi Setrakian. “Chuyện Chúa Tể vẫn sống sót dưới ánh mặt trời? Có phải như thế nghĩa là nó khác với đám còn lại?”

“Chắc chắn là hẳn khác rồi. Hẳn là ông tổ của bọn chúng mà.”

Nora nói, “Đúng vậy. Được rồi. Vậy là ta biết - biết rõ đến đâu đón - các thể hệ ma cà rồng tiếp theo được tạo ra như thế nào. Do bị nhiễm từ vôi chích và đại loại thế. Nhưng ai đã tạo ra con đầu tiên? Và bằng cách nào?”

“Đúng vậy,” Eph nói. “Làm sao gà lại sinh ra trước trứng được?”

“Chính xác,” Setrakian nói, kéo cây gậy có tay cầm hình đầu sói xuống khỏi tường để tì người lên. “Tôi tin bí mật của toàn bộ chuyện này nằm ở quá trình sinh ra Chúa Tể.”

Nora hỏi, “Bí mật gì?”

“Chìa khóa để tiêu diệt hẳn.”

Họ im lặng một lúc, đắm mình vào suy nghĩ này. Eph nói, “Vậy là... ông biết gì đó.”

Setrakian đáp, “Tôi có một giả thuyết, đã được chứng minh, ít nhất là một phần, bởi những gì chúng ta đã chứng kiến trên nóc nhà đó. Nhưng tôi không muốn sai lầm, vì nó sẽ làm ta chệch hướng, và như ta đã biết, bây giờ, thời gian là cát bụi, và chiếc đồng hồ cát không còn được lật bởi bàn tay con người nữa.”

Nora nói, “Nếu ánh mặt trời không hủy hoại được nó, vậy thì bạc có khi cũng không làm được.”

“Cơ thể vật chủ của nó có thể bị thương và thậm chí là chết,” Setrakian trả lời. “Ephraim đã chém được nó. Nhưng không, cô nói đúng. Ta không thể giả định rằng chỉ cần bạc là đủ.”

Eph nói, “Ông đã nhắc đến những con khác. Bảy con Cổ Đại, ông đã nói thế. Chúa Tể và sáu con khác, ba con ở Cựu Thế giới, ba con ở Tân Thế giới. Chúng ở đâu trong toàn bộ chuyện này?”

“Chính tôi cũng đang băn khoăn về điều đó đây.”

“Liệu chúng có cùng phe với hấn trong chuyện này không? Tôi cho là có.”

“Ngược lại mới đúng,” Setrakian nói. “Chúng phản đối hấn, toàn tâm toàn ý. Cái đó thì tôi chắc chắn.”

“Còn việc tạo ra chúng thì sao? Những sinh vật này xuất hiện vào cùng một thời điểm, hoặc bằng cùng một cách à?”

“Tôi không thể hình dung được câu trả lời nào khác, nên đúng vậy.”

Nora hỏi, “Truyền thuyết nói gì về những ma cà rồng đầu tiên?”

“Thật ra là rất ít. Một số người đã cố gắn chúng với Judas⁽¹⁾, hoặc câu chuyện về Lilith⁽²⁾, nhưng đó chỉ là ảo tưởng thường thấy của những người theo chủ nghĩa xét lại thời. Tuy nhiên... có một quyển sách. Một nguồn thông tin.”

Eph nhìn quanh. “Chỉ tôi chỗ chiếc hộp đi. Tôi lấy cho.”

“Đây là quyển sách tôi vẫn chưa được sở hữu. Một quyển sách tôi đã dành một phần kha khá đời mình để cố kiếm tìm.”

“Để tôi đoán nhé,” Eph nói. “*Cẩm nang giải cứu thế giới cho thợ săn ma cà rồng.*”

“Gần đúng. Nó được gọi là *Occido Lumen*. Dịch sát nghĩa là *Ta dập tắt ánh sáng*, hay rộng hơn là *Ánh sáng lui tàn.*”

1. Một trong mười hai tông đồ đầu tiên của Chúa Jesus, là người đã phản bội Chúa.

2. Nhân vật trong huyền thoại Do Thái, thường bị coi là một nữ quỷ.

Setrakian lôi cuốn catalog đấu giá của Sotheby ra, mở tới một trang đã được gấp lại.

Cuốn sách được nằm trong danh sách, tuy nhiên ở chỗ lẽ ra phải có một tấm hình lại là dòng chữ KHÔNG CÓ HÌNH MINH HỌA.

“Nó viết về gì thế?” Eph hỏi.

“Khó giải thích lắm. Và thậm chí còn khó chấp nhận hơn. Trong nhiệm kỳ ở Vienna, tôi đã buộc phải trở nên thành thạo nhiều hệ thống huyền bí: Tarot, Qabalah, ma thuật Enochian... tất cả và bất kỳ thứ gì giúp tôi hiểu các vấn đề cốt yếu tôi gặp phải. Chúng đều là những chủ đề rất khó, không thể đưa vào chương trình giảng dạy, nhưng vì những lý do tôi không tiện tiết lộ ở đây, trường đại học đã tìm được rất nhiều nguồn bảo trợ cho nghiên cứu của tôi. Chính trong những năm đó, tôi lần đầu nghe tới cuốn *Lumen*. Một nhà buôn sách từ Leipzig mang theo một bộ ảnh trắng đen đến tìm tôi. Những bức ảnh tinh nhiễu hạt, chụp vài trang của cuốn sách. Yêu cầu của ông ta rất thái quá. Tôi đã tìm được một vài quyển sách pháp thuật từ nhà buôn này - và với vài cuốn, ông ta đã đòi một số tiền đáng kể - nhưng lần này... lần này thật lở bịch. Tôi đã tìm hiểu và biết được rằng, kể cả trong giới học giả, cuốn sách này vẫn được coi là một huyền thoại, một lời đồn, một trò lừa bịp. Nói văn vẻ ra thì đồng nghĩa với một truyền thuyết thành thị. Nghe nói cuốn sách có đề cập đến bản chất và nguồn gốc đích thực của tất cả các *strigoi*, nhưng quan trọng hơn, nó nhắc đến toàn bộ bảy con Cổ Đại... Ba tuần sau đó, tôi đến hiệu sách của ông ta - một cửa hàng khiêm tốn trên phố Nalewski. Nó đã đóng cửa. Tôi không bao giờ nghe thấy tin gì từ ông ta nữa.”

Nora nói, “Bảy cái tên - gồm cả tên của Sardu à?”

“Chính xác,” Setrakian đáp. “Và biết được tên của hắn - tên thật của hắn - ta sẽ tóm được hắn.”

“Ông đang nói với tôi là tất cả những gì chúng ta đang tìm kiếm chính là cuốn *Danh bạ điện thoại* đất nhất thế giới à?” Eph hỏi.

Setrakian cười hiền và đưa cuốn catalog cho Eph. “Tôi hiểu sự nghi ngờ của anh. Tôi thực sự hiểu. Đối với một người hiện đại, một con người của khoa học - kể cả là người đã chứng kiến tất cả những gì anh từng chứng kiến - tri thức cổ đại có vẻ lỗi thời. Cổ lỗ. Kỳ quặc. Nhưng hãy nhớ điều này. Cái tên thực sự nắm giữ bản chất của một thứ. Và phải - kể cả những cái tên được liệt kê trong một cuốn danh bạ. Tên, chữ cái, con số, khi được hiểu một cách sâu sắc, đều sở hữu năng lực khổng lồ. Mọi thứ trong vũ trụ của chúng ta đều được mã hóa, hiểu được mật mã là hiểu được thứ đó - và hiểu được thứ đó là kiểm soát được nó. Tôi từng gặp một người đàn ông, một người rất khôn ngoan, có thể gây ra cái chết tức thời chỉ bằng việc nói ra một từ sáu âm tiết. Một từ thôi, Eph - nhưng rất ít người biết. Nào, cứ thử tưởng tượng xem cuốn sách đó có những gì...”

Nora nhìn qua vai Eph đọc cuốn catalog. “Và nó sẽ được đem ra đấu giá trong vòng hai ngày nữa?”

Setrakian nói, “Trùng hợp đến không tin nổi, có đúng không?”

Eph nhìn ông. “Tôi không nghĩ vậy.”

“Chính xác. Tôi tin tất cả chuyện này đều là một phần của bí ẩn. Cuốn sách này có lai lịch rất hắc ám và phức tạp. Khi tôi nói người ta tin rằng nó bị nguyền rủa thì ý tôi không phải là ai đó đã đổ bệnh sau khi đọc nó. Ý tôi muốn nhắc đến những chuyện kinh khủng đã xảy ra xung quanh sự xuất hiện của nó mỗi khi nó lộ diện. Hai nhà đấu giá từng đưa nó vào danh sách đã bị thiêu trụi trước khi buổi đấu giá bắt đầu. Nhà đấu giá thứ ba loại nó khỏi danh sách và đóng cửa vĩnh viễn. Vật phẩm này giờ đang được định giá vào khoảng mười lăm đến hai lăm triệu đô.”

“Mười lăm đến hai lăm...” Nora thốt lên, phồng má. “Ta đang nói về một cuốn sách đấy à?”

“Không phải là một cuốn sách bất kỳ.” Setrakian lấy lại cuốn catalog. “Ta phải có được nó. Không còn lựa chọn nào khác.”

Nora nói, “Họ có nhận séc cá nhân không?”

“Đó là vấn đề đấy. Với mức giá này, có rất ít khả năng ta có thể mua được nó bằng con đường hợp pháp.”

Eph tối sầm mặt lại. “Đó là tiền của Eldritch Palmer,” anh nói.

“Chính xác,” Setrakian đáp, gật đầu rất nhẹ. “Và qua hãn, Sardu - Chúa Tể.”

Blog của Fet

ĐÃ TRỞ LẠI. Vẫn đang cố hiểu chuyện này.

Thấy chưa, tôi nghĩ vấn đề của con người nằm ở chỗ họ bị nổi nghi ngờ làm cho tê liệt.

Ma cà rồng là một gã nào đó mặc áo choàng xa tanh. Tóc bóng lộn vuốt ngược ra sau, trang điểm trắng bệch, khẩu âm buồn cười. Hai cái lỗ ở cổ, và gã biến thành doi bay đi.

Tôi đã xem bộ phim đó rồi, nhỉ? Sao cũng được.

Được rồi. Giờ tìm hiểu về Sacculina đi.

Sao chứ, đằng nào bạn cũng đang lên mạng rồi còn gì.

Cứ tiếp tục đi. Tôi đã tìm hiểu rồi.

Quay trở lại rồi à? Tốt.

Giờ thì bạn đã biết Sacculina là một giống hà ký sinh thường tấn công cua.

Ai thêm quan tâm, đúng chứ? Sao tôi lại phung phí thời gian của bạn?

Điều con Sacculina cái làm sau khi ấu trùng của nó thay lông là cắm mình vào cơ thể con cua thông qua một khe hở không được bảo vệ trên lớp vỏ ngoài. Nó vào trong và bắt đầu mọc ra những tua trông như rễ cây lan khắp cơ thể con cua, kể cả xung quanh cuống mắt.

Khi cơ thể con cua đã bị chiếm hữu, con hà cái thoát ra ngoài dưới hình dạng một cái bao. Giờ thì con hà Sacculina đực sẽ nhập bọn, và đoán thử xem? Mùa giao phối.

Trứng được ấp và sinh trưởng bên trong con cua đang bị giữ làm con tin, nghĩa là con cua buộc phải cống hiến toàn

bộ sức lực của mình để chăm lo cho cái gia đình ký sinh đang kiểm soát nó.

Con cua là vật chủ. Một kẻ bị sai khiến. Hoàn toàn bị giống loài khác lạ này chiếm hữu và bị buộc phải lo cho đám trứng của kẻ xâm nhập như thể đó là trứng của chính mình.

Ai thèm quan tâm chứ, nhỉ? Hà với chả cua à?

Trọng điểm của tôi là: có rất nhiều ví dụ như thế này trong tự nhiên.

Các sinh vật xâm chiếm cơ thể của những loài hoàn toàn khác mình và biến đổi chức năng thiết yếu của chúng.

Điều đó đã được chứng minh. Ai cũng biết cả.

Vậy mà ta lại tin là ta đứng ngoài tất cả chuyện này. Ta là con người mà, nhỉ? Trên đỉnh chuỗi thức ăn. Ta ăn, chứ không bị ăn. Ta chiếm, chứ không bị chiếm.

Nghe nói Copernicus⁽¹⁾ (tôi không thể là người duy nhất nghĩ phải là Galileo mới đúng) đã đem Trái Đất ra khỏi trung tâm của vũ trụ.

Và Darwin đã đưa con người ra khỏi trung tâm của thế giới sống.

Vậy tại sao ta vẫn khẳng khẳng tin rằng bằng cách nào đó, ta là một loài ở cấp cao hơn động vật?

Nhìn ta mà xem. Về cơ bản là một tập hợp những tế bào được kết hợp với nhau bởi các tín hiệu hóa học.

Nhờ một sinh vật xâm chiếm nào đó nắm được quyền kiểm soát những tín hiệu này thì sao? Bắt đầu chiếm lấy chúng ta, lần lượt từng người một. Viết lại bản chất của ta, biến đổi ta thành phương tiện của chúng?

Bạn nói là bất khả thi sao?

Tại sao? Bạn tưởng loài người “quá lớn mạnh đến nỗi không thể thất bại” à?

1. Tức Mikolaj Kopernik (1473-1543), nhà thiên văn học người Ba Lan đã nêu ra hình thức hiện đại đầu tiên của thuyết nhật tâm (Mặt Trời ở trung tâm), cho rằng Trái Đất là một hành tinh quay xung quanh Mặt Trời một vòng trên một năm, và quay quanh trục một vòng trên một ngày.

Thôi được rồi. Giờ thì ngừng đọc cái này đi. Ngừng lướt mạng tìm kiếm câu trả lời mà hãy ra ngoài, chộp lấy thứ gì bằng bạc và nổi dậy chống lại những thứ này đi - trước khi quá muộn.

Nhà máy Black Forest Solutions

GABRIEL BOLIVAR, thành viên duy nhất còn lại trong bốn “người sống sót” ban đầu của chuyến bay Regis Air 753, đội trong một hố trứng tường lấm lem sâu bên dưới tầng thoát nước của Lò mổ Số 3, thấp hơn nhà máy thịt hộp Black Forest Solutions hai tầng lầu.

Chiếc quan tài quá cỡ của Chúa Tể nằm trên một khung dầm làm từ đất đá, trong bóng tối tĩnh mịch của căn hầm dưới lòng đất - vậy mà dấu hiệu nhiệt của nó lại mạnh và rõ ràng đến nỗi trong tầm nhìn của Bolivar, chiếc quan tài tỏa sáng như thể được châm đèn từ bên trong. Đủ để Bolivar có thể quan sát được phần rìa chạm trở gần cánh cửa đôi mở lên trên.

Nhiệt độ xung quanh cơ thể Chúa Tể mạnh đến mức tỏa ra ánh hào quang.

Bolivar đang ở giai đoạn thứ hai trong quá trình tiến hóa của ma cà rồng. Nổi đau đớn của sự biến đổi chẳng hề biến mất, chủ yếu dịu bớt bởi việc ăn uống hằng ngày, món ăn máu tươi nuôi dưỡng cơ thể hắn theo một cách tương tự protein và nước đắp nên cơ bắp con người.

Hệ tuần hoàn mới của hắn đã hoàn thiện, động mạch giờ vận chuyển chất bổ dưỡng đến các khoang thân trên. Hệ tiêu hóa được đơn giản hóa, chất thải thoát khỏi cơ thể hắn qua một lỗ duy nhất. Da thịt hắn đã trụi sạch lông và trơn nhẵn như mặt kính. Hai ngón tay giữa của hắn dài ra, dày cui, những ngón tay trông như vuốt với móng cứng như đá, trong khi những móng tay còn lại đã rụng hết vì không còn cần thiết đối với tình trạng hiện tại của hắn, cũng như tóc và bộ phận sinh dục. Mắt hắn chỉ còn con ngươi, và một vòng tròn đỏ che

khuất phần lòng trắng mắt người. Hấn nhận biết hơi nóng bằng thang độ xám, và chức năng thính giác của hấn - một cơ quan nội tạng, khác hấn thứ mô sụn vô dụng gắn ở hai bên cái đầu nhần thín của hấn - được khuếch đại hết mức: hấn có thể nghe tiếng côn trùng cựa cựa trong những bức tường đất.

Giờ hấn dựa vào bản năng động vật nhiều hơn là vào các giác quan con người đang suy yếu của mình. Hấn nhận biết rất rõ chu kỳ Mặt Trời, kể cả khi ở sâu bên dưới bề mặt Trái Đất: hấn biết đêm đang buông xuống trên kia. Cơ thể hấn đạt tới khoảng 323 độ K, hay 50 độ C - hay 120 độ F. Từ dưới mặt đất, hấn cảm nhận được chứng sợ bị giam giữ, chứng sợ bóng tối, sự ẩm ướt và không gian khép kín. Hấn cảm thấy thoải mái và an toàn dưới lòng đất, hấn kéo lớp đất lạnh phủ lên người suốt cả ngày như con người đắp tấm chăn ấm áp.

Trên hết, hấn ném trái mức độ ngang hàng với Chúa Tế vượt ngoài mỗi tâm giao bình thường mà tất cả những đứa con của Chúa Tế đều rất thích. Bolivar cảm thấy mình đang được chuẩn bị cho một mục đích cao cả hơn trong dòng giống đang lớn dần này. Chẳng hạn như chỉ mình hấn biết địa điểm ẩn náu của Chúa Tế. Hấn biết sự hiểu biết của hấn rộng hơn và sâu sắc hơn những người khác. Hấn hiểu điều này mà không cần phải hình thành xúc cảm hay quan điểm độc lập gì về nó.

Nó chỉ đơn giản là như vậy.

Hấn được yêu cầu ở bên cạnh Chúa Tế vào thời điểm nổi dậy.

Cửa trên quan tài bật tung cả hai cánh. Hai bàn tay khổng lồ xuất hiện trước, từng ngón tay lần lượt bám chặt vào hai bên chiếc quan tài mở toang, kết hợp nhuần nhuyễn với nhau như chân nhện. Chúa Tế vươn mình ngồi thẳng dậy, mấy cục đất cũ rơi từ nửa trên tẩm lưng khổng lồ xuống chiếc giường đất.

Nó mở mắt. Chúa Tế đã chứng kiến vô số thứ, vượt ra ngoài ranh giới cái hố trứng tối om dưới mặt đất này.

Việc lộ mình dưới ánh sáng mặt trời, sau cuộc chạm trán với thợ săn ma cà rồng Setrakian, bác sĩ Goodweather và chuyên gia diệt chuột bọ Fet, đã khiến cả cơ thể và tâm trí

Chúa Tế tối lại. Lóp da thịt vốn trong suốt của nó giờ thô cứng và giống như da thuộc. Thớ da này nhăn nhúm lại khi Chúa Tế chuyển động, rạn nứt và bắt đầu tróc ra. Nó gỡ từng mảnh thịt ra khỏi cơ thể như đang thay bộ lông đen. Giờ Chúa Tế đang bị mất hơn bốn mươi phần trăm da thịt, khiến nó trông như một thứ khủng khiếp nào đó hiện ra từ một khối thạch cao đen đang bong tróc. Vì da thịt nó không tái tạo mà chỉ có phần biểu bì bên ngoài rơi ra, để lộ lớp da thô bên dưới đầy các mạch máu: hạ bì và đôi chỗ là các mô dưới da, phơi ra lớp mạc nông. Về màu sắc, nó trái từ màu đỏ máu đến màu vàng mỡ, như một hỗn hợp óng ánh gồm củ cải đường và sữa trứng. Đám giun mao mạch của Chúa Tế lộ rõ khắp nơi, nhưng đặc biệt là phần mặt, boi ngay dưới bề mặt lớp hạ bì phơi lộ, lộn cộn chạy khắp cơ thể khổng lồ của nó.

Chúa Tế cảm nhận được tên tay sai Bolivar của mình đang ở gần. Nó vung đôi chân to lên hai bên thành chiếc quan tài cũ kỹ, khom lưng cúi sát mặt đất. Một ít đất trên giường bám vào Chúa Tế, mấy cục đất và mảnh thịt rơi xuống sàn khi nó di chuyển. Thường thì một con ma cà rồng da thịt nhăn nhui sẽ rời khỏi đất một cách sạch sẽ y như con người đứng lên từ bồn tắm.

Chúa Tế bóc thêm vài mẩu thịt nữa ra khỏi thân trên. Nó nhận ra nó không thể di chuyển nhanh nhẹn thoả mái mà không lột bớt lớp vỏ ngoài thấm thương. Vật chủ này sẽ không tồn tại được lâu nữa. Bolivar, đang đứng chờ sẵn gần cái hang thấp kiem lối ra khỏi phòng, là một lựa chọn sẵn có và là ứng cử viên ngắn hạn có thể chấp nhận được cho vinh dự lớn lao này. Vì Bolivar không có Người Thân níu kéo, điều kiện tiên quyết để làm vật chủ. Nhưng Bolivar chỉ vừa bắt đầu giai đoạn tiến hóa thứ hai. Hắn chưa hoàn toàn trưởng thành.

Nó có thể đợi. Nó sẽ đợi. Hiện tại, Chúa Tế còn nhiều việc để làm.

Chúa Tế dẫn đường, luồn cúi bò ra khỏi hầm, rồi leo thoăn thoắt dọc những đường hầm thấp, ngoằn ngoèo, Bolivar theo

sát phía sau. Nó vào một căn phòng lớn hơn, gần mặt đất hơn, mặt sàn rộng là một thảm đất ẩm mềm mại như trong một khu vườn trồng lý tưởng. Ở đây, trần nhà đủ cao nên ngay cả Chúa Tể cũng có thể đứng thẳng.

Mặt trời khuất mặt đang lặn ở trên kia, bóng tối bắt đầu công cuộc chiếm lĩnh hàng đêm, lớp đất xung quanh Chúa Tể bắt đầu xáo động. Các chi cơ thể xuất hiện, một bàn tay nhỏ ở đây, một cái chân gầy ở kia, như những chồi non đang mọc lên trên mặt đất. Mấy cái đầu trẻ măng, bên trên vẫn còn tóc, chậm chậm nhô lên. Một số khuôn mặt vô cảm, một số lại nhăn nhó vì sự đau đớn từ quá trình tái sinh ban đêm của mình.

Chúng là những đứa trẻ khiếm thị trên xe buýt, sau khi biến đổi vẫn mù lòa và đói ngấu như những con dòi mới sinh. Bị nguyên rửa những hai lần bởi mặt trời - ban đầu bị mù bởi nhật thực, giờ lại phải trốn chạy khỏi quang phổ cực tím chết chóc của mặt trời - chúng sẽ trở thành những "cảm nhân" trong lực lượng đang ngày càng mở rộng của Chúa Tể: những sinh vật được phú cho năng lực cảm thụ cấp tiến hơn phần còn lại của dòng giống này. Sự tinh nhạy đặc biệt của chúng sẽ khiến chúng trở nên vô cùng hữu dụng cả với tư cách thợ săn lẫn sát thủ.

Xem này.

Chúa Tể ra lệnh cho Bolivar, đặt vào tâm trí Bolivar điểm nhìn của Kelly Goodweather khi cô đối mặt với vị giáo sư già trên mái nhà ở khu Spanish Harlem mới gần đây.

Dấu hiệu nhiệt của ông già tỏa ánh sáng xám và mát, còn thanh kiếm trong tay ông lại sáng rực đến nỗi mí mắt đang chớp liên hồi của Bolivar phải cụp xuống khi hấn nheo mắt lại phòng thủ.

Kelly bỏ chạy qua các mái nhà, Bolivar chia sẻ tầm nhìn của cô khi cô nhảy và chạy - cho đến khi cô lao xuống hông một tòa nhà.

Sau đó, Chúa Tể đưa vào đầu Bolivar một nhận thức như của động vật về vị trí tòa nhà bên trong bản đồ hệ thống giao

thông dưới lòng đất đang ngày càng mở rộng của giống loài này.

Lão già. Hấn là của người.

Ga Nam Ferry Inner Loop thuộc IRT

FET ĐẾN KHU TRẠI CỦA NGƯỜI VÔ GIA CU trước khi đêm xuống. Anh đem theo gói thuốc nổ gắn đồng hồ bấm giờ luộc trứng và cây súng bắn đinh cất trong một chiếc túi vải len thô. Đến ga Bowling Green, anh cúi xuống bên dưới, thận trọng đi dọc đường ray về phía khu trại ở ga Nam Ferry.

Đến đó, anh chột vật định vị chỗ Cray-Z sống. Chỉ còn lại vài thứ: mấy mảnh gỗ từ tấm biển của anh ta và khuôn mặt tươi cười của thị trưởng Koch. Nhưng vậy là đủ để cho Fet một điểm mốc. Anh rẽ và bắt đầu men theo đường hầm.

Anh nghe thấy tiếng rung chuyển vọng lại xuyên qua đường hầm. Tiếng kim loại va đập âm ỉ và những giọng nói rì rầm xa xa.

Anh rút súng bắn đinh ra và tiến tới đoạn đường vòng. Đến đây, anh thấy Cray-Z, giờ đã lột sạch đồ chỉ để lại chiếc quần lót bẩn thỉu, làn da nâu ánh lên bởi nước rò rỉ trong hầm và mồ hôi, bím tóc bù xù đung đưa sau lưng trong lúc anh ta hì hục kéo chiếc sofa ọp ọp của mình lên.

Đây là cái lán tan tác của anh ta, các mảnh vỡ chất chồng với mảnh vụn của những căn lán bỏ hoang khác, tạo thành một vật cản chắn ngang đường tàu. Cái đồng phế thải này chắc phải cao mét rưỡi tính từ chân đến đỉnh, nơi anh ta đặt thêm mấy thanh nẹp đường ray gãy khúc lên trên.

“Này, người anh em!” Fet gọi. “Anh đang làm cái quái gì thế?”

Cray-Z xoay người lại, đứng trên đỉnh đồng phế liệu của mình như một nghệ sĩ đang vật lộn với cơn cuồng loạn. Anh ta đang cầm một khúc ống thép. “Đến lúc rồi!” anh ta gào lên như thể đang đứng trên đỉnh núi. “Phải có ai làm gì đó chứ!”

Fet mất một lúc mới lên tiếng được. “Anh sẽ làm đoàn tàu chết tiệt trật bánh mất!”

“Giờ thì anh biết kế hoạch rồi đấy!” Cray-Z đáp.

Lúc này, mấy dân chuột chũi còn lại thông thả bước tới, quan sát tác phẩm của Cray-Z. “Anh làm gì thế?” một người hỏi. Anh ta là Caver Carl, một cựu nhân viên đường sắt nhận thấy mình không thể rời bỏ những đường hầm thân thuộc sau khi nghỉ hưu nên đã trở lại với chúng như một thủy thủ lui về với biển cả. Carl đeo đèn pha trên đầu, ánh đèn chuyển động theo sự rung lắc của đầu ông ta.

Khó chịu với ánh đèn, Cray-Z bật ra một tiếng hô xung trận từ trên đỉnh đồng chuông ngại vật của mình. “Ta là gã khờ của Chúa, nhưng chúng sẽ không bắt ta sớm thế này được đâu!”

Caver Carl và vài người khác tiến lên, cố dờ dặt phế thải xuống. “Nếu có tàu đâm vào là họ sẽ đuổi ta ra khỏi đây mãi mãi luôn đấy!”

Ngay lập tức, Cray-Z nhảy xuống khỏi đồng đồ bỏ, tiếp đất cạnh Fet. Fet dang rộng hai tay tiến tới chỗ anh ta, cố gắng xoa dịu tình hình, hy vọng dụ được những người này làm việc cho mình. “Mọi người gượng đã...”

Cray-Z không có tâm trạng nói chuyện. Anh ta vung ống thép vào Fet, và Fet theo bản năng giơ cẳng tay trái lên chặn cú đánh. Cái ống làm rạn xương anh.

Fet hú lên, và rồi, dùng cây súng bắn đinh nặng trích làm gậy, anh đánh mạnh vào ngang thái dương Cray-Z. Cú đánh khiến gã điên loạn choạng, nhưng anh ta vẫn tiếp tục sấn tới. Fet quất vào sườn Cray-Z, rồi đá vào bắp chân trái làm đầu gối gã điên trật khớp, cuối cùng cũng hạ gục được anh ta.

“Nghe kìa!” Caver Carl la to.

Fet dừng lại lắng nghe.

Thiết bị báo hiệu rung lên bần bật. Anh quay lại và nhìn thấy, dọc theo đường ray, một đám bụi sáng đập vào đoạn cong trên tường hầm.

Chuyến tàu số 5 đang tiến gần đến lối rẽ chữ U.

Những dân chuột chũi khác tiếp tục lôi các thứ từ đồng phế thải ra nhưng vô ích. Cray-Z dùng ống thép để đứng dậy trên cái chân lành, nhảy tung tung.

“Bọn tội đồ khốn nạn!” anh ta hú lên. “Đám chuột chũi các người đều mù cả rồi! Chúng đến rồi đấy! Giờ các người không còn sự lựa chọn nào khác đâu mà phải chiến đấu với chúng thôi. Hãy chiến đấu vì mạng sống của mình!”

Đoàn tàu xông tới họ, và Fet thấy không còn thời gian nữa. Anh lùi lại tránh tai ương sắp tới, ánh đèn tàu sáng rực soi rọi điệu nhảy của Cray-Z: một điệu jig điên rồ trên cái chân cồng queo.

Khi đoàn tàu vụt qua, Fet thoáng thấy khuôn mặt người lái tàu. Cô ta nhìn chằm chằm về phía trước, không chút biểu cảm. Chắc chắn cô ta đã nhìn thấy đồng phế thải. Vậy mà cô ta chẳng hề kéo phanh, cô ta chẳng làm gì cả.

Cô ta có ánh nhìn xa xăm vạm vỡ của một ma cà rồng mới bị biến đổi.

ẦM, đoàn tàu va vào vật cản, bánh lái xoay tít mù. Toa đầu đâm vào đồng đồ bỏ, hất nó văng tung tóe, ngoạm mấy thứ đồ lớn hơn kéo đi khoảng chín mét trước khi trật khỏi đường ray. Các toa tàu lắc lư nghiêng sang phải, và vào gờ thêm ga ở đầu vòng xoay, vẫn tiếp tục trượt, kéo theo một dải tia lửa. Rồi toa đầu máy lắc về phía bên kia, các toa tàu phía sau nó cũng bị kéo theo - đoàn tàu gập lại trong khoảng không gian chật hẹp của đường ray.

Tiếng rít kim loại chói tai nghe gần giống tiếng người trong cơn thịnh nộ và đau đớn. Vì đường hầm và khuynh hướng vọng âm như trong cổ họng của nó, các toa tàu dừng một lúc lâu thì âm thanh kinh khủng kia mới ngưng hẳn.

Đoàn tàu có thêm nhiều thi thể bám bên ngoài. Một số vừa bị giết - bị nghiền nát và rơi rụng dần dọc theo gờ thêm ga. Số còn lại mắc vào đoàn tàu trong suốt quá trình va chạm ngoạm mục cho đến tận khi kết thúc. Khi các toa tàu dừng lại, chúng rơi khỏi tàu như đĩa rời khỏi da thịt, rớt xuống đất, xác định phương hướng.

Chúng chậm chạp quay về phía những dân chuột chũi vẫn đang đứng đó nhìn trân trân không thể tin vào mắt mình.

Đám đi nhờ tàu bước ra khỏi lớp khói bụi của thảm kịch vừa rồi, chẳng hề bối rối, chỉ mỗi dáng đi là liêu xiêu kỳ cục. Các khớp xương của chúng khê kêu răng rắc khi chúng tiến lên.

Fet vội lục trong chiếc túi vải len thô, lôi ra quả bom hẹn giờ tự chế của Setrakian. Anh cảm thấy bắp chân phải bồng rập, bèn nhìn xuống. Một mảnh sắt mỏng dài nhọn hoắt chẳng hiểu bằng cách nào đã đâm xuyên qua chân anh. Nếu rút nó ra, anh sẽ bị chảy máu nghiêm trọng - và ngay bây giờ, máu là thứ anh không muốn nghĩ thấy nhất. Anh đành để mặc nó cắm vào cơ bắp mình đầy đau đớn.

Cray-Z đến gần đường ray hơn, nhìn kinh ngạc. Sao lại có nhiều người sống sót thế?

Rồi, khi đám đi nhờ tàu tiến lại gần hơn, kể cả Cray-Z cũng nhận thấy có gì đó thiếu thiếu ở những người này. Anh ta nhận ra vết tích nhân tính trên mặt họ, nhưng chỉ có vậy thôi: vết tích. Như tia sáng trí tuệ tham lam giống con người mà ta có thể nhìn thấy trong mắt một con chó háu đói.

Anh ta nhận ra vài người trong số họ, những người ở dưới lòng đất. Những bằng hữu chuột chũi - trừ một người. Một sinh vật cao gầy, trắng bệch và để ngực trần, như được tạc thành một bức tượng nhỏ màu ngà. Mấy món tóc bao lấy khuôn mặt góc cạnh, đẹp trai và bị chiếm hữu hoàn toàn.

Đó là Gabriel Bolivar. Âm nhạc của hắn vẫn chưa lan tỏa tới những người sống dưới lòng thành phố, thế mà mọi ánh mắt vẫn đổ dồn về hắn. Hắn nổi bật hẳn so với đám còn lại, khí chất nghệ sĩ biểu diễn của hắn hồi là người vẫn toát ra ở cái xác sống. Hắn mặc quần da màu đen và đi ủng cao bồi, nhưng không mặc áo. Mỗi mạch máu, múi cơ và sợi gân trên người hắn đều hiện rõ dưới lớp da mỏng, trong mờ.

Sát bên hắn là hai phụ nữ dặt dẹo. Cánh tay một người bị chém toác ra, một vết cắt sâu, xuyên cả cơ thịt và xương, gần như chặt lia cánh tay ra khỏi thân. Máu không tuôn từ vết cắt

mà rỉ ra - và không phải máu đỏ mà là một chất màu trắng nhót hơn sữa nhưng mỏng hơn kem.

Caver Carl bắt đầu cầu nguyện. Giọng thổn thức nhỏ nhẹ của ông ta nghe cao vút, nhuốm đầy sợ hãi, đến nỗi ban đầu Fet tưởng đó là giọng một bé trai.

Bolivar chỉ vào đám dân chuột chũi đang nhìn chằm chằm - và ngay lập tức, bọn đi nhờ tàu nhảy bổ vào họ.

Cái sinh vật-phụ nữ kia chạy thẳng tới Caver Carl, đánh ông ta ngã ngửa ra, đập xuống ngực ông ta và ghì ông ta xuống mặt đất. Cô ta bốc mùi vỏ cam mốc và thịt thối. Ông ta cố né, nhưng cô ta đã tóm chặt cánh tay ông ta vặn ngay khớp, khiến nó gãy ngay tức khắc.

Bàn tay nóng hầm hập của cô ta đẩy cảm Carl bằng sức mạnh khủng khiếp. Đầu ông ta bị đẩy ra sau cho tới khi gần gãy, cổ kéo căng phoi ra hoàn toàn. Từ góc nhìn ngược từ dưới lên, nhờ ánh đèn từ mũ thợ mỏ, tất cả những gì ông ta có thể nhìn thấy là các cặp chân, giày chưa thắt dây và những bàn chân trần chạy ngang qua. Một đám sinh vật - quân tiếp viện - nhào đến họ từ các đường hầm, một cuộc xâm lăng quy mô lớn tràn qua khu trại, các sinh vật túm tụm vào những cơ thể co giật.

Một sinh vật khác nhập hội cùng người phụ nữ đang đè lên Carl, điên cuồng xé áo ông ta. Ông ta cảm thấy một vết cắn mạnh ở cổ. Không phải một vết cắn - không phải răng - mà là một vết chích, ngay sau đó là cảm giác thít lại như bị hút máu. Sinh vật còn lại bấu vào đường chỉ khâu bên trong quần Carl, xé chúng rách đến dưới háng và siết lấy phần đùi trong của ông ta.

Đầu tiên là cơn đau, buốt rát. Sau đó, chỉ trong khoảnh khắc... sự tê liệt. Cảm giác như có một pít tông đang thụi vào cơ thịt của ông ta.

Carl đang bị hút cạn máu. Ông ta cố hét lên, miệng ông ta mở to nhưng không có giọng nói nào phát ra, chỉ có bốn ngón tay dài nóng rực. Sinh vật kia giữ lấy má ông ta từ bên trong, móng tay như vuốt chim của nó cắt lợi ông ta đến tận xương

quai hàm. Da thịt nó có vị mặn gắt - cho đến khi nó bị át hết bởi vị tanh của chính máu ông ta.

Fet đã lần đi ngay sau vụ va chạm, biết rõ đâu là trận chiến mình sẽ thua. Tiếng la hét gần như không thể chịu được, nhưng anh vẫn còn nhiệm vụ cần hoàn thành, và anh phải tập trung vào nó.

Anh trèo ngược vào một trong những ống dẫn, nhận ra nó gần như không đủ không gian để chứa được mình. Một ưu điểm của nỗi sợ hãi là dòng adrenaline chảy khắp người anh có tác dụng làm dân nở tròng mắt, và anh nhận ra mình có thể nhìn xung quanh một cách rõ ràng đến quái đản.

Anh mở bọc giẻ ra và vặn đủ một vòng trên đồng hồ hẹn giờ. Ba phút. Một trăm tám mươi giây. Một quả trứng lòng đào.

Anh nguyện rửa vận rủi của mình vì bây giờ đã nhận ra rằng, với cuộc chiến ma cà rồng trong đường hầm, anh sẽ phải đi sâu hơn vào trong những ống dẫn được ma cà rồng sử dụng để di chuyển qua sông, thêm vào đó còn phải đi giật lùi với cánh tay bầm giập và cái chân rỉ máu.

Trước khi thả đồng hồ bấm giờ ra, anh nhìn các cơ thể của dân chuột chũi trên mặt đất, quần quai vì bị ma cà rồng hút máu. Họ đã bị nhiễm, đã không thể cứu được nữa - tất cả chỉ trừ Cray-Z. Anh ta đứng gần một cột bê tông, quan sát như một tên ngọc hạnh phúc. Thế nhưng anh ta lại không bị những sinh vật ghê tởm kia động đến, không hề bị quấy nhiễu khi chúng vượt qua anh ta.

Rồi Fet thấy thân hình lêu nghêu của Bolivar tiến tới chỗ Cray-Z. Cray-Z quỳ xuống trước mặt tên ca sĩ, viên quanh hai người là khói và ánh sáng bụi, trông như các nhân vật trên con tem Kinh Thánh.

Bolivar đặt tay lên đầu Cray-Z, và tên điên cúi xuống. Rồi anh ta hôn lên bàn tay đó và cầu nguyện.

Fet đã chứng kiến đủ. Anh đặt thiết bị xuống một khe hở

và bỏ tay khỏi mặt đồng hồ... một... hai... ba... đếm cùng lúc với tiếng tích tắc trong lúc chớp lấy cái túi vải len thô và đi giật lùi rút lui.

Fet không ngừng đẩy người lùi lại, sau một lúc thì cảm thấy cơ thể dễ chịu hơn vì được bôi trơn bởi chính dòng máu đang trào ra từ mình.

... bốn mươi... bốn mốt... bốn hai...

Một đám sinh vật tiến đến miệng ống dẫn, bị thu hút bởi mùi hương ngon lành của Fet. Anh thấy hình dáng chúng trong lỗ hồng nhỏ và mất hết hy vọng.

... bảy ba... bảy tư... bảy lăm...

Anh trượt nhanh hết mức có thể, đồng thời mở túi vải thô lấy ra cây súng bắn đinh. Anh vừa lùi vừa bắn đinh bạc - la hét như một người lính xả trợn đạn súng máy vào hang ổ kẻ thù.

Đinh cắm sâu vào xương gò má và trán của ma cà rồng tấn công đầu tiên, một người đàn ông tầm sáu mươi tuổi mặc vest tươm tất. Fet lại bắn, phá nát mắt và găm bạc vào miệng người đàn ông đó, cây đinh đầu nhỏ cắm vào phần thịt mềm trong cổ họng ông ta.

Sinh vật đó ré lên và lùi lại. Những con khác bò qua kẻ đồng đội bại trận, trườn nhanh qua ống dẫn. Fet thấy nó tiến lại - con này là một cô gái mảnh dẻ, mặc quần chạy bộ, vai bị thương, xương đòn lộ ra cạ vào thành ống.

... một trăm năm mươi... một trăm năm mốt... một trăm năm hai...

Fet bắn sinh vật đang tiến tới. Nó vẫn bò về phía anh dù mặt đã găm đầy bạc. Cái vòi chích chết tiệt bắn ra khỏi khuôn mặt như chiếc gối cắm kim, căng hết mức, gằn chạm vào Fet, buộc anh phải bò cật lực hơn, trượt trên máu của mình, anh bắn trượt phát tiếp theo, cây đinh bay vèo qua con ma cà rồng đầu đàn và cắm vào cổ họng của sinh vật sau nó.

Anh đã đi được bao xa rồi? Cách vự nổ hơn mười lăm mét? Hơn ba mươi mét?

Không đủ.

Ba que thuốc nổ và một quả trứng lòng đào chết dẫm, rồi anh sẽ biết thôi.

Trong lúc vẫn không ngừng bắn và la hét, anh nhớ đến các bức hình chụp những căn nhà bật đèn sáng trưng bên trong cửa sổ. Những căn nhà không bao giờ cần đến chuyên gia diệt chuột bọ. Nếu có bất kỳ cách nào để anh có thể sống sót sau chuyện này, anh tự hứa sẽ thấp sáng mọi ô cửa sổ trong căn hộ của mình và ra ngoài đường chỉ để nhìn lại.

... một trăm bảy sáu... một trăm bảy bảy... một trăm bảy...

Khi vụ nổ bùng lên phía sau các sinh vật kia và hơi nóng phả vào Vasiliy, anh cảm thấy cơ thể mình được đẩy đi bởi một pít tông khí xả bóng cháy, và nguyên cả một cơ thể - của một ma cà rồng cháy sém - đập vào anh... khiến anh bất tỉnh.

Khi anh chìm dần vào khoảng không thình lạng, một từ bật ra từ sâu thẳm tâm trí thay thế nhịp đếm trong đầu anh:

CRO... CRO...

CROATOAN.

Công viên Arlington, thành phố Jersey

MUỖI RUỖI TỐI.

Alfonso Creem đã ở công viên được một tiếng, đang chọn vị trí chiến lược.

Cậu ta luôn kén chọn như vậy.

Điều duy nhất cậu ta không thích ở địa điểm này là đèn an ninh ở trên cao, đang chiếu ánh sáng màu cam xuống. Thế nên cậu ta bảo tay sai của mình, Royal - chỉ là Royal thôi - phá khóa trên chân đèn, gỡ tấm kim loại ra và nêm một cái móc lớp xe vào trong. Vấn đề đã được giải quyết. Ánh đèn nhấp nháy phía trên cao, và Creem gật đầu phê chuẩn.

Cậu ta ra đứng dưới bóng ánh đèn. Hai cánh tay cơ bắp của cậu ta thông xuống do quá to không khoanh lại trước ngực được. Phần cơ hoành của cậu ta rộng và gần như vuông. Đại ca băng Jersey Sapphires là một người da đen gốc

Colombia, con trai của ông bố Anh và bà mẹ Colombia. Băng Jersey Sapphires thống trị mọi dãy phố xung quanh công viên Arlington. Họ cũng có thể chiếm công viên nếu muốn, nhưng nó không đáng để lôi họ vào rắc rối. Công viên vào ban đêm là khu chợ cho bọn tội phạm, và giải tán nó là việc của cảnh sát và những công dân tốt, không phải băng Sapphires. Quả thật, Creem đã có lợi thế khi chiếm được khu vực chết này ở ngay giữa thành phố Jersey: một nhà vệ sinh công cộng kéo bọn cặn bã tránh xa các dãy phố của cậu ta.

Creem đã giành được mọi hang cùng ngõ hẻm thuận túy bằng vũ lực. Cậu ta lăn xả vào như một chiếc xe tăng Sherman và nện cho đến khi quân đối phương phải quy phục. Mỗi lần chiếm được một góc phố mới, cậu ta lại ăn mừng bằng cách bọc bạc cho một chiếc răng của mình. Creem có nụ cười đáng sợ và sáng chói. Các ngón tay cậu ta cũng đeo đầy trang sức bạc lấp lánh. Cậu ta cũng có cả dây chuyền xích, nhưng tối nay cậu ta để dây chuyền ở nhà; đó là thứ đầu tiên những kẻ tuyệt vọng chộp lấy khi biết mình sắp bị giết.

Royal đứng gần Creem, toát mồ hôi trong chiếc áo paca viền lông, đội mũ len đen khâu hình quân bài át bích lên mặt trước. “Nó không nói là gặp một mình à?”

Creem bảo, “Chỉ bảo nó muốn đánh cược thôi.”

“Hừ. Vậy kế hoạch là gì?”

“Kế hoạch của nó? Biết thế quái nào được. Kế hoạch của tao? Một vết sẹo đẹp cho *thằng bóng*.” Creem vờ như ngón cái dày cộm của mình là con dao cạo đang rạch sâu ngang mặt Royal. “Tao chúa ghét phần lớn bọn Mexico, nhưng đặc biệt là thằng này.”

“Không biết sao lại chọn công viên.”

Các vụ án mạng trong công viên thường không được làm sáng tỏ. Vì chẳng có tiếng la hét nào cả. Nếu bạn đủ dũng cảm để vào công viên Arlington sau khi trời tối thì bạn cũng đủ ngu ngốc để chết. Để phòng ngừa, Creem đã phủ keo Crazy Glue lên ngón tay để che vân tay và đã chuẩn bị sẵn một cán dao cạo phẳng bôi Vaseline và chất tẩy - y như cậu ta sẽ làm

vói báng súng - để tránh để lại bất kỳ dấu vết ADN nào.

Một chiếc xe hơi dài màu đen tấp vào lề. Không bằng limousine, nhưng phô trương hơn một chiếc Cadillac độ. Nó đi chậm dần ở khúc cua, rồi dừng lại. Những ô cửa sổ màu vẫn đóng kín. Tài xế không bước ra.

Royal nhìn Creem. Creem nhìn Royal.

Cửa sau mở ra khúc cua. Người ngồi trong xe bước xuống, đeo kính râm. Còn cả một chiếc áo sơ mi kẻ ca rô không cài cúc khoác ngoài áo ba lỗ trắng, quần thụng, đôi bốt đen mới. Cậu cởi mũ cao bồi, để lộ chiếc khăn bao đầu màu đỏ cột chặt bên dưới, và ném cái mũ lên ghế xe.

Royal nói thầm, "Cái quái gì thế này?"

Thằng bóng băng qua vỉa hè, tiến vào trong qua lỗ hàng rào. Chiếc áo ba lỗ trắng sáng lên trong bóng đêm khi cậu thong thả bước trên lớp đất cỏ.

Creem không tin vào mắt mình cho đến khi cậu chàng kia đã đến đủ gần để lộ rõ hình xăm trên xương đòn.

SOY COMO SOY. Tôi là chính tôi.

Creem nói, "Hắn tao phải tỏ ra bị ấn tượng hả?"

Gus Elizalde của băng La Mugre khu Spanish Harlem cười mỉm nhưng không nói gì.

Chiếc xe vẫn đậu im lìm ở khúc cua.

Creem hỏi, "Sao? Mà đến tận đây để bảo tao là mà vừa trúng số hả?"

"Đại loại thế."

Creem không thèm trả lời mà chỉ nhìn cậu từ trên xuống dưới.

Gus nói, "Thật ra, tao đến đây để mời tặng mà một phần tám vé trúng thưởng."

Creem hằm hè, cố đoán mảnh lói của anh chàng Mexico. "Mày nghĩ gì thế hả? Sao lại đi thứ đó vào lãnh địa của tao?"

"Mày lúc nào cũng chỉ biết chỉ trích, Creem ạ," Gus nói. "Bởi vậy mày mới chết gì ở Jersey mãi."

"Mày đang nói chuyện với vua thành phố Jersey đấy. Mày còn đem theo ai trong cái xe trượt tuyết đấy thế?"

“Hỏi đúng lúc thật.” Gus quay lại hất cằm, và cửa bên phía tài xế mở ra. Thay vì một lái xe thuê đội mũ lưỡi trai, một người đàn ông hộ pháp bước ra, mặc áo trùm đầu, mặt khuất trong bóng tối. Gã vòng ra đứng trước xe, cúi đầu chờ đợi.

Creem bảo, “Vậy là mày ăn cắp xe từ sân bay. Chơi lớn đấy.”

“Cách cũ không còn tác dụng đâu, Creem. Tao đã chứng kiến nó. Tao đã chứng kiến cái kết chết tiệt. Chiến đấu giành địa bàn? Cái chuyện vớ vẩn chiếm từng dãy phố đã quá lỗi thời rồi. Chẳng có ý nghĩa gì sất. Trận chiến giành lãnh thổ duy nhất có ý nghĩa bây giờ là được ăn cả hoặc ngã về không. Ta hoặc chúng.”

“Chúng nào?”

“Mày phải biết là có chuyện đang xảy ra. Và không chỉ ở hòn đảo lớn bên kia sông đâu.”

“Đảo lớn? Đó là vấn đề của mày.”

“Nhìn cái công viên này đi. Đám nghiện của mày đâu rồi? Bọn điếm bán ma túy nữa? Hoạt động biển đầu hết rồi? Ở đây chết cả rồi. Vì chúng bắt những người sống về đêm trước tiên.”

Creem gầm gừ. Cậu ta không thích khi Gus có lý. “Tao biết chuyện kinh doanh ở đây đã bị giải tán.”

“Việc kinh doanh buộc phải biến mất, bạn ạ. Có một loại ma túy mới rất nổi trên đường phố. Kiểm tra thử đi. Nó được gọi là máu người đấy. Và mày có thể lấy miễn phí nếu mày thích.”

Royal nói, “Mày cũng cùng một giuộc với đám điên cứ nói về ma cà rồng kia. *Loco*⁽¹⁾.”

“Chúng đã bắt mẹ và anh trai tao đấy. Mày nhớ Crispin không?”

Thằng anh nghiện ngập của Gus. Creem bảo, “Tao nhớ.”

“Chắc, giờ mày không còn thấy anh ta lảng vảng ở công

1. Tiếng Tây Ban Nha: điên loạn.

viên này nữa đâu. Nhưng tao không thấy hận thù, Creem ạ. Không còn nữa. Đây là một ngày mới. Tao phải đặt cảm xúc cá nhân sang một bên. Vì ngay bây giờ, tao đang tập hợp một đội chiến nhất gồm những thằng rần nhất tao có thể tìm được."

"Nếu mày ở đây để bàn về một kế hoạch nhằm nhí như cướp ngân hàng hay cái khỉ gì đó, lợi dụng tình hình hỗn loạn này, vậy thì việc đó đã..."

"Cướp bóc chỉ dành cho bọn tay mơ thôi. Đồ tụi nó cướp được chỉ là lương theo ngày. Tao đang có sẵn một công việc thực sự, được trả công thực sự. Gọi tay chân của mày lại đi, để tụi nó nghe vụ này."

"Tay chân nào?"

"Creem. Những đứa tính tới nay sẽ đưa tao về với cát bụi ấy, gọi tụi nó vào đây."

Creem lừ mắt nhìn Gus một lúc. Rồi cậu ta huýt sáo. Creem là nhà vô địch huýt sáo. Lớp bạc trên răng cậu ta tạo nên một hiệu lệnh chói tai.

Ba đứa băng Sapphires khác ló ra từ mấy thân cây, tay nhét trong túi. Gus để mở cả hai bàn tay ở ngoài để họ có thể thấy được.

"Được rồi," Creem lên tiếng. "Nói nhanh đi, thằng Mế."

"Tao sẽ nói chậm. Bọn mày nghe cho kỹ."

Cậu trình bày tất cả với họ. Trận chiến giành địa bàn giữa phe Cổ Đại và tên Chúa Tể phản bội.

"Chắc mày phê thuốc rồi," Creem nói.

Nhưng Gus thấy ánh lửa trong mắt cậu ta. Cậu thấy ngòi nổ của sự kích động đã cháy. "Thứ tao đang đề nghị là số tiền nhiều hơn tất cả những gì bọn mày có thể kiếm được từ các phi vụ buôn bán ma túy. Cơ hội tùy ý giết chóc hoặc đá thương - và không bao giờ phải đi tù vì việc đó. Tao đang cho bọn mày cơ hội ngàn năm có một để đá đít vô số đứa trong năm quận. Và - cứ làm việc này cho đảng hoàng tử tế, sau đó là ta yên phận cả đời."

"Và nếu bọn tao không làm đảng hoàng tử tế thì sao?"

“Vây thì dù sao đi nữa tiền cũng chẳng còn nghĩa lý gì. Nhưng ít nhất bọn mày sẽ cực khoái, vì nếu không có gì khác xảy ra, chuyện này sẽ hay ho lắm cho xem, mày hiểu ý tao chứ?”

Creem nói, “Khi thật, mày tử tế đến mức không tin được. Tao phải thấy mấy tờ bạc xanh trước đã.”

Gus cười khùng khục. “Để tao nói mày nghe tao sẽ làm gì. Tao sẽ cho mày thấy ba màu luôn, Creem ạ. Màu bạc, màu xanh, màu trắng.”

Cậu gio tay lên ra hiệu với tay tài xế trùm mũ kín đầu. Gã ra sau xe, mở cốp lô ra hai cái túi. Gã mang chúng qua khe hở hàng rào tới nơi mọi người tụ họp và đặt chúng xuống.

Một cái là túi vải lớn màu đen, cái còn lại là túi xách da cỡ vừa.

“Bạn mày là ai thế?” Creem hỏi. Gã tài xế cao lớn, đi đôi Doc Martens nặng trĩu, mặc quần jean xanh và áo trùm đầu rộng. Creem không nhìn được mặt gã dưới lớp mũ trùm đầu, nhưng với khoảng cách gần thế này, có thể thấy rõ gã này không bình thường.

“Anh ta được gọi là Quinlan,” Gus đáp.

Một tiếng hét vang lên từ đầu bên kia công viên - tiếng hét của một người đàn ông, nghe còn kinh khủng hơn cả tiếng hét của phụ nữ. Những người kia quay lại.

Gus bảo, “Nhanh lên nào. Đầu tiên - bạc.”

Cậu quỳ xuống kéo khóa túi vải. Ánh sáng không được dư dả cho lắm. Gus rút khẩu súng trường ra và cảm nhận được đám Sapphires cũng đang với lấy súng. Gus búng công tắc của cái đèn lắp ở nòng súng, tưởng đây là bóng đèn sợi đốt bình thường, nhưng nó lại là đèn tia cực tím. Dĩ nhiên rồi.

Cậu chiếu ánh đèn cực tím vào chỗ vũ khí còn lại. Một cái nỏ, mũi tên bọc bạc ở đầu. Một con dao dẹt bằng bạc, hình quạt, cán gỗ uốn lượn. Một thanh kiếm được thiết kế như mã tấu bản rộng, với một đường cong lớn và chuôi bọc da xù xì.

Gus nói, “Mày thích bạc nhỉ, Creem?”

Đống vũ khí kỳ lạ đã khơi gợi hứng thú của Creem. Nhưng cậu ta vẫn thấy chần chừ trước gã lái xe Quinlan. “Được rồi. Màu xanh thì sao?”

Quinlan mở hai quai túi da. Chất đầy tiền mặt, các sợi chống tiền giả sáng lên dưới ánh đèn UVC của Gus.

Creem định thò tay vào trong túi - rồi dừng lại. Cậu ta để ý thấy bàn tay Quinlan đang nắm chặt quai túi. Hầu hết các móng tay của gã đã biến mất, da gã nhẵn nhụi. Nhưng hai ngón tay giữa của gã mới đáng tửm. Dài gấp đôi các ngón khác, cong lại ở gốc - cong đến mức đầu ngón tay quặp xuống gan bàn tay rồi vươn ra cạnh bàn tay.

Một tiếng hét nửa xé đôi màn đêm, tiếp theo là một tiếng tru. Quinlan đóng túi lại, nhìn hàng cây phía trước. Gã đưa túi tiền cho Gus, đổi lấy khẩu súng trường. Sau đó, với sức mạnh và tốc độ không tưởng, gã vọt vào đám cây.

Creem lên tiếng, “Cái quái gì...?”

Nếu có lối đi thì hẳn gã Quinlan này cũng đã lờ tịt nó rồi. Đám giang hồ nghe thấy tiếng cành cây gãy rãng rặc.

Gus quàng túi vũ khí lên vai. “Đi thôi. Bọn mày không muốn bỏ lỡ chuyện này đâu.”

Rất dễ để theo dấu Quinlan, vì gã đã mở một con đường bằng cách đốn hạ các cành cây, chỉ thẳng về phía trước, chỉ có điều phải len lỏi giữa các gốc cây. Họ hối hả đi theo, gặp Quinlan tại một khu đất trống phía bên kia, và thấy gã đang đứng yên, súng áp vào ngực.

Mũ trùm đầu của gã đã lật ra sau. Creem thở dốc, nhìn cái đầu trọc nhẵn nhụi của gã tãi xế từ đằng sau. Trong bóng tối, trông như gã này không có tai. Creem vòng lên để nhìn mặt gã rõ hơn - và chiếc xe tăng hình người run lên bần bật như bông hoa nhỏ trong cơn bão.

Sinh vật được gọi là Quinlan không có tai và hầu như cũng chẳng còn mũi. Cổ họng dày. Da trong mờ, gần như óng ánh. Và mắt đỏ máu - cặp mắt sáng nhất Creem từng thấy - lờm lờm bên trong cái đầu trắng nhợt nhợt của gã.

Ngay lúc đó, một bóng hình xô ra từ các cành cây phía

trên, nhẹ nhàng đáp xuống đất và nhảy qua khu đất trống. Quinlan phóng ra để chặn nó lại như một con báo sư tử truy lùng linh dương. Hai bên chạm mặt, Quinlan hạ vai xuống để chuẩn bị cho trận chiến ngoài trời.

Cái hình dáng kia ré lên, nằm xoài ra, rồi lăn lông lốc - sau đó bật thẳng dậy.

Ngay tức thì, Quinlan chĩa ngọn đèn trên nòng súng về phía hình dáng kia. Nó rít lên và bật lùi lại, nhìn từ xa vẫn thấy mặt nó lộ rõ vẻ đau đớn. Rồi Quinlan bóp cò. Một viên đạn bạc sáng loáng nổ, phá nát đầu nó.

Chỉ có điều - sinh vật kia không chết như con người. Một chất màu trắng phun ra từ cổ nó, rồi nó gập tay vào đổ gục xuống đất.

Quinlan quay ngoắt đầu - trước cả khi sinh vật tiếp theo phóng từ cây ra. Lần này là phụ nữ, phi ra xa Quinlan, tiến tới những người khác. *Nhắm vào* những người khác. Gus rút cây mã tấu trong túi ra. Người phụ nữ - mặc rách rưới như con điếm bán ma túy dơ dáy nhất trần đời, chỉ có điều cô ta lạnh lẽo và mắt rực đỏ - lão đảo lùi lại khi thấy thanh mã tấu, nhưng đã quá muộn. Chỉ bằng một động tác gọn ghẽ, Gus cắt ngọt xốt hai đầu vai và cổ cô ta, khiến cô ta đầu một đường, thân một nẻo. Khi tất cả đã yên vị dưới mặt đất, một chất lỏng sền sệt màu trắng rỉ ra từ vết thương của cô ta.

"Và đây là màu trắng," Gus nói.

Quinlan quay lại chỗ họ, nạp đạn cho khẩu súng trường và nâng cái mũ trùm bằng vải cotton dày lên đầu.

"Được rồi, ừ," Creem nói, nhún nhảy như đứa trẻ cần đi vệ sinh vào sáng Giáng sinh. "Ừ, tao tuyên bố bọn tao sẽ tham gia."

Khu Flatlands

DỪNG MỘT CON DAO CẠO gấp lấy từ hiệu cầm đồ, Eph cạo râu nửa mặt trước khi mất hứng thú. Anh thần người ra, nhìn

trên trời vào tấm gương trên bồn rửa đầy nước trắng đục, má phải vẫn phủ toàn bọt.

Anh nghĩ về quyển sách - *Occido Lumen* - và cách mọi thứ đang chống lại anh. Palmer và tài sản của ông ta. Ngăn chặn mọi động thái họ có thể làm. Họ - Zack - sẽ thành ra thế nào nếu anh thất bại?

Lưỡi dao dính máu. Một khía mỏng chuyển thành màu đỏ và máu ứa ra. Anh nhìn vệt máu trên lưỡi dao thép và để tâm trí trôi dạt về ngày Zack chào đời mười một năm trước.

Sau một lần sảy thai và một lần đẻ non khi thai được hai mươi chín tuần tuổi, Kelly đã nằm nghỉ trên giường suốt hai tháng trước khi sinh Zack. Cô theo sát một kế hoạch sinh rõ ràng: không gây tê ngoài màng cứng hay dùng bất kỳ loại thuốc nào, không sinh mổ. Mười tiếng sau, hầu như không có chuyển biến gì. Bác sĩ đề nghị dùng thuốc kích thích chuyển dạ Pitocin để đẩy nhanh tốc độ, nhưng Kelly từ chối, vẫn bám sát kế hoạch của mình. Sau tám tiếng chuyển dạ, cô bỏ cuộc và bắt đầu được truyền Pitocin. Hai tiếng sau đó, khi đã chịu đựng những cơn co thắt đau đớn gần như cả một ngày, cuối cùng cô cũng chấp nhận cho gây tê ngoài màng cứng. Liều lượng Pitocin dần dần được tăng lên cho đến khi nó đạt đến mức độ cao nhất mà nhịp tim em bé cho phép.

Giờ thứ hai mươi bảy, bác sĩ đề nghị cô chọn phương pháp sinh mổ, nhưng Kelly không đồng ý. Dù đã đầu hàng trước mọi phương diện khác, cô vẫn kiên quyết sinh thường. Máy hiển thị tim thai cho thấy tim vẫn đập ổn định, cổ tử cung của cô mở đến tám phân, và Kelly gắng sức đẩy con mình ra với thế giới.

Nhưng năm tiếng sau, dù một y tá kỳ cựu đã nhiệt tình mát xa bụng, em bé vẫn bướng bỉnh nằm ngang bụng, và cổ tử cung của Kelly dừng mở ở mức tám phân. Giờ cô lộ rõ vẻ đau đớn do những cơn co thắt, dù đã được gây tê ngoài màng cứng thành công. Bác sĩ của Kelly lăn một chiếc ghế đầu tới cạnh giường cô, lại đề nghị cô sinh mổ. Lần này, Kelly đồng ý.

Eph mặc áo choàng và thắp đèn Kelly đến phòng mổ trắng toát qua lớp cửa đôi ở cuối hành lang. Máy hiển thị tìm thai trấn an anh bằng tiếng *tích-tích-tích* nhanh và đều. Y tá tham gia phẫu thuật lau cái bụng căng phồng của Kelly bằng chất khử trùng màu nâu vàng, rồi bác sĩ sản khoa rạch phần bụng dưới từ trái sang phải bằng những nhát phồng khoáng, tự tin: mô liên kết tách ra, rồi tới dải cơ đôi nằm dọc trong phần cơ săn chắc của bụng dưới, tiếp theo là đến màng bụng mỏng, để lộ thành tử cung dày màu mận. Bác sĩ phẫu thuật đổi sang kéo cắt băng để giảm thiểu nguy cơ cửa vào thai nhi và rạch đường cuối cùng.

Những bàn tay đeo găng thò vào kéo ra một sinh linh mới - nhưng Zack vẫn chưa chào đời. Nó “ở trong màng thóp”, theo cách họ nói; nghĩa là vẫn được bao bọc bởi lớp màng ối mỏng kín. Nó phồng lên như một quả bóng, một lớp màng mờ đục bao quanh thai nhi như một quả trứng nylon. Vào thời điểm đó, Zack vẫn đang ăn qua cơ thể mẹ, vẫn nhận chất dinh dưỡng và oxy qua dây rốn. Bác sĩ sản khoa và các y tá tham gia phẫu thuật cố gắng giữ vững dáng vẻ chuyên nghiệp, nhưng cả Kelly và Eph đều cảm nhận được sự lo lắng lộ rõ ở họ. Mãi đến sau này Eph mới biết tỷ lệ trường hợp các em bé sinh ra trong màng thóp chỉ chưa tới một phần nghìn, và con số một nghìn đó tăng lên đến hàng vạn với những đứa bé không bị sinh non.

Khoảnh khắc lạ lùng này kéo dài, đứa bé chưa chào đời vẫn nối với người mẹ sức cùng lực kiệt, nó đã ra ngoài, nhưng vẫn chưa chào đời. Rồi tấm màng đột nhiên toác ra, rách ngược từ đầu Zack và để lộ khuôn mặt lấp lánh của nó. Lại thêm một khoảnh khắc mà thời gian ngừng trôi... rồi thằng bé òa khóc và được đặt lên ngực Kelly trong khi vẫn đang tong tống nước.

Sự căng thẳng kéo dài trong phòng phẫu thuật, xen lẫn với niềm vui sướng hiển nhiên, Kelly kéo tay chân Zack ra để đếm số ngón. Cô lục soát người nó kỹ càng để tìm dấu hiệu dị tật, và chỉ thấy niềm hạnh phúc. Thằng bé được ba cân sáu,

đầu trụ lõi như một đồng bột nhào bánh mì và cũng trắng như vậy. Chỉ số Apgar⁽¹⁾ của nó là tám sau hai phút, chín sau năm phút.

Đứa trẻ khỏe mạnh.

Tuy nhiên, Kelly lại phải chịu chứng trầm cảm sau sinh nghiêm trọng. Không gì khó lường và hủy hoại sức khỏe nặng như chứng trầm cảm, dĩ nhiên là trừ nỗi kinh sợ u ám. Quá trình lâm bồn trường kỳ vất vả khiến cô mất sức đến mức không ra được sữa, cộng với kế hoạch sinh bị bỏ xó khiến cô thấy mình như một kẻ thất bại. Có thời điểm, Kelly bảo Eph rằng cô cảm thấy mình đã khiến *anh* thất vọng, và điều này làm anh bối rối. Cô cảm thấy mình suy sụp từ bên trong. Mọi thứ trong đời đã đến quá dễ dàng, với cả hai người họ, trước khi chuyện này xảy ra.

Khi cô đã khá hơn - khi cô ôm cậu bé vàng, đứa con trai mới sinh của mình - cô không hề rời Zack nửa bước. Suốt một thời gian, cô trở nên ám ảnh với hiện tượng sinh trong màng thóp và nghiên cứu ý nghĩa của nó. Một số nguồn tuyên bố rằng trường hợp kỳ lạ này là một điềm may, thậm chí là dự báo trước điều gì đó vĩ đại. Những giải thích khác ám chỉ rằng người mang màng thóp, họ được gọi như thế, là người thấy được tương lai, không bao giờ chết đuối và được các thiên thần che chắn tâm hồn. Cô tìm ý nghĩa của nó trong văn chương, viện dẫn vài nhân vật mang màng thóp, như David Copperfield và cậu bé trong tiểu thuyết *The Shining*. Những người nổi tiếng trong đời thật, như Sigmund Freud, Lord Byron và Napoleon Bonaparte. Đồng thời, cô không thèm đếm xỉa đến những mối liên hệ tiêu cực - thật ra, ở một vài quốc gia châu Âu, người ta đồn rằng đứa bé được sinh ra trong màng thóp có thể đã bị nguyên rủa - trái ngược với những cảm giác không thỏa đáng đáng buồn của chính cô khi quả quyết rằng con trai cô, tác phẩm của cô, là một đứa trẻ khác biệt.

1. Phương pháp đánh giá nhanh chóng tình trạng sức khỏe của trẻ sơ sinh ngay sau khi sinh.

Qua thời gian, chính những thôi thúc này đã đầu độc mối quan hệ của cô với Eph, dẫn đến cuộc ly hôn anh không hề mong muốn, cùng với trận chiến giành quyền nuôi con kéo theo sau đó: một trận chiến, từ khi cô bị biến đổi, đã chuyển thành cuộc tranh đấu sống còn. Kelly đã quyết định rằng nếu không thể trở nên hoàn hảo cho một người đàn ông đòi hỏi cao đến thế, vậy thì cô sẽ không là gì với anh cả. Vậy là chính sự suy sụp của cá nhân Eph - chứng nghiện rượu của anh - đã khiến cô vừa âm thầm hoan hỉ vừa phát hoảng. Mong ước tệ hại của Kelly đã thành sự thật. Vì nó cho thấy rằng ngay cả Ephraim Goodweather cũng không thể đạt đến được những tiêu chuẩn quá cao của chính mình.

Eph mỉm cười chế giễu với bản thân mới cạo râu một nửa trong gương. Anh với lấy chai rượu mơ và uống mừng sự hoàn hảo khốn nạn của mình, nuốt ực hai ngụm ngọt gắt.

“Anh không cần phải làm vậy.”

Nora tiến vào, nhẹ nhàng đóng cánh cửa phòng tắm lại sau lưng. Cô đi chân trần, đã thay sang quần jean mới và áo phông rộng, mái tóc đen được kẹp ra sau đầu.

Eph nói với hình phản chiếu của cô trong gương. “Chúng ta lỗi thời rồi, em biết chứ? Thời của chúng ta đã qua rồi. Thế kỷ hai mươi là những con virus. Còn thế kỷ hai mốt? Ma cà rồng.” Anh lại uống, như để chứng tỏ anh có uống cũng không sao và chứng minh rằng không lý lẽ nào có thể can ngăn được anh. “Anh không hiểu sao em lại không uống rượu. Rượu được làm ra cho mục đích này mà. Cách duy nhất để nuốt trôi cái hiện thực mới này là săn đuổi nó với vài thứ có ích.” Thêm một ngụm nữa, rồi anh nhìn lại nhãn hiệu. “Phải chi anh có được vài thứ có ích.”

“Em không thích anh như thế này.”

“Anh là loại bị các chuyên gia gọi là ‘nghiện rượu chức năng cao’. Hoặc anh có thể giấu tiệt nó khi ra ngoài, nếu em muốn.”

Cô khoanh tay lại, dựa nghiêng vào tường, nhìn chăm chăm lưng anh và biết cô sẽ chẳng đi được tới đâu cả. “Chỉ

là vấn đề thời gian thôi, anh biết mà. Trước khi con khát máu dẫn Kelly quay lại đây, tìm Zack. Và điều đó có nghĩa, thông qua cô ấy, là Chúa Tể. Dẫn hẳn thẳng đến Setrakian.”

Nếu chai rượu không còn gì, có khi anh đã đập nó vào tường. “Thật là điên hết sức. Nhưng nó rất *thật*. Anh chưa từng gặp con ác mộng nào *gần* với thực tại đến thế này.”

“Ý em là em nghĩ anh phải đưa Zack đi khỏi đây.”

Eph gật đầu, bấu cả hai tay vào thành bồn rửa. “Anh biết. Chính anh cũng đang dần chấp nhận quyết định đó.”

“Và em nghĩ anh cần đi cùng thằng bé.”

Eph cân nhắc một lúc, một cách nghiêm túc, rồi quay người khỏi tấm gương để đối mặt với cô. “Việc này kiểu như khi trung úy thông báo với đại úy rằng anh ta không đáp ứng được nhiệm vụ à?”

Nora nói, “Việc này kiểu như khi ai đó quan tâm đến anh đủ để sợ rằng anh sẽ làm chính mình bị thương. Thế là tốt nhất cho thằng bé - và tốt hơn cho anh.”

Câu nói đó đã xoa dịu anh. “Anh không thể bỏ em lại đây để thế chỗ anh, Nora. Cả hai ta đều biết thành phố đang sụp đổ. New York tàn rồi. Thà nó đổ xuống anh còn hơn là xuống em.”

“Uống rượu xong nói năng linh tinh.”

“Em đứng về một chuyện. Có Zack ở đây, anh không thể cống hiến hết mình cho cuộc chiến này. Thằng bé phải đi. Anh cần phải biết là nó đã rời khỏi đây, nó đã được an toàn. Có một chỗ này, ở Vermont...”

“Em không đi đâu.”

Eph hít thở sâu. “Cứ nghe anh đã.”

“Em không đi đâu, Eph. Anh cứ tưởng anh đang ra tay nghĩa hiệp, nhưng thật ra, anh đang xúc phạm em đấy. Đây là thành phố của em thì đúng hơn là của anh. Zack là một đứa trẻ tuyệt vời, anh biết là em nghĩ vậy mà, nhưng em ở đây không phải để làm những công việc của phụ nữ như trông trẻ và xếp quần áo. Em là một nhà khoa học y dược giống như anh.”

“Anh biết tất cả những điều đó, tin anh đi. Anh chỉ đang nghĩ về mẹ em thôi.”

Câu nói khiến cô đột ngột dừng lại. Mối Nora vẫn mở, sẵn sàng đáp trả, nhưng lời anh nói khiến cô không thở nổi.

“Anh biết bác ấy không khỏe,” anh tiếp tục. “Bác đang trong giai đoạn đầu chứng mất trí, và anh biết em vẫn luôn canh cánh lo cho bác ấy, cũng y như anh bận tâm về Zack. Đây là cơ hội để em đưa bác đi cùng. Anh đang muốn nói với em rằng họ hàng Kelly có một chỗ này, trên một ngọn núi ở Vermont...”

“Ở đây, em có thể có ích hơn.”

“Nhưng em có thể không? Ý anh là, anh có thể không? Đến anh cũng chẳng biết nữa. Bây giờ, việc gì là quan trọng nhất? Anh sẽ nói là sống sót. Đó chắc chắn là điều tốt đẹp nhất ta có thể hy vọng. Ít nhất là với cách này, một trong hai ta sẽ được an toàn. Và anh biết đó không phải điều em muốn. Anh biết đòi hỏi em như thế là quá nhiều. Em nói đúng - nếu đây là một bệnh dịch bình thường do virus, em và anh sẽ là những người quan trọng nhất trong thành phố này. Ta sẽ là mấu chốt của chuyện này - vì mọi lý do thỏa đáng. Còn với tình trạng bây giờ, dị chủng này đã vượt hẳn ra khỏi kiến thức chuyên môn của ta. Thế giới không cần ta nữa, Nora. Nó không cần bác sĩ hay nhà khoa học. Nó cần thầy trừ tà. Nó cần Abraham Setrakian.” Eph tiến đến chỗ cô. “Anh biết vừa đủ để trở nên nguy hiểm. Và vì vậy - anh phải trở nên nguy hiểm.”

Câu nói kéo cô tiến ra xa khỏi tường. “Chính xác thì điều đó có nghĩa là gì?”

“Anh có thể làm vật hy sinh. Hoặc ít nhất thì cũng có giá trị hy sinh như người bình thường. Trừ phi cái người bình thường đang được nói đến là một chủ tiệm cầm đồ già với trái tim không khỏe mạnh. Khi thật, Fet giờ cống hiến cho cuộc chiến này nhiều hơn anh nhiều. Với ông già, cậu ấy đáng giá hơn anh.”

“Em không thích cách anh đang nói.”

Anh sốt ruột vì phải chờ cô chấp nhận thực tế như cách anh hiểu. Vì phải làm cho cô hiểu. “Anh muốn chiến đấu. Anh muốn cống hiến hết mình cho nó. Nhưng anh không thể, khi Kelly đang bám theo những người anh quan tâm nhất. Anh cần phải biết rằng những Người Thân của anh đang được an toàn. Có nghĩa là Zack. Và có nghĩa là em.”

Anh với lấy tay cô. Ngón tay họ đan vào nhau. Sự rung động thật sâu sắc, và Eph bất chợt nghĩ đến một chuyện: tính đến giờ, đã bao nhiêu ngày rồi kể từ khi anh trải nghiệm sự tiếp xúc thân thể đơn giản với một người khác?

“Anh định làm gì?” Nora hỏi.

Anh đan ngón tay chặt hơn vào tay cô, đo lường sự vừa vặn trong khi anh một lần nữa xác nhận kế hoạch đang thành hình trong đầu. Nguy hiểm và liều lĩnh, nhưng hiệu quả. Có thể khiến thế trận thay đổi.

Anh trả lời, “Đơn giản là tỏ ra hữu dụng thôi.”

Anh quay đi, cố với chai rượu trên thành bồn rửa, nhưng cô đã nắm cánh tay anh kéo anh lại phía mình. “Cứ để nó ở đó đi,” cô nói. “Xin anh đấy.” Đồi mắt màu nâu trà của cô thật đẹp, thật buồn - thật con người. “Anh không cần nó đâu.”

“Nhưng anh muốn nó. Và nó muốn anh.”

Anh những muốn quay đi nhưng cô đã nhanh tay giữ anh lại. “Kelly không khiến anh dừng lại được à?”

Eph suy nghĩ một hồi. “Em biết đấy, anh còn không chắc liệu cô ấy có bao giờ thực sự cố gắng không nữa.”

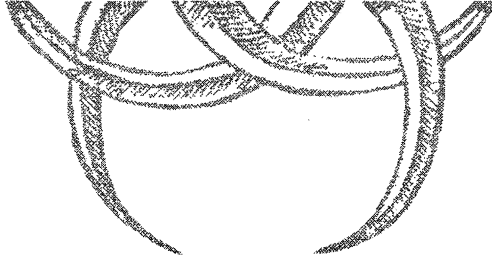
Nora với tay lên mặt anh, đầu tiên chạm vào bên má chưa cạo, còn lởm chồm râu, rồi đến bên đã nhẵn mịn, nhẹ nhàng vuốt ve nó bằng mu ngón tay. Sự đụng chạm khiến cả hai tan chảy.

“Em có thể khiến anh dừng lại,” cô nói, áp sát mặt anh.

Cô hôn bên má lởm chồm trước. Rồi anh chạm môi cô, trải nghiệm niềm hy vọng và xúc cảm dâng tràn mạnh mẽ, y như cái ôm đầu tiên. Mọi ký ức về hai lần làm tình trước đó của họ ồ ạt trở lại với anh một cách nóng bỏng và đầy mong đợi, và chính sự tiếp xúc thân thể cơ bản này đã khiến những

cái ôm hôn nồng nàn hơn. Thứ từng bị mất giờ đã được khát khao trở lại.

Kiệt sức, rã rời và hoàn toàn không chuẩn bị trước, họ vẫn dính chặt lấy nhau trong lúc Eph đẩy lùi Nora áp vào bức tường lát đá, đôi tay anh khao khát da thịt cô. Đối mặt với tình trạng kinh hoàng vô nhân tính này, cơn cuồng say của con người chính là một hành động bất chấp.



TAO ĐOẠN II

OCCIDO LUMEN: GIAI THOẠI

NGƯỜI MÔI GIỚI DA NÂU MẶC ÁO KHOÁC Nehru bằng nhung đen xoay xoay chiếc nhẫn ngọc mắt mèo xanh quanh phần gốc ngón tay út trong lúc dạo mát ở kênh đào. “Xin ông nhớ cho là tôi chưa từng gặp Mynheer Blaak. Ông ấy thích như vậy hơn.”

Setrakian đi bên cạnh người môi giới. Setrakian đang du hành với hộ chiếu Bỉ, dưới cái tên Roald Pirk, nghề nghiệp được khai là “buôn bán sách cổ”. Hộ chiếu này được làm giả vô cùng tinh vi.

Đó là năm 1972. Setrakian bốn mươi sáu tuổi.

“Tuy nhiên, tôi có thể đảm bảo rằng ông ấy rất giàu có,” người môi giới tiếp tục. “Ông có thích tiền lắm không, ông Pirk?”

“Có chứ.”

“Vậy thì ông sẽ thích Mynheer Blaak lắm. Với quyền sách ông ấy đang tìm kiếm này, ông ấy sẽ trả cho ông hậu hĩnh. Tôi được ủy quyền để nói rằng ông ấy sẽ trả được mức giá ông đưa ra, mà tôi thì cho là tuyên bố đó khá hùng hồn. Điều này có làm ông vui không?”

“Có.”

“Nên vậy. Ông quả là may mắn khi có được quyền sách hiếm đến thế. Tôi dám chắc ông biết nguồn gốc của nó. Ông không mê tín đấy chứ?”

“Thật ra là có. Nghề này là thế mà.”

“À. Và đó là lý do ông chọn từ bỏ cuốn sách à? Cá nhân tôi nghĩ nó giống như phiên bản sách của truyện *Con quý trong chai*. Ông biết câu chuyện đó không?”

“Stevenson, có đúng không?”

“Chính xác.Ồ, tôi hy vọng ông không nghĩ là tôi đang kiểm tra kiến thức văn học để đánh giá mức độ thành thật của ông. Tôi nhắc đến Stevenson chỉ vì gần đây tôi mới môi giới một ấn bản cực hiếm của quyển *Chúa Tể Ballantrae*. Nhưng trong cuốn *Con quý* mà rõ ràng ông có nhớ ấy, cái chai bị nghiền rữa mỗi lần bị bán lại thêm một lần mất giá. Với quyển sách này thì không. Không, không hề. Ngược lại mới đúng.”

Mắt người môi giới ánh lên vẻ hào hứng trước một cửa sổ trưng bày sáng choang họ vừa bước qua. Khác với hầu hết các tủ trưng bày khác dọc De Wallen, quận đèn đỏ của Amsterdam, người chiếm giữ ô cửa sổ đặc biệt này là một anh chàng chuyên giới, không phải gái bán hoa thông thường.

Người môi giới vuốt ria mép rồi hướng mắt về con đường lát gạch. “Dù sao thì,” ông ta nói tiếp, “quyển sách đó luôn để lại những hậu quả rắc rối. Riêng tôi thì tôi sẽ không đụng đến nó. Mynheer Blaak là một nhà sưu tập đầy thèm khát, một chuyên gia hàng đầu. Ông ấy thích những quyển sách cấm ít người biết đến, và chi phiếu của ông ấy luôn rõ ràng. Nhưng tôi cho là phải cảnh báo ông điều này thì mới công bằng, đã có một vài mưu toan gian lận đấy.”

“Tôi hiểu.”

“Tất nhiên, tôi không phải chịu trách nhiệm về số phận của những tay bán sách gian dối này. Dẫu vậy, tôi phải nói rằng Mynheer Blaak vô cùng hứng thú với quyển sách, vì ông ấy đã trả tôi nửa số tiền hoa hồng cho mỗi giao dịch không thành công. Để tôi có thể tiếp tục tìm kiếm và đưa những người có tiềm năng đến cửa nhà ông ấy, có thể nói là vậy.”

Người môi giới hờ hững lôi ra một đôi găng tay cotton trắng đẹp đẽ đeo vào bàn tay được tỉa tốt cẩn thận.

“Xin ông thứ lỗi cho,” Setrakian nói, “tôi không đến tận Amsterdam để đi bộ dọc các kênh đào xinh đẹp. Như đã nói, tôi là một người mê tín, và tôi muốn giải phóng bản thân khỏi gánh nặng của một quyển sách quý giá nhường này càng sớm càng tốt. Thẳng thắn mà nói, tôi thậm chí còn lo về cướp hơn là về lời nguyền.”

“Tôi hiểu, đúng vậy. Ông là người thực tế.”

“Khi nào và ở đâu Mynheer Blaak sẽ có thể thực hiện cuộc giao dịch này?”

“Vậy ông có mang cuốn sách theo không?”

Setrakian gật đầu. “Nó đây.”

Người môi giới chỉ vào chiếc va li quai đôi, khóa đôi, bằng da cứng màu đen trong tay Setrakian. “Mang theo người à?”

“Không, quá mạo hiểm.” Setrakian chuyển chiếc va li từ tay này sang tay kia, hy vọng đưa ra được tín hiệu chỉ điều ngược lại. “Nhưng nó ở đây. Ở Amsterdam. Gần đây.”

“Vậy xin ông hãy thứ lỗi cho sự đường đột của tôi. Nhưng nếu ông thực sự sở hữu cuốn *Lumen*, thế thì ông phải biết nội dung của nó. Lý do tồn tại của nó, đúng chứ?”

Setrakian dừng lại. Bây giờ ông mới nhận thấy họ đã lang thang rời khỏi những con phố nhộn nhịp và giờ đang ở trong một con hẻm hẹp không một bóng người. Người môi giới chấp tay lại sau lưng như đang nói chuyện bình thường.

“Tôi biết,” Setrakian nói. “Nhưng sẽ thật ngu xuẩn nếu tôi tiết lộ quá nhiều.”

“Thật vậy,” người môi giới nói. “Và chúng tôi cũng không trông chờ ông sẽ làm vậy, nhưng - ông có thể tóm tắt ngắn gọn ấn tượng của ông về nó được không? Chỉ vài lời thôi, nếu ông có thể.”

Setrakian nhận thấy ánh kim loại nháng lên sau lưng người môi giới - hay đó là bàn tay mang găng của ông ta nhỉ? Dù sao thì Setrakian cũng không sợ. Ông đã sẵn sàng cho tình huống này.

“Mal’akh Elohim. *Sứ giả của Chúa*. Các thiên thần. Tổng

lãnh thiên thần. Trong trường hợp này, những Thiên Thần Sa Ngã. Và dòng giống đồi bại của chúng trên trái đất này.”

Ánh mắt người môi giới thoáng lóe lên, rồi lại tĩnh lặng. “Tuyệt vời. Chà, Mynheer Blaak vô cùng háo hức được gặp ông và sẽ sớm liên lạc.”

Người môi giới chìa một bàn tay đeo găng trắng ra cho Setrakian. Setrakian đang đeo găng tay đen, và người môi giới chắc chắn đã cảm nhận được những ngón tay cồng queo của ông khi họ bắt tay - nhưng, trừ việc cứng người lại một cách bất lịch sự, ông ta không phản ứng gì khác. Setrakian nói, “Tôi cho ông địa chỉ ở đây của tôi nhé?”

Người môi giới thô lỗ xoa bàn tay đeo găng. “Tôi không được biết gì cả. Thưa ông, tôi chúc ông mọi sự thành công.” Ông ta cất bước quay lại lối họ vừa đi.

“Nhưng ông ấy sẽ liên lạc với tôi bằng cách nào?” Setrakian hỏi với theo.

“Tôi chỉ biết là ông ấy sẽ liên lạc,” người môi giới nói với lại qua bờ vai viền nhung. “Chúc ông buổi tối tốt lành, ông Pirk.”

Setrakian dõi theo người đàn ông bảnh bao, đủ lâu để thấy ông ta rẽ về phía ô cửa sổ họ đã đi qua lúc này và lịch sự gõ cửa. Setrakian dựng cổ áo choàng lên và đi về hướng Tây, rồi con kênh đen như mực để đến Quảng trường Dam.

Amsterdam, thành phố của những kênh đào, là một nơi trú ẩn khác thường cho một *strigoi*, vốn bản chất không thể vượt qua dòng nước chảy. Nhưng tất cả những năm tháng truy lùng tên bác sĩ Đức Quốc xã Werner Dreverhaven, bác sĩ trại Treblinka, đã dẫn Setrakian vào trong mạng lưới những nhà buôn sách cổ bí mật. Tiếp đó, nó đặt ông lên con đường dẫn đến đối tượng nổi ám ảnh của Dreverhaven, bản dịch Latin cực hiếm của một văn bản Lương Hà ít người biết.

De Wallen nổi tiếng nhờ hợp chất ma túy khủng khiếp, quán cà phê, câu lạc bộ tình dục, nhà thổ và trai gái bán dâm đứng trong cửa sổ. Tuy nhiên, các con hẻm và kênh đào của thành phố cảng này cũng là nơi trú ngụ của một nhóm tuy

nhỏ nhưng có sức ảnh hưởng lớn gồm những nhà buôn sách cổ đã mua đi bán lại các văn bản gốc khắp thế giới.

Setrakian biết được rằng Dreverhaven - dưới lốt một nhà sưu tầm sách tên Jan-Piet Blaak - đã lẩn trốn đến Vùng Đất Trũng⁽¹⁾ sau chiến tranh, dịch chuyển khắp nước Bỉ cho đến đầu thập niên 1950, vượt biên vào Hà Lan và định cư ở Amsterdam năm 1955. Ở De Wallen, hắn có thể di chuyển tự do vào buổi tối, dọc những con đường được các kênh lạch đưa ra ngoài vòng pháp luật, và nghiên cứu vào ban ngày mà không bị ai phát hiện. Các kênh đào khiến hắn không muốn ở đây, nhưng rõ ràng cảm dỗ từ nghề buôn sách - đặc biệt là cuốn *Occido Lumen* - quá hấp dẫn. Hắn đã dựng ổ ở đây và chọn thành phố này làm nơi ở cố định.

Khu vực giữa thành phố trông như một hòn đảo, tỏa ra từ Quảng trường Dam, được kênh đào bao quanh một phần nhưng không bị chia làm hai. Setrakian băng qua những tòa nhà đầu hồi ba trăm năm tuổi, mùi khói thuốc lá cuộn bay ra từ những ô cửa sổ vang tiếng nhạc dân ca Mỹ. Một phụ nữ trẻ hối hả chạy qua, tập tễnh trên một chiếc giày gầy gót, bị muộn ca làm đêm, đôi chân đeo nịt tất và đôi tất mắt lưới lộ ra dưới viền áo khoác lông chồn giả.

Setrakian bắt gặp hai chú bồ câu đậu trên mấy viên sỏi rải đường, không hề để ý ông đang đi tới. Ông bước chậm lại, nhìn xem thứ gì đã thu hút sự hứng thú của chúng.

Lũ bồ câu đang rửa xác một con chuột cống.

"Tôi nghe bảo ông có cuốn *Lumen* à?"

Setrakian cứng đờ người. Kẻ đó đang ở rất gần - thật ra là ngay đằng sau ông. Nhưng giọng nói lại xuất phát từ trong đầu ông.

Setrakian xoay nửa người lại, thất kinh. "Mynheer Blaak?"

Ông đã lầm. Không có ai đằng sau ông cả.

1. Khu vực duyên hải phía Tây châu Âu, bao gồm phần lớn Hà Lan và Bỉ.

“Ông Pirk phải không nhỉ?”

Setrakian nhảy bật sang bên phải. Trong lối vào tối tăm của một con hẻm, một dáng hình đứng bệ vệ, mặc áo choàng dài trang trọng, đội mũ chóp cao, tì vào một cây gậy nhỏ đầu bịt kim loại.

Setrakian nuốt dòng adrenaline, sự mong chờ cùng nỗi sợ hãi của mình vào trong lòng. “Làm sao ông tìm được tôi, thưa ông?”

“Quyển sách. Nó mới quan trọng. Ông có giữ nó không, Pirk?”

“Tôi... tôi cất nó gần đây.”

“Khách sạn của ông ở đâu?”

“Tôi thuê một căn hộ gần ga. Nếu ông muốn, tôi rất sẵn lòng thực hiện giao dịch của chúng ta ở đó...”

“Tôi e là mình không tiện đi xa đến thế, vì tôi bị gút nặng.”

Setrakian xoay hẳn người về phía bóng đen đó. Có vài người trên quảng trường, và ông đánh liều tiến một bước về phía Dreverhaven, ra về không ngờ vực gì cả. Ông không nghĩ thấy mùi đất thường thấy ở *strigoi*, nhưng mùi khói thuốc lá cuộn thấm vào màn đêm như nước hoa. “Vậy ông đề nghị thế nào? Tôi rất muốn kết thúc vụ mua bán này trong tối nay.”

“Nhưng ông phải quay lại căn hộ của ông trước.”

“Phải. Chắc là vậy.”

“Hừm.” Hình bóng kia dẫn lên một bước, gõ chân gậy bọc kim loại xuống mặt đường lát sỏi. Mấy con chim bồ câu vẫy cánh bay lên sau lưng Setrakian. Blaak hỏi, “Tôi lấy làm lạ là một người giữa một thành phố xa lạ lại tin tưởng để một thứ đồ giá trị như thế trong căn hộ của mình thay vì tự thân bảo vệ nó.”

Setrakian chuyển chiếc va li từ tay này sang tay kia. “Ý ông là gì?”

“Tôi không tin một nhà sưu tầm thực thụ lại mạo hiểm để một vật phẩm quý báu như thế rời khỏi tầm mắt. Hoặc tầm tay của ông ta.”

Setrakian đáp, “Quanh đây đầy cướp đấy.”

“Trong chính chúng ta cũng có. Nếu ông thật sự muốn giải thoát bản thân khỏi gánh nặng của món đồ bị nguyền rủa này với một mức giá cao thì giờ ông sẽ đi theo tôi, Pirk. Nhà tôi chỉ cách đây mấy bước chân thôi.”

Dreverhaven xoay người đi vào hẻm, dùng gậy nhưng không dựa vào nó. Setrakian trấn tĩnh lại, liếm môi và vừa sờ tay lên đám râu cứng góm guốc của mình vừa bước theo tên tội phạm chiến tranh xác sống vào trong con hẻm lát đá.

Lần duy nhất Setrakian được phép ra ngoài hàng rào kẽm gai nguy trang của trại Treblinka là để làm thư viện cho Dreverhaven. Tên bác sĩ sống trong căn nhà chỉ cách trại vài phút lái xe, công nhân lần lượt được chuyển tới đó bởi một nhóm ba lính gác vũ trang người Ukraina. Setrakian không tiếp xúc mấy với Dreverhaven ở nhà hắn, và may mắn hơn cả, anh cũng không hề tiếp xúc với hắn trong phòng khám bệnh ở trại, nơi Dreverhaven cố gắng thỏa mãn trí tò mò về khoa học và y khoa của hắn theo kiểu một thằng nhóc được nuông chiều đang bị bỏ mặc một mình chơi trò cắt giun làm đôi và đốt cánh ruồi.

Ngay từ hồi đó, Dreverhaven đã thích sưu tầm sách, dùng cách rò rỉ thông tin về chiến tranh và cuộc diệt chủng - cướp vàng và kim cương từ các xác sống - để trả những món tiền khổng lồ cho những văn bản hiếm có từ Phần Lan, Pháp, Anh và Ý, chiếm làm của riêng những vật phẩm có lai lịch không rõ ràng trong suốt giai đoạn hỗn loạn chợ đen thời chiến tranh. Setrakian đã được lệnh hoàn thiện một thư viện hai phòng làm bằng gỗ sồi đắt tiền, hoàn thành một cái thang lăn bằng sắt và một ô cửa sổ kính màu có hình cây gậy của Asclepius. Thường bị nhầm với biểu tượng hai con rắn quấn quanh cây trượng có cánh, hình ảnh cây gậy Asclepius với hình một con rắn hay một con giun dài quấn quanh cây gậy mới tượng trưng cho ngành y và bác sĩ. Nhưng đầu cây gậy

trong hình ảnh trên ô cửa sổ kính màu của Dreverhaven lại vẽ một cái đầu lâu, biểu tượng của đội SS Đức Quốc xã.

Dreverhaven từng có lần đích thân kiểm tra tay nghề của Setrakian, đôi mắt xanh lơ của hắn lạnh băng trong khi ngón tay hắn lần theo cạnh dưới các giá kệ, tìm kiếm bất kỳ chỗ nào còn gồ ghề. Hắn gật đầu khen ngợi chàng Do Thái trẻ và đuổi anh đi.

Họ gặp nhau một lần nữa, khi Setrakian đối diện với “Hố Cháy”, tên bác sĩ đang theo dõi cuộc tàn sát cũng với đôi mắt xanh lạnh lẽo đó. Lúc ấy, đôi mắt này không nhận ra Setrakian: quá nhiều khuôn mặt, tất cả hắn đều không phân biệt nổi. Dầu vậy, hắn vẫn bận rộn với cuộc thí nghiệm, một trợ lý tính thời gian từ khi viên đạn tiếp xúc với gậy nạn nhân cho đến con co giật đau đớn cuối cùng của họ.

Hiểu biết uyên bác của Setrakian về văn hóa dân gian và lịch sử huyền bí của ma cà rồng gắn liền với cuộc săn đuổi tên Đức Quốc xã ở trại tập trung đang tìm kiếm một văn bản cổ xưa được biết đến với tên *Occido Lumen*.

Setrakian tránh “Blaak” một đoạn khá xa, theo sau hắn với khoảng cách ba bước chân, ngay ngoài tầm vòi chích. Dreverhaven chống gậy bước đi, rõ ràng không hề lo lắng về mối nguy hiểm khi có một người lạ sau lưng. Có lẽ hắn đặt niềm tin vào những người đi bộ buổi đêm quanh Wallen, sự hiện diện của họ sẽ ngăn cản bất kỳ hành động tấn công nào. Hoặc có lẽ, hắn chỉ *muốn* ra về thành thật.

Nói cách khác, có lẽ con mèo đang giả làm chuột.

Đứng giữa hai cô gái trong cửa sổ sáng rực đèn đỏ, Dreverhaven xoay chìa trong ổ khóa cửa, và Setrakian theo hắn lên một tầng cầu thang trải thảm đỏ. Dreverhaven ở hai tầng trên cùng, được trang hoàng lộng lẫy, nếu không muốn nói là một nơi vô cùng đáng sống. Bóng đèn chiếu sáng nhẹ, những chiếc đèn bàn vụn nhỏ tỏa ánh sáng lờ mờ xuống mấy tấm thảm mềm mại. Các cửa sổ mặt tiền quay về hướng Đông.

Không có những tấm rèm nặng nề. Không có cửa sổ phía sau, và khi ước lượng kích thước căn phòng, Setrakian cho là nó quá hẹp. Ngay lập tức, ông nhớ lại mối nghi ngờ tương tự ông từng nuôi dưỡng ở căn nhà gần trại Treblinka của hắn - mối nghi ngờ dấy lên từ những lời đồn trong trại về một căn phòng thí nghiệm bí mật trong nhà Dreverhaven, một phòng phẫu thuật bị giấu kín.

Dreverhaven đi đến một chiếc bàn được thấp sáng, đặt cây gậy lên đó. Trên một cái đĩa sứ, Setrakian nhận ra các giấy tờ ông đưa cho người môi giới ban nãy: các tài liệu về nguồn gốc quyển sách, cho thấy mối liên hệ có vẻ hợp lý với cuộc đấu giá ở Marseilles năm 1911, tất cả đều tốn một mớ tiền để nguy tạo.

Dreverhaven cúi mũ đặt lên bàn, nhưng hắn vẫn không quay người lại. "Tôi rót cho ông một ly rượu khai vị nhé?"

"Tiếc thật, nhưng thôi," Setrakian trả lời, mở hai cái khóa va li nhưng vẫn để móc cài đóng chặt. "Di chuyển nhiều khiến hệ tiêu hóa của tôi không được tốt cho lắm."

"À. Dạ dày tôi thì lại như bọ sất."

"Không cần vì tôi mà không uống đâu."

Dreverhaven quay lại, chậm rãi, trong ánh sáng lờ mờ. "Tôi không thể, ông Pirk. Nguyên tắc của tôi là không bao giờ uống một mình."

Thay vì một *strigoi* bị thời gian tàn phá như Setrakian mong đợi, ông kinh ngạc - dù đã cố che giấu - nhận thấy Dreverhaven vẫn giống hệt mấy thập kỷ trước. Vẫn cặp mắt như pha lê ấy. Tóc đen nhánh xõa xuống gáy. Setrakian cảm thấy chất chua trào lên trong dạ dày, nhưng ông không có lý do gì để sợ cả: Dreverhaven đã không nhận ra ông hồi ở Hồ Cháy và chắc chắn sẽ không nhận ra ông lúc này, sau hơn một phần tư thế kỷ.

"Vây," Dreverhaven nói. "Ta hoàn tất cuộc giao dịch vui vẻ thôi."

Thử thách ý chí lớn nhất của Setrakian phải tính đến việc giả vờ sững sốt với lời nói của ma cà rồng. Hoặc chính

xác là, lối nói chuyện của hắn. Tên ma cà rồng giao tiếp bằng kiểu thần giao cách cảm thường thấy, "nói" trực tiếp vào đầu Setrakian - nhưng hắn đã học được cách điều khiển đôi môi vô dụng của mình để nhép theo cách nói chuyện của con người. Giờ Setrakian đã hiểu làm sao mà, theo cung cách này, "Jan-Piet Blaak" vẫn đi lại quanh Amsterdam vào ban đêm mà không sợ bị phát hiện.

Setrakian quét mắt khắp phòng tìm một lối thoát khác. Ông cần biết chắc tên *strigoi* sẽ bị mắc kẹt ở đây trước khi ông nhảy bổ vào hắn. Ông đã đi quá xa để có thể cho phép Dreverhaven thoát khỏi tay mình.

Setrakian nói, "Nếu tôi hiểu đúng, vậy là ông không hề lo lắng về quyển sách, bất chấp những vận rủi dường như vẫn giáng xuống đầu những kẻ sở hữu nó?"

Dreverhaven đứng để tay sau lưng. "Tôi là người sẵn lòng đón nhận những thứ bị nguyên rủa, ông Pirk ạ. Và lại, có vẻ như chưa có vận rủi nào giáng xuống ông cả."

"Không... vẫn chưa," Setrakian nói dối. "Và cho phép tôi được hỏi, tại sao lại là cuốn sách này?"

"Húng thú về học thuật, có thể nói vậy. Có thể ông nghĩ chính tôi cũng là một người môi giới. Thật ra, tôi đảm nhận công cuộc tìm kiếm toàn cầu này cho một bên khác. Quả thật cuốn sách này rất hiếm, đã không xuất đầu lộ diện hơn một nửa thế kỷ rồi. Nhiều người tin rằng bản duy nhất còn lại của nó đã bị phá hủy. Nhưng - dựa trên các giấy tờ của ông - có lẽ nó đã sống sót. Hoặc là có bản thứ hai. Ông đã sẵn sàng lấy nó ra chưa?"

"Rồi. Trước tiên, tôi muốn thấy tiền thanh toán đã."

"À. Đương nhiên rồi. Trong chiếc cặp trên cái ghế ở góc sau lưng ông."

Setrakian di chuyển sang bên, với một vẻ tự nhiên ông không hề cảm thấy, lấy ngón tay dò tìm chốt khóa và mở nắp cặp ra. Chiếc cặp chứa đầy các xấp tiền Hà Lan.

"Rất tốt," Setrakian nói.

"Đổi tiền lấy sách, ông Pirk. Giờ tới lượt ông."

Setrakian vẫn để cặp mở và quay lại chỗ chiếc va li của

mình. Ông tháo móc cài, mắt vẫn dán vào Dreverhaven. “Có thể ông đã biết, bìa của nó kỳ lạ lắm.”

“Tôi biết điều đó, vâng.”

“Nhưng tôi cam đoan nó chỉ là một phần nguyên nhân khiến giá sách lên cao ngất ngưỡng.”

“Xin để tôi nhắc cho ông nhớ, thưa ông, chính ông là người ra giá. Và đừng đánh giá một quyển sách qua bìa của nó. Cũng như hầu hết những lời sáo rỗng khác, đó là một lời khuyên sáng suốt thường bị phớt lờ.”

Setrakian đem va li đến chiếc bàn đang để mớ giấy tờ chứng minh nguồn gốc. Ông kéo mở nắp va li dưới ánh đèn yếu ớt, rồi lùi lại. “Xin mời ông.”

“Phiền ông,” tên ma cà rồng nói. “Tôi muốn ông lấy nó ra. Xin ông đấy.”

“Được thôi.”

Setrakian trở lại chỗ chiếc va li và thò bàn tay đeo găng đen vào trong. Ông lôi ra quyển sách gáy bạc, hai mặt trước sau đều được ép tấm bạc tron.

Ông đưa nó cho Dreverhaven. Mắt ma cà rồng nheo lại, sáng rực.

Setrakian tiến một bước về phía hắn. “Chắc là ông muốn kiểm tra nó chứ?”

“Đặt nó xuống bàn đi, thưa ông.”

“Cái bàn kia sao? Nhưng ánh đèn ở đây sáng hơn nhiều.”

“Phiền ông đặt nó xuống cái bàn kia.”

Setrakian không lập tức tuân theo. Ông vẫn đứng yên, quyển sách bạc nặng trĩu trên tay. “Nhưng hắn là ông muốn kiểm tra nó.”

Dreverhaven hướng ánh mắt từ bìa sách bằng bạc lên mặt Setrakian. “Râu của ông, ông Pirk. Nó che mắt ông. Nó khiến ông trông giống một người Do Thái.”

“Vậy sao? Tôi đoán là ông không ưa người Do Thái.”

“Họ không ưa tôi. Mùi của ông, Pirk - nó quen quá.”

“Sao ông không lại gần hơn để xem cuốn sách nhỉ?”

“Tôi không cần làm thế. Nó là đồ giả.”

“Có thể. Có lẽ là vậy, hẳn rồi. Nhưng lớp bạc - tôi có thể đảm bảo với ông rằng bạc này là thật đấy.”

Setrakian tiến về phía Dreverhaven, giơ cuốn sách ra đằng trước. Dreverhaven lùi ra sau, rồi bước chậm lại. “Tay nguoi,” hẳn nói. “Nguoi bị tàn tật.” Dreverhaven lại nhìn vào mặt Setrakian. “Tên thợ mộc. Vậy ra là nguoi.”

Setrakian mở phanh áo khoác, rút từ túi trong bên trái ra một thanh kiếm lưỡi bạc cỡ vừa. “Nguoi trở nên biếng nhác rồi nhỉ, bác sĩ.”

Dreverhaven phóng vòi chích ra. Không phóng hết cỡ mà chỉ là động tác giả, tên ma cà rồng béo múp nhảy lùi lên bức tường phía sau và lại xuống ngay.

Setrakian đã lường trước được mảnh lối này. Thật ra, tên bác sĩ kém lanh lẹ hơn hẳn so với rất nhiều ma cà rồng khác Setrakian từng đụng độ. Setrakian vội đứng quay lưng về phía cửa sổ, lối thoát duy nhất của tên ma cà rồng.

“Nguoi quá chậm, bác sĩ,” Setrakian nói. “Sẵn đuổi nguoi ở đây quá dễ.”

Dreverhaven rít lên. Đôi mắt con quái vật lộ vẻ lo lắng khi nhiệt lượng do gắng sức làm tan chảy lớp mỹ phẩm trên mặt hắn.

Dreverhaven liếc nhìn cửa chính, nhưng Setrakian không bị lừa. Những sinh vật này luôn xây ngầm một lối thoát hiểm khẩn cấp. Kể cả một tên mặt rệp húp húp như Dreverhaven.

Setrakian giả vờ tấn công, khiến tên *strigoi* mất thăng bằng, buộc hắn phải đánh trả. Dreverhaven bắn vòi chích ra, lại một cú tấn công không đến nơi đến chốn. Setrakian đáp trả bằng một cú vung kiếm, nếu vươn ra hết cỡ thì hẳn đã có thể cắt phăng cái vòi chích.

Đến đó, Dreverhaven bèn bỏ trốn, hối hả chạy dọc mấy kệ sách phía sau, nhưng Setrakian cũng nhanh không kém. Ông vẫn cầm quyển sách bằng một tay và ném nó vào con ma cà rồng béo, khiến con ma cà rồng giật bắn ra sau tránh thứ bạc độc. Ngay sau đó, Setrakian đã ở trên người hắn.

Ông kê mũi kiếm bạc lên cổ họng Dreverhaven. Đầu

con ma cà rồng ngã ra sau, đỉnh đầu áp vào gáy những cuốn sách quý xếp dọc cái kệ phía trên, mắt hấn trừng trừng nhìn Setrakian.

Bạc khiến hắn yếu đi, kim chế vòi chích của hắn. Setrakian thò tay vào cái túi áo khoác sâu nhất - được lót chì - và rút ra một chuỗi trang sức bạc bọc trong tấm lưới thép, được cột lại bằng một đoạn dây cáp.

Mắt con ma cà rồng mở to, nhưng nó không thể di chuyển vì Setrakian đã đặt sợi dây chuyền lên đầu nó, để chuỗi dây rủ xuống vai sinh vật ấy.

Chiếc vòng cổ bạc đề lên con *strigoi* như một sợi xích đá năm mươi cân. Setrakian kéo một chiếc ghế lại vừa kịp lúc Dreverhavan đổ rạp xuống, chiếc ghế đỡ con ma cà rồng khỏi ngã xuống sàn. Đầu sinh vật đó ngoặt sang một bên, tay run rẩy một cách bất lực trên đùi.

Setrakian lật quyển sách lên - thật ra, nó là cuốn *Nguồn gốc các loài* của Darwin, tái bản lần thứ sáu, mặt sau và gáy phủ bạc Britannia - và thả nó vào lại va li. Kiểm trong tay, ông quay trở lại cái giá sách tên Dreverhaven tuyệt vọng vừa đâm sâu vào.

Sau khi lục soát kỹ lưỡng, thận trọng đề phòng bẫy treo, Setrakian đã tìm được quyển sách chốt cửa. Ông nghe một tiếng cách và cảm thấy bản lề kệ sách xoay mở ra, bèn đẩy mạnh để bức tường mở ra trên trục xoay.

Thứ ông nhận thấy đầu tiên là mùi. Căn phòng phía sau này của Dreverhaven không có cửa sổ, không lỗ thông hơi, một cái ổ chứa sách bỏ đi, rác và đồng giẻ bốc mùi nồng nặc. Nhưng đây không phải nguồn gốc của mùi hôi kinh tởm nhất. Nó bốc ra từ tầng trên cùng, muốn tới được đó thì phải đi lên một cầu thang tung tóe máu.

Một phòng phẫu thuật, có cái bàn thép không gỉ gắn cố định trên lớp gạch đen, trông như được trát bằng máu người đông cục. Bụi bẩn và máu đông của hàng thập kỷ che phủ mọi bề mặt, ruồi giận dữ vo ve quanh một tủ lạnh đựng thịt vấy máu ở trong góc.

Setrakian nín thở mở tủ lạnh ra, vì ông buộc phải làm vậy. Nó chỉ trữ những vật phẩm của sự đỗi bại, không có gì thực sự đáng quan tâm. Không có thông tin gì giúp ích cho cuộc truy lùng của Setrakian. Ông nhận ra mình đang ngày càng quen với sự đỗi bại và giết chóc.

Ông quay trở lại với sinh vật đang chịu đau trên ghế. Mặt Dreverhaven giờ đã tan chảy hết, để lộ con *strigoi* bên dưới. Setrakian bước đến chỗ cửa sổ, bình minh mới bắt đầu lọt vào, chẳng mấy chốc sẽ ngập tràn căn hộ, quét sạch bóng tối và con ma cà rồng.

“Ta kinh hãi biết bao mỗi bình minh trong trại,” Setrakian nói. “Sự bắt đầu của một ngày nữa trong trại tử thần. Ta không sợ cái chết, nhưng ta cũng không chọn nó. Ta chọn sinh tồn. Và bằng cách làm vậy, ta chọn nỗi sợ.”

Ta vui lòng được chết.

Setrakian nhìn Dreverhaven. Con *strigoi* không buồn giả vờ động đậy môi nữa.

Mọi ham muốn của ta từ lâu đã được thỏa mãn. Ta đã đi xa hết mức mà một người, hoặc quỷ, có thể đi được trong cuộc đời này. Ta không còn khao khát gì nữa. Sự lặp đi lặp lại chỉ dập tắt khoái lạc mà thôi.

“Quyển sách,” Setrakian nói, đánh liều đến sát Dreverhaven. “Nó không còn tồn tại nữa.”

Nó vẫn tồn tại. Nhưng chỉ kẻ ngốc mới dám truy lùng nó. Truy lùng quyển Occido Lumen nghĩa là người đang truy lùng Chúa Tể. Người có thể bắt được một tên hầu rệu rã như ta, nhưng nếu người chống lại Chúa Tể, lợi thế chắc chắn sẽ không thuộc về người. Cũng như nó đã không thuộc về người vợ yêu quý của người.

Vậy quả là tên ma cà rồng vẫn còn một chút đỗi bại trong người. Hấn vẫn có chỗ chứa, dù nhỏ và vô nghĩa đến thế nào, cho ham muốn bệnh hoạn của mình. Ánh mắt ma cà rồng không hề rời khỏi mắt Setrakian.

Ánh sáng ban ngày giờ đã rọi lên người họ, mặt trời xuất hiện ở góc cửa sổ. Setrakian đứng đó và bất chợt nắm lấy lưng ghế Dreverhaven, nghiêng ghế từ trên hai chân sau và kéo nó

xuyên qua kệ sách tới căn phòng bí mật phía sau, để lại hai vết rạch trên sàn gỗ.

“Ánh mặt trời,” Setrakian tuyên bố, “không phải thứ người đáng được hưởng, bác sĩ.”

Con *strigoi* nhìn ông chăm chăm, mắt đong đầy mong đợi. Cuối cùng thì đây chính là điều hắn không ngờ tới. Dreverhaven mong mỗi được tham gia mọi hành động đòi bại, bất kể hắn đóng vai trò gì.

Setrakian vẫn hết sức kiểm soát con thịnh nộ của mình.

“Người nói sự bất tử không tốt cho sự đòi bại sao?” Setrakian đặt vai lên kệ sách, chắn ánh mặt trời. “Vậy thì người sẽ được tận hưởng sự bất tử.”

Chính thế đấy, thợ mộc. Đó là đam mê của người, tên Do Thái ạ. Người suy tính gì thế?

Kế hoạch kéo dài ba ngày. Suốt bảy mươi hai tiếng đồng hồ, Setrakian làm việc không ngừng nghỉ trong con mê trả thù. Việc chặt con *strigoi* ra từng khúc trên chính chiếc bàn mổ của Dreverhaven, cắt rời và đốt khử trùng cả bốn chi, là phần nguy hiểm nhất. Sau đó, ông mua được một chậu trồng hoa tulip bằng chì để làm một chiếc quan tài không lấm đất cho con *strigoi* đang đeo dây chuyền bạc, để cắt đứt giao tiếp của con ma cà rồng với Chúa Tể. Ông nhét cái thứ kính tẩm đỏ cùng tứ chi bị cắt lìa của nó vào quan tài. Setrakian thuê một chiếc thuyền nhỏ và chất chậu cây lên đó. Rồi ông chèo một mình ra tuốt ngoài Biển Bắc. Sau một hồi vật lộn, ông xoay sở đẩy được cái hộp qua mạn mà không đánh đắm thuyền - như vậy, sinh vật ấy bị mắc cạn giữa các lục địa, được an toàn khỏi ánh mặt trời chết chóc, nhưng mãi mãi sẽ chẳng làm được gì nữa.

Chỉ đến khi chiếc hộp chìm ngấm xuống đáy đại dương thì giọng nói chế giễu của Dreverhaven mới rời khỏi tâm trí Setrakian, như một con diên đã tìm được thuốc chữa. Setrakian nhìn những ngón tay cồng queo của mình, thâm tím và chảy máu, bồng rạt vì nước biển - và siết lại thành hai nắm đấm xoắn xít.

Ông quả thật đang sắp phát điên. Ông nhận ra đã đến lúc rút về ở ẩn, hết như con *strigoi* kia đã làm. Để bí mật tiếp tục công việc của mình, và để đợi thời cơ.

Thời cơ tìm được quyển sách. Tìm được Chúa Tể.

Đã đến lúc tới Mỹ rồi.

Chúa Tể - Phần II

TRÊN TẤT CẢ, Chúa Tể có xu hướng thao túng cả hành động lẫn suy nghĩ. Chúa Tể đã cân nhắc mọi khả năng của kế hoạch. Nó cảm thấy một nỗi lo lắng mơ hồ chờ toàn bộ chuyện này đâm hoa kết trái, nhưng riêng sự tin chắc thì Chúa Tể không thiếu.

Các ma cà rồng Cổ Đại sẽ bị tiêu diệt cùng một lúc, và chỉ trong vòng vài tiếng.

Chúng thậm chí sẽ không lường trước được. Làm sao đoán được chứ? Xét cho cùng, chẳng phải Chúa Tể đã sắp đặt cái chết cho từng con một, cùng sáu kẻ nô bộc của chúng, vài năm trước ở thành phố Sofia, Bulgaria sao? Chính Chúa Tể đã chia sẻ nỗi đau của cái chết thống khổ ngay tại thời điểm nó diễn ra, cảm nhận sức hút hỗn loạn của bóng tối - cái hư không tàn nhẫn - và nhăm nháp nó.

Vào ngày 26 tháng Tư, năm 1986, ở vài trăm mét dưới trung tâm thành phố của Bulgaria, một tia sáng mặt trời - một sự phân hạch tương đương năng lượng mặt trời - lóe lên bên trong một căn hầm mái vòm giữa những bức tường dày bốn mét rưỡi. Thành phố phía trên bị rung chuyển bởi một tiếng nổ sâu và một cơn động đất, tâm chấn của nó được theo dấu về phố Pirotska - nhưng không có thương vong, cũng rất ít thiệt hại về tài sản.

Sự kiện đó chỉ xuất hiện qua loa trên bản tin, gần như chẳng đáng nhắc đến. Nó đã hoàn toàn bị phủ bóng bởi thảm họa rò rỉ lò phản ứng hạt nhân Chernobyl, vậy nhưng hầu như chẳng ai biết hai sự kiện này có liên quan mật thiết với nhau.

Là một trong bảy con Nguyên Thủy, Chúa Tế vẫn luôn là con tham vọng nhất, thèm khát nhất - và ở một khía cạnh nào đó, nó là con trẻ nhất. Đây là chuyện hoàn toàn tự nhiên. Chúa Tế là con cuối cùng xuất hiện, và nó được tạo ra từ cái miệng, cổ họng, *con khát*.

Bị chia rẽ bởi con khát này, những con khác phân tán và lẫn trốn. Ẩn náu, nhưng vẫn nối kết.

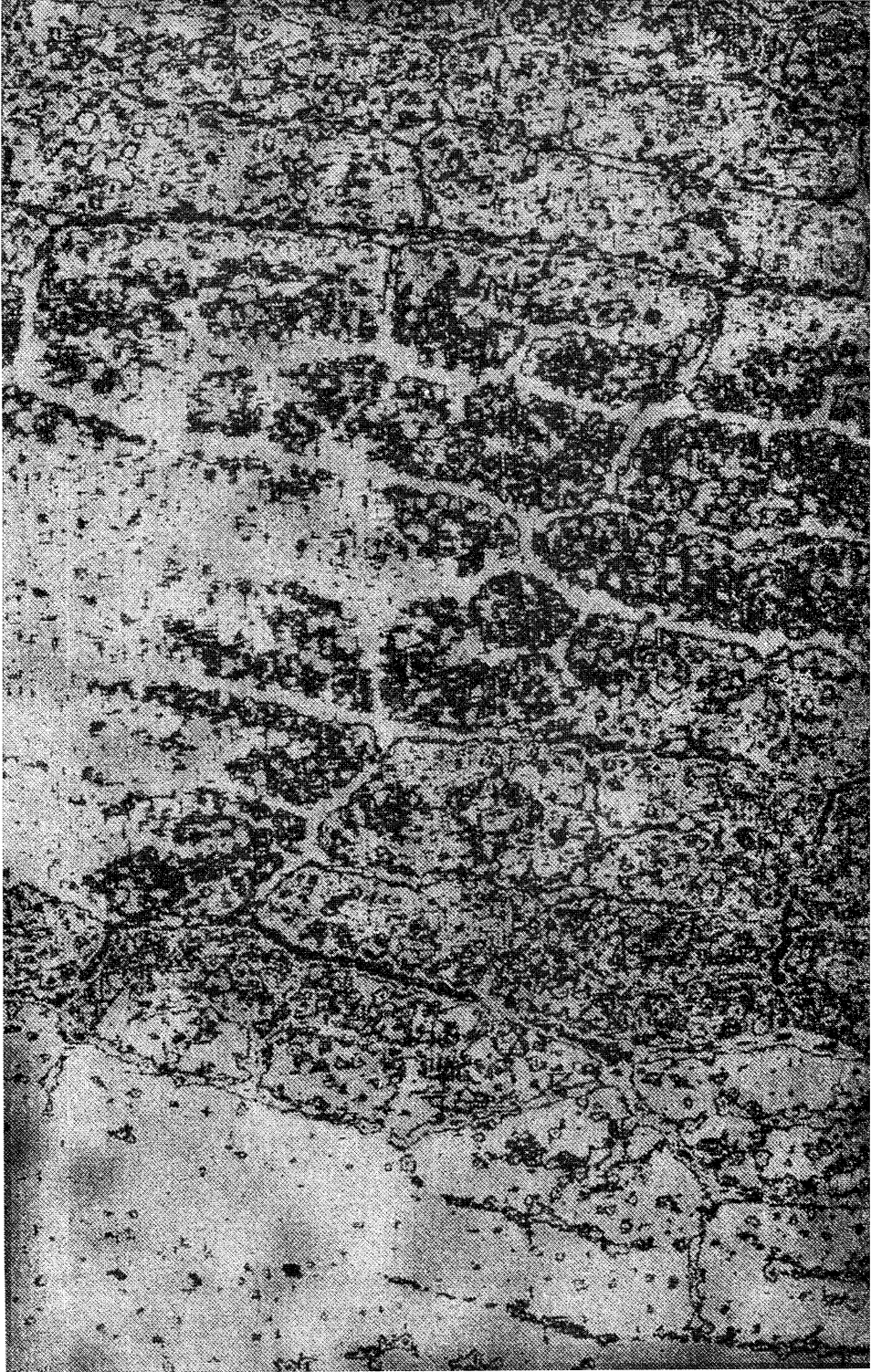
Những ý niệm này rì rầm trong tâm thức vĩ đại của Chúa Tế. Suy nghĩ của nó trôi về thời điểm nó lần đầu đến thăm chiến trường Tàn Thế trên Trái Đất này - về những thành phố từ lâu đã bị quên lãng, với những cây cột thạch cao và sàn đá mã não bóng loáng.

Về lần đầu tiên nó ném vị máu.

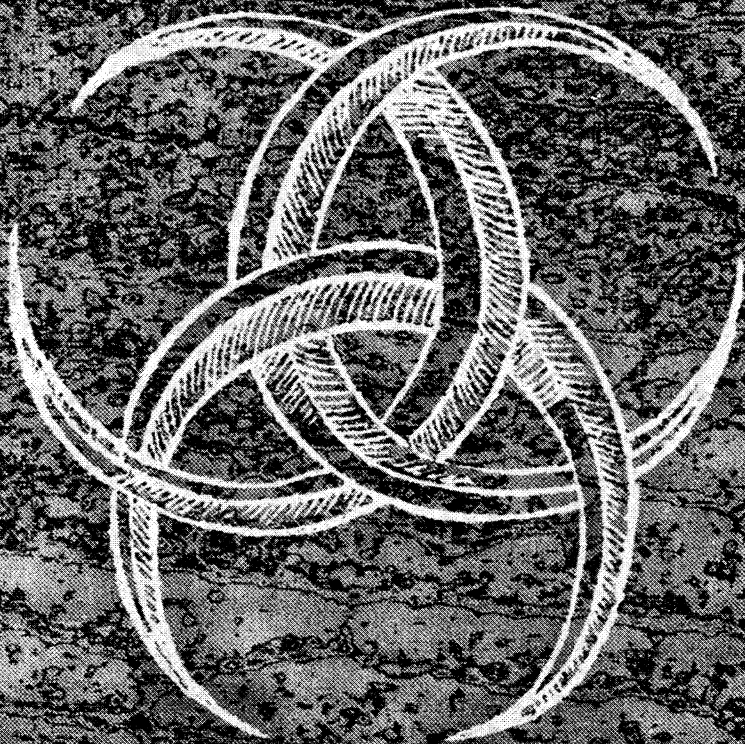
Chúa Tế nhanh chóng nắm lại quyền kiểm soát suy nghĩ của mình. Ký ức là một thứ nguy hiểm. Nó cá nhân hóa tâm trí của Chúa Tế, và khi điều đó xảy ra, kể cả trong môi trường được bảo vệ này, những con Cổ Đại khác cũng có thể nghe thấy. Vì trong những khoảnh khắc thông suốt đó, tâm trí của chúng trở thành một. Như chúng đã từng, và được định sẵn là sẽ mãi mãi như vậy.

Chúng được tạo ra như một thể thống nhất, và vì vậy, Chúa Tế không có tên riêng. Tất cả đều cùng chia sẻ một cái tên - Sariel - cũng giống như chúng chia sẻ cùng một bản chất và mục đích. Cảm xúc và suy nghĩ của chúng lẽ đương nhiên được kết nối với nhau, theo chính cái cách Chúa Tế kết nối với lũ con mà nó đang nuôi lớn, rồi sau đó, tất cả sẽ cứ thế mà tiếp diễn. Mối liên kết giữa những con Cổ Đại có thể bị chặn lại, nhưng không bao giờ có thể bị phá vỡ. Bản năng và suy nghĩ của chúng khao khát được nối kết với nhau theo lẽ tự nhiên.

Để đạt được thành công, Chúa Tế phải phá bỏ hiện tượng đó.



LÁ RỤNG



Cống thoát nước

Khi Vasiliy tỉnh lại, anh thấy mình đang chìm nửa người trong dòng nước bẩn. Xung quanh, các ống vỡ tuôn trào nước cống xuống cái vũng đang lớn dần dưới người anh. Fet cố đứng dậy nhưng lại chống phải cánh tay đau và bật rên lên. Anh nhớ lại chuyện đã xảy ra: vụ nổ, đám *strigoi*. Không khí đặc quánh thứ mùi khó chịu của da thịt cháy, hòa lẫn với khói độc. Ở đâu đó đằng xa - bên trên anh? phía dưới anh? - anh nghe thấy tiếng còi rú và tiếng radio cảnh sát loẹt xoẹt. Phía trước, ánh lửa yếu ớt viền quanh miệng một ống dẫn ở xa tít.

Cái chân bị thương của anh chìm xuống nước, vẫn chảy máu, thêm vào dòng nước đen ngòm. Hai tai anh vẫn ù, hay đúng hơn là chỉ một tai. Fet đưa tay lên tai và máu đông bong ra, dính vào ngón tay anh. E là anh đã bị thủng màng nhĩ.

Anh không biết mình đang ở đâu, hay có thể thoát ra bằng cách nào, nhưng vụ nổ hẵn đã đẩy anh đi một quãng khá xa, và giờ đây, anh cảm thấy không gian xung quanh bớt gò bó hơn một chút.

Anh xoay người, xác định được có một lưới chắn lỏng lẻo ở bên sườn. Thép gỉ sét, đinh hồng kêu lạch cạch khi anh chạm tay vào. Anh cạy cho nó lỏng ra thêm một chút - và chưa gì đã cảm nhận được một luồng không khí trong lành. Anh sắp tự do rồi, nhưng chỉ dùng các ngón tay thì không đủ để cạy mở lưới chắn.

Anh mò mẫm xung quanh, tìm thứ gì đó làm đèn bẫy. Anh tìm được một thanh thép xoắn - và rồi, đang nằm úp sấp, cơ thể đã cháy thành than của *strigoi*.

Khi Fet nhìn hài cốt cháy đen, một khoảnh khắc kinh hãi ập vào anh. Những con giun máu. Phải chăng chúng đã chui ra khỏi vật chủ và đang mù quáng tìm kiếm một cơ thể khác trong cái hố ẩm ướt này? Nếu vậy thì... có phải chúng đã chui vào người anh? Vết thương trên chân anh? Anh có cảm thấy gì khác thường nếu bị nhiễm không?

Rồi cái thi thể kia động đậy.

Nó giần giật.

Rất nhẹ.

Nó vẫn đang hoạt động. Vẫn sống - đúng như một con ma cà rồng có thể sống.

Đó là lý do bọn giun vẫn chưa mò ra.

Nó cựa mình và đứng lên khỏi mặt nước. Lưng nó đã cháy rụi, nhưng mặt trước thì không. Mắt nó bị sao đó, và ngay sau đó, Fet biết nó không còn nhìn được nữa. Nó di chuyển với một quyết tâm vụng về, nhiều khớp xương đã trật hẳn, nhưng các bắp thịt vẫn nguyên vẹn. Hàm của nó không còn ở chỗ cũ do bị vụ nổ làm cho nứt toạc ra, vậy nên cái vòi chích lòng thông cứ vẩy vẩy trong không khí như xúc tu.

Sinh vật này hung hăng nghiêng người sang một bên, một con dã thú mù đang chuẩn bị tấn công. Nhưng Fet chết điếng khi chứng kiến cái vòi chích đang bị phoi ra. Đây là lần đầu tiên anh có thể nhìn trọn vẹn nó. Nó gắn dính vào hai điểm, tại cuống họng và tại phần sau vòm miệng. Chân vòi chích ứ máu và có kết cấu cơ bắp, lộn gợn. Ở cuống họng, một cái hố trông như cơ vòng há to ra đòi thức ăn. Vasiliy nhớ đã từng thấy một kết cấu tương tự, nhưng ở đâu?

Trong ánh sáng tù mù, Fet dò dẫm xung quanh, tìm cây súng bắn đinh. Đầu của sinh vật kia quay theo tiếng nước, cố gắng định hướng. Fet đã định bỏ cuộc thì vấp phải cây súng bắn đinh - chìm ngấm dưới nước. *Khỉ thật*, anh nghĩ, cố kiểm chế cơn bực tức.

Nhưng bằng cách nào đó, sinh vật kia đã định vị được anh - và lao vào tấn công. Fet di chuyển nhanh hết mức, nhưng sinh vật kia, giờ đã mò mẫm thích ứng được với hình dạng ống dẫn xung quanh và tứ chi tàn tật của mình, theo bản năng đã lấy lại được thăng bằng và di chuyển với sự phối hợp cơ thể gương gao.

Fet giờ khẩu súng lên và cầu may. Anh kéo cò - hai lần - và nhận ra nó đã hết đạn. Anh đã dùng hết cả băng đạn trước khi bất tỉnh và bây giờ chỉ còn lại một thứ dụng cụ công nghiệp trống rỗng trong tay.

Chỉ trong vài giây, sinh vật kia đã bỏ lên Fet, chặn anh lại, đè anh xuống sàn.

Fet gánh toàn bộ trọng lượng của nó trên người. Phần còn lại của miệng nó run lên khi vòi chích rụt vào, chuẩn bị phóng ra.

Theo phản xạ, Vasiliy tóm lấy vòi chích như bắt một con chuột bị dại. Anh kéo và bẻ nó ra khỏi kết cấu cái cổ họng há hoác của sinh vật ấy. Nó quằn quại và ré lên, hai cánh tay trật khớp không thể địch lại được cú nắm của Fet. Cái vòi chích như một con rắn cơ bắp cuộn cuộn, nhóp nhép và ngoằn ngoèo, nó cong người lại, cố gắng thoát ra. Nhưng giờ Vasiliy bực mình rồi. Sinh vật kia càng rụt vòi chích về mạnh bao nhiêu, Fet lại càng kéo nó ra dữ dội bấy nhiêu. Anh không nói lỏng nắm tay chặt cứng, cánh tay không bị thương cứ giật kéo bằng toàn bộ ý chí.

Mà ý chí của Fet thì rất mãnh liệt.

Trong cú giật mạnh cuối cùng, Vasiliy đã khuất phục được con *strigoi*, xé toạc vòi chích cùng một phần cấu trúc tuyến và khí quản khỏi cổ nó.

Thực thể này vặn vẹo trong tay anh, cử động như một con thú độc lập, kể cả khi cơ thể vật chủ co giật bần bật và đổ ra sau.

Một con giun máu đầy đà thoát ra khỏi đóng lộn xộn đang lăn lộn dưới kia, bò nhanh lên nắm tay Fet. Nó trườn qua cổ tay anh và đột ngột khoan vào cánh tay anh. Nó

khoan thẳng vào mạch máu ở bắp tay, và Fet quăng cái đồng vòi chích đi, nhìn con ký sinh trùng xâm nhập vào cánh tay mình. Nó vào được một nửa thì Fet nắm phần đuôi ngoe nguẩy vẫn đang ở bên ngoài của nó và kéo thật mạnh. Anh giật nó ra ngoài, đồng thời rú lên vì đau và phẫn nộ. Một lần nữa, lại theo phản xạ, anh ngắt con ký sinh trùng ghê tởm ra làm đôi.

Trong tay Fet, ngay trước mắt anh, hai nửa con giun tự tái sinh - như thể bằng ma thuật - thành hai ký sinh trùng hoàn chỉnh.

Fet ném chúng đi. Anh thấy hàng chục con giun chậm chạp bò ra khỏi xác con ma cà rồng, trườn về phía anh qua dòng nước hôi thối.

Thanh thép xoắn đã không còn trên tay nữa, Fet chửi thề, được dòng adrenaline tiếp sức nên dùng luôn tay không để kéo lưới chắn, giật nó bung ra rồi tóm lấy cây súng bắn đinh rồng, anh nhảy ra khỏi ống dẫn, hộc tốc chạy về phía tự do.

Thiên Sứ Bạc

ÔNG SỐNG MỘT MÌNH trong một tòa chung cư ở thành phố Jersey, cách Quảng trường Journal hai dãy nhà. Một trong số ít các khu phố chưa bị trưởng giả hóa. Rất nhiều người trẻ tuổi nhiều hoài bão chiếm phần còn lại - và họ đến từ đâu thế? Sao họ chẳng bao giờ dừng lại?

Ông leo cầu thang lên căn hộ tầng bốn của mình, đầu gối phải của ông kêu cọt kẹt - cọt kẹt theo đúng nghĩa đen trên từng bậc thang - một tiếng kêu đau đớn khiến người ông cứ nảy lên nảy xuống mãi.

Tên ông là Angel Guzman Hurtado và ông từng là người to lớn. Giờ ông vẫn to lớn, về mặt thể chất, nhưng ở tuổi sáu mươi lăm, đầu gối đã từng được nắn chỉnh của ông lúc nào cũng đau nhức, lượng mỡ trong cơ thể - được bác sĩ người Mỹ

của ông gọi là chỉ số BMI⁽¹⁾ còn bất kỳ người Mexico nào cũng sẽ gọi là *panza*⁽²⁾ - đã tiếp quản thân hình vốn cường tráng của ông. Người ông sẽ xuống ở những chỗ từng căng đét, và căng cứng ở những nơi từng rất linh hoạt - nhưng còn to lớn sao? Angel vẫn luôn to lớn. Cả với tư cách là một người đàn ông và một ngôi sao - hoặc ít nhất là cái tương tự thể trong quá khứ của ông.

Angel từng là một đô vật - mang tên Đô Vật hồi còn ở thành phố Mexico. El Angel de Plate. Thiên Sứ Bạc.

Ông bắt đầu sự nghiệp vào thập niên 1960 với tư cách một đô vật *rudo* (tức "kẻ xấu"), nhưng sớm được công chúng yêu mến với chiếc mặt nạ bạc đặc trưng, nên đã điều chỉnh phong cách và chuyển vai trò của mình thành một *tecnico*, nghĩa là "người tốt". Qua năm tháng, ông đã đưa hình ảnh của mình thành một ngành kinh doanh: truyện tranh, *fotonovela* (các tạp chí minh họa ảnh cổ lỗ, thuật lại những thành tích kỳ lạ và thường là lối bịch của ông), phim ảnh và chương trình truyền hình. Ông mở hai phòng tập thể thao và mua nửa tá tòa chung cư trên khắp thành phố Mexico, trở thành một kiểu siêu anh hùng bằng chính nỗ lực của mình. Các bộ phim của ông trải rộng đủ mọi thể loại: miền Tây hoang dã, kinh dị, khoa học viễn tưởng, đặc vụ - nhiều khi còn gói gọn chỉ trong một phim. Ông tự tin đấu với các sinh vật lưỡng cư cũng như các điệp viên Xô Viết trong những cảnh phim được dàn dựng cầu thả toàn hiệu ứng âm thanh có sẵn - luôn luôn kết thúc bằng cú đo ván thương hiệu được biết đến với cái tên "Nụ hôn thiên sứ".

Nhưng chính ma cà rồng mới giúp ông phát hiện ra sở trường đích thực của mình. Một siêu nhân đeo mặt nạ bạc chiến đấu với mọi thể loại ma cà rồng: đực, cái, gầy, béo - và thậm chí thỉnh thoảng còn là ma cà rồng khóa thân, cho những phiên bản thay thế chỉ được trình chiếu ở nước ngoài.

1. Body Mass Index: chỉ số khối cơ thể, được dùng để xác định mức độ gầy béo của một người.

2. Tiếng Tây Ban Nha: bụng.

Nhưng cuối cùng, trèo cao thì ngã đau. Càng mở rộng đế chế thương hiệu của mình, ông càng ít tập luyện, và đấu vật đã trở thành một mối phiền toái mà ông phải cắn răng chịu đựng. Khi các bộ phim của ông phá đảo quây vé và ông vẫn còn được nhiều người yêu thích, Angel chỉ trình diễn đấu vật một hay hai lần mỗi năm. Bộ phim *Thiên sứ đấu với sự trở về của ma cà rồng* (một tựa đề không hề có ý nghĩa về mặt cú pháp, ấy vậy nhưng lại tóm lược được tác phẩm của ông một cách hoàn hảo) được vực dậy nhờ những lần phát đi phát lại trên truyền hình, và bởi danh tiếng đang phai nhạt dần, Angel cảm thấy buộc phải sản xuất một trận đấu lại trên màn ảnh với các sinh vật có răng nanh, mặc áo choàng đã từng đem lại cho ông rất nhiều thứ.

Vậy là vào một sáng đẹp trời nọ, ông thấy mình đang đối mặt với một nhóm đồ vật trẻ được hóa trang thành ma cà rồng bằng phấn mỡ và răng nhựa rẻ tiền. Angel đích thân hướng dẫn họ về sự thay đổi trong màn đánh đấm sẽ giúp ông đóng máy sớm ba tiếng - ông ít tập trung vào bộ phim đang làm mà chỉ chăm chăm mong tận hưởng một ly martini ban chiều ở khách sạn Intercontinental.

Ở cảnh đó, một trong các ma cà rồng suýt gỡ được mặt nạ của Angel ra cho đến khi ông, bằng một cách kỳ diệu nào đó, giải thoát bản thân bằng một cú đòn xòe tay, "Nụ hôn thiên sứ" thương hiệu của ông.

Nhưng khi phim được xúc tiến, được quay giữa những kỹ thuật viên ướt đẫm mồ hôi trong một trường quay ngột ngạt ở Churubusco Studios, nam diễn viên trẻ tuổi đóng vai ma cà rồng có lẽ bị mê mẩn trước ánh hào quang của màn chào sân điện ảnh của mình nên đã sử dụng hơi nhiều lực hơn mức cần thiết trong cuộc đụng độ của họ và ném đồ vật xuống đất. Khi họ ngã, cậu chàng ma cà rồng kẻ thù, một cách vừa vụng về vừa bi kịch, đã đè lên chân bậc thầy đáng kính của mình.

Đầu gối Angel gãy với một tiếng rắc to và nhóp nhép, gập lại gần như thành một chữ L hoàn hảo - tiếng thét đau đớn

của đô vật bị bóp nghẹt bởi chiếc mặt nạ bạc rách nữa.

Vài tiếng sau, ông tỉnh dậy tại phòng riêng ở một trong những bệnh viện tốt nhất Mexico, xung quanh toàn hoa, cùng những lời chúc phúc lành ngân vang từ dưới đường.

Nhưng chân ông. Nó đã gãy. Không thể cứu chữa.

Vị bác sĩ tốt bụng giải thích điều này với ông bằng thái độ thẳng thắn ân cần, đó cũng là người đã cùng Angel trải qua một vài buổi chiều chơi súc sắc ở câu lạc bộ đồng quê đối diện phim trường.

Trong những năm tháng sau đó, Angel dành phần lớn tài sản của mình cố chữa cái chân gãy - hy vọng cải thiện sự nghiệp đã đứt đoạn và khôi phục được kỹ năng của mình - nhưng da ông đã chai lại do rất nhiều vết sẹo ngang dọc đầu gối, còn xương cốt thì không chịu lành lại cho tử tế.

Làm bẽ mặt ông cú chót, một tờ báo tiết lộ danh tính của ông cho công chúng, và khi không còn sự mập mờ và bí hiểm của chiếc mặt nạ, người đàn ông bình thường Angel trở nên đáng thương hại đến nỗi chẳng ai còn ngưỡng mộ nữa.

Những chuyện còn lại xảy ra nhanh chóng. Khi các khoản đầu tư thất bại, ông làm huấn luyện viên, rồi vệ sĩ, tiếp đến là bảo vệ, nhưng lòng kiêu hãnh của ông vẫn còn đó, và chẳng mấy chốc, ông nhận ra mình đã là một lão già lực lưỡng chẳng biết sợ ai. Mười lăm năm trước, ông theo một phụ nữ đến thành phố New York và ở quá hạn visa. Giờ đây - như phần lớn những người rớt cuộc phải sống trong các căn hộ chung cư - ông không rõ làm sao mình lại đến bước đường này, chỉ biết rằng mình đang thực sự ở đây, là cư dân trong tòa nhà khá giống một trong sáu tòa ông từng sở hữu toàn bộ.

Nhưng suy nghĩ về quá khứ thật nguy hiểm và đau đớn.

Mỗi buổi tối, ông làm công việc rửa bát ở nhà hàng Tandoori Palace dưới tầng trệt, ngay cạnh nơi ông ở. Ông có thể đứng hàng giờ đồng hồ trong những đêm bận rộn bằng cách quấn băng keo quanh hai thanh nẹp rộng ốp vào hai bên đầu gối, dưới lớp quần. Và ông đã có nhiều đêm bận rộn. Thỉnh thoảng, ông lau chùi nhà vệ sinh và quét vữa hè, cho

những người Ấn Độ đủ lý do để giữ ông lại. Ông đã rơi xuống đáy của hệ thống phân tầng này - thấp đến độ tài sản quý giá nhất của ông bây giờ là sự vô danh. Không cần người nào phải biết ông từng là ai. Xét trên một phương diện nào đó, ông lại đang đeo mặt nạ.

Suốt hai tối vừa qua, nhà hàng Tandoori Palace đóng cửa - giống như cửa hàng tạp hóa kế bên, nửa còn lại của khu chợ người Ấn-Âu mà gia đình người Ấn này sở hữu. Không một lời nào từ họ, không một dấu hiệu về sự hiện diện của họ, không một lời đáp từ điện thoại của họ. Angel bắt đầu lo lắng - không, không phải lo cho họ, thành thật mà nói thì ông lo cho thu nhập của mình. Radio nhắc đến lệnh cách ly, mặc dù tốt cho sức khỏe nhưng lại rất xấu cho công việc kinh doanh. Gia đình người Ấn đã trốn khỏi thành phố rồi sao? Có lẽ họ đã bị bắt trong một cuộc nổi loạn bất ngờ? Trong tình hình hỗn loạn này, làm sao ông biết liệu họ đã bị bắn hay chưa?

Ba tháng trước, họ đã cử ông đi đánh hai bộ chìa khóa cho cả hai chỗ này. Ông đã đánh thêm một bộ cho mình - ông không biết thứ gì đã ám vào mình, nhưng về phần ông thì chắc chắn chả có thể lực hắc ám nào cả, chỉ có một bài học cuộc đời: phải sẵn sàng cho mọi tình huống.

Ông quyết định tối nay sẽ ngó nghiêng một chút. Ông cần phải biết. Ngay trước hoàng hôn, Angel lê xuống cửa hàng của gia đình người Ấn. Phố xá tĩnh lặng, chỉ có một con chó, một con husky đen ông chưa từng thấy ở khu này, sủa ông từ vỉa hè bên kia - nhưng có gì đó không cho con chó sang đường.

Cửa hàng của gia đình người Ấn từng được gọi là Taj Mahal, nhưng bây giờ, sau bao nhiêu lớp graffiti và các lần lột bỏ tờ rơi, logo vẽ màu đã phai, chỉ còn lại bức vẽ kỳ quan thế giới của Ấn Độ màu hồng. Lạ thay, nó được vẽ quá nhiều thập.

Hiện tại, ai đó đã xóa hẳn logo đi, phun sơn phản quang màu cam vẽ những đường gạch và chấm mã hóa. Bức vẽ, dù khó hiểu, đang còn mới. Lớp sơn vẫn lấp lánh, vài vệt sơn ở góc các đường nét chậm chậm nhỏ xuống.

Bọn phá hoại. Ở đây. Nhưng các ổ khóa vẫn vẹn nguyên, cửa không hề bị hư hại.

Angel xoay chìa khóa. Khi cả hai then cửa đều đã trượt mở, ông tập tễnh bước vào.

Mọi thứ đều im lìm. Điện đã bị cắt, vậy là tủ lạnh cũng bị ngắt, tất cả thịt cá bên trong thành đồ bỏ. Ánh hoàng hôn cuối cùng len lỏi vào qua cửa chớp bằng thép trên ô cửa sổ, trông như một lớp sương vàng cam. Sâu bên trong, cửa tiệm tối om. Angel có mang theo hai chiếc điện thoại di động hỏng. Chúc năng gọi không hoạt động, nhưng màn hình và pin thì vẫn dùng được, và ông biết - nhờ tấm hình bức tường trắng ông chụp trong ánh sáng ban ngày - hai màn hình này có thể dùng làm đèn rất tốt khi treo trên thất lung hay thậm chí là cột lên đầu để làm những việc cần nhìn gần.

Cửa hàng vô cùng lộn xộn. Gạo và hạt đậu lãng vương khắp sàn, đổ ra từ mấy cái kệ bị lật nhào. Gia đình người Ấn sẽ chẳng đời nào cho phép chuyện này xảy ra.

Angel biết có gì đó cực kỳ không ổn.

Trên tất cả là mùi amoniac. Không phải thứ mùi cay sè mất của loại chất tẩy có sẵn ông thường dùng để lau chùi nhà vệ sinh, mà là thứ gì đó kinh tởm hơn. Không nguyên chất như chất hóa học mà là một mùi hỗn độn và hữu cơ. Điện thoại của ông chiếu sáng vài vệt chất lỏng nhuộm màu cam kéo dài trên sàn, dính dóp và vẫn còn ướt. Chúng dẫn tới cửa tầng hầm.

Tầng hầm bên dưới cửa tiệm thông với nhà hàng và cuối cùng là nối tới các tầng dưới mặt đất của tòa chung cư ông sống.

Angel kê một bên vai lên cửa văn phòng của gia đình người Ấn. Ông biết họ cất một khẩu súng lục cũ trong ngăn bàn. Ông tìm thấy nó, thứ vũ khí có vẻ nặng và trơn như có dầu, không hề giống những khẩu súng đạo cụ sáng bóng ông từng khua lung tung. Ông nhét một chiếc điện thoại vào cái thất lung chật ních của mình và quay lại cửa hầm.

Chân đang đau hơn bao giờ hết, người đồ vật già bước

xuống các bậc cầu thang trơn trượt. Ở cuối cầu thang, một cánh cửa. Angel thấy cửa đã bị phá - nhưng là từ bên trong. Ai đó đã đột nhập từ hầm lên cửa tiệm.

Bên kia kho chứa đồ, Angel nghe thấy một tiếng rít đều đều và kéo dài. Ông đi vào, súng lần điện thoại đều cầm trên tay.

Lại một bức vẽ nữa làm xấu cả bức tường. Nó giống một đóa hoa sáu cánh, hoặc có thể là một giọt mực: phần chính giữa màu vàng, các cánh hoa đen. Sơn vẫn óng ánh, và ông chiếu đèn lên toàn bộ bức tranh - có lẽ nó là một con bọ, không phải bông hoa - rồi sau đó lách người qua ngưỡng cửa vào phòng tiếp theo.

Trần thấp, được đỡ bằng giàn xà gỗ. Angel biết rõ thiết kế dưới này. Một lối dẫn đến cầu thang hẹp lên vỉa hè, nơi họ nhận thức ăn ba lần một tuần. Lối còn lại được đào tới chung cư của ông. Ông vừa dọ bước tiến về phía tòa nhà của mình thì mũi giày đá phải thứ gì đó.

Ông chiếu ánh đèn điện thoại xuống sàn. Ban đầu, ông không hiểu đó là gì. Một người, đang ngủ. Rồi một người khác. Thêm hai người nữa gần chồng ghế.

Họ không ngủ, vì ông chẳng nghe thấy tiếng ngáy hay tiếng thở sâu nào, thế nhưng họ chưa chết, vì ông không ngủi thấy mùi tử thi.

Ngay lúc đó, ở bên ngoài, tia sáng mặt trời cuối cùng biến mất khỏi bầu trời Bờ Đông. Bóng đêm phủ xuống thành phố, và những con ma cà rồng mới bị biến đổi, đang trong những ngày đầu tiên, phản ứng chính xác theo sắc lệnh mặt trời mọc mặt trời lặn của vũ trụ.

Mấy con ma cà rồng đang ngủ bắt đầu cựa mình. Angel đã vô tình vấp phải một ổ xác sống lớn. Chẳng cần chờ xem mặt chúng, ông đã biết rằng đây - những kẻ đang đồng loạt nhóm dậy khỏi sàn căn hầm u ám - không phải thứ ông muốn dây dưa hay chứng kiến.

Ông di chuyển đến không gian hẹp chỗ bức tường dẫn tới cái hang thông với chung cư - nơi ông đã thấy cả hai đầu

nhưng chưa bao giờ có dịp đi xuyên qua - nhưng rồi chỉ thấy thêm nhiều bóng hình bắt đầu vươn dậy, chặn đường ông.

Ông không la lên cũng không hề cảnh cáo gì. Ông nổ súng, nhưng đã không ngờ đến cường độ của ánh sáng và âm thanh bên trong không gian hẹp đó.

Cả các mục tiêu của ông cũng vậy, có vẻ tiếng nổ và chớp lửa sáng rực ảnh hưởng đến chúng nhiều hơn so với những viên đạn chì cắm vào cơ thể. Ông nổ súng thêm ba lần nữa, nhưng chỉ nhận được cùng một kết quả, rồi ông bắn thêm hai phát về phía sau khi cảm thấy những con khác đang tiến đến.

Khẩu súng lạch cạch hết đạn.

Ông ném nó xuống. Chỉ còn một lựa chọn duy nhất. Một cánh cửa cũ ông chưa từng mở - vì ông chưa bao giờ có khả năng, một cánh cửa không có quả đấm hay tay nắm, bị kẹt giữa một khung gỗ ép, xung quanh là tường đá.

Angel giả vờ rằng đó là một cái cửa đạo cụ. Tự nhủ đó là một tấm gỗ bắc có thể tông qua được. Ông buộc phải nghĩ như vậy. Ông nắm chặt điện thoại, chùng vai xuống và chạy hết tốc lực.

Tấm gỗ lâu năm tróc ra khỏi khung, bụi bắn bay tứ tung khi ổ khóa nứt vỡ bật tung ra. Angel và cái chân ương bướng loạng choạng bước qua - suýt nữa thì ngã vào đám nhóc hung hăng bên kia cửa.

Đám ồn ào đó chìa súng và kiếm bạc vào ông, do dự trước vóc dáng của ông, nhưng sẵn sàng giết ông.

"Madre Santisima!" Angel thốt lên. Đức Mẹ linh thiêng!

Gus, dẫn đầu nhóm, sắp đâm xuyên qua con ma cà rồng chết tiệt này thì nghe thấy ông nói - lại còn nói bằng tiếng Tây Ban Nha. Những lời đó ngăn Gus - và băng Sapphires sẵn ma cà rồng đứng sau cậu - vừa kịp lúc.

"Me lleva la chingada - que haces tu aca, muchachon?" Gus hỏi. Ông đang làm cái quái gì ở đây thế, ông bạn to xác?

Angel không nói gì, để nét mặt nói thay khi ông xoay người chỉ vào đằng sau cậu.

"Lại thêm bọn hút máu," Gus nói, vẻ thấu hiểu. *"Đó là lý*

do chúng tôi ở đây đây." Cậu nhìn chăm chăm vào người đàn ông to lớn. Ở ông có gì đó đáng nể và quen thuộc.

"*Te conozco?*" Gus hỏi. Tôi có biết ông không? Đồ vật trả lời bằng một cái nhún vai nhanh, nhưng không nói thêm lời nào.

Alfonso Creem xông qua ngưỡng cửa, trang bị một thanh kiếm bạc dày có chuôi hình bầu chuông để bảo vệ tay khỏi lũ giun máu. Phương pháp bảo vệ đó bị mất hiệu lực do bàn tay kia của cậu ta để trần, chỉ trừ cái nhẫn đeo nhiều ngón có khớp bạc, gắn chữ C-R-E-E-M bằng kim cương giả.

Cậu ta tấn công đám ma cà rồng từ phía sau bằng những nhát chém giận dữ và những cú vung hung hãn. Gus ở ngay sau cậu ta, tay cầm đèn UVC, tay cầm kiếm bạc. Thêm mấy đĩa băng Sapphires bám sát phía sau.

Không bao giờ đánh nhau dưới tầng hầm là một nguyên tắc của cả những trận chiến đường phố lẫn các cuộc chiến tranh, nhưng đã đi sẵn ma cà rồng thì không thể tránh được. Gus thích đặt bom cho nổ tung chỗ này hơn, miễn là cậu có thể đảm bảo giết được toàn bộ. Nhưng những con ma cà rồng này dường như luôn có một lối thoát khác.

Có nhiều ma cà rồng làm tổ hơn họ dự tính, và máu trắng cứ rỉ ra như sữa thiu vón cục. Thế nhưng họ vẫn cứ chặt chém để mở đường, và khi đã xong việc, họ quay lại với Angel, lúc này vẫn đứng ở phía bên kia cánh cửa vỡ.

Angel vẫn đang sốc. Ông nhận ra gia đình người Ấn trong số các nạn nhân của Creem và không thể xóa khỏi tâm trí những khuôn mặt xác sống, cũng như lúc các sinh vật đó hú lên khi anh chàng người Colombia chém ngang cổ họng máu trắng của chúng.

Đây chính là những kẻ thuộc loại hung hăng mà ông từng vả bôm bốp trong các bộ phim của mình. "*Que chingados pasa?*" Chuyện này là gì thế?

"Kết thúc của thế giới," Gus đáp. "Ông là ai?"

"Tôi... tôi chẳng là ai cả," Angel nói, bình tĩnh lại. "Tôi làm ở đây." Ông chỉ lên một góc. "Sống trên kia."

“Cả tòa nhà bị nhiễm hết rồi, ông ạ.”

“Bị nhiễm? Chúng thật sự là...?”

“Ma cà rồng hả? Chứ còn gì nữa.”

Angel thấy chóng mặt - mất phương hướng - chuyện này không thể xảy ra được. Nhất là với ông. Một vòng xoáy cảm xúc chiếm lấy ông, và giữa nó, ông nhận ra một thứ đã từ bỏ ông từ lâu.

Đó là nỗi phẫn khích.

Creem co duỗi nắm đấm bạc của mình. “Bỏ ông ta lại đi. Bọn dị hợm ấy đang tỉnh dậy khắp nơi này rồi, mà tao thì vẫn còn hứng giết chóc đây.”

“Mày nói cái gì?” Gus hỏi, quay lại phía người bạn đồng hương. “Ở đây chẳng có gì cho mày đâu.”

“Nhìn cái đầu gối đó đi,” Creem nói. “Sẽ không ai được cản bước tao, để tao biến thành một trong đám vòi chích đó.”

Gus rút một thanh kiếm nhỏ từ túi đồ nghề của băng Sapphires và đưa nó cho Angel. “Đây là tòa nhà của ông ấy. Để xem ông ấy có được việc không.”

Như thể một tiếng chuông báo động vừa vang lên trong tâm trí, các cư dân ma cà rồng ở chung cư của Angel đều sẵn sàng chiến đấu. Xác sống xuất hiện từ mọi ngưỡng cửa, trèo qua các chướng ngại vật và cầu thang dễ như bỡn.

Trong cuộc chiến trên cầu thang, Angel thấy hàng xóm của mình, một phụ nữ bảy mươi ba tuổi vốn phải dùng khung tập đi, đang nhảy qua lan can để đi tắt cầu thang giữa các lầu. Bà ta và những kẻ khác di chuyển với vẻ uyển chuyển đáng kinh ngạc của loài linh trưởng.

Trong các bộ phim của Angel, kẻ thù thường quắc mắt xưng danh và chậm chạp tiến đến hạ thủ để nhân vật chính có thời gian thích ứng. Angel không hẳn là “được việc”, nhưng sức mạnh vũ phu đã cho ông một vài lợi thế nhất định. Kiến thức đầu vật ủa về với ông trong các tình huống đấu tay đôi, bất chấp khả năng di chuyển hạn chế. Và ông

lại một lần nữa cảm thấy mình như một nam chính phim hành động.

Như những linh hồn hắc ám, các xác sống không ngừng tiến tới. Như thể được triệu hồi từ những tòa nhà lân cận, hết đợt này đến đợt khác, những sinh vật trắng bệch lưỡi tron tuột lũ lượt leo lên từ các tầng dưới, và các bức tường chung cư hóa thành màu trắng. Họ đánh nhau với chúng như lính cứu hỏa chiến đấu với ngọn lửa, đẩy lùi, dập tắt các điểm bùng nổ và tấn công các điểm nóng. Họ hành động như một biệt đội hủy diệt sắt đá, và về sau, Angel vô cùng kinh ngạc khi biết đây là cuộc đột kích ban đêm đầu tiên của họ. Hai trong số mấy anh chàng Colombia đã bị chích, gục ngã trước tai họa này - vậy mà khi họ đã xong đời, đám hiếu chiến có vẻ chỉ muốn nhiều hơn nữa.

Họ nói rằng so với chuyện này, đi săn ban ngày chỉ là một con gió nhẹ.

Khi họ đã chặn đứng được con sóng triều ma cà rồng, một cậu Colombia tìm thấy một hộp thuốc lá, và tất cả đều cùng châm thuốc. Angel đã không hút thuốc hàng năm trời, nhưng mùi vị của nó át mùi hôi thối của mấy thứ chết kia. Gus nhìn điếu thuốc tàn dần và đề nghị thăm cầu nguyện cho những người đã ra đi.

"Có một người," Gus nói. "Một chủ tiệm cầm đồ già ở Manhattan. Ông ấy là người đầu tiên cho tao biết về đám ma cà rồng này. Đã cứu linh hồn tao."

"Còn khuya," Creem đáp. "Sao lại phải băng tạt qua sông trong khi có bao nhiêu thứ để giết ở đây?"

"Gặp được ông ấy rồi mà sẽ hiểu tại sao."

"Sao mà biết ông ấy vẫn còn sống?"

"Tao hy vọng ông ấy còn sống. Ta sẽ qua cầu ngay khi bình minh ló rạng."

Angel mất một phút để quay lại căn hộ của mình lần cuối. Ông nhìn quanh, đầu gối đau nhức: quần áo chưa giặt chất đống trong góc, bát đĩa bẩn trong chậu rửa, tình trạng dơ dáy chung của nơi này. Ông chưa bao giờ lấy làm tự hào về

điều kiện sống của mình - và giờ nó khiến ông hổ thẹn. Ông cảm thấy có lẽ suốt thời gian qua, ông đã biết mình được số phận định sẵn cho một điều gì đó to lớn hơn - điều gì đó ông không bao giờ có thể đoán trước được - và ông chỉ đang chờ được triệu hồi.

Ông quăng thêm vài bộ quần áo vào túi đi chợ, cùng cả thanh nẹp đầu gối, và rồi cuối cùng - gần như xấu hổ, vì đem nó theo cũng đồng nghĩa với việc thừa nhận nó là tài sản trân quý nhất của ông, toàn bộ con người quá khứ mà ông đã bỏ lại phía sau - ông chộp lấy chiếc mặt nạ bạc.

Ông gấp mặt nạ lại cho vào túi áo khoác, và khi có nó ngay cạnh tim, ông nhận ra, lần đầu tiên trong nhiều thập kỷ, rằng ông cảm thấy hài lòng về bản thân.

Khu Flatlands

EPH HOÀN TẤT VIỆC chăm sóc vết thương cho Vasiliy, đặc biệt để tâm làm sạch lỗ giun trên cẳng tay. Chuyên gia bắt chuột bị thương khá nghiêm trọng, nhưng không có gì để lại di chứng lâu dài, có chăng là bị mất thính lực và cứ nghe thấy tiếng o o trong tai phải. Mảnh kim loại đã ra khỏi chân, và anh phải đi tập thể dục nhưng chẳng hề than vãn. Anh vẫn đứng. Eph ngưỡng mộ điều đó và cảm thấy người đứng bên cạnh anh hơi giống một chàng quý tử vừa vào được Liên đoàn Ivy⁽¹⁾. Với toàn bộ kiến thức và thành tựu học thuật của mình, Eph cảm thấy kém hữu dụng hơn Fet rất nhiều trong chuyện này.

Nhưng điều đó sẽ sớm thay đổi thôi.

Chuyên gia diệt chuột bỏ mở ngăn cất thuốc độc của mình ra, cho Setrakian thấy mấy gói mồi, bẫy, lọ thuốc gây mê và hạt thức ăn độc màu xanh. Anh giải thích rằng về mặt sinh học, chuột không có cơ chế nôn mửa. Chúc năng chính

1. Nhóm tám trường đại học ưu tú nhất Hoa Kỳ.

của việc nôn là để thanh lọc cơ thể khỏi các chất độc hại, đó cũng là lý do chuột đặc biệt dễ bị trúng độc. Lý do chúng tiến hóa và phát triển những đặc điểm khác để bù đắp cho điều này. Một là chúng có thể ăn gần như mọi thứ, bao gồm những vật liệu không phải thức ăn như đất sét và bê tông, giúp giảm bớt tác dụng của chất độc lên cơ thể chuột cho đến khi chúng có thể loại bỏ độc tố dưới dạng chất thải. Thứ nữa là trí thông minh của loài chuột, các chiến lược tránh-thức-ăn phức tạp giúp chúng sinh tồn.

“Điều buồn cười,” Fet nói, “là khi tôi xé cổ họng của thứ đó và nhìn rõ trong đó?”

“Sao?” Setrakian hỏi.

“Theo như tôi thấy, tôi dám cá là bọn chúng chẳng thể nôn ọe gì được.”

Setrakian gật đầu, ngẫm nghĩ. “Tôi tin là anh nói đúng,” ông lên tiếng. “Mà này, thành phần hóa học của mấy lọ thuốc diệt chuột này là gì đấy?”

“Còn tùy,” Fet đáp. “Những lọ này dùng tali sulfat, một loại muối kim loại nặng tấn công gan, não và cơ. Không mùi, không màu, cực độc. Mấy lọ dạng này sử dụng thuốc làm loãng máu thông thường dành cho động vật có vú.”

“Động vật có vú? Đây, kiểu như Coumadin⁽¹⁾ ấy hả?”

“Không, không phải là kiểu như. Chính xác là nó.”

Setrakian nhìn lọ thuốc. “Vậy là chính tôi đã uống thuốc diệt chuột được vài năm rồi.”

“Phải. Ông và vài triệu người khác.”

“Và thuốc này làm được gì?”

“Cùng những thứ nó sẽ gây ra cho ông nếu ông uống quá nhiều. Thuốc chống đông máu dẫn tới xuất huyết nội. Chuột chảy máu. Trông không đẹp đẽ gì đâu.”

Trong lúc cầm lọ thuốc lên để xem nhãn hiệu, Setrakian thấy gì đó trên cái kệ đằng sau. “Tôi không muốn phải báo

1. Một loại thuốc chống đông máu.

cho anh, Vasiliy. Nhưng đây chẳng phải là phân chuột sao?"

Fet len tới nhìn gần hơn. "Mẹ kiếp!" anh nói. "Sao lại thế này?"

"Một màn quấy phá vật vãnh thôi, chắc chắn đấy," Setrakian nói.

"Vật vãnh hay không thì có nghĩa lý gì? Đây lẽ ra phải là Fort Knox⁽¹⁾ cơ mà!" Fet gạt đổ vài lọ thuốc, cố nhìn rõ hơn. "Thế này có khác gì ma cà rồng đột nhập vào mỏ bạc."

Giữa lúc Fet đang sục sạo trong con ám ảnh để tìm kiếm thêm bằng chứng phía sau tủ, Eph nhìn Setrakian tuồn một lọ thuốc vào túi áo khoác.

Eph theo chân Setrakian ra khỏi phòng kho, chặn ông lại một mình. "Ông định làm gì với thứ đó?" anh hỏi.

Khi bị phát hiện, Setrakian chẳng hề tỏ ra chột dạ. Má ông già hóp vào, da tái xám. "Cậu ấy bảo về cơ bản đây là thuốc làm loãng máu. Vì tất cả các nhà thuốc đều đã bị càn quét, tôi không muốn bị hết thuốc."

Eph quan sát ông già, cố tìm ra sự thật đằng sau lời nói dối của ông.

Setrakian hỏi, "Nora và Zack đã sẵn sàng lên đường đến Vermont chưa?"

"Rồi. Nhưng không phải Vermont. Nora có lý - đó là nhà của bố mẹ Kelly, cô ấy có thể bị thu hút về đó. Có một trại nữ sinh Nora biết từ hồi trưởng thành ở Philadelphia. Giờ đang là mùa vãn khách. Ba căn nhà gỗ trên một hòn đảo nhỏ ở giữa hồ."

"Tốt," Setrakian nói. "Nước sẽ giữ cho họ an toàn. Bao giờ anh ra ga tàu?"

"Sớm thôi," Eph đáp, kiểm tra đồng hồ đeo tay. "Chúng ta vẫn còn một ít thời gian."

"Họ có thể lấy xe đi. Hẳn anh đã nhận ra giờ ta đang ở ngoài tâm chấn. Do không có dịch vụ tàu điện ngầm trực tiếp

1. Kho dự trữ vàng của Mỹ, được xây dựng như một pháo đài canh phòng cẩn mật.

và khá ít tòa chung cư để có thể nhanh chóng bị lây nhiễm, khu này vẫn chưa hoàn toàn bị xâm chiếm. Chúng ta đang ở một nơi không tồi.”

Eph lắc đầu. “Tàu hỏa là phương tiện nhanh nhất và chắc chắn nhất để thoát ra khỏi dịch bệnh này.”

Setrakian đáp, “Fet đã kể cho tôi nghe về mấy cảnh sát tan ca đến tiệm cầm đồ. Những người đảm nhiệm công việc trật tự trị an khi gia đình họ đã rời thành phố an toàn. Anh đang suy nghĩ đến chuyện tương tự, tôi cho là vậy.”

Eph kinh ngạc. Ông già đã trực cảm được kế hoạch của anh bằng cách nào đó sao? Anh đang định kể với ông thì Nora bước vào, mang theo một thùng các tông để mở. “Cái này để làm gì?” cô hỏi, đặt nó xuống gần chuồng gấu mèo. Bên trong thùng là các chất hóa học và mấy cái khay. “Mọi người đang dựng phòng tối à?”

Setrakian quay ra khỏi Eph. “Có một số nhũ tương bạc tôi muốn kiểm tra trên mấy con giun máu. Tôi khá lạc quan rằng nếu có thể trích xuất, tổng hợp và cô lại, một màn sương bạc sẽ là vũ khí hiệu quả để tàn sát hàng loạt những sinh vật này.”

Nora hỏi, “Nhưng ông định thử thế nào? Ông lấy giun máu ở đâu ra?”

Setrakian nâng nắp thùng xộp giữ lạnh lên, để lộ hũ chứa trái tim ma cà rồng đang phập phồng. “Tôi sẽ cắt nhỏ con giun đang nuôi bộ phận này.”

Eph nói, “Như vậy không nguy hiểm à?”

“Chỉ khi tôi mắc sai lầm thôi. Tôi từng có kinh nghiệm cắt ký sinh trùng rồi. Mỗi đoạn cắt lại tái tạo nên một con giun có chức năng hoàn chỉnh.”

“Phải,” Fet nói, quay lại từ kho thuốc độc. “Tôi đã chứng kiến rồi.”

Nora lấy cái hũ ra, nhìn quả tim đã được ông già nuôi hơn ba mươi năm và giữ sống bằng chính máu mình. “Chà,” cô nói. “Nó giống một biểu tượng nhỉ?”

Setrakian nhìn cô bằng vẻ hứng thú nhiệt tình. “Ý cô là thế nào?”

“Quả tim bệnh tật được cất trong một cái hũ. Tôi không biết nữa. Tôi nghĩ nó tượng trưng cho kết cục cuối cùng của ta.”

Eph hỏi, “Là gì?”

Nora nhìn anh với vẻ mặt vừa buồn bã vừa cảm thông. “Tình yêu,” cô nói.

“À,” Setrakian lên tiếng, sự công nhận của ông củng cố cho suy nghĩ của cô.

“Bọn xác sống trở về với Người Thân của mình,” Nora nói. “Tình yêu của con người biến thành nhu cầu của ma cà rồng.”

Setrakian nói, “Đó chắc chắn là tai họa quý quyết nhất của bệnh dịch này. Đó là lý do anh phải tiêu diệt Kelly.”

Nora nhanh chóng đồng tình. “Anh phải giải thoát cô ấy khỏi sự kìm kẹp của Chúa Tể. Giải thoát Zack. Và xét rộng ra, giải thoát tất cả chúng ta.”

Eph sốc nhưng hiểu rõ cô nói đúng. “Anh biết,” anh đáp.

“Nhưng chỉ biết hướng hành động đúng thì vẫn chưa đủ,” Setrakian nói. “Anh đang được yêu cầu thực hiện một nhiệm vụ đi ngược với mọi bản năng của loài người. Và trong khi giải thoát cho người anh yêu thương... anh sẽ nếm trải mùi vị của việc bị biến đổi. Việc chống lại bản chất của mình. Hành động đó sẽ thay đổi vĩnh viễn một con người.”

Lời Setrakian nói mang sức mạnh, và mọi người đều im lặng. Rồi Zack - rõ ràng đã chán trò chơi điện tử cầm tay mà Eph tìm cho, hoặc có thể do pin cuối cùng cũng đã hết - trở lại từ chỗ xe van, thấy họ đang tụ tập nói chuyện. “Có chuyện gì thế ạ?”

“Không có gì, anh bạn trẻ - bàn bạc chiến lược thôi,” Setrakian nói, ngồi lên một thùng các tông, để chân được nghỉ ngơi. “Vasiliy và ông có một cuộc hẹn ở Manhattan nên, được bố cháu cho phép, bọn ta sẽ đi xe cùng cháu sang bên kia cầu.”

Eph hỏi, “Cuộc hẹn gì?”

“Ở Sotheby, xem trước chương trình đấu giá kế tiếp của họ.”

“Tôi tưởng họ không cho xem trước vật phẩm đó.”

“Họ không cho,” Setrakian đáp. “Nhưng ta phải thử. Đây tuyệt đối là cơ hội cuối cùng của tôi. Ít nhất, nó sẽ cho Vasiliy cơ hội quan sát an ninh ở đó.”

Zack nhìn bố nói, “Ta không thể làm mấy trò an ninh như James Bond thay vì lên tàu sao a?”

Eph nói, “E là không, nhóc ninja à. Con phải đi.”

Nora nói, “Nhưng sau đó làm sao mọi người giữ liên lạc và liên hệ với nhau?” Cô rút điện thoại ra. “Thứ này giờ chỉ còn là một chiếc máy ảnh thời. Chúng quật đổ tháp điện thoại ở tất cả các quận rồi.”

Setrakian đáp, “Trong trường hợp xấu nhất, ta luôn có thể gặp lại ở đây. Có lẽ cô nên dùng điện thoại bàn để liên lạc với mẹ cô, bảo bà ấy rằng ta đang đến.”

Nora rời đi làm theo lời ông, và Fet ra ngoài để khởi động xe. Vậy là chỉ còn lại Eph và Zack, ông bố vòng tay ôm cậu con trai, đối diện với ông già.

“Cháu biết đấy, Zachary,” Setrakian nói, “ở trại tập trung mà ông kể cho cháu ấy, hoàn cảnh ở đó hà khắc đến độ đã mấy lần ông muốn vớ lấy hòn đá, cây búa hay cái xẻng rồi triệt hạ một, hoặc có thể hai tên lính gác. Ông sẽ chết cùng chúng, chắc chắn vậy - nhưng trong bầu không khí hùng hục của khoảnh khắc quyết định đó, ít nhất ông cũng đạt được *một điều gì đó*. Ít nhất cuộc sống của ông - cái chết của ông - cũng có ý nghĩa.”

Setrakian không nhìn Eph lấy một lần, chỉ chăm chăm vào thằng bé, dù Eph biết bài diễn thuyết này được dành cho anh.

“Ông đã nghĩ thế đấy. Và mỗi ngày, ông đều khinh thường bản thân vì đã không thực hiện điều đó. Mỗi giây phút ì trệ đều khiến ông có cảm giác như một tên hèn trước sự chèn ép vô nhân tính. Sinh tồn thường xuyên gợi cảm giác như một nỗi nhục. Nhưng - và đây là bài học mà giờ ông đã nhận ra, khi đã là một lão già - đôi khi quyết định khó khăn nhất không phải là bỏ mạng vì một ai đó, mà là lựa chọn sống *cho* họ. Vì họ.”

Chỉ tới lúc đó ông mới nhìn Eph.

“Tôi thật sự hy vọng anh sẽ khắc cốt ghi tâm điều đó.”

Nhà máy Black Forest Solutions

CHIẾC XE VAN SÀN XUẤT theo đơn đặt hàng đi giữa đoàn ba xe hộ tống tấp vào ngay bên ngoài cổng vòm của nhà máy thịt hộp Black Forest Solutions ở khu Upstate New York.

Lái xe từ cả chiếc SUV dẫn đầu lẫn hai chiếc bám đuôi phía sau đều bung mấy cây dù đen to ra khi cửa sau chiếc xe van bật mở và một đoạn dốc tự động được hạ xuống đường lái xe.

Một chiếc xe lăn lăn bánh lùi ra ngoài, người ngồi trên xe lập tức được bao quanh bởi những cây dù và nhanh chóng di chuyển vào trong.

Mấy cây dù không hạ xuống cho đến khi xe lăn đến một khoảng đất rộng không cửa sổ giữa các chuồng quay động vật. Người ngồi trên xe lăn là một kẻ sợ ánh mặt trời, mặc trang phục gần giống áo burka⁽¹⁾.

Eldritch Palmer, từ nãy vẫn đứng một bên quan sát cổng vào, không thèm chào hỏi người đang ngồi trên xe lăn, mà thay vào đó, ông ta chờ nó bỏ mạng che mặt ra. Lẽ ra Palmer phải được gặp Chúa Tể, chứ không phải một trong những kẻ tới tở thảm hại thuộc Đệ tam Đế chế⁽²⁾ của nó. Nhưng không thấy Kẻ Hắc Ám đâu cả. Lúc đó Palmer mới nhận ra ông ta chưa được hội kiến Chúa Tể kể từ khi nó đụng độ Setrakian.

Một cái nhếch mép vô phép khiến khóe môi Palmer cong lên. Phải chăng ông ta hài lòng vì vị giáo sư thất thế đã khiến Chúa Tể nhận chút nhục nhã? Không, không hẳn. Palmer không hề thương cảm gì cho những kẻ thua cuộc như

1. Một loại áo choàng dài của phụ nữ Hồi giáo, che phủ từ đầu đến chân, chỉ để chừa phần mắt.

2. Tên gọi khác của Đức Quốc xã.

Abraham Setrakian. Nhưng với tư cách là người từng giữ vai trò chủ tịch và giám đốc điều hành, Palmer không ngại khi thấy Chúa Tế bị bẽ mặt.

Rồi ông ta tự trừng trị mình, nhắc nhở bản thân không bao giờ được để những ý nghĩ này thâm nhập vào tâm trí trước sự hiện diện của Kẻ Hắc Ám.

Tên Đức Quốc xã cởi bỏ từng lớp che phủ người. Thomas Eichhorst, tên Đức Quốc xã từng có thời đứng đầu trại hủy diệt Treblinka, đứng lên từ xe lăn, đóng vải đen che nắng chắt chồng dưới chân hần như rất nhiều lớp da vừa bị lột ra. Mặt hần vẫn còn vẻ kiêu ngạo của một sĩ quan chỉ huy trại, dù mấy thập kỷ vừa qua đã bào mòn các góc cạnh như một thứ axit nguyên chất. Da thịt hần nhẵn nhụi như mặt nạ ngà. Không giống bất kỳ con Bất Tử nào Palmer từng gặp, Eichhorst khẳng khái đòi mặc vest đeo cà vạt, giữ vững phong thái của một quý ông xác sống.

Việc Palmer không ưa tên Đức Quốc xã chẳng có gì liên quan đến tội ác chống lại loài người của hần. Chính Palmer cũng đang giám sát một cuộc diệt chủng. Nói cho đúng hơn, ông ta ghét Eichhorst vì ghen tị. Ông ta oán giận khi Eichhorst được ban cho diễm phúc bất tử - món quà cao quý từ Chúa Tế - vì ông ta vô cùng thèm muốn nó.

Lúc này, Palmer nhớ lại bước đầu làm quen của mình với Chúa Tế, một cuộc gặp mặt được Eichhorst sắp xếp. Nó đã xảy ra sau ba thập kỷ dài tìm kiếm và tái tìm kiếm, khám phá ranh giới nơi giai thoại và truyền thuyết gặp hiện thực lịch sử. Cuối cùng, Palmer lần ngược trở về đến các Chúa Tế Cổ Đại và lập mưu giới thiệu bản thân. Chúng từ chối đề nghị được gia nhập dòng giống Bất Tử, thẳng thừng khước từ ông ta, mặc dù Palmer biết chúng đã từng chấp nhận vào giống nòi quý hiếm của mình những người có giá trị tài sản ròng thấp hơn ông ta nhiều. Sau nhiều năm hy vọng, sự khinh miệt đến cùng cực của chúng là một mối nhục mà Eldritch không thể chịu đựng được. Nó đồng nghĩa với việc ông ta sẽ chết và phải từ bỏ tất cả những gì ông ta đã đạt được trong cuộc đời

trước kia của mình. Tro tàn biến thành tro tàn và cát bụi lại trở về với cát bụi: với mọi người thì như vậy là ổn, nhưng đối với Palmer, ông ta chỉ ổn khi được bắt tử. Sự thối rửa của thân thể ông ta - vốn chưa bao giờ khiến ông ta vui vẻ gì cho cam - chẳng qua chỉ là một cái giá nhỏ nhỏ mà ông ta phải trả.

Và vậy là lại khởi đầu thêm một thập kỷ tìm kiếm nữa - nhưng lần này là theo đuổi huyền thoại về kẻ phản bội Cổ Đại, con bắt tử thứ bảy, với sức mạnh được đồn đoán là có thể sánh ngang bất kỳ con nào khác. Cuộc hành trình này đưa Palmer đến với tên hèn Eichhorst, kẻ đã sắp xếp cuộc gặp mặt.

Nó diễn ra bên trong Khu vực Cách ly bao quanh Nhà máy Điện Hạt nhân Chernobyl ở Ukraina, khoảng hơn một thập kỷ sau thảm họa nổ lò phản ứng hạt nhân năm 1986. Palmer phải vào khu vực này mà không có đoàn xe hộ tống như thường lệ (xe cứu thương không phù hiệu và vệ sĩ riêng), lý do là vì chuyển động của xe cộ sẽ tạo nên bụi phóng xạ đan xen với các đồng vị phóng xạ xezi-137, thế nên ta sẽ không muốn đi sau bất kỳ chiếc xe đang chuyển động nào. Vậy là Fitzwilliam - vệ sĩ kiêm nhân viên y tế của Palmer - chỉ chở một mình ông ta, và lái rất nhanh.

Cuộc gặp gỡ của họ, tất nhiên, diễn ra sau khi đêm xuống, ở một trong những nơi được gọi là ngôi làng ma xung quanh nhà máy: những khu dân cư đã được di tản nằm rải rác trong mười ki lô mét vuông khu vực nhà máy bị ảnh hưởng nặng nhất.

Pripyat, khu dân cư lớn nhất, được thành lập năm 1970 để làm nơi ở cho các công nhân nhà máy, dân số ở đây tăng lên thành năm mươi ngàn người vào thời điểm vụ tai nạn và phơi nhiễm phóng xạ nổ ra. Toàn bộ thành phố được sơ tán ba ngày sau đó. Một lễ hội hóa trang đã được bố trí ở khu đất rộng tại trung tâm thành phố, dự định sẽ khai mạc vào ngày một tháng Năm, năm 1986: năm ngày sau vụ thảm họa, hai ngày sau khi thành phố bị bỏ hoang vĩnh viễn.

Palmer gặp Chúa Tế ở chân vòng quay chưa một lần vận hành, ngồi bất động như một chiếc đồng hồ chết khổng lồ.

Chính ở đó thỏa thuận đã lập thành và Kế hoạch Mười năm được khởi động - trong đó sự kiện che khuất Trái Đất được chọn làm thời điểm vượt biển.

Đổi lại, Palmer được hứa ban cho sự bất tử và vai trò cánh tay phải của Chúa Tể. Không phải với tư cách là một trong những kẻ bầy tôi chạy việc vặt mà là một cộng sự cho kế hoạch tận thế, chờ vận chuyển loài người đến như đã hứa.

Trước khi cuộc gặp mặt kết thúc, Chúa Tể túm lấy cánh tay Palmer và chạy lên sườn vòng quay khổng lồ. Trên đỉnh, Palmer - đang chết khiếp - được chỉ cho thấy Chernobyl, ánh đèn hiệu màu đỏ của nhà máy phản ứng thứ tư ở đằng xa, nhấp nháy nhịp nhàng phía trên cỗ quan tài bằng chì và thép đang khóa chặt một trăm tấn urani không ổn định.

Và giờ ở đây, mười năm sau, Palmer đang sắp sửa giao mọi thứ ông ta đã thề với Chúa Tể vào cái đêm âm u đó giữa mảnh đất nhiễm bệnh. Dịch bệnh đang phát tán mỗi giờ một nhanh hơn, lan khắp đất nước và tỏa ra toàn cầu - vậy mà ông ta đang bị bắt phải gánh chịu sự sỉ nhục của tên ma cà rồng quan liêu này.

Chuyên môn của Eichhorst là xây dựng các chuồng quây động vật và bố trí các lò mổ sao cho đạt được hiệu quả tối đa. Palmer đã tài trợ cho việc "tái phục hồi" hàng tá nhà máy thịt khắp cả nước, tất cả đều được thiết kế lại theo các chỉ dẫn chính xác của Eichhorst.

Tôi tin là mọi thứ đều đang suôn sẻ, Eichhorst nói.

"Đương nhiên," Palmer đáp, gần như chẳng thể che giấu sự chán ghét đối với sinh vật này. "Điều tôi muốn biết là khi nào Chúa Tể mới thực hiện phần thỏa thuận của mình?"

Vào thời điểm thích hợp. Tất cả đều vào thời điểm thích hợp.

"Thời điểm của tôi *bây giờ* là thích hợp rồi," Palmer nói. "Ông biết điều kiện sức khỏe của tôi rồi đấy. Ông biết tôi đã hoàn thành mọi lời hứa, đảm bảo mọi tiến độ, đã phục vụ Chúa Tể của ông một cách trung thành và chu đáo. Giờ thời gian sắp hết rồi. Đã đến thời điểm phù hợp để tôi được tưởng thưởng."

Chúa Tể Hắc Ám thấy mọi thứ và không quên gì cả.

“Tôi xin được nhắc cho ông nhớ về công việc chưa hoàn thành của ngài ấy - và của ông - với Setrakian, tên cụ tù nhân yêu thích của ông.”

Hắn sắp không còn phản kháng được nữa.

“Đồng ý, tất nhiên rồi. Nhưng các hành động và sự sốt sắng của hắn lại đe dọa đến một số cá nhân đấy. Bao gồm chính ông. Và tôi.”

Eichhorst im lặng một lúc, như thể đang thừa nhận sự đồng tình.

Chỉ vài tiếng nữa, Chúa Tể sẽ giải quyết các vấn đề của mình với tên Do Thái. Còn giờ... đã lâu tôi chưa ăn gì rồi, và tôi được hứa là sẽ có một bữa ăn tươi.

Palmer giấu cái cau mày ghê tởm. Chẳng bao lâu nữa, sự khiếp sợ mang tính người của ông ta sẽ biến thành con đói, thành nhu cầu. Sớm thôi, ông ta sẽ nhìn lại sự ngây thơ của mình ở đây theo cách một người trưởng thành nhìn lại những nhu cầu của một đứa trẻ. “Mọi thứ đều đã được sắp xếp.”

Eichhorst ra hiệu để một trong mấy tay đẩy xe lăn cho hắn bước ra tiến vào một chuồng quây rộng hơn. Palmer nghe thấy tiếng rên rỉ và kiểm tra đồng hồ, muốn làm cho xong chuyện này.

Tay đẩy xe lăn của Eichhorst trở lại, xách cổ một đứa bé chưa tới mười một tuổi như thể người nông dân nâng con lợn con. Bị bịt mắt và đang run lẩy bẩy, đứa bé quờ quạng phía trước mặt, đá chân, cố gắng nhìn từ dưới lớp vải che mắt.

Eichhorst xoay đầu về phía mùi hương từ nạn nhân, cảm hắn hất nhẹ ra về cảm kích.

Palmer quan sát tên Đức Quốc xã và băn khoăn mất một lúc không biết cảm giác sau nỗi đau biến đổi là gì. Tồn tại với tư cách một sinh vật ăn thịt người thì có ý nghĩa gì?

Palmer xoay người ra hiệu cho Fitzwilliam khởi động xe. “Tôi sẽ để ông ăn thu thả,” ông ta nói, rồi để con ma cà rồng lại với bữa ăn của mình.

Trạm Vũ trụ Quốc tế

CÁCH TRÁI ĐẤT HAI TRĂM HAI MUỐI DẶM, ý niệm về ngày và đêm chẳng có nghĩa lý gì mấy. Bay quanh Trái Đất một tiếng rưỡi một lần là có thể thấy đủ số bình minh và hoàng hôn mà người có thể chịu được trong đời.

Phi hành gia Thalia Charles ngáy khê trong chiếc túi ngủ buộc vào tường. Cô kỹ sư hàng không đang tiến tới ngày thứ 466 theo quỹ đạo Trái Đất tầm thấp, chỉ còn sáu ngày nữa là tàu con thoi sẽ cập cảng, đưa cô về nhà.

Phòng Điều khiển Sứ mệnh đặt lịch ngủ cho họ, và hôm nay sẽ là ngày “dậy sớm”, chuẩn bị sẵn sàng cho ISS⁽¹⁾ tiếp nhận tàu *Endeavor* và mô đun nghiên cứu kế tiếp mà nó mang theo. Cô nghe thấy giọng nói triệu tập mình và dành vài giây thoải mái chuyển đổi từ trạng thái ngủ sang thức. Cảm giác bay bổng như trong mơ luôn thường trực trong môi trường không trọng lực. Cô thầm hỏi không biết đến khi trở về, đầu cô sẽ phản ứng với cái gối như thế nào. Cảm giác khi trở lại dưới sự độc tài nhân từ của trọng lực Trái Đất là như thế nào.

Cô tháo miếng che mắt và gối kê cổ ra, lần lượt nhét chúng vào trong túi ngủ trước khi nói lỏng dây buộc và luồn ra ngoài. Cô cởi sợi dây chun và giữ mái tóc đen dài, cào tay chải tóc rối lộn nửa vòng để túm tóc lại và buộc hai vòng dây chun.

Giọng nói của Phòng Điều khiển Sứ mệnh từ Trung tâm Vũ trụ Johnson ở Houston gọi cô đến chỗ chiếc máy tính xách tay trong mô đun Unity để nhận tín hiệu họp qua điện thoại. Việc này thật bất thường, nhưng nó không phải lý do để lo lắng. Bảng thông trong vũ trụ vô cùng cần thiết và được phân chia rất cẩn thận. Cô thầm hỏi liệu có phải vừa có thêm một vụ va chạm quỹ đạo với rác thải không gian, và các mảnh vỡ của nó lao vùn vụt qua quỹ đạo bằng với lực của một phát đạn

1. International Space Station: Trạm Vũ trụ Quốc tế.

súng sẵn. Cô chẳng thèm trú vào con tàu vũ trụ *Soyuz-TMA* đi kèm để đề phòng. Chiếc *Soyuz* là lối thoát hiểm khẩn cấp của họ khỏi ISS. Một mối đe dọa tương tự đã xảy ra hai tháng trước, buộc họ phải ở yên tám ngày trong mô đun phi hành đoàn hình quả chuông. Rác thải không gian là mối nguy lớn nhất đối với sự tồn tại của ISS và sức khỏe tinh thần của phi hành đoàn.

Cô nhận được tin tức còn tồi tệ hơn.

“Tạm thời, ta sẽ bỏ việc phóng *Endeavor*,” Nicole Fairley, trưởng phòng Điều khiển Sứ mệnh, nói.

“Bỏ? Ý bà là hoãn à?” Thalia nói, cố không để lộ vẻ quá thất vọng.

“Hoãn vô thời hạn. Dưới này đang nhiều vấn đề lắm. Vài diễn biến hỗn loạn. Ta cần chờ cho chuyện này qua đi đã.”

“Chuyện gì? Lại là động cơ đẩy à?”

“Không, không phải chuyện máy móc. *Endeavor* vẫn ổn. Đây không phải vấn đề kỹ thuật.”

“Được rồi...”

“Nói thật thì tôi không biết chuyện này là gì nữa. Chắc cô cũng nhận ra mấy ngày rồi cô chưa nhận được tin cập nhật nào.”

Không thể truy cập Internet trực tiếp trong không gian. Các phi hành gia nhận dữ liệu, video và email qua một đường liên kết dữ liệu băng tần Ku. “Ta lại có virus à?” Mọi máy tính xách tay trên ISS đều vận hành qua mạng nội bộ không dây, tách rời với máy tính trung ương.

“Không phải virus máy tính, không.”

Thalia nắm tay vịn để giữ mình đứng yên trước màn hình. “Được rồi. Giờ tôi sẽ không hỏi nữa và chỉ nghe thôi.”

“Ta đang trong một bệnh dịch toàn cầu khá bí hiểm. Có vẻ như nó đã bắt đầu từ Manhattan và kể từ lúc đó đã xuất hiện ở nhiều thành phố và vẫn đang phát tán. Rất nhiều người bị thông báo đã mất tích, một cách đồng thời và hình như có liên quan trực tiếp với nhau. Ban đầu, những vụ biến mất này được cho là do người ta nghỉ ốm ở nhà, do mọi người cần chăm sóc y

tế. Giờ thì có cả bạo loạn. Tôi đang nói đến toàn bộ các khu nhà ở thành phố New York ấy. Bạo lực tràn lan khắp biên giới các bang. Báo cáo đầu tiên về các cuộc tấn công ở London là vào bốn ngày trước, sau đó là tại sân bay Narita ở Nhật Bản. Quốc gia nào cũng đang bảo vệ biên giới và hình ảnh quốc tế của mình, cố tránh một thảm họa du lịch và thương mại, mà - theo như tôi hiểu - trên thực tế, đó mới chính là điều mọi quốc gia *nên* nhắm tới. Hôm qua Tổ chức Y tế Thế giới đã mở một cuộc họp báo ở Berlin. Nửa số thành viên vắng mặt. Họ đã chính thức chuyển bệnh dịch này từ báo động cấp năm lên thành cấp sáu."

Thalia không thể tin nổi. "Có phải là nhật thực không?" cô hỏi.

"Là gì thế?"

"Hiện tượng che khuất. Khi tôi quan sát nó từ trên này... vết đen lớn vốn là bóng của Mặt Trăng trải khắp vùng Đông Bắc Mỹ như một điểm chết... Có lẽ tôi có... tôi có một linh cảm, đại loại thế."

"À ừ... có vẻ nó bắt đầu vào khoảng thời gian đó."

"Chỉ là cái dáng vẻ của nó ấy. Quá giống điềm gở."

"Ta có một vài sự cố lớn ở Houston, thêm vài vụ ở Austin và Dallas. Hiện tại, Phòng Điều khiển Sứ mệnh đang hoạt động với khoảng bảy mươi phần trăm nhân lực, mỗi ngày số người lại giảm đi. Vì không chắc chắn về số nhân viên vận hành nên ta không còn lựa chọn nào khác ngoài hoãn việc phóng tàu vào thời điểm này."

"Được. Tôi hiểu."

"Tàu vận tải Nga bay lên hai tháng trước đã để lại cho các cô khá nhiều thức ăn và pin, đủ dùng đến một năm nếu buộc phải chia khẩu phần."

"Một năm?" Thalia nói, giọng gay gắt ngoài ý muốn.

"Chỉ đang tính đến trường hợp xấu nhất thôi. Hy vọng mọi chuyện ở đây sẽ được kiểm soát và chúng tôi có thể đưa các cô về trong khoảng hai hay ba tuần nữa."

"Tuyệt. Vậy từ giờ cho tới lúc đó, lại phải ăn thêm xúp củ cải đông lạnh rồi."

“Tin nhắn này cũng đang được các cơ quan tương ứng tiếp âm tới chỉ huy Demidov và kỹ sư Maigny. Chúng tôi biết cô thất vọng, Thalia.”

“Tôi chưa nhận được email nào từ chồng tôi trong vài ngày vừa rồi. Mọi người có chặn các email đó không?”

“Không, chúng tôi không chặn. Cô nói là vài ngày à?”

Thalia gật đầu. Cô tưởng tượng về Billy, như cô vẫn thường làm, anh đang làm việc trong căn bếp nhà họ ở Tây Hartford, khăn lau đĩa vắt trên vai, nấu cả một bữa tiệc đầy tham vọng trên bếp lò. “Liên lạc với anh ấy hộ tôi nhé, được không? Anh ấy sẽ muốn biết về lịch hoãn này.”

“Chúng tôi đã cố liên lạc với cậu ấy. Không có ai trả lời. Cả ở nhà cô lẫn nhà hàng của cậu ấy.”

Thalia nuốt khan. Cô vội lấy lại bình tĩnh.

Anh ấy ổn, cô nghĩ. Mình mới là người bay quanh Trái Đất trong tàu vũ trụ. Anh ấy ở dưới đó, hai chân chạm đất. Anh ấy ổn mà.

Cô chỉ để cho Phòng Điều khiển Sứ mệnh thấy vẻ tự tin và kiên cường của mình, nhưng chưa bao giờ cô cảm thấy xa cách với chồng mình bằng khoảnh khắc đó.

Cửa hàng Đồ Cổ và Cho Vay Knickerbocker, phố 118 Đông, Spanish Harlem

DÂY NHÀ ĐANG CHÁY khi Gus đến cùng băng Sapphires và Angel.

Từ chỗ cây cầu khi đang trên đường tới, họ đã nhìn thấy khói: dày đặc và đen ngòm, bốc lên từ nhiều điểm ở cả khu phố trên và khu trung tâm, Harlem và Lower East Side, cùng cả những nơi ở giữa. Như thể thành phố vừa chứng kiến một cuộc tấn công quân sự phối hợp.

Mặt trời buổi sáng đã lên quá đỉnh đầu, thành phố yên ắng. Họ tiến đến đại lộ Riverside, len lỏi qua đồng xe cộ bỏ hoang. Nhìn khói bốc lên từ các dãy nhà của thành phố cũng

giống như quan sát một người đang chảy máu. Gus cảm thấy bất lực và sau đó là thấp thỏm - thành phố đang sụp đổ xung quanh cậu, và thời gian là vàng bạc.

Creem và đám nhóc Jersey kia nhìn Manhattan cháy rực bằng ánh mắt mãn nguyện. Đối với chúng, việc này giống như đang xem một bộ phim về thảm họa. Nhưng với Gus, nó giống như đang quan sát vùng đất của mình chìm vào biển lửa.

Dãy nhà họ tiến tới nằm ở trung tâm đám cháy lớn nhất khu phố trên: mọi con phố xung quanh tiệm cầm đồ đều bị màn khói dày đặc phủ đen kịt, biến ban ngày thành một buổi đêm kỳ lạ như trong bão tố.

"Bọn khốn nạn," Gus nói. "Chúng đã chặn ánh mặt trời."

Cả một phần đường đang cháy dữ dội - trừ tiệm cầm đồ ở góc phố. Những ô cửa sổ lớn mặt tiền đều đã vỡ, lưới bảo vệ bị giật ra khỏi phần mái che nhô ra của tòa nhà và đang nằm méo mó trên vỉa hè.

Phần còn lại của thành phố còn thình lạng hơn cả một buổi sáng Giáng sinh lạnh lẽo, nhưng dãy nhà này - ở ngã tư phố 118 - vào giữa ban ngày tối đen đó, nhưng nhúc nhúc những con ma cà rồng đang bao vây tiệm cầm đồ.

Chúng tìm ông già.

Bên trong căn hộ phía trên cửa tiệm, Gabriel Bolivar di chuyển từ phòng này sang phòng khác. Những tấm gương tráng bạc lấp kín tường thay cho các bức tranh, như thể một lời nguyện lạ lùng nào đó đã biến các tác phẩm nghệ thuật thành thủy tinh. Hình ảnh phản chiếu mờ mờ của cựa ngời sao nhạc rock đi theo hắt qua từng phòng trên đường tìm kiếm ông già Setrakian và các chiến hữu.

Bolivar dừng lại ở căn phòng mà mẹ thằng bé đã cố xâm nhập - bức tường được đóng ván phía sau một cái lồng sắt.

Không có ai.

Có vẻ như họ đã di tản hết. Bolivar ước gì người mẹ đi

cùng họ đến đây. Mỗi liên hệ huyết thống của cô với thằng bé sẽ chứng tỏ được giá trị. Nhưng Chúa Tế đã giao nhiệm vụ cho Bolivar, và ý nguyện của nó sẽ được thực hiện.

Thay bằng người mẹ, công việc do thám được giao cho các cảm nhân, những đứa trẻ mù vừa bị biến đổi. Bolivar ra bếp để gặp một đứa ở đó, một thằng bé mắt đen ngòm, đang bò trên cả bốn chi. Nó đang “nhìn” ra ngoài cửa sổ về phía đường, sử dụng giác quan thứ sáu của mình.

Tầng hầm? Bolivar hỏi.

Không có ai, thằng bé nói.

Nhưng Bolivar cần tận mắt chứng kiến, cần phải chắc chắn, vậy nên hắn đi qua thằng bé để tới cầu thang. Bolivar dùng cả hai tay và đôi chân trần để theo đường lan can xoắn ốc qua một lầu xuống tới tầng trệt, nơi các cảm nhân khác đã rút lui vào tiệm cầm đồ - rồi tiếp tục đi xuống tầng hầm đến một cánh cửa khóa kín.

Lính của Bolivar đã ở sẵn dưới đó theo mệnh lệnh ngoại cảm của hắn. Chúng kéo cánh cửa khóa bằng bàn tay quá khổ mạnh mẽ, cắm móng những ngón tay giữa như móng vuốt chai cứng vào khung cửa cài then sắt cho đến khi có được điểm tựa, rồi dồn lực giật cánh cửa ra khỏi khung.

Mấy con đầu tiên bước vào đã vấp phải những cây đèn tia cực tím bao quanh phía bên trong ngưỡng cửa, các tia điện màu chàm nướng chín cơ thể đầy virus của chúng, bọn ma cà rồng tan biến giữa những tiếng thét gào và mây bụi. Đám còn lại bị ánh đèn đẩy lui ra, che mắt bước ngược về phía cầu thang xoắn ốc. Chúng không thể nhìn được qua ngưỡng cửa.

Bolivar là tên đầu tiên lần tay vịn rút lui lên cầu thang, dẫn đầu đám kia. Ông già có thể vẫn còn ở trong đó.

Bolivar phải tìm đường khác để vào.

Rồi hắn nhận ra các cảm nhân đang căng người trên sàn nhà, quay mặt về phía những ô cửa sổ vỡ và con phố bên ngoài, giống như những con chó săn phản ứng trước mùi. Con đầu tiên trong bọn - một con bé mặc đồ lót dính đất - gặm gừ nhảy bật qua đồng thủy tinh vỡ lồm chồm ra ngoài đường.

Con bé nhắm thẳng vào Angel, nhảy lên bằng cả bốn chi với vẻ uyển chuyển của một con nai. Ông già đồ vật lùi xuống đường, không muốn dính tới con bé, nhưng nó đã chốt mục tiêu lớn nhất và đang chăm chăm hạ gục ông. Nó bật lên khỏi mặt đường, mắt đen ngòm, miệng há ra - và Angel chuyển lại về chế độ đấu vật, đối phó với con bé như thể nó là một kẻ thách đấu vừa ném mình vào ông từ trên góc võ đài. Ông áp dụng Nụ hôn thiên sứ, cú đòn mở lòng bàn tay hất con bé đang đà lao tới bay thẳng lên không trung, khiến cơ thể dẻo dai nhỏ nhắn của nó bay đi tận mười mấy mét rồi lăn lông lốc xuống đường.

Angel lập tức chùn lại. Một trong những nỗi thất vọng lớn của đời ông là không biết mặt bất kỳ đứa con nào của mình. Con bé là ma cà rồng, nhưng quá giống người - vẫn còn là một đứa trẻ - và ông tiến về phía con bé, giơ bàn tay trần ra. Nó quay lại và rít lên, cặp mắt mù trông như hai quả trứng chim đen thui, còn vòi chích, có lẽ dài gần một mét, ngắn hơn đáng kể so với vòi của một ma cà rồng trưởng thành, vụt ra nhắm vào ông. Đầu vòi chích quật qua quật lại trước mắt ông như đuôi một con quỳ, và Angel chết đứng.

Gus vội can thiệp, kết liễu con bé bằng một nhát kiếm mạnh quét cả lên mặt đường, tóe tia lửa.

Con bé vừa bị giết thì những ma cà rồng khác bèn ủa ra tấn công. Một trận chiến tàn bạo, Gus và băng Sapphires ban đầu bị áp đảo với quân số ba chọi một, sau đó là bốn chọi một khi đám ma cà rồng chạy ra khỏi tiệm cầm đồ và xuất hiện từ dưới các tầng hầm của những tòa nhà liền kề đang cháy dọc phố. Có lẽ chúng được triệu hồi tới trận đánh qua tín hiệu ngoại cảm, hoặc chỉ đơn giản là chúng nghe thấy tiếng chuông reng báo giờ ăn tối. Tiêu diệt được một con là sẽ có hai con nhắm tới bạn.

Rồi một tiếng súng sấm nổ lên gần Gus và một con ma cà rồng cướp bóc bị xẻ làm đôi. Cậu quay lại và thấy Quinlan, thủ lĩnh thợ săn của các Chúa Tế Cổ Đại, đang lần lượt bắn gục đám máu trắng nổi loạn với sự chuẩn xác của một quân

nhân. Anh ta hẳn cũng ngoi lên từ dưới đất như những con kia. Trừ phi anh ta vẫn theo dõi Gus và băng Sapphires suốt bấy lâu nay từ dưới lòng đất tối tăm.

Chính lúc đó, - khi các giác quan được tăng cường bởi adrenaline từ cuộc chiến - Gus nhận thấy không có con giun máu nào trườn bên dưới lớp da trong mờ của Quinlan. Mọi ma cà rồng già, kể cả những thợ săn khác, đều có giun bò nhưng nhúc, vậy mà lớp da thịt gần như óng ánh của anh ta lại phẳng lì và nhẵn nhụi như mặt bánh pudding.

Nhưng trận chiến vẫn tiếp tục, và phát hiện ấy thoáng chốc đã trôi khỏi tâm trí. Màn giết chóc của Quinlan đã dọn được khoảng trống cần thiết, và băng Sapphires, giờ không còn nguy cơ bị vây hãm, đẩy trận đánh từ giữa đường tiến vào tiệm cầm đồ. Bọn trẻ con chờ sẵn, trên cả bốn chi, ở rìa cuộc chiến, hệt như đàn sói con chờ giết một con hươu suy yếu. Quinlan bắn một phát về phía chúng, và các sinh vật mù vừa chạy tán loạn vừa kêu ré lên khi anh ta nạp đạn.

Angel bẻ gãy cổ một ma cà rồng bằng một cú vịn tay đột ngột, và rồi, chỉ cần một chuyển động nhanh nhẹn, hiếm thấy ở một người tầm tuổi - và kích thước này, ông xoay người dùng cái cùi chỏ khổng lồ hất một con khác đập vào tường vỡ sọ.

Gus nhìn thấy cơ hội của mình, liền tách ra khỏi cuộc hỗn chiến, cầm kiếm chạy vào trong tìm ông già. Cửa tiệm vắng tanh, thế nên cậu chạy lên cầu thang, bước vào một căn hộ cũ kỹ từ thời trước chiến tranh.

Những tấm gương cho cậu biết mình đang ở đúng chỗ - nhưng ông già không ở đây.

Cậu bắt gặp hai ma cà rồng cái trên đường đi xuống, bèn cho chúng nếm mùi gót ủng trước khi chém thanh kiếm bạc xuyên người chúng. Tiếng thét của chúng kích thích cậu trong lúc cậu nhảy qua xác chúng, tránh dòng máu trắng đang rỉ xuống các bậc thang.

Cầu thang dẫn tiếp xuống dưới mặt đất, nhưng cậu phải trở lại với các tầng hữu đang chiến đấu vì tính mạng và linh hồn mình dưới bầu trời vương khói.

Trước khi bước ra, cậu để ý thấy một đoạn tường vỡ gần cầu thang, để lộ những ống nước cổ bằng đồng dựng thẳng đứng. Cậu đặt kiếm xuống một giá trưng bày chải tóc và trang sức bằng đá chạm, tìm thấy một cây gậy bóng chày có chữ ký tặng của Chuck Knoblauch đội Louisville Slugger với nhãn giá 39,99 đô. Cậu bỏ mạnh vào tấm ván lát tường, đập toang nó ra cho đến khi tìm được đường ống ga. Một ống dẫn cũ bằng gang. Dùng cây gậy bóng chày đập ba phát ngon lành là mối nối của nó tách rời ra - may là không tạo ra bất kỳ tia lửa nào.

Mùi ga tự nhiên tràn ngập căn phòng, từ ống dẫn đứt gãy thoát ra không phải một tiếng rít lạnh lẽo mà là một tiếng gâm ùng đục.

Bạn cảm nhận bu lại quanh Bolivar, và hẳn cảm nhận được sự đau đớn của chúng.

Chiến binh cầm khẩu súng săn này. Anh ta không phải người. Anh ta là ma cà rồng.

Nhưng anh ta khác biệt.

Bạn cảm nhận không đọc được suy nghĩ anh ta. Kể cả nếu anh ta thuộc dòng giống khác - và rõ ràng là như vậy - chúng lẽ ra vẫn có thể truyền đạt được thông tin gì đó về anh ta cho Bolivar, miễn là anh ta cũng từ con giun mà ra.

Bolivar bối rối trước sự hiện diện kỳ lạ này và buộc phải tấn công. Nhưng bạn cảm nhận, đọc được ý định của hắn, bèn nhảy ra cản đường. Hẳn cố kéo chúng ra, nhưng sự kiên định ngoan cường của chúng cũng đủ lạ thường để hắn phải quan tâm.

Một điều gì đó sắp xảy ra, và hẳn cần lưu ý đến nó.

Gus lấy lại kiếm và chém một con ma cà rồng khác đang chặn lối - con này mặc đồ khử trùng của bác sĩ - trên đường ra ngoài để vào tòa nhà bên cạnh. Sang đến đó, cậu giật

toạc một phần bậu cửa sổ đang cháy, chạy trở lại trận chiến với tấm ván rực lửa trong tay. Chúc phần đầu nhọn xuống, cậu cắm nó vào lưng một ma cà rồng vừa chết để tấm gỗ dựng thẳng như một ngọn đuốc.

“Creem!” cậu gọi lớn, cần tay sát thủ lấp lánh màu bạc yểm trợ trong lúc cậu lục tìm cái nỏ trong túi dụng cụ. Cậu dò dẫm tìm tên bạc, cuối cùng cũng thấy một mũi. Gus xé một mảnh áo của con ma cà rồng bị hạ, quấn nó quanh đầu mũi tên buộc chặt lại, rồi nạp tên vào nỏ, nhúng đoạn vải quấn tên vào ngọn lửa và giờ nỏ về phía cửa tiệm.

Một ma cà rồng mặc bộ đồ thể thao nhuộm máu điên cuồng chạy tới chỗ Gus, và Quinlan chặn sinh vật này lại bằng một cú đòn trí mạng vào cổ họng. Gus tiến lên lễ đường, hét lên, “Mọi người, lùi lại!” rồi nhắm bắn mũi tên đang rực cháy, nhìn nó xuyên qua khung cửa sổ vỡ và băng ngang cửa tiệm, hạ cánh ở bức tường phía sau.

Gus guồng chân chạy ra xa trong lúc tòa nhà nát vụn chỉ trong một tiếng nổ. Mặt tiền bằng gạch đổ xuống, tràn cả ra đường, mái nhà và các trụ đỡ bằng gỗ bắn tung tóe như bánh pháo.

Sóng xung kích hất mấy con ma cà rồng lạc lối ra đường. Sự thiếu oxy khiến dãy nhà chìm trong bầu không khí tĩnh lặng kỳ lạ sau vụ nổ, hòa với tiếng o o trong tai họ.

Gus quỳ gối, rồi đứng thẳng dậy. Tòa nhà ngay góc đường không còn nữa, đã bị san phẳng như bị một bàn chân khổng lồ giẫm lên. Bụi bay tứ tung, những ma cà rồng sống sót bắt đầu vươn dậy xung quanh họ. Chỉ có vài con đã chết hẳn do bị gạch văng trúng đầu. Đám còn lại hồi phục nhanh chóng sau vụ nổ và lại chuyển ánh mắt hau háu về phía băng Sapphires.

Qua khóe mắt, Gus thấy Quinlan chạy về phía bên kia con phố, nhảy xuống một cầu thang ngắn dẫn đến một căn hộ dưới tầng hầm. Gus không hiểu tại sao anh ta lại rút lui cho tới khi cậu nhìn lại đồng hồ nát cậu vừa gây ra.

Áp lực từ vụ nổ lên không gian xung quanh đã xua tan

màn khói, không khí đang chuyển động nổ bung tạo ra một vết nứt. Một lỗ thủng tách đôi bóng tối, trút xuống ánh mặt trời rạng rỡ, thanh tẩy.

Khói tan đi, ánh nắng vượt ra khỏi khu vực chịu ảnh hưởng, lan rộng thành một cái nón vàng rực rỡ tỏa sáng chói lòa - mấy con ma cà rồng ngu ngốc chỉ cảm nhận được các tia nắng lơ lửng trên đầu khi đã quá trễ.

Gus nhìn chúng tan biến xung quanh mình cùng những tiếng thét ma quái. Cơ thể chúng đổ xuống, ngay lập tức teo lại thành hơi và tro tàn. Một vài con cách mặt trời một khoảng an toàn liền quay đầu chạy trốn vào các tòa nhà lân cận.

Chỉ có bọn do thám là phản ứng khôn ngoan, đoán trước được ánh mặt trời sắp lan đến bèn tóm lấy Bolivar. Đám ma cà rồng nhỏ hi hục hợp sức kéo hẳn tránh khỏi những tia nắng chết chóc đang kéo đến - vừa kịp lúc, rồi chúng giật tung tấm lưới thông khí trên vỉa hè và quắp lấy hẳn lôi xuống dưới mặt đất.

Đột nhiên, chỉ còn lại băng Sapphires, Angel và Gus trên con phố ngập nắng. Họ vẫn cầm vũ khí trên tay, nhưng không còn kẻ địch nào trước mặt.

Chỉ là một ngày nắng khác ở khu Đông Harlem.

Gus đến khu vực thảm họa, tiệm cầm đồ đã bật tung cả móng. Tầng hầm giờ đã lộ thiên, đầy những viên gạch bốc khói và lớp bụi lắng xuống. Cậu gọi Angel, và ông tập tễnh bước tới giúp Gus chuyển vài tấm vỉa nặng, dọn quang lối đi. Gus trèo xuống giữa đồng đồ nát, Angel theo sau. Cậu nghe thấy tiếng xì xèo, nhưng hóa ra chỉ là máy mối nối điện bị đứt vẫn còn dòng điện chạy qua. Cậu ném vài viên gạch sang bên, tìm thi thể trên sàn, vẫn lo rằng ông già có thể đã trốn trong này suốt từ đó đến giờ.

Không có cái xác nào. Quả thực, cậu chẳng tìm được gì mấy, chỉ có rất nhiều kệ trống. Như thể ông già vừa di tản không lâu. Cánh cửa dẫn xuống tầng hầm được bao quanh bởi những cây đèn cực tím giờ đang tỏa ra tia sáng màu cam. Có lẽ đây từng là một loại boong ke gì đó, kiểu như một chốn trú

ẩn phòng khi ma cà rồng tấn công - hoặc nếu không thì là một căn hầm được xây dựng để chặn ma cà rồng ở ngoài.

Gus nấn ná ở đó lâu hơn dự định - vết nứt khói đã tự lành lại, một lần nữa chặn đứng ánh mặt trời - đào bới trong đống gạch vụn để tìm gì đó, bất cứ thứ gì có thể giúp cậu trong chuyện này.

Angel phát hiện ra, bị che dưới thanh dầm gỗ rơi từ trên xuống, một chiếc hộp lưu niệm nhỏ, đóng kín, đang nằm nghiêng, được làm hoàn toàn bằng bạc. Một món đồ đẹp. Ông nâng nó lên cho cả nhóm thấy, đặc biệt là Gus.

Gus nhận chiếc hộp từ tay ông. "Ông già," cậu nói. Rồi mỉm cười.

Ga Pennsylvania

KHI GA PENNSYLVANIA cũ được mở vào năm 1910, nó từng được xem như một công trình vĩ đại. Một thánh đường sang trọng của giao thông công cộng, cũng là không gian trong nhà lớn nhất New York, một thành phố có khuynh hướng làm quá mọi thứ từ cả một thế kỷ trước.

Việc phá bỏ nhà ga gốc, được bắt đầu vào năm 1963, để thay thế bằng hệ thống đường hầm và hành lang rối rắm hiện tại đã được lịch sử nhìn nhận như một chất xúc tác cho phong trào bảo tồn lịch sử hiện đại, xét ở chỗ nó có lẽ là thất bại đầu tiên - và có vài người cho rằng lớn nhất - của xu hướng "đổi mới thành thị".

Ga Penn vẫn là trung tâm vận chuyển đông đúc nhất ở Mỹ, phục vụ 600.000 khách mỗi ngày, nhiều gấp bốn lần nhà ga Grand Central. Nó được vận hành bởi Công ty Vận tải Đường sắt Quốc gia, Cơ quan Giao thông Đô thị (MTA) và Cơ quan Vận tải New Jersey - với một ga thuộc Cơ quan Quản lý Cảng Xuyên sông Hudson (PATH) chỉ cách đó một dãy nhà, vốn có thể đến được bằng một lối đi ngầm giờ đã đóng cửa được vài năm vì lý do an ninh.

Ga Penn mới cũng dùng chính các sân ga dưới mặt đất của ga Penn trước kia. Eph đã đặt vé cho Zack, Nora và mẹ Nora trên hệ thống tàu nhanh Keystone, đi thẳng qua Philadelphia đến trạm cuối cùng ở thủ phủ bang, Harrisburg. Thường thì chuyến đi kéo dài bốn tiếng, nhưng cũng có thể chậm hơn đáng kể. Một khi đã lên tàu, Nora sẽ xem xét tình hình và sắp xếp di chuyển đến trại nữ sinh.

Eph để xe ở bãi đỗ taxi trống trơn cách đó một dãy nhà và dẫn họ đi bộ qua những con phố tĩnh lặng tới ga tàu. Một đám mây đen lơ lửng phía trên thành phố, theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng, khói lớn vờn như báo điềm gở khi họ băng qua các mặt tiền cửa hàng trống hoác. Các cửa sổ trưng bày đã vỡ, thậm chí bọn cướp bóc cũng chẳng còn - phần lớn đều đã biến thành kẻ cướp máu người.

Thành phố sụp đổ mới nghiêm trọng và nhanh chóng làm sao.

Chỉ đến khi họ tới được cổng trung tâm thương mại Joe Louis ở đại lộ 7, bên dưới tấm bảng hiệu của sân vận động Madison Square Garden, Eph mới lại nhận thấy được chút dáng vẻ của New York hồi vài tuần trước, hồi tháng trước. Cảnh sát và nhân viên Cơ quan Quản lý Cảnh trang phục màu cam hướng dẫn đám đông bị đàn áp, duy trì trật tự trong lúc đưa họ vào trong.

Mọi người xuống sảnh lớn bằng các thang cuốn đã dừng hoạt động. Đám đông với những đôi chân không ngại nghỉ đã cho phép nhà ga giữ vững danh hiệu là một trong những thành lũy cuối cùng của loài người trong một thành phố ma cà rồng - kháng cự lại sự xâm chiếm của chúng dù đang ở cách lòng đất không xa. Eph chắc chắn hầu hết, nếu không phải là tất cả, các đoàn tàu đều đã bị hoãn, nhưng chỉ cần chúng vẫn hoạt động là đủ rồi. Sự hối hả của những con người sợ hãi khiến anh thấy an tâm. Nếu tàu dừng hoạt động thì nơi đây đã thành bạo loạn rồi.

Chỉ còn một số ít đèn trần hoạt động. Không có cửa hàng nào còn mở, các giá kệ đều trống trơn, các thông báo viết tay

ĐÓNG CỬA ĐẾN KHI CÓ THÔNG BÁO MỚI dán đầy trên các cửa sổ.

Tiếng gầm của đoàn tàu đang tiến vào trên một sân ga ở tầng dưới giúp Eph yên lòng hơn trong lúc anh quàng túi của Nora và bà Martinez lên vai, còn Nora thì lo đỡ cho mẹ cô khỏi ngã. Sánh lớn kẹt cứng, nhưng anh vẫn thấy mừng vì sức ép của đám đông; anh nhớ cảm giác được làm một sinh thể bị đám người vây quanh.

Lính Vệ binh Quốc gia đợi ở phía trước, vẻ u sầu và kiệt sức. Tuy vậy, họ vẫn sầm soi từng khuôn mặt lướt qua, và Eph thì vẫn đang là kẻ bị truy nã.

Thêm nữa, anh đã nhét khẩu súng đạn bạc của Setrakian vào sau cặp quần, thế nên Eph chỉ đi cùng họ đến chỗ mấy cây cột lớn màu xanh, chỉ tay về cổng chờ của Amtrak ở khúc ngoặt.

Mariela Martinez trông hoảng sợ và thậm chí còn phần nào tức giận. Đám đông khiến bà bực mình. Mẹ của Nora, một cựu nhân viên chăm sóc sức khỏe tại gia, hai năm trước đã được chẩn đoán mắc chứng Alzheimer giai đoạn đầu. Đôi lúc bà nghĩ Nora mới mười sáu tuổi, điều này thường dẫn tới các cuộc tranh cãi xem ai mới phải chăm sóc cho ai. Tuy nhiên, hôm nay, bà lại im lặng, choáng ngợp và đắm chìm trong suy nghĩ, lạc lõng và lo lắng vì phải xa nhà. Không còn lời qua tiếng lại với người chồng đã khuất; không còn nặng nề đòi ăn diện để đi dự tiệc. Bà mặc áo mưa dài bên ngoài bộ váy ở nhà màu vàng nghệ, mái tóc muối tiêu tết thành búi dày thả nặng nề sau lưng. Bà vừa gặp đã thích Zack và nắm tay thẳng bé suốt quãng đường, khiến Eph rất vui kể cả khi lòng đau như cắt.

Eph quỳ gối xuống trước mặt con trai. Thành bé nhìn đi chỗ khác, như thể không muốn làm điều này, không muốn chào tạm biệt. “Con giúp cô Nora chăm sóc bà Martinez nhé?”

Zack gật đầu. “Sao lại phải là trại nữ sinh ạ?”

“Vì cô Nora là con gái và cô ấy từng đến đó. Sẽ chỉ có ba người ở đó thôi.”

“Cả bố nữa chứ,” Zack nói vội. “Khi nào bố đến?”

“Sớm thôi, bố hy vọng vậy.”

Eph đặt hai tay lên vai Zack. Zack giơ tay lên nắm chặt cẳng tay Eph. “Bố hứa nhé?”

“Sớm hết mức có thể.”

“Đó không phải lời hứa.”

Eph siết chặt vai thằng bé, nói dối. “Bố hứa.”

Zack không tin, Eph dám chắc như thế. Anh cảm nhận được Nora đang nhìn xuống hai người họ.

Eph nói, “Ôm bố một cái nào.”

“Tại sao?” Zack nói, hơi lùi lại. “Con sẽ ôm bố khi gặp bố ở Pennsylvania.”

Eph thoáng cười. “Vậy thì ôm một cái để cổ vũ bố đi.”

“Con không hiểu tại sao...”

Eph kéo thằng bé lại gần, ôm nó thật chặt trong khi đám đông lướt qua họ. Thằng bé vùng vẫy, nhưng không thật gắng sức, rồi Eph hôn lên má nó thả nó ra.

Eph đứng dậy và Nora chen lên phía trước anh, khẽ đẩy Eph lùi lại hai bước. Đôi mắt nâu của cô đầy mãnh liệt, nhìn thẳng vào mắt anh. “Giờ nói cho em biết đi. Anh đang định làm gì thế?”

“Anh định tạm biệt em.”

Cô đứng sát lại, như một người tình đang nói lời giã biệt, chỉ có điều khớp đốt ngón tay cô ấn thẳng vào hõm xương ức anh và xoắn lại như đang vặn ốc. “Sau khi bọn em đi... anh định làm gì? Em muốn biết.”

Eph nhìn qua vai cô về phía Zack, lúc này đang đứng với mẹ Nora, nghiêm túc nắm tay bà. Eph nói, “Anh định tìm cách dừng chuyện này lại. Em nghĩ sao?”

“Em nghĩ đã quá muộn rồi, và anh biết điều đó. Đi cùng bọn em đi. Nếu anh đang làm chuyện này vì ông già - em cũng cảm thấy giống như anh về ông ấy. Nhưng kết thúc rồi, cả hai ta đều biết mà. Đi với bọn em đi. Ta sẽ tập hợp lại ở đó. Ta sẽ nghĩ ra bước kế tiếp. Setrakian sẽ hiểu thôi.”

Eph cảm thấy lực kéo của cô lớn hơn nỗi đau khi khớp

ngón tay cô đè vào xương ức của anh. “Ta vẫn còn một cơ hội ở đây,” anh nói. “Anh tin là vậy.”

“Chúng ta” - cô đảm bảo sao cho anh thấy được cô đang nói tới hai người họ - “cũng vẫn còn cơ hội, nếu giờ cả hai ta cùng đi khỏi đây.”

Eph kéo cái túi cuối cùng xuống khỏi vai và quàng nó lên vai cô. “Túi vũ khí,” anh nói. “Phòng trường hợp em gặp rắc rối.”

Những giọt nước mắt giận dữ ướt đẫm mắt cô. “Anh nên biết là nếu rút cuộc anh làm chuyện ngu ngốc gì ở đây, nhất định em sẽ ghét anh mãi mãi.”

Anh gật đầu.

Cô hôn môi anh, vòng tay ôm anh. Tay cô sờ thấy bóng súng ở thắt lưng anh, và mắt cô tối sầm lại, cô ngả đầu ra sau để dò xét nét mặt anh. Trong một thoáng, Eph những tưởng cô sẽ giật nó ra và tước nó khỏi anh, nhưng thay vào đó, cô lại tiến sát vào, rướn người áp lên tai anh, má ướt nhẹ nước mắt.

Cô thì thầm, “Chưa gì em đã ghét anh rồi.”

Cô lùi ra, không nhìn anh mà kéo Zack và mẹ cô lại rồi dẫn họ đến chỗ bảng thông báo giờ khởi hành.

Eph đứng đợi, nhìn Zack bước đi, thẳng bé quay đầu lại tìm anh khi họ đến khúc rẽ. Eph giơ tay cao lên vẫy vẫy - nhưng thẳng bé không thấy anh. Khẩu Glock nhét trong thắt lưng Eph bỗng có vẻ nặng hơn.

Bên trong trụ sở cũ của Dự án Canary ở góc đại lộ 11 và phố 27, giám đốc Trung tâm Kiểm soát và Phòng chống Bệnh dịch, bác sĩ Everett Barnes, đang chợp mắt trên chiếc ghế trong văn phòng cũ của Ephraim Goodweather. Ông nghe thấy tiếng chuông điện thoại, nhưng nó vẫn chưa đủ để dựng ông dậy. Phải đến khi một đặc vụ FBI đặt tay lên vai ông thì ông mới tỉnh.

Ông ngồi dậy, rũ con buồn ngủ, cảm thấy tỉnh táo lại. “Washington?” ông đoán.

Đặc vụ lắc đầu. “Goodweather.”

Barnes ấn cái nút đang chớp sáng trên chiếc điện thoại để bàn và cầm ống nghe lên. “Ephraim? Anh đang ở đâu?”

“Ga Penn. Bớt điện thoại.”

“Anh ổn chứ?”

“Tôi vừa cho con trai lên tàu rời thành phố.”

“Ừ?”

“Tôi sẵn sàng góp sức rồi.”

Barnes nhìn viên đặc vụ và gật đầu. “Tôi rất nhẹ nhõm khi nghe vậy.”

“Tôi muốn gặp riêng ông.”

“Cứ ở yên đó, tôi lên đường ngay.”

Ông gác máy và người đặc vụ đưa ông chiếc áo khoác. Barnes mặc nguyên bộ đồng phục Hải quân. Họ ra khỏi văn phòng chính và xuống cầu thang ra đường, nơi chiếc SUV đen của bác sĩ Barnes đang đỗ. Barnes leo vào ghế hành khách và viên đặc vụ nổ máy.

Cú đòn đầu tiên đến vô cùng đột ngột. Barnes không biết chuyện gì đang xảy ra. Không phải với ông - mà với đặc vụ FBI. Anh ta đổ người về phía trước, cầm ấn xuống còi xe. Anh ta cố giơ hai tay lên, và cú đòn thứ hai đến - từ ghế sau. Một bàn tay đang cầm khẩu súng lục. Phải thêm một cú đòn nữa thì viên đặc vụ mới gục hẳn, sụp cả người vào cửa xe.

Kẻ tấn công ra khỏi ghế sau và mở cửa bên phía tài xế, kéo anh chàng bất tỉnh ra ngoài ném lên vỉa hè như một túi quần áo chưa giặt to tướng.

Ephraim Goodweather nhảy vào ghế tài xế và đóng sầm cửa lại. Barnes mở cửa bên mình ra, nhưng Eph kéo ông lại vào trong, ấn khẩu súng vào má trong đùi Barnes thay vì đầu ông. Chỉ bác sĩ hay có lẽ binh lính mới biết ta có thể sống sót nếu bị thương ở đầu hoặc cổ, nhưng một phát đạn vào động mạch đùi chắc chắn sẽ kết liễu ta.

“Đóng lại,” Eph nói.

Barnes làm theo. Eph đã lái chiếc SUV đi và đang phóng đến phố 27.

Barnes cố vạy người tránh khẩu súng lục ở đùi. “Xin anh đấy, Ephraim. Hãy nói chuyện...”

“Tốt! Ông bắt đầu đi.”

“Ít nhất cũng cho tôi cài dây an toàn được không?”

Eph ngoặt gấp và nói, “Không.”

Barnes thấy Ephraim đã ném gì đó vào ngăn để đồ ở giữa họ: phù hiệu của viên đặc vụ FBI. Miệng súng ép chặt vào chân ông, tay trái Eph nặng trĩu trên vô lăng. “Xin anh, Ephraim, hãy thật, thật cẩn thận...”

“Bắt đầu nói đi, Everett.” Eph gí mạnh khẩu súng vào chân Barnes. “Thế quái nào mà ông vẫn còn ở đây? Vẫn trong thành phố? Ông muốn quan sát cận cảnh hả?”

“Tôi không biết anh đang nói về chuyện gì, Ephraim. Đây là khu vực có người bệnh.”

“Người bệnh,” Eph khinh bỉ.

“Người bị lây nhiễm.”

“Everett, ông mà cứ nói năng kiêu thế là tôi nổ súng đấy.”

“Anh vừa uống rượu.”

“Còn ông vừa nói dối. Tôi muốn biết tại sao *không có cái lệnh cách ly chó nào!*” Nỗi phẫn nộ của Eph lấp đầy không gian trong xe. Anh ngoặt gấp sang phải để tránh một chiếc xe tải chở hàng đã hỏng và bị cướp sạch. “Chẳng có biện pháp ngăn chặn nào được các cấp có thẩm quyền đưa ra cả,” anh tiếp tục. “Tại sao chuyện này vẫn được phép tiếp diễn? Trả lời tôi đi!”

Barnes dựa vào cửa, rên rỉ như một đứa bé. “Giờ nó đã hoàn toàn vượt tầm kiểm soát của tôi rồi!” ông nói.

“Để tôi đoán nhé. Ông chỉ đang làm theo lệnh thôi.”

“Tôi... tôi chấp nhận vai trò của mình, Ephraim. Vào thời khắc phải đưa ra quyết định, tôi đã quyết định. Thế giới này, cái thế giới ta tưởng đã hiểu, Ephraim... nó đang nằm trên bờ vực rồi.”

“Ông không cần nói.”

Giọng Barnes trở nên lạnh lùng hơn. “Lợi thế đang ngã về phía bọn chúng. Đừng đánh cược theo tình cảm, Ephraim.

Mọi cơ quan lớn đều đã thỏa hiệp, hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp. Nói vậy tức là hoặc bị mua chuộc, hoặc bị phá hoại. Điều này đang xảy ra ở cấp cao nhất.”

Eph gật mạnh đầu. “Eldritch Palmer.”

“Đến lúc này rồi thì chuyện đó có quan trọng thật không?”

“Vói tôi thì có.”

“Khi một bệnh nhân đang hấp hối, Ephraim - khi mọi hy vọng hồi phục đều không còn - một bác sĩ giỏi sẽ làm gì?”

“Anh ta tiếp tục chiến đấu.”

“Anh kéo dài nó hả? Thật à? Khi cái kết là điều chắc chắn và đang tới gần? Khi họ đã không còn có thể cứu chữa được nữa - anh cho họ thuốc giảm đau và kéo dài điều không thể tránh khỏi à? Hay anh thuận theo dòng chảy của tạo hóa?”

“Tạo hóa! Chúa ơi, Everett.”

“Tôi không biết phải gọi bằng từ gì khác.”

“Tôi gọi nó là an tử. Cho toàn bộ nhân loại. Ông đang đóng vai kẻ bàng quan trong bộ đồng phục Hải quân, quan sát loài người chết trên bàn mổ.”

“Rõ ràng anh muốn xem đây là chuyện cá nhân, Ephraim, trong khi tôi đâu có gây nên chuyện này. Hãy đổ lỗi cho bệnh, đừng đổ cho bác sĩ. Ở một mức độ nào đó, tôi cũng kinh hãi hết như anh. Nhưng tôi là người thực tế, và có vài thứ không thể cứ ước là biến đi được. Tôi hành động như thế vì không còn sự lựa chọn nào khác.”

“*Luôn* còn lựa chọn, Everett. Luôn luôn. Chết tiệt - tôi biết thế. Nhưng ông... ông là một thằng hèn, một kẻ phản bội, và - tệ hơn nữa - một tên dân khốn kiếp.”

“Anh sẽ thua trận chiến này, Ephraim. Thực ra, nếu tôi không làm - anh đã thua rồi.”

“Để rồi xem,” Eph nói, giờ đã băng qua nửa thành phố. “Ông và tôi. Rồi ta sẽ cùng xem.”

Sotheby

SOTHEBY, nhà đấu giá được thành lập vào năm 1744, bán tác phẩm nghệ thuật, kim cương và bất động sản quốc tế ở bốn mươi quốc gia, với các phòng đấu giá chính ở London, Hồng Kông, Paris, Moscow và New York. Sotheby ở New York chiếm cả chiều dài đại lộ York giữa phố 71 và 72, cách quốc lộ FDR và sông Đông một dãy nhà. Đó là một tòa nhà mười tầng có mặt tiền bằng kính, bao gồm các gian hàng chuyên môn, phòng triển lãm và không gian đấu giá - một vài khu thường được mở cho công chúng tham quan.

Tuy nhiên, hôm nay thì không. Một nhóm bảo vệ riêng đeo mặt nạ phòng độc được bố trí ở cả bên ngoài, trên vỉa hè, và bên trong, đằng sau những cánh cửa xoay. Khu Thượng Đông đang cố duy trì vẻ văn minh trật tự, kể cả khi các hàng cùng ngõ hẻm của thành phố đều đã rơi vào tình trạng hỗn loạn.

Setrakian bày tỏ mong muốn được đăng ký làm người trả giá hợp pháp cho buổi đấu giá sắp tới, rồi ông và Fet được phát khẩu trang và được phép vào trong.

Sảnh trước của tòa nhà thông thoáng, cao kịch trần, mười tầng ban công có lan can chạy lên trên. Một người hộ tống được chỉ định cho Setrakian và Fet, đưa họ lên thang cuốn đến một văn phòng đại diện trên tầng năm.

Người đại diện kéo khẩu trang giấy lên khi họ bước vào, không hề có ý định rời khỏi bàn làm việc. Bất tay là hành động không hợp vệ sinh. Setrakian nhắc lại mong muốn, và cô gạt đầu rút ra một xấp đơn.

"Tôi cần tên và số điện thoại của người môi giới cho hai người, và xin hãy liệt kê các tài khoản thế chấp của mình. Bằng chứng cho ý định đặt giá, dưới dạng một văn bản ủy quyền trị giá một triệu đô la, là số tiền cọc tiêu chuẩn cho cấp đấu giá này."

Setrakian vừa liếc nhìn Fet, vừa xoay xoay cây bút giữa các ngón tay cồng queo. "E là hiện tại tôi còn đang cân nhắc

đến bên môi giới khác nữa. Tuy nhiên, chính tôi cũng sở hữu vài món đồ cổ thú vị. Tôi rất sẵn lòng mang chúng đến thế chấp.”

“Tôi rất tiếc.” Cô lấy lại các mẫu đơn, nhét vào ngăn kéo bàn.

“Nếu có thể,” Setrakian nói, trả bút lại cho cô, nhưng cô không buồn nhắc tay chạm vào nó. “Tôi rất muốn xem qua các vật phẩm trong danh mục trước khi đưa ra quyết định.”

“Tôi e đó là đặc quyền chỉ dành cho những người đặt giá. Có lẽ ông đã biết, an ninh đang được thắt rất, rất chặt vì một vài vật phẩm được trả giá...”

“Cuốn *Occido Lumen*.”

Cô nuốt khan. “Chính xác, đúng là nó. Có lẽ ông đã nghe nói, có rất... rất nhiều bí ẩn xung quanh vật phẩm đó, và đương nhiên, xét đến tình hình hiện tại ở Manhattan này... và thực tế là chưa có nhà đấu giá nào rao bán thành công cuốn *Lumen* trong hai thế kỷ qua... thế nên, chẳng cần phải là người cực kỳ mê tín thì mới liên kết hai chuyện đó lại.”

“Tôi chắc là yếu tố tài chính cũng có ảnh hưởng mạnh. Nếu không thì sao cứ phải kiên trì đấu giá làm gì? Rõ ràng Sotheby tin rằng các rủi ro liên quan đến việc đem cuốn *Lumen* ra đấu giá chẳng thấm vào đâu so với số tiền hoa hồng khi bán được quyển sách.”

“Ừm, tôi không thể bình luận về các vấn đề kinh doanh.”

“Xin cô đấy.” Setrakian nhẹ nhàng đặt tay lên trên mép bàn, như thể đó là cánh tay cô. “Có thể không? Cho một ông già ngó qua thôi mà?”

Đôi mắt phía trên chiếc khẩu trang của cô không hề dịch chuyển. “Tôi không thể.”

Setrakian nhìn Fet. Chuyên gia diệt chuột bọ của thành phố đứng dậy kéo khẩu trang xuống. Anh rút phù hiệu viên chức thành phố ra. “Tôi ghét phải làm thế này, nhưng... tôi cần gặp quản lý tòa nhà ngay lập tức. Người phụ trách cơ sở này ấy.”

Giám đốc Sotheby khu vực Bắc Mỹ đứng dậy từ sau bàn làm việc khi quản lý tòa nhà bước vào cùng Setrakian và Fet. “Chuyện này là thế nào đây?”

Quản lý tòa nhà nói, khẩu trang phập phồng. “Vi này nói ta phải sơ tán tòa nhà.”

“Sơ tán... cái gì?”

“Anh ấy có quyền đóng cửa tòa nhà trong bảy mươi hai giờ để thành phố kiểm tra.”

“Bảy mươi hai... nhưng còn buổi đấu giá thì sao?”

“Hủy bỏ,” Fet nói. Anh ngừng lại và nhún vai. “Trừ phi.”

Vẻ mặt giám đốc dần ra sau tấm khẩu trang, như thể ông vừa đột nhiên hiểu ra. “Thành phố này đang sụp đổ quanh chúng ta, vậy mà anh lại chọn thời điểm này, hôm nay, để đến đòi dứt lót sao?”

“Tôi không đòi dứt lót,” Fet nói. “Sự thật là, và chắc chỉ cần nhìn tôi ông cũng biết, tôi có thể được xem như một tên cuồng nghệ thuật.”

Họ được cho phép tiếp cận hạn chế với cuốn *Occido Lumen*, quá trình xem xét được diễn ra trong căn phòng kín tường kính bên trong một căn hầm quan sát lớn hơn nằm sau hai cánh cửa khóa chặt trên tầng chín. Chiếc hộp chống đạn được mở khóa bỏ ra chỗ khác, và Fet nhìn Setrakian chuẩn bị tinh thần nghiên cứu cuốn sách ông đã tìm kiếm từ lâu, đôi găng cotton trắng che phủ hai bàn tay còng queo.

Cuốn sách cổ nằm trên một bệ trưng bày bằng gỗ sồi trắng trang trí công phu. Nó có kích thước 30 x 20 x 4,5 phân, 489 trang, được viết tay trên giấy da, có hai mươi trang minh họa, hai bìa trước sau và gáy được bọc da và ép tấm bạc nguyên chất. Ngay các trang sách cũng được viền bạc.

Giờ thì Fet đã hiểu. Vì sao cuốn sách chưa từng thuộc quyền sở hữu của những con Cổ Đại. Vì sao Chúa Tế không thể cứ thế đến đây, ngay lúc này, để mà lấy nó đi.

Bìa bọc bạc. Quyển sách hoàn toàn nằm ngoài tầm với của chúng.

Hai chiếc máy ảnh trên chân đế uốn cong nhô ra từ bàn

để chụp lại các trang sách mở, ảnh hiện lên trên hai màn hình plasma quá cỡ nằm dọc trên bức tường trước mặt họ. Trang minh họa đầu tiên ở phần mào đề có một bức vẽ chi tiết thể hiện sáu chiếc lá bạc tinh xảo đang tỏa sáng. Các chữ viết cách điệu nhỏ xíu xung quanh thuộc về một thời đại khác, một thế giới khác. Fet bị thu hút bởi sự tôn kính mà Setrakian thể hiện với cuốn sách. Chất lượng của các chi tiết thủ công khiến Fet ấn tượng, nhưng về chính tác phẩm nghệ thuật này, Fet không hiểu thứ mình đang nhìn là gì nữa. Anh chờ những kiến giải của ông già. Tất cả những gì anh biết là có những điểm giống nhau rõ ràng giữa tác phẩm này với các dấu vết mà anh và Eph đã phát hiện trong đường tàu điện ngầm. Thậm chí cả ba mặt trăng khuyết cũng xuất hiện ở đây.

Setrakian tập trung sự chú ý vào hai trang sách, một trang thuần chữ, trang kia vẽ kín hình. Ngoài chất nghệ thuật thể hiện rõ trên trang giấy, Fet không thể hiểu nổi hình ảnh kia có gì mà lại khiến ông già say đắm - đến mức khiến ông ứa nước mắt.

Họ ở đó lâu hơn thời hạn mười lăm phút, Setrakian hỏi há sao chép khoảng hai mươi tám biểu tượng. Chỉ có điều, Fet chẳng thể tìm ra có biểu tượng nào từng xuất hiện trên trang sách đó. Nhưng anh không nói gì, chỉ chờ đợi khi Setrakian - rõ ràng đang phát nản với mấy ngón tay còng quèo của mình - lấp đầy những biểu tượng này lên hai trang giấy.

Ông già giữ im lặng trên đường họ đi thang máy xuống sảnh chính. Ông không nói một lời cho đến khi họ ra khỏi tòa nhà và cách đủ xa đảm bảo vệ được vũ trang.

Setrakian nói, "Mấy trang sách vẽ hình chìm. Chỉ có con mắt được tôi luyện mới thấy. Mắt tôi nhìn ra được."

"Vẽ hình chìm? Ý ông là, giống như trên tờ tiền hả?"

Setrakian gật đầu. "Tất cả các trang trong cuốn sách. Đó là lệ thường trong một số sách pháp thuật và các luận giải về thuật giả kim. Thậm chí cả trong những bộ bài tarot đời đầu. Anh thấy không? Các trang sách in chữ, nhưng bên dưới còn một lớp nữa. Vẽ chìm trực tiếp vào giấy lúc ép

sách. Đó là tri thức thật sự. Con dấu. Biểu tượng ẩn giấu - chìa khóa...”

“Những biểu tượng ông đã sao chép...”

Setrakian vỗ vỗ túi, trấn an bản thân rằng ông đã mang mấy bức vẽ theo mình.

Rồi ông dừng lại, có gì đó lọt vào tầm mắt. Fet theo ông sang đường tới một tòa nhà lớn đối diện mặt tiền bằng kính của Sotheby. Viện Mary Manning Walsh là một viện dưỡng lão thuộc Tổng giáo phận New York của Dòng Cát Minh.

Setrakian bị thu hút bởi mặt tiền bằng gạch ở bên trái mái hiên cổng vào. Một hình graffiti được phun sơn màu cam và đen ở đó. Fet mất một lúc mới nhận ra đó lại là một biến thể tối giản cách điệu của hình minh họa trên trang mào đầu của cuốn sách bị khóa chặt ở tầng trên cùng tòa nhà đối diện - cuốn sách chưa ai từng thấy trong nhiều thập kỷ.

“Cái quái gì thế?” Fet hỏi.

“Đó là hấn - tên của hấn,” Setrakian đáp. “Tên thật của hấn. Hấn đang đánh dấu thành phố bằng tên mình. Tự khẳng định chủ quyền.”

Setrakian quay đi, nhìn lên màn khói đen đang trôi trên bầu trời, che lấp ánh dương.

Setrakian nói, “Giờ phải tìm cách lấy cuốn sách đó.”

Trích nhật ký của Ephraim Goodweather

Zack yêu quý,

Con phải biết rằng bố cần làm việc này - không phải vì kiêu ngạo (bố không phải anh hùng, con trai ạ), mà là do cảm giác tội lỗi. Bố con lại ga tàu đó - nỗi đau bố cảm thấy bây giờ là nỗi đau khủng khiếp nhất bố từng trải nghiệm. Hãy nhớ rằng bố không bao giờ chọn nhân loại thay vì con. Việc bố sắp làm bây giờ là vì tương lai của con - của mình con. Phần còn lại của nhân loại có thể được hưởng lợi từ việc này, nhưng đó chỉ là phần phụ thôi. Việc này là

để con sẽ không bao giờ phải làm điều bố vừa làm: lựa chọn giữa con cái và nghĩa vụ.

Từ thời khắc lần đầu ôm con trong vòng tay, bố đã biết con sẽ trở thành câu chuyện tình yêu đích thực duy nhất trong đời bố. Người duy nhất bố có thể trao đi tất cả mà không hề mong đợi sẽ được nhận lại gì. Bố mong con hiểu rằng bố không thể tin tưởng phó thác cho bất kỳ ai việc bố sắp làm. Phần lớn lịch sử của thế kỷ trước đã được viết nên bằng một khẩu súng. Bằng những người bị dồn đến cảnh giết chóc bởi cảm giác tội lỗi và bởi con quỷ bên trong họ. Bố có cả hai. Sự điên rồ là có thật, con trai ạ - giờ nó đang hiện hữu đấy. Không còn là sự rối loạn trong tâm trí, mà đã thành hiện thực ở bên ngoài. Có lẽ bố có thể thay đổi điều này.

Bố sẽ bị xem như tội phạm, bố có thể bị gọi là kẻ điên - nhưng bố hy vọng rồi sẽ đến lúc sự thật minh oan cho thanh danh của bố, và con, Zachary, sẽ một lần nữa giữ bố trong tim.

Chẳng lời lẽ nào diễn tả hết được tình cảm bố dành cho con, cũng như sự nhẹ nhõm khi biết giờ con đang được an toàn với cô Nora. Xin đừng xem bố là người đã bỏ rơi con, đã thất hứa với con, mà hãy tin rằng bố chỉ là người muốn đảm bảo rằng con sẽ sống sót qua cuộc tấn công nhằm vào nhân loại này. Một người phải đưa ra những lựa chọn khó khăn, người mà một ngày nào đó, con sẽ trở thành.

Xin con cũng nghĩ như vậy về mẹ con - người mẹ trước đây của con. Tình yêu bố mẹ dành cho con sẽ không bao giờ chết, chừng nào con còn sống. Sinh ra con là bố mẹ đã trao cho thế giới này một món quà vĩ đại - và đó là điều bố chưa từng hoài nghi.

Ông già của con,

Bố.

Văn phòng Cơ quan Quản lý Tình trạng Khẩn cấp, Brooklyn

TÒA NHÀ VĂN PHÒNG Cơ quan Quản lý Tình trạng Khẩn cấp (OEM) hoạt động tại một dãy nhà tối đen ở Brooklyn. Cơ sở OEM bốn năm tuổi, trị giá năm mươi triệu đô, là trung tâm

phối hợp xử lý các trường hợp khẩn cấp nghiêm trọng ở New York. Ở đây có Trung tâm Ứng cứu Khẩn cấp của 130 cơ quan tại New York, cùng các thiết bị nghe nhìn tiên tiến, hệ thống công nghệ thông tin và máy phát điện dự phòng với công suất tối đa. Trụ sở này được xây dựng để thay thế cơ sở cũ ở Trung tâm Thương mại Thế giới số 7 đã bị phá hủy ngày 11/9. Đây là nơi điều phối nguồn lực giữa các cơ quan công cộng trong trường hợp xảy ra thảm họa quy mô lớn. Vì vậy, cần có dự các hệ thống điện cơ để đảm bảo duy trì hoạt động trong lúc mất điện.

Tòa nhà hoạt động hai tư giờ một ngày vẫn đang được vận hành như bình thường. Vấn đề là nhiều cơ quan lẽ ra phải phối hợp cùng nơi này - cơ quan địa phương, nhà nước, liên bang và phi lợi nhuận - lại hoặc đang ngoại tuyến, hoặc thiếu nhân viên, không thì có vẻ đã bị bỏ hoang.

Trái tim mạng lưới xử lý thảm họa khẩn cấp của thành phố vẫn đang đập mạnh mẽ, nhưng chỉ còn một ít lượng máu truyền tin quý giá chạm được tới những điểm xa nhất - như thể thành phố vừa trải qua cơn đột quy nghiêm trọng.

Eph sợ rằng anh sẽ bỏ lỡ cơ hội nhỏ nhoi của mình. Việc quay ngược lại cây cầu khiến anh tốn nhiều thời gian hơn dự định: hầu hết những người có thể và sẵn lòng rời Manhattan đều đã làm vậy, và tình trạng đổ nát trên đường cùng những chiếc xe bị bỏ không đã khiến việc băng qua cầu trở nên khó khăn. Ai đó đã cột hai góc một tấm vải bạt vàng khổng lồ vào một trong những đoạn dây neo cầu, nó phần phật trong gió như một lá cờ hàng hải cũ báo hiệu cách ly đang bay phấp phới trên cột buồm một con tàu bất hạnh.

Giám đốc Barnes ngồi im lặng, nắm phần tay cầm cửa sổ xe, cuối cùng cũng nhận ra Eph sẽ không nói cho ông biết họ đang đi đâu.

Xa lộ Long Island về cơ bản là đường nhanh hơn, Eph quan sát các khu phố anh đang lướt qua, nhìn từ trên cầu vượt

xuống những con phố không một bóng người, các trạm xăng tĩnh mịch, bãi giữ xe trung tâm thương mại trống trơn.

Kế hoạch của anh rất nguy hiểm, anh biết điều đó. Túng quá làm liều chứ không phải được chuẩn bị kỹ càng. Kế hoạch của một kẻ tâm thần, có lẽ vậy. Nhưng anh thấy thế cũng chẳng sao: sự điên rồ đang bao quanh anh. Và đôi lúc, hay không bằng hên.

Anh đến vừa kịp lúc nghe được đoạn đầu bài diễn văn của Palmer qua radio trên xe. Anh đậu xe gần một ga tàu, tắt máy, quay sang Barnes.

“Lấy thẻ nhân viên của ông ra. Ta sẽ cùng vào OEM. Tôi sẽ đặt súng bên dưới áo khoác. Ông mà nói gì với ai hay cố đánh động bảo vệ là tôi sẽ bắn bất kỳ người nào nói chuyện với ông, sau đó sẽ bắn ông. Ông tin không?”

Barnes nhìn vào mắt Eph. Ông gật đầu.

“Nào đi thôi, nhanh lên.”

Họ đi dọc phố 15 để đến tòa nhà OEM, hai bên đường là hai hàng xe công. Mặt ngoài gạch nâu nhạt của tòa nhà trông giống một ngôi trường phổ thông mới xây, dài gần bằng một khối nhà, nhưng chỉ cao hai tầng. Một tháp phát sóng ở phía sau vươn cao, bao giữa một hàng rào kẽm gai. Các thành viên đội Vệ binh Quốc gia đứng cách nhau chín mét dọc bãi cỏ thấp để bảo vệ tòa nhà.

Eph thấy cổng lối vào bãi giữ xe và bên trong hẳn là đoàn xe hộ tống của Palmer đang nằm im lìm. Chiếc limousine ở giữa có vẻ cao cấp nhất, và chắc chắn là được chống đạn.

Anh biết mình phải tóm được Palmer trước khi ông ta vào trong chiếc xe đó.

“Bước thẳng lên,” Eph nói, nắm cùi chỏ Barnes, lái ông đi dọc vỉa hè qua đám lính để tới cổng vào.

Một nhóm người biểu tình cất vấn họ từ bên kia đường, cầm những bảng hiệu loan báo con phần nộ của Chúa, tuyên bố vì nước Mỹ đã mất niềm tin vào Người nên bây giờ Người đang bỏ rơi nó. Một nhà thuyết giáo trang phục sần rách đứng trên một cái thang ngắn, đọc các đoạn trong sách *Khải Huyền*.

Những người đứng quanh ông ta xòe tay hướng về OEM với điệu bộ giáng phúc, cầu nguyện cho cơ quan thành phố này. Một tấm áp phích vẽ tay hình Chúa Jesus đang nhìn xuống, máu chảy ra từ một vòng mào gai, trung mấy cái răng nanh ma cà rồng và đôi mắt đỏ trùng trùng.

“Giờ ai sẽ giải thoát chúng ta đây?” vị tu sĩ tiêu tụy la lớn.

Mồ hôi chảy qua ngực Eph xuống khẩu súng ngắn nạp đạn bạc giắt ở thắt lưng.

Eldritch Palmer ngồi trong Trung tâm Xử lý Tình trạng Khẩn cấp, trước một bộ micro đặt trên bàn và một bình nước. Ông ta đối mặt với một bức tường video đang chiếu hình ảnh con dấu của trụ sở Quốc hội Hoa Kỳ.

Ngồi một mình trên ghế, bên cạnh chỉ có người phụ tá tin cẩn Fitzwilliam, Palmer mặc bộ com lê đen quen thuộc, trông nhợt nhạt hơn bình thường và gầy top đi một chút. Hai bàn tay nhăn nheo của ông ta đặt trên mặt bàn, im lìm, chờ đợi.

Qua đường truyền vệ tinh, ông ta sắp sửa diễn thuyết trước một phiên họp lưỡng viện khẩn cấp của Quốc hội Hoa Kỳ. Bài diễn văn xưa nay chưa từng có này, cùng với những câu hỏi kéo theo sau, cũng được phát sóng thông qua đường truyền Internet đến tất cả các mạng lưới phát thanh và truyền hình cùng các đài liên kết vẫn còn hoạt động, đồng thời cũng được truyền đi khắp địa cầu.

Fitzwilliam đứng ngay ngoài tầm máy quay, tay nắm chặt ở thắt lưng, nhìn ra văn phòng lớn hơn ở bên ngoài phòng bảo vệ. Hầu như 130 bàn làm việc đều có người ngồi, nhưng chẳng ai làm việc cả. Mọi con mắt đều đổ dồn vào các màn hình treo.

Sau lời mở đầu ngắn gọn, đối diện trụ sở Quốc hội chỉ còn một nửa số đại biểu, Palmer đọc bản tuyên bố chuẩn bị sẵn đang được phóng lớn trên máy chạy chữ đằng sau máy quay.

“Tôi muốn đề cập đến tình trạng khẩn cấp về y tế công

cộng hiện nay, liên quan đến lĩnh vực mà bản thân tôi và Tập đoàn Stoneheart của tôi có lợi thế để can thiệp, ứng phó, đảm bảo. Thứ tôi có thể giới thiệu với mọi người ngày hôm nay là một bản kế hoạch hành động ba phần dành cho Hoa Kỳ, và cả thế giới.

“Đầu tiên, tôi cam kết sẽ lập tức cho thành phố New York vay ba tỷ đô la để duy trì các hoạt động của thành phố và để tài trợ cho việc cách ly toàn thành.

“Thứ hai, với tư cách chủ tịch và giám đốc điều hành của Tập đoàn Công nghiệp Stoneheart, tôi muốn mở rộng sự đảm bảo cá nhân của tôi tới công suất và sự an toàn của hệ thống vận chuyển thức ăn của quốc gia này, thông qua cả các phương tiện vận chuyển thiết yếu lẫn những nhà máy thịt hộp của chúng tôi.

“Thứ ba, tôi đề nghị tạm hoãn các quy trình còn lại của Ủy ban Quản lý Hạt nhân để Nhà máy Năng lượng Hạt nhân Locust Valley vừa xây xong được phép hoạt động lập tức, như một giải pháp trực tiếp cho các thảm họa lưới điện gần đây của New York.”

Là người đứng đầu Dự án Canary ở New York, Eph từng vào OEM vài lần trước đây. Anh đã quen với các thủ tục vào cổng, tuy đảm bảo nhưng lại được thực hiện bởi những chuyên gia có vũ trang vốn đã quen đối phó với những chuyên gia có vũ trang khác. Vậy là trong lúc Barnes bị kiểm tra nhân dạng khá kỹ lưỡng, Eph chỉ bỏ áo chống đạn và khẩu súng ngắn vào một cái rổ rồi nhanh nhẹn bước qua máy dò kim loại.

“Ông có muốn được hộ tống không, giám đốc Barnes?” nhân viên an ninh hỏi.

Eph túm lấy đồ của mình và cánh tay Barnes. “Chúng tôi biết đường rồi.”

Đề nghị của Palmer rơi vào tay một nhóm ba nghị viên đảng Dân chủ và hai nghị viên đảng Cộng hòa. Ông ta bị sấm soi nhiều nhất bởi thành viên cấp cao của Bộ An ninh Nội địa, Đại cử tri Nicholas Frone của Hạt Bầu cử thứ ba ở New York, cũng là thành viên Hội đồng Tài chính Quốc gia. Nghe nói cử tri không tin tưởng những người đầu trọc hoặc có râu, vậy nhưng, là người mang cả hai đặc điểm này, Frone đã xóa bỏ quan niệm đó trong ba nhiệm kỳ nhậm chức liên tiếp.

“Về lệnh cách ly, ông Palmer - tôi phải nói rằng, chẳng phải ngựa đã ra khỏi chuồng rồi sao?”

Palmer ngồi đó, đặt hai tay trên tờ giấy duy nhất trước mặt. “Tôi thích lối nói bình dân của ông, Đại cử tri Frone. Nhưng là người sinh ra đã nhận được đặc quyền đặc lợi, có lẽ ông không nhận ra rằng một nông dân cần cù hoàn toàn có thể thắng yên cưỡi một con ngựa khác để kiểm soát một cách an toàn con vừa chạy đi. Nông dân Mỹ sẽ không bao giờ từ bỏ một con ngựa tốt. Tôi nghĩ ta cũng không nên như vậy.”

“Tôi cũng lấy làm thú vị khi ông đưa vào bản kiến nghị dự án tâm đắc của ông, dự án nhà máy phản ứng hạt nhân mà ông vẫn cố gắng nhồi nhét cho qua các quy trình điều tiết. Tôi hoàn toàn không thấy thuyết phục rằng đây là thời điểm thích hợp để vội vã đưa một nhà máy như thế vào sản xuất. Và tôi muốn biết chính xác nó sẽ có tác dụng thế nào, khi vấn đề ở đây, theo như tôi hiểu, không phải là sự thiếu hụt điện năng mà là sự gián đoạn trong truyền tải điện.”

Palmer đáp trả, “Đại cử tri Frone, hai nhà máy điện then chốt hoạt động ở bang New York hiện đều đang dừng hoạt động do điện áp quá tải và đường điện bị hỏng bởi sự tăng vọt điện áp diện rộng trong hệ thống. Điều này gây nên một chuỗi phản ứng ngược. Nó làm giảm nguồn cung cấp nước do thiếu sức ép trong đường ống, mà nếu không được xử lý ngay thì sẽ dẫn đến tình trạng ô nhiễm. Nó tác động đến các hoạt động vận tải đường sắt lên xuống hành lang Đông Bắc, vận chuyển an toàn hành khách qua đường hàng không và thậm chí là giao thông đường bộ do không có điện để bơm

xăng. Nó cản trở liên lạc qua điện thoại di động, tức là ảnh hưởng đến các dịch vụ cấp cứu trên toàn quốc, chẳng hạn như hệ thống ứng phó 911, và trực tiếp đặt người dân vào nguy hiểm.”

Palmer tiếp tục, “Giờ, về vấn đề điện hạt nhân, nhà máy này, được đặt tại quận của ông, đã sẵn sàng hoạt động. Nó đã đáp ứng được mọi quy định ban đầu không hề nảy sinh sai sót gì, vậy mà các thủ tục quan liêu lại yêu cầu tôi phải chờ đợi thêm. Ông có một nhà máy điện công suất tối đa - một nhà máy luôn bị ông vận động chiến dịch phản đối và gây khó dễ - có thể cấp điện cho phần lớn thành phố nếu được kích hoạt. Một trăm lẻ bốn nhà máy như thế cung cấp hai mươi phần trăm lượng điện của đất nước này, nhưng đây là nhà máy điện hạt nhân đầu tiên được đưa vào hoạt động ở Hoa Kỳ kể từ sau sự cố rò rỉ phóng xạ Three Mile Island năm 1978. Từ ‘hạt nhân’ gọi lên những ý nghĩa tiêu cực, nhưng thật ra, đó là nguồn năng lượng được chứng minh là có khả năng giảm lượng khí thải các bon. Nói thật lòng, đó là nguồn thay thế quy mô lớn duy nhất cho nguyên liệu hóa thạch.”

Đại cử tri Frone đáp, “Cho phép tôi cắt ngang thông điệp thương mại của ông nhé, ông Palmer. Với tất cả sự tôn trọng, xin được hỏi, chẳng phải cuộc khủng hoảng này là một cơ hội bán tổng của giới siêu giàu như ông sao? Một ‘học thuyết sốc’⁽¹⁾ thuần túy, chẳng phải sao? Riêng tôi thì rất tò mò muốn biết ông định sẽ làm gì với thành phố New York một khi nó đã mắc nợ ông.”

“Như đã nói rõ từ trước, đây là một hạn ngạch tín dụng chu chuyển hai mươi năm, không lãi suất...”

1. Nguyên văn “Shock Doctrine”: chiến lược lợi dụng khủng hoảng quốc gia - như thảm họa tự nhiên, suy thoái kinh tế, v.v - để thúc đẩy những chính sách gây tranh cãi trong khi mọi người đang bị sao nhãng bởi khủng hoảng và không thể phản đối một cách hiệu quả.

Eph vút mấy thứ phù hiệu FBI vào một thùng rác và cùng Barnes đi tiếp qua Trung tâm Xử lý Tình trạng Khẩn cấp, trái tim của cửa tòa nhà. Sự chú ý của mọi người có mặt tại đây đều tập trung vào Palmer, đang xuất hiện trên vô số màn hình treo cao quá đầu.

Eph thấy đám Stoneheart mặc com lê đen đang bu quanh một hành lang phụ dẫn đến hai cánh cửa kính. Biển hiệu có hình mũi tên ghi: PHÒNG HỌP KÍN.

Eph ớn lạnh toàn thân khi nhận ra mình gần như chắc chắn sẽ chết tại đây. Chắc chắn, nếu anh thành công. Thật ra, nỗi sợ lớn nhất của anh là anh có thể bị giết trước khi ám sát thành công Eldritch Palmer.

Eph đoán hướng dẫn đến lối thoát ra bãi giữ xe. Anh quay sang Barnes thì thầm, “Giả vờ ốm đi.”

“Gì cơ?”

“Giả vờ ốm. Với ông thì chắc chẳng phải cố gắng lắm đâu.”

Eph tiếp tục cùng ông băng qua hành lang phòng họp tới cuối đường. Một nhân viên Stoneheart nữa đứng gần cánh cửa đôi. Một tấm biển sáng rực chỉ dẫn nhà vệ sinh nam treo phía trước hẳn.

“Đây rồi, thưa ông,” Eph nói, mở cửa cho Barnes. Barnes ôm bụng bước vào, hắng giọng vào cổ tay. Eph đảo tròn mắt với tên Stoneheart, nhưng vẻ mặt hẳn không hề thay đổi.

Chỉ có hai người họ trong nhà vệ sinh. Lời nói của Palmer được truyền qua loa. Eph lôi súng ra. Anh dẫn Barnes tới buồng vệ sinh xa nhất và cho ông ngồi lên nắp bồn cầu.

“Cứ ngồi thoải mái nhé,” anh nói.

“Ephraim,” Barnes nói. “Chắc chắn chúng sẽ giết anh.”

“Tôi biết,” Eph đáp, đập báng súng vào đầu Barnes trước khi đóng cửa. “Đó là lý do tôi đến đây.”

Đại cử tri Frone tiếp tục, “Trước khi toàn bộ việc này xảy ra, các phương tiện truyền thông đã loan tin ông và đám

tay sai càn quét thị trường bạc thế giới, cố mua vét hết bạc. Nói thẳng ra, có nhiều câu chuyện điên rồ liên quan đến cuộc bạo động này. Một số trong đó - dù đúng hay không - đã được hưởng ứng. Nhiều người tin vào đó. Còn ông, trên thực tế, đang lợi dụng nỗi sợ hãi và sự mê tín của mọi người đúng không? Hay đây, như tôi hy vọng, chọn cái đỡ hơn trong hai phương án tồi tệ - chỉ đơn thuần là lòng tham?"

Palmer cầm tờ giấy trước mặt lên. Ông ta gấp nó lại một lần theo chiều dọc, rồi thêm một lần nữa theo chiều ngang và cẩn thận luồn tờ giấy vào trong túi áo ngực. Ông ta vô cùng chậm rãi, mắt không hề rời chiếc máy quay đang kết nối ông ta với thủ đô Washington.

"Đại cử tri Frone, tôi tin đây chính xác là cái tính nhỏ nhen và đạo đức rồi ren đã dẫn chúng ta đến thời kỳ đen tối này. Tôi có tiếng là đã quyên góp tới đa mức tiền hợp pháp cho đối thủ của ông trong mọi cuộc vận động trước nay, và đây là cách ông..."

Frone hét lên, "Đó là một lời cáo buộc xúc phạm!"

"Thưa các vị," Palmer nói, "trước mặt các vị đây là một ông già. Một người đàn ông yếu ớt, chẳng còn lại bao nhiêu thời gian trên thế gian này. Một người muốn báo đáp tổ quốc từng cho ông ta rất nhiều thứ trong đời. Hiện tại, tôi nhận thấy bản thân đang ở một vị trí độc nhất vô nhị để thực hiện điều đó. Trong ranh giới pháp luật - không bao giờ đứng trên nó. Không kẻ nào được đứng trên pháp luật. Đó cũng là lý do hôm nay tôi muốn giải thích ngọn ngành trước các vị. Xin hãy cho phép hành động cuối cùng của kẻ ái quốc này được trở thành một việc làm cao cả. Thế thôi. Xin cảm ơn."

Fitzwilliam kéo ghế của Palmer ra, và ông ta đứng lên giữa sự huyên náo và tiếng búa gõ từ căn phòng trên bức tường video trước mặt.

Eph đứng cạnh cửa nghe ngóng. Bên ngoài có tiếng di chuyển, nhưng vẫn chưa đủ ồn ào. Anh đánh liêu hé cửa ra, nhưng nó lại mở vào trong, và chắc chắn anh sẽ bị nhìn thấy.

Anh giật mạnh báng súng, thả lỏng tay, để súng trong thế sẵn sàng ở cấp quần.

Một người đàn ông bước ngang qua, có vẻ đang nói vào bộ đàm, "Lấy xe đi."

Đó là hiệu lệnh của Eph. Anh hít sâu, vói lên tay nắm cửa, ra khỏi nhà vệ sinh để sẵn sàng hành động ám sát.

Hai tên Stoneheart com lê đen đang tiến đến đầu bên kia hành lang, tới hai cánh cửa dẫn ra ngoài. Eph quay sang hướng ngược lại, thấy hai tên nữa vòng qua khúc cua, hai kẻ đẹp đường, lập tức trừng mắt nhìn anh.

Eph canh giờ lệch một chút xíu. Anh bước sang một bên như thể đang làm theo ý bọn chúng, cố tỏ vẻ không quan tâm.

Eph thấy hai cái bánh xe nhỏ đằng trước đầu tiên. Một chiếc xe lăn đang được đẩy qua khúc cua. Đôi giày bóng loáng đặt trên chỗ để chân đã được hạ xuống.

Đó là Eldritch Palmer, trông nhỏ thó và yếu ớt. Hai bàn tay trắng như bột của ông ta nắm lại đặt trên cái đùi tóp teo, mắt nhìn thẳng phía trước, không liếc sang Eph.

Một trong hai tên đẹp đường đổi hướng đi về phía Eph, như thể định chắn không cho anh nhìn vị tỷ phú đang đi qua. Palmer còn cách anh chưa đầy bốn mét rưỡi. Eph không thể đợi thêm nữa.

Tim đập thành thịch, Eph rút súng ra khỏi cấp quần. Mọi thứ diễn ra đột ngột và như trong cảnh phim quay chậm.

Eph giơ súng lên chạy vụt sang bên trái để khỏi bị tên Stoneheart chắn đường. Bàn tay anh run run, nhưng cánh tay vẫn giữ thẳng, ngắm chính xác.

Anh nhắm vào mục tiêu lớn nhất - ngực lão già ngồi xe lăn - và bóp cò. Nhưng tên Stoneheart đi đầu đã ném mình vào Eph - tự động hy sinh bản thân còn nhanh hơn cả mặt vụ nhảy ra trước một tổng thống Mỹ.

Viên đạn đập vào ngực hắn, bật ngược ra khỏi chiếc áo chống đạn bên dưới bộ com lê. Eph phản ứng kịp thời, đẩy hắn sang một bên trước khi hắn kịp tấn công anh.

Eph khai hỏa lần nữa nhưng bị mất thăng bằng, viên đạn bạc nảy bật ra khỏi chỗ để tay trên xe lăn của Palmer.

Eph bắn phát nữa, nhưng đám Stoneheart lại lao ra chắn trước Palmer. Viên đạn thứ ba bay vào tường. Một tên cực kỳ lực lưỡng cắt tóc kiểu quân đội - tên đẩy xe lăn cho Palmer - bắt đầu chạy, đẩy xe nhà tài trợ của mình về phía trước để mấy tên Stoneheart kia nhảy bổ vào Eph, và anh ngã xuống.

Anh vặn người lại trong lúc ngã xuống, tay cầm súng chìa về phía cửa thoát hiểm. Thêm một phát đạn nữa. Anh nâng súng lên định bắn vòng qua tên vệ sĩ hộ pháp vào lưng xe lăn, nhưng một chiếc giày đã nện xuống trán anh, viên đạn bắn vào thẳm, khẩu súng bật ra khỏi tay Eph.

Eph nằm dưới một đám người càng lúc càng đông, những thân người đang ụa vào từ phòng chính. Tiếng la ó, gào thét. Những bàn tay bắt lấy Eph, kéo giật tứ chi anh. Anh xoay đầu vừa đủ để thấy, qua các cánh tay và cẳng chân của những kẻ tấn công anh, chiếc xe lăn được đẩy qua cánh cửa đôi, hòa vào ánh sáng ban ngày chói chang.

Eph rú lên đau đớn. Cơ hội duy nhất của anh đã đi tong mãi mãi. Thời khắc đó đã vụt mất.

Lão già đã sống sót, bình yên vô sự.

Giờ thế giới gần như là của lão rồi.

Nhà máy Black Forest Solutions

CHÚA TỂ, đứng thẳng tắp trong căn phòng rộng tối đen như mực, sâu bên dưới nhà máy thịt hộp, tập trung suy tưởng. Nó ngày càng trở nên trầm tư khi lớp da thịt bị cháy sém bởi ánh mặt trời tiếp tục bong ra khỏi cơ thể vật chủ từng là con người của nó, phơi trần lớp hạ bì đỏ bên dưới.

Đầu Chúa Tế xoay vài độ trên cái cổ to lớn, hơi quay về hướng lối vào, chú ý đến Bolivar. Bolivar không cần phải báo cáo điều Chúa Tế đã biết, điều Chúa Tế đã - qua Bolivar - thấy: những thợ săn con người đến tiệm cầm đồ, rõ ràng đang hy

vọng liên lạc với ông già Setrakian, cùng với trận chiến thảm khốc xảy ra sau đó.

Đằng sau Bolivar, đám cảm nhân lúc nhúc bò trên cả hai chân hai tay, giống bọn cua mù. Chúng “thấy” một thứ làm chúng lo lắng, theo như Bolivar đã học cách suy luận từ hành vi của chúng.

Ai đó đang tới. Nỗi bất an của đám cảm nhân dịu lại vì Chúa Tế tỏ ra chẳng hề quan tâm tới kẻ xâm phạm.

Chúa Tế nói: *Các Chúa Tế Cổ Đại đã tuyển lính đánh thuê để đi săn vào ban ngày. Thêm một dấu hiệu thể hiện sự liều lĩnh của họ. Còn lão giáo sư thì sao?*

Bolivar đáp: *Ông ta đã chuẩn bị đi trước khi ta tấn công. Ở nhà ông ta, đám cảm nhân cảm nhận được ông ta vẫn sống.*

Lẩn trốn. Lập mưu. Lên kế hoạch.

Cũng liều lĩnh như các Chúa Tế Cổ Đại.

Con người chỉ trở nên nguy hiểm khi chẳng còn gì để mất.

Tiếng chiếc xe lăn gắn động cơ, cùng tiếng lốp xe thô lăn trên nền đất, thông báo người khách đang đến là Eldritch Palmer. Y tá kiêm vệ sĩ của ông ta theo sau, cầm máy que phát sáng màu xanh dương để soi đường cho thị lực con người của họ.

Bọn cảm nhân dạt ra xa khi chiếc xe lăn tiến đến, bò lên ngang bức tường, ở ngoài quãng sáng của cái ánh sáng hóa học kia, rít âm lên.

“Lại thêm nhiều sinh vật hơn rồi,” Palmer thì thầm, không giấu được vẻ chán ghét khi thấy lũ trẻ con ma cà rồng mù và ánh mắt đen thui trùng trùng của chúng. Lão tử phú tức điên. “Sao lại là cái hố này?”

Nó khiến ta thoải mái.

Lúc đó Palmer mới thấy, dưới ánh sáng xanh dịu, da thịt Chúa Tế đang bong ra. Các mảng da thịt vương vãi khắp mặt đất dưới chân như tóc vừa cắt rơi dưới ghế cắt tóc. Palmer thấy khó chịu trước cảnh thịt sống lộ ra bên dưới lớp da rạn nứt của Chúa Tế nên vội nói thẳng vào vấn đề để Chúa Tế không đọc được tâm trí ông ta như thầy bói đưa ra lời tiên tri thông qua quả cầu pha lê.

“Ngài xem này. Tôi đã chờ đợi và làm mọi việc ngài yêu cầu, vậy mà chưa nhận lại được gì cả. Giờ tôi còn suýt mất mạng! Tôi muốn phần thưởng của mình ngay bây giờ! Sự kiên nhẫn của tôi đã tới hạn rồi. Ngài sẽ phải cho tôi những gì ngài hứa, nếu không tôi sẽ không tài trợ cho ngài nữa - ngài có hiểu không? Đến đây là kết thúc!”

Da Chúa Tế nhăn lại khi cái đầu chạm trần nghiêng qua một bên. Con quái vật hiển nhiên rất đáng sợ, nhưng Palmer sẽ không chùn bước.

“Cái chết sớm của tôi, nếu có xảy ra, sẽ khiến toàn bộ kế hoạch này không còn giá trị gì nữa. Ngài sẽ không thể chi phối ý chí của tôi - hay đòi các nguồn lực của tôi.”

Eichhorst, tên chỉ huy Đức Quốc xã trụ lạc, được Chúa Tế triệu hồi đến căn hầm này, bước từ đằng sau Palmer vào vầng ánh sáng xanh. *Người khôn hồn thì ngâm cái mồm con người của người lại trước mặt Chúa Tế.*

Chúa Tế thấy bàn tay to lớn để Eichhorst im lặng. Đòi mắt đỏ ngầu của hắn trông giống màu tím dưới ánh sáng xanh, nhìn Palmer trừng trừng. *Vậy là xong. Ta sẽ ban cho người điều ước bất tử. Sau một ngày nữa.*

Palmer lấp bấp, kinh ngạc. Đầu tiên là do ngạc nhiên trước sự nhượng bộ của Chúa Tế - sau bao nhiêu năm cố gắng ấy. Và sau đó là do nhận ra mình đã được định đoạt phải thực hiện một cú nhảy lớn. Lao đầu xuống vực thẳm của cái chết và nổi lên ở phía bên kia...

Phần thương nhân trong ông ta mong muốn được đảm bảo chắc chắn hơn. Nhưng phần mưu toan trong ông ta lại ngâm chặt miệng.

Ta không đầu tư tiền của cho một con quái vật như Chúa Tế. Ta đặt giá mua ân huệ từ nó, rồi phải chấp nhận sự bố thí của nó với lòng cảm kích.

Thêm một ngày trong vòng sinh tử nữa. Palmer nghĩ ông ta thậm chí còn có thể tận hưởng nó.

Mọi kế hoạch đều đã được đưa vào thực hiện. Đàn Con của ta đang tuần hành khắp vùng đại lục. Chúng ta có mặt ở mọi điểm

trọng yếu, quân ta đang mở rộng ở các thành phố và tỉnh thành khắp thế giới.

Palmer nén kỳ vọng của mình xuống, nói, “Và kể cả khi đội quân phát triển, nó cũng đồng thời được thắt chặt hơn.” Đôi tay già nua của ông ta diễn tả viễn cảnh đó, các ngón tay đan vào nhau, hai lòng bàn tay ép chặt lại giả làm động tác chèn ép.

Đúng vậy. Vẫn còn một nhiệm vụ cuối cùng trước khi bắt đầu Bữa Tiệc.

Eichhorst, trông chỉ nhỏ bằng một nửa khi đứng cạnh Chúa Tế khổng lồ, nói: *Cuốn sách.*

“Tất nhiên rồi,” Palmer đáp. “Nó sẽ là của ngài. Nhưng tôi phải hỏi ngài... nếu ngài đã biết nội dung...”

Ta có sở hữu cuốn sách hay không cũng không thành vấn đề. Quan trọng là những kẻ kia không được có nó.

“Vậy... tại sao không đơn giản là cho nổ hăng đầu giá đó? Cho nổ cả dãy nhà luôn?”

Những giải pháp thô bạo đã được thực hiện trong quá khứ và đều thất bại. Cuốn sách này có quá nhiều mạng. Ta phải hoàn toàn chắc chắn về số phận của nó. Để có thể nhìn nó cháy rụi.

Rồi Chúa Tế duỗi thẳng người, trở nên xao lãng theo cái cách chỉ nó mới có thể làm được.

Nó đang nhìn gì đó. Thân thể Chúa Tế đang ở đây với họ, nhưng tâm trí nó đang nhìn qua đôi mắt của một kẻ khác - một đứa trong Đàn Con.

Chúa Tế thốt lên một từ vào trong đầu Palmer:

Thằng bé.

Palmer chờ nghe giải thích, nhưng không thấy gì. Chúa Tế đã trở lại với hiện tại, với thực tại. Nó đã trở về với chúng cùng một sự chắc chắn mới, như thể vừa thoáng thấy tương lai.

Ngày mai, thế giới sẽ rực cháy, thằng bé và cuốn sách sẽ về tay ta.

Blog của Fet

TÔI ĐÃ GIẾT.

Tôi đã tàn sát.

Bằng đôi tay đang gõ những dòng này.

Tôi đã đâm, chém, đập, nghiền, xé thây, chặt đầu.

Tôi đã dây máu trắng của chúng trên quần áo và ủng.

Tôi đã tiêu diệt. Và tôi thấy hân hoan với sự tàn phá này.

Bạn có thể nói rằng với nghề diệt chuột bọ, tôi đã tập luyện cả đời cho chuyện này rồi.

Tôi hiểu lý lẽ đó. Tôi chỉ không thể đồng ý với nó.

Vì có một con chuột chạy lên cánh tay bạn trong nỗi sợ hãi mù quáng là một chuyện.

Còn đối mặt với một kẻ cùng trong hình dạng con người và giết chết nó lại là chuyện khác.

Chúng trông giống con người. Chúng trông rất giống bạn và tôi.

Tôi không còn là chuyên gia diệt chuột bọ nữa. Tôi là một thợ săn ma cà rồng.

Và còn một điều khác nữa.

Một điều tôi sẽ chỉ nói ở đây, vì tôi không dám nói cho bất kỳ ai khác.

Vì tôi biết chúng sẽ nghĩ gì.

Tôi biết chúng sẽ cảm nhận được gì.

Tôi biết chúng sẽ thấy gì khi nhìn vào mắt tôi.

Nhưng... còn toàn bộ việc giết chóc này?

Tôi thấy khá thích thú.

Và tôi còn làm tốt nữa.

Có khi tôi lại còn xuất sắc ấy chứ.

Thành phố này đang sụp đổ và có lẽ cả thế giới cũng vậy. Tận thế là một từ đao to búa lớn, một từ nặng nề, khi bạn nhận ra bạn đang thực sự đối diện với nó.

Tôi không thể là người duy nhất. Chắc hẳn phải có những người khác giống tôi ở ngoài kia. Những người đã sống cả đời mà chỉ cảm thấy trọn vẹn một nửa. Những người

chưa bao giờ thật sự thấy mình thuộc về bất cứ nơi nào trên thế giới. Những người chưa từng hiểu tại sao mình lại ở đây, hay ý nghĩa của mình là gì. Những người chưa một lần nhận cuộc gọi, vì họ chưa từng nghe thấy nó. Vì chưa từng có gì cất tiếng với họ.

Cho đến bây giờ.

Ga Penn

NORA DUỒNG NHU MỚI chỉ nhìn đi chỗ khác một thoáng. Khi cô nhìn chằm chằm tấm bảng lớn, chờ thông báo số hiệu tàu của mình, mắt cô dần nặng trĩu, và vì quá kiệt sức, cô ngủ thiếp đi.

Lần đầu tiên trong nhiều ngày, cô không nghĩ ngợi gì. Không ma cà rồng, không sợ hãi, không kế hoạch. Cô thả lỏng sự tập trung, và tâm trí cô chìm vào chế độ ngủ trong khi mắt vẫn mở.

Khi cô chớp mắt quay lại hiện thực, cảm giác như vừa thức dậy sau giấc mơ bị roi. Một cơn rùng mình, một trận hoảng hốt. Một hơi thở hỗn hển.

Cô quay sang nhìn Zack đang đứng bên cạnh nghe iPod. Nhưng mẹ cô đã biến mất.

Nora nhìn quanh, không thấy bà đâu. Cô giật tai nghe của Zack ra, hỏi nó, và hai cô cháu cùng nhìn quanh.

“Đợi ở đây nhé,” Nora chỉ vào đồng hành lý nói. “Đừng đi đâu hết!”

Cô chen qua đám đông đang đứng chờ sát rạt nhau trước bảng báo giờ khởi hành. Cô tìm khe hở giữa dòng người, một lối đi nào đó mà người mẹ chậm chạp của cô có thể đã để lại, nhưng cô không thấy gì cả.

“Mẹ ơi!”

Những giọng nói cất lên khiến Nora quay người lại. Cô len về phía đó, thoát khỏi đám đông kín đặc ở gần rìa phòng chờ, bên cạnh cổng của một nhà hàng đã đóng cửa.

Mẹ cô ở kia, đang hô hào một gia đình Nam Á trông có vẻ hoang mang.

“Esme!” mẹ Nora la lên, gọi tên người em gái quá cố, người dì đã mất của Nora. “Lo để ý ấm nước đi, Esme! Đang sôi kìa, chị nghe thấy đấy!”

Cuối cùng Nora cũng tới được bên bà, nắm lấy cánh tay bà, lắp bắp xin lỗi nhị vị phụ huynh và hai cô con gái nhỏ không biết nói tiếng Anh. “Mẹ, lại đây nào.”

“Em đây rồi, Esme,” bà nói. “Cái gì đang cháy thế?”

“Đi nào mẹ.” Mắt Nora đăm lẹ.

“Em làm cháy nhà chị rồi!”

Nora nắm cánh tay mẹ kéo bà đi ngược trở lại qua đám đông, bỏ ngoài tai những lời cần nhần và xỉ vả. Zack đang đứng nhón chân tìm họ. Nora không nói gì với nó, không muốn gục ngã trước mặt thằng bé. Nhưng thế này là quá lắm rồi. Ai cũng có giới hạn của mình. Nora sắp chạm tới giới hạn của cô rồi.

Mẹ cô đã tự hào về con gái mình biết bao, đầu tiên là cô theo ngành hóa ở Fordham, sau đó là học trường y Johns Hopkins chuyên ngành hóa sinh. Giờ cô mới thấy mẹ cô hẳn đã cho là mình chắc chắn sẽ thành công. Một cô con gái là bác sĩ giàu có. Nhưng Nora hứng thú với y tế công cộng, không phải nội khoa hay nhi khoa. Bây giờ nhìn lại, cô nghĩ việc lớn lên dưới bóng đen của vụ Three Mile Island đã định hình cuộc đời cô nhiều hơn cô tưởng. Làm việc ở Trung tâm Kiểm soát và Phòng chống Bệnh dịch là phải ăn lương chính phủ, thua xa các triển vọng thu nhập béo bở của nhiều người bạn cô. Nhưng cô còn trẻ - giờ vẫn còn thời gian cho cô cố gắng, việc kiếm tiền để sau này hăng hay.

Rồi một ngày nọ, mẹ cô đi lạc trên đường đến tiệm tạp hóa. Gặp vấn đề khi cột dây giày, bật bếp và đi lại. Giờ lại còn nói chuyện với người chết. Chẩn đoán bệnh Alzheimer buộc Nora phải từ bỏ căn hộ riêng để chăm sóc cho người mẹ đang suy yếu. Cô trì hoãn chuyện tìm kiếm một cơ sở thích hợp để chăm sóc lâu dài cho bà, chủ yếu vì cô vẫn chưa biết làm thế

nào để có thể chi trả cho việc đó.

Zack để ý thấy nỗi sâu muộn của Nora, nhưng thằng bé để cô một mình vì cảm thấy cô không muốn bàn về chuyện đó. Nó lại biến mất đằng sau tai nghe.

Rồi đột nhiên, trẻ vài tiếng so với kế hoạch, số hiệu tàu của họ cuối cùng cũng lật lên trên tấm bảng lớn, thông báo đoàn tàu đang tới gần. Kéo theo đó là cánh hồi hả điên cuồng. Xô đẩy và la hét, gồng tay, gọi tên. Nora gom hành lý lại, khoác tay mẹ và hô Zack di chuyển.

Tình hình trở nên hỗn loạn hơn khi nhân viên Amtrak ở đầu chiếc thang cuốn hẹp dẫn xuống đường ray nói rằng đoàn tàu vẫn chưa sẵn sàng. Nora nhận thấy mình đang đứng gần cuối đám đông giận dữ - bị tụt lại quá xa như thế, cô không chắc họ có lên được tàu hay không, kể cả khi đã mua vé.

Thế nên, Nora làm một việc mà cô đã tự hứa sẽ không bao giờ làm: cô dùng phù hiệu CDC để chen lên phía đầu hàng người. Cô làm vậy vì biết rằng việc này không phải cho lợi ích của cá nhân cô mà là cho mẹ cô và Zack. Dầu vậy, cô vẫn nghe thấy tiếng la ó và cảm thấy ánh mắt như dao găm của mọi hành khách trong khi đám đông chầm chậm tách lối, miễn cưỡng để họ đi qua.

Và rồi có vẻ như làm thế cũng công cốc. Khi họ cuối cùng cũng mở thang cuốn và cho hành khách xuống đường tàu dưới lòng đất, Nora nhận thấy mình đang đối diện những đường ray trống trơn. Chuyển tàu lại bị hoãn, và không ai cho họ biết tại sao cũng chẳng ước lượng được là trong bao lâu.

Nora sắp xếp cho mẹ mình ngồi trên đồng tui xách của họ ở vị trí đầu tiên tại vạch kẻ màu vàng. Cô và Zack chia nhau chiếc bánh vòng Hostess cuối cùng, và Nora chỉ cho phép mỗi người nhấp mấy ngụm từ bình nước thể thao chỉ còn một nửa mà cô đã đem theo.

Buổi chiều đã trôi qua. Họ sẽ khởi hành - hy vọng vậy - sau hoàng hôn, và điều đó khiến Nora lo lắng. Cô đã dự tính, đã hy vọng đến khi đêm xuống thì họ đã rời xa thành phố và đang trên đường đi về hướng Tây. Cô liên tục vờn người

khỏi rìa sân ga, nhìn vào đường hầm, áp chặt túi vũ khí bên sườn.

Luồng không khí trong đường hầm phả tới như một tiếng thở dài nhẹ nhõm. Ánh đèn báo hiệu đoàn tàu đang tới, và mọi người đứng dậy. Mẹ Nora suýt thì đập khuỷu tay vào mép sân bởi một gã nào đó đeo một cái ba lô kèn càn. Đoàn tàu lướt vào sân ga, mọi người chen nhau giành chỗ... đúng lúc hai cánh cửa dừng lại ngay trước mặt Nora một cách kỳ diệu. Cuối cùng cũng có một việc suôn sẻ.

Cánh cửa tách ra và đám đông hối hả ùa vào. Nora giành hai ghế cho mẹ và Zack, đẩy hành lý của họ vào giá để đồ trên đầu, trừ ba lô của Zack - được thằng bé đặt trên đùi - và túi vũ khí của cô. Nora đứng trước mặt hai người họ, đầu gối cô chạm vào đầu gối họ, tay nắm chặt thanh chắn phía trên.

Những người còn lại dồn vào trong. Khi đã lên tàu và biết chắc rằng chặng cuối cùng trong cuộc di tản của họ sắp sửa bắt đầu, những vị khách nhẹ nhõm giờ ra dáng văn minh hơn một chút. Nora quan sát một người đàn ông nhường ghế cho một phụ nữ đi cùng đứa con. Những người lạ giúp nhau giữ hành lý. Ý thức cộng đồng ngay lập tức được thể hiện giữa những người may mắn.

Chính Nora cũng đột nhiên thấy thoải mái hơn. Ít nhất thì cô cũng sắp dễ thở rồi. "Cháu ổn không?" cô hỏi Zack.

"Chưa bao giờ ổn hơn," thằng bé nói, khẽ đảo mắt, gỡ dây nghe iPod ra và đeo tai nghe lên.

Như Nora đã lo sợ, nhiều hành khách - một số có vé, một số không - không lên được tàu. Sau khi tất cả các cửa chật vật đóng lại, những người bị bỏ lại đằng sau bắt đầu đập cửa sổ, trong khi những người khác nài xin các nhân viên phục vụ trông có vẻ cũng muốn lên tàu. Những người bị ngoảnh mặt làm ngo trông như dân tị nạn kiệt quệ vì chiến tranh, và Nora nhắm mắt lại, thì thầm một lời cầu nguyện ngắn cho họ - và rồi cho chính cô, xin được tha thứ vì đã đưa người thân của mình lên trước những người lạ kia.

Đoàn tàu bạc bắt đầu di chuyển về phía Tây, hướng tới

đường hầm dưới sông Hudson, và toa tàu chật cứng vỡ òa trong tiếng vỗ tay. Nora nhìn ánh đèn ở sân ga lướt xa dần và biến mất, rồi họ trôi từ dưới lên trên mặt đất - như những tay boi nổi lên mặt nước để lấy hơi.

Cô thấy thoải mái bên trong đoàn tàu đang cắt qua bóng tối như một thanh kiếm rạch vào ma cà rồng. Cô nhìn xuống gương mặt nhăn nheo của mẹ mình, nhìn mí mắt bà sụp xuống và rung rung. Hai phút đầu đưa lập tức đưa bà vào giấc ngủ.

Đoàn tàu ra khỏi ga, tiến vào bóng đêm vừa buông, chạy trên mặt đất một lúc trước khi lại xuống đường hầm dưới sông Hudson. Khi mưa tạt vào các cửa sổ tàu, Nora bật thở hổn hển trước những gì nhìn thấy. Những hình ảnh thoáng qua của cuộc bạo loạn: xe hơi bùng cháy, những ngọn lửa đằng xa, người người đánh nhau dưới màn mưa đen ngòm. Mọi người chạy dọc các con phố - có phải họ đang bị truy lùng? Bị săn đuổi? Họ thậm chí có phải là con người hay không? Có khi họ chính là những kẻ đang đi săn bắt.

Cô kiểm tra Zack, thấy nó đang tập trung vào màn hình iPod. Trong dáng vẻ chăm chú ấy, Nora nhìn vào cậu con trai thấy hình ảnh người bố. Nora yêu Eph và tin rằng cô có thể yêu thương Zack - dù cô vẫn còn biết quá ít về nó. Eph và con trai giống nhau ở nhiều điểm, không chỉ là ngoại hình. Cô và Zack sẽ có nhiều thời gian tìm hiểu lẫn nhau khi họ đã đến được khu trại biệt lập.

Cô lại nhìn ra màn đêm, bóng tối, ánh đèn pha chập chờn đây đó và thỉnh thoảng sáng bùng lên những ánh điện chạy nhờ máy phát. Ánh sáng đồng nghĩa với hy vọng. Mặt đất hai bên bắt đầu lún xuống, thành phố chuẩn bị lùi ra xa. Nora tìm người vào cửa sổ, tính toán tiến trình, phán đoán xem bao lâu nữa họ sẽ vượt qua đường hầm tiếp theo, rồi khỏi New York.

Chính vào lúc đó cô thấy một hình dáng đang đứng trên đỉnh một góc tường thấp, in bóng lên vầng sáng của chiếc đèn chĩa lên cao. Sự hiện diện này có gì đó khiến Nora rùng mình, như một điềm báo ma quỷ. Cô không thể rời mắt khỏi hình

bóng đó trong khi đoàn tàu tiến tới... và dáng vóc đó bắt đầu giơ tay lên.

Nó đang chỉ vào đoàn tàu. Có vẻ như không chỉ là đoàn tàu - mà nó chỉ thẳng vào Nora.

Đoàn tàu chậm lại khi băng qua nó, hoặc có lẽ chỉ là Nora tưởng như thế, cảm giác về thời gian và chuyển động của cô đã bị nổi kinh hãi bẻ cong.

Mím cười, đèn rọi từ sau lưng trong màn mưa, tóc bóng nhẫy và dính đất, miệng sung phồng kính khủng và đôi mắt đỏ lờm sáng rực - Kelly Goodweather trừng mắt nhìn Nora Martinez.

Mắt họ khóa lấy nhau khi đoàn tàu lặn qua. Ngón tay Kelly chỉ theo Nora.

Nora ép trán lên tấm kính, cảm thấy nôn nao trước hình ảnh con ma cà rồng và biết rõ Kelly đang định làm gì.

Kelly nhảy đi vào giây cuối cùng, bật lên bằng vẻ uyển chuyển của một loài động vật siêu nhiên, biến mất khỏi tầm mắt Nora và bám theo đoàn tàu.

Khu Flatlands

SETRAKIAN VỘI VÀNG LÀM VIỆC khi nghe tiếng xe của Fet tiến vào phía sau cửa tiệm. Ông điên cuồng lật giở cuốn sách cổ trên bàn, cuốn thứ ba trong *Bộ sưu tập của các nhà giả kim Hy Lạp cổ đại* bản tiếng Pháp, được Berthelot và Ruelle xuất bản ở Paris năm 1888, mắt ông lướt qua lướt lại giữa các trang sách minh họa và mấy tờ giấy vẽ những biểu tượng ông đã sao chép từ cuốn *Lumen*. Ông đặc biệt nghiên cứu một biểu tượng. Cuối cùng khi ông tìm được hình vẽ đó, tay và mắt ông dừng lại một thoáng.

Một thiên thần sáu cánh, đội vòng mào gai, khuôn mặt vừa mù lòa vừa không có miệng - nhưng lại có vô số cái miệng kết trên mỗi cánh của nó. Dưới chân nó là một biểu tượng quen thuộc - một mặt trăng khuyết - và một từ duy nhất.

"*Argentum*," Setrakian đọc. Ông tôn kính nắm lấy tờ giấy ngả vàng - và rồi xé bức hình ra khỏi cuốn sách cũ, nhét nó vào giữa cuốn sổ của ông, vừa đúng lúc Fet mở cửa.

Fet quay lại trước khi mặt trời lặn. Anh phải đảm bảo mình không bị bè lũ ma cà rồng phát hiện hay theo đuôi, vì điều này sẽ dẫn Chúa Tể đến thẳng chỗ Setrakian.

Ông già hí húi chỗ một cái bàn gần radio, đang đóng một trong những cuốn sách cổ của mình lại. Ông đã bật một chương trình đối thoại, để nhỏ tiếng, một trong số ít giọng nói vẫn còn trên tần số phát thanh. Fet cảm nhận được một mối gắn kết đích thực với Setrakian. Một phần trong đó là sự ràng buộc phát triển giữa hai người lính trong thời chiến tranh, tình anh em nảy nở từ chiến hào - trong trường hợp này, chiến hào là thành phố New York. Rồi còn có niềm kính trọng lớn lao Fet dành cho ông già ốm yếu không bao giờ ngừng tranh đấu này. Fet thích nghĩ rằng giữa mình và vị giáo sư có nhiều điểm tương đồng, ở sự cống hiến cho một chí hướng và sự hiểu biết tường tận kẻ thù của mình - điểm khác biệt rõ ràng nằm ở tầm vóc của việc đó, khi Fet chiến đấu với chuột bọ và những con vật gây hại, còn Setrakian lại hiến dâng bản thân, từ khi còn trẻ, cho công cuộc diệt trừ một chủng loài ký sinh phi nhân tính.

Ở một góc độ nào đó, Fet coi mình và Eph là hai đứa con hờ của vị giáo sư. Hai người anh em đồng chí, nhưng lại khác nhau một trời một vực. Một bên là người chữa bệnh, một bên lại là kẻ tiêu diệt. Một đảng là người đàn ông danh giá có gia đình, được đào tạo trong trường đại học, đảng kia lại là một người lao động chân tay đơn độc, tự học. Người sống ở Manhattan, kẻ sống ở Brooklyn.

Vậy mà người ban đầu đứng ở tiền tuyến cuộc thảm họa, một nhà khoa học y tế, lại chứng kiến tầm ảnh hưởng của mình tan biến dần trong những ngày đen tối kể từ khi người ta biết được nguồn gốc của virus này. Trong khi đó, người có

vị trí tương tự với anh, một công nhân thành phố với cửa tiệm nhỏ làm thêm ở Flatlands - và bản năng giết chóc - giờ phụng sự bên cạnh ông già.

Có một lý do khác khiến Fet cảm thấy gần gũi với Setrakian. Một điều Fet không dám nói với ông, một điều đến ngay cả bản thân anh cũng không hoàn toàn chắc chắn. Bố mẹ Fet đã nhập cư vào đất nước này từ Ukraina (không phải Nga như họ vẫn nói với người khác và như Fet đến giờ vẫn khẳng định), không chỉ để tìm kiếm những cơ hội mà mọi dân nhập cư đều tìm kiếm, mà còn để trốn chạy khỏi quá khứ. Ông nội Fet - và anh chưa từng nghe kể về chuyện này vì chẳng ai trong nhà trực tiếp đề cập đến nó, đặc biệt là người cha gắt gỏng của anh - là một tù binh Xô Viết, một người buộc phải đầu quân vào một trong những trại hủy diệt hồi Thế chiến II. Fet không biết là Treblinka hay Sobibor hay nơi nào khác. Đó không phải điều anh muốn khám phá. Vai trò của ông nội anh trong cuộc diệt chủng được tiết lộ hai thập kỷ sau khi chiến tranh kết thúc, và ông bị bỏ tù. Để biện hộ, ông tuyên bố mình là nạn nhân dưới tay Đức Quốc xã và bị ép vào làm ở một vị trí tầm thường là lính canh gác trại. Những người Ukraina gốc Đức được bổ nhiệm vào các vị trí có thẩm quyền, trong khi những người còn lại phải quần quật làm việc theo ý các chỉ huy tàn bạo của trại. Nhưng bên nguyên đã nộp bằng chứng về sự giàu có của ông thời hậu chiến, chẳng hạn như nguồn gốc tài sản của ông Fet khi mở một công ty may, mà ông không thể giải thích được. Nhưng chính bức hình mờ chụp ông trong bộ đồng phục màu đen, đang đứng dựa vào hàng rào kẽm gai cầm khẩu cacin trong đôi tay đeo găng - môi cong lên trong một dáng vẻ mà người thì cho là một nụ cười nhếch mép hiểm ác, người lại thấy là đang nhăn nhó - mới là thứ cuối cùng đã tống ông vào tù. Cha Fet sinh thời chưa lần nào nhắc đến chuyện này. Số thông tin ít ỏi Fet biết đều do nghe được từ mẹ anh.

Nỗi xấu hổ quả thực có thể truyền đến những thế hệ sau, và bây giờ Fet mang nó theo như một gánh nặng khủng khiếp, một nỗi ô nhục luôn nóng rực trong dạ dày. Xét trên thực tế,

một người có thể không phải chịu trách nhiệm cho các hành động của ông mình, nhưng...

Nhưng người ta phải gồng gánh tội lỗi của tổ tiên khi mang trên mặt các đặc điểm của họ. Người ta mang dòng máu, và thanh danh hoặc tiếng xấu của họ.

Fet chưa khi nào cảm thấy khổ sở về mối quan hệ này như bây giờ - có lẽ trừ trong các giấc mơ. Một cảnh tượng lặp đi lặp lại, phá giấc ngủ của anh hết lần này đến lần khác. Trong đó, Fet trở về ngôi làng quê hương, nơi anh chưa một lần về thăm ngoài đời thật. Mọi cửa ra vào và cửa sổ đều đóng sập lại trước mặt anh, và anh bước trên đường một mình, nhưng vẫn bị nhòm ngó. Và rồi bỗng nhiên, từ cuối phố, một luồng sáng màu cam giận dữ gầm rống phóng về phía anh, móng guốc nhích nhàng phi nước đại.

Một con ngựa giống - lông, bờm và đuôi đều rực cháy - đang nhắm vào anh. Con ngựa vô cùng chú tâm, và Fet, luôn ở giây cuối cùng, nhảy ra khỏi đường chạy của nó, quay người quan sát con vật lao qua vùng đồng quê, để lại một làn khói đen.

“Ở ngoài đấy thế nào?”

Fet đặt cái túi xuống. “Tĩnh lặng. Đáng sợ.” Anh giữ áo khoác, lôi một lọ bơ lạc và vài cái bánh quy Ritz từ trong túi áo. Anh đã ghé qua căn hộ của mình. Anh đưa vài miếng bánh cho Setrakian. “Có tin gì không?”

“Chẳng có gì,” Setrakian đáp, dò xét hộp bánh quy như thể định từ chối món ăn vặt này. “Nhưng Ephraim đi quá lâu rồi.”

“Mấy cây cầu đấy. Tắc nghẹt.”

“Ừm.” Setrakian mở lớp giấy sáp gói bên ngoài, ngửi ngửi miếng bánh bên trong trước khi ăn thử. “Anh lấy được bản đồ chưa?”

Fet vỗ vỗ túi. Anh đã đến tận trụ sở Sở Công chính ở Gravesend để tìm bản đồ hệ thống cống rãnh ở Manhattan, đặc biệt là khu Thượng Đông. “Tôi kiếm được rồi. Vấn đề là... liệu ta có cơ hội sử dụng không?”

“Sẽ có. Tôi dám chắc đấy.”

Fet mỉm cười. Niềm tin của ông già chưa bao giờ thôi giúp anh ấm lòng. “Ông kể tôi nghe ông đã thấy gì trong quyển sách đó được không?”

Setrakian đặt hộp bánh quy xuống và châm tẩu. “Tôi thấy... mọi thứ. Tôi thấy hy vọng, đúng vậy. Nhưng rồi... tôi thấy kết cục của chúng ta. Của mọi thứ.”

Ông lấy ra bản vẽ sao chép hình mặt trăng khuyết họ đã thấy cả ở ga tàu điện ngầm, trong đoạn video quay bằng chiếc điện thoại màu hồng của Fet, và trên những trang sách *Lumen*. Ông già đã sao chép nó ba lần.

“Anh thấy không? Biểu tượng này - giống như chính con ma cà rồng, theo cách nó từng được nhìn nhận - là một nguyên mẫu. Chung cho toàn nhân loại, cả phương Đông lẫn phương Tây - nhưng bên trong nó là một trật tự khác, thấy không? Ẩn sâu bên trong, nhưng lộ dần theo thời gian, như mọi lời tiên tri khác. Quan sát này.”

Ông lấy ba mảnh giấy và dùng một cái bàn ánh sáng tự chế để trải chúng ra, rồi đặt chúng chồng lên nhau.

“Mọi huyền thoại, mọi sinh vật, mọi biểu tượng ta từng biết đến vốn đều tồn tại trong một cái kho vũ trụ rộng lớn, nơi các nguyên mẫu chờ sẵn. Các khuôn mẫu hiển hiện ở bên ngoài cái hang Plato⁽¹⁾ của chúng ta. Đương nhiên, ta tin rằng ta thông minh, khôn ngoan và cực kỳ cấp tiến, còn những kẻ đi trước ta đều khờ dại và đơn giản... trong khi tất cả những gì ta thật sự làm là phản ánh lại trật tự của vũ trụ, theo cách nó dẫn dắt ta...”

Ba mặt trăng xoay trên mặt giấy và hợp lại với nhau.

“Đây không phải ba mặt trăng. Không. Chúng là sự che khuất. Ba vàng nhật thực, mỗi cái xuất hiện ở một kinh vĩ độ chính xác, cách đều nhau một khoảng thời gian dài - báo hiệu một sự kiện, giờ đã hoàn thành. Tiết lộ hình dạng điềm báo linh thiêng.”

1. Plato cho rằng con người là những tù nhân bị giam hãm bên trong cái hang nhận thức của bản thân.

Fet sững sốt nhìn ba hình dạng kết hợp thành một ký hiệu thô sơ của biểu tượng hiểm họa sinh học ☣. “Nhưng biểu tượng này... tôi biết nó nhờ công việc của mình. Tôi tưởng nó chỉ mới được thiết kế hồi thập niên sáu mươi...”

“Mọi biểu tượng đều trường tồn. Chúng đã tồn tại thậm chí từ trước khi ta tưởng tượng ra chúng...”

“Vậy làm sao mà...”

“Ồ, ta biết chứ,” Setrakian nói. “Ta vẫn luôn biết. Ta không khám phá, không học hỏi. Ta chỉ nhớ lại những thứ ta đã quên...” Ông chỉ vào biểu tượng. “Một cảnh báo. Ngủ quên trong tâm trí ta, giờ đã thức tỉnh - khi sắp đến tận cùng thời gian.”

Fet chăm chú nhìn cái bàn làm việc được Setrakian sử dụng. Ông đang làm thí nghiệm với các dụng cụ nhiếp ảnh, giải thích gì đó về “thử nghiệm phương pháp nhũ hóa để luyện bạc” mà Fet không hiểu. Nhưng ông già có vẻ hiểu rõ công việc đang làm. “Bạc,” Setrakian nói. “*Argentum*, với các nhà giả kim cổ đại và được thể hiện bởi biểu tượng này...” Một lần nữa, Setrakian cho Fet xem hình mặt trăng khuyết.

“Và rồi, đây là...” Setrakian nói, lấy ra hình vẽ một tổng thiên thần. “Sariel. Trong một vài văn kiện dùng ngôn ngữ cổ Enochian, ngài được gọi là Arazyal, Asaradel. Mọi cái tên tương tự Azrael hay Ozryel...”

Khi đặt bức vẽ bên cạnh ký hiệu hiểm họa sinh học và biểu tượng mặt trăng khuyết trong giả kim thuật, các bức hình kết nối với nhau một cách đáng kinh ngạc. Một sự hội tụ, một phương hướng; một mục tiêu.

Setrakian cảm thấy năng lượng và nỗi phấn khích dâng tràn. Tâm trí ông đang săn tìm.

“Ozryel là thiên thần báo tử,” Setrakian nói. “Người Hồi giáo gọi ngài là ‘người bốn mặt, người nhiều mắt, người nhiều miệng. Người có bảy mươi ngàn chân và bốn ngàn cánh.’ Mắt và lưỡi của ngài nhiều ngang số người trên Trái Đất. Nhưng anh thấy đấy, điều đó chỉ cho thấy ngài có thể sinh sôi nhiều đến thế nào, lan rộng đến thế nào...”

Fet chìm vào suy tư. Phần khiến anh bận tâm nhất là an toàn tách con giun máu khỏi quả tim ma cà rồng cất trong chiếc lọ bịt kín của Setrakian. Ông già đặt quanh mép bàn mấy cây đèn UVC chạy bằng pin để kiểm chế con giun. Mọi thứ có vẻ đã sẵn sàng, chiếc lọ ở ngay gần đó, cơ quan to bằng nắm tay kia đang đập rộn - vậy nhưng, khi thời khắc đã điểm, Setrakian lại chần chừ không sẵn lòng tiêu diệt quả tim tai ác.

Setrakian cúi sát vào cái lọ đựng mẫu vật, và một xúc tu phóng ra, phần giác đầu xúc tu trông giống cái miệng dính vào lọ thủy tinh. Bọn giun máu này là những kẻ hút máu kinh tởm. Fet hiểu ông già đã trích máu mình cho chúng suốt mấy thập kỷ, nuôi dưỡng thứ đáng sợ này, và bằng cách đó, cũng phát triển một mối gắn kết kỳ quái với nó. Như thế cũng là tự nhiên thôi. Nhưng sự e dè của Setrakian ở đây còn chứa một cảm xúc vượt ngoài nỗi buồn thuần túy.

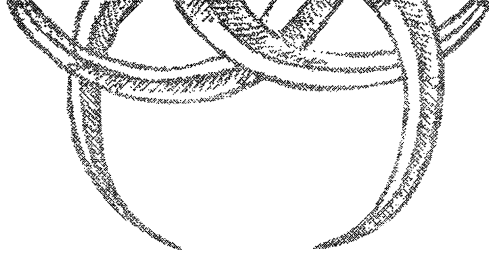
Đây giống với sự đau khổ thực sự hơn. Giống với nỗi tuyệt vọng hơn.

Chính lúc đó, Fet nhận ra một điều. Thỉnh thoảng, vào giữa đêm, anh vẫn thấy ông già nói chuyện với cái lọ, cho thứ bên trong lọ ăn. Một mình dưới ánh nến, ông nhìn nó chằm chằm, thì thầm với nó và vuốt ve cái lọ thủy tinh lạnh lẽo chứa thứ thịt thà kinh khủng kia. Một lần, Fet dám thề anh đã nghe thấy ông già hát cho nó nghe. Dịu dàng, bằng một ngôn ngữ xa lạ - không phải tiếng Armenia - một bài hát ru...

Setrakian nhận ra Fet đang nhìn ông. “Thứ lỗi cho tôi, giáo sư,” Fet nói. “Nhưng... đó là tim của ai thế? Câu chuyện ban đầu ông kể cho chúng tôi...”

Setrakian gật đầu khi bị phát giác. “Phải... chuyện tôi đã cất nó ra khỏi ngực một góa phụ trẻ ở một ngôi làng miền Bắc Albania phải không? Anh đúng rồi đấy, câu chuyện đó không hoàn toàn là sự thật.”

Nước mắt lấp lánh trong mắt ông già. Một giọt âm thầm rơi xuống, và khi cuối cùng cũng lên tiếng, ông chỉ thì thầm - vì câu chuyện ông kể đòi phải thế.



TAO ĐOẠN III

TRÁI TIM SETRAKIAN

CÙNG VỚI HÀNG NGÀN NGƯỜI SỐNG SÓT sau cuộc diệt chủng, Setrakian đã tới Vienna năm 1947, gần như không một xu dính túi, và định cư ở vùng lãnh thổ Xô Viết trong thành phố. Anh đạt được một số thành công từ việc mua, sửa chữa và bán lại đồ nội thất kiếm được từ các nhà kho và điền trang vô chủ ở khắp bốn vùng thành phố.

Một khách hàng đã trở thành thầy của anh: giáo sư Ernst Zelman, một trong số ít thành viên sống sót của Wiener Kreis bí ẩn, hay Nhóm Vienna, một nhóm triết gia từ cuối thế kỷ trước mới bị Đức Quốc xã giải tán. Zelman đã trở lại Vienna từ cuộc lưu đày sau khi mất hầu như toàn bộ gia đình cho Đệ tam Đế chế. Ông vô cùng cảm thông cho chàng trai trẻ Setrakian, và giữa một Vienna đang ngập tràn đau đớn và thình lạng - vào thời điểm mà việc nói về “quá khứ” và thảo luận về chủ nghĩa Quốc Xã bị coi là đáng khinh - Zelman và Setrakian đã tìm thấy niềm an ủi lớn lao trong sự bầu bạn của đối phương. Giáo sư Zelman cho phép Abraham thoải mái mượn sách từ thư viện phong phú của mình, và Setrakian, vừa đọc thân vừa mắc chứng mất ngủ, ngẫu nhiên các cuốn sách một cách thần tốc và có hệ thống. Lần đầu anh ghi danh học triết là năm 1949, và vài năm sau đó, ở trường đại học Vienna vốn đang tan tác và rất dễ xin vào, Abraham Setrakian trở thành phó giáo sư triết.

Sau khi chấp nhận sự hỗ trợ tài chính từ một tập đoàn

dưới quyền Eldritch Palmer, một ông trùm công nghiệp người Mỹ đầu tư nhiều vào khu vực thuộc Mỹ ở Vienna đồng thời cực kỳ quan tâm tới huyền thuật, sức ảnh hưởng và bộ sưu tập các tạo tác văn hóa của Setrakian nhanh chóng mở rộng suốt những năm đầu thập niên 1960, ấn tượng nhất là chiến lợi phẩm ý nghĩa nhất của ông, chiếc gậy đầu sói của Jusef Sardu, người từng biến mất một cách bí ẩn.

Nhưng các tiến triển và phát hiện thực tế cuối cùng đã khiến Setrakian tin rằng mối quan tâm của anh và Palmer không tương thích với nhau. Rằng mục tiêu tối thượng của Palmer thật ra lại hoàn toàn trái ngược với ý định của Setrakian sẵn lòng và lật tẩy bè lũ ma cà rồng - việc này đã dẫn đến một sự rạn nứt khó chịu.

Setrakian biết chắc chắn ai là người sau đó đã tung tin đồn về mối quan hệ của anh với một sinh viên, khiến anh bị đuổi khỏi trường đại học. Nhưng hồi ôi, tin đồn đó là sự thật trăm phần trăm, và Setrakian, giờ đã được giải phóng nhờ vụ lật tẩy này, nhanh chóng kết hôn với Miriam đáng yêu.

Hồi nhỏ, Miriam Sacher đã trải qua một trận sốt bại liệt và phải đi lại với các thiết bị nẹp tay chân. Với Abraham, cô là nàng chim nhỏ không thể bay xinh đẹp nhất thế gian. Vốn là một chuyên gia về ngôn ngữ Roman, cô đã đăng ký vài lớp chuyên đề của Setrakian và dần dần chiếm được sự chú ý của giáo sư. Hẹn hò với sinh viên là một hành động bị lên án, vậy nên Miriam đã thuyết phục người cha giàu có thuê Abraham làm gia sư cho cô. Để tới được nhà Sacher, Setrakian phải đi bộ một tiếng đồng hồ sau khi bắt hai chuyến xe điện ra khỏi Vienna. Biệt thự đó không có điện nên Abraham và Miriam phải đọc sách dưới ánh đèn dầu trong thư viện gia đình. Miriam di chuyển xung quanh nhờ chiếc xe lăn làm bằng gỗ và mây vẫn thường được Setrakian đẩy tới gần kệ sách khi họ cần những quyển sách mới. Khi đó, anh cảm nhận được mùi hương thuần khiết, nhẹ nhàng trên tóc Miriam. Một mùi hương đã đầu độc anh và là ký ức khiến anh phân tâm rất nhiều trong vài giờ đồng hồ họ phải cách xa nhau. Chẳng bao

lâu sau, họ thổ lộ tình ý với nhau và sự thận trọng được thay thế bằng nỗi e sợ khi họ trốn vào những góc tối tăm, bụi bặm để tìm hơi thở và nước bọt của nhau.

Bị trường đại học cách chức sau một quá trình dài từ chối bổ nhiệm anh làm giảng viên chính thức, đồng thời phải đương đầu với sự phản đối từ gia đình Miriam, anh chàng Do Thái Setrakian bỏ trốn cùng cô tiểu thư Sacher, và họ bí mật làm đám cưới ở Mönchhof. Chỉ có giáo sư Zelman và vài người bạn của Miriam tới dự.

Nhiều năm trôi qua, Miriam xuất hiện với tư cách bạn đồng hành trong những chuyến thám hiểm của anh, một niềm an ủi trong những khoảng thời gian đen tối, một người thực lòng tin tưởng lý tưởng của anh. Trong hơn một thập kỷ, Setrakian kiếm sống nhờ viết các cuốn sách quảng cáo nhỏ và làm quản lý cho các cửa hàng đồ cổ trên khắp châu Âu. Miriam lo liệu phần lớn nguồn thu nhập khiêm tốn trong nhà, và các buổi tối tại nhà Setrakian thường không có nhiều sự kiện. Mỗi đêm, Abraham lại xoa bóp chân cho Miriam bằng hỗn hợp cồn, long não và thảo dược, kiên nhẫn mát xa các đốt xương đau làm cơ gân co rút - giấu giếm sự thật rằng khi làm như vậy, tay anh cũng đau không kém chân cô. Đêm này qua đêm nọ, giáo sư kể cho Miriam về các huyền thoại và kiến thức cổ, thuật lại những câu chuyện chứa đầy ẩn ý và tri thức. Anh thường kết thúc bằng cách ngâm nga các bài hát ru cổ của Đức để giúp cô quên sự đau đớn mà chìm vào giấc ngủ.

Vào mùa xuân năm 1967, Abraham Setrakian lần được dấu vết của Eichhorst ở Bulgaria, và nỗi khát khao trả thù tên Đức Quốc xã lại nhen nhóm trong lòng anh. Eichhorst, chỉ huy của anh tại Treblinka, chính là người đã chỉ định Setrakian làm thợ thủ công chính của hắn. Hắn cũng đã hai lần hứa sẽ hành hình người thợ mộc yêu thích nhất, hứa sẽ đích thân làm việc đó. Số phận của một người Do Thái trong trại hủy diệt là thế đó.

Setrakian theo dấu Eichhorst đến vùng Balkan. Albania theo chế độ cộng sản từ thời chiến tranh, và vì một lý do nào

đó, *strigoi* có vẻ cũng phát triển trong môi trường ý thức hệ và chính trị tương tự. Setrakian rất kỳ vọng rằng tay quản trại cũ - chúa tể hắc ám của cái vương quốc tử thần công nghiệp hóa đó - thậm chí có thể dẫn anh tới chỗ Chúa Tế.

Do thể chất ốm yếu của Miriam, Setrakian để cô lại một ngôi làng ở ngoại ô Shkodër và dẫn một con ngựa thồ đi mười lăm cây số đến thị trấn cổ Drisht. Setrakian kéo con vật cứng đầu lên một con dốc đá vôi, men theo các đường mòn Ottoman tiến đến một lâu đài trên đỉnh đồi.

Lâu đài Drisht (*Kalaja e Drishtit*) đã có từ thế kỷ mười hai, được xây dựng như một phần của chuỗi các công sự trên đỉnh núi của Đế quốc Đông La Mã. Lâu đài thuộc quyền cai trị của Montenegro và sau đó, trong một thời gian ngắn, là Venezia, trước khi lãnh thổ này rơi vào tay người Thổ Nhĩ Kỳ năm 1478. Hiện tại, gần năm trăm năm sau, trong tàn tích của pháo đài này có một ngôi làng Hồi giáo nhỏ, một nhà thờ Hồi giáo nhỏ và tòa lâu đài bị lãng quên với những bức tường bị thiên nhiên mài mòn.

Setrakian nhận thấy ngôi làng không có một bóng người, không có mấy dấu hiệu cho thấy dạo gần đây có sinh hoạt gì. Quang cảnh nhìn từ đỉnh núi đến dãy Dinaric Alps ở phía Bắc, cùng biển Adriatic và eo biển Otranto ở phía Tây trông thật mênh mông hùng vĩ.

Lâu đài đá đổ nát hàng bao nhiêu thế kỷ chìm trong bầu không khí tĩnh mịch là một địa điểm thích hợp để săn ma cà rồng. Giờ ngấm lại mới thấy, đáng lẽ ra điều đó phải nhắc Setrakian ý thức được rằng mọi thứ có lẽ không giống với vẻ bề ngoài.

Trong các căn phòng dưới lòng đất, anh phát hiện ra chiếc quan tài. Một cái áo quan hiện đại và đơn giản, một khối lục giác vuốt thon làm hoàn toàn từ gỗ, có vẻ là gỗ cây bách, không có bộ phận kim loại nào, sử dụng chốt gỗ thay cho đinh và làm bản lề bằng da thuộc.

Đêm vẫn chưa xuống, nhưng ánh sáng trong phòng không đủ mạnh để anh có thể dựa vào nó mà hoàn thành công

việc. Vậy nên Setrakian lăm lăm thanh kiếm bạc, sẵn sàng kết liễu kẻ từng hành hạ mình. Vũ khí đã vào vị trí, anh dùng bàn tay cồng queo nâng nắp quan tài lên.

Quả nhiên, cái quan tài trống không. Còn trống hơn cả mức trống không nữa: nó không có đáy. Được gắn chặt xuống sàn, nó hoạt động như một dạng cửa sập. Setrakian lấy cái đèn mũ ra khỏi túi, buộc lên đầu và ngo ngoàng xuống.

Nền đất ở bên dưới cách khoảng bốn mét rưỡi, chạy thành một đường hầm.

Setrakian chất dụng cụ lên người - bao gồm một đèn pin sơ cua, một túi pin và mấy con dao bạc dài (thời điểm này, anh vẫn chưa phát hiện ra đặc tính chết chóc của ánh sáng tia cực tím bước sóng ngắn - cũng như sự xuất hiện của các đèn UVC trên thị trường), để lại toàn bộ thức ăn và hầu hết nước uống. Anh cột dây thừng vào các đoạn xích trên tường và thả mình xuống đường hầm dưới quan tài.

Mùi amoniac của chất thải *strigoi* hăng nồng, nhắc nhở anh phải đi cẩn thận để tránh làm bắn ủng. Anh băng qua các lối đi, nghe ngóng mỗi khi đến ngã rẽ, khắc ký hiệu lên tường khi đường hầm chia thành nhiều ngã, cho đến khi, sau một hồi, anh nhận thấy mình đã quay ngược lại chỗ các ký hiệu ban đầu.

Cân nhắc lại tình hình, anh quyết định lần theo đường cũ trở về lối vào bên dưới cỗ quan tài không đáy. Anh định bụng trèo ra, sắp xếp lại mọi thứ và nằm chờ các cư dân ở đó trôi lên sau khi đêm xuống.

Nhưng khi quay trở lại lối vào và nhìn lên, anh thấy nắp quan tài đã đóng lại. Và sợi dây thừng đưa anh xuống ban này đã biến mất.

Setrakian đã sẵn đủ *strigoi* nên phản ứng của anh trước biến cố này không phải sợ hãi mà là tức giận. Anh lập tức quay lại, lao vào đường hầm, biết rằng sự sống còn của mình phụ thuộc vào việc trở thành kẻ săn mồi chứ không phải con mồi.

Lần này, anh chọn một con đường khác và cuối cùng đụng phải một gia đình nông dân làng bốn người. Họ là *strigoi*,

những cặp mắt đỏ sáng rực lên khi anh đến, phản chiếu ánh đèn pin.

Nhưng họ đều yếu đến độ chẳng tấn công nổi. Bà mẹ là người duy nhất đứng lên trong bốn người, Setrakin nhận thấy những đặc điểm của một ma cà rồng thiếu ăn trên mặt bà ta: da thịt thâm đen, âm thanh của vòi chích trong cổ họng thoát qua làn da căng, cùng vẻ lơ mơ, ngái ngủ.

Anh giải thoát cho họ - một cách đơn giản, không khoan nhượng.

Chẳng bao lâu sau, anh gặp hai gia đình khác, một khỏe một yếu, nhưng cả hai đều chẳng đáng được coi là thách thức. Ở một phòng khác, anh thấy một *strigoi* trẻ con đã bị tiêu diệt, có vẻ như trong một cuộc ăn thịt đồng loại xấu số của bọn ma cà rồng.

Tuy nhiên, vẫn không thấy Eichhorst đâu.

Khi đã đi hết hệ thống hang động cổ của ma cà rồng và phát hiện ra chẳng còn lối thoát nào khác, anh quay lại căn phòng bên dưới cỗ quan tài đóng kín và bắt đầu dùng dao găm cạo lớp đá cổ. Anh đeo một cái lỗ để chân trên tường, rồi tiếp tục đeo một lỗ nữa ở cao hơn lỗ cũ mấy chục phân trên bức tường đối diện. Khi đã làm được vài tiếng - lưỡi dao bạc không phải lựa chọn đúng đắn cho công việc này, nó bị rạn nứt và cong oằn, cán dao bằng sắt lại tỏ ra có ích hơn - anh lấy làm băn khoăn về những dân làng *strigoi* bị bỏ phí dưới đây. Sự hiện diện của họ phần nào không hợp lý. Có gì đó không đúng, nhưng Setrakinian dần lòng không suy ngẫm cho đến nơi đến chốn, đè nén nỗi lo lắng để tập trung vào công việc ngay trước mắt.

Nhiều giờ - có thể là nhiều ngày - sau đó, hết nước và chỉ còn ít pin, anh đứng thẳng bằng trên hai lỗ để chân thấp để đeo lỗ thứ ba. Tay anh nhoe nhoét máu trộn bụi, khó mà nắm chắc dụng cụ. Cuối cùng, anh cũng trụ được chân đối diện vào bức tường thẳng đứng và vói lên nắp quan tài.

Bằng một cú đẩy tuyệt vọng, anh bật tung được cái nắp ra.

Anh trèo ra ngoài, đang con hoang tưởng, sắp phát điên. Cái bọc anh để lại đó đã biến mất, cùng với thức ăn và nước uống dự phòng. Khát khô cả cổ, anh ra khỏi tòa lâu đài, tiến vào ánh sáng mặt trời cứu rỗi cuộc đời. Bầu trời u ám. Anh có cảm tưởng như mấy năm đã trôi qua.

Con ngựa của anh đã bị giết thịt ở đầu đường, ruột bị moi ra, thân lạnh toát.

Bầu trời trải rộng thênh thang phía trên đầu trong khi anh hồi hả trở lại làng. Một nông dân, anh từng gạt đầu chào trên đường lên đây, đổi nước và mấy cái bánh quy cứng như đá lấy chiếc đồng hồ đeo tay hỏng của anh, và Setrakian biết được, qua các động tác khoa tay múa chân của ông ta, rằng anh đã ở dưới mặt đất qua ba bình minh và ba hoàng hôn.

Anh cuối cùng cũng quay lại được căn nhà nghỉ đã thuê, nhưng không thấy Miriam đâu. Không nhấn chuông, không gõ cửa - hoàn toàn không giống cô. Anh sang nhà kế bên, rồi băng qua đường. Cuối cùng, một người đàn ông mở cửa cho anh, chỉ hơi hé ra.

Không, ông ta không thấy vợ anh, người đàn ông nói bằng tiếng Hy Lạp bồi.

Setrakian thấy một phụ nữ đang co rúm lại đằng sau ông ta. Anh hỏi liệu có chuyện gì không ổn hay không.

Người đàn ông giải thích với anh rằng hai đứa trẻ đã biến mất khỏi làng đêm hôm trước. Nghi phạm là một phù thủy.

Setrakian quay về căn nhà thuê. Anh ngồi phịch xuống ghế, đôi tay gầy dính đầy máu ôm đầu đợi đêm xuống - đợi thời khắc đen tối khi người vợ yêu dấu của anh trở về.

Cô tiến về với anh từ trong cơn mưa, không còn đôi nạng và tấm nẹp giúp cố định chân tay cô suốt cả quãng đời làm người. Tóc cô ướt nhèm, da thịt trắng bệch bóng loáng, quần áo sũng bùn. Cô đến với anh trong tư thế ngẩng cao đầu, với cung cách của một phụ nữ thượng lưu đang chuẩn bị chào đón một người mới gia nhập vào hội kín danh giá của cô. Bên cạnh cô là hai đứa trẻ trong làng đã bị cô biến đổi, một cậu trai và một cô bé vẫn đang nồn nao vì quá trình biến đổi.

Chân Miriam thẳng tắp và thâm đen. Máu đã dồn lại ở phần dưới tứ chi cô, giờ cả hai bàn tay bàn chân cô đều gần như đen thui. Chẳng còn những bước đi yếu ớt, ngập ngừng: cái dáng tong teo mà hàng đêm Setrakian vẫn cố xoa dịu.

Cô đã thay đổi hoàn toàn và nhanh chóng từ tình yêu đời anh thành một sinh vật điên cuồng, dính đầy bùn, mắt trùng trùng. Một *strigoi* với sở thích là những đứa trẻ cô không thể mang trong đời.

Lặng lẽ khóc, Setrakian đứng dậy khỏi ghế, nửa muốn mặc kệ mọi chuyện mà cùng cô xuống địa ngục, tuyệt vọng dâng thân cho đại họa ma cà rồng.

Nhưng anh đã giết chết cô, trong vô vàn tình yêu và nước mắt. Anh cũng tiêu diệt hai đứa bé, chẳng buồn để ý đến thân thể mục ruỗng của chúng - nhưng với Miriam, anh quyết tâm giữ lại cho mình một phần của cô.

Dù ta có hiểu việc mình đang làm là điên rồ, việc đó chắc chắn vẫn điên rồ - cắt quả tim bệnh tật ra khỏi ngực vợ mình và bảo quản nó, một cơ quan hồng vẫn đang đập với con thềm ăn của một con giun máu, bên trong một cái lọ muối dưa.

Cuộc đời thật điên rồ, Setrakian nghĩ, khi đã cắt xẻ xong và đang tìm chỗ để. Và tình yêu cũng vậy.

Khu Flatlands

Sau khi dành thời khắc cuối cùng với người vợ quá cố của mình, Setrakian lầm bầm gì đó Fet nghe không rõ và cũng không hiểu - đó là "Hãy tha thứ cho anh, em yêu" - và rồi ông bắt tay vào việc.

Ông không cắt quả tim bằng lưỡi dao bạc vì nó có thể khiến con giun bị chết, thay vào đó ông dùng một con dao bằng thép không gỉ - gọt dần cơ quan nội tạng bị nhiễm bệnh đó. Con giun không thèm chạy trốn cho đến tận khi Setrakian gỡ quả tim ra gần một trong những cây đèn UVC quanh mép bàn. Dày hơn một sợi tóc, mảnh khảnh và nhanh nhẹn, con giun mao mạch màu hồng nhạt phóng ra, nhắm ngay vào những ngón tay gầy đang nắm cán dao. Nhưng Setrakian đã sẵn sàng cho hành động này, và nó trượt xuống giữa bàn. Setrakian dùng lưỡi dao chặt một nhát, chẻ con giun ra làm đôi. Sau đó, Fet lấy hai cái ly to nhốt hai nửa đã tách rời.

Hai con giun tự tái tạo, khám phá phía bên trong vành miệng hai cái chuông mới.

Rồi Setrakin bắt tay chuẩn bị cho cuộc thí nghiệm. Fet ngồi xuống một chiếc ghế đẩu, quan sát hai con giun đang kích động bên trong ly, bị thôi thúc bởi con khát máu. Fet nhớ lời Setrakian từng cảnh báo Eph, về việc tiêu diệt Kelly:

Trong khi giải thoát cho người anh yêu thương... anh sẽ nắm

trải mùi vị của việc bị biến đổi. Việc chống lại bản chất của mình. Hành động đó sẽ thay đổi vĩnh viễn một con người.

Và Nora, về việc tình yêu là nạn nhân đích thực của bệnh dịch này, là công cụ khiến ta gục ngã:

Bạn xác sống trở về vì Người Thân của mình. Tình yêu của con người biến thành nhu cầu của ma cà rồng.

Fet nói, "Sao chúng không giết ông trong những đường hầm đó? Nó vốn là bẫy mà?"

Setrakian ngẩng lên khỏi món dụng cụ. "Anh tin hay không thì tùy, nhưng hồi ấy chúng sợ tôi lắm. Tôi vẫn đang trong độ tuổi sung sức nhất, tôi đầy sức sống, tôi mạnh mẽ. Chúng quả thật là những kẻ tàn bạo, nhưng anh phải nhớ rằng vào lúc đó, quân số của chúng vẫn còn tương đối ít. Thủ thân là việc quan trọng nhất. Nhân rộng giống loài một cách vô độ là điều cấm kỵ. Nhưng chúng buộc phải làm hại tôi. Và chúng đã làm như vậy."

Fet bảo, "Chúng vẫn còn sợ ông."

"Không phải tôi. Chúng chỉ sợ điều mà tôi đại diện. Điều mà tôi biết. Thật ra, một ông già làm sao có thể chống lại một bầy ma cà rồng chứ?"

Fet không tin sự khiêm tốn của Setrakian, ít nhất cũng là trong một lúc.

Ông già tiếp tục, "Tôi tin rằng việc ta không bỏ cuộc - cái ý tưởng rằng tinh thần con người vẫn tiến lên trước nghịch cảnh - khiến chúng bối rối. Chúng rất kiêu ngạo. Nguồn gốc của chúng, nếu được xác nhận, sẽ chứng thực điều đó."

"Vậy thì nguồn gốc của chúng là gì?"

"Khi ta lấy được cuốn sách, khi tôi đã hoàn toàn chắc chắn... tôi sẽ tiết lộ cho anh biết."

Tiếng radio bắt đầu nhỏ dần, ban đầu Fet tưởng do tai anh không thính. Anh đứng dậy xoay tay đòn, tiếp điện cho radio để giữ nó chạy tiếp. Gần như không còn giọng người trên tần số phát sóng nữa, thay vào đó là âm thanh nhiễu nặng và thỉnh thoảng là các âm cao vút. Nhưng một kênh thể thao thương mại vẫn đang phát thanh, dù có vẻ như mọi phát

thanh viên đều đã đi mất, chỉ duy nhất một nhà sản xuất ở lại. Anh ta đã tiếp quản micro, thay đổi format chương trình từ chuyện trò về Yankees-Mets-Giants-Jets-Rangers-Knicks sang cập nhật tin tức được chọn lọc trên mạng và đôi lúc là do thỉnh giả cung cấp.

"... website chính thức của FBI hiện đang đăng thông báo họ đã bắt giữ ở cấp liên bang bác sĩ Ephraim Goodweather, sau một vụ việc ở Brooklyn. Anh ta là cựu quan chức CDC New York đào tẩu, kẻ đã đăng tải đoạn video đầu tiên đó - các bạn nhớ chứ? Anh chàng trong chuồng, bị xích như một con chó ấy. Nhớ hồi cái thứ quỷ quái đó có vẻ khá buồn cười và giả tạo không? Những quãng thời gian tươi đẹp ấy. Dù sao thì... ở đây cho biết anh ta đã bị bắt vì... gì đây? Tội mưu sát? Chúa ơi. Ngay lúc các bạn tưởng rằng ta có thể nhận được vài câu trả lời thực sự. Ý tôi là, từ đầu gã này đã ở ngay trung tâm vụ việc, nếu tôi nhớ không nhầm. Đúng chứ? Anh ta đã ở trên chiếc máy bay đó, chuyến bay 753. Và anh ta bị truy nã vì đã giết một trong những người phản ứng đầu tiên khác, một người làm việc cho anh ta, hình như tên là Jim Kent. Vậy nên, rõ ràng, sẽ có chuyện với anh chàng này. Theo tôi - tôi nghĩ họ sẽ âm thầm xử anh ta. Hai viên đạn vào bụng, và anh ta sẽ cảm lạnh mãi mãi. Một mảnh khác trong tấm ghép hình khổng lồ dường như chưa ai có thể đặt vào đúng chỗ ghép được. Nếu ngoài kia có bất kỳ ai có bất kỳ suy nghĩ gì về chuyện này, bất kỳ ý kiến, giả thuyết gì, và điện thoại của bạn vẫn còn hoạt động, hãy gọi cho tôi theo đường dây nóng thể thao..."

Setrakian ngồi, mắt nhắm nghiền.

Fet nói, "Tội mưu sát?"

"Palmer," Setrakian đáp.

"Palmer!" Fet thốt lên. "Ý ông là - đó không phải cáo buộc giả à?" Con sóc của Fet nhanh chóng chuyển thành ngưỡng mộ. "Bán Palmer. Chúa ơi. Ông anh bác sĩ đó được đấy. Sao tôi không nghĩ ra chuyện đấy nhỉ?"

"Tôi rất mừng vì anh đã không nghĩ ra."

Fet xọc tay vào món tóc trên đỉnh đầu, như muốn gọi mình dậy. “Và rồi chỉ còn hai người, nhỉ?” Anh lùi lại, nhìn qua ô cửa sổ mở hờ ra phần trước cửa tiệm. Hoàng hôn đang đổ bóng qua những ô cửa sổ phía bên kia. “Vậy là ông đã biết chuyện này rồi à?”

“Tôi có ngờ ngờ.”

“Ông không muốn cản anh ấy lại sao?”

“Tôi có thể thấy... không cách nào cản được. Người ta đôi lúc phải hành động theo những thôi thúc riêng. Hãy hiểu rằng - anh ta là một nhà khoa học y tế bị mắc kẹt trong một đại dịch có nguồn gốc đi ngược lại mọi thứ anh ta tưởng là mình biết. Thêm cả mâu thuẫn cá nhân liên quan đến vợ anh ta nữa. Anh ta đã chọn con đường anh ta cho là đúng đắn.”

“Một nước đi táo bạo. Liệu nó có ý nghĩa gì không? Nếu anh ấy thành công?”

“Ồ, tôi cho là có.” Setrakian trở lại với công việc sửa chữa.

Fet mỉm cười. “Tôi không nghĩ anh ấy lại có cái gan đó đấy.”

“Tôi chắc chắn anh ta cũng không nghĩ đâu.”

Fet có cảm giác vừa nhìn thấy một cái bóng lướt qua mấy cửa sổ mặt tiền. Lúc ấy anh đang quay nghiêng sang hướng khác nên chỉ thấy loáng thoáng. Anh có ấn tượng rằng đó là một sinh vật rất lớn.

“Hình như ta có khách đấy,” Fet nói, vội vã ra cửa sau.

Setrakian đứng lên, với vội cây gậy đầu sói, vịn đầu gậy, để lộ vài phân bạc.

“Ờ lại đây đi,” Fet nói. “Chuẩn bị sẵn sàng nhé.” Anh lấy khẩu súng đã nạp đầy đạn và một thanh kiếm, rồi lên ra cửa sau, sợ rằng Chúa Tể đang tới.

Ở lề đường phía sau, ngay khi vừa đóng cửa, Fet nhìn thấy một người đàn ông to lớn. Lông mày dày, một gã khổng lồ tầm sáu mươi tuổi, cao to ngang Fet. Ông đứng hơi còng, dồn trọng lượng sang một bên. Bàn tay xòe rộng của ông để ở ngoài, trông giống thế đứng của một đồ vật.

Không phải Chúa Tể. Thậm chí còn không phải ma cà

rồng. Đôi mắt của ông đã chứng thực điều đó. Kể cả những ma cà rồng mới bị biến đổi cũng di chuyển một cách kỳ lạ, ít giống người mà giống động vật, hoặc một con bọ.

Hai người nữa bước ra từ sau chiếc xe van DPW⁽¹⁾. Một người đeo đầy trang sức bạc, lùn, to con và trông mạnh mẽ, đang gằm gừ như một con chó hung hăng phủ đầy những thứ lấp lánh. Người kia trông trẻ hơn, đang chìa mũi một thanh kiếm dài về phía Fet, nhắm thẳng vào cổ họng anh.

Vậy là họ biết dùng bạc. “Tôi là con người,” Fet nói. “Nếu mấy người đang định cướp bóc gì thì ở đây tôi chẳng có gì ngoài thuốc diệt chuột đâu.”

“Chúng tôi đang tìm một ông già,” một giọng nói vang lên từ sau lưng Fet. Anh quay lại, đứng đối diện tất cả những người mới đến. Người kia là Gus, cổ áo rách loáng thoáng để lộ câu SOY COMO SOY được xăm ngang xương đòn. Cậu cầm một con dao bạc dài.

Ba tên giang hồ người Mexico và một cựu đô vật già có bàn tay to ngang miếng bít tết dày. “Sắp tối rồi, các cậu,” Fet bảo. “Mấy người nên đi ngay bây giờ thì hơn.”

Creem, tên đeo tay đấm bạc, hỏi, “Giờ sao?”

Gus nói với Fet, “Ông chủ tiệm cầm đồ. Ông ấy đâu?”

Fet đứng yên. Mấy kẻ xác láo này được trang bị vũ khí giết chóc, nhưng anh không biết chúng, và anh không thích những gì mình không biết. “Chẳng biết cậu đang nói về ai.”

Gus không tin. “Thế thì chắc bọn tao sẽ đi từng nhà vậy, thẳng chó.”

Fet đáp, “Nếu vậy thì phải bước qua xác tao đã.” Anh chìa cây súng bắn đinh vào họ. “Và nói cho mà biết nhé - thẳng nhóc này ghê gớm ra phết đấy. Đinh ghim chặt vào xương. Đinh ở đó luôn. Dù có là ma cà rồng hay không thì cũng bị thương thôi. Tao sẽ nghe mày rít âm lên khi mày cố cạy vài mẩu bạc ra khỏi cái hốc mắt khốn kiếp của mày, *cholo*⁽²⁾.”

1. Department of Public Works: Sở Công chính.

2. Thẳng ranh (tiếng Tây Ban Nha).

“Vasiliy,” Setrakian lên tiếng, đi ra khỏi cửa hậu, gậy trong tay.

Gus nhìn ông, nhìn đôi tay ông già. Giáp nát cả, y như cậu nhỏ. Lúc này ông chủ tiệm cầm đồ trông còn già hơn, nhỏ bé hơn. Dường như mấy năm đã trôi qua kể từ khi họ gặp nhau vài tuần trước. Cậu vươn thẳng người, không chắc liệu ông già có nhận ra mình hay không.

Setrakian nhìn cậu một lượt. “Ở trong tù.”

Fet hỏi, “Tù?”

Setrakian giơ tay ra, thân thiện vỗ vào cánh tay Gus. “Cậu đã lắng nghe. Cậu đã học hỏi. Và cậu đã sống sót.”

“*A guevo*⁽¹⁾. Tôi đã sống sót. Còn ông - ông đã thoát được.”

“Tôi gặp may,” Setrakian nói. Ông nhìn những người còn lại. “Nhưng còn bạn của cậu. Người bị ốm ấy. Cậu đã làm việc phải làm chứ?”

Gus nhăn mặt nhớ lại. “*Si*⁽²⁾. Tôi đã làm việc phải làm. Và kể từ lúc đó đến giờ, tôi vẫn đang làm như thế.”

Angel mò tay vào chiếc ba lô trên vai, và Fet lăm lăm giương cây súng bắn đinh lên. “Bình tĩnh nào, gấu lớn,” ông nói.

Angel lôi cái hộp bạc lấy từ tiệm cầm đồ ra. Gus tới lấy nó từ tay ông, mở nắp, lấy tám thiệp bên trong ra đưa cho ông chủ tiệm cầm đồ.

Nó ghi địa chỉ của Fet.

Setrakian nhận thấy cái hộp bị lõm và đen thui, một góc méo hằn đi vì hơi nóng.

Gus bảo ông, “Chúng cử một đám đến tìm ông. Dùng khói chắn để tấn công vào ban ngày. Khi chúng tới thì bọn chúng đã nhan nhản khắp cửa tiệm của ông.” Gus hất hàm về phía ba người kia. “Bọn tôi đã phải cho nổ tiệm của ông để thoát ra khỏi đó khi máu bọn tôi còn đỏ.”

Setrakian chỉ lộ thoáng tiếc nuối. “VẬY LÀ - CẬU ĐÃ THAM GIA CUỘC CHIẾN.”

1. Bằng mọi giá (tiếng Tây Ban Nha).

2. Vâng (tiếng Tây Ban Nha).

“Ai, tôi á?” Gus thốt lên, khua khua lưỡi dao bạc. “Tôi chính là cuộc chiến. Đã đi xóa sổ bọn chúng được mấy ngày rồi - nhiều không đếm xuể.”

Setrakian quan sát kỹ hơn vũ khí của Gus, lộ vẻ quan tâm. “Này, cậu lấy đâu ra đồng vũ khí ngon com như thế?”

“Từ nguồn luôn,” Gus nói. “Họ tìm đến tôi trong lúc tôi vẫn đang đeo còng tay chạy trốn cảnh sát. Lôi tôi ra khỏi đường.”

Vẻ mặt Setrakian tối sầm lại. “‘Họ’ là ai?”

“Họ. Mấy con già đời ấy.”

Setrakian nói, “Chúa Tể Cổ Đại.”

“Ôi Chúa ơi,” Fet thốt lên.

Setrakian ra hiệu cho anh kiên nhẫn. “Phiền cậu,” ông nói với Gus. “Giải thích đi.”

Gus làm theo, kể lại đề nghị của những Chúa Tể Cổ Đại, rằng chúng đang giữ mẹ cậu, và rằng cậu đã tuyển chọn băng Sapphires ở thành phố Jersey để đồng hành cùng cậu làm các thợ săn ban ngày.

“Lính đánh thuê,” Setrakian nói.

Gus coi đó là một lời khen. “Bọn tôi lau sàn bằng thứ máu sữa đó. Một biệt đội khó nhằn, những sát thủ ma cà rồng được việc. Những kẻ đá đít ma cà rồng, giống như thế hơn.”

Angel gật đầu. Ông thích cậu nhóc này.

“Đám Cổ Đại,” Gus nói. “Họ cảm thấy đây là một cuộc tấn công có dự tính. Phá vỡ các luật lệ sinh sản của họ, liều lĩnh lộ diện. Chiến dịch áp đảo hoàn toàn, tôi đoán vậy...”

Fet cười khùng khục. “Cậu đoán sao? Chắc cậu đang đùa. Không phải à? Đám sát thủ bỏ học các cậu không biết chuyện gì đang diễn ra ở đây đâu. Các cậu thậm chí còn không biết mình đang thực sự ở phe nào nữa.”

“Guộm đã.” Setrakian giơ tay ra hiệu cho Fet im lặng, ngẫm nghĩ. “Chúng có biết cậu đến tìm tôi không?”

“Không,” Gus đáp.

“Chúng sẽ sớm biết thôi. Và chúng sẽ không hài lòng đâu.” Setrakian đưa tay lên trấn an Gus, giờ đang hoang

mang. “Đừng lo. Toàn bộ chuyện này là một mớ lộn xộn, một tình huống tệ hại cho bất kỳ ai chảy dòng máu đỏ trong người. Tôi rất mừng vì cậu đã tìm đến tôi.”

Fet càng ngày càng thích vẻ sáng ngời trong mắt ông già khi ông nảy ra ý tưởng nào đó. Nó giúp Fet thư giãn phần nào.

Setrakian nói với Gus, “Có lẽ cậu có thể giúp tôi một việc.”

Gus ném một ánh nhìn sắc lẹm sang Fet, như muốn nói, *Thấy chưa này*. “Ông nói đi,” cậu nói với Setrakian. “Tôi nợ ông nhiều lắm.”

“Cậu sẽ đưa bạn tôi và tôi đến chỗ các Chúa Tế Cổ Đại.”

Cơ quan FBI khu Brooklyn-Queens

EPH NGỒI MỘT MÌNH trong phòng thẩm vấn, tì cùi chỏ lên mặt bàn xước xước, diêm tĩnh xoa hai bàn tay. Căn phòng có mùi cà phê lâu ngày, dù chẳng thấy có cà phê cà pháo gì cả. Ánh đèn trần rọi xuống tấm gương một chiều, soi rõ một dấu vân tay con người, dấu vết ma quái còn lại của một cuộc thẩm vấn mới đây.

Cảm giác thật lạ khi biết mình đang bị theo dõi, thậm chí bị nghiên cứu. Nó ảnh hưởng đến mọi việc bạn làm, như tư thế của bạn, cách bạn liếm môi, cách bạn nhìn hay không nhìn chính mình trong tấm gương có những người bắt giữ bạn nấp đằng sau. Nếu những con chuột trong phòng thí nghiệm biết hành vi của chúng đang được nghiên cứu, vậy thì mỗi thí nghiệm tìm phôi mai trong mê cung đều sẽ được nhìn dưới một góc độ khác.

Eph chờ đợi các câu hỏi của họ, có khi còn hơn FBI mong đợi các câu trả lời của anh. Anh hy vọng những câu thẩm vấn của họ sẽ giúp anh nắm được chiều hướng cuộc điều tra sắp tới, đồng thời cho anh biết lực lượng hành pháp và chính quyền đã hiểu cuộc xâm lược ma cà rồng này đến mức độ nào.

Anh đã có lần đọc được rằng hành động ngu thiếp đi

trong lúc chờ thẩm vấn là dấu hiệu quan trọng cho thấy nghi phạm là kẻ có tội. Lý do là khi nổi lo lắng không được giải tỏa bằng hoạt động chân tay, nó sẽ khiến tâm trí tội lỗi kiệt sức - thêm vào đó còn có nhu cầu trong tiềm thức được ẩn nấp hoặc trốn thoát.

Eph vô cùng mệt mỏi và đau nhức, nhưng trên hết, anh cảm thấy nhẹ nhõm. Anh đã xong đời. Bị bắt, bị tạm giam cấp liên bang. Không còn đánh nhau, không còn tranh đấu. Dù sao đi nữa, anh cũng chẳng mấy hữu ích với Setrakian và Fet. Giờ Zack và Nora đã an toàn ra khỏi vùng nguy hiểm, đang trên đường vội vã tiến về phía Nam đến Harrisburg, anh dường như cảm thấy thích ngồi đây trong ô phạt phạm luật còn hơn ở trên ghế dự bị.

Hai đặc vụ bước vào, chẳng nói năng gì. Họ còng tay anh, Eph thấy chuyện này thật kỳ lạ. Họ không còng tay anh sau lưng mà lại ra trước mặt, rồi kéo anh rời khỏi ghế dẫn anh ra ngoài phòng.

Họ đưa anh qua một phòng tạm giam hầu như trống trơn đến một thang máy phải có chìa khóa để mở. Không ai nói gì trong lúc thang máy chạy lên trên. Cửa mở ra một hành lang không trang trí gì, và họ đi dọc hành lang đến một dãy cầu thang ngắn dẫn lên cửa ra mái nhà.

Một chiếc trực thăng đậu ở đó, cánh quạt đang tăng tốc dần, chém vào không khí buổi đêm. Quá ồn chẳng hỏi han gì được, vậy nên Eph lom khom theo hai người kia vào trong máy bay và ngồi yên khi họ thắt dây an toàn cho anh.

Trực thăng cất cánh, bay trên Kew Gardens và trên khu Brooklyn rộng lớn hơn. Eph nhìn các dãy nhà đang chìm trong ngọn lửa, chiếc trực thăng len lách giữa những cuộn khói đen dày. Toàn bộ cảnh tàn phá này đang diễn ra ác liệt phía dưới anh. Từ *siêu thực* không đủ để diễn tả chuyện này.

Anh nhận ra họ đang bay ngang sông Đông và rời vô cùng bản khoăn không biết họ đang đưa anh đi đâu. Anh thấy đèn cảnh sát và cứu hỏa xoay vòng trên cầu Brooklyn, nhưng không có xe nào di chuyển, cũng chẳng thấy bóng dáng ai.

Khu Hạ Manhattan nhanh chóng hiện lên quanh họ, trực thăng chúi thấp xuống, khiến anh bị những tòa nhà cao nhất chắn tầm nhìn.

Eph biết trụ sở của FBI nằm ở Federal Plaza, cách Tòa Thị chính vài dãy nhà về phía Bắc. Nhưng không, họ vẫn đang ở gần Quận Tài chính.

Trực thăng lại bay lên, đáp xuống mái nhà duy nhất còn sáng đèn trong những dãy nhà xung quanh: một vành đai đèn cứu hộ màu đỏ phân ra một bãi đỗ trực thăng. Chiếc máy bay chạm đất nhẹ nhàng, và các đặc vụ cởi dây an toàn cho Eph. Họ bắt anh đứng dậy trong khi họ chẳng thèm nhắc mông lên khỏi ghế, rồi về cơ bản là đá anh xuống mái nhà.

Anh vẫn đứng lom khom, gió đập phần phật vào quần áo trong khi chiếc trực thăng cất cánh trở lại không trung và vù vù bay về Brooklyn. Để anh lại một mình - và vẫn bị còng tay.

Eph ngửi thấy mùi cháy và mùi muối biển, tầng đối lưu bên trên Manhattan bị khói lấp đầy. Anh nhớ cảnh khói từ Trung tâm Thương mại Thế giới - màu xám trắng - bốc lên và dàn phẳng ra khi đến một độ cao nhất định, rồi phủ trọn chân trời, tạo thành một đám mây tuyết vọng.

Đám mây này đen ngòm, che hết cả sao trời, khiến cho đêm tăm tối càng âm u.

Anh xoay người một vòng, hoang mang. Anh đi ra ngoài vòng đèn báo hạ cánh màu đỏ, và, cạnh một bộ điều hòa khổng lồ, anh thấy một cánh cửa mở, lọt ra ánh sáng yếu ớt. Anh bước đến đó, dừng ngay cửa, vươn đôi tay bị còng, đấu tranh tư tưởng xem có nên vào trong hay không, rồi nhận ra chẳng còn sự lựa chọn nào khác. Hoặc là mọc cánh, hoặc là khám phá nơi này.

Ánh đèn đỏ yếu ớt bên trong phát ra từ một bảng hiệu LỐI THOÁT HIỂM. Một cầu thang dài dẫn xuống một cánh cửa khác cũng được chặn mở. Bên kia cửa là một hành lang trải thảm với hệ thống đèn chiếu sáng đất đỏ. Một gã đàn ông mặc vest đen đứng giữa hành lang, tay chấp lại đặt ngang eo. Eph dùng chân, chuẩn bị chạy.

Người đàn ông không nói gì. Gã không làm gì. Eph có thể thấy gã là con người, không phải ma cà rồng.

Bên cạnh gã, gắn chặt trên tường là logo hình quả cầu màu đen bị một đường kẻ màu xanh thép xé làm hai. Biểu tượng chung của Tập đoàn Stoneheart. Đến giờ Eph mới nhận ra nó trông giống mặt trời bị che khuất đang nhấm mắt lại.

Dòng adrenaline trào dâng, cơ thể anh vào trạng thái sẵn sàng chiến đấu. Nhưng gã Stoneheart xoay mình đi ra cuối hành lang đến một cánh cửa, đẩy ra, rồi giữ cửa mở.

Eph thận trọng bước tới chỗ người đàn ông, lách qua anh ta bằng qua cửa. Gã đàn ông không đi theo mà đóng cửa, để anh lại ở phía bên kia.

Các bức tường của căn phòng rộng được trang trí bằng những tác phẩm nghệ thuật, mấy bức tranh sơn dầu quá cỡ mô tả những hình ảnh như trong ác mộng và các hình vẽ trừu tượng dữ dội. Tiếng nhạc nhẹ nhàng, dường như vọng vào tai anh với cùng mức âm lượng khi anh di chuyển khắp phòng.

Ở một góc, bên mép tường kính của tòa nhà, nhìn ra hướng Bắc về phía hòn đảo Manhattan đang trong cơn thống khổ, một chiếc bàn được bày biện cho một người.

Một luồng sáng dịu chảy tràn trên tấm vải lanh trắng, khiến nó sáng lấp lánh. Một quán gia, hoặc một bồi bàn - đại loại là một người phục vụ - đến cùng lúc với Eph, kéo chiếc ghế duy nhất ra cho anh. Eph nhìn người đàn ông - ông ta đã già, cả đời làm đầy tớ - người phục vụ quan sát anh nhưng không hề đổi mắt, đứng đó chờ vị khách ngồi xuống chiếc ghế ông ta đã kéo sẵn.

Và Eph làm như vậy. Ghế được đẩy vào dưới bàn, một chiếc khăn ăn được mở ra vắt ngang đùi phải của anh, rồi người phục vụ bỏ đi.

Eph nhìn những ô cửa sổ rộng. Hình ảnh phản chiếu khiến anh có vẻ như đang ngồi ngoài trời, bên một chiếc bàn đang lơ lửng cách Manhattan khoảng bảy mươi tám tầng, trong khi thành phố sục sôi trong những cuộc bùng phát bạo lực bên dưới anh.

Âm thanh vo vo khe khẽ cắt ngang bản giao hưởng dễ chịu. Một chiếc xe lăn gắn động cơ hiện ra từ bóng tối lờ mờ, và Eldritch Palmer, bàn tay yếu ớt điều khiển cần lái, lăn xe ngang qua sàn nhà sáng bóng đến phía bên kia bàn.

Eph dợm đứng lên - nhưng lúc này, Fitzwilliam, vệ sĩ kiêm y tá của Palmer, đã xuất hiện trong bóng tối. Người anh ta vạm vỡ muốn bung cả áo, mái tóc màu cam được cắt cao sát da đầu, giống như một ngọn lửa nhỏ bị kìm nén trên đỉnh tảng đá mòn - là đầu anh ta.

Eph dịu lại, ngồi xuống.

Palmer lăn xe vào sao cho phần trước tay xe ngang hàng với mặt bàn. Khi đã yên vị, ông ta nhìn sang Eph. Đầu Palmer trông như một hình tam giác: đỉnh đầu to với những mạch máu hình chữ S lộ rõ ở cả hai thái dương, hẹp dần lại xuống đến cái cằm run rẩy vì tuổi già.

"Anh bắn tệ quá đấy, bác sĩ Goodweather," Palmer nói. "Giết được tôi có thể ít nhiều gây trở ngại cho tiến trình của chúng tôi, nhưng chỉ là tạm thời thôi. Tuy nhiên, anh đã gây thương tổn vĩnh viễn đến gan một vệ sĩ của tôi. Phải nói là hành động đó không được anh hùng cho lắm."

Eph không nói gì, anh vẫn còn choáng váng bởi sự thay đổi địa điểm đột ngột từ cơ quan FBI ở Brooklyn sang căn penthouse của Palmer ở phố Wall.

Palmer hỏi, "Setrakian đã cử anh tới giết tôi, đúng không?"

Eph đáp, "Không. Thật ra, tôi nghĩ ông ấy đã dùng cách riêng của mình cố thuyết phục tôi đừng làm vậy. Tôi hành động một mình."

Palmer nhăn mặt, thất vọng. "Phải thú thật là tôi ước gì ông ta ở đây thay vì anh. Ít nhất cũng là một người có thể hiểu những việc tôi đã làm. Tầm mức thành tựu của tôi. Một người sẽ hiểu tầm vóc kỳ công của tôi, kể cả khi ông ta lên án nó." Palmer ra hiệu cho Fitzwilliam. "Setrakian không giống như anh tưởng đâu," Palmer bảo.

"Không ư?" Eph nói. "Thế tôi tưởng như thế nào?"

Fitzwilliam tiến đến, kéo theo một thiết bị y tế lớn có bánh xe, một loại máy móc Eph không biết có tính năng gì.

Palmer nói, “Anh tưởng ông ta là một ông già tử tế, một phù thủy thiện. Một thiên tài khiêm nhường.”

Eph không nói gì trong lúc Fitzwilliam vén áo Palmer lên, để lộ bộ van đôi được cấy vào chỗ mạng sườn gầy gò, da thịt ông ta chẳng chít sẹo. Fitzwilliam nối hai cái ống từ chiếc máy vào bộ van, buộc kín lại, rồi bật máy lên. Một kiểu truyền thức ăn.

Palmer nói, “Thật ra, ông ta là một kẻ khờ dại. Một gã đồ tể, một tên tâm thần, một học giả ô danh. Một kẻ thất bại trên mọi phương diện.”

Lời nói của Palmer khiến Eph mỉm cười. “Nếu ông ấy là người thất bại như thế thì bây giờ ông đã chẳng nói về ông ấy, chẳng ước gì tôi là ông ấy.”

Palmer chớp mắt ngái ngủ. Ông ta lại gio tay lên, cánh cửa đằng xa mở ra và một bóng dáng xuất hiện. Eph gồng mình lên, tự hỏi không biết Palmer đã chuẩn bị gì cho anh - nếu lão già xảo trá này ưa trả thù - nhưng đó chỉ là người phục vụ, lần này đỡ một cái khay nhỏ trên đầu ngón tay.

Ông ta lướt qua Eph và đặt một ly cocktail xuống trước mặt anh, mấy viên đá nổi trong thứ chất lỏng màu hổ phách.

Palmer nói, “Tôi nghe nói anh thích rượu nặng.”

Eph nhìn ly rượu, rồi lại nhìn Palmer. “Gì đây?”

“Một ly Manhattan,” Palmer đáp. “Có vẻ phù hợp.”

“Không phải ly rượu chết tiệt. Tại sao tôi lại ở đây?”

“Anh là khách tôi mời bữa tối. Bữa ăn cuối cùng. Không phải của anh - của tôi cơ.” Ông ta hất hàm về chiếc máy đang truyền thức ăn cho mình.

Người phục vụ trở lại mang theo một chiếc đĩa đựng một cái nắp chụp bằng thép không gỉ. Ông ta đặt nó trước mặt Eph và nhắc nắp lên. Cá tuyết đen rưới sốt, khoai tây bi, rau trộn theo kiểu phương Đông - tất cả đều bốc hơi nóng hổi.

Eph không nhúc nhích, nhìn xuống đĩa.

“Ăn đi, bác sĩ Goodweather. Anh chưa nhìn thấy thức ăn

như thế này suốt mấy ngày rồi còn gì. Và đừng lo là nó đã bị động tay động chân, bị bỏ thuốc độc hay thuốc mê. Nếu tôi muốn anh chết, anh Fitzwilliam đây đã xử lý anh mau lẹ sau đó tận hưởng bữa ăn của anh rồi.”

Thật ra, Eph vẫn đang nhìn đồng dao nĩa bày trước mặt anh. Anh nắm con dao bằng bạc thật, giơ lên trước ánh sáng.

“Bạc, đúng vậy,” Palmer nói. “Tối nay không có ma cà rồng ở đây.”

Eph cầm nĩa lên, rồi, mắt vẫn dán vào Palmer, còng tay kêu leng keng, anh cắt miếng cá. Palmer nhìn anh đưa mẩu thức ăn vào miệng, nhai nhóp nhép, chất dịch bùng nổ trên cái lưỡi khô rang, dạ dày anh sôi lên chờ đón.

“Tôi đã không tiêu hóa thức ăn qua đường miệng được mấy thập kỷ rồi,” Palmer nói. “Tôi đã dần quen với việc không ăn trong thời gian hồi phục sau nhiều liệu trình phẫu thuật. Thật ra, ta có thể mất khẩu vị một cách dễ dàng đến đáng kinh ngạc.”

Ông ta nhìn Eph nhai nuốt.

“Sau một thời gian, hành động ăn đơn giản bắt đầu có vẻ hơi thú tính. Kinh tởm thì đúng hơn. Không khác gì mèo ăn chim chết. Bộ máy tiêu hóa miệng-cổ họng-bao tử quả là một con đường cung cấp chất dinh dưỡng thô sơ. Quá nguyên thủy.”

Eph nói, “Vói ông, tất cả chúng tôi đều là động vật, phải không?”

“ ‘Khách hàng’ mới là thuật ngữ chính xác. Nhưng hẳn rồi. Chúng tôi, tầng lớp thượng đẳng, đã lấy những đặc tính cơ bản đó của con người và phát triển bản thân bằng cách khai thác chúng. Chúng tôi đã biến sự tiêu thụ của con người thành tiền tệ, thao túng đạo đức và pháp luật để điều khiển công chúng bằng sự sợ hãi hoặc ghét bỏ, đồng thời tạo ra được một hệ thống tài sản và thù lao đã tập trung phần lớn của cải trên thế giới vào tay một số ít người được chọn. Trong suốt hai ngàn năm, tôi tin là hệ thống này đã hoạt động tương đối hiệu quả. Nhưng cuộc vui nào rồi cũng tàn. Vói sự sụp đổ thị

trường gần đây, anh đã thấy cách chúng tôi gầy dựng nên cái kết cục bất khả này. Tiền đắp lên tiền, rồi lại đắp lên tiền. Chỉ còn lại hai lựa chọn. Hoặc là sụp đổ hoàn toàn, việc này thì chẳng ai thích, hoặc là giới giàu nhất tăng tốc tối đa rồi lấy tất cả. Và giờ chúng ta ở đây.”

Eph nói, “Ông đã mang Chúa Tể đến đây. Ông đã sắp xếp cho hẳn lên chiếc máy bay đó.”

“Đúng vậy. Nhưng, bác sĩ, tôi đã dành hết tâm trí dàn xếp âm mưu này suốt mười năm qua, vậy nên bây giờ mà kể lại chi tiết cho anh thì sẽ thật uổng phí những giờ khắc cuối cùng của tôi. Nếu anh thấy không phiền.”

“Ông đang bán đứng loài người để ông có thể bắt tử - như một ma cà rồng?”

Palmer chấp tay lại như để cầu nguyện, nhưng ông ta chỉ xoa hai bàn tay lấy chút hơi ấm. “Anh có biết rằng chính hòn đảo này đã từng là nhà của nhiều chủng loài khác nhau y như Công viên Quốc gia Yellowstone không?”

“Không, tôi không biết. Vậy nên ý ông là loài người chúng ta gieo nhân nào nhận quả này?”

Palmer cười khê. “Không, không hề. Không, không phải như thế. Đạo đức quá. Bất cứ giống loài vượt trội nào cũng tàn phá mảnh đất này với một sự hăng hái tương đương, thậm chí là nhiều hơn. Ý tôi là đất không quan tâm. Trời không quan tâm. Hành tinh không quan tâm. Toàn bộ hệ thống được xây dựng xung quanh một tình trạng suy tàn dai dẳng và sự tái sinh cuối cùng. Tại sao anh lại coi trọng nhân tính đến vậy? Ngay lúc này anh vẫn có thể cảm nhận được nó đang tuột khỏi anh. Anh đang suy sụp. Cảm giác đó có thực sự tệ đến vậy không?”

Eph nhớ lại - giờ đi kèm nỗi xấu hổ nhức nhối - sự vô cảm của mình trong phòng thẩm vấn FBI sau khi bị bắt. Anh ghé tòm nhìn ly cocktail Palmer mời anh uống.

Palmer tiếp tục, “Nước cờ thông minh sẽ là đưa ra một thỏa thuận.”

Eph nói, “Tôi chẳng có gì để thỏa thuận với ông cả.”

Palmer ngẫm nghĩ một hồi. “Có phải đó là lý do anh vẫn kháng cự không?”

“Một phần. Tại sao những người như ông lại được hưởng mọi vui thú chứ?”

Tay Palmer đặt trở lại trên chỗ để tay, về tự tin. “Nó là huyền thoại, phải không? Phim ảnh, sách truyện, truyền thuyết. Chúng đã dần ăn sâu bén rễ. Những thú tiêu khiển mà chúng tôi bày ra, mục đích của chúng là để xoa dịu các người. Để kìm chế các người, nhưng vẫn cho các người mơ tưởng. Cho các người ước ao. Hy vọng. Thèm thuồng. Bất cứ cái gì để hướng sự chú ý của các người ra khỏi ý thức về động vật, hướng tới hư cấu về một sự tồn tại lớn hơn - một mục đích cao cả hơn.” Ông ta lại mỉm cười. “Thứ gì đó nằm ngoài chu kỳ chào đời, sinh sản, chết.”

Eph chỉ thẳng nĩa vào Palmer. “Nhưng đó không phải là điều ông đang làm hay sao? Ông nghĩ ông sắp vượt ra ngoài cái chết. Ông cũng tin vào chính những chuyện hư cấu đó.”

“Tôi ư? Nạn nhân của cùng cái huyền thoại vĩ đại đó?” Palmer suy ngẫm khía cạnh này, rồi bỏ qua nó. “Tôi đã tạo ra một định mệnh mới. Tôi đang từ bỏ cái chết để được giải thoát. Ý tôi là - cái nhân loại mà anh dốc lòng cống hiến này vốn bị lệ thuộc và hoàn toàn được thiết lập để bị khuất phục.”

Eph nhìn lên. “Khuất phục? Ý ông là sao?”

Palmer lắc đầu. “Tôi sẽ không bàn chi tiết với anh. Không phải vì anh sẽ có thể làm ra hành động anh hùng gì với thông tin này - anh không thể đâu. Đã quá muộn rồi. Định mệnh đã an bài.”

Tâm trí Eph căng ra. Anh nhớ lại bài phát biểu của Palmer lúc ban ngày, lời xác nhận của ông ta. “Tại sao bây giờ ông lại muốn có lệnh cách ly? Cô lập các thành phố? Mục đích là gì? Trừ phi... ông đang cố lừa chúng tôi thành bầy?”

Palmer không trả lời.

Eph nói tiếp, “Chúng không thể biến đổi tất cả mọi người, vì như vậy sẽ không còn bữa ăn máu nào nữa. Ông cần một nguồn thức ăn chắc chắn hơn.” Đến đó anh bất chợt nhớ

lại điều Palmer đã nói. “Vận chuyển thức ăn. Các nhà máy thịt hộp. Có phải ông...? Không...”

Palmer chấp hai bàn tay già nua để lên đùi.

Eph thúc ép ông ta. “Và rồi - còn các nhà máy điện hạt nhân thì sao? Sao ông lại cần chúng hoạt động?”

Palmer trả lời bằng cách nhắc lại, “Định mệnh đã an bài.”

Eph đặt nĩa xuống, dùng khăn ăn vuốt lưỡi dao trước khi cũng đặt nó xuống. Các phát hiện này đã đập tắt nỗi thèm protein như lên cơn nghiện của cơ thể anh.

“Ông không điên,” Eph nói, giờ chủ động cố gắng đọc tâm trí ông ta. “Thậm chí ông còn chẳng phải kẻ xấu xa. Ông đang tuyệt vọng và chắc chắn bị hoang tưởng. Cục kỳ ngang bướng. Có phải toàn bộ chuyện này bắt nguồn từ nỗi sợ chết của một người đàn ông giàu có? Ông đang cố mua đường để thoát khỏi nó? Thực sự đưa ra lựa chọn? Nhưng - để làm gì? Việc ông *chưa* làm được mà lại vô cùng thèm khát là gì? Còn lại gì để ông thèm khát nữa?”

Trong một tích tắc, mắt Palmer ánh lên thoáng yếu đuối, thậm chí có lẽ là sợ hãi. Trong khoảnh khắc đó, ông ta phơi bày bản chất của mình: một ông già bệnh tật, yếu đuối.

“Anh không hiểu, bác sĩ Goodweather. Cả đời tôi sống trong bệnh tật. *Suốt cả đời*. Tôi không có tuổi thơ. Không có thời thanh niên. Tôi đã chiến đấu chống lại sự chết dần chết mòn của bản thân từ khi bắt đầu có ý thức. Sợ chết ư? Tôi đồng hành cùng nó mỗi ngày. Bây giờ, mong muốn của tôi là vượt qua nó. Bất nó phải căm hòng. Vì loài người đã bao giờ làm được gì cho tôi? Mọi vui thú tôi từng trải nghiệm đều bị ô uế bởi tiếng thì thầm của sự mục ruỗng và bệnh tật.”

“Nhưng... biến thành ma cà rồng sao? Một... một con vật? Một kẻ hút máu?”

“Chà... mọi thứ đều đã được dàn xếp rồi. Tôi sẽ được đề bạt như thế nào đó. Kể cả ở giai đoạn tiếp theo cũng phải có một hệ thống tầng lớp, anh biết đấy. Và tôi đã được hứa cho vị trí cao nhất.”

“Được hứa hẹn bởi một con ma cà rồng. Một virus. Còn

mong muốn của *hắn* thì sao? Hắn sẽ xâm chiếm ý chí của ông như đã làm với tất cả những người khác - sở hữu nó, biến nó thành một phần mở rộng của hắn. Như thế thì tốt đẹp gì? Chẳng qua chỉ là đổi tiếng thì thầm này lấy tiếng thì thầm khác..."

"Tôi từng thỏa thuận với những thứ còn tệ hơn nhiều, tin tôi đi. Nhưng anh thật tử tế vì đã quan tâm như thế đến hạnh phúc của tôi." Palmer nhìn những ô cửa sổ lớn, bỏ qua hình phản chiếu trên đó để nhìn thành phố đang hấp hối bên dưới. "Dù là bất kỳ định mệnh nào khác thì mọi người cũng sẽ thích thú hơn so với chuyện này. Họ sẽ đón mừng sự lựa chọn của chúng tôi. Rồi anh sẽ thấy. Họ sẽ chấp nhận bất cứ hệ thống, bất cứ trật tự nào hứa hẹn mang lại cho họ ảo tưởng về sự an toàn." Ông ta nhìn lại Eph. "Nhưng anh vẫn chưa động đến ly rượu kia."

Eph nói, "Có lẽ tôi không được thiết lập sẵn như thế. Có lẽ con người khó đoán hơn ông nghĩ."

"Tôi không nghĩ thế. Mọi mô hình đều có những cá nhân dị biệt. Một bác sĩ và nhà khoa học lừng danh lại trở thành sát thủ. Thú vị thật. Thú hầu như ai cũng thiếu là tầm nhìn - một tầm nhìn tới sự thật. Khả năng hành động với sự chắc chắn tuyệt đối. Không, khi sống thành một nhóm - một *bầy*, theo cách dùng từ của anh - họ dễ dàng bị xỏ mũi và dễ đoán đến bất ngờ. Có khả năng bán đứng, biến đổi, giết chết những người họ tự nhận là yêu quý để đổi lấy tâm trí yên bình hay một miếng thức ăn." Palmer nhún vai, thất vọng vì Eph rõ ràng đã ăn xong và bữa ăn đã kết thúc. "Giờ anh sẽ trở về FBI."

"Mấy đặc vụ đó có dính líu tới vụ này sao? Âm mưu này lớn đến mức nào vậy?"

"'Mấy đặc vụ đó'?" Palmer lắc đầu. "Như với bất kỳ cơ quan công quyền nào - ví dụ như CDC - khi anh đã nắm được quyền kiểm soát cấp trên cùng, phần còn lại của tổ chức cứ thế làm theo mệnh lệnh thôi. Các ma cà rồng Cổ Đại đã vận hành theo cách đó rất nhiều năm rồi. Chúa Tể không phải là ngoại lệ. Anh không thấy rằng ngay từ đầu, đó là lý do các chính phủ được thành lập sao? Thế nên là, không, không có âm mưu

nào cả, bác sĩ Goodweather ạ. Đây chính là cấu trúc đã tồn tại từ thuở ban đầu.”

Fitzwilliam tháo máy truyền thức ăn ra khỏi người Palmer. Eph nhận thấy rằng Palmer đã thành một nửa ma cà rồng; rằng bước nhảy từ dinh dưỡng đường tinh mạch sang bữa ăn máu chẳng phải bước nhảy lớn lao gì. “Sao ông lại đưa tôi đến đây?”

“Không phải để há hê đâu. Tôi tin là chuyện đó đã rõ ràng rồi. Cũng không phải để tôi trút đi gánh nặng trong tâm hồn.” Palmer cười khúc khích rồi nghiêm túc trở lại. “Đây là đêm cuối cùng tôi là con người. Đối với tôi, ăn tối cùng người suýt giết chết mình là một phần ý nghĩa của chương trình này. Ngày mai, bác sĩ Goodweather ạ, tôi sẽ tồn tại ở một nơi vượt ngoài tầm cái chết. Còn giống loài của anh sẽ tồn tại...”

“Giống loài của tôi?” Eph ngắt lời.

“Giống loài của anh sẽ tồn tại theo một cung cách vượt ngoài mọi hy vọng. Tôi đã gửi đến cho anh một Messiah⁽¹⁾ mới, và theo dự tính thì Ngài sắp đến rồi đấy. Những kẻ sáng tác huyền thoại đã đúng, trừ phần mô tả của họ về sự xuất hiện lần thứ hai của một Messiah. Ngài quả thật sẽ hồi sinh người chết. Ngài sẽ chủ trì phán quyết cuối cùng. Chúa hứa hẹn một cuộc sống vĩnh hằng. Chúa Tể thực hiện điều đó. Và Ngài sẽ thiết lập vương quốc của mình trên trái đất.”

“Vậy thì *ông* là gì? Người lập vương à? Với tôi thì ông có vẻ chỉ là một tên tay sai khác nghe theo mệnh lệnh của hắn.”

Palmer mím chặt đôi môi khô khốc với vẻ trịch thượng. “Tôi hiểu rồi. Lại một nỗ lực cấy sự nghi hoặc vào đầu tôi. Bác sĩ Barnes đã cảnh báo tôi về sự ương ngạnh của anh. Nhưng tôi cho là anh cứ phải cố gắng hết lần này đến lần khác...”

“Tôi chẳng cố gắng gì cả. Nếu ông không nhận ra hắn đã giật dây ông bấy lâu nay, vậy thì ông xứng đáng nhận một phát vào cổ.”

1. Messiah: đáng cứu thế theo Do Thái giáo.

Palmer giữ vẻ mặt bình thản. Đằng sau vẻ mặt ấy là gì - đó lại là chuyện khác. “Ngày mai,” ông ta nói, “là ngày quyết định.”

“Và tại sao hấn lại hạ cố chia sẻ quyền lực với người khác?” Eph nói. Anh đứng dậy, thả tay xuống dưới bàn. Anh đang tùy cơ ứng biến, nhưng có vẻ vẫn ổn. “Ông nghĩ đi. Giao kèo kiểu gì có thể bắt hấn tuân thủ thỏa thuận này? Hai người sẽ làm gì, bắt tay sao? Hai người không phải anh em cùng chung dòng máu - vẫn chưa. Viễn cảnh lạc quan nhất là vào giờ này ngày mai, ông sẽ chỉ là một kẻ hút máu khác trong tổ. Cứ nghe lời một bác sĩ dịch tễ học đi. Virus không thỏa thuận đâu.”

“Ngài ấy sẽ chẳng đến đâu được nếu thiếu tôi.”

“Nếu thiếu tiền của ông. Nếu thiếu tầm ảnh hưởng của ông ở cõi trần, đúng vậy. Tất cả những thứ đó” - Eph hất hàm về phía cảnh hỗn loạn bên dưới họ - “sẽ không tồn tại nữa.”

Đúng lúc này, Fitzwilliam tiến tới, bước sang bên cạnh Eph. “Trục thẳng đã quay lại.”

“Vây, chúc một buổi tối tốt lành, bác sĩ Goodweather,” Palmer nói, lẩn xe lùì khỏi bàn ăn. “Và tạm biệt.”

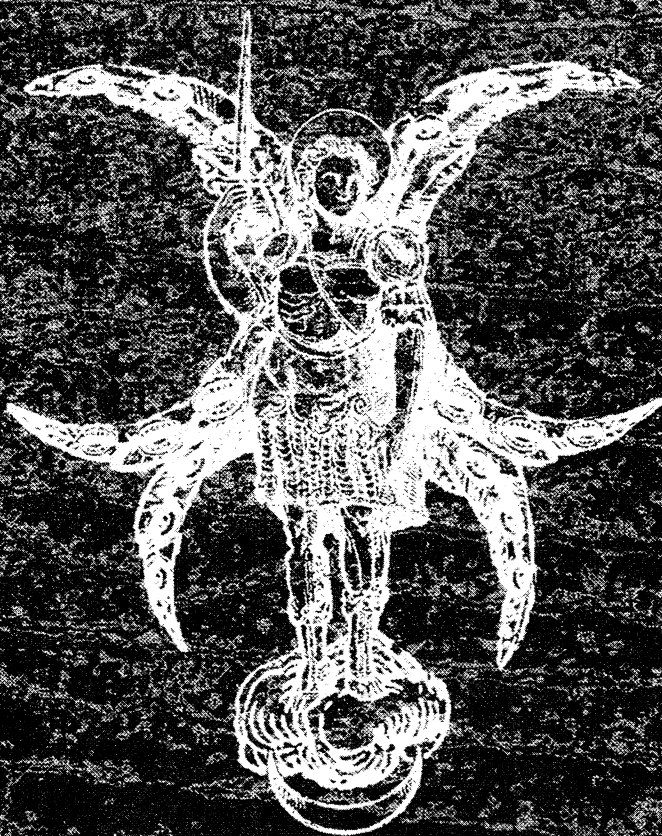
“Hấn đã ở ngoài đó tự do biến đổi mọi người, khắp nơi này chốn nọ. Vây hãy tự hỏi bản thân mà xem. Nếu ông quan trọng đến thế, Palmer - sao hấn lại bắt ông phải xếp hàng đợi?”

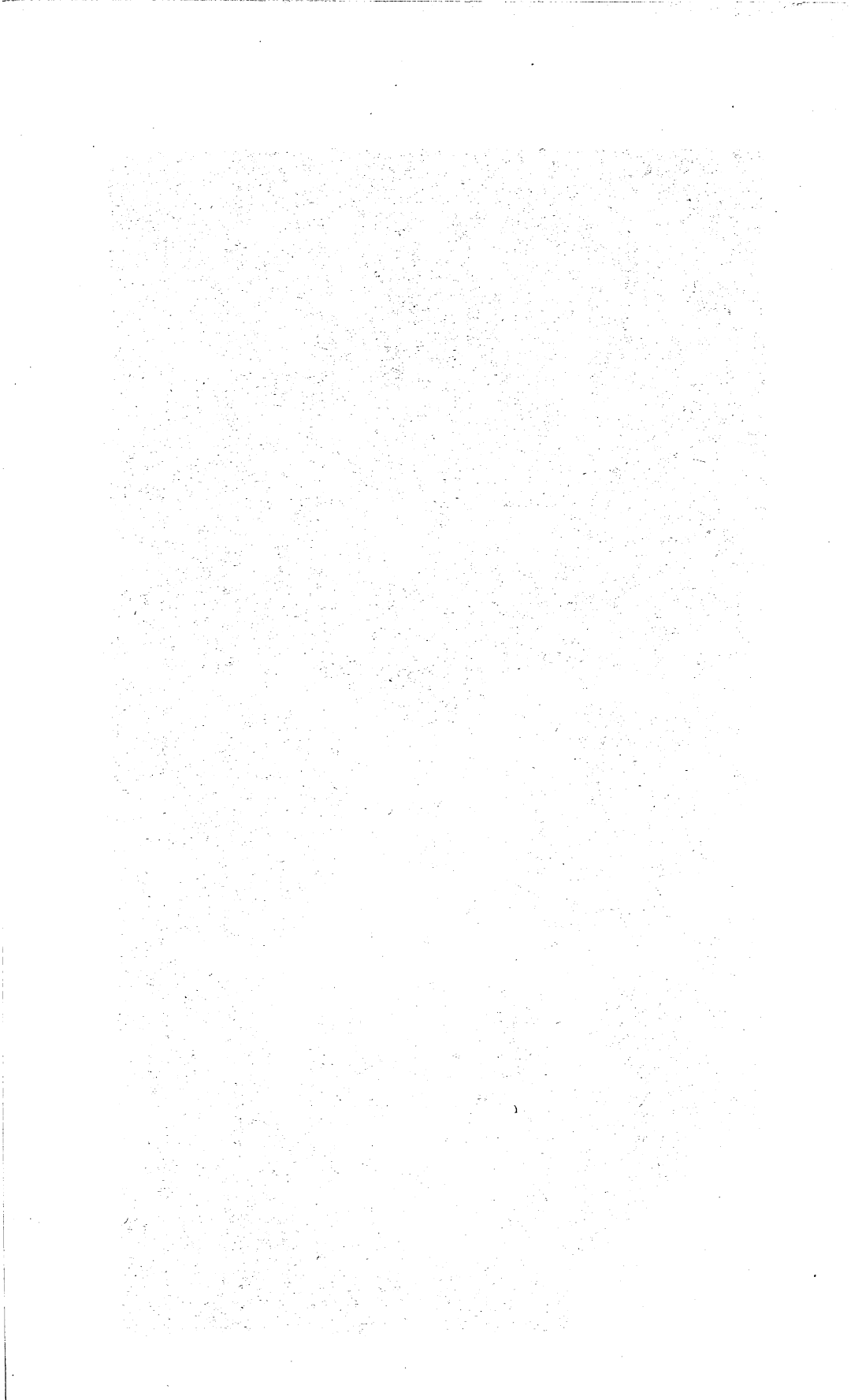
Palmer chậm rãi lẩn xe đi. Fitzwilliam thô bạo kéo Eph đứng lên. Eph đã gặp may: con dao bạc anh đã giấu và nhét vào trong cặp quần chỉ sượt nhẹ qua phần bắp đùi anh.

“Anh được lợi lộc gì trong chuyện này?” Eph hỏi Fitzwilliam. “Anh quá khỏe mạnh nên chẳng cần phải mơ mộng về cuộc sống bất tử của một kẻ hút máu.”

Fitzwilliam không nói gì. Món vũ khí vẫn ép sát bên hông Eph trong lúc anh được đưa đi, quay trở lên mái nhà.

MUA RAO





A^{M!}

Nora rùng mình trước cú va chạm đầu tiên. Ai cũng cảm thấy nó, nhưng chẳng mấy người nhận ra đó là gì. Cô cũng không biết rõ về đường hầm North River nối Manhattan và New Jersey. Cô đoán là, ở điều kiện bình thường - mà, đối mặt với thực tế đi, không còn tồn tại nữa - hành trình này có lẽ mất tổng cộng hai đến ba phút đi sâu bên dưới sông Hudson. Chuyển đi một chiều, không dừng trạm. Lối ra vào duy nhất là qua đường vào và đường ra ở trên mặt đất. Họ có khi còn chưa đến được chính giữa đường, đoạn sâu nhất.

Uỳnh-UỠNH-uỳnh-uỳnh-uỳnh.

Lại một cú va chạm nữa, cùng với âm thanh và sự rung lắc của bộ trục dưới khung gầm tàu. Tiếng động vang lên từ phía trước, đập ầm ầm dưới chân cô cho tới tận đuôi tàu, rồi biến mất. Cha cô, cách đây nhiều năm đã lái chiếc Cadillac của bác cô, từng có lần cán qua một con lửng lớn trên đường đi qua dãy núi Adirondack; tiếng động này cũng giống như vậy, chỉ có điều to hơn.

Đây không phải là con lửng.

Cũng không phải là con người, cô đoán.

Nỗi khiếp đảm bao trùm lấy cô. Tiếng ầm ầm đánh thức mẹ cô dậy, và Nora theo bản năng chụp lấy bàn tay yếu ớt của bà. Đáp lại, bà nở nụ cười mơ hồ và nhìn lơ đãng.

Như thế thì hơn, Nora nghĩ, lại rùng mình ớn lạnh. Tốt

hơn hết là không phải đương đầu với những câu hỏi, sự ngờ vực, nỗi sợ hãi của bà. Chính Nora cũng có quá nhiều rồi.

Zack không phản ứng khác lạ gì vì vẫn đang đeo tai nghe, mắt nhắm, đầu khế lắc lư phía trên chiếc ba lô đặt trong lòng - hoặc đang phiêu theo nhịp nhạc, hoặc đang gà gât. Dù sao thì thằng bé cũng không ý thức gì về cú va đập và sự lo lắng càng lúc càng tăng trong toa tàu của họ. Nhưng chẳng bao lâu...

Uỳnh-RẮC.

Tiếng hỗn hển vang lên. Giờ các cú va chạm đã đều đặn hơn, tiếng ồn lớn hơn. Nora cầu mong sao họ sẽ vượt hầm kịp lúc. Một điều cô vẫn luôn ghét ở xe lửa và tàu điện ngầm: ta không bao giờ nhìn được ra cửa sổ phía trước. Ta không thấy những gì người lái tàu thấy. Tất cả những gì ta nhận được chỉ là một hình ảnh mờ ảo. Ta không bao giờ thấy thứ gì đang tới.

Thêm nhiều cú va đập nữa. Hình như cô có thể nghe ra tiếng gãy xương và - một cú nữa! - một tiếng ré không phải của con người, không khác gì tiếng lợn.

Trưởng tàu rõ ràng đã chịu đựng đủ lắm rồi. Phanh khẩn cấp được gạt vào khớp với một tiếng rít chói tai, nghiêng kèn kẹt như những móng tay thép cào vào tấm bảng đen - nỗi sợ của Nora.

Các hành khách đang đứng bèn nắm chặt lưng ghế và giá để đồ trên đầu. Những cú va chạm kéo dài hơn và dần trở nên rõ rệt, trọng lượng con tàu đè nát các thi thể bên dưới họ. Zack ngẩng đầu, mở mắt nhìn Nora.

Đoàn tàu bắt đầu trượt bánh, các bánh tàu gào thét - rồi một cú giật mạnh và khoang tàu rung lắc dữ dội, hất mọi người ngã xuống sàn.

Đoàn tàu rít lên dừng khựng lại, toa tàu nghiêng sang bên phải.

Họ bị trượt khỏi đường ray.

Trật bánh.

Đèn trong tàu nhấp nháy rồi tắt hẳn. Tiếng rên rĩ vang lên, nhuộm màu sợ hãi.

Rồi đèn khẩn cấp bật lên, nhưng chỉ sáng lò mò.

Nora kéo Zack đứng dậy. Đến lúc di chuyển rồi. Cô kéo mẹ theo, chạy đến đầu toa tàu trước khi những người khác lấy lại sức. Cô muốn nhìn đường hầm dưới ánh đèn tàu. Nhưng ngay lập tức cô nhận thấy lối đó không thể đi được. Quá nhiều người, quá nhiều hành lý vương vãi.

Nora siết chặt quai túi vũ khí vắt ngang ngực và đẩy họ đi ngược lại, tiến đến lối thoát hiểm giữa các toa tàu. Cô đang ra về tử tế, chờ các hành khách đi cùng lấy túi xách của họ thì chợt nghe thấy tiếng hét vọng đến từ toa tàu đầu tiên.

Mọi người đều quay đầu lại.

Nora nói, "Đi thôi!" Cô kéo cả hai người họ, đẩy mọi người ra để chen đến lối thoát hiểm. Ai muốn nhìn thì cứ việc nhìn; cô còn phải bảo vệ hai mạng người, chưa kể đến mạng của chính mình.

Ở cuối toa tàu, trong lúc đợi một gã nạy mở cánh cửa tự động, Nora liếc ra sau lưng.

Phía trên đầu những hành khách bối rối, cô nhìn thấy có chuyển động điên cuồng trong toa tàu kế bên... những hình bóng đen thui di chuyển mau lẹ... và rồi máu từ động mạch văng tung tóe lên cánh cửa kính ngăn cách các khoang.

Gus và nhóm của cậu được các thợ săn trang bị cho một chiếc Hummers chống đạn màu đen với các điểm nhấn bằng crôm. Phần lớn crôm giờ đã mất vì để qua được cầu và đi lên các con đường trong thành phố, xe ta phải va chạm khá nhiều.

Gus đi trái đường băng qua phố 59, đèn pha xe cậu là ánh đèn duy nhất trên đường. Do vóc người nên Fet ngồi ghé trước. Túi vũ khí đặt dưới chân. Angel và những người còn lại đi xe khác.

Radio đang bật, bình luận viên thể thao mở nhạc để giọng và có lẽ là bàng quang của mình được nghỉ ngơi. Khi Gus đột ngột ngoặt lên vỉa hè để tránh một đám xe bỏ hoang,

Fet nhận ra bài hát đó là *Đừng để vàng dương sụp đổ trước mắt anh* của Elton John.

Anh tắt phụ radio, nói, “Chẳng vui tẹo nào.”

Họ nhanh chóng tấp vào dưới một tòa nhà nhìn ra Công viên Trung tâm, đúng là nơi Fet luôn tưởng tượng ma cà rồng sẽ ở. Nhìn từ vỉa hè bên dưới, nó in bóng trên bầu trời mờ khói như một tòa tháp Gothic.

Fet tiến vào cửa trước, Setrakian đi sát bên, cả hai người đều cầm theo kiếm. Angel theo sau họ, Gus huýt sáo một giai điệu bên cạnh ông.

Tiền sảnh phủ giấy dán tường nâu sẫm được chiếu sáng mờ mờ và không một bóng người. Gus có chìa khóa vận hành thang máy dành cho khách, một cái lồng sắt nhỏ màu xanh lá cây, thấy được cả cáp treo, cả trong lẫn ngoài đều được trang trí theo phong cách thời Victoria.

Hành lang tầng trên cùng đang thi công, hay ít nhất là được làm ra vẻ như vậy. Gus đặt vũ khí lên trên một giàn giáo trông như cái bàn. “Mọi người bỏ vũ khí lại đây,” cậu nói.

Fet nhìn Setrakian. Setrakian không hề có biểu hiện gì cho thấy sẽ bỏ cây gậy của mình lại, vậy nên Fet vẫn giữ chặt thanh kiếm.

“Được thôi, tùy hai người,” Gus nói.

Angel vẫn theo sau khi Gus dẫn họ qua cánh cửa duy nhất, lên ba bậc thang vào một phòng chờ tối om. Mùi đất và amoniac vẫn thoang thoảng như thường lệ, cộng thêm một luồng nhiệt không phải nhân tạo. Gus rẽ một tấm rèm nặng nề, để lộ căn phòng rộng với ba ô cửa sổ nhìn xuống công viên.

In bóng trước mỗi cửa sổ là ba Sinh Vật không tóc, không quần áo, đứng im lìm như chính tòa nhà này, dàn thành hàng như những bức tượng canh gác hẻm núi ở Công viên Trung tâm.

Fet giơ thanh kiếm bạc lên, lưỡi kiếm chênh trên mũi máy dò ma. Đột nhiên, anh cảm thấy có gì đó đập vào tay mình, cán kiếm bật ra khỏi tay. Cánh tay kia của anh, cánh tay đang

nắm chặt túi vũ khí, giật nảy lên ở đoạn vai, bỗng dung nhẹ hẳn đi.

Quai túi đã bị cắt. Anh quay đầu lại vừa kịp lúc thấy lưới kiếm bay về bức tường bên hông, cắm sâu, rung bần bật, lủng lảng túi vũ khí.

Rồi anh cảm nhận được một con dao đang kề cổ. Không phải dao bạc, mà thay vào đó là đầu nhọn của một cọc sắt dài.

Một khuôn mặt, bên cạnh anh - trắng bệch đến độ phát sáng. Mắt nó màu đỏ sẫm như bị ma cà rồng ám, môi cong lên cau có, để lộ cái miệng không có răng. Cổ họng sưng tấy của nó phập phồng, không phải vì máu chảy mà là háo hức.

"Này..." Fet nói, giọng chìm vào hư không.

Vậy là tàn đời. Tốc độ di chuyển của những sinh vật này thật đáng kinh ngạc. Nhanh hơn nhiều so với lũ động vật ngoài kia.

Nhưng ba sinh vật ở cửa sổ - chúng không di chuyển.

Setrakian.

Giọng nói xuất hiện trong tâm trí anh, đi kèm với một cảm giác tê dại có tác dụng che suy nghĩ của anh.

Fet cố nhìn sang vị giáo sư già. Ông vẫn đang cầm gậy, lưỡi dao bên trong vẫn được tra trong vỏ. Một thợ săn khác đứng ngay bên cạnh, chìa một cái cọc tương tự vào thái dương ông.

Gus đi qua họ. Cậu nói, "Họ đi cùng tôi."

Họ có vũ khí bạc. Giọng một thợ săn - không làm người ta bủn rủn như những con khác.

Setrakian nói, "Ta không đến để tiêu diệt các người. Lần này thì không."

Người sẽ chẳng bao giờ tiến gần đến mục đích đó được đâu.

"Nhưng trong quá khứ ta đã từng tiến gần đến rồi, và ông biết điều đó. Đừng khơi lại những cuộc chiến cũ nữa. Vào thời điểm này, ta muốn dẹp tất cả những chuyện đó sang một bên. Ta nhún mình trước người vì một lý do. Ta muốn thỏa thuận."

Thỏa thuận? Người có gì mà đòi thỏa thuận?

“Cuốn sách. Và Chúa Tể.”

Fet cảm thấy tên ma cà rồng đánh thuê rời khỏi cổ anh chỉ vài mi li mét, đầu cọc vẫn chạm vào da anh nhưng không còn chọc vào cổ họng nữa.

Các sinh vật ở cửa sổ chẳng hề nhúc nhích, giọng nói uy quyền trong đầu anh không nao núng.

Vậy người muốn đổi lấy thứ gì?

Setrakian đáp, “Thế giới.”

Nora phát hiện ra các bóng đen đang nhảy phóc trên đầu các hành khách ở đuôi tàu. Cô đá vào kheo gối người đàn ông phía trước, kéo mẹ cô và Zack vượt qua ông ta, đẩy một phụ nữ mặc vest đi giày thể thao sang bên để thoát ra khỏi đoàn tàu trật bánh.

Bằng cách nào đó, cô đã đưa được mẹ xuống bậc thang cao mà không để bà ngã. Nora nhìn toa đầu đã trượt khỏi đường ray, đổ nghiêng ép chặt vào tường đường hầm, và nhận ra cô phải đi theo hướng ngược lại.

Chúng sợ không gian hẹp của cô chuyển từ trên con tàu kẹt cứng sang đường hầm dưới sông.

Nora kéo khóa ngăn bên hông chiếc túi vải du lịch và lôi cây đèn Luma ra. Cô bật đèn, pin o o khởi động, bóng đèn UVC lách tách tỏa ánh sáng màu chàm, nóng rực

Đường ray sáng lên phía trước cô. Ma cà rồng tuôn ra từ khắp nơi, phân dạ quang phủ khắp sàn và bắn tóe lên tường. Rõ ràng chúng đã bám theo đường này trong nhiều ngày để tới đất liền, hàng ngàn con cùng nhau. Đây là môi trường hoàn hảo cho chúng: tối tăm, bắn thủ và khuất khỏi những con mắt trên cạn.

Những người khác xuống tàu đằng sau họ, vài người dùng màn hình điện thoại để soi đường. “Ồi lạy Chúa!” một người ré lên.

Nora quay lại và thấy, dưới ánh sáng từ điện thoại của các hành khách, các bánh tàu dính dáp thứ máu trắng ma cà

rồng. Những khối da thịt trắng bệch và xương sụn đen thui gãy nát mắc vào găm tàu. Nora tự hỏi không biết chúng vô tình trượt xuống đó hay đã tự ném mình vào giữa đường tàu chạy?

Ném mình vào có vẻ có khả năng nhất. Và nếu vậy - thì để làm gì?

Nora nghĩ cô biết câu trả lời. Trong tâm trí hiện rõ môn một hình ảnh của Kelly, Nora vòng tay quanh người Zack, nắm tay mẹ cô và chạy tới đuôi tàu.

New Jersey còn cách đây một quãng đường bộ dài dằng dặc, và ở đây họ không đơn độc.

Giờ họ nghe thấy tiếng la hét trên tàu. Hành khách bị đánh đập bởi những sinh vật tái nhợt đang càn quét qua các toa tàu. Nora cố không để cho Zack nhìn lên rồi thấy những khuôn mặt ép chặt vào cửa sổ, nước dãi và máu nhoe nhoét.

Nora tới đuôi tàu, đi vòng qua - giẫm lên những xác ma cà rồng nát bét trên đường ray - và hối hả tiến sang bên kia, nơi có một lối đi thông thoáng dẫn đến đầu tàu.

Đường hầm truyền dẫn và bóp méo tiếng động. Nora không chắc mình đang nghe thấy gì, nhưng sự hiện diện của nó khiến cô thêm lo sợ. Cô bảo những người đang đi theo dừng lại một lúc, đứng im.

Cô nghe thấy một tiếng động giống tiếng chân chạy, chỉ có điều nó lặp đi lặp lại và được khuếch đại trong đường hầm. Tiến đến từ sau họ, cùng hướng con tàu chạy lúc này. Rất nhiều bước chân.

Ánh sáng từ các màn hình điện thoại và ánh đèn UVC của Nora chỉ soi được một phạm vi nhỏ. Có gì đó đang tiến về phía họ từ hư không tối tăm, và Nora tóm lấy Zack cùng mẹ rồi bắt đầu chạy về hướng ngược lại.

Tên thợ săn lười cách Fet một đoạn, vẫn chĩa cọc nhọn vào cổ anh. Setrakian đã bắt đầu kể cho các con Cổ Đại nghe về sự hợp tác của Eldritch Palmer với Chúa Tế.

Bạn ta biết rồi. Hẳn đến tìm bạn ta cách đây ít lâu, cầu xin bạn ta cho hẳn được bắt tử.

"Và các người từ chối hẳn. Vậy nên hẳn đã đổi phe."

Hẳn không đạt được tiêu chuẩn của bạn ta. Sự vĩnh hằng là một món quà đẹp đẽ, là lối vào tầng lớp thống trị bất tử. Bạn ta kén chọn lắm.

Giọng nói dội lại trong đầu Fet như tiếng phụ huynh la mắng nhân lên hàng nghìn lần. Anh nhìn gã thợ săn bên cạnh và tự hỏi: một vị vua châu Âu đã ngòm từ lâu nào đó sao? Alexander Đại đế? Howard Hughes?

Không - những tên thợ săn này thì không. Fet đoán trong cuộc đời trước, hẳn là một binh sĩ ưu tú. Bị lôi khỏi chiến trường, có lẽ là giữa một chiến dịch đặc biệt. Được gọi đi tòng quân sau khi đăng ký tham gia nghĩa vụ quân sự. Nhưng ai mà biết được là ở đội quân nào? Vào thời kỳ nào? Việt Nam? Normandy? Thermopylae?

Setrakian nói, tự xác nhận các giả thuyết lâu năm khi tuyên bố những thông tin này, "Các Chúa Tể Cổ Đại kết nối với thế giới con người ở mức cao nhất. Chúng nắm giữ tài sản của người được kết nạp, nhờ vậy chúng có thể bảo vệ bản thân và lan truyền tầm ảnh hưởng đi khắp thế giới."

Nếu đó chỉ là một giao dịch kinh doanh đơn giản, tài sản của hẳn đã đủ đáp ứng yêu cầu rồi. Nhưng bạn ta đòi hỏi nhiều hơn sự giàu có. Thứ bạn ta tìm kiếm là sức mạnh, quyền lực và sự phục tùng. Hẳn thiếu cái cuối cùng.

"Palmer trở nên phần nộ khi không được trao tặng món quà. Thế nên hẳn truy tìm Chúa Tể xấu xa, kẻ trẻ tuổi..."

Người mong mỏi được biết tất cả, Setrakian. Thiết tha đi đến tận cùng. Bạn ta đồng ý là người đã đúng một nửa trong mọi chuyện. Palmer có thể đã tìm kiếm ma cà rồng Thứ Bảy, đúng vậy. Nhưng hãy nhớ - chính ma cà rồng Thứ Bảy đã tìm thấy hẳn.

"Các người có biết hẳn muốn gì không?"

Bạn ta biết.

"Vậy hẳn các người biết rõ các người đang gặp rắc rối. Chúa Tể đang tạo ra hàng ngàn tay sai, quá nhiều đến mức

các thợ săn của người khó có thể diệt trừ hết được. Dị chủng của hắn đang lan tràn. Đây là những sinh vật các người không thể điều khiển được, không phải bằng quyền lực và tầm ảnh hưởng.”

Người đang nói tới Thánh Kinh Bạc.

Sức mạnh trong giọng nói của chúng khiến Fet phải nheo mắt lại.

Setrakian tiến lên. “Thứ ta muốn từ các người là nguồn hỗ trợ tài chính không giới hạn. Ta yêu cầu có nó ngay lập tức.”

Buổi đầu giá. Người không nghĩ là trước đây bọn ta đã suy xét đến chuyện này rồi sao?

“Nhưng việc tự mình đặt giá và thuê một con người làm đại diện sẽ dẫn đến nguy cơ bị lộ thân phận. Không thể đảm bảo mục đích. Cách tốt nhất là phá hỏng mọi cuộc mua bán tiềm năng từ năm này qua năm khác. Nhưng lần này thì không làm thế được đâu. Ta chắc chắn là thời điểm của cuộc tấn công đang lan rộng này cùng sự kiện che khuất của Trái Đất và sự tái xuất của quyển sách không phải là ngẫu nhiên. Tất cả đều song hành với nhau. Các người có phủ nhận tính đối xứng của vũ trụ này không?”

Bọn ta không phủ nhận. Tuy nhiên, ý đồ này sẽ kéo theo hậu quả bất kể bọn ta có làm gì đi chăng nữa.

“Với ta, việc không làm gì có vẻ như là một kế hoạch tồi.”

Vậy đối lại, người muốn gì?

“Ngó qua nội dung của nó một chút. Vì được mạ bạc thủ công, cuốn sách này là tác phẩm nhân tạo duy nhất các người không thể sở hữu được. Ta đã xem Thánh Kinh Bạc rồi, theo như cách gọi của các người. Nó tiết lộ rất nhiều, ta có thể đảm bảo với các người điều đó. Các người sẽ thấy loài người biết những gì về nguồn gốc của các người.”

Các sự thật nửa vời và phỏng đoán.

“Thật sao? Các người có dám cá không? Mal’akh Elohim?”

Một khoảng lặng. Fet thoáng thả lỏng tinh thần. Anh dám thề là anh đã thấy các con Cổ Đại mím môi phần nộ.

Những đồng minh bất ngờ thường là người hữu ích nhất.

“Để ta nói cho rõ nhé. Ta không định làm đồng minh với các người. Đây chẳng qua chỉ là hiệp ước đình chiến thôi. Kẻ thù của kẻ thù ta trong trường hợp này không phải là bạn ta hay bạn các người. Ta hứa sẽ không làm gì ngoài xem qua cuốn sách, và qua đó, ta hứa sẽ cho các người một cơ hội đánh bại Chúa Tể xấu xa trước khi hắn tiêu diệt các người. Nhưng khi thỏa thuận này chấm dứt, ta hứa với các người rằng đến khi đó, cuộc chiến sẽ lại tiếp tục. Ta sẽ lại truy lùng các người. Và các người truy lùng ta...”

Một khi người đã xem quyển sách, Setrakian, bạn ta không thể cho phép người sống. Người phải biết điều đó. Luật này áp dụng cho mọi con người.

Fet nuốt khan, nói, “Dù sao thì tôi cũng không hay đọc sách lắm...”

Setrakian nói, “Ta chấp nhận. Giờ thì chúng ta đã hiểu nhau, ta cần một thứ nữa. Không phải từ các người, mà từ tay chân của các người ở đây. Từ Gus.”

Gus bước ra phía trước ông già và Fet. “Miễn là liên quan đến giết chóc.”

Không có lễ cắt băng rộn. Không có đạo cụ là chiếc kéo khổng lồ, không có các yếu nhân hay chính trị gia. Không kèn trống gì cả.

Nhà máy Điện Hạt nhân Locust Valley hoạt động vào lúc 5:23 sáng. Các thanh tra của Ủy ban Quản lý Hạt nhân địa phương giám sát các quy trình từ phòng điều khiển của nhà máy trị giá mười bảy tỷ đô này.

Locust Valley là một nhà máy phân hạch, vận hành lò phản ứng nhiệt hạch và lò phản ứng nước nhẹ Thế hệ III. Tất cả các khảo sát về địa điểm và mức độ an toàn đều đã được hoàn thành trước khi các bó Uranium-235 và cần điều khiển được đưa xuống nước bên trong lõi điều áp.

Nguyên lý của sự phân hạch có kiểm soát cũng giống

như một quả bom hạt nhân nổ ở một mức độ ổn định, chậm rãi, thay vì trong một phần nghìn giây. Nhiệt năng sinh ra sẽ tạo nên điện, sau đó điện được khai thác và truyền đi theo cách tương tự các nhà máy nhiệt điện đốt than truyền thống.

Palmer chỉ hiểu khái niệm phân hạch ở khía cạnh nó tương tự với sự phân bào trong sinh học. Năng lượng được tạo ra trong quá trình phân chia: đó là giá trị và phép màu của nhiên liệu hạt nhân.

Bên ngoài, hai tháp giải nhiệt phả hơi lên như hai cái cốc bê tông khổng lồ.

Palmer không khỏi sững sờ. Đây là mảnh ghép cuối cùng của tấm ghép hình. Cái lầy cuối cùng đã được tra vào đúng chỗ.

Đây là khoảnh khắc cái then trượt ra, ngay trước khi cánh cửa hầm vĩ đại được mở.

Khi quan sát các cụm hơi bông bành trôi vào bầu trời bao trùm dữ như những con ma vươn lên từ hai cái vạc sôi khổng lồ, ông ta nhớ đến Chernobyl. Ngôi làng tối tăm Pripyat, nơi ông ta lần đầu chạm mặt Chúa Tể. Cũng như các trại tập trung hồi Thế chiến II, tai nạn rò rỉ lò phản ứng là một bài học cho Chúa Tể. Loài người đã dạy cách cho Chúa Tể. Họ đã cung cấp các công cụ cần thiết cho kết thúc của chính mình.

Tất cả đều được tài trợ bởi Eldritch Palmer.

Hắn đã ở ngoài đó tự do biến đổi mọi người.

À, bác sĩ Goodweather. Kẻ đứng đầu sẽ thành hạng bét, và người chót bảng sẽ lên dẫn đầu. Đó là cách lẽ ra mọi thứ vận hành, dựa theo Kinh Thánh.

Nhưng đây không phải Kinh Thánh. Đây là nước Mỹ.

Người đứng đầu thì nên dẫn đầu.

Đột nhiên, Palmer đã hiểu các đối tác làm ăn của ông ta cảm thấy thế nào sau khi thương lượng với ông ta. Như thể họ bị thụi một quả vào bụng bởi chính bàn tay họ vừa bắt.

Ta cứ tưởng ta đang làm việc cùng ai đó, cho đến khi ta nhận ra: ta đang làm việc *cho* họ.

Sao hắn lại bắt ông phải xếp hàng đợi?

Đúng vậy.

Zack tuột khỏi tay Nora khi chiếc iPod của nó rơi xuống đất. Thật ngu ngốc, đó là hành động theo phản xạ, nhưng mẹ thằng bé đã mua cái máy cho nó, thậm chí còn trả tiền cho những bài hát cô chẳng mấy quan tâm, đôi khi còn ghét cay ghét đắng. Khi thằng bé cầm cái thiết bị nhỏ màu nhiệm đó và thả hồn vào âm nhạc thì chính là nó đang thả hồn về với mẹ.

“Zachary!”

Cảm giác thật lạ khi Nora gọi đầy đủ tên của thằng bé, nhưng việc đó đã có tác dụng, khiến nó vội đứng thẳng dậy. Cô lộ rõ vẻ hoảng loạn, giữ mẹ mình dừng ở gần đầu tàu. Giờ Zack đã cảm nhận được thêm một điều về Nora, một điểm chung giữa hai người, khi thấy mẹ cô ốm yếu như thế: cả hai người họ đều đã mất mẹ, nhưng một phần nào đó của mẹ họ vẫn ở lại đây.

Zack nắm chiếc máy nghe nhạc nhét vào túi quần jean, bỏ lại chiếc tai nghe rối dây. Con tàu trật bánh khẽ rung lên với những cánh bạo lực hỗn loạn, và Nora cố gắng chấn tâm mắt thằng bé. Nhưng nó biết. Nó đã thấy các cửa sổ biến thành màu đỏ. Nó đã thấy các khuôn mặt. Nó hơi sốc, như thể đang trải qua một cơn ác mộng.

Nora dừng lại, kinh hoàng nhìn chằm chằm gì đó sau lưng nó.

Từ bóng tối trong đường hầm, những hình hài bé nhỏ di chuyển với tốc độ cao. Với sự nhanh nhẹn không phải của loài người, những đứa trẻ mới đây còn là con người, không đứa nào quá mười tuổi, phóng về phía họ dọc đường ray.

Chúng được dẫn dắt bởi một đám nhóc ma cà rồng mù, mắt đen ngòm và cháy rụi. Những con bị mù di chuyển kỳ lạ hơn, những con sáng mắt vượt qua chúng khi đến chỗ đoàn tàu, phát ra những tiếng rít kinh khủng của niềm vui sướng bất nhân.

Chúng lập tức tấn công những hành khách đang trốn chạy khỏi cuộc tàn sát trên tàu. Những con khác lao lên vách hầm và lúc nhúc khắp nóc tàu như đám nhện con đang bò ra khỏi túi trứng.

Và giữa chúng - một dáng người trưởng thành di chuyển với mục đích xấu xa. Một phụ nữ, bị che bóng bởi ánh đèn lờ mờ trong đường hầm, có vẻ như đang chỉ đạo cuộc tấn công dữ dội. Một bà mẹ bị ám dẫn dắt đội quân quỳ con.

Một bàn tay túm lấy mũ áo của thằng bé - chính là Nora - lôi Zack đi. Thằng bé loạng choạng, quay người lại để chạy cùng cô, kẹp cánh tay của mẹ Nora dưới nách và nửa kéo nửa lôi bà cụ tránh xa cái xác tàu đang bị bọn nhóc điên ma cà rồng tràn tới chiếm lĩnh.

Ánh đèn màu chàm của Nora chỉ giúp họ soi sáng vừa đủ lối đi dọc đường ray, làm ánh lên những màu sắc biến ảo của thứ chất thải ma cà rồng sặc sỡ gây ảo giác. Không có hành khách nào đi theo họ.

“Nhìn kia!” Zack nói.

Đôi mắt trẻ thơ của thằng bé phát hiện ra hai bậc thang dẫn đến một cánh cửa trên bức tường bên trái. Nora dẫn họ về phía đó, chạy tới thử vặn nắm cửa. Nó bị kẹt, hoặc bị khóa, vậy nên cô bước lùi lại lấy gót giày đá vào cửa hết lần này đến lần khác cho đến khi tay nắm tuột ra và cánh cửa bật mở.

Ở bên kia cánh cửa là một sân ga y hệt và hai bậc thang dẫn xuống một đường hầm khác. Thêm nhiều đường ray nữa, đây là tuyến phía Nam của đường hầm, hướng về phía Đông từ New Jersey đến Manhattan.

Nora đóng sầm cửa, kéo nó đóng chặt hết mức có thể, rồi hối hả đưa họ xuống đường ray.

“Nhanh lên,” cô nói. “Cứ di chuyển đi. Ta không thể đấu với tất cả bọn chúng được.”

Họ đi sâu hơn vào đường hầm tối tăm. Zack giúp Nora đỡ mẹ cô, nhưng rõ ràng họ không thể cứ đi bộ thế này mãi.

Họ không hề nghe thấy gì đằng sau - chẳng hề nghe thấy tiếng đập mở cửa - nhưng họ vẫn di chuyển như thể lũ ma cà rồng đang bám theo sát gót. Mỗi giây trôi qua dường như lại là thêm một giây họ vay mượn được.

Mẹ Nora đã tuột mất cả hai bên giày, tất rách, bàn chân

xuóc xát chảy máu. Bà nói đi nói lại, giọng cao dần, “Mẹ phải nghỉ. Mẹ muốn về nhà.”

Cuối cùng, chẳng thể nào cố thêm được nữa. Nora chậm dần lại, Zack chậm theo cô. Nora lấy tay bịt miệng mẹ, nhất thiết phải giữ cho bà yên lặng.

Zack nhìn khuôn mặt Nora dưới ánh sáng màu chàm từ cây đèn của cô. Thằng bé đọc được cảm xúc mãnh liệt trên mặt cô khi cô vật vã vừa đưa mẹ đi vừa phải bịt miệng bà.

Rồi khi đó, nó nhận ra cô đã phải đưa ra một quyết định khủng khiếp.

Mẹ Nora đang cố gỡ tay cô ra khỏi miệng. Nora rùn vai thả chiếc túi vải xuống. “Mở ra đi,” cô bảo thằng bé. “Cô muốn cháu lấy một con dao.”

“Cháu có một con rồi.” Zack xọc tay vào túi quần, lôi ra một con dao gập bằng bạc dài chừng mười phân có cán bằng xương màu nâu.

“Cháu lấy ở đâu ra thế?”

“Giáo sư Setrakian đưa cho cháu.”

“Tốt lắm. Zack. Nghe cô nói này. Cháu có tin cô không?”

Quả là một câu hỏi kỳ lạ. “Có ạ,” thằng bé đáp.

“Nghe cô này. Cô cần cháu trốn đi. Thụp người xuống và bò bên dưới cái rầm này.” Hai bên đường ray được chống lên cách mặt đất khoảng sáu mươi phân, góc bên dưới bị che tối om. “Nằm dưới đó và giữ sát con dao này vào ngực. Cứ ở yên trong bóng tối. Cô biết là rất nguy hiểm. Cô sẽ không... Cô sẽ không đi lâu đâu, cô hứa đấy. Bất kỳ ai tới và dừng lại gần cháu, bất kỳ ai không phải là cô - *bất kỳ ai* - cháu cứ lấy nó mà chém. Cháu hiểu không?”

“Cháu...” Thằng bé đã chứng kiến những khuôn mặt bị ép vào cửa sổ của hành khách trên tàu. “Cháu hiểu.”

“Họng, cổ - bất cứ chỗ nào cháu có thể. Cứ chém và đâm cho đến khi chúng ngã xuống. Sau đó chạy thẳng và lại trốn tiếp. Hiểu chứ?”

Nó gạt đầu, nước mắt lăn dài xuống má.

“Hứa với cô nhé.”

Zack lại gật đầu.

“Cô sẽ quay lại ngay. Nếu cô đi lâu quá thì cháu hiểu có chuyện gì rồi đấy. Khi đó, cô muốn cháu bắt đầu chạy.” Cô chỉ về phía New Jersey. “Hương đó. Đến hết đường. Không dừng lại vì bất kể lý do gì. Kể cả là cô. Được chứ?”

“Cô định làm gì?”

Nhưng Zack đã biết. Nó tin chắc là mình biết. Và Nora cũng vậy.

Mẹ Nora đang cắn tay cô, buộc cô phải bỏ tay khỏi miệng bà. Cô choàng một tay ôm thẳng bé, áp mặt nó vào bên sườn. Thằng bé cảm nhận được nụ hôn của cô trên đỉnh đầu. Đúng lúc đó mẹ cô lại la lên, và Nora phải che miệng bà lại lần nữa. “Dừng cảm lên nhé,” cô nói với thằng bé. “Đi đi.”

Zack nằm ngửa ra trườn vào bên dưới cái rầm, thậm chí không hề nghĩ đến những thứ thường thấy như chuột cống hay chuột nhắt. Nó nắm chặt cái cán bằng xương, áp con dao vào ngực như một cây thập giá và lắng nghe trong lúc Nora chặt vật dẫn mẹ cô rời đi.

Fet ngồi trong chiếc xe van DPW im lìm, chờ đợi. Anh mặc áo khoác phản quang bên ngoài bộ đồ liền thân quen thuộc, đội mũ cứng. Anh đang xem bản đồ hệ thống cống rãnh dưới ánh sáng từ bảng đồng hồ trên xe.

Đồng vũ khí hóa học tự chế bằng bạc của ông già nằm phía sau, được quấn trong khăn để khỏi trượt lung tung. Anh thấy lo lắng về kế hoạch này. Quá nhiều khâu cần di chuyển. Anh kiểm tra cửa hậu của tiệm, chờ ông già xuất hiện.

Bên trong, Setrakian chỉnh lại cổ chiếc áo sạch sẽ nhất của mình, các ngón tay xương xẩu siết chặt móc chiếc nơ con bướm. Ông lôi một trong những cái gương nhỏ tráng bạc ra để chỉnh trang cho cẩn thận. Ông đang mặc bộ quần áo đẹp nhất của mình.

Ông đặt gương xuống và kiểm tra lại lần cuối. Thuốc của ông! Ông tìm thấy cái lọ thiếc, lắc nhẹ để thử xem bên trong

còn thuốc không, tự rửa mình vì suýt nữa đã quên mất nó, rồi thả cái lọ vào trong túi áo khoác. Đó. Xong.

Trên đường ra cửa, ông nhìn lại lần chót lọ mẫu vật chứa những gì còn lại từ trái tim vừa bị sinh thiết của vợ ông. Ông đã rọi đèn cực tím vào đó, cuối cùng cũng giết chết vĩnh viễn con giun máu. Quả tim, vốn đã bị con virus ký sinh chiếm giữ quá lâu, giờ thối đen.

Setrakian nhìn nó bằng ánh mắt của một người đang nhìn xuống bia mộ người thân. Ông muốn nó là thứ cuối cùng ông thấy ở nơi này. Vì ông chắc chắn mình sẽ không bao giờ trở lại nữa.

Eph ngồi một mình trên băng ghế gỗ dài cạnh tường phòng trực ban.

Đặc vụ FBI tên là Lesh, bàn ghế của anh kê cách tầm với Eph gần một mét. Cổ tay trái Eph bị còng vào một thanh thép thấp chạy dọc tường, ngay phía trên băng ghế, giống như thanh ti trong các nhà vệ sinh cho người khuyết tật. Eph phải ngồi hơi thõng vai xuống, duỗi thẳng chân phải để điều chỉnh vị trí phù hợp cho con dao đang được giấu trong cặp quần. Không ai soát người anh sau khi anh trở về từ chỗ của Palmer.

Đặc vụ Lesh có tật giật cơ mặt, thỉnh thoảng lại nháy mắt trái khiến cho má nẩy lên nhưng vẫn không làm ảnh hưởng đến mạch nói chuyện. Các bức ảnh chụp máy đưa trẻ ở độ tuổi đến trường được lồng trong những cái khung rẻ tiền đặt trên bàn làm việc có vách ngăn.

“Vây,” đặc vụ nói. “Thứ này. Tôi không hiểu. Nó là virus hay ký sinh trùng?”

“Nó là cả hai,” Eph đáp, cố tỏ ra có lý, vẫn hy vọng bằng cách nào đó có thể thuyết phục Lesh thả anh tự do. “Virus do ký sinh trùng, dưới dạng một con giun máu, mang tới. Ký sinh trùng này truyền qua đường lây nhiễm, theo vòi chích ở cổ họng.”

Đặc vụ Lesh bắt giặc máy mắt và hí hoáy ghi vào tập giấy.

Vậy là cuối cùng FBI cũng bắt đầu tìm hiểu mọi chuyện - chỉ có điều đã quá trễ. Những cảnh sát tốt giống như đặc vụ Lesh làm việc ở phần đáy rộng của kim tự tháp, không hề biết mọi việc từ lâu đã được định đoạt bởi tầng chóp bu.

Eph hỏi, "Hai đặc vụ kia đâu?"

"Ai cơ?"

"Mấy người đưa tôi đi trực thăng vào thành phố ấy."

Đặc vụ Lesh đứng dậy để nhìn cho rõ các bàn làm việc trong phòng trực ban. Vài đặc vụ mẫn cán vẫn đang làm việc. "Này, ở đây có ai đưa bác sĩ Goodweather lên máy bay vào thành phố không?"

Những tiếng cầu nhàu và phủ nhận. Eph nhận ra từ lúc quay về anh vẫn chưa từng nhìn thấy hai người đó. "Chắc là họ đi luôn rồi."

"Không thể nào," đặc vụ Lesh nói. "Chúng tôi đã được lệnh chờ ở đây cho đến khi nhận được thông báo khác."

Nghe không ổn chút nào. Eph lại nhìn các bức ảnh trên bàn Lesh. "Anh đưa gia đình rời thành phố chưa?"

"Chúng tôi không sống trong thành phố. Quá đắt đỏ. Hằng ngày tôi lái xe từ New Jersey vào đây. Nhưng đúng vậy, họ đang ở ngoài thành phố. Trường học cho nghỉ nên vợ tôi dẫn bọn trẻ đến nhà bạn ở hồ Kinnelon."

Không đủ xa, Eph nghĩ. "Gia đình tôi cũng rời thành phố rồi," anh nói. Anh rướn người lên hết mức cái còng tay - và con dao ăn tì vào đùi - cho phép. "Nghe này, đặc vụ Lesh," Eph bảo, cố gắng khiến Lesh tin tưởng. "Toàn bộ chuyện đang diễn ra đây... tôi biết nó có vẻ giống sự hỗn loạn, giống tình trạng mất trật tự tuyệt đối? Không phải đâu. Được chứ? Không phải vậy. Đây là một cuộc tấn công được tiến hành và lên kế hoạch kỹ lưỡng. Và hôm nay... hôm nay, nó sẽ biến thành một cuộc khủng hoảng. Tôi vẫn chưa biết chính xác là bằng cách nào, hay chuyện gì sẽ xảy ra. Nhưng đúng là hôm nay. Và chúng ta - cả anh và tôi - cần phải rời khỏi đây."

Đặc vụ Lesh máy mắt hai lần. “Anh đang bị bắt giam, bác sĩ. Anh đã bắn một người đàn ông giữa ban ngày ban mặt với hàng tá nhân chứng xung quanh, và lẽ ra anh đang bị giải đến tòa án liên bang nếu như hiện tại tình hình không điên rồ đến thế và các cơ quan chính phủ không bị đóng cửa gần hết. Thế nên anh sẽ không đi đâu cả, và tại anh nên tôi cũng vậy. Nào, anh có thể kể gì cho tôi về những thứ này?”

Đặc vụ Lesh cho Eph xem mấy bản in. Những bức hình chụp các dấu hiệu được khắc axit trên các tòa nhà, cho thấy hình vẽ graffiti một thứ trông giống con bọ sáu chân.

“Boston,” đặc vụ Lesh nói. Anh xáo các tấm ảnh từ trên xuống dưới. “Cái này là ở Pittssburgh. Ngoại ô Cleveland. Atlanta. Portland, Oregon, cách đây ba ngàn dặm.”

Eph nói, “Tôi không biết chắc, nhưng tôi nghĩ đó là một loại mã. Chúng không giao tiếp qua lời nói. Chúng cần một hệ thống ngôn ngữ. Chúng đang đánh dấu lãnh thổ, đánh dấu sự phát triển... kiểu như thế.”

“Còn hình vẽ con bọ này?”

“Tôi biết. Nó gần giống như... anh đã bao giờ nghe đến viết vô thức chưa? Tiềm thức ấy? Xem này, tất cả chúng đều được kết nối ở mức độ tâm linh. Tôi không hiểu ra sao nữa - nhưng nó thật sự tồn tại. Và giống như mọi nhận thức vĩ đại, tôi nghĩ có yếu tố tiềm thức, trong việc thứ này lan tràn khắp nơi... gần như mang tính nghệ thuật. Bộc lộ bản thân. Anh đang nhìn thấy cùng những hình vẽ cơ bản được vẽ nguệch ngoạc trên các tòa nhà khắp đất nước. Bây giờ có lẽ là khắp nửa vòng trái đất rồi.”

Đặc vụ Lesh đặt mấy tấm hình xuống bàn. Anh ôm gáy, mát xa. “Anh còn nói về bạc nữa? Đèn tia cực tím? Mặt trời?”

“Kiểm tra súng của tôi đi. Nó đang ở đâu đây thôi, đúng không? Kiểm tra đạn đi. Bạc nguyên chất đấy. Không phải vì Palmer là ma cà rồng. Hắn không phải - vẫn chưa phải. Nhưng nó được đưa cho tôi...”

“Sao? Tiếp tục đi? Bởi ai? Tôi muốn biết làm sao anh biết

được tất cả những điều này...”

Đèn phụt tắt. Các lỗ thông khí lặng phắc, mọi người trong phòng trực ban đều rên lên.

“Lại nữa rồi,” đặc vụ Lesh vừa nói vừa đứng lên.

Đèn dự phòng nhấp nháy, biển LỐI THOÁT HIỂM trên mọi cửa ra vào và cứ cách tầm năm sáu đèn, các đèn trần panel đều bật sáng, chỉ chạy với một nửa hay một phần tư công suất bình thường.

“Đẹp thật,” đặc vụ Lesh nói, lấy một chiếc đèn pin xuống khỏi móc treo trên vách ngăn bàn làm việc.

Rồi còi báo cháy vang lên, inh ỏi phát ra từ các loa trên trần.

“A!” đặc vụ Lesh la lên. “Càng lúc càng tuyệt!”

Eph nghe thấy tiếng hét từ đâu đó trong tòa nhà.

“Này,” Eph la lên. Anh giật mạnh cái thanh móc còng tay. “Tháo còng cho tôi. Chúng đang đến tìm ta đấy.”

“Hả?” Đặc vụ Lesh vẫn đứng tại chỗ, nghe thấy nhiều tiếng hét hơn. “Đến tìm ta?”

Tiếng đăm sầm sầm, rồi một âm thanh nghe như tiếng phá cửa.

“Giúp tôi với!” Eph nói. “Súng của tôi. Anh phải lấy nó!”

Đặc vụ Lesh tập trung nghe ngóng. Anh tiến về phía trước, mở bao súng ra.

“Không! Thế không có tác dụng gì đâu! Đạn bạc trong súng tôi! Anh không hiểu à? Đi lấy nó đi...”

Các phát súng. Chỉ dưới họ một tầng lầu.

“Chết tiệt!” Đặc vụ Lesh vừa lao đi, vừa lôi khẩu súng ở hông ra.

Eph chửi thề, chuyển sự chú ý sang thanh thép và cái còng tay. Anh giật mạnh cái thanh bằng cả hai tay - chẳng suy suyển gì. Đầu tiên anh trượt còng tay xuống một đầu thanh, rồi lại sang đầu kia, hy vọng tận dụng được điểm yếu nào đó, nhưng hai cái chốt rất dày, thanh thép lại gắn sâu vào tường. Anh đá nó, nhưng không hiệu quả.

Eph nghe thấy một tiếng hét - giờ đã gần hơn - và nhiều

phát súng nữa. Anh cố đứng lên, nhưng chỉ vươn được ba phần tư chiều dài cơ thể. Anh cố kéo đổ tường.

Giờ tiếng súng đã vào trong phòng. Các vách ngăn bàn làm việc cản trở tầm nhìn của anh. Tất cả những gì anh nhận thức được vào lúc nào chỉ là ánh chớp từ vũ khí của các đặc vụ - và tiếng la hét của họ.

Eph xọc tay vào quần tìm con dao ăn bằng bạc. Ở đây nó có vẻ nhỏ bé trong tay anh hơn so với lúc ở căn penthouse của Palmer. Anh ấn nghiêng sống dao vào khe hở đằng sau băng ghế và ngả người đè nó xuống, nhanh và mạnh. Mũi dao gãy đánh rắc, làm thành một lưỡi dao ngắn nhưng sắc bén giống như con dao tụy chế trong tù.

Một sinh vật nhảy lên trên đỉnh vách ngăn bàn làm việc. Nó cúi lom khom ở đó, giữ thăng bằng trên cả bốn chi. Trông nó nhỏ thó dưới ánh đèn mờ của phòng trực ban, vụng về xoay đầu tìm kiếm, quét mắt dù không nhìn thấy được gì, khịt mũi ngửi dù không có khứu giác.

Mặt nó quay về phía Eph, và anh biết nó đã khóa mục tiêu.

Nó nhảy xuống khỏi vách ngăn với sự nhanh nhẹn của loài mèo, và Eph thấy mắt đưa trẻ ma cà rồng đen kịt như đuôi đèn cháy. Mặt nó hơi xoay ra chỗ khác, đôi mắt mù không nhắm thẳng vào anh - nhưng bằng cách nào đó nó vẫn nhìn thấy anh, điều đó thì anh chắc chắn.

Thể chất của nó khiến Eph phát hoảng, giống như đối diện với một con báo đốm trong lồng - trong khi lại bị xích vào cái lồng. Eph đứng nghiêng người, tuyệt vọng mong sẽ bảo vệ được cổ họng, lưỡi dao bạc chìa về phía con cảm nhân, nó đã cảm nhận được thứ vũ khí này. Eph di chuyển sang ngang, cố tiến xa hết mức thanh móc còng tay cho phép, sinh vật kia theo dấu anh sang bên trái, rồi quay lại tiến về bên phải, đầu chuyển động như con rắn trên cái cổ súng phòng.

Rồi nó tấn công, vòi chích vọt ra, ngắn hơn vòi chích của ma cà rồng trưởng thành, và Eph phản ứng vừa kịp để vọt dao về phía vòi chích. Dù có cắt được vào nó hay không thì anh

cũng đã tác động tới nó, tránh thoát màn tấn công, con cảm nhân nhảy bổ về sau như con chó bị đá trúng.

“CÚT RA KHỎI ĐÂY!” Eph hét lên, cố ra lệnh như ta vẫn làm với một con vật, nhưng con cảm nhân chỉ nhìn anh với đôi mắt mù. Khi hai ma cà rồng nữa - những con quái vật bình thường, máu người vấy đỏ vật áo trước của chúng - vòng qua các vách ngăn, Eph hiểu con cảm nhân đã gọi cứu viện.

Eph huơ huơ con dao bạc nhỏ, trông như một gã điên. Cố dọa cho chúng sợ thay vì đang bị chúng dọa sợ.

Không có tác dụng.

Các sinh vật này chia ra, bổ nhào tới từ cả hai phía, Eph chém vào cánh tay một con, rồi đến con kia. Bạc khiến chúng bị thương, đủ để tay chúng rách ra, khiến một thứ trắng trắng trào ra.

Rồi một con chộp lấy cánh tay cầm dao của anh. Con kia túm lấy vai bên kia của anh, nắm tóc anh.

Chúng không đưa anh đi ngay. Chúng đang chờ con cảm nhân. Eph gồng hết sức vùng vẫy, nhưng anh đang yếu thế và bị xích vào tường. Hơi nóng hùng hục từ những kẻ hung hăng này, cùng mùi xác hôi thối của chúng, khiến anh buồn nôn. Anh cố vung dao, định vọt lưỡi dao vào một trong hai con, nhưng con dao chỉ trượt khỏi tay anh.

Con cảm nhân chậm rãi tiến đến gần anh, một dã thú đang nhăm nháp con mồi. Eph cố ép cầm xuống, nhưng bàn tay đang nắm tóc anh lại giật đầu anh ra sau, để cổ họng anh phơi ra trước sinh vật nhỏ bé kia.

Eph hú lên đầy thách thức trong thời khắc cuối cùng của mình - thì đúng lúc đó, phần sau đầu con cảm nhân nổ tung thành màn sương trắng. Cơ thể nó sụp xuống, co rút, và Eph cảm thấy bọn ma cà rồng ở hai bên sườn anh thả tay ra.

Eph đẩy một con tránh ra, đá con còn lại khỏi băng ghế.

Sau đó, mấy người vòng qua góc, hai anh chàng người Latin được trang bị đến tận răng bằng những dụng cụ chuyên để phá đám một buổi tối của ma cà rồng. Một ma cà rồng nhận một phát xiên bạc khi cố trườn lên qua các vách ngăn,

trốn ánh đèn UVC. Con kia đứng dậy, cố đánh trả - nhưng lại phải nhận một cú đá vào đầu gối khiến nó ngã xuống, tiếp đó là một cái bu lông bạc cắm thẳng vào sọ.

Rồi người thứ ba xuất hiện, một gã hộ pháp người Mexico, có lẽ khoảng sáu mươi tuổi, nhưng dù trông đã già, người đàn ông khổng lồ này vẫn hành động hiệu quả đến mức đáng ngạc nhiên khi giải quyết nhanh gọn bọn ma cà rồng hết bên trái lại bên phải.

Eph co chân lên bằng ghế để tránh máu trắng bắn trên sàn cùng những con giun đang tìm cơ thể mới để chiếm hữu.

Tay thủ lĩnh bước tới, một thằng nhóc Mexico, mang găng tay da, mắt sáng, một dây đeo súng gài các bu lông bạc vắt chéo ngực. Eph thấy đôi ủng đen của cậu bịt bạc ở mũi, lem nhem máu trắng.

“Anh là bác sĩ Goodweather?” cậu hỏi.

Eph gật đầu.

“Tôi là Augustin Elizalde,” cậu chàng nói. “Ông chủ tiệm cầm đồ cử chúng tôi đến đón anh.”

Đi cạnh Fet, Setrakian bước vào sảnh lớn của trụ sở Sotheby ở góc phố 77 và York, yêu cầu được đưa đến phòng đăng ký. Ông đưa tờ séc rút tiền từ một tài khoản Thụy Sĩ, và sau một cú điện thoại cố định, tiền được chuyển ngay lập tức.

“Chào mừng đến Sotheby, ông Setrakian.”

Ông được đưa cho thẻ số 23 và một tiếp viên dẫn ông đến thang máy lên tầng mười. Họ ngăn ông lại bên ngoài cửa dẫn vào tầng đấu giá, yêu cầu ông để áo khoác và cây gậy đầu sói lại. Setrakian miễn cưỡng làm theo, sau đó nhận tám vé nhựa nhét vào trong túi để đồng hồ trên bộ vest đang mặc. Fet được cho phép vào trong phòng đấu giá, nhưng chỉ những người có thẻ số mới được phép ngồi ở khu vực đặt giá. Fet ở phía sau, đứng quan sát toàn cảnh căn phòng, cho rằng có lẽ như thế này thì tốt hơn.

Buổi đấu giá được tổ chức với an ninh cẩn mật. Setrakian

ngồi ở hàng thứ tư. Không quá gần, cũng không quá xa. Ông ngồi giữa hàng ghế, tấm thẻ đánh số đặt trên đùi. Sân khấu trước mặt ông sáng rực, một người phục vụ đeo găng trắng rót nước vào cốc cho người điều khiển phiên đấu giá, rồi khuất bóng vào lối đi che kín dành cho nhân viên. Khu vực trung bày nằm ở bên trái sân khấu, một cái giá bằng đồng đang đợi các vật phẩm lèo tèo đầu tiên trong bản danh mục. Một màn hình video cao quá đầu chiếu tên Sotheby.

Mười đến mười lăm hàng đầu tiên đều gần như đã kín, chỉ lác đác vài ghế trống ở phía sau. Nhưng một số người tham dự rõ ràng chỉ để trám cho kín chỗ, được nhân viên thuê để lấp đầy khu đặt giá, đôi mắt thiếu sự tập trung sắt đá của một người mua chân chính. Cả hai bên căn phòng, giữa các ghế cuối trong hàng và bức tường di động - được đặt xa ra sau để tăng tối đa chỗ ngồi, đều đã chật kín, cả đằng sau cũng vậy. Nhiều khán giả còn đeo mặt nạ và găng tay.

Một buổi đấu giá cũng kịch tính không kém gì thị trường bên ngoài, và toàn bộ sự kiện này mang một bầu không khí riêng của cuối thế kỷ mười chín: làn vung tay quá trán cuối cùng, màn thể hiện vào phút chót của chủ nghĩa tư bản trước sự sụp đổ đầy choáng ngợp của nền kinh tế. Hầu hết người tham dự tập trung ở đây chỉ để chứng kiến màn trình diễn. Giống như những người ăn vận đẹp đẽ đi đưa ma ở một đám tang.

Không khí phấn khích tăng cao khi người điều khiển phiên đấu giá xuất hiện. Niềm háo hức gợn lên khắp phòng trong lúc ông ta đọc bài phát biểu khai mạc và các quy định cơ bản của người đặt giá. Và rồi ông ta gõ búa thông báo tiến hành đấu giá.

Những vật phẩm đầu tiên là các bức tranh Barôc không mấy quan trọng, món khai vị kích thích vị giác của những người đặt giá trước khi đến món chính.

Sao Setrakian lại căng thẳng thế này? Bỗng dưng thấy khó chịu, hoang tưởng đến thế này? Hôm nay, túi tiền nặng trĩu của các Chúa Tể Cổ Đại là túi tiền nặng trĩu của ông. Chắc

chấn cuốn sách ông đã tìm kiếm từ lâu sẽ sớm nằm trong tay ông.

Ông cảm thấy bị phơi bày một cách kỳ lạ khi ngồi ở đây. Ông cảm thấy... bị quan sát, không phải một cách bị động, mà bởi những con mắt thấu hiểu. Sắc bén và quen thuộc.

Ông định vị được là nguồn gốc sự hoang tưởng của mình nằm phía sau một cặp kính màu khói, ở sau ông ba hàng phía bên kia lối đi. Cặp mắt đó thuộc về một người mặc vest tối màu, đeo găng tay da màu đen.

Thomas Eichhorst.

Mặt hấn căng nhẵn, toàn bộ cơ thể hấn đều có vẻ trẻ quá so với tuổi. Hấn đã trát phấn màu da và đội tóc giả, hấn vậy... nhưng ngoài ra vẫn còn một thứ khác nữa. Có phải hấn đã đi phẫu thuật không? Có phải một tay bác sĩ điên nào đó đã được thuê để giữ sao cho vẻ ngoài của hấn na ná với của con người, để hấn có thể đi lại và hòa nhập với những người sống? Dù chúng bị ẩn dưới cặp kính của tên Đức Quốc xã, Setrakian vẫn không khỏi rung mình vì biết rằng mắt của Eichhorst đã chạm mắt ông.

Hồi vào trại, Abraham mới mười mấy tuổi - thế nên bây giờ ông đã dùng chính đôi mắt trẻ thơ đó để nhìn tên cựu trại trưởng Treblinka. Ông vẫn cảm thấy nỗi sợ hãi đó, đi kèm một con hoang loạn vô lý. Sinh vật độc ác này - khi hấn vẫn còn là con người - đã chi phối sự sống và cái chết bên trong nhà máy tử thần. Sáu mươi tư năm trước... và giờ nỗi kinh hãi quay trở về với Setrakian như thể chuyện của ngày hôm qua. Con quái vật này, con dã thú này - giờ còn kinh khủng hơn gấp trăm lần.

Dịch chua bỏng cháy trong cổ họng ông già, suýt khiến ông nghẹt thở.

Eichhorst gật đầu với Setrakian, vô cùng nhẹ nhàng. Vô cùng *thân ái*. Có vẻ như hấn đang cười - nhưng thật ra, đó không phải một nụ cười, chỉ là một cách hé miệng để vừa đủ cho Setrakian thấy thoáng qua đầu vôi chích bên trong đang đu đưa chỗ đôi môi tô son của hấn.

Setrakian quay lại đối diện với bệ sân khấu. Ông giấu hai bàn tay còng queo đang run rẩy, ông già xấu hổ vì nỗi sợ thời niên thiếu của mình.

Eichhorst đã đến vì cuốn sách. Hắn sẽ thay Chúa Tế giành giật nó với nguồn tài trợ của Eldritch Palmer.

Setrakian lần tay vào túi áo để tìm lọ thuốc. Những ngón tay viêm khớp của ông hoạt động vụng về và cứng nhắc gấp đôi bình thường, vì ông không muốn Eichhorst nhìn thấy và tận hưởng nỗi bất an của ông.

Ông kín đáo nhét viên thuốc nitroglycerin vào dưới lưỡi và chờ thuốc phát huy tác dụng. Ông tự thề với chính mình rằng cho dù phải hy sinh đến tận hơi thở cuối cùng, ông cũng sẽ đánh bại tên Đức Quốc xã này.

Tim người đập loạn thế, tên Do Thái.

Setrakian không để lộ bất kỳ phản ứng gì trước giọng nói đang xâm chiếm đầu ông. Ông gắng hết sức phớt lờ vị khách không hề được hoan nghênh này.

Trước mắt ông, người điều khiển đấu giá và sân khấu đã biến mất, cũng như toàn bộ Manhattan và lục địa Bắc Mỹ. Trong một thoáng, Setrakian chỉ thấy những hàng rào kẽm gai của trại tập trung. Ông thấy mặt đất nhuốm máu và khuôn mặt hốc hác của những người thợ thủ công cùng làm việc với ông.

Ông thấy Eichhorst ngồi trên lưng con chiến mã ưa thích của hắn. Con ngựa là sinh vật duy nhất trong trại được hắn biểu lộ dấu hiệu yêu thương, thông qua cà rốt và táo - thích thú với việc cho con vật này ăn ngay trước mặt những tù nhân ốm đói. Eichhorst thích thúc gót giày vào sườn con ngựa, khiến nó rên rỉ lồng lên. Eichhorst cũng thích luyện tài thiện xạ với một khẩu Ruger trong lúc ngồi trên lưng con ngựa bị chọc tức. Trong mỗi lần như thế, một người thợ ngẫu nhiên sẽ bị xử tử. Những ba lần, đó là người đứng ngay cạnh Setrakian.

Ta đã để ý đến vệ sĩ của người lúc người vào đây.

Ý hắn là Fet sao? Setrakian xoay mình lại và thấy Fet giữa các khán giả đứng ở phía sau, gần hai bảo vệ ăn mặc chỉnh tề

gác ở hai bên lối ra. Trong bộ đồ liền thân của nhân viên diệt chuột bỏ, anh có vẻ hoàn toàn lạc lõng.

Fetirski, đúng không? Người Ukraina thuần chủng là một món ngon cực kỳ hiếm. Đáng, mặn, nhưng dư vị nồng nàn. Người nên biết rằng ta là một chuyên gia về máu người, tên Do Thái ạ. Mũi ta không bao giờ nói dối. Ta đã nhận ra hương thơm của hần từ khi người bước vào đây. Cũng như đường viền quai hàm của hần. Người không nhớ sao?

Những lời nói của con quái thú khiến Setrakian mất hần nhuộm khí. Vì ông ghét kẻ thốt ra chúng, và bởi vì, theo Setrakian nhận thức được, chúng có vẻ là sự thật.

Ở trại tập trung trong tâm trí, ông nhìn thấy một người đàn ông to lớn mặc đồng phục màu đen của các lính gác Ukraina, đôi tay đeo găng da màu đen nghiêm túc nắm dây cương con ngựa của Eichhorst, đưa khẩu súng Ruger cho tên trưởng trại.

Không phải do nhầm lẫn nên người mới ở đây với con cháu của một trong những kẻ đã hành hạ người đấy chứ?

Setrakian nhắm mắt lại trước lời chế nhạo của Eichhorst. Ông cố thanh tỉnh đầu óc, hướng sự tập trung trở về với nhiệm vụ trước mắt. Ông nghĩ, bằng giọng nói của tâm trí với sự đồng dục hết mức có thể, hy vọng con ma cà rồng sẽ nghe thấy: *Người thậm chí sẽ còn ngạc nhiên hơn nếu biết hôm nay ta còn cộng tác với ai nữa đấy.*

Nora lôi cái kính nhìn đêm một mắt ra đeo lên phía chiếc mũ lưới trai Mets trên đầu. Nhắm một mắt lại, đường hầm North River sẽ chuyển sang màu xanh lá cây. “Mắt chuột”, Fet thích gọi nó như vậy, nhưng chưa bao giờ cô cảm kích sáng chế này như hiện tại.

Phía trước cô một quãng, đường hầm quang đấng. Nhưng cô không tìm thấy lối ra nào. Không chỗ ẩn trốn. Chẳng có gì.

Giờ chỉ có mình cô với mẹ, sau khi đã đi cách Zack một quãng đủ xa. Nora cố không nhìn bà, kể cả qua mắt kính. Mẹ

cô đang thở hồng hộc, dường như không theo kịp nữa. Nora nắm cánh tay bà, gần như kéo lê bà qua đồng sỏi đá giữa các đường ray, cảm thấy như lũ ma cà rồng đang ở ngay sau lưng.

Nora nhận ra cô đang tìm chỗ thích hợp để làm điều này. Chỗ tốt nhất. Điều cô đang suy tính rất khủng khiếp. Những giọng nói trong đầu cô - của ai đó khác chứ không phải của cô - đưa ra những lý lẽ đối lập nhau:

Mày không được làm như thế.

Mày không thể hy vọng cứu được cả mẹ và Zack. Mày phải lựa chọn.

Sao mày có thể chọn một thằng bé thay vì mẹ của mày chứ?

Chọn một người hoặc mất cả hai.

Bà ấy có một cuộc đời tươi đẹp.

Vớ vẩn. Chúng ta ai mà chẳng có cuộc sống tươi đẹp, chính xác là cho tới thời khắc chúng kết thúc.

Mẹ đã ban cho mày cuộc sống.

Nhưng nếu bây giờ không làm điều này thì chính là mày đang dâng mẹ cho lũ ma cà rồng đấy. Bắt mẹ gánh một lời nguyền vĩnh viễn.

Bệnh Alzheimer cũng đâu có thuốc chữa. Mẹ ngày càng tệ đi. Mẹ đã thay đổi, không còn là người mẹ ngày xưa của mày nữa. Như thế thì khác gì biến thành ma cà rồng?

Mẹ không đe dọa an nguy của người khác.

Chỉ đe dọa an nguy của mày thôi - cả Zack nữa.

Đằng nào mày cũng sẽ phải tiêu diệt mẹ khi mẹ quay trở lại tìm mày, Người Thân của mẹ.

Mày đã bảo Eph là anh ấy phải tiêu diệt Kelly đấy thôi.

Chúng mất trí của mẹ đã đến mức bà thậm chí còn chẳng biết gì đâu.

Nhưng mày sẽ biết.

Tóm lại: mày có tự tử trước khi bị biến đổi không?

Có.

Nhưng đó là sự lựa chọn của mày.

Và đó sẽ không bao giờ là tình huống có thể chọn một trong hai. Không bao giờ rõ ràng. Nó xảy ra quá nhanh; chúng nhảy bổ vào

mày, và mày xong đời. Mày phải hành động trước khi bị biến đổi. Mày phải tiên liệu được.

Nhưng chẳng có gì đảm bảo cả.

Mày không thể giải thoát cho ai đó trước khi họ bị biến đổi. Mày chỉ có thể tự nhủ rằng đây là việc mày ước gì đã làm. Và mãi mãi bản khoản không biết liệu mày đã làm đúng hay sai.

Như thế vẫn là giết người.

Mày cũng sẽ chĩa dao về phía Zack nếu cái kết đã đến gần chứ?

Có lẽ thế. Ừ.

Mày sẽ do dự.

Zack có nhiều cơ hội sống sót qua cuộc tấn công hơn.

Vậy là mày có mới nói cũ.

Có lẽ thế. Phải.

Mẹ Nora nói với cô, “Đến lúc quái nào thì ông bố đê tiện của con mới tới đây?”

Nora trở lại với thực tại. Cô quá đau khổ đến nỗi chẳng khóc được. Đây quả là một thế giới độc ác.

Một tiếng hú vang vọng khắp đường hầm dài, khiến Nora rùng mình.

Cô vòng ra sau lưng mẹ. Cô không thể nhìn thẳng vào mặt bà. Cô siết chặt con dao, giờ nó lên để đâm xuống gáy bà lão.

Nhưng chẳng có chuyện gì xảy ra hết.

Cô không có can đảm, và cô biết điều đó.

Tình yêu khiến ta gục ngã.

Ma cà rồng không có cảm giác tội lỗi. Đó là ưu điểm lớn của chúng. Chúng không bao giờ do dự.

Và như thế để chứng minh điều này, Nora vừa nhìn lên đã thấy mình đang bị theo dõi từ hai bên đường hầm. Hai ma cà rồng đã lên tới gần trong lúc cô đang phân tâm, mắt chúng ánh lên màu trắng xanh qua kính nhìn đêm.

Chúng không biết cô có thể nhìn thấy chúng. Chúng không hiểu công nghệ nhìn đêm. Chúng cho là cô cũng giống những hành khách khác - lạc lối trong bóng tối, mù quáng lang thang.

“Mẹ ngồi đây nhé,” Nora nói, khẽ đẩy đầu gối bà để bà ngồi xuống đường ray. Bằng không, bà sẽ đi lung tung mất. “Cha đang trên đường đến đây.”

Nora xoay người đi về phía hai ma cà rồng, tiến thẳng vào giữa mà không nhìn con nào. Qua khóe mắt, cô thấy chúng nhanh nhẹn rời hai bức tường đá.

Nora hít một hơi thật sâu trước khi ra tay.

Hai con ma cà rồng này trở thành nạn nhân của cuộc giết chóc vì phần nộ của cô. Đầu tiên, cô nhào đến con bên trái, chém nhanh khiến nó không kịp nhảy tránh. Tiếng kêu thảm thiết của con ma cà rồng rung lên trong tai cô trong lúc cô quay ngoắt lại đối mặt với con kia, lúc này đang nhìn người mẹ đang ngồi của cô. Sinh vật này xoay lại bò về phía Nora, miệng há ra để vòi chích tấn công.

Một vệt trắng phủ kín cái kính nhìn đêm y như con thịnh nộ đang bùng cháy trong đầu cô. Cô chém chết con ma cà rồng đang trên đà tấn công, ngực cô phập phồng, mắt cay sè.

Cô nhìn lại con đường vừa đi qua. Hai con này đã băng qua Zack để đến chỗ cô sao? Không con nào mang về hồng hào do vừa được ăn, dù chế độ nhìn đêm không cho cô đánh giá chính xác được vẻ tái nhợt của chúng.

Nora chộp lấy cây đèn giơ ra trước hai cái thân, nướng chín bọn giun máu trước khi chúng có cơ hội bò qua đồng sỏi đá về phía mẹ cô. Cô cũng rọi đèn lên con dao của mình, rồi tắt đèn đi, trở lại giúp mẹ đứng lên.

“Cha con đã đến chưa?” bà hỏi.

“Sắp rồi, mẹ ạ,” Nora đáp, vội vàng quay lưng đi về phía Zack, nước mắt chảy dài xuống má. “Sắp rồi.”

Setrakian không thèm tham gia cuộc đấu giá cuốn *Occido Lumen* cho đến khi giá đã vượt ngưỡng mười triệu đô. Tốc độ đặt giá tăng nhanh được kích thích không chỉ bởi sự hiếm có lạ thường của vật phẩm này mà còn bởi hoàn cảnh của cuộc

đấu giá - cái cảm giác thành phố có thể sụp đổ bất kỳ giây phút nào, cảm giác thế giới đang trên đà thay đổi mãi mãi.

Ở mức mười lăm triệu, bước giá tăng đến ba trăm nghìn đô.

Ở mức hai mươi triệu, năm trăm nghìn.

Setrakian chẳng cần xoay người lại cũng biết mình đang đấu giá với ai. Những người khác, bị thu hút bởi bản chất "bị nghiền rủa" của cuốn sách, nhảy vào từ sớm nhưng rồi cũng roi rụng hết khi mức đặt giá tăng điên cuồng đến tám con số.

Người điều khiển đề nghị tạm dừng buổi đấu giá một lúc ở ngưỡng hai mươi lăm triệu đô, với tay lấy cốc nước - nhưng thực ra chỉ đang tăng nhiệt cho màn đấu giá kịch tính này. Ông ta dành một lát nhắc cho những người đang có mặt biết về số tiền đấu giá cao nhất từng được trả cho một cuốn sách: 30,8 triệu đô la cho cuốn *Codex Leicester* của da Vinci vào năm 1994.

Bây giờ, Setrakian cảm thấy mọi ánh mắt trong phòng đều đổ dồn vào ông. Ông vẫn tập trung chú ý đến *Lumen*, cuốn sách bọc bạc nặng trĩu được trưng bày rực rỡ dưới lớp kính. Nó được để mở, hai trang trên cùng được chiếu lên hai màn hình video lớn. Một trang kín đặc chữ viết tay, trang kia vẽ một hình người màu bạc có đôi cánh rộng màu trắng, đứng nhìn thành phố đằng xa đang bị hủy diệt bởi một cơn bão lửa màu vàng đỏ.

Cuộc đấu giá được tiếp tục, mức tiền tăng nhanh. Setrakian lại quay về với nhịp điệu nâng thẻ lên hạ thẻ xuống.

Khán giả một lần nữa phải há hốc miệng sững sốt khi họ vượt ngưỡng ba mươi triệu.

Người điều khiển chỉ đến đây ghé đối diện Setrakian ở bên kia lối đi, nhận mức giá 30,5 triệu. Setrakian nâng lên thành 31 triệu. Hiện tại, đây là cuộc mua bán sách đắt giá nhất trong lịch sử - nhưng cột mốc đó có nghĩa lý gì với Setrakian? Với nhân loại?

Người điều khiển gọi giá 31,5 triệu và được chấp nhận.

Setrakian phản công với 32 triệu trước cả khi được gọi ý.

Người điều khiển lại nhìn Eichhorst, nhưng đúng lúc đó,

trước khi ông ta có cơ hội đề xuất mức giá kế tiếp, một tiếp viên xuất hiện, ngắt lời ông ta. Người điều khiển, với vẻ khó chịu đúng mực, tránh ra khỏi bụi để hội ý với cô.

Ông ta cứng người trước tin tức nhận được, cúi gằm xuống, rồi gật đầu.

Setrakian thăm hỏi đang có chuyện gì.

Sau đó, tiếp viên này vòng xuống khỏi bụi sân khấu và bắt đầu bước dọc lối đi đến chỗ ông. Setrakian hoang mang nhìn cô tiến tới - rồi nhìn cô bằng ngang qua ông, đi thêm ba hàng ghế nữa, dừng lại trước Eichhorst.

Cô quỳ xuống lối đi, thì thầm gì đó với hắn.

“Cô có thể nói với tôi ngay tại đây,” Eichhorst nói - môi hắn mấp máy nhép kiểu nói của con người.

Cô tiếp viên nói thêm, cố hết sức bảo vệ quyền riêng tư của người đặt giá.

“Thật nực cười. Chắc là có nhầm lẫn gì đó.”

Cô tiếp viên xin lỗi, nhưng vẫn giữ thái độ cương quyết.

“Không thể nào.” Eichhorst đứng lên. “Các người sẽ phải hoãn cuộc đấu giá trong khi tôi giải quyết chuyện này.”

Cô tiếp viên liếc nhanh về phía người điều khiển, rồi ngược nhìn hai viên chức Sotheby đang theo dõi từ sau tấm kính ban công cao trên tường như thể các vị khách quan sát một cuộc phẫu thuật.

Cô tiếp viên quay lại nói với Eichhorst, “Thưa ngài, tôi e là việc đó không thể được.”

“Tôi nhất quyết yêu cầu như vậy.”

“Thưa ngài...”

Eichhorst xoay sang người điều khiển, chỉ tấm thẻ vào ông ta. “Ông phải giữ cái búa đấy cho đến khi tôi được phép liên lạc với nhà tài trợ của tôi.”

Người điều khiển nói vào micro. “Quy định đấu giá khá rõ ràng trong vấn đề này, thưa ngài. Tôi e là nếu không có hạn mức tín dụng hợp lệ...”

“Tôi có hạn mức tín dụng hợp lệ.”

“Thưa ngài, chúng tôi được báo rằng nó vừa bị hủy. Tôi

rất tiếc. Ngài sẽ phải thảo luận vấn đề này với ngân hàng của ngài...”

“Ngân hàng của tôi! Ngược lại thì có, chúng ta sẽ hoàn tất phiên đấu giá ngay tại đây bây giờ, sau đó tôi sẽ làm rõ sự cố này!”

“Tôi rất tiếc, thưa ngài. Luật của hãng đã được áp dụng bao nhiêu thập kỷ rồi và không thể bị sửa đổi, bất kể là vì ai.” Người điều khiển nhìn về phía khán giả, tiếp tục phiên đấu giá. “Tôi đã nhận được mức giá 32 triệu đô la.”

Eichhorst giơ thẻ lên. “35 triệu!”

“Thưa ngài, tôi rất tiếc. Mức giá hiện tại là 32 triệu đô la. Có ai đặt 32,5 không?”

Setrakian ngồi sẵn sàng, tấm thẻ đặt trên chân.

“32,5?”

Không có gì xảy ra.

“32 triệu đô la, lần thứ nhất.”

“40 triệu!” Eichhorst nói, giờ đang đứng giữa lối đi.

“32 triệu đô la, lần thứ hai.”

“Tôi phản đối! Phiên đấu giá này phải bị hủy bỏ. Tôi phải được cho thêm thời gian...”

“32 triệu đô la. Vật phẩm 1007 được bán cho người đặt giá số 23. Xin chúc mừng.”

Cây búa đập xuống tuyên bố thông qua cuộc mua bán; cả phòng vỗ tay rào rào. Các bàn tay với về phía Setrakian để chúc mừng, nhưng ông già đứng dậy nhanh hết mức có thể và đi tới phía trước phòng, gặp một tiếp viên khác ở đấy.

“Tôi muốn lấy cuốn sách ngay lập tức,” ông thông báo với cô.

“Nhưng, thưa ngài, chúng ta còn một số giấy tờ...”

“Cô có thể hoàn tất thanh toán, bao gồm cả khoản hoa hồng cho hãng, nhưng tôi cần giữ cuốn sách, và giờ tôi đang đi lấy nó đây.”

Chiếc Hummers móp méo của Gus luôn lách đâm hết chỗ này chỗ kia để mở đường băng qua cầu Queensboro trở về. Khi họ quay lại Manhattan, Eph phát hiện thấy mấy chục xe quân đội đang dàn hàng ở góc phố 59 và đại lộ 2, ngay trước lối vào ga tàu điện Roosevelt Island. Những chiếc xe tải lớn hơn được phủ bạt, sơn chữ FORT DRUM⁽¹⁾ màu đen, còn hai xe buýt trắng, cùng vài chiếc jeep, có chữ USMA WEST POINT⁽²⁾.

“Phong tỏa cầu à?” Gus hỏi, đôi tay đeo găng siết chặt vô lăng.

“Có thể là đang tiến hành cách ly,” Eph nói.

“Anh nghĩ họ cùng hay khác phe với ta?”

Eph thấy một binh sĩ mặc trang phục dã chiến kéo tấm bạt khỏi một cây súng máy lớn đặt trên xe tải - và anh cảm thấy nhẹ lòng một chút. “Tôi sẽ nói là họ cùng phe với ta.”

“Hy vọng vậy,” Gus đáp, ngoặt gấp tay lái tiến về khu phố trên. “Bởi vì nếu không, chuyện này sẽ còn thú vị hơn nữa.”

Họ đến góc phố 72 và York ngay lúc trận chiến đường phố đang diễn ra. Ma cà rồng ừa ra khỏi nhà dưỡng lão giống tòa tháp gạch đối diện Sotheby - những cư dân già yếu tràn trề sức mạnh *strigoi* và khả năng di chuyển mới.

Gus tắt máy và bật mở thùng xe. Eph, Angel và hai đứa băng Sapphires nhảy ra ngoài, bắt đầu vớ lấy vũ khí bạc.

“Chắc là cuối cùng ông ấy cũng giành được nó thôi,” Gus nói, xé mở một thùng các tông, đưa cho Eph hai lọ thủy tinh sơn màu cổ hẹp, bên trong sóng sánh xăng.

“Giành được cái gì?” Eph hỏi.

Gus nhét vào mỗi lọ một mảnh giẻ rồi bật chiếc Zippo mạ bạc, châm lửa cho chúng. Cậu lấy một lọ từ tay Eph và đi xuống phố, tránh xa con xe Hummers. “Động tay động chân đi nào, bạn hiền,” Gus nói. “Đếm đến ba nhé. Một. Hai. *Aaa!*”

Họ ném hai quả bom xăng cỡ vừa lên phía trên đầu đám

1. Căn cứ quân sự ở hạt Jefferson, New York.

2. Học viện quân sự Hoa Kỳ ở West Point, New York.

ma cà rồng đang càn quét. Hai cái lọ vỡ tung, cháy bùng lên, dòng lửa tràn ra, lập tức lan rộng như hai bể địa ngục. Hai nữ tu dòng Cát Minh tiến lên đầu tiên, bộ áo tu màu nâu trắng bắt lửa như hai tờ giấy báo. Rồi vô số ma cà rồng mặc áo choàng tấm và áo khoác ở nhà vừa chạy đến vừa rú hét. Tiếp theo, băng Sapphires bước tới, xiên vào đám sinh vật áp đảo này, kết liễu chúng - để rồi càng thấy thêm nhiều con nữa ào vào phố 71, như những lính cứu hỏa điên cuồng đang đáp lại một cuộc triệu tập cứu hỏa cấp năm qua tâm trí.

Vài con ma cà rồng cháy rực vẫn tiến tới, lửa rơi rớt đằng sau, và chúng dừng lại chỉ cách Gus khoảng ba mươi phân sau khi đã bị nã đạn bạc dồn dập.

“Họ ở chỗ chết tiệt nào rồi?” Gus hét lên, nhìn cổng vào Sotheby. Những cái cây cao, mảnh khảnh trên vỉa hè ở phía trước rực cháy như các lính gác địa ngục bên ngoài nhà đấu giá.

Eph thấy bảo vệ của tòa nhà vội vã chạy ra khóa các cửa xoay bên trong sảnh ốp kính. “Đi nào!” anh la lớn, và họ cố gắng băng qua đám cây cháy. Gus nã mấy cái bu lông bạc vào cửa, xuyên thủng và làm yếu tấm kính để cho Angel xông qua.

Setrakian nặng nề dựa vào cây gậy quá khổ trong chiếc thang máy đang đi xuống. Buổi đấu giá đã vất kiệt sức ông, nhưng vẫn còn quá nhiều việc. Fet đứng nghiêng người, ba lô vũ khí đeo sau lưng, cuốn sách trị giá 32 triệu đô bọc xốp khí kẹp dưới cánh tay.

Bên phải Setrakian, một bảo vệ hãng đấu giá đứng chờ, hai tay nắm khóa thắt lưng.

Nhạc thính phòng vang qua loa. Một bản tứ tấu đàn dây, của Dvorák.

“Chúc mừng ngài,” tay bảo vệ nói để phá tan sự im lặng.

“Vâng,” Setrakian đáp. Ông nhìn sợi dây trắng trong cái tai màu nâu của anh ta. “Radio của anh có hoạt động trong thang máy này không?”

“Không, thưa ngài, nó không hoạt động.”

Thang máy đột ngột dừng lại, cả ba người bèn chụp lấy tấm vách để đứng cho vững. Thang máy bỗng dừng lại đi xuống, rồi dừng hẳn nữa. Con số hiện trên bảng điện tử cao quá đầu là 4.

Bảo vệ bấm nút XUỐNG, rồi đến nút 4, đập thùm thụp mấy lần vào mỗi nút.

Trong lúc người bảo vệ chú tâm làm thế, Fet rút một thanh kiếm ra khỏi ba lô và đứng đối diện cửa thang máy. Setrakian vịn cán gậy, để lộ chuôi thanh gươm bạc ẩn bên trong.

Cú va đập đầu tiên vào cửa khiến người bảo vệ giật mình nhảy ra đằng sau.

Cú tấn công thứ hai gây ra một vết lõm to cỡ cái tô.

Người bảo vệ vói tay lên sờ chỗ lõm ra. Anh ta bắt đầu nói, “Cái quái gì...”

Cánh cửa trượt mở, và những bàn tay trắng bệch thò vào trong, kéo anh ta ra.

Fet cũng chạy ra theo anh ta, vẫn kẹp cuốn sách dưới nách, chùn vai xuống và lao lên trước như một trung vệ đang tóm quả bóng bầu dục xuyên qua cả một hàng phòng ngự. Anh ứn đám ma cà rồng thẳng vào tường. Setrakian bước ra từ sau lưng anh, cây kiếm bạc nhoáng lên, chém giết mở đường xuống tầng trệt.

Fet chặt chém, đánh giáp lá cà với những sinh vật đó, cảm nhận hơi nóng không thuộc con người của chúng, dòng máu axit trắng bắn tóe lên áo khoác anh. Anh vói những ngón tay đang cầm kiếm đến chỗ người bảo vệ, nhưng rồi nhận ra anh chẳng thể làm gì giúp anh ta, và người bảo vệ biến mất trên sàn dưới một đám ma cà rồng háu đói.

Bằng những nhát chém rộng và sâu, Setrakian mở thông lối tới lan can phía trước trông xuống khu sảnh bên dưới cách bốn tầng lầu. Ngoài trời, ông thấy các thi thể bùng cháy trên đường phố, những cái cây rục lửa, một cuộc hỗn chiến ở lối vào tòa nhà. Bên trong, nhìn thẳng từ trên xuống, ông thấy

nhóc du côn Gus bên cạnh người bạn già Mexico của cậu. Người cự đồ vật khập khiễng nhìn lên, chỉ vào Setrakian.

“Ở đây!” Setrakian gọi Fet. Fet lách ra khỏi đồng thi thể, vừa chạy vừa kiểm tra quần áo xem có giun máu hay không. Setrakian chỉ vào người đồ vật.

“Ông chắc chứ?” Fet hỏi.

Setrakian gật đầu, và Fet, với vẻ cau có tột độ, giờ cuốn *Occido Lumen* ra ngoài lan can, cho người đồ vật một chút thời gian để khập khiễng đi lại phía dưới anh. Gus chém một con quỷ chắn đường người đồ vật, và Setrakian thấy một người khác - phải, đó là Ephraim - đang dùng cây đèn phát ánh sáng cực tím đuổi những con khác đi.

Fet thả cuốn sách quý giá, quan sát nó từ từ lật ngược lại trên đường rơi xuống.

Phía dưới đó bốn tầng, Angel đón nó vào trong vòng tay như thể nó là đứa bé được ném khỏi tòa nhà đang cháy.

Fet quay lại, giờ đã có thể chiến đấu bằng cả hai tay, rút một con dao găm từ đáy ba lô và dẫn Setrakian tới thang cuốn. Những cái thang gắn động cơ chạy đan chéo hoặc song song với nhau. Ma cà rồng đang trên đường đi lên - được Chúa Tể triệu hồi tới trận chiến - nhảy cóc ở những đoạn các cầu thang bắt chéo nhau. Fet khử chúng bằng đế ủng và mũi kiếm, khiến chúng ngã sòng soài xuống những bậc thang đang chuyển động.

Ở đợt thang dưới cùng, Setrakian quay lại nhìn qua khe hở. Ông thấy Eichhorst đang nhìn xuống từ tít trên một tầng cao.

Những người kia đã giúp họ giải quyết gần hết công việc ở sảnh. Các thi thể ma cà rồng được giải phóng nằm ngổn ngang trên sàn, mặt và bàn tay có móng vuốt đông cứng lại trong một cảnh tượng đau đớn vấy đầy máu trắng. Nhiều ma cà rồng tay sai nữa đập thùm thụp vào cửa kính, và vẫn còn những con khác đang trên đường tới.

Gus dẫn họ trở lại cánh cửa vỡ để ra vỉa hè. Ma cà rồng ở ạt dồn từ phố 71 và 72 sang phía Tây, cũng như đại lộ York

ở phía Bắc và Nam. Chúng ủa lên khắp đường phố, ngoi lên từ những miệng cống tháo nắp ở các giao lộ. Chiến đấu với chúng cũng giống như cố gắng tát nước ra khỏi một con thuyền đang chìm vậy, cứ một con bị tiêu diệt thì lại thêm hai con xuất hiện.

Hai chiếc Hummers đen ngoặt gấp qua góc đường, ánh đèn pha giật dữ, tấm lưới tản nhiệt ở đầu xe đâm sầm vào đám ma cà rồng, các lớp xe lồm chồm nghiền nát cơ thể chúng. Một đội thợ săn bước ra ngoài, trùm mũ áo mang theo nỏ, rồi ngay lập tức phô trương sự hiện diện của mình. Ma cà rồng giết ma cà rồng, đám tay sai chết như ngã rạ trước tốp lính tinh nhuệ.

Setrakian biết chúng đến là để đích thân hộ tống ông và cuốn sách về cho các con Cổ Đại, hoặc để thẳng thừng giành lấy cuốn Thánh Kinh Bạc. Không có lựa chọn nào hợp ý ông cả. Ông vẫn ở cạnh người đồ vật, lúc này đang kẹp cuốn sách dưới nách; tốc độ ì ạch của Angel phù hợp với đôi chân chậm chạp của Setrakian. Khi biết được biệt danh của người đồ vật, “Thiên Sứ Bạc”, Setrakian không khỏi mỉm cười.

Fet dẫn đường đến góc phố 72 giao phố York. Cái nắp cống anh tìm đã bị mở tung, anh bèn tóm lấy Creem cử cậu ta xuống trước để dọn sạch cái hố ma cà rồng đó. Anh để Angel và Setrakian xuống tiếp theo, thân hình người đồ vật vừa khít lòng hố. Rồi Eph, không chút băn khoăn, trèo ngay xuống các thanh thang bằng sắt. Gus và đám Sapphires còn lại tụt lại để dụ đám ma cà rồng đến gần, sau đó cũng chui xuống, và Fet biến mất ở dưới ngay khi vòng tròn hỗn loạn đổ sập lên phía trên anh.

“Đường kia!” anh hét vọng xuống. “Đường kia!”

Họ vốn định men theo đường cống về phía Tây, đến trung tâm hòn đảo dưới mặt đất, nhưng Fet đã nhảy xuống, dẫn họ về hướng Đông, bên dưới một dãy nhà dài kết thúc ở quốc lộ FDR. Máng xối trong đường hầm mang theo dòng nước nhỏ đến đáng thương; sự thiếu vắng sinh hoạt của con người trên mặt đất Manhattan đồng nghĩa với việc ít hoạt động tắm rửa hơn, ít giặt nước hơn.

“Thẳng tới cuối đường!” Fet nói, giọng oang oang trong ống cống bằng đá.

Eph tiến lên cạnh Setrakian. Ông già đang chậm dần, đầu gậy nện tóe nước. “Ông đi được không?” Eph hỏi.

“Phải được thôi,” Setrakian đáp.

“Tôi đã gặp Palmer. Hôm nay là ngày quyết định. Ngày cuối cùng.”

Setrakian nói, “Tôi biết.”

Eph vỗ cánh tay Angel đang cầm quyển sách bọc xốp khí. “Đây.” Eph đón cái bọc, và gã khổng lồ cà nhắc người Mexico giữ cánh tay Setrakian, giúp ông già đi tiếp.

Eph nhìn người đồ vật trong khi họ vội vã tiến bước, trong lòng ngập tràn những câu hỏi mà anh không biết phải mở lời thế nào.

“Chúng đến rồi kìa!” Fet nói.

Eph nhìn ra sau. Anh chỉ thấy những hình hài lờ mờ trong hầm tối đang nhắm về phía họ như dòng nước lũ đen ngòm.

Hai người băng Sapphires quay lại để chiến đấu. “Không,” Fet la lên. “Đừng bận tâm! Cứ qua đây đi!”

Fet đi chậm lại giữa hai cái hòm gỗ dài được quấn vào các ống nước dọc hai bên tường đường hầm. Chúng trông giống dàn loa, được dựng thẳng đứng, nghiêng về phía hầm. Anh đã nối vào mỗi hòm một dây công tắc đơn giản và giờ đang nắm cả hai dây trong tay.

“Vào sát tường đi!” anh hét lên với những người phía sau. “Ra sau tấm panel.”

Nhưng chẳng ai chịu quẹo vào. Cảnh tượng những con ma cà rồng nhào đến trong lúc Fet đứng một mình trong đường hầm cầm hai công tắc cho cái máy tự chế của Setrakian quả thật vô cùng hấp dẫn.

Từ bóng tối, hai gương mặt đầu tiên xuất hiện, mắt đỏ, miệng mở to. Nghiêng ngả đổ vào nhau trong cuộc đua toàn lực cốt trở thành kẻ đầu tiên tấn công con người, các *strigoi* ủa về phía họ, không thèm để ý đến bản thân hay những ma cà rồng đồng bọn. Một con bọc phát của sự bệnh hoạn và đồi bại,

nổi phần nộ của một đám suy đồi.

Fet chờ và chờ, rồi lại chờ, cho đến khi chúng sắp nhảy bổ lên anh. Giọng anh vang lên, ban đầu là tiếng hét phát ra từ cổ họng nhưng đến cuối lại có vẻ như thoát ra từ chính tâm trí anh, tiếng hú của một con người bèn chí xuyên vào con cuồng phong.

Tay chúng vươn ra, con triều ma cà rồng đang chuẩn bị nhấn chìm anh - thì đúng lúc đó, anh bấm cả hai công tắc.

Hiệu ứng giống như khi bóng đèn flash của một chiếc máy ảnh khổng lồ bốc cháy. Hai thiết bị đồng thời hoạt động, bạc nổ tung tóe. Chất hóa học được giải phóng, phanh tây bầy ma cà rồng trong một làn sóng hủy diệt. Những con ở sau cũng tới nhanh như đám tiên phong, và vì chúng không có chỗ nào để trốn, các hạt bạc thiêu đốt chúng như phóng xạ, phá tan tành các ADN virus của chúng.

Màu bạc vẫn lơ lửng một hồi sau cuộc thanh trừng ấn tượng, y như cơn mưa tuyết sáng bóng, tiếng hú của Fet chìm dần vào đường hầm đã trở nên quang quẻ trong lúc các mảnh vụn của những ma cà rồng từng là con người rơi xuống sàn.

Biến mất. Như thể anh vừa dùng tâm trí dịch chuyển chúng đến một nơi nào đó. Giống như chụp một tấm ảnh, chỉ có điều khi đèn flash mờ đi, không còn kẻ nào ở đó cả.

Ít nhất cũng không còn kẻ nguyên vẹn nào.

Fet thả công tắc ra và quay về phía Setrakian.

Setrakian nói, "Được lắm."

Họ theo nhau xuống một cái thang khác dẫn tới một lối đi bộ có lan can. Cuối đường, một cánh cửa mở ra một khung lưới bên dưới vỉa hè, trông ra được mặt đất bên trên. Fet trèo lên mấy cái hộp anh đã đặt sẵn để làm bậc thang và tì vai bật tung tấm khung đã được nói lỏng ra.

Họ trèo lên con dốc ở phố 73 dẫn vào đại lộ FDR. Lác đác vài người nhập nhóm với họ trong lúc họ hối hả băng qua đường cao tốc sáu làn, leo qua các rào chắn bê tông, luồn lách qua những chiếc xe bỏ hoang, tiến về phía sông Đông.

Eph nhìn lại phía sau, thấy đám ma cà rồng nhảy xuống

khởi một ban công cao vồn là cái sân trong ở cuối phố 72. Chúng tràn ra khỏi phố 73, dọc đường cao tốc. Eph lo là chúng đang đổ dồn đến bờ sông, những ma cà rồng khát máu bít kín các bờ. Nhưng phía bên kia một hàng rào sắt thấp, có một bến đỗ, một bến tàu bến thuyền gì đó của thành phố, dù trời quá tối nên Eph chẳng thể nhìn ra nó được dùng làm gì. Fet vượt qua đầu tiên, di chuyển với vẻ tự tin dứt khoát, vậy nên Eph cũng theo sau cùng những người còn lại.

Fet chạy đến cuối bến, và giờ Eph đã thấy: một tàu kéo, các lớp xe lớn cột quanh khắp mạn tàu để làm đệm chắn. Họ trèo xuống boong chính, còn Fet chạy lên buồng lái. Động cơ khục khặc rồi âm ào khởi động, và Eph tháo dây ở đuôi tàu ra. Ban đầu, con tàu tròng trành do Fet đẩy quá mạnh, nhưng rồi cũng phóng đi rời khỏi hòn đảo.

Trên kênh Tây, khi đã trôi cách bờ Manhattan mấy chục mét, Eph quan sát bầu ma cà rồng hò hét ở mép đại lộ FDR. Chúng túm tụm ở đó, bám theo con tàu đang chậm chạp tiến về hướng Nam, không thể đánh liều vượt dòng nước chảy.

Con sông là một vùng an toàn. Một mảnh đất không ma cà rồng.

Hướng ánh mắt ra phía sau đám phá hoại đó, Eph nhìn lên những tòa nhà cao tầng sừng sững của thành phố tối tăm. Phía sau anh, bên trên đảo Roosevelt, ngay giữa sông Đông, là vầng ánh sáng ban ngày - không phải ánh nắng rực rỡ, vì hôm nay rõ ràng là một ngày nhiều mây, mà chỉ quang đấng sáng sủa - giữa hai vùng đất Manhattan và Queens chìm trong màn khói.

Họ tiến đến cầu Queensboro, lướt dưới thanh dầm của nhịp cầu trên cao. Một vệt sáng chói lòa xé đôi đường chân trời Manhattan, khiến Eph phải quay đầu nhìn theo. Rồi một vệt sáng nữa phóng lên, như một quả pháo hoa cỡ vừa. Rồi đến vệt thứ ba.

Pháo sáng, màu cam và trắng.

Một chiếc xe lao vun vút trên đại lộ FDR tiến về phía đám ma cà rồng đang đi theo con tàu. Đó là một chiếc Jeep,

các binh sĩ mặc đồ rằn ri đứng ở đuôi xe, nã đạn súng tự động vào đám đông.

“Quân đội!” Eph nói. Anh nhận ra một cảm giác đã lâu anh chưa thấy: hy vọng. Anh nhìn quanh tìm Setrakian nhưng không thấy ông đâu, vậy nên anh bước đến cabin chính.

Nora cuối cùng cũng tìm được một cánh cửa, nhưng nó chẳng dẫn đến lối nào thoát ra khỏi đường hầm mà lại vào một nhà kho sâu hút. Không có ổ khóa - các nhà thiết kế chẳng bao giờ ngờ được sẽ có người đi bộ bên dưới sông Hudson ba mươi mét - và bên trong, cô tìm thấy các thiết bị an toàn như bóng đèn thay thế dùng cho các đèn báo hiệu, cờ và áo khoác màu cam, cùng một hộp các tông cũ đựng pháo sáng. Cả đèn pin nữa, nhưng pin đều đã mòn.

Cô dàn phẳng một đồng bao cát trong góc để lấy chỗ ngồi cho mẹ, rồi chộp một nắm pháo sáng quăng vào trong túi.

“Mẹ ơi. Xin mẹ, làm ơn im lặng nhé. Cứ ở yên đây. Con sẽ quay lại. Thật đấy.”

Mẹ Nora ngồi trên đồng bao cát lạnh lẽo, tò mò nhìn nhà kho. “Con để bánh quy ở đâu rồi?”

“Hết rồi, mẹ ạ. Giờ mẹ ngủ đi. Nghỉ ngơi đi mẹ.”

“Ở đây à? Trong cái kho trữ thức ăn này?”

“Đi mà mẹ. Đó là một bất ngờ - dành cho cha.” Nora lùi ra ngoài cửa. “Mẹ đừng đi đâu cho đến khi cha đến tìm nhé.”

Cô đóng vội cửa lại, quét ống nhòm khắp đường hầm xem có ma cà rồng không, rồi chổng hai bao cát trước cửa chặn nó lại. Sau đó, cô học tốc trở về chỗ Zack, đồng thời mang mùi của mình ra xa khỏi mẹ.

Có lẽ cô đã chọn cách của một kẻ hèn - nhét người mẹ tội nghiệp trong một nhà kho - nhưng ít nhất với cách này, cô vẫn còn hy vọng.

Cô tiếp tục quay ngược lại phía Đông đường hầm, tìm nơi Zack đã trốn. Mọi thứ có vẻ khác hẳn qua ánh kính xanh

mờ. Dấu mốc của cô là một vệt sơn trắng dọc chân đường hầm - nhưng giờ cô không thể định vị được nó. Cô lại nghĩ tới hai ma cà rồng đã đến chỗ cô và nhảy dựng lên vì lo lắng.

“Zack!” Một tiếng kêu khê. Thật liêu lĩnh, nhưng đã lo lắng thì chẳng còn biết lý lẽ gì nữa. Ất hẳn cô đang ở gần nơi cô bỏ thằng bé lại. “Zack... cô Nora đây! Cháu đâu...?”

Hình ảnh trước mặt đã khiến cô nghẹn lời. Phát sáng qua kính nhìn đêm, được vẽ trên vách hầm rộng, một bức graffiti khổng lồ phô bày kỹ thuật đặc biệt. Nó diễn tả một sinh vật giống con người, to lớn, không có mặt, với hai cánh tay, hai chân và hai chiếc cánh lộng lẫy.

Bằng trực giác, cô nhận ra đây là bản sao cuối cùng của những hình vẽ sáu cánh đã được tìm thấy khắp thành phố. Những bông hoa, hoặc con bọ, lúc trước: chúng là các hình tượng, các hình dạng giống nhau, các hình ảnh trừu tượng. Các bản mẫu của sinh vật đáng sợ này.

Hình ảnh sinh vật dang rộng cánh này, và cách nó được thể hiện - vừa tự nhiên, vừa giàu liên tưởng một cách lạ thường - khiến cô thất kinh theo một cách cô không tài nào hiểu được. Tác phẩm nghệ thuật đường phố đầy tham vọng này có vẻ kỳ quái làm sao khi xuất hiện trong đường hầm tối tăm nằm sâu đến mức này bên dưới bề mặt trái đất. Một hình xăm xuất sắc của mối đe dọa và vẻ đẹp khác lạ được viết trong lòng nền văn minh.

Đồng thời, cô nhận ra hình ảnh này vốn dĩ chỉ được nhìn thấy bằng con mắt ma cà rồng.

Một tiếng rít khiến Nora quay ngoắt lại. Qua mắt kính nhìn đêm, cô thấy Kelly Goodweather, khuôn mặt méo mó trong một biểu cảm thèm khát gần giống như đau đớn. Miệng cô là một khe rộng, đầu vòi chích vọt ra như lưỡi thần lằn, đôi môi hé mở phát ra một tiếng rít.

Bộ quần áo rách rưới của cô vẫn ướt đẫm do trận mưa trên mặt đất, trĩu xuống trên cơ thể mảnh dẻ, tóc cô mỏng dính, bùn đất đóng kết trên da. Mắt cô, trắng đến buồn cười dưới ánh kính xanh của Nora, mở to đầy ham muốn.

Nora mò mẫm tìm cây đèn UVC. Cô cần giữ khoảng cách giữa mình và cô vợ cũ xác sống của người yêu cô - nhưng Kelly đã xông vào cô với tốc độ phi thường, đập cây đèn rơi khỏi tay Nora trước khi cô kịp bật công tắc.

Cây đèn Luma đập vào tường và rơi xuống đất.

Chỉ có lưỡi dao bạc của Nora để giữ Kelly tránh xa, con ma cà rồng nhảy ngược lên thềm đường hầm. Rồi cô chạy vượt qua Nora sang bên kia, và Nora cầm theo con dao dài truy sát. Kelly giả vờ tấn công, rồi một lần nữa nhảy vọt lên trên. Lần này, Nora vung dao khi Kelly chạy qua, hoa cả mắt vì phải nhìn sinh vật nhanh nhẹn này qua mắt kính.

Kelly hạ xuống đầu bên kia đường hầm, một vết chém trắng xuất hiện trên cổ. Chỉ là một vết thương ngoài da, nhưng đủ khiến Kelly bận tâm. Con ma cà rồng nhìn vết máu trắng của chính mình dính trên bàn tay dài ngoằng, rồi vẩy nó về phía Nora, về mặt trở nên nham hiểm và dữ tợn.

Nora lùi lại, thò tay vào túi tìm một que pháo sáng. Cô nghe thấy tiếng tay chân quờ quạng trên đường ray sỏi đá, và chẳng cần rời mắt khỏi Kelly cô vẫn nhìn thấy chúng.

Ba đứa trẻ ma cà rồng nhỏ con, hai trai một gái, được Kelly triệu đến để giúp hạ gục Nora.

"Được thôi," Nora nói, vặn mở nắp nhựa cây pháo sáng. "Cô muốn làm theo cách này phải không?" Cô cà đầu nắp vào cái que đỏ và pháo sáng bốc cháy, ngọn lửa đỏ cháy rực trong bóng tối. Nora đẩy kính ra sau, giờ cô đã có thể nhìn bằng mắt thường, ngọn lửa soi sáng vùng hầm họ đứng với một quãng sáng đỏ giận dữ.

Bọn trẻ con nhảy dựng ra sau, bị ánh sáng chói lòa đẩy lùi. Nora dứ dứ cây pháo sáng về phía Kelly, và Kelly hạ cầm xuống nhưng không lùi lại.

Một trong hai thằng nhóc tấn công Nora từ bên sườn, hét lên chói tai, và Nora đâm thẳng dao vào đứa bé - cắm sâu lưỡi dao bạc vào ngực nó, lút đến tận cán. Thằng bé gập người lại, loạng choạng lùi ra sau - Nora rút phắt lưỡi dao ra - đuối súc và choáng váng. Đứa bé há miệng, cố gắng phóng vòi chích

ra vào phút chót - và Nora tổng đầu pháo sáng nóng rực vào miệng nó.

Sinh vật này nhảy loạn lên, Nora vừa la hét vừa chém dao vào nó.

Đứa trẻ ma cà rồng gục xuống, và Nora rút cây pháo sáng vẫn đang cháy ra. Cô quay ngoắt lại, phòng ngừa Kelly tấn công từ phía sau.

Nhưng Kelly đã biến mất. Chẳng thấy bóng dáng đâu.

Nora khua cây pháo sáng, hai nhóc ma cà rồng còn lại thụp xuống núp cạnh đứa đồng bọn đã chết. Cô kiểm tra kỹ để chắc chắn Kelly không ở trên trần hay dưới gờ tường.

Sự mơ hồ còn tệ hơn nhiều. Hai đứa trẻ chia nhau ra, lòn vòn hai bên sườn cô, và Nora dựa lưng vào bức tường bên dưới bức bích họa khổng lồ, sẵn sàng chiến đấu, quyết tâm không để chúng phục kích.

Eldritch Palmer nhìn pháo sáng bay vọt lên phía trên các mái nhà ở khu phố trên. Những vệt pháo hoa yếu ớt. Những que diêm trong thế giới bóng đêm. Trục thẳng từ phía Bắc tiến lại gần, bay chậm lại trên đầu ông ta. Ông ta đang đợi khách trên tầng bảy mươi tám của tòa nhà Stoneheart.

Eichhorst xuất hiện đầu tiên. Một ma cà rồng mà mặc vest vải tuyết thì cũng giống như một con chó pitbull mặc áo len vậy. Hắn giữ cửa mở, Chúa Tể cúi đầu bước vào, sải bước ngang qua căn phòng, choàng áo kín mít.

Palmer quan sát tất cả qua hình phản chiếu trên cửa sổ.

Giải thích đi.

Giọng nói tang tóc, nhuộm vẻ phẫn nộ.

Vận hết sức để đứng vững, Palmer quay người lại trên đôi chân yếu ớt. "Tôi đã cắt nguồn tài trợ. Tôi đóng hạn mức tín dụng. Đơn giản thế thôi."

Eichhorst đứng nghiêng sang một bên, hai bàn tay đeo găng đan chéo, quan sát. Chúa Tể nhìn xuống Palmer, làn da đỏ ối của nó sùng tấy, mắt nó đỏ ngầu sắc lém.

Palmer tiếp tục, “Đó là một màn chứng minh. Cho thấy sự tham gia của tôi có tầm quan trọng sống còn như nào đối với thành công của ngài. Tôi thấy hiển nhiên ngài cần được nhắc nhở về giá trị của tôi.”

Chúng đã giành được cuốn sách.

Lời này là từ Eichhorst, người vẫn luôn khinh thường Palmer ra mặt, và cũng nhận lại thái độ y hệt. Nhưng Palmer chỉ nói với Chúa Tế.

“Chuyện đó thì có gì quan trọng trong thời khắc cuối cùng này? Biến đổi tôi đi, và tôi sẽ rất sẵn lòng tự tay kết liễu giáo sư Setrakian.”

Người không hiểu gì cả. Xét cho cùng, người chẳng bao giờ coi ta là gì ngoài phương tiện để đến một cái kết. Cái kết của người.

“Chẳng phải tôi cũng nên nói y như vậy về ngài sao? Ngài, kẻ đã trì hoãn món quà dành cho tôi suốt bao nhiêu năm. Tôi đã cho ngài tất cả, chẳng giữ lại chút gì. Cho đến tận giờ phút này!”

Cuốn sách không chỉ đơn thuần là chiến lợi phẩm. Nó là cái chén thánh chứa thông tin. Nó là hy vọng cuối cùng còn sót lại của nhân loại kinh tởm. Tiếng thở hắt cuối đời của chủng loài các người. Đây là thứ người không thể nào hiểu được. Tâm nhìn con người của người quá hạn hẹp.

“Vậy thì cho phép tôi thấy đi.” Palmer tiến lên, chỉ đứng tới ngang lồng ngực phủ kín dưới lớp áo choàng của Chúa Tế. “Đến lúc rồi. Đưa cho tôi thứ chính đáng thuộc về tôi, và tất cả những gì ngài cần sẽ thuộc về ngài.”

Chúa Tế không nói gì vào đầu Palmer. Nó không nhúc nhích.

Nhưng Palmer không sợ hãi. “Chúng ta thỏa thuận đi.”

Người có dừng thứ gì khác lại không? Người có cản trở bất kỳ kế hoạch nào khác mà chúng ta đang thực hiện không?

“Không. Mọi thứ vẫn y nguyên. Nào... chúng ta có thỏa thuận không?”

Có.

Chúa Tế cúi xuống một cách đột ngột đến mức khiến

Palmer kinh ngạc, làm trái tim yếu ớt của ông ta đập thành thịch. Trên mặt nó, nhìn ở khoảng cách gần, giun máu trườn dọc các mạch máu và mao mạch ngay dưới làn da đỏ như củ cải đường. Khi thời khắc biến đổi đến gần, não Palmer tiết ra những hoóc môn đã bị quên lãng từ lâu. Trong thâm tâm, ông ta đã chuẩn bị sẵn sàng từ lâu, nhưng bây giờ ông ta vẫn lo lắng trước bước đầu tiên của chuyến du hành một chiều tới thượng này. Ông ta không phàn nàn gì về những cải thiện của cơ thể nhờ sự biến đổi mang lại; ông ta chỉ băn khoăn không biết nó sẽ ảnh hưởng gì tới sự khuây khỏa bị kìm nén đã lâu trong ông ta và thứ vũ khí ác liệt nhất, tâm trí ông ta.

Tay Chúa Tể ấn lên cái vai xương xẩu của Palmer như móng vuốt chim kền kền quắp lấy một cành cây. Tay kia của nó giữ đỉnh đầu Palmer, vặn sang một bên, xoay hết cỡ cổ và họng của ông già này.

Palmer nhìn trần nhà, mắt mất dần tiêu cự. Ông ta nghe thấy những giọng nói đồng thanh trong đầu. Suốt cả cuộc đời, ông ta chưa từng được bất kỳ ai - bất kỳ thứ gì - giữ trong vòng tay như thế này. Ông ta cho phép mình thả lỏng.

Ông ta đã sẵn sàng. Hơi thở ông ta trở nên hỗn hển, phẫn khích khi cái móng cứng trên ngón tay giữa dài và dày của Chúa Tể chọc vào làn da bèo nhèo trên cái cổ bị kéo giãn của ông ta.

Chúa Tể nhìn mạch của lão già bệnh tật đập trên cổ, tim ông ta rộn ràng vì mong chờ, và Chúa Tể cảm nhận được con thúc giục sâu bên trong vòi chích của nó. Nó muốn có máu.

Nhưng nó phớt lờ bản chất của mình và, với một tiếng rắc dứt khoát, nó dứt đầu Eldritch Palmer ra khỏi thân. Nó thả rơi cái đầu, tóm phần thân đang trào máu và xé Palmer ra làm đôi, cơ thể ông ta dễ dàng đứt làm đôi ở nơi xương hông nhỏ dần đến eo. Nó quăng hai tảng thịt máu me sang bức tường đằng xa, chúng đập vào các kiệt tác nghệ thuật trừu tượng của con người được lồng khung và rơi xuống sàn.

Chúa Tể quay ngoắt lại, cảm nhận một nguồn máu khác đang đập ngay tại đó. Đầy tớ của Palmer, Fitzwilliam, đứng ở

ngưỡng cửa. Một con người vai rộng mặc bộ vest được đặt làm riêng để trang bị các vũ khí tự vệ.

Palmer từng muốn sở hữu cơ thể của người đàn ông này sau quá trình biến đổi. Ông ta thèm thuồng sức mạnh của người vệ sĩ và vóc dáng anh ta, khao khát vĩnh viễn có được hình hài của anh ta.

Fitzwilliam chỉ là một món hàng đối với Palmer.

Chúa Tể nhìn vào tâm trí anh ta, cho anh ta thấy điều này trước khi lao vèo đến chỗ anh ta. Thoạt đầu, Fitzwilliam thấy Chúa Tể đang ở tít phía bên kia phòng, máu đỏ nhỏ giọt từ đôi tay khổng lồ của nó - và ngay sau đó Chúa Tể đã từ trên cao cúi xuống anh ta, một cảm giác nhúc nhối, kiệt quệ như thể một que lửa đang ở trong cổ họng anh ta.

Một lát say, cơn đau tan biến dần. Ánh mắt nhìn lên trần nhà của Fitzwilliam cũng vậy.

Chúa Tể để Fitzwilliam rơi thẳng xuống từ nơi nó uống máu anh ta.

Bạn súc vật.

Eichhorst vẫn đứng bên kia căn phòng rộng, kiên nhẫn như một luật sư.

Chúa Tể nói:

Chúng ta bắt đầu Đêm Vĩnh Hằng nào.

Con tàu kéo không một ánh đèn trôi xuôi sông Đông, hướng về trụ sở Liên Hợp Quốc. Fet lái tàu chạy dọc theo hòn đảo đang bị vây hãm, chỉ cách bờ mấy trăm mét. Anh không phải thuyền trưởng, nhưng bộ điều khiển tương đối dễ sử dụng, và theo như anh học được từ việc neo tàu ở bến trên phố 72, các lớp xe dày dùm làm đệm chắn cũng khá được việc.

Đằng sau anh, ở bàn hoa tiêu, Setrakian ngồi trước cuốn *Occido Lumen*. Chiếc đèn còn tốt duy nhất khiến các minh họa lá bạc ánh lên trên trang giấy. Setrakian dồn hết tâm trí vào cuốn sách, nghiên cứu nó như bị thôi miên. Ông giữ một

quyển sổ nhỏ bên cạnh. Một cuốn vở học sinh có dòng kẻ, đã viết kín một nửa các ghi chú của ông già.

Chữ trong cuốn *Lumen* được viết tay đẹp nhưng rất sít, mỗi trang khoảng một trăm dòng. Những ngón tay già nua, bị gãy từ lâu của ông nhanh nhẹn và khéo léo lật từng góc giấy.

Ông phân tích từng trang một, chiếu sáng ngược, soi các hình chìm và nhanh tay phác họa chúng ngay khi phát hiện ra. Ông chú thích vị trí chính xác và cách bố trí của chúng trên trang giấy, vì đây là những yếu tố quan trọng để giải mã đoạn văn bản nằm trên chúng.

Eph đứng kê vai Setrakian, hết nhìn những minh họa ảo lại đưa mắt kiểm tra hòn đảo cháy rực qua cửa sổ buồng lái. Anh để ý thấy một chiếc radio cạnh Fet bèn bật nó lên, vặn nhỏ tiếng để không làm Setrakian phân tâm. Đó là một radio vệ tinh, và Eph dò các kênh tin tức cho đến khi anh nghe thấy một giọng nói.

Giọng nói mệt mỏi của một phụ nữ, một phát thanh viên đang trốn trong trụ sở Sirius XM, đang được truyền đi nhờ một loại máy phát dự phòng đảm bảo an toàn gì đó. Cô đang làm việc trên nhiều nguồn hay bị gián đoạn - Internet, điện thoại và email - để thu thập báo cáo từ khắp cả nước và thế giới, đồng thời liên tục nói rõ là cô không có cách nào xác minh được những thông tin này có chính xác hay không.

Cô thẳng thắn nói về dịch ma cà rồng như một loại virus lan truyền từ người sang người. Cô thông tin chi tiết về sự sụp đổ cơ sở hạ tầng quốc nội: các vụ tai nạn, một số vụ rất thảm khốc, đã vô hiệu hóa hay nếu không thì cũng gây cản trở giao thông dọc những cây cầu chính yếu ở Connecticut, Florida, Ohio, bang Washington và California. Việc cúp điện khiến vài khu vực, chủ yếu dọc bờ biển, bị cô lập. Đường ống dẫn gas ở khu Trung Tây. Vệ binh Quốc gia và nhiều trung đoàn đã được giao nhiệm vụ duy trì trật tự ở những trung tâm đô thị lớn, với các báo cáo về hoạt động của quân đội ở New York và thủ đô Washington. Những vụ đánh nhau nổ ra dọc biên giới giữa Nam-Bắc Hàn. Các vụ cháy thánh đường Hồi

giáo ở Iraq đã khởi xướng bạo loạn, phải nhờ đến các nỗ lực gìn giữ hòa bình của Hoa Kỳ ở đó. Một loạt vụ nổ không xác định ở các hầm mộ bên dưới Paris đã khiến cả thành phố tê liệt. Và một chuỗi thông tin kỳ quái đề cập đến những vụ tự tử hàng loạt xảy ra tại thác Victoria ở Zimbabwe, thác Iguazu ở biên giới Brazil và Argentina, cũng như thác Niagara ở New York.

Eph lắc đầu trước những tin này - hoang mang, như một con ác mộng, như thể phim *Đại chiến thế giới* vừa trở thành hiện thực - cho đến khi anh nghe được thông báo tàu Amtrak trật đường ray trong hầm North River, dẫn đến cắt đứt lối vào đảo Manhattan. Phát thanh viên chuyển sang tin tức về tình hình hỗn loạn ở thành phố Mexico, để lại Eph nhìn trần trời vào radio.

“Trật đường ray,” anh nói.

Chiếc radio không thể trả lời anh.

Fet bảo, “Cô ấy không nói là lúc nào. Có khi họ đã đi qua rồi.”

Nỗi sợ hãi đâm vào ngực Eph. Anh thấy buồn nôn. “Họ chưa qua đâu,” anh nói. Anh biết điều đó. Không phải nhờ khả năng huyền bí, tâm linh nào cả: anh chỉ đơn giản là biết điều đó. Bây giờ, việc họ đã thoát được có vẻ không thực tế đối với anh. Mọi cảm giác khuây khỏa, nhẹ nhõm của anh biến mất. Một màn sương tăm tối trùm lên tâm trí anh.

“Tôi phải đến đó.” Anh quay về phía Fet, không thể thấy được gì ngoài hình ảnh trong đầu về vụ trật đường ray và cuộc tấn công của ma cà rồng. “Vào bờ đi. Anh phải cho tôi xuống tàu. Tôi sẽ đi tìm Zack và Nora.”

Fet không tranh cãi, hí hoáy với bộ điều chỉnh bánh lái. “Để tôi tìm chỗ đậu.”

Eph tìm vũ khí. Hai cựu đối thủ Gus và Creem đang ăn đồ ăn vặt từ một cái túi cửa hàng tiện lợi. Gus lấy ủng đẩy túi vũ khí về phía Eph.

Tông giọng của cô phát thanh viên bỗng thay đổi khiến họ chú ý trở lại chiếc radio. Một tai nạn nhà máy hạt nhân

đã được báo cáo ở bờ Đông Trung Quốc. Các hãng thông tấn Trung Quốc không đưa tin, nhưng các nhân chứng cho biết họ đã thấy một đám mây hình nấm ở Đài Loan, cũng như các thông số trên máy đo địa chấn gần Quảng Đông cho thấy mặt đất có chấn động ở gần một trận động đất mạnh 6,6 độ Richter. Việc thiếu thông tin từ Hồng Kông được cho là có thể do xung điện từ hạt nhân, nó biến dây cáp điện thành cột thu lôi và làm cháy tất cả thiết bị rấn kết nối với chúng.

Gus nói, "Giờ ma cà rồng còn tấn công hạt nhân chúng ta à? Thôi toi rồi." Rồi cậu dịch lại cho Angel, lúc này đang sửa thanh nẹp tự chế quanh đầu gối.

"*Madre de Dios,*" Angel nói, làm dấu thánh giá.

Fet bảo, "Chờ đã. Một vụ tai nạn ở nhà máy hạt nhân? Đó là một vụ rò rỉ, không phải bom. Có thể là có một vụ nổ hơi nước - giống Chernobyl - nhưng không phải nổ bom. Chúng được thiết kế để không thể xảy ra chuyện đó được."

"Do ai thiết kế?" Setrakian hỏi, không hề ngẩng đầu lên khỏi quyển sách.

Fet lấp bắp. "Tôi không biết... ý ông là gì?"

"Do ai xây dựng?"

"Stoneheart," Eph đáp. "Eldritch Palmer."

"Gì cơ?" Fet nói. "Nhưng... các vụ nổ hạt nhân? Sao lại làm thế khi ông ta đã gần chiếm được thế giới rồi?"

"Sẽ còn có thêm nữa," Setrakian bảo. Giọng ông không chút sinh khí, rời rạc, đầy ngữ điệu.

Fet nói, "Ông bảo có thêm nữa là sao?"

Setrakian đáp, "Thêm bốn nữa. Các con Cổ Đại được sinh ra từ ánh sáng. Ánh Sáng Lụi Tàn, *Occido Lumen* - và chúng chỉ có thể bị tiêu diệt bởi nó..."

Gus đứng dậy tới cạnh ông già. Cuốn sách đang mở ra một trang đôi. Một hình mandala phức tạp màu bạc, đen và đỏ. Bên trên, Setrakian đã đặt một tờ giấy can và phác họa một thiên thần sáu cánh. Gus hỏi, "Nó nói gì?"

Setrakian đóng cuốn sách bạc lại và đứng lên. "Ta phải quay lại chỗ các con Cổ Đại. Ngay lập tức."

Gus nói, “Được,” dù cậu không khỏi bối rối trước hành trình thay đổi đột ngột này. “Để đưa cuốn sách cho chúng à?”

“Không,” Setrakian đáp, tìm lọ thuốc bên trong túi áo vest, lôi nó ra bằng những ngón tay run rẩy. “Cuốn sách xuất hiện quá muộn cho chúng.”

Gus nheo mắt. “Quá muộn?”

Setrakian chật vật moi một viên nitroglycerin ra khỏi lọ. Fet giữ yên bàn tay run bần bật của ông già, nhón lấy viên thuốc đặt vào lòng bàn tay nhăn nheo của ông. “Giáo sư,” Fet nói, “ông biết Palmer vừa mở một nhà máy hạt nhân mới ở Long Island.”

Đôi mắt ông già trở nên xa xăm và mất tập trung, như thể vẫn đang sững sờ trước hình mandala đồng tâm. Rồi Setrakian đặt viên thuốc xuống lưới và nhắm mắt lại, chờ nó phát huy tác dụng giúp ông ổn định nhịp tim.

Sau khi Nora rời đi cùng mẹ cô, Zack nằm giữa đống rác rưởi bên dưới cái gờ hẹp chạy dọc theo tuyến phía Nam của đường hầm North River, ôm lưới dao bạc trước ngực. Nora sẽ quay lại ngay, và thằng bé phải lắng nghe động tĩnh của cô. Chẳng dễ gì làm được thế trước tiếng thở khò khè của nó. Mãi đến lúc này thằng bé mới nhận ra điều này, bèn lục túi tìm bình xịt hen.

Nó đưa bình lên miệng, xịt hai lần và lập tức thấy nhe người. Nó nghĩ hơi thở trong phổi nó cũng giống như một anh chàng bị kẹt trong tấm lưới. Lúc Zack lo lắng thì cũng giống như chàng trai đang vật lộn với tấm lưới, kéo giật nó, càng bị quấn vào lưới nhiều hơn và khiến mọi thứ chật cứng. Luồng khí từ bình xịt của Zack giống như một dòng khí gây mê, chàng trai yếu dần, khụy xuống, và tấm lưới nói lỏng ra.

Thằng bé cất bình xịt đi và lại nắm chặt con dao. *Đặt tên cho nó đi, rồi nó sẽ là của cháu mãi mãi.* Giáo sư đã nói thế với Zack. Thằng bé bồn chồn lục lọi tâm trí để tìm một cái tên. Cố tập trung vào bất cứ thứ gì ngoài đường hầm.

Xe hơi lấy tên con gái. Súng lấy tên con trai. Dao thì lấy tên gì?

Nó nghĩ đến giáo sư, những ngón tay gãy già nua của ông đưa món vũ khí này cho nó.

Abraham.

Đó là tên ông.

Đó là tên con dao.

“Cứu!”

Một giọng đàn ông. Ai đó đang chạy xuyên đường hầm - đang tiến tới gần. Giọng anh ta vang vọng.

“Cứu tôi với! Có ai không?”

Zack không nhúc nhích. Nó thậm chí không xoay đầu, chỉ dám liếc mắt. Nó nghe thấy người đàn ông loạng choạng rồi ngã xuống, và chính lúc đó, Zack nghe thấy những tiếng chân khác. Ai đó đang đuổi theo anh ta. Người đàn ông đứng lên, rồi lại ngã. Hoặc bị ném xuống. Zack đã không nhận ra anh ta đang ở gần đến thế nào. Người đàn ông vừa bò dọc đường ray vừa đâm đá và gào lên những từ vô nghĩa như một kẻ điên. Đến lúc đó, Zack đã nhìn thấy anh ta, một hình thù trong bóng tối, vừa bấu víu tiến lên phía trước vừa đá chân ra sau về phía những kẻ truy đuổi. Người đàn ông ở gần đến nỗi Zack có thể cảm nhận được nỗi kinh hoàng của anh ta. Gần đến nỗi Zack lăm lăm Abraham trong tay, lưỡi dao chìa ra ngoài.

Một trong số bọn chúng đáp xuống lưng người đàn ông. Tiếng tru của anh ta bị cắt ngang, một bàn tay của chúng đã vòng ra thò vào cái miệng đang mở, giật má anh ta. Thêm nhiều bàn tay nữa đặt lên người anh ta - những ngón tay quá khổ bấu vào da thịt và quần áo người đàn ông, lôi anh ta đi.

Zack cảm thấy sự điên dại của người đàn ông đang lan sang nó. Nó nằm đó run như cây sậy, đến độ nó tưởng mình sắp bị lộ đến nơi. Người đàn ông bật ra một tiếng rên thống thiết nữa, và vậy là đủ để biết rằng chúng - những bàn tay của đám nhóc - đang lôi ngược anh ta về hướng kia.

Zack phải chạy đi. Nó phải chạy theo Nora. Nó nhớ lại

lần chơi trốn tìm ở khu nhà cũ, nó đã nấp sau mấy bụi cây, lắng nghe tiếng đếm chậm rãi của người đi tìm. Nó bị tìm thấy cuối cùng, hoặc gần như cuối cùng, khi nó nhận ra một đứa vẫn đang mất tích, một thằng nhóc nhỏ tuổi hơn nhập hội muộn. Và cả bọn đi tìm thằng nhóc một lúc, gọi tên nó, rồi mất hứng, đoán là nó đã về nhà. Nhưng Zack không nghĩ vậy. Nó đã thấy ánh sáng lóe lên trong mắt thằng bé ấy khi cả hội chạy đi trốn, sự háo hức gần như nham hiểm của kẻ bị săn đuổi muốn đánh lừa người thợ săn. Ngoài sự gay gắt của cuộc săn lùng: nhận thức về một chỗ trốn thật sự hay ho.

Hay ho so với trí óc một đứa bé năm tuổi. Và lúc đó Zack đã biết. Nó đi đến tận cuối đường, tới nhà một ông già thường la hét ồm ồm khi bọn trẻ chạy tắt qua sân sau của ông ta. Zack bước tới chiếc tủ lạnh vẫn đang nằm nghiêng ở cuối lối xe vào sau ngày lấy rác. Cửa đã bị tháo, nhưng giờ nó đang nằm trên chiếc tủ lạnh màu vàng bí. Zack kéo nó ra, bẻ miếng đệm và thấy thằng nhóc ở đó, đã bắt đầu tái xanh tái xám. Bằng cách nào đó, với sức mạnh trốn tìm như người khổng lồ Hulk, thằng bé năm tuổi đã kéo được cánh cửa tủ lạnh đè lên người. Thằng nhóc vẫn ổn, có điều nó nôn thốc nôn tháo lên bãi cỏ sau khi Zack giúp nó trèo ra, rồi ông già xuất hiện ở cửa mắng nhiếc để hai đứa xéo cho nhanh.

Xéo cho nhanh.

Zack nằm ngửa trườn ra ngoài, một nửa người phủ bồ hóng đường hầm, rồi bắt đầu chạy. Nó bật chiếc iPod hồng lên, màn hình rạn nứt chiếu lên mặt sàn phía trước một quang sáng xanh dịu tầm hơn một mét. Thằng bé không nghe thấy gì, kể cả tiếng bước chân của chính mình, vì nỗi hoảng sợ kêu gào quá to trong đầu. Nó định ninh mình đang bị đuổi theo - có thể cảm thấy những bàn tay đang với tới gáy nó - và dù có đúng thế hay không, nó vẫn chạy như thể sự thật đúng là vậy.

Nó muốn gọi Nora, nhưng không làm thế vì biết sẽ bị lộ vị trí. Lưỡi dao Abraham cào vào tường hầm, cho thằng bé biết nó đang xiên quá xa về bên phải.

Zack thấy một ngọn lửa cháy rực ở đằng trước. Không

phải đuốc, mà là một ánh sáng hung tợn, giống như pháo sáng. Nó làm thằng bé sợ. Lẽ ra Zack đang chạy trốn khỏi rắc rối, chứ không phải tiến tới đó. Nó đi chậm lại, không muốn bước tiếp, không thể quay lại.

Nó nghĩ đến thằng nhóc trốn trong tủ lạnh. Không ánh sáng, không âm thanh, không không khí.

Cánh cửa đen sì trên bức tường ngăn có một biển hiệu mà Zack chẳng buồn đọc. Tay cầm xoay xuống và thằng bé bước qua cửa, trở lại đường hầm hướng về phía Bắc ban đầu. Nó có thể ngửi thấy mùi khói do ma sát của con tàu trật bánh, cùng với mùi amoniac độc hại. Đây là một sai lầm - nhỡ ra nó nên đợi Nora, cô sẽ đi tìm nó - nhưng nó vẫn chạy tiếp.

Ở phía trước, một hình bóng. Ban đầu, thằng bé định ninh đó là Nora. Người này còn đeo ba lô, mà Nora thì vẫn luôn cầm theo một cái túi.

Nhưng sự lạc quan đó chỉ là một mảnh lừa của trí não trẻ thơ.

Lúc đầu, tiếng rít khiến Zack hoảng sợ. Nhưng trong ánh sáng lờ mờ bên ngoài quãng đèn của mình, nó vẫn nhìn thấy đủ để biết người này đang cố gắng làm gì đó không liên quan đến bạo lực. Thằng bé quan sát những cử động uyển chuyển của cánh tay người đó và nhận ra cậu ta đang phun sơn lên tường đường hầm.

Zack tiến lên trước một bước. Người đó không cao hơn thằng bé là bao, đầu trùm mũ áo nỉ. Sơn bắn tung tóe trên khuỷu tay, gấu áo trùm đầu màu đen, quần rằn ri và đôi Converse cao cổ của cậu ta. Cậu ta vẽ lên cao tít trên tường, nhưng Zack chỉ có thể thấy một góc nhỏ của bức bích họa, màu bạc và có vẻ rối rắm. Bên dưới bức vẽ, kẻ phá hoại đang phun nốt chữ ký của mình. Đó là chữ PHADE.

Toàn bộ chuyện này xảy ra một cách chớp nhoáng - chính bởi vậy Zack có vẻ không thấy gì lạ thường khi có người lại đang vẽ vờ trong bóng tối mù mịt như vậy.

Xong xuôi chữ ký, Phade hạ cánh tay xuống, rồi quay sang Zack.

Zack nói, “Này, em không rõ anh đã biết được gì, nhưng anh cần phải ra khỏi...”

Phade gạt cái mũ áo đang che mặt mình ra sau - và chẳng phải anh iếc gì hết. Phade là một cô gái, hoặc đã từng là một cô gái, chưa quá tuổi teen. Mặt Phade giờ trơ ra, đơ đơ một cách bất thường, giống như chiếc mặt nạ da chết bao bọc sinh thể ác tính đang thối rữa bên trong. Dưới ánh đèn iPod của Zack, da cô ta mang vẻ tái nhợt của thịt ngâm, giống như màu bào thai lộn trong lọ mẫu vật. Zack thấy một dòng máu đỏ đang chảy xuống trước cằm, cổ và áo của cô ta. Vết đỏ đó không phải sơn.

Zack nghe thấy một tiếng ré vang lên sau lưng. Nó xoay người - và rồi quay phắt lại khi nhận ra mình vừa đưa lưng về phía một ma cà rồng. Khi xoay lại về phía Phade, nó chìa bàn tay cầm dao ra, không biết rằng Phade đã lao thẳng tới mình.

Lưỡi dao Abraham đâm thẳng vào cổ họng Phade. Zack rút vội tay lại, như thể vừa gây ra một tai nạn thảm khốc, và chất lỏng màu trắng óng ọc tuôn ra khỏi cổ Phade. Mắt Phade mở to, đầy đe dọa, và trước khi ý thức được mình đang làm gì, Zack đã đâm thêm bốn nhát vào họng con ma cà rồng. Bình sơn kêu xì xì bên chân Phade trước khi rơi xuống đất.

Con ma cà rồng đổ gục.

Zack đứng đó, tay cầm món vũ khí giết chóc, giữ Abraham như thể một thứ nó vừa làm vỡ và không biết đặt xuống bằng cách nào.

Tiếng lộp cộp của những ma cà rồng đang đến khiến Zack bừng tỉnh, dù thằng bé không thấy nhưng chúng đang xông về phía nó từ trong bóng tối. Zack thả rơi đèn iPod, với tay xuống tìm bình sơn bạc. Thằng bé tóm được bình sơn và đặt ngón tay lên nút xịt vừa kịp lúc hai ma cà rồng nhí như hai con nhện la hét lao ra từ bóng tối, vòi chích thập thò ở miệng. Cách chúng di chuyển kỳ lạ không sao diễn tả nổi, vô cùng mau lẹ, dồn hết sự dẻo dai của tuổi trẻ vào những cánh tay và đầu gối vẹo vọ, di chuyển sát sạt trên sàn đến mức không tưởng.

Zack nhắm vào hai vòi chích. Nó xịt vào mặt cả hai sinh

vật - mắt, mũi và miệng - trước khi chúng đến được chỗ thang bé. Chúng vốn đã có một tấm màng trên mắt, và sơn dính vào đó, khóa chặt tầm nhìn của chúng. Chúng lao đảo lùi lại, cố lấy bàn tay quá khổ - so với thân hình - để lau mắt, nhưng chẳng có tác dụng gì.

Đây là cơ hội để Zack tấn công và giết chúng, nhưng vì biết nhiều ma cà rồng khác đang trên đường đến, nó bèn bật đèn iPod lên và chạy đi trước khi hai con ma cà rồng dính sơn cảm nhận được nó nhờ các giác quan khác.

Thằng bé nhìn thấy các bậc thang và một cánh cửa dán các biển cảnh báo. Cửa khóa nhưng không cài then, chẳng ai nghĩ bọn trộm cướp lại xuống tít tận dưới mực nước biển thế này, và Zack luồn mũi dao Abraham vào khe cửa, nạy phía sau chốt. Từ bên trong, tiếng ngân nga của đám bị biến đổi vọng ra khiến Zack giật mình. Nó không nhìn thấy cánh cửa nào khác và phát hoảng, tưởng mình đã lâm vào đường cùn. Nhưng một ống đặt dây cáp nằm cách sàn chừng ba mươi phân, trở từ tường ra chạy về bên trái một đoạn, rồi vòng qua góc và đâm chéch vào hệ thống máy. Zack đánh liều ngó xuống bên dưới và không nhìn thấy bức tường đối diện. Thằng bé suy tính một chút, rồi đặt iPod xuống sàn, màn hình sáng đèn ngửa lên, ánh sáng phản chiếu phần đáy kim loại của ống nước. Rồi nó thả iPod xuống trượt dọc bên dưới ống dẫn như cái đĩa mỏng lướt trên bàn khúc côn cầu. Chiếc đèn sáng lóa trượt trên sàn, chênch chéch, nhưng vẫn đi được một quãng dài trước khi dừng lại, đụng mạnh vào thứ gì đó. Zack thấy đèn không còn soi rõ ống nước phản chiếu nữa.

Zack không do dự. Nó nằm sấp xuống và bắt đầu chui vào bên dưới ống nước, rồi lại bò ra ngoài, bắt đầu lại lần nữa, nhận ra nó có thể di chuyển nhanh hơn dựa vào tấm lưng đã sẵn sàng. Nó đẩy đầu đi trước, tiến dọc không gian chật hẹp. Thằng bé trượt được khoảng mười lăm mét, thỉnh thoảng mặt sàn lại mắc vào áo nó, cắt vào lưng nó. Cuối cùng, đầu Zack nhô ra giữa khoảng không, ống dẫn rẽ ngoặt lên cao dọc theo một chiếc thang gắn vào tường.

Zack lấy lại iPod, lấy nó soi sáng. Thằng bé chẳng thấy gì. Nhưng nó có thể nghe được tiếng va chạm vang vọng dọc đường ống: lũ trẻ ma cà rồng đang đi theo lối của Zack, di chuyển dễ dàng một cách phi thường.

Zack lao lên thang, chai sơn vẫn cầm trong tay, Abraham nhét ở thắt lưng. Nó vói tay đu lên từng thanh ngang bằng sắt một, tiếng va chạm vang vọng trong ống dẫn cũng dâng cao lên cùng nó. Thằng bé dừng một lát, móc khuỷu tay vào một thanh ngang, lôi iPod ra khỏi túi để kiểm tra phía bên dưới.

Chiếc iPod rơi khỏi tay Zack. Thằng bé chộp với theo, suýt trượt khỏi thang, rồi nhìn nó rơi xuống.

Khi màn hình phát sáng rơi, xoay vòng, nó soi chiếu chớp nhoáng một hình thù đang trèo lên thang, rọi sáng thêm một kẻ đồng bọn hiểm ác nữa.

Zack tiếp tục trèo, nhanh ngoài mức tưởng tượng của nó. Nhưng vẫn không đủ nhanh. Nó cảm thấy cái thang rung lắc bèn dừng lại và xoay mình vừa kịp lúc. Đứa trẻ ma cà rồng đã ở ngay gót chân Zack khi thằng bé xịt sơn khiến nó sững sờ, mù lòa - rồi đạp gót giày cho đến khi nó ré lên rơi khỏi thang.

Zack lại trèo tiếp, thậm ước nó không phải liên tục nhìn lại. Ánh sáng iPod nhỏ xíu, mặt đất bên dưới đã cách xa tít tắp. Cái thang rung chuyển - lần này mạnh hơn. Thêm nhiều kẻ nữa đang trèo lên các thanh ngang. Zack nghe thấy tiếng chó sủa - nghiền nghệt, một âm thanh từ bên ngoài - và biết là mình đang ở gần một lối thoát nào đó. Điều này gia tăng sức lực cho thằng bé và nó hối hả trèo lên, chạm đến một cái trần tròn và phẳng.

Một nắp cống. Phần đáy tron nhẵn của nó lạnh ngắt vì tiếp xúc với bên ngoài. Thế giới trên mặt đất đã ở ngay phía trên. Zack tì cườm tay mà đẩy. Nó dốc hết sức.

Vô ích.

Thằng bé cảm thấy ai đó đang trèo tới gần bèn xịt bừa sơn xuống phía dưới. Nó nghe thấy một âm thanh giống như tiếng rên rĩ và đá chân xuống, nhưng sinh vật đó không rơi ngay. Nó vẫn đang bám vào thang, đu đưa. Zack đá một chân

xuống, và một bàn tay tóm lấy cổ chân thằng bé. Một bàn tay nóng rực với lực nắm mạnh mẽ. Một đứa trẻ ma cà rồng bám vào thằng bé, cố kéo nó xuống. Zack thả roi bình sơn vì phải nắm thang bằng cả hai tay. Thằng bé đá chân, cố nện ngón tay của sinh vật kia vào các thanh thang, nhưng con ma cà rồng vẫn không chịu thả lỏng nắm tay. Mãi cho đến khi, bỗng nhiên - kèm theo một tiếng ré - con ma cà rồng thả tay ra.

Zack nghe thấy tiếng cơ thể đó đập vào tường trên đường roi xuống.

Một sinh vật khác nhào lên Zack trước khi thằng bé kịp phản ứng. Một ma cà rồng, Zack cảm nhận được hơi nóng của nó, ngửi được mùi đất từ nó. Một bàn tay chộp lấy nách thằng bé, quặp vào nó, nâng nó lên nắp cống. Sau hai cú huých vai, sinh vật đó đã nói lỏng được nắp cống ra, vút nó sang một bên. Nó trèo lên bầu không khí ngoài trời mát rượi, lôi theo Zack.

Thằng bé lòi con dao ở eo, suýt cắt đứt dây lưng trong lúc cố rút dao ra. Nhưng bàn tay con ma cà rồng đã bao lấy tay Zack, siết chặt, giữ thằng bé ở đó. Zack nhắm mắt, không muốn nhìn sinh vật này. Nhưng nó giữ chặt thằng bé, không nhúc nhích. Như thể nó đang chờ.

Zack mở mắt ra. Thằng bé từ từ ngược lên, khiếp sợ khi nhìn thấy khuôn mặt hiểm ác của sinh vật ấy.

Mắt nó đỏ rực, tóc đẹp lép bết lại quanh mặt. Cổ họng sung phồng của nó phập phồng, vòi chích đập vào má trong. Ánh mắt nó dành cho Zack pha trộn giữa ham muốn của ma cà rồng và sự mãn nguyện của sinh vật này.

Abraham trượt khỏi tay Zack.

Thằng bé nói:

“Mẹ.”

Họ đến tòa nhà ở Công viên Trung tâm trên hai chiếc xe lầy trượt của khách sạn, không hề bị quân đội cản trở suốt quãng đường đi. Bên trong, điện mất, thang máy không

hoạt động. Gus và băng Sapphires đi cầu thang bộ, nhưng Setrakian không leo lên tầng cao nhất được. Fet không đề nghị công ông lên; Setrakian kiêu hãnh đến nỗi thậm chí sẽ không đòi nào nghĩ đến chuyện đó. Chương ngại này có vẻ không thể vượt qua được, và Setrakian, tay ôm quyển sách bạc, dường như già yếu hơn bao giờ hết.

Fet để ý thấy thang máy là loại cũ dùng cửa gạt. Theo linh cảm, anh nghiên cứu các cánh cửa gần cầu thang và tìm thấy một khoang đưa đồ ăn cổ lỗ phủ giấy dán tường. Không một lời phản đối, Setrakian đưa gạt cho Fet và trèo vào ngội trong cái khoang chỉ nhỏ bằng một nửa bình thường, cuốn sách đặt trên đầu gối. Angel kéo ròng rọc và đối trọng, từ từ đưa Setrakian lên.

Setrakian đi lên xuyên tòa nhà giữa bóng tối, bên trong cái khoang như quan tài, hai tay đặt trên tấm bạc ép bên ngoài cuốn sách cổ. Ông đang cố lấy lại nhịp thở và ổn định tâm trí, nhưng một bảng điểm danh lại tự động chạy trong đầu ông: khuôn mặt của những ma cà rồng ông đã giết. Hết thấy máu trắng đã vì ông mà đổ, tất cả những con giun ông đã thả ra khỏi những thi thể bị nguyên rửa. Suốt nhiều năm trời, ông đã hoang mang trước bản chất nguồn gốc của những con quái vật này trên Trái Đất. Các Chúa Tể Cổ Đại, chúng đến từ đâu. Hành động hiểm ác ban đầu nào đã tạo ra những sinh vật này.

Fet lên đến tầng trên cùng trống trơn vẫn đang trong quá trình xây dựng, rồi tìm cửa của khoang đưa thức ăn. Anh mở nó ra và thấy Setrakian, có vẻ choáng váng, đang xoay người lấy đế giày kiểm tra sàn trước khi đứng lên ra khỏi đó. Fet đưa cây gạt cho ông, và ông già chớp mắt nhìn anh, có vẻ chỉ lơ mờ nhận ra anh.

Tiến lên vài bước, cánh cửa dẫn đến căn hộ tầng thượng trống không đang mở hé. Gus dẫn đường vào trong. Quinlan và vài thợ săn khác đứng bên kia cửa, chỉ lảng lạng nhìn họ bước vào. Không lục soát, không hỏi han. Đằng sau họ, các con Cổ Đại vẫn đứng như lần trước, im như tượng, nhìn ra thành phố lụi tàn.

Trong sự yên ắng tuyệt đối, Quinlan đến đứng cạnh một cánh cửa gỗ mun hẹp phía đối diện căn phòng, ở bên trái cách các con Cổ Đại một đoạn xa. Đến lúc đó Fet mới nhận ra giờ chỉ có hai ma cà rồng Cổ Đại. Tại nơi con thứ ba từng đứng, xa hẳn về bên phải, thứ duy nhất còn sót lại là cái gờ đó giống như đồng tro trắng trong một quách nhỏ bằng gỗ.

Setrakian bước đến chỗ chúng, tiến xa hơn so với khoảng cách các thợ săn cho phép vào lần đến thăm trước. Ông dừng lại ở gần giữa phòng. Một vệt pháo sáng vụt lên trên Công viên Trung tâm, soi rọi căn hộ và bao lấy con Cổ Đại còn lại trong một đường viền màu trắng ma giê.

Setrakian nói, "Vậy là các người đã biết."

Không có hồi đáp.

"Ngoài Sardu - các người là sáu Chúa Tể Cổ Đại, ba ở Cựu Thế giới, ba ở Tân Thế giới. Sáu nơi sinh."

Sinh đẻ là hành động của con người. Sáu nơi xuất xứ.

"Một trong số đó là Bulgaria. Rồi Trung Quốc. Nhưng sao các người không bảo vệ những chỗ đó?"

Ngạo mạn, chắc thế. Hoặc gì đó tương tự. Tới lúc bọn ta biết mình đang gặp nguy thì đã quá muộn. Chúa Tể Trẻ đã đánh lừa bọn ta. Chernobyl là cái bẫy - xuất xứ của hắn. Suốt một thời gian dài, hắn đã tìm cách giữ im lặng, nuôi dưỡng các xác chết. Giờ hắn hành động trước...

"Vậy là các người biết mình đã tiêu đời."

Và đúng lúc đó, ma cà rồng bên trái bốc hơi thành một luồng ánh sáng trắng mỏng manh. Hình hài nó biến thành cát bụi rơi xuống sàn giữa tiếng cháy sém, nghe như một tiếng thở dài cao giọng. Một cú sốc phần là sốc điện, phần là sốc tâm lý, khiến những con người trong phòng chết điếng.

Gần như đồng thời, hai thợ săn cũng bị xóa sổ bằng cách tương tự. Họ biến mất vào màn sương mỏng hơn làn khói, chẳng để lại gì dù là tro hay bụi - chỉ có quần áo của họ rơi xuống thành một đồng ấm nóng trên sàn.

Cùng với con Cổ Đại, huyết thống thiêng liêng của nó cũng biến mất.

“Chúa Tế đang loại bỏ những đối thủ của mình để giành quyền kiểm soát hành tinh. Có phải vậy không?”

Trớ trêu thay, đây vẫn luôn là kế hoạch bạn ta dành cho thế giới. Cho phép vật nuôi tự dựng chuồng trại, chế tạo và gia tăng vũ khí cùng những phương tiện tự hủy hoại bản thân. Bạn ta đã biến đổi hệ sinh thái của hành tinh này thông qua giống loài làm chủ nó. Khi hiện tượng hiệu ứng nhà kính không thể cứu vãn được nữa, bạn ta sẽ lộ diện và nổi dậy nắm quyền.

Setrakian nói, “Các người đã biến thế giới thành một ổ ma cà rồng.”

Mùa đông hạt nhân là môi trường lý tưởng. Đêm dài hơn, ngày ngắn hơn. Bạn ta có thể tồn tại trên mặt đất, được bầu khí quyển ô nhiễm che chắn khỏi ánh mặt trời. Và bạn ta đã sắp đến đích rồi. Nhưng hấn đã tiên liệu được chuyện này. Tiên liệu được rằng khi bạn ta đạt đến cái đích đó, hấn sẽ phải chia sẻ với bạn ta hành tinh này cùng nguồn thức ăn dồi dào của nó. Và hấn không muốn vậy.

“Vậy hấn muốn gì?” Setrakian hỏi.

Nổi đau. Chúa Tế Trẻ muốn mọi đau đớn hấn có thể giành được. Nhanh hết mức hấn có thể giành được. Hấn không thể dừng lại. Con nghiện này... con thèm khát nổi đau này thật ra nằm ở góc rẽ xuất xứ của bạn ta...

Setrakian tiến thêm một bước về phía con Cỗ Đại cuối cùng còn sót lại. “Nhanh lên. Nếu người có thể bị tấn công thông qua địa điểm người được tạo ra - vậy thì hấn cũng thế.”

Giờ thì người đã biết trong cuốn sách có gì... Người phải học cách diễn giải nó...

“Địa điểm xuất xứ của hấn? Chỉ vậy thôi sao?”

Người đỉnh ninh bạn ta là tai ương tối thượng. Một căn bệnh đối với giống loài các người. Người tưởng bạn ta là những kẻ đầu sỏ hủy hoại thế giới của người, nhưng bạn ta chính là chất keo kết dính mọi thứ với nhau. Giờ người sẽ cảm nhận được đòn roi của chúa tế đích thực.

“Sẽ không có chuyện đó, nếu người nói cho bạn ta biết hấn có thể bị tấn công ở đâu...”

Bạn ta chẳng nợ người gì cả. Bạn ta xong việc rồi.

“VẬY thì để trả thù. HẮN đang xóa sổ người trong khi người đứng đây!”

Như mọi khi, tầm nhìn thuộc con người của người thật hạn hẹp. Cuộc chiến đã thất bại, nhưng sẽ chẳng có gì bị xóa sổ. Dù có chuyện gì đi nữa, giờ đây khi hắn đã lật bài, người có thể chắc chắn rằng hắn đã củng cố nơi xuất xứ của hắn trên trái đất rồi.

“Người đã nói là Chernobyl,” Setrakian bảo.

Sadum. Amurah.

“Là sao? Ta không hiểu,” Setrakian nói, nhắc cuốn sách lên. “Nếu nó có trong này, ta chắc chắn sẽ biết. Nhưng ta cần thời gian để giải mã nó. Mà chúng ta thì không có thời gian.”

Bạn ta không được sinh cũng không được tạo ra. Được gieo mầm từ một hành động man rợ. Một hành động vi phạm luật lệ tối cao. Một hành động tàn bạo. Và gieo nhân nào sẽ gặt quả ấy.

“Hắn khác như thế nào?”

Chỉ mạnh hơn thôi. Hắn giống bạn ta; bạn ta là hắn - nhưng hắn không phải bạn ta.

Trong chưa đầy một chớp mắt, con Cổ Đại đã quay về phía ông. Đầu và mặt nó đã bị thời gian mài nhẵn thín, mọi đường nét khuôn mặt đều tiêu tụy, đôi mắt đỏ trũng xuống, mũi như cục bươu, miệng mở ra xệ xuống, để lộ một khoảng tối móm mém.

Người phải làm một việc. Gom tất cả những phần hài cốt còn sót lại của bạn ta. Bỏ chúng vào một tiểu quách bằng bạc và gỗ sồi trắng. Đây là chuyện cấp bách. Đối với bạn ta, nhưng cũng là với các người.

“Tại sao? Nói ta biết đi.”

Gỗ sồi trắng. Chắc chắn đấy, Setrakian.

Setrakian nói, “Ta sẽ không làm thế trừ phi ta biết rõ hành động đó sẽ không gây thêm tổn hại nào.”

Người sẽ làm. Bây giờ chẳng có gì gọi là gây thêm tổn hại nữa.

Setrakian nhận ra con Cổ Đại nói đúng.

Fet lên tiếng từ sau Setrakian. “Bạn ta sẽ gom lại - và bảo quản nó trong một thùng rác.”

Con Cổ Đại ngó qua vai Setrakian một lúc, nhìn chuyên

gia diệt chuột bọ. Đôi mắt trũng lõm vẻ khinh khi, nhưng cũng thoáng vẻ thương hại.

Sadum. Amurah. Và tên hấn... tên bọn ta...

Chính lúc đó, Setrakian chợt hiểu ra. "Ozryel... Thiên thần Báo tử." Và ông hiểu ra mọi thứ, nghĩ đến tất cả những câu hỏi đúng đắn.

Nhưng đã quá muộn.

Một luồng sáng trắng và một xung năng lượng, rồi Chúa Tể Cổ Đại cuối cùng còn sót lại của Tân Thế giới tan biến thành một đám tro trắng như tuyết.

Những thợ săn cuối cùng còn lại quần quai như thể đang đau đớn - và rồi bốc hơi ngay chỉ còn lại quần áo.

Setrakian cảm thấy một làn không khí ion hóa khẽ lay bộ đồ của ông và dần tan mất.

Ông nghiêng người sang một bên, tì lên cây gậy. Các ma cà rồng Cổ Đại đã không còn nữa. Nhưng vẫn còn một con quỷ dữ ghê gớm hơn.

Trong sự tiêu tán của các con Cổ Đại, ông thoáng thấy số phận của chính mình.

Fet đứng cạnh ông. "Giờ ta làm gì?"

Setrakian tìm lại được giọng nói. "Gom tro cốt lại."

"Ông chắc chứ?"

Setrakian gật đầu. "Dùng bình đi. Quách tiểu thì cứ để sau."

Ông xoay người tìm Gus, thấy cậu sát thủ ma cà rồng đang chìa mũi kiếm bạc sọc sọc đóng quần áo của một thợ săn.

Gus đang tìm Quinlan - hoặc hài cốt của anh ta - nhưng chẳng hề thấy bóng dáng thủ lĩnh thợ săn của các con Cổ Đại.

Tuy nhiên, cánh cửa hẹp ở đầu bên trái căn phòng, cánh cửa gỗ mun nơi Quinlan đã rút vào sau khi họ đến, đang mở hé.

Gus chợt nhớ lại lời các con Cổ Đại, trong cuộc gặp mặt đầu tiên của họ:

Cậu ta là thợ săn giỏi nhất của bọn ta. Hiệu quả và trung thành. Độc nhất vô nhị, xét trên nhiều phương diện.

Có phải bằng cách nào đó, Quinlan đã thoát được? Tại sao anh ta lại không bị phân hủy như những kẻ kia?

"Sao thế?" Setrakian hỏi, tiến đến chỗ Gus.

Gus đáp, "Một thợ săn, Quinlan... anh ta chẳng để lại dấu vết gì... Anh ta đi đâu rồi?"

"Không còn quan trọng nữa. Cậu tự do thoát khỏi chúng rồi," Setrakian nói. "Tự do thoát khỏi sự kiểm soát của chúng."

Gus quay lại nhìn ông già. "Chẳng ai trong chúng ta còn tự do được lâu đâu."

"Cậu sẽ có cơ hội giải thoát mẹ cậu."

"Nếu tôi tìm thấy bà."

"Không," Setrakian nói. "Bà ấy sẽ tìm đến cậu."

Gus gật đầu. "Vậy là - chẳng có gì thay đổi cả."

"Có một thứ. Chúng sẽ biến cậu thành một thợ săn của chúng nếu chúng thành công trong việc đẩy lùi Chúa Tế. Cậu đã thoát khỏi chuyện đó."

"Bọn tao sẽ tách ra," Creem nói. "Nếu mày không thấy có gì khác cả. Bọn tao giờ thông thạo cả rồi, và có lẽ bọn tao có thể tiếp tục xử lý tốt công việc. Nhưng tất cả bọn tao đều có gia đình cần phải tập hợp. Hoặc có thể là không. Dù sao thì bọn tao cũng có nơi cần bảo vệ. Nhưng nếu có lúc nào mày cần băng Sapphires, Gus - cứ tới tìm bọn tao nhé."

Creem bắt tay Gus. Angel đứng tần ngần bên cạnh. Ông đánh giá đại ca của băng này, rồi đến đại ca của băng kia. Ông gật đầu với Gus. Người đồ vật to lớn đã chọn ở lại.

Gus quay sang Setrakian. "Giờ tôi là thợ săn của ông."

Setrakian bảo, "Cậu chẳng cần gì từ tôi nữa. Nhưng tôi cần thêm một thứ từ cậu."

"Nói đi xem nào."

"Một con xe. Con nào nhanh nhanh ấy."

"Nhanh là biệt tài của tôi đấy. Chúng có mấy chiếc Hummers nữa trong gara dưới cái nhà cưỡi này. Trừ phi đồng đó cũng bốc hơi luôn."

Gus đi lấy một chiếc xe. Fet đã tìm thấy một va li đầy tiền ở một ngăn tủ trong căn phòng bên cạnh. Anh đổ hết tiền ra

để Angel có chỗ bỏ tro của các con Cổ Đại vào. Anh đã nghe toàn bộ cuộc đối thoại với Gus. “Có lẽ tôi biết chúng ta sẽ đi đâu.”

“Không,” Setrakian nói, vẫn có vẻ phân tâm, chỉ còn nửa phần hồn ở lại. “Chỉ mình tôi thôi.” Ông đưa cho Fet quyển *Occido Lumen* và cuốn sổ ghi chép của mình.

“Tôi không muốn thứ này,” Fet nói.

“Anh phải nhận. Và nhớ nhé. *Sadum, Amurah*. Anh sẽ nhớ chứ, Vasiliy?”

“Tôi không cần nhớ gì cả - tôi sẽ đi với ông.”

“Không. Bây giờ quan trọng là cuốn sách. Nó phải được giữ an toàn, tránh xa móng vuốt của Chúa Tế. Ta không thể đánh mất nó bây giờ được.”

“Chúng tôi không thể mất ông.”

Setrakian gạt đi. “Thực ra tôi cũng gần chết rồi.”

“Bởi vậy ông mới cần tôi đi cùng.”

“*Sadum. Amurah*. Nói đi,” Setrakian bảo. “Đó là điều anh có thể làm cho tôi. Để tôi nghe anh nói đi - để tôi biết rằng anh sẽ nhớ những từ đó...”

“*Sadum. Amurah*,” Fet ngoan ngoãn nói. “Tôi biết rồi.”

Setrakian gạt đầu. “Thế giới này sẽ trở thành một chốn vô cùng khắc nghiệt, chẳng có mấy hy vọng. Hãy bảo vệ những từ đó - cuốn sách đó - như một ngọn lửa. Đọc nó đi. Chia khóa của nó nằm trong quyển sổ của tôi. Bản chất, nguồn gốc, tên gọi của chúng - tất cả đều là một...”

“Ông biết tôi chẳng hiểu đầu cua tai nheo gì mà...”

“Vậy thì tìm Ephraim, hai người hợp lực thì sẽ giải được. Anh phải đến chỗ cậu ấy ngay đi.” Giọng ông nghẹn ngào. “Hai người cần ở cạnh nhau.”

“Cả hai người bọn tôi cộng lại cũng không bằng một mình ông. Cứ đưa thứ này cho Gus. Để tôi đưa ông đi, làm ơn...” Giờ thì lệ đã đọng trong mắt chuyên gia diệt chuột bọ.

Bàn tay xương xẩu của Setrakian nắm lấy cánh tay Fet với sức mạnh đang dần suy giảm. “Bây giờ, đây là trách nhiệm của cậu, Vasiliy. Tôi tuyệt đối tin tưởng cậu... Can trường lên.”

Tấm bạc sờ vào lạnh ngắt. Cuối cùng anh cũng nhận cuốn sách vì ông già cứ nài ép, giống như một người hấp hối ấn quyển nhật ký của mình vào tay người thừa kế miễn cưỡng. “Ông định làm gì?” Fet hỏi, biết rằng đây là lần cuối cùng anh nhìn thấy Setrakian. “Ông có thể làm gì?”

Setrakian thả cánh tay Fet ra. “Một việc duy nhất, con trai ạ.”

Chính từ đó - “con trai” - đã chạm đến sâu thẳm tâm can Fet. Anh nuốt ngược nỗi đau vào lòng khi nhìn ông già rời đi.

Eph cảm tưởng như đã chạy được mùi dấm vào đường hầm North River. Được dẫn lối chỉ bằng chiếc kính nhìn đêm của Fet, nhìn ra cảnh quan những đường ray bất biến trong ánh sáng xanh, việc Eph đi xuống dưới lòng sông Hudson quả là một hành trình điên dại. Chóng mặt, phát rồ và hỗn hển thở lấy hơi, anh bắt đầu thấy các vệt trắng phát sáng dọc thanh nối đường tàu.

Anh giảm tốc độ vừa đủ để lòi một cây đèn Luma ra khỏi ba lô. Ánh đèn cực tím rọi thấy vô số màu sắc, những chất sinh học do các ma cà rồng thải ra. Các vết này còn mới, mùi amoniac khiến anh chảy nước mắt. Chất thải nhiều thế này chứng tỏ vừa có một bữa tiệc no say.

Eph chạy cho đến khi thấy khoang đuôi của đoàn tàu trật bánh. Không có tiếng động; tất cả đều im lìm. Eph vòng sang phải, nhìn về phía trước chỗ đầu máy hoặc khoang hành khách đầu tiên trật khỏi đường ray, đổ nghiêng vào tường đường hầm. Anh bước vào một cánh cửa mở, đặt chân lên con tàu tằm tối. Qua tầm nhìn màu xanh, anh quan sát cảnh tàn sát. Các thi thể chất chồng trên ghế, đè lên nhau, chồng đống dưới sàn. Tất cả đều sắp biến thành ma cà rồng, thời hạn bắt đầu tính dậy là ngay hoàng hôn tiếp theo. Giờ không có thời gian để giải thoát tất cả bọn họ. Hay soi kỹ từng gương mặt.

Không. Anh biết Nora thông minh hơn thế.

Anh nhảy ra ngoài, vòng qua bên kia tàu và thấy bọn

ình mò. Bốn con, mỗi bên hai con, mắt chúng qua kính nhìn đêm phản chiếu như gương. Cây đèn Luma khiến chúng cứng đờ, những khuôn mặt đói khát liếc mắt nhìn anh trong khi chúng lùi lại, cho phép anh đi qua.

Eph hiểu rõ chúng. Anh đi giữa hai cặp ma cà rồng, đếm đến ba rồi với tay ra sau lưng, rút thanh kiếm ra khỏi ba lô và quay phắt lại.

Bắt quả tang chúng đang tiến đến, anh chém hai kẻ công kích đi đầu, đuổi theo hai con rút lui và chém gục chúng không chút do dự.

Trước khi thi thể của chúng khuyụ xuống đường ray, Eph đã quay trở lại vệt chất thải ma cà rồng còn ướt. Nó dẫn đến một lối vào ở bức tường bên trái, bên kia tường là đường ray hướng về Manhattan. Eph đi theo những màu sắc cuộn xoáy, lờ đi cảm giác ghê tởm của mình, chạy xuyên qua đường hầm tối. Anh băng qua hai cái xác bị chém - chỗ máu nhỏ ra sáng lên dưới ánh đèn cực tím cho thấy chúng là *strigoi* - rồi nghe thấy tiếng huyền não phía trước.

Anh gặp khoảng chín mười sinh vật đang tùm lại ở một cánh cửa. Chúng tản ra khi cảm nhận được anh, và Eph huơ huơ cây đèn Luma không cho con nào lên ra sau lưng anh.

Cánh cửa. Zack đang ở trong, Eph thềm nhủ.

Anh bắt đầu chém giết, tấn công trước khi bọn ma cà rồng có thể chung tay hạ anh. Chém và đốt. Sự tàn bạo thú tính của anh hơn hẳn bọn chúng. Tinh phụ tử của anh đánh bại con khát máu của chúng. Đây là trận chiến giành mạng sống của con trai anh, và đối với một người cha bị đẩy đến bờ vực, suy nghĩ giết chóc đến rất nhanh. Việc giết chóc rất dễ dàng.

Anh đến chỗ cánh cửa, leng keng gõ thanh kiếm loang máu trắng vào đó. "Zack! Bớ đây! Mở cửa đi!"

Bàn tay đang nắm chắc cửa từ bên trong xoay chốt, và Eph mở tung cánh cửa ra. Nora đang đứng đó, đôi mắt to tròn bùng lên như cây pháo sáng đang cháy trong tay cô. Cô trân trối nhìn anh một hồi lâu, như thể đang xác thực đó đúng là

anh - vẫn là con người - rồi ùa vào vòng tay anh. Đằng sau cô, ngồi trên một cái hộp trong chiếc áo choàng mặc ở nhà với ánh mắt buồn bã nhìn chằm chằm vào góc phòng, là mẹ của Nora.

Eph vòng tay ôm Nora trong tư thế tốt nhất sao cho lưỡi kiếm ướt máu không chạm vào cô. Rồi, nhận ra phần còn lại của nhà kho trống trơn, anh đẩy cô lùi lại.

“Zack đâu?” anh hỏi.

Gus lao thẳng qua cổng ngoài đang mở, cái bóng đen ngòm của hai tháp làm lạnh lừng lững đằng xa. Các camera an ninh cảm biến chuyển động gắn trên các cột trắng cao như mấy cái đầu cắm trên cọc, không thể theo dấu chiếc Hummers của họ khi nó đi qua. Con đường vừa dài vừa ngoằn ngoèo, và họ mãi vẫn chưa đến nơi.

Setrakian ngồi ở ghế hành khách, đặt một tay lên tim. Những hàng rào cao giăng kềm gai trên nóc; hai tòa tháp xả ra hơi nước trông như làn khói. Cảnh hồi tưởng về trại tập trung khiến lòng ông nhộn nhạo.

“*Federales*⁽¹⁾,” Angel nói từ ghế sau.

Các xe tải của Vệ binh Quốc gia đậu ở cổng dẫn vào khu an ninh bên trong. Gus đi chậm lại, chờ một tín hiệu hay mệnh lệnh nào đó để cậu biết đường tìm cách chống đối.

Khi không thấy mệnh lệnh nào, cậu bèn đánh xe vào dừng lại ngay cổng. Cậu xuống khỏi chiếc Hummers, không tắt động cơ, kiểm tra chiếc xe tải đầu tiên. Trống trơn. Chiếc thứ hai cũng vậy. Không có gì, trừ những vết máu đỏ bắn trên kính chắn gió và bảng đồng hồ, cùng một vũng máu khô ở ghế trước.

Gus vòng ra sau xe tải, nhấc tấm vải bạt lên. Cậu vẫy tay gọi Angel, rồi ông khập khiễng đi tới. Họ cùng quan sát giá đựng các vũ khí nhỏ. Angel khoác lên mỗi bên vai rộng một

1. Cảnh sát (tiếng lóng kết hợp giữa tiếng Tây Ban Nha và tiếng Anh).

khẩu súng tiểu liên tự động, ôm theo một cây súng trường. Đạn dự phòng được nhét vào túi và áo. Gus mang hai khẩu tiểu liên tự động Colt về chỗ chiếc Hummers.

Họ lách qua mấy chiếc xe tải tiến vào các tòa nhà đầu tiên. Xuống xe, Setrakian nghe tiếng máy móc âm ĩ và nhận ra nhà máy đang hoạt động nhờ các máy phát điện dự phòng chạy bằng dầu. Hệ thống an toàn dự thừa đang vận hành tự động, giữ cho lò phản ứng bỏ hoang không bị ngắt điện.

Trong các tòa nhà đầu tiên, họ gặp một toán lính bị biến đổi - những ma cà rồng mặc quần áo dã chiến. Gus đứng trước và Angel khật khuõng phía sau, họ di chuyển qua đám ma cà rồng, thô bạo xé toạc cơ thể chúng. Chúng lảo đảo vì đạn, nhưng chúng sẽ không gục xuống trừ phi gãy đốt sống cổ.

“Ông biết phải đi đâu chứ?” Gus hỏi qua vai.

“Tôi không biết,” Setrakian đáp.

Ông đi theo các điểm kiểm tra an ninh, đẩy mở những cánh cửa có nhiều biển cảnh báo nhất. Ở đây không còn lính ma cà rồng, chỉ có những công nhân nhà máy biến thành bảo vệ và lính canh. Càng gặp nhiều kháng cự, Setrakian biết ông càng đến gần phòng điều khiển.

Setrakian.

Ông già bám lấy tường.

Chúa Tể. Ở đây...

“Giọng” Chúa Tể vang lên trong đầu ông mạnh mẽ hơn các con Cổ Đại rất nhiều. Như thể một bàn tay đang siết cuống não ông và quất vào cột sống ông như một ngọn roi.

Angel chìa bàn tay dày thịt ra đỡ Setrakian đứng thẳng lại và gọi Gus.

“Chuyện gì thế?” Gus hỏi, sợ Setrakian lên cơn đau tim.

Họ không nghe thấy nó. Chúa Tể chỉ nói với một mình Setrakian.

“Hắn đang ở đây,” Setrakian nói. “Chúa Tể.”

Gus ngó nghiêng, vô cùng cảnh giác. “Hắn ở đây sao? Tuyệt. Đi bắt hắn nào.”

“Không. Cậu không hiểu. Cậu chưa từng đối mặt với

hắn. Hắn không giống các con Cổ Đại. Những khẩu súng này chẳng là cái đỉnh gì với hắn. Hắn sẽ tránh được đạn.”

Gus nạp đạn cho khẩu súng đang bốc khói của mình và nói, “Tôi đi quá xa với thứ này rồi. Giờ chẳng có gì làm tôi sợ cả.”

“Tôi biết, nhưng cậu không thể đánh bại hắn theo cách này. Không phải ở đây, cũng không phải bằng những thứ vũ khí được tạo ra để giết người.” Setrakian chỉnh lại bộ vest, đứng thẳng lên. “Tôi biết hắn muốn gì.”

“Được rồi. Đó là gì?”

“Một thứ chỉ tôi mới có thể cho hắn.”

“Cuốn sách chết tiệt đó sao?”

“Không. Nghe này, Gus. Hãy trở lại Manhattan. Nếu đi bây giờ, cậu vẫn còn hy vọng có thể thoát kịp. Gia nhập với Eph và Fet nếu cậu có thể. Dù có chuyện gì thì cậu cũng phải ở sâu dưới lòng đất.”

“Nơi này sắp nổ à?” Gus nhìn Angel, lúc này đang thờ đốc và bấu lấy cái chân đau. “Vậy hãy quay về cùng chúng tôi. Đi thôi. Nếu ông không thể đánh bại hắn ở đây.”

“Tôi không thể ngưng phản ứng chuỗi hạt nhân này được. Nhưng... tôi có thể tác động đến phản ứng chuỗi lây nhiễm dịch ma cà rồng.”

Chuông báo động vang lên - những tiếng còi lanh lánh cách nhau khoảng một giây - khiến Angel giật mình, kiểm tra cả hai đầu hành lang.

“Tôi đoán là các máy phát điện dự phòng đang yếu dần,” Setrakian bảo. Ông tóm áo Gus, nói át tiếng còi hú. “Cậu muốn bị nướng sống ở đây à? Cả hai người - đi đi.”

Gus vẫn đứng đó với Angel trong lúc ông già bước tiếp, tuốt thanh kiếm ra khỏi cây gậy. Gus nhìn ông già còn lại mà cậu phải coi sóc, người đồ vật rã rượi, đẫm mồ hôi, đôi mắt to tràn ngập hoang mang. Chờ được chỉ bảo phải làm gì tiếp theo.

“Đi thôi,” Gus nói. “Ông nghe ông ấy nói rồi đấy.”

Cánh tay vạm vỡ của Angel ngăn cậu lại. “Cứ để ông ấy ở đây sao?”

Gus lắc đầu nguầy nguậy, biết rõ chẳng có giải pháp nào tốt cả. “Tôi còn sống là nhờ ông ấy. Với tôi, cho dù ông chủ tiệm cầm đồ nói gì, thì cứ làm theo như vậy. Giờ thì cố gắng rời xa đây hết mức có thể, trừ phi ông muốn thấy hài cốt của chính mình.”

Angel vẫn đang nhìn theo Setrakian, và Gus buộc phải kéo ông đi.

Setrakian tiến vào phòng điều khiển và thấy một sinh vật đơn độc trong bộ vest cũ đang đứng trước một dãy bảng, quan sát các công tơ xoay ngược lại khi hệ thống không hoạt động nữa. Các đèn khẩn cấp màu đỏ nháy sáng ở mọi góc phòng, dù chuông báo động đã bị tắt tiếng.

Eichhorst chỉ xoay đầu lại, đôi mắt đỏ dán chặt vào cự tu nhân trong trại của mình. Mặt hắn không có vẻ lo lắng - nó không có khả năng thể hiện các cảm xúc tinh tế và gần như chỉ biểu lộ những phản ứng lớn hơn, chẳng hạn như ngạc nhiên.

Người đến vừa đúng lúc, nó nói, quay lại các màn hình giám sát.

Setrakian, kiểm sát sùon, đi lòng vòng sau lưng sinh vật.

Hắn là ta vẫn chưa chúc mừng người vì đã giành được cuốn sách. Hành động khôn ngoan đấy, khi gài bẫy Palmer như vậy.

“Ta những tưởng sẽ gặp ông ta ở đây.”

Người sẽ không gặp lại hắn nữa đâu. Hắn không bao giờ đạt được ước mơ vĩ đại của mình, chính xác là vì hắn không hiểu rằng cái quan trọng là ý nguyện của Chúa Tể chứ không phải tham vọng của hắn. Lũ sinh vật các người và những hy vọng đáng thương của các người.

Setrakian nói, “Tại sao lại là người? Sao hắn giữ người lại?”

Chúa Tể học hỏi từ con người. Đó là yếu tố cơ bản trong sự vĩ đại của ngài. Ngài quan sát và thấy. Giống loài các người đã dẫn lối cho ngài đến kết cục của chính các người. Ta chỉ thấy một đàn động vật, nhưng ngài thấy các khuôn mẫu hành vi. Ngài lắng nghe

những gì các người nói trong khi ta ngỡ là các người còn không biết mình đang nói.

“Ý người là hẳn học hỏi từ người? Học cái gì?” Setrakian nắm chặt chuỗi kiếm khi Eichhorst quay lại. Ông nhìn tên cựu trại trưởng - và đột nhiên, ông hiểu ra.

Không dễ để thiết lập và vận hành tron tru một khu trại. Phải có một kiểu người thông tuệ đặc biệt để giám sát sự hủy diệt có hệ thống của một con người với hiệu suất tối đa. Ngài đã vận đến hiểu biết đặc biệt của ta.

Setrakian khô ran cả người. Ông có cảm tưởng da thịt mình đang tróc ra khỏi xương.

Trại tập trung. Những chuồng người. Các nông trại máu trái khắp nước, khắp thế giới.

Xét trên một khía cạnh nào đó, Setrakian đã luôn biết. Luôn biết nhưng chưa bao giờ muốn tin. Ông đã thấy điều đó trong mắt Chúa Tể lần đầu tiên họ gặp nhau ở trại Treblinka. Sự bất nhân của chính con người đối với con người đã kích thích ham muốn tàn phá của con quái vật. Qua các hành động tàn bạo của mình, chúng ta đã cho kẻ thù tối thượng thấy ngày tàn của chúng ta, chào đón hẳn như thể đã được tiên tri.

Tòa nhà rung lắc, dây màn hình giám sát tắt phụp.

Setrakian húng hắng lấy giọng. “Bây giờ Chúa Tể của người đang ở đâu?”

Ngài ở mọi nơi, người không biết sao? Ở đây, bây giờ. Theo dõi người. Thông qua ta.

Setrakian chuẩn bị sẵn sàng, tiến lên một bước. Kế hoạch của ông đã rõ. “Chắc hẳn hài lòng với tác phẩm của người lắm. Nhưng giờ hẳn chẳng cần người nữa. Ta cũng vậy.”

Người coi thường ta, tên Do Thái.

Eichhorst có vẻ chẳng tốn nhiều công sức nhảy vọt lên bảng điều khiển gần đó, tránh khỏi phạm vi tấn công của Setrakian. Setrakian giơ thanh kiếm bạc lên, chĩa mũi kiếm về phía cổ họng tên Đức Quốc xã. Cánh tay Eichhorst buông thõng hai bên, các ngón tay dài cựa vào lòng bàn tay. Nó giả vờ tấn công; Setrakian đánh trả nhưng không tiến gần thêm chút

nào. Con ma cà rồng già nhảy lên một bảng điều khiển khác, giậm giầy lên các nút điều khiển nhạy bén của căn phòng vô cùng tinh nhạy này. Setrakian vung kiếm theo dấu nó - cho đến khi ông lão đảo.

Tay vẫn cầm cây gậy vỏ kiếm gỗ, Setrakian đè các khớp tay cong queo lên ngực, trên chỗ trái tim.

Mạch của người đập bất thường quá đấy.

Setrakian nhăn mặt loạng choạng. Ông đã cường điệu hóa nỗi đau của mình, nhưng không phải vì Eichhorst. Cánh tay cầm kiếm của ông cong xuống, nhưng ông vẫn giữ cao thanh kiếm.

Eichhorst nhảy xuống sàn, quan sát Setrakian, thoáng vẻ hoài niệm.

Ta đã không còn nhận thức được nhịp tim. Sự phập phồng của phổi. Bộ bánh răng rẻ mặt và tiếng tích tắc chậm chạp của đồng hồ sinh học con người.

Setrakian dựa vào bảng điều khiển. Chờ lấy lại sức để đánh tiếp.

Vậy mà người thà bỏ mạng còn hơn sống tiếp ở một hình thức vĩ đại hơn?

Setrakian đáp, "Thà chết với tư cách con người còn hơn sống dưới lối quái vật."

Người không nhận thấy rằng đối với tất cả các sinh vật yếu thế hơn, các người chính là quái vật sao? Chính các người đã chiếm hành tinh này làm của riêng. Và giờ đến lượt loài giun.

Mắt Eichhorst rung rung chốc lát, mí mắt đang nháy nháy khép lại.

Ngài ra lệnh cho ta biến đổi người. Ta không ưa máu người. Lối giao phối cận huyết của dân Do Thái đã bồi đắp dòng máu các người trở nên mặn chát và đầy khoáng chất giống như sông Jordan.

"Người sẽ không biến đổi ta. Đến Chúa Tể còn không thể biến đổi ta nữa là."

Eichhorst dịch sang một bên, vẫn chưa cố thu hẹp khoảng cách giữa hai người.

Vợ người đã vùng vẫy vật lộn, nhưng cô ta không hề kêu la. Ta

đã nghĩ chuyện đó thật kỳ lạ. Thậm chí không một tiếng rên rĩ. Chỉ một từ duy nhất. "Abraham."

Setrakian cho phép mình phát tiết, muốn con ma cà rồng đến gần hơn. "Cô ấy đã thấy cái kết. Cô ấy đã tìm thấy niềm an ủi trong khoảnh khắc đó, vì biết rằng một ngày nào đó, ta sẽ trả thù cho cô ấy."

Cô ta gọi tên người và người không có ở đó. Ta tự hỏi không biết người có hét lên khi cái kết đến.

Setrakian gằn như khuyu một bên gối xuống, ông bèn hạ kiếm, chống đầu nhọn xuống sàn làm điểm tựa, giữ cho ông khỏi ngã.

Bỏ vũ khí sang bên đi, tên Do Thái.

Setrakian nâng kiếm, giơ cán kiếm lên trước mặt để xem xét đường viền lưỡi kiếm bạc cổ. Ông nhìn cái chuôi đầu sói, cảm nhận sức nặng đối trọng của nó.

Chấp nhận số phận của người đi.

"À," Setrakian nói, nhìn Eichhorst đứng cách đó chỉ vài bước chân. "Nhưng ta vốn đã chấp nhận rồi."

Setrakian dồn hết sức vào cú ném. Thanh kiếm bay qua khoảng không giữa họ và đâm xuyên Eichhorst ngay chỗ dưới tấm giáp che ngực, chính giữa thân trên hần, giữa hàng cúc trên bộ vest. Con ma cà rồng ngã vào bảng điều khiển phía sau, hai cánh tay cong xuống như để giữ thăng bằng. Chất bạc chết chóc đang ở trong cơ thể hần và hần không thể chạm vào nó để rút thanh kiếm ra. Hần bắt đầu co giật khi các chất độc diệt virus của bạc lan ra ngoài như một căn bệnh ung thư ghê gớm. Máu trắng xuất hiện quanh lưỡi kiếm và con giun đầu tiên thoát ra.

Setrakian lê người dậy, ngật ngừng đứng trước Eichhorst. Ông đứng đó, không hề có cảm giác thắng trận, chỉ hơi thấy thỏa mãn. Ông lựa tư thế sao cho chắc chắn mắt của con ma cà rồng chĩa thẳng vào ông - và bởi vậy, là mắt của Chúa Tế - và nói, "Thông qua hần, người đã cướp đoạt tình yêu của ta. Giờ người sẽ phải tự mình biến đổi ta." Rồi ông nắm cán kiếm, từ từ rút nó ra khỏi ngực Eichhorst.

Con ma cà rồng dựa lưng vào bảng điều khiển, hai bàn tay vẫn tóm vào hư không. Nó bắt đầu trượt sang bên phải, cứng đờ người đổ xuống, còn Setrakian, với thể trạng suy yếu, tiên liệu quỹ đạo rơi của Eichhorst và đặt mũi kiếm xuống sàn. Lưỡi kiếm đặt ở một góc khoảng bốn mươi độ, góc của lưỡi dao trên máy chém.

Cơ thể Eichhorst đổ rạp xuống, cổ nó rơi ngang lưỡi kiếm, và tên Đức Quốc xã đã bị tiêu diệt.

Setrakian chùi hai mặt lưỡi kiếm bạc vào ống tay áo choàng của con ma cà rồng, lau sạch rồi lúi tránh đám giun máu đang thoát ra khỏi cái cổ hở toang của Eichhorst. Ngực ông thắt lại như một cái nút. Ông với lấy lọ thuốc, và khi đang cố mở nó ra bằng bàn tay cong queo, ông làm đổ thuốc xuống sàn phòng điều khiển.

Gus đi phía trước Angel ra khỏi nhà máy hạt nhân, tiến vào ngày cuối cùng mờ mịt, u ám. Giữa những tiếng chuông báo động dai dẳng, cậu nghe thấy một sự im ắng chết chóc, các máy phát điện không hoạt động nữa. Cậu cảm nhận được một tia điện áp thấp trong không khí, giống như tĩnh điện, nhưng có lẽ chỉ là vì cậu đã biết chuyện gì sắp đến.

Đúng lúc đó, một âm thanh quen thuộc cắt ngang trời. Một chiếc trực thăng. Gus tìm ánh đèn và thấy chiếc trực thăng bay vòng vòng phía sau hai cái tháp đang bốc hơi. Cậu biết đó không phải lực lượng cứu trợ đang trên đường đến. Cậu nhận ra đó hẳn là chuyến máy bay đưa Chúa Tể ra khỏi đây để nó không bị nướng chín cùng phần còn lại của Long Island.

Gus ra sau xe tải của Vệ binh Quốc gia. Lúc đầu, cậu đã thấy quả tên lửa Stinger, nhưng lại chọn các vũ khí nhỏ. Tất cả những gì cậu cần là một lý do.

Cậu lấy nó ra và kiểm tra hai lần để đảm bảo mình đã đặt nó đúng chiều. Nó nằm cân bằng vừa khéo trên vai cậu và nhẹ đến đáng ngạc nhiên đối với một vũ khí phòng không, có lẽ là gần mười sáu cân. Cậu chạy vượt qua Angel vẫn đang cà

nhắc, đến bên hông tòa nhà. Chiếc trực thăng đang bay thấp xuống, hạ cánh ở một khu đất trống rộng rãi.

Chẳng khó để tìm ra cò bắn, cả ống ngắm cũng vậy. Cậu nhìn qua ống ngắm, và khi tên lửa đã dò ra nhiệt từ khói thải của trực thăng, nó phát ra một âm thanh cao vút, nghe như tiếng huyết sáo. Gus bóp cò và quả tên lửa bắn ra khỏi ống phóng. Động cơ phóng roi ra, động cơ tên lửa đặc chính cháy lên và quả Stinger bay đi như một vệt khói chạy dọc một sợi dây.

Chiếc trực thăng không nhìn ra nó đang bay đến. Quả tên lửa tiếp cận nó ở độ cao mấy trăm mét so với mặt đất và chiếc máy bay nổ tung ngay khi va chạm, vụ nổ làm nó dựng thẳng lên và quay như chong chóng đâm vào đám cây cối gần đó.

Gus ném ống phóng rỗng đi. Ngọn lửa rất tuyệt. Nó sẽ soi đường cho cậu đến bờ sông. Cửa sông Long Island Sound là con đường về nhà nhanh nhất và an toàn nhất.

Cậu nói thế với Angel, nhưng khi ánh lửa đàng xa rọi lên mặt người đồ vật già, cậu có thể dám chắc có gì đó đã thay đổi.

“Tôi sẽ ở lại,” Angel nói.

Gus cố gắng giải thích điều mà chính cậu cũng chỉ hiểu mơ hồ. “Cả chỗ này sẽ nổ tung. Đây là bom hạt nhân đấy.”

“Tôi không thể bỏ ngang trận đấu.” Angel vỗ vào chân để chứng tỏ rằng mình thực sự có ý đó theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. “Hơn nữa, tôi đã từng ở đây rồi.”

“Ở đây?”

“Trong các bộ phim của tôi. Tôi biết nó sẽ kết thúc như thế nào. Kẻ xấu đối mặt với người tốt, và tất cả dường như đều hồng bét.”

“Angel,” Gus nói, thấy nhất thiết phải đi ngay.

“Bao giờ tình thế cũng được cứu vãn - vào lúc cuối cùng.”

Gus nhận thấy cự đồ vật đang càng lúc càng phân tâm. Cuộc vây hãm của ma cà rồng đang làm tâm trí ông, tầm nhìn của ông trở nên mệt mỏi. “Không phải ở đây. Không phải chống lại chuyện này.”

Angel lôi từ sâu trong túi trước ra một mảnh vải. Ông

chụp nó lên đầu, kéo chiếc mặt nạ bạc xuống sao cho chỉ để lộ đôi mắt và cái miệng. “Cậu đi đi,” ông nói. “Trở về hòn đảo, tìm bác sĩ. Làm theo lời ông già. Còn tôi? Ông ấy không có kế hoạch cho tôi. Vậy nên tôi ở lại. Tôi chiến đấu.”

Gus mỉm cười trước sự dũng cảm của người đàn ông Mexico điên rồ. Và đến lúc này cậu mới nhận ra Angel. Cậu hiểu tất cả - sức mạnh, dũng khí của ông già này. Từ hồi còn bé, cậu đã xem tất cả các bộ phim của người đồ vật trên ti vi. Vào cuối tuần, họ thường chiếu đi chiếu lại không ngừng. Và giờ cậu đang đứng cạnh người hùng của mình. “Thế giới này đúng là một chốn khốn nạn, nhỉ?”

Angel gật đầu nói, “Nhưng ta chỉ có duy nhất nó thôi.”

Trong Gus dâng tràn niềm cảm mến dành cho ông bạn nhà quê đen đũi này. Cho thần tượng điện ảnh của cậu. Cậu ứa nước mắt vỗ hai tay lên hai bên vai người đàn ông to lớn này. Cậu nói, “*Que viva el Ángel de Plata, culeros!*⁽¹⁾”

Angel gật đầu. “*Que viva!*”

Sau đó, Angel quay lưng, khập khiễng bước về phía nhà máy điện điều tàn.

Đèn khẩn cấp lóe sáng, chuông báo động bên ngoài không vọng được vào trong phòng điều khiển. Các thiết bị đo lường ở tấm bảng trên tường nhấp nháy, khẩn nài bàn tay con người can thiệp.

Setrakian quỳ gối trên sàn, phía bên kia thi thể bất động của Eichhorst. Đầu Eichhorst lăn gần vào góc. Một trong những chiếc gương bỏ túi của Setrakian đã nứt, và ông đang dùng phần mặt sau bằng bạc để nghiền nát những con giun máu tìm đến ông. Bằng tay còn lại, ông cố nhặt mấy viên thuốc trợ tim lên, nhưng các ngón tay không khoè và các đốt ngón tay bị viêm khớp lại chẳng suôn sẻ nắm giữ được.

1. Thiên Sứ Bạc muôn năm! (tiếng Tây Ban Nha).

Và rồi ông nhận ra một sự hiện diện, sự xuất hiện đột ngột của nó đã làm thay đổi bầu không khí của căn phòng vốn đã ngột ngạt. Không luồng khói, không tiếng sấm. Một cú đòn tâm trí còn ghê tởm hơn cả cảnh dàn dựng trên sân khấu. Setrakian không cần nhìn lên cũng biết đó là Chúa Tể - nhưng ông vẫn nhìn lên, từ gấu áo choàng tối màu đến khuôn mặt hống hách của nó.

Da thịt nó đã lột ra đến lớp hạ bì, để chừa lại vài mảng da bị mặt trời nướng chín. Một con quái vật đỏ lôm loang lỗ vài mảng đen. Mắt nó vằn lên một sắc đỏ máu me hơn trước. Những con giun tuần hoàn lợn gợn bên dưới lớp bề mặt như các dây thần kinh co giật điên cuồng.

Xong cả rồi.

Chúa Tể nắm cái cán đầu sói ở thanh kiếm của Setrakian trước khi ông già kịp phản ứng. Sinh vật này giữ lưỡi kiếm bạc để xem xét theo đúng cách một người cầm que lửa đang bùng cháy.

Thế giới là của ta.

Chúa Tể, chuyển động chỉ là một bóng mờ, lấy cái vỏ gỗ dưới sàn ở phía bên kia Setrakian. Hắn tra kiếm vào vỏ, vùi thanh kiếm vào khoảng trống của cây gậy độc đáo rồi khóa cây gậy đã được nối lại bằng một cú xoay cổ tay mạnh mẽ và đột ngột.

Sau đó, hắn để lại chân gậy xuống sàn. Tất nhiên, cây gậy dài quá cỡ này vừa vặn tuyệt đối với hắn: nó thuộc về người khổng lồ Sardu, mà Chúa Tể lại đang trú trong cơ thể anh.

Nhiên liệu hạt nhân bên trong lõi lò phản ứng đang bắt đầu nóng chảy. Nhà máy này được xây dựng sử dụng các thiết bị an toàn hiện đại, nhưng các quy trình ngăn chặn tự động chỉ trì hoãn chuyện không thể tránh mà thôi. Vụ rò rỉ sẽ xảy ra, làm hỏng và phá hủy nơi xuất xứ này của con thứ sáu, cũng là thành viên duy nhất còn sót lại trong dòng giống của ta. Sự tích tụ hơi nước sẽ dẫn đến một vụ nổ lò phản ứng thảm khốc và giải phóng một lớp bụi phóng xạ.

Chúa Tể thọc mạnh đầu gậy vào sườn Setrakian, ông già

nghe thấy và cảm thấy một tiếng rắc, liền cuộn người lại trên sàn.

Khi bóng của ta phủ lên người, Setrakian, nó cũng phủ lên hành tinh này. Đầu tiên, ta lây nhiễm những người ở quanh người, giờ ta đã lây nhiễm cho toàn địa cầu. Thế giới nửa sáng nửa tối của người là không đủ. Ta đã mong chờ hoàng hôn vĩnh viễn này từ rất lâu rồi. Quả cầu lục lam ấm áp này run rẩy khi ta chạm vào, trở thành một hòn đá đen lạnh lẽo, mục ruỗng và phủ đầy sương. Hoàng hôn của nhân loại chính là bình minh của mùa thu hoạch máu.

Sau đó, đầu Chúa Tế xoay vài độ về phía cửa. Hắn không hoảng sợ, thậm chí chẳng bực mình, giống như tò mò hơn. Setrakian cũng quay lại, gợn lên hy vọng. Cánh cửa mở ra và Angel khập khiễng bước vào, đeo chiếc mặt nạ ni lông màu bạc sáng bóng khâu chỉ đen.

“Không,” Setrakian hỗn hển.

Angel mang theo vũ khí tự động, và khi thấy sinh vật mặc áo choàng cao hai mét rưỡi đứng sừng sững phía trên Setrakian, ông nã đạn vào tên ma cà rồng chúa.

Sinh vật đứng đó một lúc, nhìn chằm chằm đối thủ rõ là buồn cười của mình. Nhưng khi đạn bay, Chúa Tế, theo bản năng, biến thành một bóng mờ - đạn bay thẳng qua phòng, cắm vào thiết bị cảm ứng xếp dọc bức tường. Chúa Tế dừng lại bên hông phòng, chỉ hiện rõ trong tích tắc, nhưng đến khi Angel quay lại bắn, con ma cà rồng lại dịch chuyển. Đạn găm vào một bảng điều khiển, tia lửa bắn tóe khỏi tường.

Setrakian dồn sự chú ý trở lại sàn, điên cuồng nhặt mấy viên thuốc nhỏ tí.

Chúa Tế chậm lại, như bóng ma hiện ra trước mặt Angel. Người đô vật đeo mặt nạ thả cách khẩu súng đại xuống và nhào vào sinh vật kia.

Chúa Tế đã để ý thấy cái đầu gối yếu ớt của người khổng lồ, nhưng những thứ đó có thể sửa chữa được. Cơ thể đã già, nhưng kích thước thích hợp. Có lẽ là phù hợp để trú ngụ tạm thời.

Chúa Tế né Angel. Người đô vật quay ngoắt lại, nhưng

Chúa Tể đã lại ra sau lưng ông. Vẫn đánh giá Angel, Chúa Tể đập vào gáy ông, nơi mép mặt nạ khâu chỉ tiếp xúc với da. Người đồ vật lại nhảy dựng lên.

Angel đang bị đùa giỡn, và ông không thích điều đó. Ông quay ngoắt lại và vung bàn tay để không, tóm trúng cằm Chúa Tể với một cú đòn xòe tay. Chiêu “Nụ hôn Thiên sứ”.

Đầu sinh vật bật ngửa ra sau. Angel kinh ngạc với chính mình vì đã hạ đòn thành công. Chúa Tể nhìn xuống kẻ báo thù đeo mặt nạ, tốc độ của mấy con giun lợn cợn dưới da chúng tỏ con thịnh nộ của hắn.

Dưới lớp mặt nạ, Angel mỉm cười khoái chí.

“Người muốn ta lộ diện, đúng không?” ông nói. “Bí ẩn sẽ theo ta xuống mồ. Mặt ta phải luôn được che kín.”

Đây là câu nói nổi tiếng trong mọi bộ phim của Thiên Sứ Bạc, được lồng nhiều thứ tiếng khắp thế giới - những lời mà người đồ vật đã chờ suốt mấy thập kỷ để được nói trong đời thực. Nhưng Chúa Tể chơi bời thế đủ rồi.

Nó dốc toàn lực dùng mu bàn tay khổng lồ đánh Angel. Hàm và xương gò má bên trái vỡ vụn bên trong chiếc mặt nạ, mắt trái người đồ vật cũng theo đó ra đi.

Nhưng Angel không bỏ cuộc. Bằng nỗ lực to lớn, ông đứng dậy. Run rẩy, đầu gối đau như dằm, sắc máu của chính mình... nhưng trong tâm trí, ông đã quay ngược thời gian trở về với chốn hạnh phúc tuổi trẻ.

Ông thấy chóng mặt, ảm áp, dồi dào sinh lực và nhớ ra ông đang ở phim trường. Tất nhiên rồi - ông đang quay phim. Con quái vật trước mặt ông chẳng qua chỉ là một hiệu ứng đặc biệt hay ho - một diễn viên phụ mặc phục trang. Vậy tại sao lại đau đến thế? Và chiếc mặt nạ của ông: nó có mùi là lạ. Giống mùi tóc chưa gội và mồ hôi. Nó có mùi giống một thứ bị lãng quên trong kho. Nó có mùi của ông.

Một bong bóng máu rỗng dâng lên trong cổ họng ông và vỡ ra thành một tiếng rên rỉ nhỏ. Hàm và phần bên trái mặt ông đã nát vụn, giờ chiếc mặt nạ bốc mùi là thứ duy nhất giữ khuôn mặt người đồ vật già lại một chỗ.

Angel lau bầu và lao đến chỗ đối thủ. Chúa Tế thả cây gậy ra để dùng cả hai tay tóm người đàn ông to lớn và trong thoáng chốc đã xé ông ra thành hai mảnh.

Setrakian cố nén tiếng khóc. Ông vẫn đang nhồi thuốc vào dưới lưỡi - dừng lại vừa kịp lúc Chúa Tế chuyển sự chú ý về phía ông.

Chúa Tế nắm vai Setrakian nhắc ông già yếu ọt lên khỏi sàn. Setrakian lúng lẳng trên không trước mặt Chúa Tế, bị siết chặt bởi đôi tay máu me của con ma cà rồng. Chúa Tế kéo ông gần lại, Setrakian nhìn thẳng vào khuôn mặt kính tởm của nó, khuôn mặt của kẻ hút máu ngập tràn vẻ quỷ quyết cổ xưa.

Xét trên một phương diện nào đó, ta tin là người đã luôn muốn điều này, giáo sư. Ta nghĩ người đã luôn tò mò muốn biết về phe bên kia.

Setrakian không thể đáp trả vì thuốc đang tan ra dưới lưỡi ông. Nhưng ông không cần phải dùng miệng để trả lời Chúa Tế. *Thanh kiếm của ta ngân nga tiếng bạc*, ông nghĩ.

Ông thấy chóng mặt, thuốc đang phát huy tác dụng, che phủ suy nghĩ của ông - che giấu ý định thật sự của ông không cho Chúa Tế biết. *Bạn ta đã học được nhiều điều từ cuốn sách. Bạn ta biết Chernobyl là một cái bẫy...* Ông nhìn mặt Chúa Tế. Ông xiết bao mong mỗi được thấy nỗi sợ hiện trên đó. *Tên của người. Ta biết tên thật của người. Người có muốn nghe không... Ozryel?*

Và rồi miệng Chúa Tế há mở, vòi chích phần nộ phóng ra, tấp và đâm vào cổ Setrakian, cắt đứt dây thanh quản của ông và nhồi vào động mạch cảnh. Khi bị mất giọng, Setrakian không thấy đau đớn, chỉ nhức nhối cả người vì bị uống máu. Sự đình trệ của hệ thống tuần hoàn và các cơ quan được nó đưa máu tới dẫn đến một cú sốc.

Mắt Chúa Tế đỏ rực, vừa trừng trừng nhìn mặt con mồi vừa mãn nguyện uống máu. Setrakian đối mắt với ánh nhìn chăm chăm của sinh vật này, không phải để thách thức mà cốt quan sát và chờ đợi một dấu hiệu nào đó cho thấy sự khó chịu. Ông cảm nhận được dao động của những con giun máu

đang trườn khấp cơ thể ông, tham lam dò xét và xâm chiếm bản thể của ông.

Đột nhiên, Chúa Tể nhảy dựng lên như thể bị nghẹn. Đầu hắn giật ngược ra sau, mí mắt giãn giãn. Tuy nhiên, vòi chích vẫn dính chặt, ngoan cố tiếp tục uống cho đến phút cuối. Cuối cùng Chúa Tể cũng rời ra - toàn bộ quá trình chỉ mất chưa tới nửa phút - vòi chích đổ rục của nó rụt lại. Chúa Tể nhìn Setrakian chằm chằm, đọc được sự thích thú trong mắt ông, rồi loạng choạng lùi lại một bước. Mặt nó co rúm lại, các con giun máu giảm tốc độ, cái cổ dày của nó ọe khan.

Nó thả Setrakian rơi xuống sàn và lão đảo bỏ đi, cảm thấy nhộn nhạo trước bữa ăn máu của ông già. Một cảm giác như thiêu đốt cuộn lên trong dạ dày ông.

Setrakian nằm trên sàn phòng điều khiển trong màn khói mờ, máu chảy qua vết thương bị vòi chích đâm thủng. Ông cuối cùng cũng thả lỏng lưới, cảm thấy viên thuốc cuối cùng trong hàm đã tan. Ông đã nuốt nitroglycerin làm dẫn mạch máu và thuốc làm loãng máu được chiết xuất từ thuốc diệt chuột của Fet với liều lượng cực lớn, rồi truyền nó sang Chúa Tể.

Fet quả thật đã đúng: các sinh vật này không có cơ chế xổ ruột. Khi đã tống vào dạ dày chất gì thì chúng không thể nôn nó ra.

Ruột gan bông rạt, Chúa Tể xuyên qua cánh cửa như một bóng mờ, xông thẳng về phía những hồi chuông báo động inh ỏi.

Trung tâm Vũ trụ Johnson im bật khi đã bay được nửa quỹ đạo bóng tối của trạm, lúc họ vượt qua phần tối của Trái Đất. Cô đã mất liên lạc với Houston.

Ngay sau đó, Thalia cảm thấy những cú va chạm đầu tiên. Đó là các mảnh vỡ, rác thải không gian rơi xuống trạm. Không có gì quá bất thường - trừ tần suất của các đợt va chạm.

Quá nhiều. Quá sát nhau.

Cô thả nổi, bất động hết mức có thể, cố trấn tĩnh bản thân, cố suy nghĩ. Có gì đó không đúng.

Cô lần đường đến lỗ cửa sổ nhìn xuống Trái Đất. Từ đây có thể thấy được hai điểm sáng rất nóng ở phần ban đêm của hành tinh. Một điểm ở tại bờ rìa, ngay trên đỉnh hoàng hôn. Một điểm nữa ở gần phía Đông hơn.

Cô chưa từng chứng kiến thứ gì như thế, quá trình huấn luyện hay các sách hướng dẫn cô đã đọc cũng chẳng hề chuẩn bị cho cô trước cảnh tượng này. Cường độ ánh sáng, sức nóng rành rành của nó - chỉ là mấy chấm nhỏ trên quả địa cầu, nhưng con mắt nhà nghề của cô biết đó là những vụ nổ cực lớn.

Trạm bị tác động bởi một cú va chạm mạnh nữa. Đây không phải là những mảnh vụn kim loại nhỏ trong vũ trụ như bình thường. Thiết bị báo tình trạng khẩn cấp vang lên, đèn vàng chớp nháy gần cửa. Có gì đó đã làm thủng các tấm pin mặt trời. Như thể trạm vũ trụ đang bị tấn công. Bây giờ cô sẽ phải lên đồ và...

BÙMMM! Thứ gì đó vừa đập vào vỏ tàu vũ trụ. Cô bơi đến một máy tính và ngay lập tức thấy cảnh báo rò rỉ oxy. Rò rỉ rất nhanh. Bể oxy đã bị chọc thủng. Cô gọi các đồng nghiệp trên tàu, tiến đến nút thông khí.

Một cú va chạm lớn hơn rung chuyển cả thân tàu. Thalia mặc đồ phi hành gia nhanh hết mức có thể, nhưng trạm đã bị thủng. Cô chăt vật đóng chăt mũ bảo hộ, lao đến khoảng chân không chết chóc. Với chút sức lực cuối cùng, cô mở van oxy ra.

Thalia trôi vào bóng tối, dần mất ý thức. Ý nghĩ cuối cùng của cô trước khi bị ngắt không phải về chồng mà là về con chó của cô. Trong sự tĩnh lặng của vũ trụ, bằng cách nào đó, cô nghe thấy nó đang sủa.

Không bao lâu sau, Trạm Vũ trụ Quốc tế cũng nhập cùng những thứ trôi lênh bênh khác, va đập lung tung trong không gian, dần dần trượt ra khỏi quỹ đạo, trôi thẳng về phía Trái Đất.

Đầu Setrakian quay mòng mòng trong khi ông nằm trên sàn Nhà máy Điện Hạt nhân Locust Valley đang kêu âm ỉ.

Ông đang biến đổi. Ông có thể cảm nhận được điều đó.

Con đau thắt trong cổ họng ông mới chỉ là bắt đầu. Ngực ông sôi sục các hoạt động. Bọn giun máu đã yên vị và thả những thứ chúng mang theo: virus nhanh chóng lan khắp người ông, lấn át các tế bào của ông. Biến đổi ông. Cố nhào nặn lại ông.

Cơ thể ông không thể chịu đựng được sự biến đổi. Kể cả khi không có những mạch máu giờ đã suy yếu thì ông vốn cũng đã quá già, quá ốm yếu. Ông giống như một cành hoa hướng dương thân mảnh mai đang ngã xuống dưới sức nặng của đóa hoa đang phát triển. Hay một bào thai lớn lên từ những nhiễm sắc thể xấu.

Những giọng nói. Ông nghe thấy chúng. Tiếng âm ỉ của một nhận thức cao hơn. Sự kết hợp của các sinh vật. Bản hòa tấu của những tạp âm.

Ông cảm thấy sức nóng. Từ nhiệt độ cơ thể đang ngày càng tăng của ông, nhưng cũng còn từ sàn nhà đang rung chuyển. Hệ thống làm lạnh lẽ ra phải ngăn nhiên liệu hạt nhân nóng chảy, nhưng nó đã thất bại - một cách có chủ đích. Nhiên liệu đã chảy qua đáy lõi lò phản ứng. Khi nó chạm đến mặt nước, phần đất bên dưới nhà máy này sẽ nổ tung trong một luồng hơi nước chết người.

Setrakian.

Giọng Chúa Tế trong đầu ông. Ra ra vào vào tâm trí ông. Đúng lúc đó, Setrakian thấy một hình ảnh, một thứ giống như đuôi xe tải - những chiếc xe tải của Vệ binh Quốc gia mà ông đã thấy bên ngoài cổng nhà máy. Cảnh tượng trên sàn, lờ mờ và đơn sắc, được nhìn qua đôi mắt của một sinh vật có khả năng nhìn đêm phát triển vượt quá khả năng con người.

Setrakian thấy cây gậy của ông - cây gậy của Sardu - gõ lộp cộp chỉ cách vài bước chân, như thể ông có thể với tay ra

chạm vào nó một lần cuối cùng.

Cộp-cộp-cộp...

Ông đang thấy điều Chúa Tể thấy.

Setrakian, đờ ngốc.

Sàn xe tải rung lắc, phóng đi. Tầm nhìn chao đảo tới lui như thể được nhìn bởi một sinh vật đang quằn quại trong đau đớn.

Người nghĩ đầu độc máu của người thì có thể giết được ta hay sao?

Setrakian kéo người dậy, bò trên bốn chi, dựa vào sức mạnh tạm thời do sự biến đổi truyền cho ông.

Cộp-cộp...

Ta đã làm người ốm yếu, strigoi, Setrakian nghĩ. Lại một lần nữa, ta đã khiến người suy yếu.

Và ông biết bây giờ Chúa Tể có thể nghe thấy ông.

Người đã bị biến đổi.

Cuối cùng ta cũng đã giải thoát cho Sardu. Và sớm thôi, chính ta cũng sẽ được giải thoát.

Rồi ông không nói gì nữa, mà cà rồng Setrakian mới sinh đang lê lại gằn lồi lò phản ứng nguy hiểm.

Áp suất tiếp tục tăng trong lò phản ứng hạt nhân. Một bong bóng hydro độc đang phồng ra ngoài tầm kiểm soát. Lớp bê tông cốt thép bao bên ngoài chỉ khiến vụ nổ cuối cùng tồi tệ hơn.

Setrakian lê người đi, cánh tay này theo sau cánh tay kia, chân này theo sau chân kia. Cơ thể ông đang biến đổi từ bên trong, tâm trí ông quay cuồng bởi những cảnh tượng của hàng ngàn con mắt, đầu ông vang lên hàng ngàn giọng nói đồng thanh.

Thời khắc đã điểm. Tất cả đều đang tiến xuống dưới mặt đất.

Cộp...

"Im đi, strigoi."

Rồi nhiên liệu hạt nhân chạm vào mặt nước. Mặt đất bên dưới nhà máy nổ tung, và nơi xuất xứ của con Cỏ Đại cuối

cùng đã bị xóa sổ - cả Setrakian cũng vậy, trong cùng thời khắc đó.

Không còn nữa.

Bình áp suất nứt ra thả một đám mây phóng xạ bao trùm Long Island Sound.

Gabriel Bolivar, cựu ngôi sao nhạc rock và là thành viên duy nhất còn lại trong bốn người sống sót ban đầu của chuyến bay thuộc hãng hàng không Regis, đang chờ đợi sâu bên dưới nhà máy thịt hộp. Nó đã được Chúa Tể đặc biệt gọi đến, dặn chuẩn bị sẵn sàng.

Gabriel, con ta.

Những giọng nói ngâm nga, o o thành một thể hoàn hảo. Ông già, Setrakian - giọng ông đã im bật mãi mãi.

Gabriel. Tên của một tổng lãnh thiên thần... Rất hợp...

Bolivar chờ người cha hắc ám, cảm thấy hấn đang tới gần. Thấy rõ thắng lợi của hấn trên mặt đất. Bây giờ, tất cả những gì còn lại là chờ đợi thế giới mới được thiết lập và hồi phục.

Chúa Tể tiến vào căn hầm tối đen, bắn thủ. Chúa Tể đứng trước Bolivar, uốn đầu xuống ở trần căn hầm. Bolivar có thể cảm nhận được cơn đau trong cơ thể Chúa Tể, nhưng tâm trí nó - lời nói của nó - vẫn vang lên chân thật như từ xưa đến giờ.

Trong ta, con sẽ sống. Trong con đói, giọng nói và hơi thở của ta - và chúng ta sẽ sống trong con. Tâm trí chúng ta sẽ ngụ trong tâm trí con và máu chúng ta sẽ cùng chảy.

Chúa Tể ném áo choàng đi, thò cánh tay dài ngoằng vào trong quan tài của nó, xúc lên một nắm đất màu mỡ. Hấn đút nó vào cái miệng không dám nuốt của Bolivar.

Và con sẽ là con trai ta, ta là cha con, chúng ta sẽ trị vì với tư cách ta và chúng ta, mãi mãi.

Chúa Tể ôm chặt lấy Bolivar. Bolivar gầy đến mức đáng báo động, trông mỏng manh và nhỏ thó bên cạnh vóc dáng

khổng lồ của Chúa Tể. Bolivar cảm thấy như bị nuốt chửng, bị chiếm hữu. Hắn có cảm giác được thu nạp. Lần đầu tiên trong hai cuộc đời của mình, Gabriel Bolivar cảm thấy như đang ở nhà.

Hàng trăm con giun tràn ra ngoài Chúa Tể, rỉ ra khỏi lớp thịt đỏ hồng của nó. Bọn giun điên cuồng len lỏi giữa Chúa Tể và Bolivar, ra vào da thịt chúng, chấp nối hai sinh vật bằng một đường thêu đỏ thẫm.

Rồi, cuối cùng, Chúa Tể thả cái vỏ ngoài cũ kỹ của người khổng lồ đã sống từ thời xa xưa, nó nứt ra rồi vỡ tan khi chạm xuống sàn. Và khi Chúa Tể làm vậy, linh hồn của chàng thợ săn cũng được giải thoát. Nó biến mất khỏi dàn đồng ca các giọng nói, khỏi bài thánh ca tiếp sinh khí cho Chúa Tể.

Không còn Sardu nữa. Gabriel là thứ mới.

Bolivar/Chúa Tể nhỏ nắm đất ra. Nó mở miệng và kiểm tra vòi chích. Đống thịt căng phồng đỏ phóng ra đầy mạnh mẽ, sau đó giật ngược trở lại.

Chúa Tể đã được tái sinh.

Cơ thể mới có chút xa lạ, vì Chúa Tể đã quen với thân hình Sardu rất lâu rồi, nhưng cơ thể chuyển tiếp này linh hoạt và trẻ trung. Chúa Tể sẽ sớm đem nó ra thử nghiệm.

Dù sao đi nữa, thể chất con người bây giờ không còn là mối bận tâm của Chúa Tể nữa. Cơ thể của chàng khổng lồ đã đáp ứng được cho sinh vật này khi nó sống giữa bóng tối. Nhưng kích cỡ và sự bền bỉ của cơ thể vật chủ giờ không mấy quan trọng nữa. Nhất là trong thế giới mới mà nó đã tạo ra theo đúng tưởng tượng của mình.

Chúa Tể cảm nhận được sự xâm nhập của con người. Một trái tim khỏe mạnh, một nhịp đập nhanh nhẹn. Một thằng bé.

Từ đường hầm tiếp giáp, Kelly Goodweather đến cùng con trai, Zachary, đang bị cô giữ chặt. Thằng bé đứng run rẩy, khom người xuống trong tư thế phòng thân. Nó không thấy gì trong bóng tối, chỉ cảm nhận được sự hiện diện, những cơ thể nóng hổi dưới lòng đất lạnh lẽo. Nó ngửi thấy mùi amoniac, mùi đất ẩm và thứ gì đó thối rữa.

Kelly tiến đến với niềm kiêu hãnh của một con mèo đem con chuột đến trước chủ mình. Vẻ ngoài của Chúa Tể, hiện ra dưới đôi mắt nhìn đêm của cô trong bóng tối của căn phòng dưới lòng đất, không hề khiến cô bối rối. Cô thấy sự hiện diện của hắn bên trong Bolivar và không thắc mắc gì cả.

Chúa Tể cạo ít ma giê trên tường, rắc vào lòng một ngọn đuốc. Sau đó, hắn chà móng ngón tay giữa dài của mình vào hòn đá, một tia lửa tóe lên đốt cháy ngọn đuốc, đem một luồng sáng màu cam đến cho căn hầm.

Zack thấy trước mặt mình là một ma cà rồng gầy nhẳng mắt đỏ rực vẻ mặt uể oải. Trí óc thẳng bé gần như đã ngưng hoạt động vì hoảng loạn, nhưng vẫn còn một phần nhỏ trong nó tin tưởng vào mẹ mình, cảm thấy bình tĩnh miễn là có cô ở gần.

Rồi, bên cạnh con ma cà rồng hốc hác, Zack nhìn thấy cái xác trống rỗng nằm trên sàn, bị cháy nắng, lớp thịt nhẵn nhụi vẫn còn óng ánh. Tắm da của sinh vật kia.

Thằng bé cũng thấy một cây gậy đang dựa vào bức tường hang động. Đầu sói sáng lên dưới ánh lửa.

Giáo sư Setrakian.

Không.

Phải đấy.

Giọng nói đang ở trong đầu thằng bé. Trả lời nó với sức mạnh và uy quyền mà Zack từng ngỡ là Chúa sẽ nói với mình một ngày nào đó, khi đáp lại những lời cầu nguyện của thằng bé.

Nhưng đây không phải giọng nói của Chúa. Đây là sự hiện diện uy nghi của sinh vật mảnh khảnh trước mặt nó.

"Bố," Zack thì thầm. Bố nó đã đi cùng giáo sư. Nước mắt nó đong đầy. "Bố."

Miệng Zack mấp má, nhưng lời lẽ chẳng mang theo chút hơi nào. Phổi nó đang bị bịt lại. Thằng bé mò trong các túi để tìm bình xịt. Đầu gối nó oằn xuống, Zack đổ sụp xuống sàn.

Kelly đứng đung nhìn đứa con trai đang thống khổ.

Chúa Tể đã sẵn sàng tiêu diệt Kelly. Chúa Tể không quen với sự bất tuân và không thể nghĩ ra được lý do vì sao Kelly chưa lập tức biến đổi thành bé.

Giờ thì Chúa Tể đã thấy được lý do. Mối gắn kết của Kelly với thằng bé quá mãnh liệt, tình thương yêu quá hùng mạnh, đến nỗi cô đành mang thằng bé đến cho Chúa Tể biến đổi.

Đây là một hành động hiến dâng. Một cố gắng vật có được từ cảm xúc cơ bản của con người - tình yêu - cốt phục vụ cho nhu cầu của ma cà rồng, mà, trên thực tế, còn vượt qua cả nhu cầu đó.

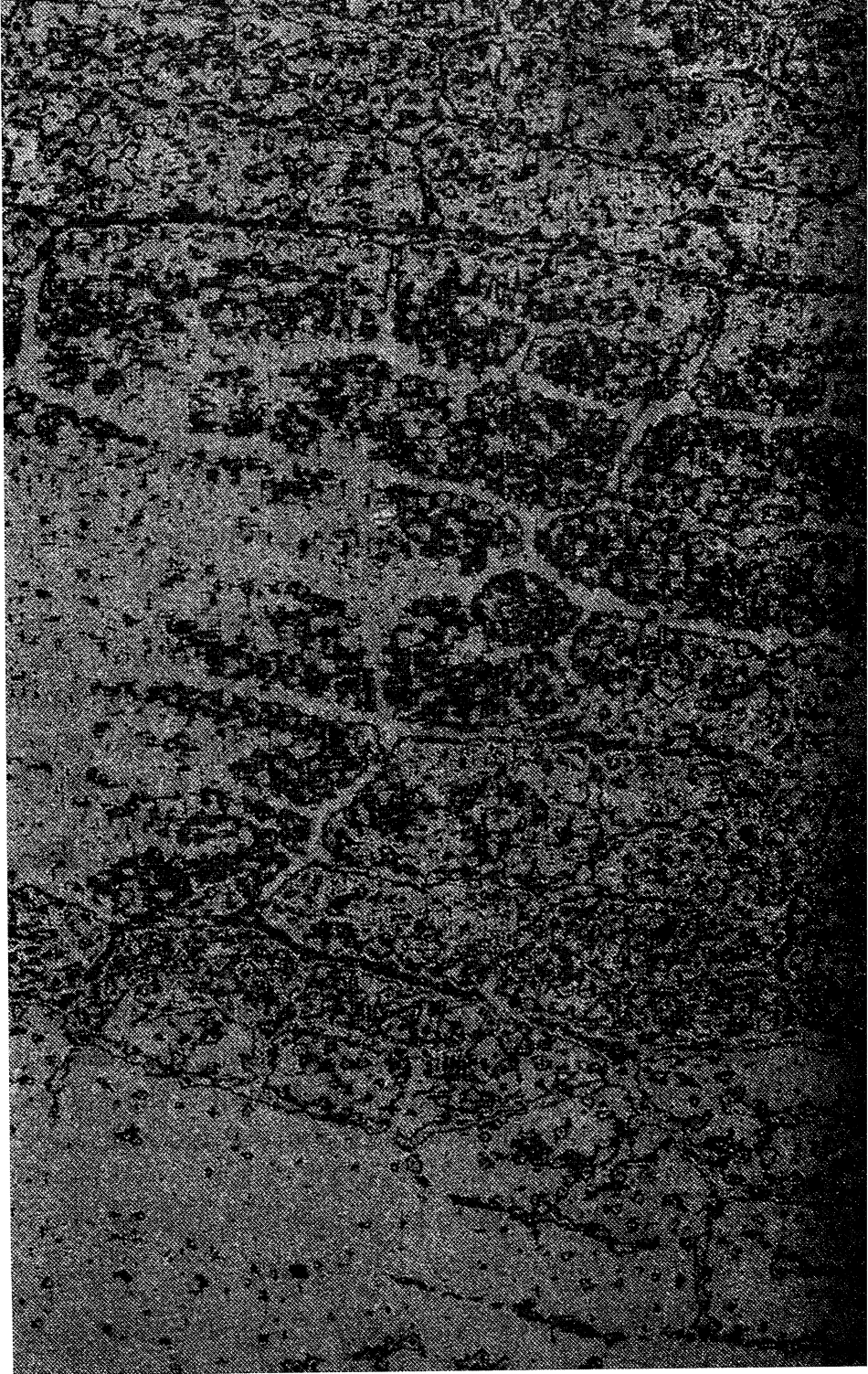
Và Chúa Tể quả thật đang đói. Mà thằng bé là một mẫu vật khá ổn. Nó sẽ vinh dự đón nhận Chúa Tể.

Nhưng giờ... mọi chuyện trong bóng tối của một đêm mới có vẻ đã khác.

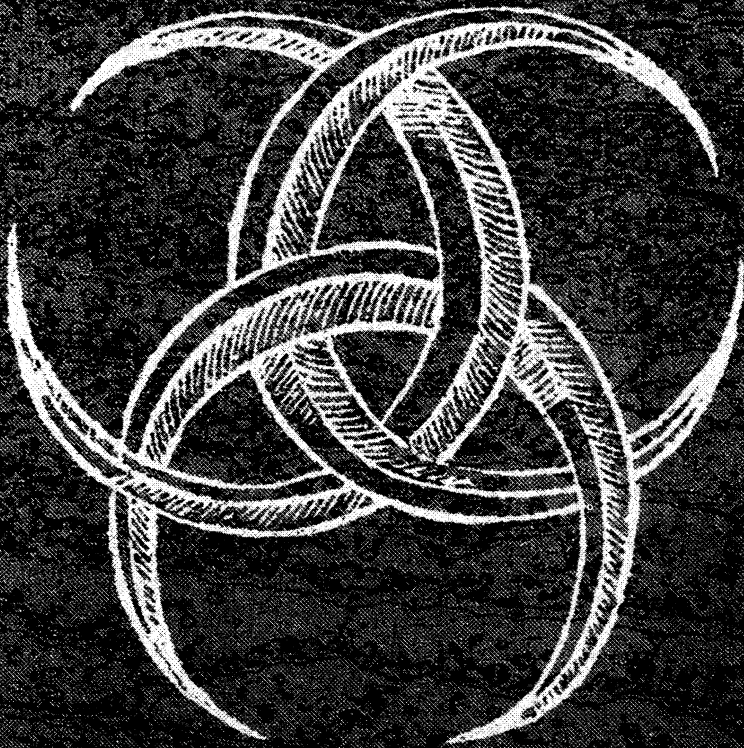
Chúa Tể thấy nhiều lợi ích hơn đang chờ đợi.

Hắn cảm nhận được đau đớn trong ngực thằng bé, tim nó ban đầu đập nhanh, giờ đã bắt đầu chậm lại. Thằng bé nằm trên mặt đất, ôm chặt cổ họng, Chúa Tể đứng phía trên nó. Chúa Tể chọc móng tay sắc lẹm của ngón giữa nhô cao vào ngón cái, rồi, cẩn thận không để con giun nào trườn ra, nó cho một giọt trắng duy nhất rơi xuống cái miệng mở to của thằng bé, đập xuống cái lưỡi đang thè ra.

Thằng bé đột nhiên rên lên, hóp hóp không khí. Trong miệng nó là vị đồng và băng phiến nóng - nhưng chỉ lát sau, nó đã trở lại bình thường. Có lần vì bị thách, Zack đã liếm hai đầu một viên pin chín vôn. Nó cảm thấy đúng con choáng đó trước khi phổi mở ra. Nó ngược nhìn Chúa Tể - sinh vật này, sự hiện diện này - với sự kính sợ của một kẻ được chữa lành.



PHÂN KẾT



Trích nhật ký của Ephraim Goodweather

Chủ Nhật, ngày 28 tháng Mười một

Khi mọi tỉnh thành trên khắp thế giới - vốn đã được cảnh báo bởi những báo cáo sơ bộ từ thành phố New York - giờ đây đang khổ sở trước những làn sóng mất tích không thể lý giải ngày càng dày đặc...

Khi các tin đồn và những câu chuyện điên rồ - về những người biến mất trở lại với gia đình sau khi trời tối, bị ám ảnh bởi những ham muốn bất nhân - lan truyền với tốc độ còn nhanh hơn cả chính bệnh dịch...

Khi những thuật ngữ như “dịch ma cà rồng” và “đại dịch truyền nhiễm” cuối cùng cũng được thốt ra từ những người có chức quyền và tầm ảnh hưởng...

Và khi nền kinh tế, truyền thông và hệ thống giao thông trên khắp địa cầu đều đang ngưng trệ...

... thế giới đã bấp bênh ở bờ vực, rơi vào tình trạng hoảng loạn tột độ.

Và rồi bắt đầu những vụ rò rỉ nhà máy hạt nhân. Hết vụ này đến vụ khác.

Không thể và cũng không bao giờ xác nhận được chuỗi sự kiện chính thức hay mốc thời gian chính xác nào phát sinh từ sự tàn phá quy mô lớn và sự sụp đổ kéo theo sau đó. Tiếp theo sẽ là các giả thuyết đã được chấp nhận, dù phải thừa nhận rằng đó chỉ là “suy đoán khả dĩ nhất” chủ yếu dựa trên cách sắp xếp của các quân cờ domino trước khi quân đầu tiên ngã xuống.

Sau Trung Quốc, lò phản ứng của nhà máy hạt nhân do Stoneheart xây dựng ở Hadera, bờ Tây Israel ngưng hoạt động, dẫn đến vụ nóng chảy lõi hạt nhân thứ hai. Một đám mây hơi nước có tính phóng xạ được thả ra, chứa những phân tử đồng vị phóng xạ lớn cũng như xezi và telua dạng khí. Những luồng gió Địa Trung Hải ẩm áp đã phát tán chúng theo hướng Đông Bắc vào Syria, Thổ Nhĩ Kỳ và qua Biển Đen vào Nga, cũng như theo hướng Đông tới Iraq và Bắc Iran.

Nguyên nhân bị nghi là do khủng bố, mọi ngón tay đều chỉ vào Pakistan. Pakistan phủ nhận mọi liên quan, trong khi cuộc họp nội các Israel diễn ra sau một cuộc họp khẩn cấp của quốc hội Israel được coi là một hội đồng chiến tranh. Trong khi đó, Syria và Cộng hòa Síp yêu cầu cộng đồng quốc tế phải chỉ trích Israel cũng như đòi bồi thường kinh tế, và Iran tuyên bố rằng lời nguyên ma cà rồng rõ ràng có nguồn gốc Do Thái.

Tổng thống và thủ tướng Pakistan tin rằng vụ rò rỉ lò phản ứng là một cái cớ để Israel phát động tấn công, lãnh đạo quốc hội thông qua một cuộc tấn công ưu tiên với sáu đầu đạn hạt nhân.

Israel đáp lại với năng lực đánh trả của mình.

Iran đánh bom Israel và ngay lập tức giành chiến thắng. Ấn Độ trả đũa bằng cách phóng các đầu đạn mười lăm nghìn tấn vào Pakistan và Iran.

Bắc Hàn, bị thúc đẩy bởi nỗi sợ bệnh dịch cũng như nạn đói kéo dài, đã tấn công Nam Hàn và đưa quân đội qua vĩ tuyến 38.

Trung Quốc để mình bị kéo vào cuộc mâu thuẫn khi cố đánh lạc hướng cộng đồng quốc tế ra khỏi sự cố lò phản ứng hạt nhân thảm khốc của nó.

Các vụ nổ hạt nhân gây ra động đất và khiến núi lửa phun trào. Hàng tấn tro than bị đưa vào tầng bình lưu, cùng với axit sulfuric và một lượng lớn khí nhà kính cacbon đioxyt.

Các thành phố hừng hực lửa và các mỏ dầu bị đốt cháy, tiêu tốn hàng bao nhiêu triệu thùng dầu mỗi ngày, những ngọn lửa mà con người không thể dập tắt được. Những ống khói liên miên này phả khói đen lên che phủ tầng bình lưu vốn đã ngập ngụa tro than, bay vòng khắp hành tinh, hấp thu ánh mặt trời lên tới mức tám mươi đến chín mươi phần trăm.

Lớp bồ hóng lạnh lẽo này dần phát triển như một cái nắp chụp trên Trái Đất.

Nó tác động đến cuộc sống của mọi con người, khiến tình hình càng thêm hỗn loạn và chắc chắn sẽ dẫn đến sự kiện Cát Hội Thánh Lên Trời⁽¹⁾. Các thành phố thoái hóa thành những nhà tù khí độc, đường cao tốc biến thành bãi phế liệu ùn ứ. Biên giới Canada và Mexico bị đóng lại và các cư dân Mỹ vượt sông Rio Grande bất hợp pháp đều bị kiên quyết bắn hạ. Nhưng thậm chí những biên giới này cũng không tồn tại được lâu.

Phía trên Manhattan, đám mây phóng xạ khổng lồ lơ lửng, bầu trời hóa thành màu đỏ thẫm cho tới khi lớp bồ hóng trên khí quyển che khuất mặt trời. Hoàng hôn là giả, vì đồng hồ vẫn chỉ ban ngày - ấy vậy nhưng nó vẫn quá thật.

Ở bờ biển, đại dương chuyển thành màu đen bạc, phản chiếu bầu trời bên trên.

Sau đó, một cơn mưa tro kéo đến. Trận mưa chẳng tẩy rửa được gì, chỉ làm mọi thứ đen hơn.

Chẳng bao lâu sau, chuông báo động tắt dần và từng đàn ma cà rồng xuất hiện từ các hầm chứa... để giành lấy tân thế giới của chúng.

Đường hầm North River

FET THẤY NORA NGỒI TRÊN ĐƯỜNG RAY giữa đường hầm bên dưới sông Hudson. Đầu mẹ Nora ngả trên đùi cô, Nora vuốt mái tóc bạc của bà trong lúc người phụ nữ bệnh tật đang ngủ.

“Nora,” Fet nói, ngồi xuống cạnh cô, “đi nào, để tôi giúp cô và mẹ cô...”

1. Nguyên văn: the Rapture, một sự kiện được cho rằng sẽ xảy ra ngay trước thời điểm thế giới bị hủy diệt, những tín đồ theo Chúa Jesus sẽ được chuyển đổi từ cơ thể vật chất thành cơ thể tinh thần và được Chúa đưa lên thiên đường, những người không có lòng tin sẽ bị bỏ lại.

“Mariela,” Nora nói. “Bà ấy tên là Mariela.” Và rồi cuối cùng cô cũng sụp đổ, bật khóc, cả người run lên theo những cơn nức nở thất ruột trong khi cô vùi mặt vào vai Fet.

Một lát sau, Eph đã trở lại từ đường hầm chạy về hướng Đông, nơi anh vẫn tìm Zack từ nãy. Nora xoay sang nhìn anh, kiệt sức, trống rỗng, suýt nữa đã đứng lên nếu không vương người mẹ đang ngủ, hy vọng và nỗi đau hiển hiện trên mặt cô.

Eph tháo kính nhìn đăm ra và lắc đầu. Không thấy gì.

Fet cảm nhận được sự căng thẳng giữa Eph và Nora. Cả hai đều suy sụp tinh thần, đến mức không cách nào diễn tả được. Fet biết Eph không trách Nora, rằng chắc chắn Nora đã làm mọi điều có thể cho Zack trong tình huống đó. Nhưng anh cũng cảm thấy rằng, khi làm lạc mất Zack, Nora cũng đã đánh mất Eph.

Fet kể lại mọi chuyện cho đến đoạn Setrakian cùng Gus đi đến nhà máy Locust Valley. “Ông ấy bảo tôi ở lại... đến đây.” Fet nhìn Eph. “Đi tìm anh.”

Eph lôi từ túi ra một chai rượu thủy tinh bệt anh tìm thấy trong buồng lái trên tàu kéo. Anh nốc một hơi dài, rồi nhìn quanh hầm với vẻ ghê tởm đầy phẫn nộ. “Và giờ thì ta ở đây,” anh nói.

Fet cảm thấy Nora đang nổi giận bên cạnh anh. Rồi một tiếng gầm xa xa bắt đầu lấp kín đường hầm. Lúc đầu, Fet không thể xác định được nó, tiếng động đó đã bị bóp méo bởi một âm thanh vang lên không ngớt trong cái tai nghễnh ngãng của anh.

Một động cơ, một thiết bị cơ khí, đang tiến về phía họ - tiếng động âm âm đáng sợ vang trong đường hầm đá dài.

Ánh đèn tiến lại gần. Không thể là tàu - phải không?

Hai ánh đèn. Đèn pha. Một chiếc ô tô.

Fet rút kiếm ra, sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống. Chiếc xe to dừng lại, lớp xe dày đã nát bươm, chiếc Hummers đen lạch cạch lăn trên vành bánh xe.

Lưới tản nhiệt phía trước trắng xóa máu ma cà rồng.

Gus trèo xuống. Chiếc khăn rằn màu xanh cột quanh đầu

cậu. Fet chạy vội đến bên cửa đối diện, tìm hành khách.

Chiếc Hummers trống không.

Gus biết Fet đang tìm ai và lắc đầu.

“Kể đi,” Fet bảo.

Gus làm theo. Cậu kể lại chuyện bỏ Setrakian lại ở nhà máy điện hạt nhân.

“Cậu bỏ ông ấy lại?” Fet hỏi.

Nụ cười của Gus thoáng nét giận dữ. “Ông ấy yêu cầu như thế. Giống như đã làm với anh.”

Fet khựng lại. Anh biết cậu nhóc nói đúng.

“Ông ấy chết rồi à?” Nora hỏi.

“Tôi không thấy có khả năng nào khác,” Gus đáp. “Ông ấy đã sẵn sàng chiến đấu đến cùng. Angel cũng ở lại, ông già điên đó. Không đời nào Chúa Tể có thể thoát khỏi hai người đó mà không dính chút đau đớn. Còn vụ phóng xạ.”

“Vụ rò rỉ,” Nora nói.

Gus gật đầu. “Tôi nghe thấy tiếng nổ và tiếng còi rú. Mây độc đang hướng về phía này. Ông già bảo tôi xuống đây với mọi người.”

Fet nói, “Ông ấy cho tất cả chúng ta xuống đây. Để bảo vệ ta khỏi bụi phóng xạ.”

Fet nhìn quanh. Nghiên cứu mặt đất. Anh đã quen với việc nắm thế thượng phong trong hoàn cảnh này: chuyên gia diệt chuột bọ, xịt hơi độc vào hang ổ của bọn độc vật gây hại. Anh nhìn quanh, nghĩ xem bọn chuột, những kẻ sống sót cuối cùng, sẽ làm gì khi đối mặt với tình huống này - và rồi anh nhìn thấy đoàn tàu trật bánh đằng xa, các ô cửa sổ nhuộm máu phản chiếu ánh đèn pha xe Gus.

“Chúng ta sẽ dọn sạch các khoang tàu,” anh nói. “Ta có thể ngủ trong đó, thay phiên nhau, khóa cửa lại. Bây giờ ta có thể càn quét khoang ăn uống. Nước. Nhà vệ sinh.”

“Có lẽ chỉ trụ được vài ngày thôi,” Nora nói.

“Trụ được lâu chừng nào hay chừng ấy,” Fet nói. Anh cảm thấy một luồng cảm xúc - tự hào, quyết tâm, biết ơn, thương tiếc - như cú đấm giáng thẳng vào mình. Ông già đã

chết; ông già sống mãi. “Đủ lâu để phân phóng xạ độc hại nhất tán mác lên trên.”

“Rồi sao nữa?” Nora không còn chịu đựng thêm được nữa. Cô quá mệt với chuyện này rồi. Với toàn bộ chuyện này. Ấy vậy nhưng nó vẫn không dừng lại. Không còn nơi nào khác để đi, chỉ có tiến mãi tiến mãi vào trong cái địa ngục trần gian mới này. “Setrakian đã không còn - đã chết, hoặc có khi còn tệ hơn. Một mối họa diệt chủng đang lơ lửng trên đầu chúng ta. Chúng đã thắng. *Strigoi* đã chiếm ưu thế. Hết rồi. Hết cả rồi.”

Không ai nói gì. Không khí trong đường hầm dài im lìm và tĩnh lặng.

Fet kéo túi xuống khỏi vai. Anh mở túi, lục lọi bằng đôi tay lấm bẩn, rồi lôi cuốn sách bọc bạc ra.

“Có thể,” anh nói. “Hoặc... có thể không.”

Eph chộp lấy một trong những cây đèn pin vẫn hoạt động tốt của Gus và lại lên đường một mình, lần theo mọi vết chất thải ma cà rồng cho đến tận điểm cuối.

Chẳng có vết nào đưa anh đến chỗ Zack. Nhưng anh vẫn đi tiếp, gọi to tên con trai, giọng anh vang vọng trong đường hầm trống hoác, dội lại anh như một lời chế giễu. Anh uống cạn chai rượu bệt, rồi ném cái chai thủy tinh dày vào tường hầm, tiếng chai vỡ nghe như một lời chửi tục.

Rồi anh tìm thấy bình xịt hen của Zack.

Nằm bên cạnh đường ray trong một dải đường hầm dài không có gì nổi bật. Nhân kê đơn vẫn dán chặt: *Zachary Goodweather, phố Kelton, Woodside, New York*. Bỗng nhiên, từng con chữ nhắc nhở anh về những thứ đã mất: tên tuổi, đường sá, khu phố.

Họ đã mất tất cả. Những thứ này chẳng còn ý nghĩa gì nữa.

Eph nắm bình xịt, đứng trong cái hang tối bên dưới mặt đất. Nắm chặt đến độ phần vỏ nhựa bắt đầu nứt ra.

Rồi anh ngừng lại. *Phải bảo quản thứ này*, anh nghĩ. Anh áp nó lên tim và tắt đèn pin đi. Anh đứng yên, run lên vì giận dữ trong bóng tối đặc quánh.

Trái đất đã mất mặt trời. Eph đã mất con trai.

Eph bắt đầu chuẩn bị sẵn sàng đón nhận điều tệ hại nhất.

Anh sẽ trở lại với những người kia. Anh sẽ dọn dẹp đoàn tàu trật bánh, canh gác cùng họ, và chờ đợi.

Nhưng khi những người còn lại chờ không khí bên trên trong sạch, Eph sẽ chờ một điều khác.

Anh chờ Zack trở lại tìm anh dưới hình dạng ma cà rồng.

Anh đã học hỏi từ sai lầm của mình. Anh không thể tri hoãn, như anh đã làm với Kelly.

Nếu anh giải thoát cho cậu con trai duy nhất của mình, thì đó chính là một đặc ân và một món quà.

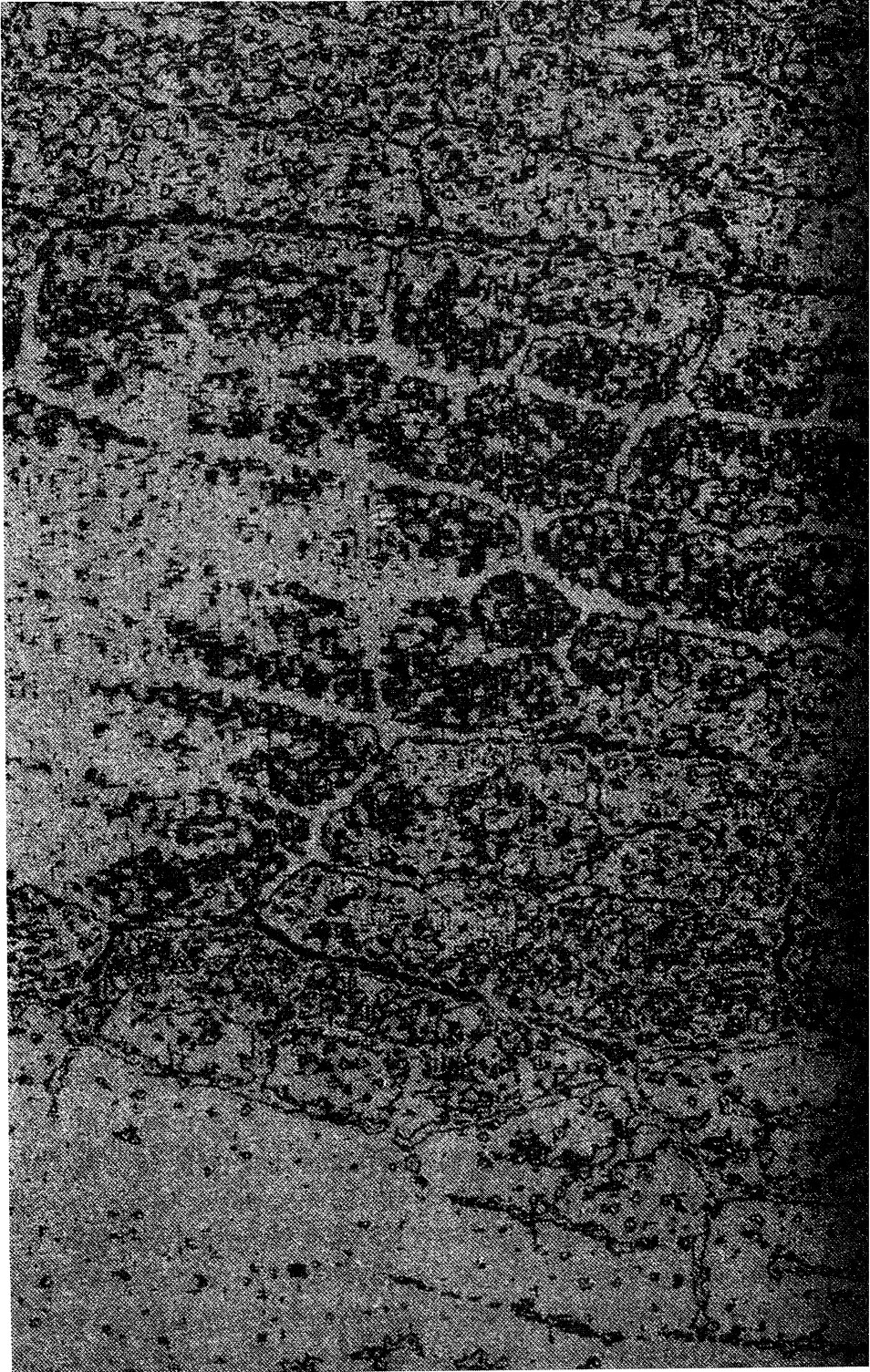
Nhưng điều tệ nhất mà Eph đã tưởng tượng ra - Zack trở về dưới hình hài ma cà rồng để truy lùng linh hồn bố mình - hóa ra hoàn toàn không phải là điều tệ nhất.

Không.

Điều tệ nhất là... Zack không hề trở lại.

Điều tệ nhất là Eph dần nhận ra rằng sự đề phòng của anh sẽ không bao giờ kết thúc. Rằng nỗi đau của anh sẽ không cách nào được giải thoát.

Đêm Vĩnh Hằng đã bắt đầu.





Hai tác giả mong mọi được bay tò lang
biết ơn đối với sự trợ giúp của Tiến sĩ Ilona
Zsolnay, Ban Babylon thuộc Bảo tàng Đại học
Pennsylvania.

TÀN THẾ

Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
NGUYỄN QUANG THIỀU

Biên tập	Tạ Viết Đăng
Biên tập viên Nhã Nam	Đình Huyền
Thiết kế bìa	Bảo Anh
Trình bày	Hồng Nhung
Sửa bản in	Đỗ Hằng

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

65 Nguyễn Du - Hà Nội
Tel & Fax: 024 38222135

Email: nxbhoinhavan@yahoo.com.vn
<http://nxbhoinhavan.com>

Chi nhánh miền Nam

371/16 Hai Bà Trưng - Q3 - TP. HCM
Tel & Fax: 028 38297915

Email: nxbhvn.saigon@gmail.com

Chi nhánh miền Trung và Tây Nguyên

42 - Trần Phú - thành phố Đà Nẵng
Tel: 0236 3849516

Email: nxbhvn.mientrungtaynguyen@gmail.com

Chi nhánh miền Tây Nam Bộ

314C - Hoàng Lam - thành phố Bến tre
Tel: 0275 3812736 - 01699808386

Email: nxbhvmekong@gmail.com

LIÊN KẾT XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH

CÔNG TY VĂN HÓA & TRUYỀN THÔNG NHÃ NAM

59 Đỗ Quang, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 024 35146875 | Fax: 024 35146965

Website: www.nhanam.vn

Email: nhanambook@vnn.vn

<http://www.facebook.com/nhanampublishing>

Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh

Nhà 015 Lô B chung cư 43 Hồ Văn Huê,

Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 38479853 | Fax: 028 38443034

Email: hcm@nhanam.vn

In 2500 cuốn, khổ 15x24cm tại Công ty CP In Viễn Đông (km 19+400, Giai Phạm, Yên Mỹ, Hưng Yên). Căn cứ trên số đăng ký xuất bản: 991-2018/CXBIPH/22-30/HNV và quyết định xuất bản số 475/QĐ-NXBHNV của Nhà xuất bản Hội Nhà Văn ngày 20.4.2018. Mã ISBN 978-604-967-293-4. In xong và nộp lưu chiểu năm 2018.

Hiện nay, trên thị trường đã xuất hiện hàng loạt cuốn sách làm giả sách của Nhã Nam với chất lượng in thấp và nhiều sai lỗi. Mong quý độc giả hãy cẩn thận khi chọn mua sách. Mọi hành vi in và buôn bán sách lậu đều vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của tác giả và nhà xuất bản.

“Và giờ thì bóng tối đã bao phủ trọn vẹn.


Các ký sinh trùng và ác quỷ có mặt khắp hang cùng ngõ hẻm. Tương lai của chúng tôi không còn là cái chết theo kiểu phân rã hữu cơ tự nhiên nữa mà là một sự đột biến phức tạp quỷ quái. Một sự lây nhiễm. Một sự biến đổi.

Chúng đã cướp hàng xóm, bạn bè, gia đình khỏi tay chúng tôi. Giờ chúng mang khuôn mặt của họ, khuôn mặt của những người chúng tôi quen biết, những Người Thân của chúng tôi.”

- trích *Tàn Thế*

BECOME A FAN



 nhanampublishing

Dại dịch ma cà rồng đã lan đến mọi góc ngách của thành phố New York và đang dần bùng phát ra toàn thế giới. Trước tình cảnh này, bác sĩ Ephraim Goodweather không thể khoanh tay đứng nhìn. Và anh không đơn độc. Cán cân thế trận liên tục xoay chuyển giữa một bên là Chúa Tể cùng đội quân dị chủng hùng hậu của mình, một bên là con người và các ma cà rồng Cổ Đại – những kẻ yếu thế có chung một chí hướng. Giờ đây, khi các nước cờ được tung ra, Trái đất sẽ đổi mặt với nguy cơ tận diệt hay vực dậy từ đống tro tàn?

Được xuất bản lần đầu năm 2009 và chuyển thể thành series phim truyền hình ăn khách năm 2014, bộ ba tiểu thuyết lấy chủ đề ma cà rồng không những đã trả lại cho những sinh vật bóng đêm chất kinh dị, vốn bị biến tấu và lãng mạn hóa quá mức những năm gần đây, mà còn giúp khôi phục lại một tượng đài của loài ác quỷ khát máu nhất trong những cơn ác mộng của con người.

“Một câu chuyện kinh dị hấp dẫn sẽ khiến bạn dựng tóc gáy. *Dị Chủng* là sự kết hợp giữa Bram Stoker với Stephen King và Michael Crichton. Khó có thể xuất sắc hơn được nữa.”

- NELSON DEMILLE

 ISBN: 978-604-967-293-4
9 786049 672934
Giá: 120.000đ
 8 935235 216846